CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
VIETNAM TRADE PROMOTION AGENCY
(VIETRADE)

CÔNG TY TRUYỀN THÔNG-TM-DV NHỊP CẦU VIỆT
VIETBRIDGE MEDIA - TRADE - SERVICE COMPANY
(VIETBRIDGE MEDIA)

VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM

Đông Nam Bộ

THE SOUTHEASTERN ECONOMIC REGION













NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY GENERAL PUBLISHING HOUSE

https://tieulun.hopto.org

CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
(VIETRADE)

CÔNG TY TRUYỀN THÔNG-TM-DV NHỊP CẦU VIỆT
(VIETBRIDGE MEDIA)

VÙNG KINH TẾ ĐỘNG NAM BỘ

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

https://tieulun.hopto.org

VÙNG KINH TẾ
ĐÔNG NAM BỘ

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Đỗ Thắng Hải
Cục trưởng
Cục Xúc tiến Thương mại (Vietrade)

Nguyễn Thị Thanh Hương
Giám đốc – Tổng Biên tập
Nhà Xuất bản Tổng hợp TP.HCM

CHỦ BIÊN

Hoàng Công Thanh Sơn
Giám đốc
Công ty TNHH Truyền thông
Thương mại Dịch vụ Nhịp Cầu Việt (Vietbridge)

BAN BIÊN SOẠN

Lê Hoàng Oanh
Nguyễn Thị Hồng Vân
Hoàng Công Thanh Sơn

VỚI SỰ THAM GIA CỦA

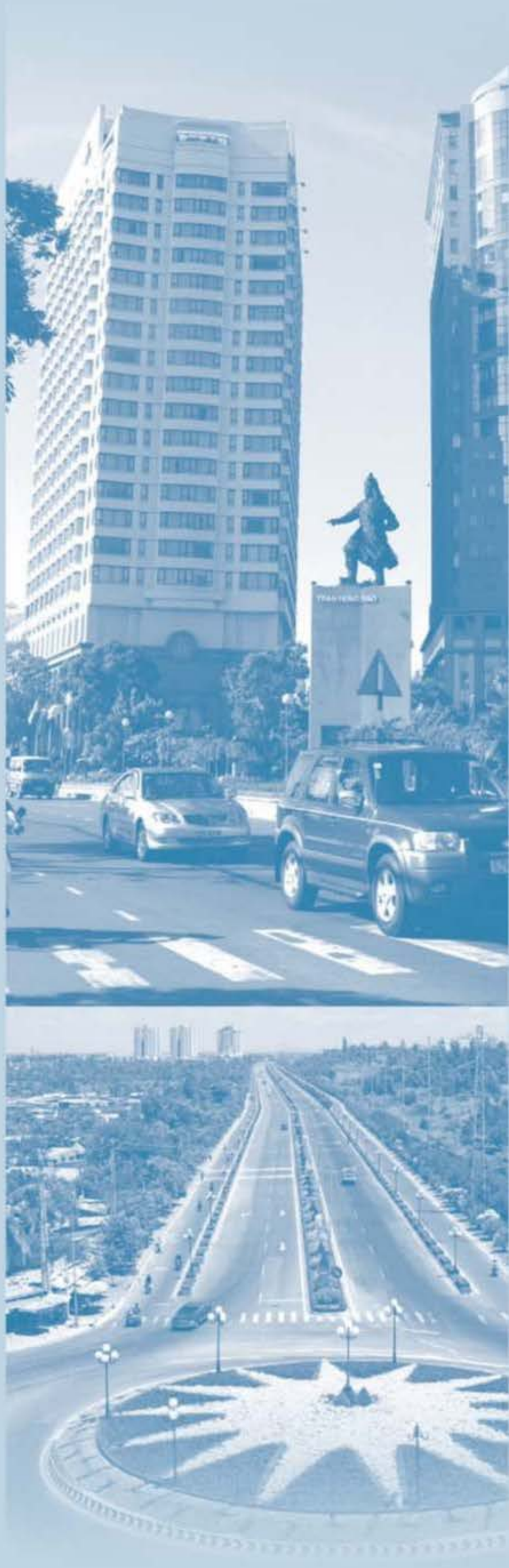
Phạm Phú Thôi
Lê Văn Chiến
Hồ Kiến Tường
Đậu Thanh Tùng
Trịnh Đình Ngân Sương

DỊCH TIẾNG ANH

Lưu Thủy

LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND các tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh và các Sở Công Thương của các địa phương nói trên đã tư vấn, góp ý và giúp đỡ chúng tôi trong việc biên soạn và xuất bản cuốn sách này.



https://tieulun.hopto.org



Lời nói đầu



Đông Nam Bộ là khu vực kinh tế phân theo quy hoạch vùng lãnh thổ theo quyết định số 910/1997/QĐTTg ngày 24/10/1997 về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng Đông Nam Bộ giai đoạn đến 2010. Theo quyết định này, vùng kinh tế Đông Nam Bộ bao gồm 8 tỉnh, thành phố (tương đương cấp tỉnh) là: thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Thuận, Ninh Thuận. Đến năm 2000, theo quyết định điều chỉnh của Chính phủ, ranh giới khu vực Đông Nam Bộ được điều chỉnh còn 6 tỉnh, thành phố (thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu); 2 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận được đưa về vùng Nam Trung Bộ và duyên hải miền Trung.

Vùng kinh tế Đông Nam Bộ có diện tích tự nhiên 23.605,2 km^2, theo kết quả điều tra dân số ngày 1/4/2009, dân số vùng Đông Nam Bộ là 14.025.387 người, chiếm 16,34% dân số Việt Nam; đây được xem là khu vực kinh tế phát triển nhất của Việt Nam, đóng góp khoảng 2/3 thu ngân sách của cả nước. Do đó, việc phát triển vùng Đông Nam Bộ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế quốc gia.

Nhằm giới thiệu và phổ biến rộng rãi những kết quả thành tựu trong các lĩnh vực hoạt động, sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển, đồng thời cũng phát huy những tiềm năng, khả năng các nguồn lực sẵn có của Vùng kinh tế Đông Nam Bộ với cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước, để có thể cùng nhau hợp tác đầu tư kinh doanh hiệu quả và lâu dài..., Cục Xúc tiến thương mại (VIETRADE)- Bộ Công Thương và Công ty Truyền thông TM-DV Nhịp Cầu Việt (VIETBRIDGE) phối hợp tổ chức biên soạn cuốn sách "Vùng kinh tế Đông Nam Bộ", song ngữ Việt- Anh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện cuốn sách, chúng tôi phối hợp chặt chẽ với các địa phương có liên quan trong Vùng nhằm thu thập, cập nhật thông tin đầy đủ, khách quan; phản ánh trung thực bức tranh về tài lực, vật lực, tiềm năng, khả năng của từng địa phương, đồng thời giới thiệu toàn diện các hoạt động năng động của các doanh nghiệp điển hình trong vùng. Qua cuốn sách này, ban biên tập xin chân thành cảm ơn lãnh đạo các địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan, các doanh nghiệp trong Vùng kinh tế Đông Nam Bộ đã hết lòng giúp đỡ, tạo điều kiện cho chúng tôi thực hiện cuốn sách này.

Do thời gian hạn chế, không bao quát được hết toàn cảnh về Vùng cũng như các địa phương trong Vùng, vì thế cuốn sách chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong được quý vị độc giả thông cảm và góp ý để lần xuất bản tiếp theo được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn./.

Đỗ Thắng Hải
Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại

https://tieulun.hopto.org

Mục lục



3 Lời nói đầu

PHẦN 1

TỔNG QUAN VÙNG KINH TẾ ĐÔNG NAM BỘ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VÙNG

9 Tổng quan Vùng kinh tế Đông Nam Bộ

13 Định hướng phát triển vùng Đông Nam Bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam ...

31 Đẩy mạnh thu hút FDI vào vùng Đông Nam Bộ

36 Tạo sự liên kết vùng – một giải pháp quan trọng trong việc phát triển bền vững vùng Đông Nam Bộ

PHẦN 2

CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG VÙNG KINH TẾ ĐÔNG NAM BỘ

41 Thành phố Hồ Chí Minh

59 Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

83 Tỉnh Đồng Nai

97 Tỉnh Bình Dương

109 Tỉnh Bình Phước

129 Tỉnh Tây Ninh

PHẦN 3

CÁC DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU CỦA VÙNG KINH TẾ ĐÔNG NAM BỘ

72 Huyện Tân Thành

77 Trường Trung cấp Nghề Giao thông Vận tải

78 Huyện Đất Đỏ

106 Công ty CP Việt Hương

108 Công ty CP Thiên Sinh

124 Công ty CP Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú

126 Huyện Lộc Ninh

144 Công ty CP Phát triển hạ tầng KCN Tây Ninh

146 Công ty CP Cao su Tây Ninh

148 Trà Hoàn Ngọc

152 Cảng Baria Serece

154 Công ty CP Hà My

156 Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ

158 Công ty CP KCN Nam Tân Uyên

161 Công ty CP Cấp Nước Nhà Bè

162 Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn

164 Ngân hàng TMCP Công Thương – CN Đồng Nai (Vietinbank Đồng Nai)

167 Công ty CP Sonadezi Long Thành

168 Khu công nghiệp Dầu Giây

169 Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh

170 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh (Vietcombank Tây Ninh)

172 Công ty Bia Hà Nội–Vũng Tàu

173 Công ty TNHH MTV Cao Su Sông Bé

174 Công ty CP Dầu Khí Vũng Tàu (Vungtau Petro)

176 Công ty CP Đường Nước Trong

https://tieulun.hopto.org









177 Công ty CP Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ (PV Oil Phú Mỹ)
178 Khu công nghiệp – Đô thị Châu Đức
180 Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại–Bộ Công Thương
183 Trường Cao đẳng Nghề Du lịch Vũng Tàu
184 Trường Cao đẳng Nghề Bà Rịa-Vũng Tàu
186 Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu
188 Huyện Chơn Thành
190 Tổng Cty Thuốc lá Việt Nam Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn - Vinataba Sai Gon
192 Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu
194 Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải Khu vực IX (PILOT CO-IX)
196 Công ty TNHH Một thành viên Mía đường Tây Ninh (Tanisugar)
198 Công ty TNHH MTV Thương mại Vĩnh Trí
199 Công ty CP Xây dựng & Phát triển Đô thị Tây Ninh
200 Vietinbank Bà Rịa-Vũng Tàu
202 Công ty CP Trà Phí
203 Công ty CP Kim khí TP. HCM (HMC)
204 Khu công nghiệp Amata Việt Nam
206 Công ty CP Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ
208 Trường Trung cấp Công nghệ Thông tin Bà Rịa-Vũng Tàu
209 Công ty CP May Xuất khẩu Vũng Tàu (Viegarment)
210 Khu Công nghệ cao TP. HCM
213 Vietcombank–Chi nhánh Đồng Nai
214 Công ty CP Đại Thiên Lộc
216 Công ty Ắc quy GS Việt Nam
217 Công ty TNHH Kim Thành A
218 Trung tâm Y tế Dự phòng Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
220 Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng
222 Công ty Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí
224 Công ty CP SXKD Toàn Mỹ
225 Công ty CP Cảng Đồng Nai
226 Công ty TNHH MTV Cao su 1-5 Tây Ninh
228 Công ty TNHH TM-DVDL-XNK Mỹ Lệ
230 Công ty CP Thủy sản XNK Côn Đảo
232 Công ty CP Đức Khải
234 Công ty CP SX TM-DV Trí Hải
235 KCN Minh Long III–Cao su Bình Long
236 Công ty CP Xây dựng Xi măng Fico Tây Ninh
239 Công ty TNHH Sepzone-Linh Trung (Việt Nam)
240 Công ty CP Giống cây trồng Đồng Nai
242 Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D)

https://tieulun.hopto.org



PHẦN 1











TỔNG QUAN VÙNG KINH TẾ ĐÔNG NAM BỘ

và

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VÙNG

https://tieulun.hopto.org













TỔNG QUAN
VÙNG KINH TẾ ĐÔNG NAM BỘ

Vùng Đông Nam Bộ gồm 6 tỉnh, thành phố là: TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu. Phía bắc-tây bắc giáp Campuchia, phía nam giáp biển Đông, phía tây-tây nam giáp Campuchia và Đồng bằng sông Cửu Long, phía đông-đông nam giáp Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ. Vùng có diện tích tự nhiên 23.605 km^2, chiếm 7,1% diện tích cả nước. Theo số liệu tổng điều tra dân số tại thời điểm 01/4/2009, Vùng Đông Nam Bộ có khoảng 14 triệu người, chiếm 16,3% dân số cả nước, trong đó TP. Hồ Chí Minh chiếm 51%. Mật độ dân số của Vùng là 594 người/km^2, gấp gần 2,3 lần mật độ dân số chung của cả nước. Vùng có tỷ lệ tăng dân số cao nhất cả nước (3,2%/năm), do thu hút nhiều dân nhập cư từ vùng khác đến sinh sống.

Vùng Đông Nam Bộ có vị thế địa chính trị và an ninh quốc phòng quan trọng hàng đầu ở khu vực phía nam Việt Nam. Bên cạnh đó, Vùng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của cả nước; hội tụ phần lớn các điều kiện và lợi thế nổi trội để phát triển công nghiệp, dịch vụ, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa–hiện đại hóa; đặc biệt là phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp điện tử, tin học, công nghiệp dầu khí và sản phẩm hóa dầu; phát triển dịch vụ cao cấp, dịch vụ du lịch, dịch vụ viễn thông, tài chính, ngân hàng; nghiên cứu ứng dụng và triển khai khoa học-công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao,...

Vùng Đông Nam Bộ là khu vực phát triển kinh tế năng động với mức tăng trưởng cao, nơi tập trung nhiều trung tâm kinh tế, công nghiệp thương mại, dịch vụ, khoa học–kỹ thuật, đầu mối giao thông và giao lưu quốc tế, có lực lượng lao động dồi dào, tay nghề cao, có nhiều cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ; có hệ thống đô thị phát triển, các khu công nghiệp phát triển mạnh trở thành trung tâm và đầu mối giao lưu của các tỉnh phía Nam với cả nước và quốc tế, được gắn kết bởi đường bộ, đường biển, đường hàng không, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế-xã hội Vùng cũng như mở rộng các quan hệ kinh tế liên vùng và quốc tế.

Các lợi thế của Vùng bao gồm:

- Thế mạnh về vị trí: Đông Nam Bộ có cửa ngõ phía tây liên hệ với Campuchia và các nước Thái Lan, Malaysia thông qua mạng đường bộ xuyên Á, cửa ngõ phía đông liên hệ với các nước trên thế giới thông qua hệ thống cảng biển Sài Gòn, Bà Rịa-Vũng Tàu, Thị Vải. Việc hình thành cửa ngõ phía đông và phía tây đã tạo lập hành lang kinh tế đông–tây, nơi diễn ra nhiều hoạt

https://tieulun.hopto.org

động kinh tế sôi động trong Vùng, đồng thời tạo nên sức hút mạnh mẽ đối với các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào Vùng. Ngoài ra, vùng này nằm kề đồng bằng sông Cửu Long–vùng lương thực, thực phẩm lớn nhất cả nước.

-Thế mạnh về giao thông: Trước hết, đó là hệ thống các trục giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không khá tốt; ngoài ra còn có đầu mối giao thông và các tuyến giao thông quan trọng mang ý nghĩa cả nước và quốc tế như: sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất (tương lai cả sân bay Long Thành, tỉnh Đồng Nai), hệ thống cảng Sài Gòn, Vũng Tàu-Thị Vải, đường xuyên Á nối liền các nước Đông Nam Á, đường sắt Bắc–Nam, quốc lộ 1A, quốc lộ 51, QL 13, QL 14 nối với Tây Nguyên. Hệ thống hạ tầng giao thông này tạo điều kiện thuận lợi cho vùng có thể mở rộng quan hệ kinh tế với các tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh duyên hải Miền Trung trong việc cung cấp đầu vào và tiêu thụ sản phẩm.

- Thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên: Đông Nam Bộ có nguồn tài nguyên thiên nhiên lớn nhất và rất quan trọng đối với cả nước là dầu mỏ và khí đốt, tập trung ở vùng biển Bà Rịa-Vũng Tàu; trữ lượng dầu mỏ chiếm khoảng 93,3% trữ lượng dầu đã xác minh của cả nước; trữ lượng khí chiếm 16,2% trữ lượng khí cả nước. Dầu mỏ và khí đốt là những mặt hàng xuất khẩu quan trọng hiện nay và là nguồn nguyên, nhiên liệu cho công nghiệp hóa dầu, công nghiệp điện trong tương lai.

Các vùng đất bazalt khá màu mỡ chiếm tới 40% diện tích của Vùng, nối tiếp với miền đất bazalt của Nam Tây Nguyên và cực Nam Trung Bộ. Đất xám bạc màu (phù sa cổ) chiếm tỉ lệ nhỏ hơn chút ít, phân bố thành vùng lớn ở các tỉnh Tây Ninh và Bình Dương. Đất phù sa cổ tuy nghèo dinh dưỡng hơn đất basalt, nhưng thoát nước tốt. Nhờ có khí hậu cận xích đạo, đất đai màu mỡ và mạng lưới thủy lợi được cải thiện, Đông Nam Bộ có tiềm năng to lớn để phát triển các cây công nghiệp lâu năm (cao su, cà phê, điều, hồ tiêu), cây ăn quả và cả cây công nghiệp ngắn ngày (đậu tương, mía, thuốc lá,...) trên quy mô lớn.

- Thế mạnh về nhân lực: Đông Nam Bộ có lực lượng lao động dồi dào, lao động có trình độ chuyên môn cao so với các vùng khác, có khả năng nắm bắt và vận dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhanh, được đào tạo và nâng cao tay nghề trong quá trình phát triển các khu công nghiệp. Đội ngũ này được sàng lọc, tuyển chọn không chỉ từ nguồn lao động trong Vùng mà còn từ các tỉnh lân cận. Lợi thế về nguồn lao động của Vùng cũng là một điều kiện hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Trình độ phân công lao động theo lãnh thổ phát triển tương đối cao, trong vùng đã hình thành tương đối rõ các ngành, các Vùng sản xuất chuyên môn hóa.

Vùng Đông Nam Bộ có sự tích tụ lớn về vốn và kỹ thuật, lại đang tiếp tục thu hút đầu tư trong nước và quốc tế. Cơ sở hạ tầng ở đây phát triển tốt, đặc biệt là giao thông vận tải và thông tin liên lạc. Tất cả các điều kiện trên tạo ra lợi thế cho Vùng trong phát triển kinh tế-xã hội. Vấn đề nổi lên ở đây là khai thác lãnh thổ theo chiều sâu, tức là nâng cao hiệu quả khai thác lãnh thổ trên cơ sở tăng cường đầu tư khoa học kỹ thuật và vốn, để vừa tăng thêm tổng sản phẩm xã hội, thu nhập quốc dân, vừa bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lí tài nguyên.

Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu

Trong công nghiệp

Hiện nay trong cơ cấu ngành công nghiệp của cả nước, Vùng Đông Nam Bộ chiếm tỉ trọng cao nhất, với vị trí nổi bật của các ngành công nghệ cao như luyện kim, công nghiệp điện tử, chế tạo máy, tin học, hóa chất, hóa dược,







https://tieulun.hopto.org







thực phẩm,... Việc phát triển các ngành công nghiệp của Vùng đặt ra nhu cầu rất lớn về năng lượng. Cơ sở năng lượng của Vùng đã từng bước được giải quyết nhờ:

- Xây dựng các công trình thủy điện trong Vùng. Nhà máy Thủy điện Trị An trên sông Đồng Nai, công suất 400.000 kW đã đi vào hoạt động từ năm 1988. Công trình thủy điện Thác Mơ (150.000 kW) trên sông Bé đã đi vào hoạt động. Các công trình thủy điện khác trên sông Đồng Nai và trên sông La Ngà đang trong kế hoạch xây dựng.
- Đường dây cao áp 500 kV chuyển điện từ Hòa Bình vào.
- Phát triển điện tuốc-bin khí, gồm các nhà máy điện tuốc-bin khí Phú Mỹ, Bà Rịa, Thủ Đức,... trong đó lớn nhất là nhà máy điện tuốc-bin khí Phú Mỹ, tổng công suất thiết kế hơn 3 triệu kW.
- Phát triển một số nhà máy nhiệt điện chạy bằng dầu, phục vụ cho các khu chế xuất,... Sự phát triển công nghiệp của Vùng không tách rời xu hướng mở rộng quan hệ đầu tư với nước ngoài. Do vậy, những vấn đề về môi trường phải luôn được quan tâm. Sự phát triển của công nghiệp cũng cần phải tránh làm tổn hại đến ngành du lịch mà Vùng có nhiều tiềm năng.

Trong khu vực dịch vụ

Các ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế của Vùng. Cùng với việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng, các dịch vụ ngày càng phát triển đa dạng. Đó là các hoạt động dịch vụ thương mại, ngân hàng, tín dụng, thông tin, hàng hải, du lịch,... Vùng Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về sự tăng nhanh và phát triển có hiệu quả các ngành dịch vụ.

Trong nông, lâm nghiệp

Vấn đề thủy lợi có ý nghĩa hàng đầu. Nhiều công trình thủy lợi đã được xây dựng. Công trình thủy lợi Dầu Tiếng trên thượng lưu sông Sài Gòn (tỉnh Tây Ninh) là công trình thủy lợi lớn nhất của nước ta hiện nay. Hồ Dầu Tiếng rộng 270 km^2, chứa 1,5 tỉ m^3 nước, bảo đảm tưới tiêu cho hơn 170 nghìn ha đất thường xuyên bị thiếu nước về mùa khô của tỉnh Tây Ninh và của huyện Củ Chi (Thành phố Hồ Chí Minh). Việc giải quyết nước tưới cho các vùng khô hạn về mùa khô và tiêu nước cho các vùng thấp dọc sông Đồng Nai và sông La Ngà cũng được thực hiện kết hợp với việc xây dựng các công trình thủy điện trên sông Bé, sông Đồng Nai và sông La Ngà. Nhờ đó, diện tích đất trồng trọt tăng lên, hệ số sử dụng đất trồng cây hàng năm cũng tăng và khả năng bảo đảm lương thực, thực phẩm của Vùng cũng khá hơn.

Việc thay đổi cơ cấu cây trồng đang nâng cao hơn vị trí của Vùng như là vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn của cả nước. Những vườn cao su già cỗi, năng suất mủ thấp, được thay thế dần bằng giống cao su của Malaysia có năng suất cao gấp 1,5 đến 2 lần, nhờ thế mà sản lượng cao su của Vùng ngày càng tăng lên. Đông Nam Bộ cũng đang trở thành vùng sản xuất chủ yếu cà phê, hồ tiêu. Cây cọ dầu, cây điều đang được đưa vào trồng với quy mô lớn hơn. Cây mía và đậu tương vẫn chiếm vị trí hàng đầu trong các cây công nghiệp ngắn ngày.

Vốn rừng trên vùng thượng lưu của các con sông cần được bảo vệ để tránh mất nước ở các hồ chứa, giữ được mực nước ngầm, đồng thời cần cứu các vùng rừng ngập mặn đang bị triệt phá do việc lấy than củi.

Mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của Vùng trong giai đoạn 2011-2020

Tổng sản phẩm trong Vùng (GDP theo giá 1994) năm 2020 ít nhất tăng gấp 2,2 lần so với năm 2010. Đến năm 2020 khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ chiếm khoảng 96-97% tổng GDP, trong đó tỷ trọng dịch vụ chiếm 41-42%, cao hơn mức bình quân của cả

https://tieulun.hopto.org

nước. Tăng trưởng kinh tế theo GDP của Vùng thời kỳ 2011-2020 đạt 8,2%, trong đó thời kỳ 2011-2015 tăng bình quân khoảng 7,9-8,5% và thời kỳ 2016-2020 tăng bình quân khoảng 8,4%; GDP bình quân đầu người đến năm 2015 đạt khoảng 97 triệu đồng, tương đương 4.500 USD; năm 2020 khoảng 175 triệu đồng, tương đương 6.200 USD; giá trị xuất khẩu bình quân đầu người/năm từ 2.544 USD năm 2008 tăng lên 3.800 USD năm 2015 và 7.500 USD năm 2020; mức đóng góp cho ngân sách của cả nước luôn giữ từ 50-55% trong cả thời kỳ 2011-2020; tốc độ đổi mới công nghệ đạt bình quân 20-25%/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đến năm 2020 đạt trên 75%. Đến năm 2020, số dân trong Vùng ổn định ở mức 15-16 triệu người; tỷ lệ đô thị hóa đạt 80%; khoảng 16-17 vạn lao động được giải quyết việc làm hàng năm. Tỷ lệ lao động không có việc làm ở mức an toàn cho phép là khoảng 4%. Tỷ lệ thất nghiệp thành thị dưới 5%. Phấn đấu đạt 500 sinh viên/1 vạn dân vào năm 2015 và 550 sinh viên/1 vạn dân vào năm 2020; thực hiện nâng cao một bước sức khỏe của người dân, tăng tuổi thọ bình quân lên 78 tuổi, giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 10%.

Nhiệm vụ và giải pháp phát triển một số ngành, lĩnh vực

-Về nông–lâm–thủy sản: Phát triển nền nông nghiệp hàng hóa tập trung, sản phẩm đa dạng, hiệu quả cao, hướng tới một nền nông nghiệp chất lượng cao, sạch, đảm bảo cung cấp ngày càng tốt cho nhu cầu công nghiệp chế biến, tiêu dùng của dân cư đô thị, dân cư các khu công nghiệp và xuất khẩu. Tăng nhanh việc trồng để ổn định rừng phòng hộ ven biển. Bảo vệ diện tích rừng ngập mặn Cần Giờ (TP. Hồ Chí Minh) và ven biển Bà Rịa-Vũng Tàu. Phát triển nuôi tôm thâm canh, nuôi cá nước ngọt ở ở các công trình thủy lợi. Xây dựng trung tâm dịch vụ giống thủy sản, trung tâm thương mại, chế biến thủy sản với công nghệ cao.

-Về công nghiệp: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển một số ngành công nghiệp chủ lực như khai thác dầu khí, điện tử, công nghiệp sản xuất phần mềm; cơ khí chế tạo, sản xuất điện, phân bón, công nghiệp vật liệu xây dựng và các ngành thu hút nhiều lao động ở các tỉnh có trình độ phát triển chưa cao: chế biến nông, lâm, thủy sản như chế biến điều, gạo xuất khẩu, chế biến hải sản và thực phẩm xuất khẩu, công nghiệp thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng dệt may, giày da, nhựa. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch; điện tử tin học ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tiếp tục thăm dò tìm kiếm và đưa vào khai thác những mỏ dầu khí mới; phát triển nguồn điện và đường dây tải điện. Khuyến khích đầu tư vào các khu công nghiệp và khu chế xuất, khu công nghệ cao ở Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phát triển thương mại dịch vụ du lịch: Hình thành hệ thống các trung tâm thương mại du lịch có quy mô và trình độ ngang tầm với các nước trong khu vực. Cùng với xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm du lịch và dịch vụ lớn, tập trung phát triển dịch vụ ở Vũng Tàu, Biên Hòa, Côn Đảo, du lịch sinh thái rừng Cát Tiên, thương mại biên giới, kinh tế cửa khẩu ở các tỉnh có đường biên giới. Phát triển dịch vụ vận tải biển, dịch vụ bưu chính viễn thông, dịch vụ tài chính ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ dầu khí,...

Chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng du lịch, củng cố hệ thống khách sạn đảm bảo tiêu chuẩn quốc tế, phát triển hệ thống các công trình vui chơi, giải trí; tu bổ, tôn tạo các di tích văn hóa lịch sử và phát triển các lễ hội truyền thống phục vụ du lịch. Ngoài các trung tâm du lịch và dịch vụ ở Thành phố Hồ Chí Minh, phát triển dịch vụ du lịch ở Vũng Tàu, Côn Đảo, Bình Châu, Bà Đen, chiến khu Đ, Sóc Bom Bo, du lịch sinh thái rừng Cát Tiên (Đồng Nai).









https://tieulun.hopto.org

Định hướng phát triển vùng Đông Nam Bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam HỘI NHẬP KINH TẾ THẾ GIỚI

Ths. VÕ VĂN BIÊN (*)

I. THIẾU "NHẠC TRƯỞNG" VỀ CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH, CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN VÙNG

1. Những điều bất hợp lý

Vùng kinh tế Đông Nam Bộ và Vùng KTTĐ phía Nam (ĐNB & TĐPN) có mối quan hệ chặt chẽ với Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, nhắc đến những tỉnh trong vùng này, người ta chỉ biết đến những khu công nghiệp (KCN) hơn là biết một cách cụ thể những ngành hay lĩnh vực nào khác ngoài cảng biển và dầu khí ở Vũng Tàu. Chẳng hạn, TPHCM là vùng kinh tế phát triển, nhưng người ta lại không nhận thức rõ điểm mạnh của thành phố này là công nghiệp, dịch vụ, trung tâm tài chính hay khoa học kỹ thuật (!) Một số ý kiến phân tích là, TPHCM nên là trung tâm dịch vụ, tài chính hơn là phát triển lĩnh vực công nghiệp, vì không có thế mạnh về đất đai và lao động. Thành phố nên chuyển giao lĩnh vực này cho những tỉnh, thành lân cận. Trong khi đó, TPHCM cũng được hoạch định theo chương trình công nghiệp hóa-hiện đại hóa; điều này cũng có nghĩa là TPHCM cần phát triển trọng tâm ngành công nghiệp.

Các chuyên gia kinh tế đang tỏ ra lo ngại về sự cạnh tranh thu hút dự án đầu tư và thiếu quy hoạch tổng thể vùng kinh tế ĐNB & TĐPN, bởi thực tế, ở đây còn tồn tại nhiều vấn đề cạnh tranh, quy hoạch và định hướng phát triển. Các KCN trong vùng kinh tế ĐNB & TĐPN phát triển tự phát ở mỗi tỉnh, thành chứ không theo quy hoạch tổng thể Vùng, không gian phát triển bị cắt khúc, phân đoạn bởi ranh giới hành chính.

Các KCN gần như giống nhau, trong đó chủ yếu phát triển những ngành nghề truyền thống như giày dép, dệt may,... còn những ngành có tính hiện đại hóa cao, có tính chất lôi kéo sự phát triển kinh tế của tỉnh và Vùng thì không có, hoặc không đáng kể. Đơn cử, tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, từ nhà máy sắt thép đến nhà máy sản xuất bột mì, đều có thể nằm ngay cạnh nhau trong một KCN. Ở Bình Dương, những KTTĐ phát triển nóng đã trở thành những lò xả chất thải tàn phá những khu vườn trù phú cả trăm năm nay ở Lái Thiêu và dọc sông Sài Gòn. Điều này không phù hợp và không chấp nhận được đối với quy hoạch kinh tế vùng.

Khi không có quy hoạch Vùng, sự phát triển của các KCN cũng bị ảnh hưởng, nhất là trình độ phát triển hạ tầng cơ sở. Các tiện ích như đường sá, điện nước, dịch vụ Internet, bưu điện,... còn kém và không đồng bộ giữa các khu. Tỉnh, thành nào tập trung cải thiện được tiện ích gì thì nhà đầu tư ở đó được hưởng, chứ chưa có sự chia sẻ để cùng hưởng giữa các tỉnh, thành. Thiếu quy hoạch Vùng, quỹ đất dành cho phát triển KCN không hiệu quả và nhanh chóng bị cạn kiệt, môi trường ô nhiễm và đặc







https://tieulun.hopto.org



biệt là kéo theo sự phát triển của hệ dân cư, hiện tượng đang đeo bám các KCN mà chưa có biện pháp khắc phục. Một số nơi quy hoạch KCN tràn lan, "trải thảm đỏ",... nhưng vẫn ít người đến do: hạ tầng, nhân lực, giao thông, khoảng cách địa lý (đến cảng hoặc thị trường) chưa thích hợp, chưa thuyết phục nhà đầu tư,... Tỉnh Bình Phước với 5 KCN nhưng vắng bóng nhà đầu tư. So với 7 tỉnh khác nằm trong vùng KCN phía Nam thì Bình Phước được đánh giá là có lợi thế so sánh về điều kiện tự nhiên, tài nguyên rừng và khoáng sản. Tuy nhiên, do cơ sở hạ tầng còn yếu nên tỉnh bị tách biệt, không giao lưu được với các tỉnh, thành trong Vùng. Mạng lưới giao thông 270km dọc theo tuyến biên giới hiện chỉ mới đầu tư được 71km, tuyến đường sắt Dĩ An–Lộc Ninh chưa xây dựng, đường 322 nối trung tâm Bình Phước với Đồng Nai cũng chưa được nâng cấp mở rộng. Tuy có mức độ tăng trưởng khá cao với tổng sản phẩm trong tỉnh tăng bình quân hằng năm 13,3%, Tây Ninh vẫn chưa thật sự phát triển vững chắc. Nguyên nhân là xuất phát điểm kinh tế của tỉnh thấp, sức cạnh tranh sản phẩm chưa cao, thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào tỉnh còn hạn chế. Chất lượng quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị chưa tốt đã ảnh hưởng tới môi trường đầu tư của tỉnh.

Mặc dù những nỗ lực của Chính phủ cũng đem lại những tác động nhất định, nhưng vẫn chưa có sự kết nối mang tính tự giác của Vùng. Một cơ chế chính sách tạo sự nối kết toàn Vùng vẫn đang thiếu. Ban chỉ đạo Vùng thỉnh thoảng cũng có họp, nhưng cụ thể các vấn đề liên kết thế nào, làm cái gì, địa phương làm gì, trung ương làm gì,... thì chưa rõ.

GS-TS Võ Thanh Thu cho rằng việc lập ra Vùng KTTĐ phía Nam nói riêng và các vùng KTTĐ khác nói chung vẫn mang nặng tính hình thức, dường như sự lớn mạnh của Vùng KTTĐ phía Nam là do nỗ lực của các tỉnh thành viên "ganh đua", "cạnh tranh" để phát triển dẫn đến sự phát triển chung của cả Vùng chứ không phải do việc lập Vùng có sự đồng tâm nhất trí trong việc thực hiện kế hoạch chung mà nó phát triển.

Dường như các vùng KTTĐ được lập ra nhưng chưa có sự chuẩn bị chu đáo về phía Chính phủ: các vùng KTTĐ được lập ra ở những năm 1990, nhưng tổ chức điều phối phát triển các vùng KTTĐ mới được Thủ tướng Chính phủ lập vào ngày 23/02/2004, và nhiều năm qua cho tới nay, sự thành lập các vùng KTTĐ còn mang tính hình thức, hiệu quả hoạt động và sự ảnh hưởng của chúng còn thấp.

Đến nay, năm 2010, sau 20 năm có quyết định lập Vùng KTTĐ phía Nam nhưng chưa có kế hoạch phát triển chung nào, mới có quy hoạch và cũng chưa có công trình khoa học nào đánh giá việc tác động của Vùng KTTĐ phía Nam với bản thân các tỉnh thành viên, với cả khu vực và cả nước.

Chất lượng quy hoạch còn thấp: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội các vùng KTTĐ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từ năm 1998 và đến 13/8/2004 được bổ sung theo các Quyết định 145,146,147/2004/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ lại một lần nữa phê duyệt phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế-xã hội của các vùng KTTĐ Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020. Đầu năm 2006, đã kết nạp thêm thành viên mới, vậy quy hoạch tổng thể có thay đổi. Ngoài ra, các chiến lược và quy hoạch đã được phê duyệt chưa gắn với các tỉnh khác ngoài vùng KTTĐ, chưa gắn với tầm nhìn xa hơn của cả khu vực và thế giới. Thường kế hoạch đi sau quy hoạch để thực hiện quy hoạch, vậy **có cần thiết xây dựng kế hoạch ở tầm quản lý vùng KTTĐ hay không?** Nếu không, thì tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể của các vùng KTTĐ thế nào?

Hình thức cơ chế phối hợp giữa các tỉnh trong vùng KTTĐ vẫn mang tính tự phát và chỉ dừng lại ở mức cam kết các thỏa thuận giữa lãnh đạo các địa phương. Do đó, các chương trình phối hợp phát triển kinh tế còn mang tính cục bộ, chưa cho phép phát huy có hiệu quả lợi thế so sánh ở từng vùng. Các tỉnh trong một vùng KTTĐ cạnh tranh không lành mạnh với nhau trong đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng.

Chưa có sự phân công lao động giữa các vùng KTTĐ, giữa các tỉnh trong cùng một vùng KTTĐ, dẫn tới đầu tư trùng lắp; các tỉnh, các vùng không phát huy được lợi thế so sánh của mình.

Trừ dầu thô, sản phẩm công nghiệp ở các vùng KTTĐ tương tự nhau, cơ bản vẫn là sản phẩm gia công: dệt, may, giày dép, lắp ráp điện tử,... khả năng cạnh tranh chưa cao, giá trị gia tăng thấp.

Tỷ trọng ngành dịch vụ còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của các vùng KTTĐ. Ở đây, chúng ta đang thiếu cơ chế, chính sách khuyến khích.

Cơ chế, chính sách hiện tại áp dụng ở các vùng KTTĐ gần như không có gì khác biệt so với các cơ chế áp dụng đối với các tỉnh nằm

https://tieulun.hopto.org

ngoài vùng KTTĐ. Sự năng động trong phát triển ở một số địa phương chủ yếu do sáng kiến của lãnh đạo ở từng tỉnh, năng động tới mức nhiều tỉnh nằm trong các vùng KTTĐ cũng ban hành các cơ chế chính sách mang tính "xé rào" hoặc vi phạm cơ chế pháp lý. Phải chăng sự "trọng điểm" của các vùng chưa đủ hấp dẫn cho các tỉnh thuộc vùng KTTĐ?

Cơ chế chính sách về thuế, về giá đất, về tiền lương,... ở các tỉnh khác nhau, mặc dù có điều kiện kinh tế tương tự nhau trong một vùng KTTĐ. Ví dụ, KCN Sóng Thần (Bình Dương) chỉ cách KCX Linh Trung (TPHCM) một con đường; hay vùng giáp ranh giữa Long An và TPHCM, cơ chế chính sách của Nhà nước quy định khác nhau dẫn tới khó khăn trong đền bù giải tỏa mặt bằng, thu hút các nhà đầu tư và lao động,...

Năng lực tài chính giữa các tỉnh trong cùng một vùng KTTĐ khác nhau, nên khó khăn trong việc thực hiện các dự án liên tỉnh và hàng loạt các vấn đề như môi trường, sử dụng tài nguyên nước, đất đai, lao động,...

2. Biểu hiện yếu kém

Sự phát triển của Vùng thiếu chiến lược, quy hoạch, và chỉ đạo rõ ràng, trước mắt, biểu hiện những yếu kém, hạn chế thể hiện trên một số mặt chủ yếu sau đây:

- Cơ cấu kinh tế tuy có sự chuyển dịch nhanh hơn mức bình quân cả nước, song chưa tạo ra tiền đề cho sự tăng tốc và nâng cao khả năng cạnh tranh.

Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ chậm lại trong thời gian qua, dẫn đến chuyển dịch cơ cấu thiếu hợp lý, không đồng bộ, tỷ trọng công nghiệp và xây dựng tăng nhanh (từ 56,3% năm 2000 lên 60% năm 2005) trong khi tỷ trọng dịch vụ lại giảm (từ 36,8% xuống 34,8%). Điều đó đã tác động đến môi trường sản xuất kinh doanh, đến hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, cụ thể là làm tăng mức chi phí dịch vụ trong sản xuất, giảm năng suất lao động, tốc độ và chất lượng tăng trưởng.

Các ngành dịch vụ chất lượng cao cấp chậm phát triển, chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển chung theo tiến trình hội nhập quốc tế cũng như chưa tạo điều kiện phát huy được tiềm năng thế mạnh của Vùng.

Đầu tư vào khu vực dịch vụ (kể cả đầu tư trong nước và nước ngoài) giảm sút nhiều. So với năm 1995, tỷ trọng đầu tư vào dịch vụ của Vùng chiếm 58,4% tổng đầu tư xã hội; năm 2005 giảm xuống 49%, nghĩa là giảm 9,4% sau 10 năm. Ngoài khu vực vận tải, bưu chính viễn thông tỷ trọng đầu tư chỉ giảm 1%, ngành giáo dục đào tạo tăng thêm 0,3% thì các ngành dịch vụ



khác đều giảm mạnh.

Chuyển dịch cơ cấu lao động cũng thể hiện những điểm bất hợp lý, việc chuyển lao động từ khu vực năng suất lao động cao chưa mạnh. Tình trạng thiếu lao động kỹ thuật có tay nghề song song tồn tại với tỷ lệ thất nghiệp vẫn giữ ở mức cao.

- Công nghiệp phát triển nhanh nhưng kém bền vững, không đồng bộ, cơ cấu công nghiệp thiếu hợp lý; tiến trình công nghiệp hóa chưa đi đôi với hiện đại hóa.

Sự tăng trưởng của Vùng trong giai đoạn qua chủ yếu là do tăng trưởng ngành công nghiệp khai thác (dầu khí), đạt tốc độ 15,98%, trong khi đó công nghiệp chế tác chỉ đạt mức tăng trưởng 12,74%. Song trên quan điểm chiến lược phát triển dài hạn, sự phát triển chậm lại của ngành công nghiệp chế tác và chế biến là một hạn chế lớn đối với một trung tâm công nghiệp hóa quan trọng như vùng ĐNB & TĐPN.

Các ngành công nghiệp bổ trợ chưa phát triển. Giá trị quốc gia trong sản phẩm còn thấp (khoảng 20-25%), đối với sản phẩm dệt may chỉ đạt 30%, ô tô 6-8%, hàng điện tử 10%. Hầu hết các ngành công nghiệp trong Vùng gần như chỉ mới phát triển ở khu vực hạ nguồn, bao gồm các ngành sản xuất nguyên phụ liệu, linh kiện, phụ tùng,... còn kém phát triển. Sức cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp còn



https://tieulun.hopto.org



thấp, chi phí sản xuất còn cao.

- *Sản xuất nông nghiệp* của Vùng chưa dựa trên nền tảng công nghệ sinh học về giống và công nghệ chế biến, bảo quản tiên tiến,... nên năng suất cây trồng và chất lượng sản phẩm so với các nước trong khu vực chưa cao (nhất là so với Thái Lan), sức cạnh tranh không cao, thất thoát sau thu hoạch còn lớn.

- *Trình độ công nghệ, đổi mới và ứng dụng công nghệ cao còn chậm:* hầu hết doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chú ý áp dụng công nghệ tiên tiến; nhưng chủ yếu vẫn là công nghệ gia công, lắp ráp và chỉ đạt trình độ trung bình thế giới; nguyên phụ liệu phần lớn đều phải nhập. Các doanh nghiệp trong nước đầu tư còn rất hạn chế vào các giải pháp kỹ thuật mới, ứng dụng công nghệ cao.

- *Kết cấu hạ tầng tuy có phát triển nhưng chưa theo kịp với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội và đang ngày càng quá tải. Quy hoạch đô thị, quản lý đô thị và KCN còn bất cập. Tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm nguồn nước và vấn đề xử lý rác thải rắn đang là vấn đề nóng bỏng trong Vùng.*

Là vùng có mật độ đường bộ cao, song tình trạng tắc nghẽn giao thông tiếp tục làm tăng chi phí đầu vào của sản xuất ảnh hưởng lớn tới sức cạnh tranh. Đặc biệt hệ thống đường giao thông liên tỉnh, liên vùng, liên quốc gia (kể cả đường bộ và đường sắt) phát triển chậm, hạn chế sự gắn bó liên kết phát triển liên vùng cũng như giảm khả năng phát huy nội lực của Vùng.

Việc phát triển hệ thống cảng biển chưa hợp lý trên địa bàn. Đường sắt chậm phát triển, gây tình trạng ách tắc tại một số cầu, bến. Hạ tầng cấp thoát nước còn khá yếu kém ở khu vực nội thành, và đặc biệt còn gây ra tình trạng ngập lụt thường xuyên.

Các KCN, mạng lưới đô thị, cơ sở hạ tầng phát triển mạnh và rộng khắp, song quản lý xây dựng kém hiệu quả, thiếu sự gắn kết giữa phát triển KCN và phát triển đô thị, hạ tầng, thiếu tầm nhìn chiến lược về không gian và thời gian. Nhiều KCN trong tình trạng phát triển thiếu đồng bộ, thiếu kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào (đặc biệt là nhà ở cho công nhân, công trình cấp thoát nước, ngập lụt vẫn xảy ra thường xuyên ở TPHCM).

Vấn đề ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm nguồn nước mặt, có xu hướng gia tăng ở những đô thị lớn, tại hầu hết các KCN, đặc biệt là TPHCM, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương, dọc quốc lộ 51, dọc sông Thị Vải. Theo điều tra, mức ô nhiễm so tiêu chuẩn cho phép ở nhiều nơi đã vượt 4-5 lần.

- *Cơ cấu lao động dịch chuyển chậm, chất lượng lao động thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhiều vấn đề xã hội đang đặt ra phải giải quyết gấp.*

Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị còn trên 6%, khu vực nông thôn mới sử dụng khoảng 75% thời gian làm việc. Tính quy đổi, có tới 0,85-1 triệu người trong độ tuổi lao động (bằng gần ¼ tổng số lao động cả Vùng) không có việc làm. Lao động vẫn tiếp tục di chuyển từ ngoài Vùng vào không kiểm soát nổi. Việc đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao chưa được chú trọng. Mâu thuẫn giữa thiếu lao động có tay nghề và thừa lao động nhập cư vẫn chưa có hướng giải quyết; đình công trong các KCN trong những năm gần đây đang đặt ra nhiều bức xúc. Một số tệ nạn xã hội, nhất là nạn nghiện ma túy, mại dâm, cờ bạc diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Tai nạn giao thông chưa giảm.

3. Các nguyên nhân chủ yếu.

a. Chưa có giải pháp chủ động chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý (kể cả cơ cấu chung và trong từng khối ngành), do đó chưa tạo điều kiện khai thác tiềm năng của vùng; chưa phát huy được vai trò đầu tàu, chức năng trung tâm công nghiệp, dịch vụ của Vùng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm lại trong những năm gần đây, đặc biệt khu vực dịch vụ tăng chậm và có xu hướng phát triển theo chiều rộng. Những ngành dịch vụ cao cấp, có hàm lượng trí tuệ cao chậm phát triển như tài chính, ngân hàng, viễn thông, tư vấn, thiết kế,... do đó môi trường đầu tư kinh doanh rất chậm được cải thiện, gây khó khăn cho các nhà đầu tư.

Khu vực công nghiệp có giá trị gia tăng thấp, chi phí cao, tỷ lệ nội địa hóa nhỏ; những sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, sử dụng

https://tieulun.hopto.org

công nghệ sạch, vật liệu mới và có sức cạnh tranh còn rất ít. Hầu hết các cơ sở có mức huy động công suất thấp.

Công nghiệp hóa của Vùng chưa đi đôi với hiện đại hóa. Vấn đề gắn nghiên cứu, ứng dụng, triển khai với sản xuất từng được đề cập nhiều song vẫn chưa tìm ra một phương thức hữu hiệu để triển khai hỗ trợ doanh nghiệp cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ.

b. Chưa có giải pháp khai thác tốt các nguồn lực và tiềm năng sẵn có của Vùng cho phát triển.

Các giải pháp vận dụng cơ chế chính sách về huy động và sử dụng vốn đầu tư, về phát triển nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng,... chưa đủ linh hoạt và có hiệu quả cao để tạo điều kiện khai thác tiềm năng và thế mạnh của Vùng dẫn đến hạn chế kết quả phát triển Vùng về quy mô cũng như chất lượng.

Trước hết, thiếu một cơ chế phối hợp liên kết cấp vùng trong việc điều chỉnh và thực hiện mục tiêu quy hoạch nên chưa tạo điều kiện phát huy được sức mạnh tổng hợp toàn Vùng, lợi thế của từng địa phương trong Vùng trên cơ sở phân công và phối hợp rõ ràng; vẫn để xảy ra tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, giảm hiệu quả chung. Ranh giới hành chính vẫn là trở ngại lớn, gây tình trạng chia cắt, không tạo điều kiện thực hiện các mục tiêu quy hoạch cấp Vùng theo một không gian kinh tế thống nhất.

Mối liên kết giữa vùng với Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long chưa được khai thác một cách có hiệu quả xét theo quan điểm gắn Vùng nguyên liệu với trung tâm chế biến, hậu cần dịch vụ, trung tâm thương mại và đầu mối xuất nhập khẩu. Do đó, tác dụng đầu tàu của vùng chưa được phát huy tốt và sự góp sức của các vùng cho tăng trưởng của vùng ĐNB & TĐPN cũng bị hạn chế. ĐNB & TĐPN được đánh giá là vùng kinh tế dẫn đầu song chưa xứng đáng với vai trò đầu tàu, lôi kéo các vùng xung quanh cùng phát triển.

Yếu tố nguồn nhân lực chưa được toàn dụng, chất lượng lao động chưa đáp ứng được yêu cầu; yếu tố khoa học công nghệ chưa phát huy vai trò thúc đẩy sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm.

Chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của các thành phần kinh tế; việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước tiến hành còn chậm, nguồn lực chậm được giải phóng.

c. Công tác điều hành, tổ chức thực hiện quy hoạch của các cấp, các ngành đã có những chuyển biến nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

Sự phối hợp cần thiết giữa các ngành, giữa ngành và địa phương và giữa các địa phương trong vùng ĐNB & TĐPN, cũng như giữa các tỉnh vùng ĐNB & TĐPN với các tỉnh xung quanh rất hạn chế.

Đầu tư phát triển vùng KTTĐ nói chung và vùng KTTĐ phía Nam nói riêng chưa đạt hiệu quả cao. Đầu tư chưa thật sự gắn với quy hoạch ngành, vùng nên có sự chồng chéo, lãng phí; sản phẩm trùng lặp, dư thừa công suất so với nhu cầu thị trường. Nhiều dự án đầu tư hiệu quả thấp, nhất là trong việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ở nhiều KCN chưa được phát huy. Việc đầu tư phát triển các KCN thiếu sự phối hợp giữa các địa phương trong vùng, nên địa phương nào cũng có các KCN với chức năng tương tự nhau, dẫn đến tình trạng cạnh tranh không cần thiết, thậm chí chèn ép lẫn nhau để thu hút vốn đầu tư; trong khi các cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào, kể cả hạ tầng xã hội lại chưa được quan tâm đúng mức.

Chưa có sự phân công, hợp tác giữa các địa phương nên một số trường hợp các địa phương không tính hết yếu tố thị trường và hiệu quả chung dẫn tới việc phát triển chủ quan, đầu tư trùng lắp, gây lãng phí và giảm sức cạnh tranh. Mối quan hệ trong việc chế tạo



https://tieulun.hopto.org





thiết bị khai thác, chế biến các nguồn nguyên liệu nông-lâm-thủy sản còn hạn chế. Trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, sự phối hợp giữa các địa phương chưa chặt chẽ, làm giảm hiệu quả chung.

Cơ chế phối hợp trong quản lý chưa được làm rõ về chức năng và tổ chức gây ra nhiều hạn chế đối với việc hợp tác phát triển, rõ ràng là trong lĩnh vực xuất khẩu, lĩnh vực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và xử lý ô nhiễm môi trường.

Trên địa bàn, các địa phương và các ngành chưa xây dựng được một kế hoạch đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cấp vùng có vai trò đi trước định hướng, để tạo ra động lực thực sự cho sự phát triển cả vùng.

Triển khai quy hoạch chưa theo một chương trình đồng bộ có kế hoạch trên phạm vi toàn vùng. Chưa bố trí thứ tự ưu tiên cho các chương trình, dự án đầu tư theo thời gian và khả năng nguồn vốn. Trên thực tế, công tác điều độ chưa được coi trọng.

Tổ chức thực hiện (nhất là việc đầu tư và giải phóng mặt bằng để xây dựng các khu đô thị mới, trong quy hoạch xây dựng đô thị vẫn còn những quy hoạch treo chậm triển khai,...) còn thiếu chủ động. Việc kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, nhất là việc xây dựng theo quy hoạch còn yếu. Điều hành triển khai quy hoạch thiếu thống nhất, chưa tập trung và chưa kiên quyết. Trong thời gian qua, chúng ta chưa thực sự tạo dựng được hệ thống những mối liên kết mang tính chiều sâu, có tính cấu trúc cao trong hoạt động thương mại giữa các địa phương trong các vùng KTTĐ, mà chủ yếu hoạt động liên kết diễn ra mang tính tự phát của hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Chính điều này đã khiến cho các doanh nghiệp rất lúng túng trong việc tự tổ chức các mối liên kết để sản xuất, kinh doanh của mình



II. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÙNG ĐẾN NĂM 2020

1. Quan điểm xây dựng chiến lược, quy hoạch, cơ chế chính sách góp phần phát triển Vùng kinh tế ĐNB & TĐPN.

Đại hội Đảng lần VIII xác định thị trường vừa là đối tượng, vừa là căn cứ để chúng ta kế hoạch hóa; chúng ta sử dụng cơ chế thị trường không phải đoạn tuyệt với kế hoạch, mà để thực hiện kế hoạch một cách tổng thể và khoa học hơn.

- Vùng KTTĐ không thể xác lập mang tính chủ quan, là con số cộng của các tỉnh, thành thành viên.
- Phải xác định sứ mạng và vai trò của Vùng đối với Vùng, đối với các vùng khác, cả nước và đối với khu vực Đông, Đông Nam châu Á
- Cơ chế điều phối hoạt động của vùng KTTĐ không bị ràng buộc và chia cắt theo địa giới hành chính.
- Vùng kinh tế được gọi là trọng điểm phải có cơ chế chính sách hoạt động đặc biệt để bảo đảm sự phát triển thuận lợi, thực hiện sứ mệnh đầu tàu cho các vùng kinh tế khác.
- Muốn bảo đảm sự phát triển bền vững các vùng KTTĐ thì phải thực hiện tốt quy trình kế hoạch hóa ở cấp vùng; chiến lược phát triển–quy hoạch–kế hoạch dài hạn, trung và ngắn hạn.
- Bảo đảm sự ổn định của cơ chế chính sách là yếu tố quan trọng quyết định sự bền vững trong phát triển của các vùng KTTĐ.

Hiện nay, mỗi địa phương của vùng kinh tế ĐNB & TĐPN đều đã và đang xây dựng chương trình hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó đều chú trọng đến vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng cạnh tranh; phát triển nguồn nhân lực; triển khai các biện pháp hỗ trợ doanh nhân, doanh nghiệp theo khuôn khổ WTO cho phép. Tuy nhiên, những nỗ lực của từng địa phương chỉ có thể mang lại hiệu quả, khi có cơ chế phối hợp phát triển chung của toàn vùng nhằm

https://tieulun.hopto.org

phát huy lợi thế chung của cả địa bàn trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập. Thực tiễn đang đặt ra những vấn đề lớn sau đây, cần có cơ chế điều phối phát triển chung, nhằm phát huy lợi thế của cả vùng, bảo đảm tăng trưởng nhanh và bền vững trong quá trình hội nhập.

2. Những yếu tố thuận lợi và cơ hội cần phát huy

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập đầy đủ vào các tổ chức kinh tế thế giới như WTO, AFTA, APEC trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi; Đại hội Đảng X đã vạch ra định hướng phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020, tình hình quốc tế và trong nước trong thời kỳ này sẽ có những tác động rất mạnh đến phát triển kinh tế và xã hội của vùng ĐNB & TĐPN. Theo dự báo, những yếu tố thuận lợi mới sẽ xuất hiện, tạo ra nhiều cơ hội lớn để phát triển, đồng thời cũng đan xen nhiều khó khăn, thách thức lớn cần phải vượt qua.

2.1. Những yếu tố thuận lợi cần được khai thác, phát huy

1. Những thành tựu 25 năm đổi mới làm cho thế và lực nước ta lớn mạnh lên nhiều; đất nước tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, kinh tế và xã hội, tạo niềm tin cho toàn dân, các doanh nghiệp và các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Đóng góp vào thành tựu trên của quốc gia, kinh tế vùng ĐNB & TĐPN đã phát huy được các lợi thế so sánh, tạo sự liên kết với các vùng khác và hỗ trợ các vùng cùng phát triển tốt hơn.

2. Ở ngoài nước, tình hình kinh tế chính trị thế giới và khu vực mặc dù có thể có những biến động phức tạp ngoài dự kiến, nhưng dự báo chiều hướng chung về cơ bản sẽ phát triển theo hướng có tác động tích cực đến nền kinh tế xã hội nước ta nói chung và vùng ĐNB & TĐPN nói riêng.

Chuyên môn khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học, sẽ tiếp tục phát triển theo chiều hướng sâu, ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, có những tác động rộng lớn đến việc cơ cấu lại nền kinh tế thế giới theo khả năng tiếp thu trình độ công nghệ của mỗi nền kinh tế, theo đó là sự phân công lao động toàn cầu, có tác động thúc đẩy kinh tế thế giới phát triển. Xây dựng và phát triển nền kinh tế tri thức sẽ tiếp tục là ưu tiên trong chính sách phát triển của nhiều nước, nhất là tại các nước công nghiệp phát triển. Chúng ta cần tranh thủ tối đa sự chuyển giao công nghệ, tăng nhanh khả năng và những điều kiện cần thiết cho việc tiếp nhận và làm chủ công nghệ mới, gắn kết chặt chẽ khoa học và công nghệ với sản xuất kinh doanh, tổ chức quản lý và với mọi hoạt động của con người.

Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế gắn với tự do thương mại sẽ được đẩy mạnh; đầu tư, lưu chuyển hàng hóa và dịch vụ, lao động và vốn ngày được mở rộng. Vấn đề đặt ra là phải có các chính sách phù hợp và điều hành linh hoạt hơn để tận dụng thời cơ mới của toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế; vượt qua thách thức, hạn chế tác động tiêu cực, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh, từng bước khắc phục nguy cơ tụt hậu về kinh tế. Trước mắt cần đón trước những thuận lợi và lường trước những khó khăn khi tham gia WTO; các cơ hội thuận lợi của bối cảnh quốc tế tạo ra, mở rộng khả năng hợp tác kinh tế quốc tế toàn diện, khai thác lợi thế so sánh, tranh thủ nguồn lực bên ngoài để phát huy tốt hơn nội lực, tạo thành sức mạnh tổng hợp phát triển đất nước.

2.2. Những cơ hội cần đón bắt.

a. Với vị thế trung tâm của khu vực phía Nam, có nhiều "cửa mở" đó là: cảng biển, sân bay, khu kinh tế cửa khẩu; thêm vào đó với những lợi thế về giao thông và có điểm xuất phát cao hơn các vùng khác nên tạo sự hấp dẫn của các Vùng và điều kiện để tận dụng giao lưu với các vùng đồng bằng sông Cửu Long, duyên hải miền Trung, Tây Nguyên; với các quốc gia lân cận, liền kề và các quốc gia khác.

b. Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, tham gia WTO, ĐNB & TĐPN so với các vùng khác có nhiều cơ hội hơn và trở thành trung tâm giao dịch quốc tế cả vùng phía Nam khi hội nhập.

c. Với quy mô kinh tế lớn, tập trung công nghiệp, đô thị phát triển, kết cấu hạ tầng phát triển sẽ là vùng có tốc độ tăng trưởng cao. ĐNB & TĐPN là địa bàn lôi kéo, lan tỏa với ĐBSCL. Vùng có thể sớm đi vào kinh tế tri thức. Cơ hội trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung theo hướng gia tăng giá trị quốc gia trong sản phẩm và hấp thụ được những kỹ thuật công nghệ tiên tiến, phát triển những ngành dịch vụ chất lượng cao; theo đó với kinh nghiệm phát triển công nghiệp mạnh thời gian qua nên trong quá trình phát triển của mình, toàn Vùng có xu hướng đưa ra phụ cận và ngoài Vùng các ngành công nghiệp vệ tinh, công nghiệp cần nhiều lao động và trở thành trung tâm chuyển giao công nghệ cho các vùng phụ cận của Vùng.

3. Những khó khăn thách thức cần phải được hạn chế, khắc phục.

3.1. Những vấn đề chung có ảnh hưởng đến Vùng.

a. Ở trong nước, thách thức lớn nhất hiện nay là sức cạnh tranh và khả năng hội nhập kinh tế quốc tế của các doanh nghiệp và toàn nền kinh tế còn thấp hơn so với yêu cầu và so với mặt bằng chung của thế giới, trong khi đó lộ trình thực hiện đầy đủ các cam kết AFTA, WTO và các hiệp định quốc tế khác đang và sẽ tạo ra những sức ép cạnh tranh rất lớn đối với các doanh nghiệp

https://tieulun.hopto.org

Cơ cấu sản xuất trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng vùng chưa chuyển dịch kịp thời theo sự biến động nhanh của nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế. Kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Trình độ công nghệ và năng lực tiếp nhận chuyển giao công nghệ nhìn chung còn lạc hậu khá xa so với các nước trong khu vực.

Một số lĩnh vực xã hội còn nhiều yếu kém nhưng việc xử lý rất khó khăn. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Đời sống nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng thường bị thiên tai còn nhiều khó khăn; tệ nạn xã hội còn nghiêm trọng; trật tự, an ninh ở một số vùng chưa tốt.

Công tác cải cách hành chính được tiến hành chậm; tình trạng tham nhũng vẫn chưa được ngăn chặn; hiệu lực quản lý của Nhà nước còn hạn chế.

Thu nhập và tiêu dùng của dân cư chưa đủ tạo sức bật mới đối với sản xuất và phát triển thị trường; hệ thống tài chính, tiền tệ còn những yếu kém, bất cập. Nước ta vẫn đang đứng trước nguy cơ tụt hậu so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Đây là một thách thức rất lớn.

b. Ở ngoài nước, tình hình chính trị thế giới còn chứa đựng nhiều yếu tố phức tạp, khó lường.

Trước hết, khủng hoảng, xung đột cục bộ, khủng bố và những bất ổn khác vẫn có thể xảy ra đối với một số khu vực, ảnh hưởng rất lớn đến an ninh toàn cầu. Các nước lớn tăng cường áp đặt thế lực của mình tới các nước đang phát triển và phân chia vùng ảnh hưởng thị trường.

Bên cạnh đó, xu hướng ký kết các hiệp định tự do thương mại song phương và khu vực, đặc biệt giữa các nước phát triển với nhau cũng là một thách thức cho các nước chậm phát triển và đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Xu thế này sẽ càng làm cho các nước nghèo và kém phát triển bị gạt ra ngoài lề của sự phát triển chung, nhất là trong hệ thống thương mại quốc tế; các rào cản kỹ thuật, rào cản thương mại gây ra những bất lợi cho hàng nông sản, hàng công nghiệp sơ chế với chi phí sản xuất còn lớn. Điều đó sẽ làm tăng sức ép đối với nền kinh tế của những nước đang phát triển và kém phát triển.

Toàn cầu hóa sẽ làm tăng sức ép cạnh tranh, nhất là sức ép đối với những nước có trình độ phát triển còn thấp như nước ta. Sự cạnh tranh kinh tế - thương mại, cạnh tranh thu hút vốn đầu tư và công nghệ ngày càng trở nên gay gắt. Các thị trường tài chính, tiền tệ và giá cả có nhiều khả năng sẽ diễn biến phức tạp hơn. Giá cả thế giới trong một số mặt hàng chủ yếu có tác động mạnh đến kinh tế toàn cầu như năng lượng, nguyên liệu... có thể có những đột biến và phản ứng dây chuyền bất lợi đối với các nước có nền kinh tế còn nhỏ, kém phát triển. Chính sách tỷ giá, lãi suất của các đối tác lớn đều có những tác động rất mạnh đến nền kinh tế của nước ta.

Ngoài ra, các vấn đề mang tính toàn cầu như dịch bệnh,ô nhiễm môi trường, khan hiếm các nguồn nguyên vật liệu, khoảng cách giàu nghèo... sẽ trở nên gay gắt hơn, tác động đa chiều đến sự phát triển và hiệu quả của kinh tế xã hội nước ta.

3.2. Những thách thức chủ yếu đối với Vùng

a. Gần các nước ASEAN khả năng bị cạnh tranh lớn khi hội nhập.

b. Các vùng kế cận (đồng bằng sông Cửu Long, duyên hải miền Trung) công nghiệp chế biến đã và đang phát triển mạnh, cạnh tranh với Vùng, đặc biệt về các sản phẩm chế biến nông, lâm, thủy sản.

Nhiều quy định và điều lệ mới về đăng ký gia nhập và kiểm soát sản phẩm sẽ được áp dụng trong khi nông dân vẫn chưa sẵn sàng. Luật chống khủng bố sinh học có thể làm tăng chi phí điều hành cho các sản phẩm xuất khẩu sang Mỹ. Cạnh tranh giá thấp từ các tỉnh lân cận và có thể từ các quốc gia khác trên thế giới như Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ.

c. Sự tăng trưởng nhanh khối công nghiệp và dịch vụ ngày càng đòi hỏi sự phát triển đi trước của kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội; trong khi đó vốn đầu tư cho khu vực này lại hạn hẹp. Sự phát triển chưa tương xứng của khu vực dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ chất lượng cao, đã ảnh hưởng đến quá trình hiện đại hóa cơ cấu kinh tế.

d. Trong quá trình hội nhập, vấn đề cạnh tranh sản phẩm đòi hỏi cần giải quyết nhiều vấn đề: đổi mới tổ chức và quản lý; đổi mới công nghệ; hạ giá thành sản xuất và cải tiến, thay đổi mặt hàng có hàm lượng công nghệ cao hơn. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và bảo vệ giữ gìn cảnh quan môi trường, trở thành thách thức lớn trong suốt quá trình phát triển.

4. Quan điểm phát triển

a. Tiếp tục phát triển bền vững với tốc độ cao hơn mức bình quân của cả nước; đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa, trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại lớn của đất nước và khu vực. Phát huy tốt vai trò vùng kinh tế động lực và có sức lan tỏa; trong đó khu vực TPHCM, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương phải đi trước một bước để hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa và giúp đỡ các tỉnh khác trong và ngoài Vùng phát triển..

b. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao cạnh tranh, phát triển các ngành có năng suất lao động cao, có sự gắn kết chặt chẽ giữa các tỉnh trong Vùng. Thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa các tỉnh trong Vùng.

https://tieulun.hopto.org

Chuyển dịch cơ cấu ngành và lãnh thổ theo hướng hình thành và phát huy vai trò các trung tâm thương mại, xuất khẩu, viễn thông, du lịch, tài chính, ngân hàng, khoa học công nghệ, văn hóa, đào tạo đối với khu vực phía Nam và cả nước. Đẩy mạnh công nghiệp khai thác dầu khí, lọc dầu; sản xuất điện, phân bón và hóa chất từ dầu khí. Hoàn chỉnh và nâng cấp các KCN, KCX, khu công nghệ cao theo hướng hình thành các KCN–đô thị, KCN–công viên. Phát triển kinh tế cửa khẩu.

Giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển KCN với phát triển hạ tầng giao thông đô thị, môi trường; đảm bảo chỗ ở, học hành, chữa bệnh, vui chơi giải trí,... cho người lao động. Phát triển theo hướng phối hợp và thúc đẩy phát triển giữa các tỉnh phát triển và chậm phát triển.

c. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực trí tuệ-chất xám cao làm trung tâm tri thức của Vùng để đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế. Mở rộng quy mô đào tạo nguồn nhân lực theo nhiều hình thức khác nhau, chú ý đào tạo công nhân tay nghề cao đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phối hợp đào tạo nguồn nhân lực giữa khu vực trung tâm với khu vực ngoại vi, giữa vùng ĐNB & TĐPN với các khu vực ngoài Vùng để lôi kéo lực lượng lao động các vùng lân cận vào tham gia các hoạt động kinh tế trong Vùng.

d. Phát triển kinh tế đi đôi với việc đảm bảo công bằng xã hội, giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Chú ý đến chính sách đối với đồng bào dân tộc ít người ở các tỉnh giáp biên giới Campuchia.

e. Phát triển bền vững, hài hòa về 3 mặt: phát triển có hiệu quả kinh tế, phát triển hài hòa các mặt xã hội, cải thiện môi trường. Từng bước kiểm soát vấn đề di dân tự do tới các tỉnh trong Vùng, gắn với việc bảo vệ rừng. Phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường đô thị, nguồn nước và không khí.

f. Phát triển kinh tế-xã hội gắn với việc giữ gìn ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng vững chắc trong mọi tình huống.

5. Mục tiêu phát triển của Vùng

5.1. Mục tiêu tổng quát

Huy động cao nhất các nguồn lực, trước hết là nguồn lực trong nước và tại chỗ để khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế của vùng, nhanh chóng đưa vùng ĐNB & TĐPN trở thành một vùng phát triển nhanh, ổn định và bền vững, đi đầu trong công nghiệp hóa–hiện đại hóa trên các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch, với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao; các mặt văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục-đào tạo phát triển vào loại tiêu biểu cả nước; bảo đảm ổn định chính trị và an ninh quốc phòng vững chắc; đi đầu lôi kéo sự phát triển chung của cả nước và đặc biệt là khu vực phía Nam, là địa bàn cầu nối để chủ động trong hội nhập, hợp tác kinh tế có hiệu quả với các nước trong khu vực.

a. Tổng sản phẩm trong vùng (GDP) năm 2020 gấp 2,8-2,9 lần so với năm 2010. Đến năm 2020 khu vực công nghiệp-xây dựng- dịch vụ chiếm khoảng 97-98% tổng GDP, trong đó tỷ trọng dịch vụ chiếm 40-41%, cao hơn mức bình quân của cả nước.

b. Tăng giá trị xuất khẩu bình quân đầu người/năm từ 1.493 USD năm 2005, 3.620 USD năm 2010 lên 22.310 USD năm 2020.

c. Tăng mức đóng góp của vùng trong thu ngân sách của cả nước từ 38,7% năm 2010 lên 40,5% năm 2020.

d. Đẩy nhanh tốc độ đổi mới công nghệ đạt bình quân 20-25%/năm trong tiến trình hiện đại hóa.

e. Hình thành các trung tâm dịch vụ sản xuất và xã hội chất lượng cao, đạt trình độ quốc tế và trong khu vực Đông Nam Á đủ đáp ứng cho nhu cầu của cả khu vực phía Nam và khách quốc tế.





https://tieulun.hopto.org

5.2. Chuyển dịch cơ cấu dịch vụ

Với lợi thế của Vùng trong phát triển dịch vụ chất lượng cao song thời gian qua, các ngành dịch vụ cao cấp như tài chính, bảo hiểm, tư vấn, thương mại, quốc tế, vận tải và kho vận quốc tế, du lịch quốc tế, vẫn chưa có sự phát triển mạnh mẽ, tương xứng với tiềm năng của một trung tâm kinh tế, đô thị lớn nhất cả nước; giữ vai trò đầu mối giao thương kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật trong khu vực. Do đó, nhiệm vụ trọng tâm trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành dịch vụ của Vùng trong thời gian tới là tập trung phát triển các ngành dịch vụ cao cấp ở TPHCM, thành phố Vũng Tàu; đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ sản xuất, sinh hoạt ở các địa bàn khác của Vùng. Mục tiêu là phát triển khu vực dịch vụ mạnh sao cho đáp ứng được nhu cầu hỗ trợ sản xuất phát triển không chỉ của các tỉnh, thành phố trong Vùng mà còn của cả nước. Dựa trên cơ sở lợi thế của Vùng, trong giai đoạn trước mắt cần tập trung phát triển các ngành dịch vụ sau:

a. Tài chính, tiền tệ, ngân hàng, bảo hiểm.

b. Thương mại.

c. Dịch vụ vận tải và kho vận quốc tế.

d. Dịch vụ viễn thông và giá trị gia tăng, công nghệ thông tin-truyền thông.

e. Dịch vụ bất động sản.

f. Dịch vụ tư vấn, nghiên cứu và triển khai.



g. Du lịch.

h. Y tế (đặc biệt dịch vụ y tế kỹ thuật cao).

i. Giáo dục đào tạo.

5.3. Phát triển theo các tiểu vùng

5.3.1. Tiểu vùng 1 (tiểu vùng trung tâm) là TPHCM

TPHCM là trung tâm động lực của Vùng, là đầu mối của hợp tác liên vùng và quốc tế; trung tâm kinh tế, khoa học kỹ thuật lớn của cả nước và Vùng. Do đó, hướng phát triển của Thành phố trong tổng thể Vùng đến năm 2020 là:

- Xây dựng Thành phố từng bước thành một trung tâm công nghiệp, dịch vụ, khoa học công nghệ của khu vực Đông Nam Á như Nghị quyết 20 Bộ Chính trị.
- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thành phố theo hướng công nghiệp hóa–hiện đại hóa, chuyển dịch theo hướng dịch vụ-công nghiệp-nông nghiệp tạo ra các sản phẩm mũi nhọn, gắn với thị trường để tăng sức cạnh tranh, đảm bảo vai trò hỗ trợ, thúc đẩy kinh tế Vùng phát triển. Liên kết, hợp tác với các tỉnh để đẩy nhanh tốc độ phát triển Thành phố, Vùng và cả nước. Nguyên tắc là tập trung phát triển các ngành, các sản phẩm Thành phố có lợi thế cạnh tranh so với các địa phương khác của cả nước. Chuyển các ngành mà Thành phố không có lợi thế cạnh tranh cho các địa phương khác.
- Điều chỉnh lại hướng phân bố các ngành công nghiệp trên địa bàn Thành phố trong đó ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, có hàm lượng tri thức cao, giá trị gia tăng lớn trên cơ sở phát huy tối đa tài nguyên thiên nhiên và lợi thế địa lý của các địa phương trong Vùng, cụ thể:

Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao (công nghệ tin học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ vi sinh). Chú trọng yếu tố chuyển giao công nghệ, gắn nghiên cứu, ứng dụng, triển khai với sản xuất; gia tăng tỷ lệ nội địa hóa thông qua quy hoạch, xây dựng các ngành công nghiệp hỗ trợ nhằm gắn kết với các ngành sản xuất chủ lực của Thành phố với vai trò cung cấp linh kiện, phụ kiện, sửa chữa, bảo dưỡng.

Tiếp tục phát triển một số ngành công nghiệp chủ lực để gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp trong toàn Vùng như: khai thác dầu khí, sản xuất điện, phân bón, hóa chất từ dầu khí, cơ khí chế tạo,...

Xây dựng một số KCN chuyên







https://tieulun.hopto.org

ngành như KCN cơ khí chế tạo, KCN hóa chất, KCN phần mềm, khu công nghệ cao, để thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Hình thành các cụm công nghiệp để hỗ trợ nhau trong quá trình phát triển.

- Chuyển dịch cơ cấu dịch vụ theo hướng phát triển các loại dịch vụ cao cấp, các dịch vụ có chất lượng cao, phục vụ các đối tượng dân đô thị, nông thôn khu vực phía Nam, đặc biệt là các dịch vụ tài chính, tiền tệ, ngân hàng, bảo hiểm; thương mại (tập trung các loại dịch vụ thương mại quốc tế); dịch vụ vận tải và kho vận quốc tế; dịch vụ viễn thông và giá trị gia tăng, công nghệ thông tin truyền thông (IT); dịch vụ bất động sản; dịch vụ tư vấn, nghiên cứu và triển khai; dịch vụ quốc tế; dịch vụ y tế (đặc biệt là dịch vụ y tế kỹ thuật cao); dịch vụ giáo dục đào tạo.
- Gắn mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế với quy mô mở rộng không gian đô thị vùng TPHCM, trước hết là quy hoạch, bố trí các KCN; hệ thống cảng biển, cảng sông; các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và quy hoạch chung về bảo vệ môi trường.
- TPHCM phát triển theo hướng đa trung tâm, nối kết với các tỉnh trong khu vực như những hành lang đô thị. Xây dựng các đô thị vệ tinh xung quanh các thành phố lớn gắn với các KCN. Hình thành các đô thị mới có quy mô dân số hợp lý ở Phú Mỹ, Long Sơn, Long Hải (Bà Rịa-Vũng Tàu), Dĩ An–Tân Uyên (Bình Dương), Tam Phước, Nhơn Trạch (Đồng Nai),... Xây dựng khu đô thị mới tại vùng giáp ranh giữa TPHCM (huyện Củ Chi), tỉnh Tây Ninh (huyện Trảng Bàng) và tỉnh Long An (huyện Đức Hòa). Rà soát quy hoạch xây dựng ở các đô thị lớn. Xây dựng thiết kế đô thị để kiểm soát được bộ mặt kiến trúc đô thị đảm bảo mỹ quan, dân tộc và hiện đại.
- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện và nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội then chốt của Vùng trên địa phận Thành phố (các tuyến trục và tuyến vành đai, cải tạo các đầu mối đường sắt; hiện đại hóa hệ thống sân bay, bến cảng, kho bãi; cải tạo và hoàn thiện hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống công trình dịch vụ, các trung tâm y tế, bệnh viện, hệ thống trường đại học...), ưu tiên trước hết là các tuyến trục và tuyến vành đai nhằm củng cố mối liên kết giữa trung tâm với ngoại vi và giải tỏa ách tắc,...
- Đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa–hiện đại hóa cho cả Vùng.
- Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ cao–các công nghệ mới trong các ngành sản xuất và dịch vụ.
- Tập trung công tác xúc tiến đầu tư nhằm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các lĩnh vực trọng điểm theo định hướng của Thành phố trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cụ thể: công nghệ kỹ thuật cao, công nghệ điện tử, công nghệ thông tin; cơ khí chế tạo máy; vật liệu mới, hóa dược; công nghệ sinh học trong chọn giống và nhân giống nông nghiệp, sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, ứng dụng vật liệu mới và công nghệ thông tin trong canh tác. Phát triển dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải và kho bãi, viễn thông, y tế, giáo dục-đào tạo, khoa học-công nghệ, du lịch. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các dự án phát triển hạ tầng KCN, các dự án về cầu đường, giao thông như cầu Bình Khánh, cầu đường Nhơn Trạch, các dự án bãi đậu xe ngầm, các dự án giao thông bánh sắt. Phát triển các khu đô thị mới: khu đô thị Thủ Thiêm, khu đô thị và công nghiệp tây bắc Thành phố, khu dân cư và du lịch Bình Quới–Thanh Đa, khu du lịch sinh thái Cần Giờ.



3.3.2. Tiểu vùng II (tiểu vùng phía đông bắc) bao gồm Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu

Khu vực 3 tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu cùng với TPHCM là những trung tâm phát triển mạnh và đóng góp lớn vào gia tăng GDP của vùng ĐNB & TĐPN

- **Đối với Đồng Nai**

Xây dựng và phát triển tỉnh trở thành thành phố Đồng Nai. Đồng Nai sẽ đóng vai trò là một cực tăng trưởng kinh tế của vùng ĐNB & TĐPN, chuyển đổi nhanh cơ cấu sản phẩm theo hướng gia tăng hàm lượng công nghệ, lao động kỹ thuật và đi trước đón đầu để nâng cao sức cạnh tranh của công nghệ, dịch vụ và nông nghiệp. Phát triển nhanh một số ngành công nghiệp, dịch vụ mũi nhọn có thế mạnh trở thành ngành kinh tế chủ lực để thúc đẩy và tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong các giai đoạn sau 2010, đồng thời phát huy vai trò lan tỏa về công nghiệp và dịch vụ của Tỉnh với vai trò là một trong những đầu tàu lôi kéo phát triển của vùng kinh tế ĐNB & TĐPN. Hướng ưu tiên đột phá:

Giai đoạn 2010-2020:

Giai đoạn sau 2010-2020, quy mô GDP của nền kinh tế tăng lên gấp đôi so với hiện nay, kết cấu hạ tầng được nâng cấp và xây dựng như các tuyến trục quốc lộ, tuyến cao tốc Quận 9 (TPHCM)–Nhơn

https://tieulun.hopto.org

Trạch–Dầu Giây được hoàn thành cộng với các khu, cụm cảng biển, công nghiệp, dịch vụ, du lịch và đô thị mới được xây dựng là những nhân tố tác động rất quan trọng đến bước phát triển tiếp theo của Tỉnh. Trên cơ sở đó, hướng ưu tiên phát triển trong giai đoạn này được xác định như sau:

- Phát triển khu kinh tế và các thành phố, khu đô thị mới hiện đại để tạo bứt phá về phát triển kinh tế-xã hội. Tập trung phát triển khu kinh tế mở gắn với cảng biển, sân bay, đường cao tốc, khu đô thị, dịch vụ và KTTĐ; xây dựng thành phố Nhơn Trạch, Long Thành, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng và các khu chức năng của thành phố Biên Hòa.
- Tiếp tục ưu tiên đầu tư xây dựng và nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, tập trung xây dựng các công trình trọng điểm giao thông, cấp nước, cấp điện và viễn thông phục vụ phát triển các tiểu vùng kinh tế nhất là các khu kinh tế động lực trong Tỉnh và kết nối tỉnh với bên ngoài.
- Phối hợp triển khai xây dựng và nhanh chóng đưa vào hoạt động theo từng giai đoạn sân bay quốc tế Long Thành để tạo cửa mở hàng không giao lưu với bên ngoài và đột phá thúc đẩy phát triển dịch vụ.
- Hoàn thành xây dựng, nâng cấp hệ thống cảng biển, tập trung cho các cảng nước sâu, cảng biển đầu mối trên sông Thị Vải, sông Lòng Tàu như Phước An, Phú Hữu.
- Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ mũi nhọn như vận chuyển–kho bãi đường biển và đường hàng không, dịch vụ viễn thông–công nghệ thông tin, dịch vụ tài chính–ngân hàng trở thành các ngành kinh tế chủ lực đóng góp lớn vào quy mô và tốc độ gia tăng GDP của nền kinh tế.
- Đẩy nhanh tốc độ CNH–HĐH nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng các mô hình nông thôn mới hiện đại về phát triển kinh tế và xã hội, nhân rộng các mô hình sản xuất KCN, trang trại nông nghiệp công nghệ cao.
- Phát triển các KCN sản xuất liên hợp các sản phẩm cơ khí, điện tử, hóa phẩm có trình độ kỹ thuật cao; đồng thời mở rộng phát triển các khu, CCN tổng hợp ở nông thôn.

● **Đối với Bình Dương**

Điều chỉnh cơ cấu kinh tế theo hướng nâng tỷ trọng của các ngành dịch vụ xấp xỉ với các ngành công nghiệp; chuyển dịch cơ cấu lao động và đô thị hóa tăng lên mạnh mẽ các vùng lãnh thổ trên địa bàn Tỉnh. Phấn đấu đến 2020 tỉnh Bình Dương trở thành thành phố loại I, trực thuộc Trung ương; thành phố được phát triển hài hòa về mặt kinh tế-xã hội và cải thiện môi trường.

Xuất phát từ lợi thế là cửa ngõ của TPHCM–một trung tâm đô thị, kinh tế và dịch vụ lớn nhất cả nước–chịu tác động lan tỏa của cực tăng trưởng TPHCM, nhiều ngành công nghiệp đã di chuyển khỏi TPHCM ra các tỉnh lân cận; trong đó có tỉnh Bình Dương. Đón bắt được xu thế này, tập trung thu hút đầu tư, hình thành các trung tâm công nghiệp tập trung ở xung quanh TPHCM như ở Thuận An, Dĩ An, Bến Cát, thị xã Thủ Dầu Một và Tân Uyên.

Điều chỉnh các KCN, CCN theo hướng mở rộng quy mô, nâng cao kỹ thuật công nghệ tiên tiến ở thị xã Thủ Dầu Một theo hướng công nghiệp sạch, công nghệ cao gắn dịch vụ cao. Khu vực phía bắc Tỉnh hình thành các KCN lớn và tập trung: Bến Cát, Tân Uyên, Dầu Tiếng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với công nghiệp hóa. Triển khai tổ chức thực hiện tốt ở các KCN đã được phê duyệt, như khu liên hợp công nghiệp–dịch vụ–đô thị và các KCN phía nam; ưu tiên đầu tư các trường, trung tâm đào tạo, dạy nghề, bệnh viện và



https://tieulun.hopto.org

các trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng, các trung tâm dịch vụ tài chính, ngân hàng, các trung tâm dịch vụ kỹ thuật cao, công nghệ sinh học, công nghệ tin học,...

Phát triển các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp điện-điện tử, cơ khí chính xác, công nghiệp hóa chất, dệt-may,...

Phát triển các ngành dịch vụ gắn với sự phát triển các ngành kinh tế của Tỉnh, một số ngành dịch vụ phải đi trước như thương mại, vận tải, ngân hàng; hình thành các ngành dịch vụ mũi nhọn như ngành dịch vụ nhà ở, nhà ở–nhà nghỉ sinh thái; đào tạo công nhân phục vụ phát triển công nghiệp, đô thị và dịch vụ du lịch tiên tiến, đẩy mạnh du lịch MICE (mô hình du lịch kết hợp hội thảo, hội nghị, triển lãm, bán hàng và nghỉ ngơi). Mở rộng dịch vụ du lịch quốc tế, đồng thời phát triển kinh doanh du lịch nội địa.

Hình thành các vùng chuyên canh ổn định, hình thành vùng rau thực phẩm ở Bến Cát, Tân Uyên, vùng cây cảnh ở Thủ Dầu Một, vùng cây cao su nằm chủ yếu ở phía bắc Tỉnh, thuộc huyện Dầu Tiếng, Bến Cát, Phú Giáo; vùng cây ăn trái chủ yếu ở Tân Uyên, Bến Cát. Phát triển mạnh chăn nuôi, hình thành các hộ chuyên chăn nuôi, vùng chuyên canh bò sữa ở Bến Cát, Tân Uyên; vùng gà công nghiệp tập trung ở Dầu Tiếng, Tân Uyên, Bến Cát, Phú Giáo.

● Đối với Bà Rịa-Vũng Tàu

Phát triển mạnh các ngành, lĩnh vực mà Tỉnh có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh như công nghiệp khai thác và chế biến dầu khí; công nghiệp sử dụng khí đốt làm nhiên liệu và nguyên liệu; công nghiệp khai thác và chế biến hải sản; công nghiệp liên quan đến du lịch, cảng và vận tải biển,... Từng bước hình thành các khu, CCN làm hạt nhân cho phát triển mạng lưới đô thị và tạo ra hệ thống tổ chức không gian lãnh thổ hài hòa, bền vững; xây dựng một nền nông, lâm nghiệp đa dạng gắn kết với bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái.

Xây dựng Tỉnh trở thành một tỉnh công nghiệp, mạnh về kinh tế biển, với hệ thống thương cảng quốc gia và quốc tế; là một trong những trung tâm công nghiệp, dịch vụ, du lịch, hải sản của khu vực và cả nước; nâng cao rõ rệt mức sống nhân dân; bảo đảm vững chắc về quốc phòng, an ninh. Định hướng phát triển tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

- Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng của một tỉnh công nghiệp có trình độ phát triển hàng đầu cả nước, ngang tầm với khu vực. Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống đường bộ hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế; đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực đô thị theo tiêu chuẩn của một đô thị văn minh, hiện đại; trong đó đặc biệt ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị mới Phú Mỹ.

Hoàn thành cơ bản mạng lưới giao thông nông thôn theo hướng hình thành các cụm điểm dân cư văn minh hiện đại.

Đầu tư hình thành và ổn định quy mô của hệ thống cảng biển, cảng hàng không, tạo điều kiện phát triển dịch vụ vận tải cho cả vùng kinh tế ĐNB & TĐPN.

Thực hiện đầu tư phát triển hệ thống bưu chính viễn thông với công nghệ và trình độ hiện đại ngang tầm khu vực.

- Kêu gọi và xúc tiến đầu tư phát triển một số dự án trọng điểm trong lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ du lịch; xây dựng và thực hiện chương trình đầu tư phát triển du lịch khu vực ven biển; hình thành các dự án đầu tư phát triển du lịch vùng phía đông và đông nam Tỉnh theo hướng kết hợp phát triển các khu bảo tồn sinh học, các hoạt động du lịch kết hợp phát triển nông, lâm nghiệp, bảo vệ và làm sạch môi trường.

Đầu tư hình thành các trung tâm thương mại và dịch vụ tài chính, tín dụng áp dụng các công nghệ hiện đại trong các hoạt động dịch vụ.

- Kêu gọi và xúc tiến các dự án đầu tư lớn trong lĩnh vực công nghiệp; tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng các KCN đã được thành lập; kêu gọi đầu tư phát triển một số KCN mới và ổn định mạng lưới các KCN vào các giai đoạn sau 2010 và 2020.

Kêu gọi và xúc tiến đầu tư các dự án phát triển công nghiệp khai thác, chế biến dầu khí, dịch vụ vận tải đặc biệt là vận tải biển trong các KCN đã được xác định.

- Hình thành các chương trình đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực phát triển xã hội; xây dựng và thực hiện chương trình đầu tư hiện đại hóa các cơ sở giáo dục, đào tạo; nghiên cứu khoa học và công nghệ; xây dựng và thực hiện chương trình đầu tư hiện đại hóa các thiết chế văn hóa xã hội; xây dựng và thực hiện chương trình đầu tư hiện đại hóa các cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe.

Khả năng các dự án lớn của Trung ương đầu tư trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2006-2015 sẽ là những yếu tố hấp dẫn thu hút đầu tư nước ngoài như: cụm cảng biển số 5, đường sắt Biên Hòa–Vũng Tàu, đường cao tốc Long Thành–Vũng Tàu, hồ sông Ray, cảng thương mại-dịch vụ Bến Đầm–Côn Đảo.

Trong thời gian tới, tập trung thu hút nguồn vốn FDI vào các KCN với các ngành có lợi thế so sánh của địa phương; phát triển du lịch cảnh quan sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa kết hợp thể thao; phát triển hệ thống cảng với mục tiêu: hỗ trợ các cảng TPHCM và chuyển tải hàng hóa cho ĐBSCL, ĐNB và tiểu vùng sông Mêkông; phục vụ cho các KCN và các ngành xuất khẩu; góp phần tăng năng lực của ngành dịch vụ

https://tieulun.hopto.org

dầu khí; hình thành một cụm cảng lớn nhất khu vực phía Nam, đáp ứng nhu cầu về cảng biển và hàng hải trong khu vực và thế giới.

5.3.3. Tiểu vùng III (tiểu vùng phía tây bắc) bao gồm Tây Ninh và Bình Phước

Khu vực 2 tỉnh Tây Ninh và Bình Phước là khu vực có nhiều tiềm năng về đất đai, rừng và kinh tế cửa khẩu, phát triển kinh tế của khu vực 2 tỉnh này theo hướng đón trước những lĩnh vực mà 2 tỉnh này có lợi thế. Phát triển kinh tế luôn phải chú trọng tới giải quyết các vấn đề dân tộc; thúc đẩy phát triển kinh tế cửa khẩu. Đồng thời phát triển của 2 tỉnh này luôn cần sự quan tâm và hỗ trợ của các ngành Trung ương, của các tỉnh phát triển trong Vùng. Tập trung ưu tiên cho xây dựng các mạng kết cấu hạ tầng kết nối 2 tỉnh này với các tỉnh, thành phố phát triển trong Vùng; đào tạo nguồn nhân lực và đưa ứng dụng khoa học và công nghệ cao vào các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ để tạo giá trị gia tăng cao.

● Đối với Bình Phước

Là cửa ngõ của Vùng trong quan hệ liên vùng với các tỉnh Tây Nguyên qua quốc lộ 13. Những định hướng lớn về phát triển của tỉnh tập trung vào các nhiệm vụ chính:

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng như giao thông liên vùng, liên tỉnh, giao thông kết nối với cửa khẩu Hoa Lư.
- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Tỉnh, đặc biệt là phát triển nông nghiệp công nghệ cao.
- Phát triển theo chương trình phát triển thương mại-du lịch-kinh tế cửa khẩu.
- Phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề dân tộc, kết hợp kinh tế với bảo đảm an ninh quốc phòng.
- Xây dựng chính sách hợp tác phát triển kinh tế vùng biên và hợp tác liên tỉnh,

Những định hướng cụ thể như sau:

Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu chung của nền kinh tế và trong nội bộ các ngành kinh tế song song với việc chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa–hiện đại hóa. Nâng cao năng lực khoa học, công nghệ, giáo dục đào tạo và nguồn nhân lực. Tiếp tục thực hiện tốt công tác nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong Tỉnh, từng bước tăng cường cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội, thực hiện xóa đói giảm nghèo, tạo thêm nhiều việc làm, giảm các tệ nạn xã hội. Bảo vệ vững chắc tuyến biên giới, giữ vững ổn định chính trị và an toàn xã hội; đảm bảo quốc phòng, an ninh vững mạnh.

Đối với nông nghiệp: Tăng thêm diện tích cây công nghiệp lâu năm như cao su, điều, ca cao từ diện tích đất nông nghiệp trong lâm phần; giảm dần diện tích cây cà phê sang trồng điều cao sản và ổn định diện tích hồ tiêu; chuyển diện tích lúa năng suất thấp sang trồng cỏ để phát triển chăn nuôi đại gia súc và trồng mía đường; cây hàng năm chủ yếu tận dụng đất cây công nghiệp lâu năm trong thời kỳ kiến thiết cơ bản và đất trồng rừng khi cây chưa giao tán.

Đối với sản xuất lâm nghiệp: bảo vệ nghiêm ngặt đất rừng hiện có, khoanh nuôi trồng mới từ đất chưa sử dụng, chuyển diện tích đất trống và đất nông nghiệp trong vùng có chất lượng kém sang trồng và tái sinh rừng. Mặt khác, có thể chuyển một số diện tích đất lâm nghiệp sang trồng cao su, cây gió nhằm khai thác lợi thế trong kết hợp giữa lâm nghiệp và nông nghiệp.

Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các chương trình dự án cho phát triển nông-lâm-ngư nghiệp trong quá trình CNH–HĐH nông nghiệp-nông thôn của Tỉnh trong mối quan



https://tieulun.hopto.org

hệ của toàn vùng ĐNB & TĐPN.

Phát triển và phân bố ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong mối quan hệ phân công, hợp tác trong vùng ĐNB & TĐPN, đồng thời thể hiện rõ vai trò vị trí là vùng chuyển tiếp giữa vùng ĐNB & TĐPN với vùng Tây Nguyên và phát triển kinh tế đối ngoại với Campuchia.

Bố trí hợp lý các khu, CCN, đẩy mạnh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng các KCN theo hướng hoàn thiện từng phần, phù hợp với tiến độ thu hút các dự án đầu tư vào KCN. Đảm bảo quỹ đất cần thiết để mở rộng quy mô các khu, CCN ở từng giai đoạn.

- Coi trọng phát triển công nghiệp chế biến nông-lâm sản, đổi mới thiết bị, công nghệ, nâng cao chiến lược sản phẩm, mở rộng quy mô sản xuất đảm bảo cung ứng khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn cho nhu cầu xuất khẩu, trước hết nhóm ngành chế biến tinh bột sắn, hạt điều nhân, cao su, cà phê, ca cao, nước trái cây cô đặc, bột giấy và các sản phẩm lâm sản; đẩy mạnh phát triển công nghiệp khai thác đá xây dựng, sản xuất xi măng, gạch ngói và sản xuất, phân phối điện nước.

- Đa dạng hóa các loại hình sản xuất công nghiệp, phát triển và phân bố hợp lý nhóm ngành công nghiệp cơ khí, sửa chữa, chế tạo, đáp ứng yêu cầu cơ giới hóa sản xuất nông-lâm nghiệp và nâng cao chất lượng vận tải, cải tiến công cụ sản xuất, nâng cao năng suất lao động; thực hiện tốt chương trình công nghiệp hóa nông nghiệp và nông thôn, góp phần giảm bớt sự chênh lệch về mức sống giữa đô thị và nông thôn.

- Xây dựng các vùng sản xuất nguyên liệu nông-lâm sản, đảm bảo cung ứng ổn định nguồn nguyên liệu đạt chất lượng tốt cho chế biến xuất khẩu; xây dựng các làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên cơ sở khai thác sử dụng các nguồn nguyên liệu trong Tỉnh và các vùng giáp ranh; phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn, sử dụng tốt nguồn lao động nhàn rỗi theo thời vụ trong sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ với TPHCM và tỉnh Bình Dương, tiếp nhận sự chuyển dịch của một số ngành công nghiệp phân bố không phù hợp trong các khu đô thị lớn, gây ô nhiễm môi trường đô thị.

Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh cả về quy mô và chất lượng; đa dạng hóa các ngành dịch vụ; phát triển tổng hợp các loại hình dịch vụ kết hợp hài hòa giữa các trình độ khác nhau; phát triển các ngành dịch vụ Tỉnh cần đặt trong mối quan hệ đa phương, mở rộng giao thương với các khu vực sôi động của TPHCM, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, các KCN tập trung lớn, các KCX và đặc biệt là thị trường vùng duyên hải miền Trung rộng lớn, đồng bằng Nam bộ và đặc biệt là thị trường nước ngoài, nhất là về xuất khẩu hàng nông sản, nhập khẩu và cung ứng vật tư, thiết bị công nghệ, hàng hóa phục vụ dân sinh, kinh tế trên địa bàn Tỉnh.

Tập trung các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng như du lịch, kho bãi, chuyển tải, tài chính, ngân hàng, bưu chính viễn thông, công nghiệp–xây dựng và đô thị, nông nghiệp, xuất khẩu lao động, khoa học công nghệ, khuyến khích phát triển dịch vụ mới có sức cạnh tranh cao.

- Phát triển kinh tế cửa khẩu Hoa Lư.

- Phát triển kết cấu hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực.

● Đối với Tây Ninh

Để thực hiện mục tiêu "Nhanh chóng xây dựng Tây Ninh cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp vào những năm 2015 và 2020 với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội tương đối hiện đại và đồng bộ gắn liền với sự phát triển kết cấu hạ tầng của vùng đô thị TPHCM và toàn vùng ĐNB & TĐPN; nâng cao tiềm lực và sức cạnh tranh của toàn nền kinh tế, hội nhập thành công, nắm bắt những cơ hội thuận lợi do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại nhằm phát triển kinh tế-xã hội nhanh, nâng cao đời sống nhân dân trong Tỉnh", cần xác định rõ những trọng điểm đầu tư trong giai đoạn tới, đồng thời xác định rõ vai trò của Nhà nước trong các hoạt động đầu tư đó. Định hướng phát triển của tỉnh như sau:

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng của một tỉnh công nghiệp có trình độ phát triển trong số các tỉnh hàng đầu cả nước, ngang tầm với khu vực: tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống đường bộ hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế; đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực đô thị theo tiêu chuẩn của một đô thị văn minh, hiện đại; hoàn thành cơ bản mạng lưới giao thông nông thôn theo hướng hình thành các cụm điểm dân cư văn minh hiện đại; thực hiện đầu tư phát triển hệ thống bưu chính viễn thông với công nghệ và trình độ hiện đại ngang tầm khu vực.

- Kêu gọi và xúc tiến các dự án đầu tư lớn trong lĩnh vực công nghiệp: ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông sản, cơ khí chế tạo, khai thác tài nguyên khoáng sản, các ngành công nghiệp thu hút nhiều lao động, các ngành công nghiệp sản xuất tiêu dùng. Sau năm 2010, tập trung phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, công nghiệp bổ trợ bao gồm cơ khí chế tạo, điện tử-viễn thong-tin học, công nghiệp hóa chất dược phẩm, chế biến lương thực, thực phẩm có giá trị gia tăng cao.

- Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng các KCN đã được thành lập; kêu gọi đầu tư phát triển một số KCN mới và ổn định mạng lưới các KCN vào giai đoạn sau 2010 và 2020; kêu gọi và xúc tiến đầu tư các dự án phát triển công nghiệp

https://tieulun.hopto.org

khai thác và chế biến khoáng sản, chế biến nguyên liệu tại chỗ (các nguồn nguyên liệu tự nhiên và từ nông, lâm nghiệp) trong các KCN đã được xác định; kêu gọi các nhà đầu tư sản xuất các sản phẩm công nghiệp mới trên cơ sở khai thác nguồn nhân lực tại chỗ và thị trường bên ngoài do các điều kiện thuận lợi về giao thương mang lại như phát triển công nghiệp điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin bao gồm cả công nghiệp phần cứng và công nghiệp phần mềm,... kết hợp quy hoạch lồng ghép khu công viên phần mềm với khu du lịch sinh thái tại Trảng Bàng; tập trung phát triển công nghiệp ở các Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát và nghiên cứu phát triển công nghiệp dọc tuyến đường Hồ Chí Minh.

- Tập trung phát triển các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng như du lịch, thương mại, vận tải; phát triển các dịch vụ tài chính–ngân hàng, bưu chính–viễn thông,... đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và nhu cầu đời sống ngày càng cao của nhân dân.

Kêu gọi và xúc tiến đầu tư phát triển một số dự án trọng điểm trong lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ thương mại, du lịch; xây dựng và thực hiện chương trình đầu tư phát triển dịch vụ thương mại, nhất là thương mại cửa khẩu; đầu tư hình thành các trung tâm thương mại và dịch vụ tài chính, tín dụng; áp dụng các công nghệ hiện đại trong các hoạt động dịch vụ; hình thành các dự án đầu tư phát triển du lịch trên cơ sở kết hợp phát triển du lịch sinh thái, khai thác và bảo tồn các di tích lịch sử cách mạng.

Phát triển kinh tế cửa khẩu.

- Đầu tư phát triển nông nghiệp: Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, chuyên môn hóa; tăng nhanh các cây công nghiệp phục vụ xuất khẩu, phát triển sản xuất rau quả phục vụ cho nhu cầu trong Tỉnh, cho các khu vực đô thị của Tỉnh và trong Vùng, đặc biệt là



TPHCM; ổn định diện tích cao su; có biện pháp duy trì, ổn định phát triển vùng nguyên liệu mía; thực hiện thâm canh trên diện tích đất nông nghiệp hiện có.

- Xây dựng các chương trình ứng dụng kỹ thuật công nghệ mới trong canh tác nông nghiệp; đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng thủy lợi.
- Hình thành các chương trình đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực phát triển xã hội; xây dựng và thực hiện chương trình đầu tư hiện đại hóa các cơ sở giáo dục, đào tạo; nghiên cứu khoa học và công nghệ; xây dựng và thực hiện chương trình đầu tư hiện đại hóa các thiết chế văn hóa xã hội; xây dựng và thực hiện chương trình đầu tư hiện đại hóa các cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe.
- Hình thành các chương trình đầu tư nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ.
- Xây dựng chương trình bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, đặc biệt là bảo vệ nguồn tài nguyên nước, môi trường nước liên quan đến hồ Dầu Tiếng,...
- Xây dựng chương trình hợp tác phát triển kinh tế-xã hội giữa Tây Ninh và các tỉnh thuộc nước bạn Campuchia.
- Giai đoạn 2011-2015: ưu tiên các dự án về cơ khí, chế tạo, sản xuất ô tô; các sản phẩm sau đường, bột mì có hiệu quả kinh tế như ethanol, các dự án công nghệ cao. Giai đoạn 2016-2020: đặc biệt chú trọng các dự án có hàm lượng kỹ thuật, công nghệ cao.

6. Các chương trình phát triển và dự án ưu tiên đầu tư

6.1. Các chương trình phát triển

- Chương trình triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng theo quy hoạch xây dựng vùng TPHCM
- Chương trình phát triển các sản phẩm có năng lực cạnh tranh trong các ngành công nghiệp: điện tử-công nghệ phần mềm; cơ khí chế tạo, năng lượng; chế biến nông-lâm-thủy sản; công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng (dệt may, da giày, nhựa, máy móc dân dụng, hóa mỹ phẩm, thiết bị văn phòng) và công nghiệp vật liệu xây dựng.
- Chương trình phát triển nông nghiệp (bao gồm cả lâm nghiệp, thủy sản) và hình thành khu nông nghiệp công nghệ cao.
- Chương trình phát triển các ngành dịch vụ.
- Chương trình phát triển mạng lưới giao thông kết nối liên vùng và các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn.
- Chương trình phát triển khoa học công nghệ của Vùng.
- Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia trên địa bàn Vùng.
- Chương trình phát triển các lĩnh vực xã hội.

https://tieulun.hopto.org

Các nguồn vốn	Tổng 2006-2020	Phân theo giai đoạn		
		2006-2010	2011-2015	2016-2020
Tổng số (nghìn tỷ đồng)	3.053,3	567,7	942,3	1.543,3
Cơ cấu nguồn vốn (%)		100	100	100
-Từ ngân sách nhà nước	22	23	22	21
-Từ doanh nghiệp	22	15	20	24
-Từ dân cư	25	27	28	28
-Từ đầu tư nước ngoài	31	35	30	27
+ ODA	2	3	1	1
+ FDI	29	2	29	26

Trong nguồn vốn đầu tư toàn xã hội, dự kiến nguồn vốn trong nước chiếm khoảng 69%, nguồn vốn nước ngoài chiếm khoảng 31%.

6.2. Nguồn vốn tín dụng và vốn góp cổ phần

Áp dụng chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng thông qua sự can thiệp của Nhà nước vào thị trường bằng công cụ lãi suất và tín dụng, hướng luồng vốn chảy vào các ngành, các lĩnh vực cần ưu tiên; chuyển hình thức cho vay bằng thế chấp tài sản sang hình thức cho vay theo dự án.

Khuyến khích, ưu tiên phát triển các loại hình doanh nghiệp công ty cổ phần, trong đó đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước để tạo cơ sở cho việc tham gia vào thị trường chứng khoán quốc gia; khơi dậy tiềm năng vốn trong nhân dân cho phát triển sản xuất công nghiệp.

Thành lập quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa để bảo lãnh một phần và chia sẻ rủi ro giữa quỹ bảo lãnh tín dụng và doanh nghiệp với các tổ chức tín dụng.

6.3. Nguồn vốn đầu tư trong dân và doanh nghiệp

Tăng cường thu hút nguồn vốn trong dân, khuyến khích doanh nghiệp và cá nhân đầu tư kinh doanh sản xuất và đóng góp có ích dưới hình thức sức lao động hoặc bằng tiền của, kết hợp cùng với nguồn vốn Nhà nước xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng và thực hiện chính sách xã hội; khuyến khích huy động các nguồn lực, tài sản, tiền của nhàn rỗi trong xã hội đầu tư vào sản xuất kinh doanh làm giàu cho cá nhân và đóng góp cho xã hội.

Tăng cường xúc tiến đầu tư nước ngoài: xây dựng chiến lược xúc tiến đầu tư cho cả Vùng theo hướng giảm dần những dự án sử dụng nhiều lao động và tăng cường các dự án thuộc các ngành mũi nhọn, có khả năng cạnh tranh, có giá trị gia tăng cao; hạn chế các loại dự án có sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu, khuyến khích dự án giúp Vùng phát triển lợi thế cạnh tranh và các dự án hướng đến xuất khẩu; giảm dần các dự án vốn đầu tư ít nhưng sử dụng nhiều đất, khuyến khích dự án sử dụng ít đất nhưng có suất đầu tư cao.

Vận động đầu tư theo từng dự án, theo từng nhà đầu tư cụ thể; vận động đầu tư thông qua các nhà đầu tư đang làm ăn có hiệu quả, có mối quan hệ rộng rãi; kết hợp xúc tiến đầu tư với xúc tiến thương mại, du lịch.

Tạo điều kiện cho doanh nghiệp các tỉnh, thành phố trong Vùng tiếp cận thông tin, thâm nhập và mở rộng thị trường; tranh thủ sự giúp đỡ của các tham tán thương mại, sứ quán nước ta ở nước ngoài trong việc giúp các doanh nghiệp nghiên cứu thị trường và các đối tác nước ngoài; hình thành các tổ chức nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại; thành lập văn phòng đại diện tại các thành phố, các địa bàn Vùng KTTĐ phía Bắc và miền Trung và một số nước có quan hệ ngoại thương với các doanh nghiệp trong vùng để nghiên cứu, thăm dò và thông tin kịp thời về thị trường và làm đầu mối giao dịch.

7. Giải pháp

Trên hết, Vùng cần có "nhạc trưởng" hoạch định chiến lược và cụ thể hóa chiến lược bằng quy hoạch, cơ chế phối hợp.

Thứ nhất, cần quy hoạch xây dựng một hành lang công nghiệp của Vùng kinh tế ĐNB & TĐPN với trung tâm dịch vụ TPHCM

Trước mắt cũng như về lâu dài, Vùng kinh tế ĐNB & TĐPN vẫn là một trung tâm công nghiệp chủ lực của cả nước. Hướng phát triển công nghiệp theo quy hoạch là tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, có sức cạnh tranh lớn, có hàm lượng khoa học-kỹ thuật cao, phục vụ xuất khẩu như: sản xuất phần mềm, điện tử-viễn thông, dầu khí và các sản phẩm hóa dầu, thép, vật liệu xây dựng cao cấp, cơ khí chế tạo, thiết bị, phụ tùng và sửa chữa, chế biến lương thực-thực phẩm, dệt may, da giày,... trong đó công nghiệp điện tử-viễn thông-tin học trở thành ngành mũi nhọn, phát triển đồng bộ cả phần cứng lẫn phần mềm, đưa Vùng kinh tế ĐNB & TĐPN trở thành một trung tâm mạnh về sản xuất linh kiện điện tử, sản xuất phần mềm của Đông Nam Á.

Do đó, cần điều chỉnh lại hướng phân bố công nghiệp trên địa bàn toàn Vùng, trên cơ sở khai thác nguồn tài nguyên và dư địa của các tỉnh chưa phát triển (có mật độ sản xuất công nghiệp chưa tập trung cao, môi trường thiên nhiên chưa bị hủy hoại), phù hợp với đặc điểm của từng lĩnh vực sản xuất công nghiệp về hướng điều chỉnh bố trí công nghiệp: tạo một hành lang công nghiệp theo hướng từ đông nam đến tây bắc TPHCM (qua một phần các tỉnh, thành Long An, Tây Ninh, TPHCM, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu). Đây là hành lang có nhiều ưu thế và còn dư địa rất lớn để phát triển công nghiệp và sẽ kích thích sự hình thành và phát triển các đô thị có bán kính từ 30km đến 50km so với TPHCM, tạo nên các đô thị công nghiệp của Vùng.

Thứ hai, cần có sự phối hợp và ưu tiên đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng khung của Vùng.

Cùng với việc quy hoạch xây dựng Vùng đô thị TPHCM (hiện nay Chính phủ giao cho Bộ Xây dựng chủ trì), cần có sự phối hợp và ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

https://tieulun.hopto.org

giao thông mang tính chất hạ tầng khung của cả Vùng, cụ thể là:
-Đối với TPHCM, trước hết ưu tiên đầu tư các tuyến trục và các tuyến vành đai nhằm củng cố mối liên kết giữa trung tâm với vùng ngoại vi và giải tỏa ách tắc; mở các tuyến cao tốc mới; nối kết hệ thống giao thông với cụm cảng số 5 gồm các cảng Cát Lái, Hiệp Phước, Thị Vải, Cái Mép,...
- Đối với Vùng, tập trung nâng cấp các quốc lộ 50, 20, 20b, tuyến N2,... nối Vùng kinh tế ĐNB & TĐPN với vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng Tây Nguyên; nâng cấp và mở rộng quốc lộ 50 nối TPHCM với Gò Công, tạo bước đột phá trong việc phát triển phần phía nam của tỉnh Tiền Giang và đông nam của tỉnh Long An, trong đó khai thác lợi thế của kinh tế biển.
- Hoàn thành các tuyến đường cao tốc từ TPHCM đi Cần Thơ, Long Thành, Dầu Giây và đi Vũng Tàu nhằm giảm bớt mật độ vận chuyển trên tuyến quốc lộ 51 và tránh giao thông xuyên tâm TPHCM.
- Hoàn thiện, cải tạo và nâng cấp giao thông thủy các tuyến nối với đồng bằng sông Cửu Long, trong đó quan trọng là 2 tuyến: TPHCM–Cà Mau và TPHCM–Kiên Lương (Kiên Giang).
- Nghiên cứu ưu tiên xây dựng các tuyến đường sắt từ TPHCM đi Vũng Tàu, xây dựng hệ thống đường sắt nối kết hệ thống cảng biển với các KCN trên hành lang đường 51, TPHCM đi đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên theo quy hoạch của ngành.

Thứ ba, quy hoạch đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa–hiện đại hóa của Vùng

Hiện nay, nguồn nhân lực của Vùng chưa được chuẩn bị tương xứng với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ngành giáo dục chưa chủ động gắn kết quy hoạch phát triển TPHCM với cả Vùng kinh tế ĐNB & TĐPN; chưa dự báo được yêu cầu nhân lực cho từng ngành kinh tế trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của cả Vùng trong dài hạn. Do đó, trong thời gian tới, việc quy hoạch, điều chỉnh hệ thống mạng lưới giáo dục gắn liền với quy hoạch kinh tế-xã hội của toàn Vùng và từng địa phương là hết sức cần thiết.

Thế mạnh của Vùng kinh tế ĐNB & TĐPN là có Đại học Quốc gia trên địa bàn, nhưng thời gian qua, hợp tác giữa các nhà khoa học của Đại học Quốc gia TPHCM với các địa phương thường mang tính tự phát, chủ yếu dựa trên quan hệ cá nhân; thiếu một đầu mối thật sự đóng vai trò định hướng và liên kết hoạt động khoa học–công nghệ cho cả hai phía. Các tỉnh chưa chủ động "đặt hàng" cho các trường đại học và viện nghiên cứu. Mặt khác, ít nhà khoa học chịu khó tìm hiểu nhu cầu thực tế của địa phương. Hợp tác giữa nhà khoa học với các cơ quan quản lý địa phương chưa chặt chẽ, nhiều công trình sau nghiệm thu không được phổ biến, ứng dụng; công tác quảng bá ứng dụng kết quả của các công trình nghiên cứu chưa được xem trọng, v.v.

Thứ tư, phối hợp giữa các địa phương trong vấn đề bảo vệ môi trường

Sự phát triển công nghiệp của các địa phương trong Vùng kinh tế ĐNB & TĐPN, bên cạnh mặt tích cực của sự tăng trưởng công nghiệp, thì hệ quả về môi trường đang đặt ra khá nghiêm trọng. Do đó, xác định các nội dung và dự án cần phối hợp chặt chẽ trên quy mô toàn Vùng để xử lý tổng thể về môi trường, bao gồm cả vấn đề cấp và thoát nước gắn liền với các sông chính của vùng (sông Đồng Nai, Sài Gòn, Vàm Cỏ Đông).

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, cần tăng cường khung thể chế và các nguồn lực cho công tác giám sát, cưỡng chế. Nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý rác thải nguy hại, đặc biệt là các đối tượng gây ra ô nhiễm, các đơn vị xử lý rác; phát triển hệ thống thu phí theo nguyên tắc "người gây ô nhiễm phải trả tiền", khuyến khích các đơn vị kinh tế giảm tỷ lệ rác thải nguy hại; cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tỉnh, thành trong khu vực khi xem xét các dự án đầu tư lớn, có tác động đến môi trường chung của khu vực.

Bốn giải pháp nêu trên sẽ có tác động rất quan trọng đối với vấn đề khai thác lợi thế của Vùng kinh tế ĐNB & TĐPN và tạo điều kiện cho các doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn giảm chi phí đầu vào, nâng cao sức cạnh tranh, đặc biệt, sẽ góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các dòng đầu tư nước ngoài và mở rộng thị trường xuất khẩu. Là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đây là cơ hội to lớn và chưa từng có để Vùng kinh tế ĐNB & TĐPN phát huy cao nhất những lợi thế vốn có của mình; đi trước so với cả nước trong mục tiêu công nghiệp hóa–hiện đại hóa trên nhiều lĩnh vực. Những thách thức đang đặt ra đối với Nhà nước và doanh nghiệp trên địa bàn cũng rất lớn. Do đó, mục tiêu rút ngắn quá trình công nghiệp hóa–hiện đại hóa của Vùng kinh tế ĐNB & TĐPN phụ thuộc rất nhiều vào sự nỗ lực chung của cả hai phía–Nhà nước và doanh nghiệp; đặc biệt là cơ chế phối hợp chung của chính quyền các địa phương trong Vùng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh.

Sau hai mươi lăm năm đổi mới cơ chế chính sách phát triển kinh tế–từ nền kinh tế kế hoạch hóa sang nền kinh tế thị trường–nền kinh tế Việt Nam nổi lên như là điển hình của sự phát triển nhanh, hội nhập mạnh mẽ với nền kinh tế thế giới. Trên bước đường phát triển của Việt Nam, có sự đóng góp to lớn của Vùng kinh tế ĐNB & TĐPN–"đầu tàu kinh tế của cả nước". Tuy nhiên, sự phát triển của Vùng còn có những vấn đề tồn tại, vướng mắc và làm giảm hiệu quả sự ảnh hưởng của vùng đối với chính mỗi tỉnh thành viên và khu vực. Việc đề xuất hệ thống giải pháp về cơ chế chính sách và biện pháp khắc phục các tồn tại đã nêu trong bài viết này có ý nghĩa quan trọng và cấp bách góp phần duy trì sự phát triển ổn định cao của Vùng trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

(*) Khoa Quản lý Kinh tế, Học viện Chính trị–Hành chính khu vực II

https://tieulun.hopto.org

ĐẨY MẠNH THU HÚT FDI VÀO VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

TS. NGUYỄN MINH TUẤN (*)

1. Thực trạng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Vùng Đông Nam Bộ thời gian qua

Năm 2010, Vùng Đông Nam Bộ tiếp tục dẫn đầu cả nước về thu hút vốn FDI. Việc các địa phương trong Vùng hạn chế tiếp nhận các dự án gây ô nhiễm môi trường, dự án có hàm lượng công nghệ thấp, đồng thời thu hút những dự án có hàm lượng công nghệ cao, hạn chế những tác động tiêu cực đến môi trường và sử dụng ít lao động, đã thể hiện sự chuyển hướng tích cực trong thu hút FDI của Vùng trong thời gian qua.

TP.HCM là đầu tàu của nền kinh tế của Vùng, luôn đi đầu trong việc thu hút FDI và trong việc dịch chuyển các dòng vốn đầu tư hướng vào chất lượng. Hai năm trở lại đây tại TP.HCM, các lĩnh vực cơ khí chế tạo, điện-điện tử, bất động sản, các ngành dịch vụ,... luôn dẫn đầu về số lượng dự án FDI. Riêng năm 2010 Thành phố thu hút được khoảng 2 tỷ USD vốn FDI tập trung chủ yếu vào các dự án bất động sản, trung tâm thương mại, sản xuất công nghiệp,... Đáng chú ý như dự án phát triển trung tâm thương mại của Tập đoàn Lotte (Hàn Quốc) ở quận 11 có tổng vốn đăng ký 100 triệu USD; dự án phát triển khu trung tâm thương mại ở quận 7 có vốn đầu tư đăng ký lên đến 360 triệu USD do Saigon Co.op, Samco liên doanh với Mappletree thực hiện,... Trong lĩnh vực cơ khí, Ban Quản lý Khu công nghệ cao TP.HCM trao giấy chứng nhận đầu tư cho Công ty Nidec Copal (thuộc Tập đoàn Nidec, Nhật Bản) với dự án Nidec Copal Precision Việt Nam, vốn đầu tư 70 triệu USD, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm môtơ chính xác cao và linh kiện môtơ dùng trong các thiết bị di động, kỹ thuật số; ngoài ra còn có rất nhiều dự án vừa và nhỏ khác đã và đang được triển khai ở TP.HCM. Nhằm tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư, thành phố không chỉ hỗ trợ về mặt thủ tục để doanh nghiệp đẩy nhanh tốc độ giải ngân mà còn xử lý kiên quyết với những trường hợp gây khó khăn trong giải phóng mặt bằng làm dự án chậm triển khai. Đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản, trong thời gian tới Thành phố sẽ nhanh chóng hoàn chỉnh quy hoạch về đất đai, thống kê quỹ đất trống trên địa bàn với thông số cụ thể về hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng, chỉ tiêu về quy hoạch, hình thức đầu tư để công bố rộng rãi phục vụ cho các nhà đầu tư; giải quyết các vấn đề về cơ sở hạ tầng tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư.

Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trong những năm gần đây cũng luôn nằm trong nhóm các tỉnh thành thu hút vốn FDI cao của cả nước. Trong 5 năm 2006-2010, Tỉnh đã cấp mới



https://tieulun.hopto.org

196 giấy chứng nhận đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 24,258 tỷ USD, nâng tổng số dự án đầu tư trên địa bàn lên 280 với tổng vốn đăng ký khoảng 27 tỷ USD. Các dự án tập trung chủ yếu trên hai lĩnh vực du lịch và công nghiệp. Năm 2010, Bà Rịa-Vũng Tàu là một trong những địa phương thu hút FDI cao nhất nước. Tỉnh luôn luôn đồng hành với các doanh nghiệp, cùng tháo gỡ khó khăn, cùng bàn bạc giải quyết vướng mắc, nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư nước ngoài, nhưng đồng thời cũng kiên quyết xử lý những hiện tượng tiêu cực, những dự án không thực hiện đúng cam kết, chậm triển khai, không đảm bảo môi trường,... từng bước tạo môi trường lành mạnh để thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài trên địa bàn Tỉnh.

Tại tỉnh Đồng Nai năm 2010, tổng vốn đăng ký cấp mới và số dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài đạt trên 1,5 tỷ USD, vượt mục tiêu đề ra. Nguồn vốn giải ngân đạt 800 triệu USD. Trong thời gian qua, nhiều dự án FDI có quy mô vốn lớn đầu tư vào Tỉnh, đồng thời cơ cấu ngành nghề của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh đúng theo định hướng như: ngành dịch vụ, công nghiệp phụ trợ, sản xuất chi tiết máy móc thiết bị và một số dự án thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp. Các dự án có tính chất gia công sử dụng nhiều lao động giảm dần, thay vào đó là những dự án công nghệ cao đầu tư vào các khu công nghiệp (KCN) mở ra hướng mới trong thu hút đầu tư và đào tạo nguồn nhân lực. Sự thay đổi của dòng vốn FDI vào Đồng Nai là do tác động của chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài mà Tỉnh ưu tiên tập trung gồm những dự án công nghệ cao, sử dụng ít lao động, hạn chế những tác động tiêu cực đến môi trường.

Năm 2010 Bình Dương cũng là tỉnh nổi bật trong thu hút FDI đạt gần 1 tỷ USD, trong đó có 104 dự án đầu tư mới với tổng vốn đăng ký 413 triệu USD và 135 dự án bổ sung với số vốn tăng thêm 536 triệu USD. Toàn Tỉnh hiện có 2.006 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký gần 13,7 tỷ USD. Điểm nổi bật trong thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài tại Bình Dương trong năm 2010 là tuy không có nhiều dự án lớn nhưng thu hút FDI tại Bình Dương tiếp tục phát triển theo hướng tăng nhanh về chất và đa dạng về cơ cấu ngành nghề như bất động sản, thương mại dịch vụ, sản xuất phụ tùng xe ô tô, hàng điện tử, thiết bị y tế,... Đáng chú ý là trong nguồn vốn FDI năm 2010 có đến gần 70% số vốn đầu tư vào các KCN của Tỉnh. Điều này cho thấy sự chuyển hướng rõ rệt theo chủ trương tập trung đầu tư vào các KCN hoàn chỉnh có cơ sở hạ tầng tốt, nhằm tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư, đồng thời đảm bảo sự phát triển theo hướng bền vững trong thu hút FDI trên địa bàn Tỉnh.

Cùng với những kết quả đạt được trong thu hút FDI của Vùng Đông Nam Bộ, cũng cần phải nhận thức rõ những mặt hạn chế, yếu kém trong thu hút FDI như:

- Cơ sở hạ tầng trong Vùng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của Vùng và chưa tạo được thuận lợi cho các nhà đầu tư. Các cảng biển chưa đáp ứng được nhu cầu cho vận tải biển, giao thông đường sông trong Vùng chưa phát triển tương xứng với khả năng, cảng hàng không còn hạn hẹp so với nhu cầu vận chuyển hành khách và hàng hóa đang tăng lên nhanh chóng, hệ thống giao thông đường bộ hiện đã trở nên quá tải; đường sắt chưa được phát triển để liên kết với các phương thức vận tải khác hình thành mạng lưới giao thông thống nhất trong Vùng; giao thông đô thị, đặc biệt ở TP.HCM đã rất căng thẳng, ách tắc.
- Nguồn nhân lực chưa đáp ứng đủ nhu cầu phát triển kinh tế của Vùng cả về lượng và chất. Sự di chuyển lao động nội bộ Vùng và từ ngoài vào thường xuyên thay đổi đã nảy sinh nhiều bất cập về nguồn nhân lực trong Vùng như: di dân quá nhanh vào các đô thị hiện có như TP.HCM, Biên Hòa, Vũng Tàu làm quá tải so với khả năng đáp ứng về các điều kiện kết cấu hạ tầng đô



https://tieulun.hopto.org

thị như: điện, nước, giao thông, y tế, giáo dục, v.v.. Việc cung ứng lao động, kể cả lao động phổ thông và lao động có tay nghề cho các KCN tập trung đang nổi lên những vấn đề như: thiếu nguồn lao động tại chỗ, việc thu hút lao động từ các nơi khác đến mang tính tự phát, "lưu động" làm nảy sinh những vấn đề bất cập về giao thông, môi trường sống và đô thị hóa.

- Vai trò của các bộ chủ quản trong trách nhiệm quản lý ngành trên địa bàn Vùng Đông Nam Bộ còn rất hạn chế. Cụ thể là cơ chế quản lý ngành và quản lý lãnh thổ Vùng Đông Nam Bộ đang có nhiều vướng mắc trong vận hành. Ví dụ: khi tiến hành quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội cho thời kỳ 1996-2010, các tỉnh đã cố gắng tìm kiếm một cơ chế phối hợp giữa các địa phương và ngành nhưng rất khó khăn, còn cơ chế phối hợp có tính chất vùng hoặc liên vùng lại càng khó khăn hơn. Thể chế hành chính và tài chính công vừa không tạo được tính chủ động cho sự phát triển của địa phương, vừa không kiểm soát được tính kỷ cương trong thực hiện, vì nó mang tính hai mặt vừa tập trung vừa phân tán.
- Quản lý nhà nước trên địa bàn Vùng Đông Nam Bộ còn nhiều bất cập, chưa có sự phối hợp về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế trên quy mô vùng; việc thực thi quy hoạch đó chỉ dựa trên trách nhiệm và thẩm quyền của các đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành phố không có mối liên kết trách nhiệm nào đối với việc triển khai quy hoạch phát triển Vùng. Sự tồn tại địa phương trong phát triển, trước hết xuất phát từ cách xây dựng và thực hiện kế hoạch, ngân sách theo cơ chế hiện hành và trách nhiệm, thẩm quyền của chính quyền địa phương trong việc phát triển kinh tế-xã hội tại các địa phương, từ đó bị giới hạn trong tầm nhìn về lợi ích của địa phương mình.
- Ô nhiễm môi trường có nguy cơ gia tăng, do mức độ tập trung phát triển kinh tế ngày càng cao vào Vùng; vấn đề bảo vệ môi trường đang trở nên cấp thiết và gay gắt, nhất là việc khai thác và bảo vệ nguồn nước trong Vùng, chất thải công nghiệp và tiêu dùng. Vấn đề ô nhiễm không khí, tiếng ồn của các đô thị cũng đã ở mức báo động, đặc biệt không gian đô thị quá chật hẹp như TP.HCM, trong khi chưa tận dụng được chiều cao, kiến trúc đô thị không thống nhất, chắp vá gây khó khăn trong quá trình cấp thoát nước và cấp điện. Nhiều điểm dân cư tập trung đang có xu hướng trở thành đô thị, song chưa có đủ điều kiện và kết cấu hạt tầng kỹ thuật và xã hội. Nhiều KCN tập trung đang trong quá trình hình thành và phát triển có nhu cầu tạo lập thêm các điểm dân cư đô thị mới.

Nhận diện đúng những thuận lợi và khó khăn trong việc thu hút FDI vào Vùng Đông Nam Bộ sẽ cho phép đề ra những định hướng và giải pháp phù hợp, hiệu quả nhằm đẩy mạnh thu hút FDI vào Vùng.

2. Định hướng và giải pháp thu hút FDI vào Vùng Đông Nam Bộ

a. Định hướng thu hút FDI vào Vùng Đông Nam Bộ

Xuất phát từ thực tiễn của Vùng Đông Nam Bộ, trong những năm tới, việc thu hút FDI cần theo những định hướng sau:

Một là, cần đổi mới tư duy về thu hút và sử dụng vốn FDI vào Vùng Đông Nam Bộ theo hướng tạo thuận lợi tối đa và tự do hóa hơn nữa đối với dòng vốn này chứ không phải đưa ra các hạn chế, các điều kiện dễ quản lý hơn. Cùng với việc thực hiện các chính sách thu hút mạnh dòng vốn FDI vào Vùng, cần chú trọng đến chất lượng của dòng vốn FDI như: trình độ công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, đảm bảo môi trường và có tác động lan tỏa sang các ngành, lĩnh vực khác trong Vùng.

Hai là, các địa phương trong toàn Vùng cần phối hợp xây dựng chiến lược thu hút và sử dụng có hiệu quả dòng vốn FDI, lồng ghép chiến lược này vào chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của Vùng và của cả nước phù hợp với từng giai đoạn, cũng như gắn liền với chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Chiến lược này phải giải quyết các vấn đề như: quy hoạch tổng thể các ngành, lĩnh vực thu hút FDI, đặt ra ưu tiên cho việc thu hút FDI đối với từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương trong Vùng, tránh những vấn đề bất cập trong phân cấp đầu tư, tránh sự manh mún và tản mạn trong xúc tiến đầu tư trong Vùng, kết hợp có hiệu quả dòng vốn FDI với vốn ODA và vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài (FII) trong phát triển kinh tế-xã hội của Vùng Đông Nam Bộ.

Ba là, cùng với việc thu hút dòng vốn FDI từ các nước truyền thống, cần định hướng thu hút vốn FDI từ những nước có công nghệ nguồn như Mỹ, châu Âu và Nhật Bản vào Vùng Đông Nam Bộ, để có thể đi tắt đón đầu trong một số lĩnh vực công nghệ. Đặc biệt, cần có những chính sách xúc tiến và thu hút FDI từ những công ty đa quốc gia và những tập đoàn kinh tế hàng đầu thế giới, vì công nghệ mà các công ty và tập đoàn này sử dụng và chuyển giao là công nghệ cao (mặc dù có thể không phải là mới nhất) và ít gây ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, các công ty và tập đoàn này giúp đào tạo nguồn nhân lực với kỹ năng cao, có thể giúp các địa phương trong Vùng kết nối mạng lưới sản xuất, thị trường và nghiên cứu triển khai toàn cầu của họ; các công ty và các tập đoàn kinh tế hàng đầu thường thực hiện những dự án với giá trị vốn lớn; giúp cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp trong Vùng nắm bắt được những xu hướng sản xuất và kinh doanh đang diễn ra trên toàn cầu, những dự án đầu tư của các công ty và tập đoàn hàng đầu thường có tính khả thi cao và được thực hiện nhanh chóng.

Bốn là, các doanh nghiệp trong Vùng cần tận dụng những lợi ích lan tỏa từ việc thu hút đầu tư của các công ty đa quốc gia và các tập đoàn kinh tế lớn, bằng cách xây dựng chiến lược phát triển để từng bước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của các công ty này trên thị trường thế giới, cũng như trong nước với tư cách là nhà thầu phụ, nhà cung ứng các dịch vụ đầu vào và đầu ra, cung ứng nguồn lao động, đặc biệt là lao động có chất lượng cao. Chính phủ và chính quyền các địa phương

https://tieulun.hopto.org



trong Vùng cũng cần có những chính sách riêng hỗ trợ cho các doanh nghiệp của Vùng Đông Nam Bộ trong việc phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, kể cả trong việc liên doanh với nước ngoài.

Năm là, hướng dòng vốn FDI trong Vùng vào các ngành công nghiệp, dịch vụ, thương mại. Điều này vừa phù hợp lợi thế của Vùng, đồng thời từng bước xây dựng các ngành công nghiệp, dịch vụ-thương mại trong Vùng hoạt động có hiệu quả và có khả năng cạnh tranh cao. Góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa–hiện đại hóa Vùng Đông Nam Bộ, đồng thời thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa–hiện đại hóa đất nước.

Sáu là, phối kết hợp một cách chặt chẽ và nhịp nhàng hơn giữa các cơ quan xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và xúc tiến du lịch của Chính phủ với các tổ chức của địa phương trong Vùng. Việc phối kết hợp này sẽ khiến cho công tác xúc tiến và thu hút FDI trong Vùng được tiến hành theo một hướng thống nhất, tránh việc lãng phí do chồng chéo cũng như tiết kiệm được nguồn lực. Sau khi xúc tiến đầu tư thành công nên có công tác hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư. Ngoài ra, các địa phương trong Vùng cũng cần tìm hiểu cơ chế hoạt động và thông tin từ Tổ chức Xúc tiến Đầu tư Thế giới (WAIPA), nhằm nắm bắt được những xu hướng phát triển mới nhất của FDI trên thế giới và học hỏi các kinh nghiệm tốt nhất trong việc xúc tiến đầu tư.

b. Các giải pháp cụ thể để thu hút FDI vào Vùng Đông Nam Bộ

- Định hướng cho các địa phương trong Vùng quyết định các chính sách phát triển kinh tế có liên quan đến toàn Vùng. Đề ra các biện pháp và chính sách mang tính chất đặc thù áp dụng cho Vùng để thu hút có hiệu quả nguồn vốn FDI. Thành lập hội đồng tư vấn cho các địa phương trong Vùng xây dựng, phân loại ưu tiên các trọng điểm đầu tư và các dự án đầu tư lớn có tính chất khả thi, hiệu quả và phù hợp với quy hoạch tổng thể. Các dự án đầu tư trong quá trình xây dựng và hoạt động, nếu có các vấn đề nảy sinh và vướng mắc về cơ chế và mối quan hệ giữa các địa phương thì hội đồng sẽ xem xét thẩm định các vấn đề đó, đề xuất có ý kiến giải quyết kịp thời.
- Phát triển Vùng Đông Nam Bộ phải tính đến yêu cầu của việc hợp tác trong điều kiện cạnh tranh mạnh mẽ với các vùng khác của cả nước và với các nước trong khu vực Đông Nam Á. Với những lợi thế so sánh và các điều kiện có được, Vùng Đông Nam Bộ cần phải đi đầu, hướng mạnh ra bên ngoài, tạo cho nền kinh tế có độ mở lớn ở trong nước và thế giới; sớm tiếp cận, hội nhập với nền kinh tế của các nước trong khu vực, trên cơ sở tạo dựng hệ thống nhất kết cấu hạ tầng hiện đại khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến.
- Thực hiện việc tổ chức vùng lãnh thổ hợp lý, thông thoáng trong một không gian phát triển sôi động, hài hòa để phát huy ngày càng mạnh chức năng của Vùng, là trung tâm kinh tế-tài chính và giao lưu quốc tế của Vùng Đông Nam Bộ và cả nước. Phát triển mạng lưới đô thị hợp lý trong tổng thể hệ thống đô thị cả nước, nhất là trong quan hệ giữa Đông Nam Bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, hạn chế tối đa việc tập trung quá mức vào các đô thị lớn, ưu tiên phát triển nhanh các đô thị vừa và nhỏ, tổ chức hợp lý mối quan hệ giữa khu vực thành thị và nông thôn. Xây dựng và quản lý có hiệu quả hệ thống đô thị theo quy hoạch, hình thành các hành lang phát triển nối kết các đô thị lớn và kéo dãn sự đông đặc của các đô thị trong Vùng, sớm khắc phục tình trạng xuống cấp môi trường, bảo vệ môi trường sinh thái.
- Khai thác triệt để, có hiệu quả các yếu tố nội lực, đồng thời thu hút các nguồn lực từ bên ngoài vào phát triển Vùng Đông Nam Bộ, gắn liền với sự phát triển của Vùng kinh tế

https://tieulun.hopto.org

trọng điểm phía Nam. Đảm nhận vai trò là "đầu tàu" và động lực trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa–hiện đại hóa đất nước. Chuyển đổi mạnh cơ cấu kinh tế và công nghiệp trong Vùng đảm bảo đạt hiệu quả kinh tế-xã hội cao, dựa trên cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội, môi trường phát triển bền vững và đảm bảo an ninh quốc phòng.

- Điều chỉnh cơ cấu và nâng cao hiệu quả đầu tư FDI, khuyến khích đầu tư vào các ngành sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, các ngành công nghiệp hỗ trợ, sử dụng công nghệ sạch. Hạn chế thu hút đầu tư vào các ngành khai thác tài nguyên, sử dụng nhiều đất, tiêu hao nhiều năng lượng; không chấp nhận những dự án đầu tư công nghệ thấp, gây ô nhiễm môi trường. Để thực hiện các nội dung tái cấu trúc trên đây, phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu theo chiều rộng dựa vào tăng vốn đầu tư, khai thác tài nguyên và nguồn lao động chất lượng thấp, sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu trên cơ sở áp dụng những thành tựu mới về khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao và kỹ năng quản lý hiện đại. Các nhân tố này liên quan chặt chẽ với nhau và tích hợp tác động, có vai trò quyết định trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng năng suất lao động và sức cạnh tranh.

- Hướng dẫn, thông tin và tư vấn cho các nhà đầu tư lựa chọn mục tiêu và lĩnh vực đầu tư; tìm nguồn vốn, môi giới giữa quỹ phát triển vùng với các dự án đầu tư, giúp quỹ lựa chọn các dự án khả thi để tài trợ. Thực hiện các chức năng về nghiên cứu và phát triển (R&D) trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học kỹ thuật, pháp chế, đào tạo và huấn luyện cán bộ, các hoạt động môi giới khác.

- Coi trọng hơn thị trường trong nước. Phát triển mạnh hệ thống phân phối của các doanh nghiệp FDI trong Vùng trên thị trường nội địa để có thể làm chủ thị trường này; tạo cơ sở vươn xa, thâm nhập sâu vào thị trường thế giới, mở rộng thị trường xuất khẩu, khai thác có hiệu quả các thị trường có hiệp định mậu dịch tự do với Việt Nam. Phát triển mạnh các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa rộng như: dịch vụ du lịch, phân phối, vận tải, logistics và các dịch vụ cảng biển, nhằm tận dụng vị thế địa kinh tế của Vùng Đông Nam Bộ.

- Phát triển kinh tế và thu hút FDI trong Vùng luôn gắn với việc giải quyết các vấn đề xã hội, từng bước thực hiện công bằng xã hội, củng cố và tăng cường an ninh quốc phòng trên đất liền, Vùng biển và vùng trời toàn khu vực. Các phương án thu hút FDI trong vùng, trước mắt cũng như lâu dài phải đảm bảo tính hiệu quả và sự hài hòa giữa các ngành, lãnh thổ và có bước đi thích hợp. Lấy hiệu quả kinh tế-xã hội và đảm bảo phát triển bền vững làm tiêu chuẩn hàng đầu để xem xét các phương án phát triển, các công trình xây dựng quan trọng trong Vùng.

- Khẩn trương xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và tương đối hiện đại để đáp ứng và thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của Vùng, đồng thời tạo thuận lợi cho thu hút FDI. Phát triển, hiện đại hóa hệ thống cảng biển, đường bộ, đường sắt, sân bay trong Vùng Đông Nam Bộ theo quy hoạch nhằm thúc đẩy việc giao lưu hàng hóa trong Vùng và mở rộng ra ngoài Vùng. Chỉ đạo, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống cấp nước ở các đô thị, các KCN, KCX, đảm bảo nhu cầu nước sạch cho sản xuất, kinh doanh và nhu cầu sinh hoạt của dân cư. Hiện đại hóa thông tin liên lạc, xây dựng đồng bộ với mạng lưới thông tin quốc gia, hòa nhập với cộng đồng quốc tế và khu vực; đáp ứng nhu cầu thông tin cho sản xuất và đời sống.



- Trong quá trình thu hút FDI, phát triển công nghiệp và kinh tế của Vùng, cần chú trọng gắn phát triển với chuyển giao công nghệ, từng bước xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ trên địa bàn toàn Vùng, góp phần thiết thực và tích cực vào việc phát triển, ứng dụng khoa học-công nghệ của cả nước.

- Có kế hoạch và các biện pháp hữu hiệu đối với từng địa phương trong Vùng để xây dựng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực với chất lượng ngày càng cao, nhằm đáp ứng yêu cầu tiếp nhận công nghệ hiện đại của nguồn vốn FDI. Chủ động giải quyết thỏa đáng quan hệ cung–cầu lao động có khả năng, trình độ kỹ thuật cao trên từng địa phương và quy mô toàn Vùng, phát huy tác dụng của đội ngũ lao động này đối với các nhóm dân cư còn ở trình độ thấp và địa bàn chậm phát triển trong Vùng. Giải quyết về cơ bản việc làm cho những người trong độ tuổi lao động của Vùng Đông Nam Bộ. Khai thác, phát huy vai trò của Đại học Quốc gia TP.HCM và các trường đại học trong Vùng để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng cho nhu cầu thu hút FDI trong Vùng.

- Quá trình thu hút FDI và phát triển công nghiệp, đô thị trong Vùng phải gắn chặt với việc sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường sinh thái của Vùng Đông Nam Bộ và các địa phương lân cận. Làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao ý thức của người dân và doanh nghiệp FDI trong việc bảo vệ môi trường. Vùng Đông Nam Bộ đang bước vào thời kỳ phát triển mạnh mẽ theo hướng công nghiệp hóa–hiện đại hóa, đòi hỏi phải có những nhìn nhận sáng suốt và thái độ kiên quyết trong quy hoạch khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái, đảm bảo tính bền vững trong phát triển.

(*) Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

https://tieulun.hopto.org

Tạo sự liên kết vùng - một giải pháp quan trọng trong việc phát triển bền vững vùng Đông Nam Bộ

Ts. Đỗ Phú Trần Tình (*)

1. Giới thiệu khái quát về Vùng Đông Nam Bộ

Vùng Đông Nam Bộ có 5 tỉnh và 1 thành phố gồm: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả điều tra dân số ngày 01/4/2009, dân số vùng Đông Nam Bộ là 14.025.387 người, chiếm 16,34% dân số Việt Nam, là vùng có tốc độ tăng dân số cao nhất nước, do thu hút nhiều dân nhập cư từ các vùng khác đến sinh sống.

Vị trí địa lý Đông Nam Bộ rất thuận lợi để phát triển kinh tế-xã hội. Vùng này nằm kề với đồng bằng sông Cửu Long–vùng lương thực, thực phẩm lớn nhất cả nước, giao lưu thuận tiện nhờ có mạng lưới kênh rạch và hệ thống đường bộ. Bằng đường bộ còn có thể dễ dàng giao lưu với Campuchia, với vùng Nam Tây Nguyên; bằng đường bộ và đường sắt xuyên Việt có thể liên hệ với các tỉnh khác trong cả nước, nhất là duyên hải Nam Trung Bộ. Cụm cảng Sài Gòn (đường không và đường biển) và Vũng Tàu tạo cửa ngõ cho Vùng mở ra với nước ngoài.

Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên: các vùng đất basalt khá màu mỡ chiếm tới 40% diện tích của Vùng, nối tiếp với miền đất basalt của Nam Tây Nguyên và cực Nam Trung Bộ. Đông Nam Bộ có tiềm năng to lớn để phát triển các cây công nghiệp lâu năm (cao su, hồ tiêu, cà phê, điều), cây ăn quả và cả cây công nghiệp ngắn ngày (đậu tương, mía, thuốc lá,...) trên quy mô lớn. Vùng Đông Nam Bộ nằm gần các ngư trường lớn là ngư trường Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa-Vũng Tàu và ngư trường Minh Hải–Kiên Giang, đồng thời có các điều kiện lý tưởng để xây dựng các cảng cá. Ven biển có rừng ngập mặn, thuận lợi để nuôi trồng các loại thủy sản nước mặn và nước lợ. Tài nguyên khoáng sản của Vùng nổi bật là dầu khí trên vùng thềm lục địa. Ngoài ra là đất



https://tieulun.hopto.org







sét cho công nghiệp vật liệu xây dựng và cao lanh cho công nghiệp gốm, sứ. Hệ thống sông Đồng Nai có tiềm năng thủy điện lớn.

Đông Nam Bộ là vùng có nền kinh tế hàng hóa sớm phát triển, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước; là địa bàn thu hút mạnh lực lượng lao động có chuyên môn cao, từ công nhân lành nghề tới các kỹ sư, các nhà khoa học, các nhà kinh doanh. Sự phát triển kinh tế năng động càng tạo điều kiện cho Vùng có được nguồn tài nguyên chất xám lớn. Hiện nay trong cơ cấu ngành công nghiệp của cả nước, Vùng Đông Nam Bộ chiếm tỷ trọng cao nhất, với vị trí nổi bật của các ngành công nghệ như luyện kim, công nghiệp điện tử, chế tạo máy, tin học, hóa chất, hóa dược, thực phẩm,...

Đây là khu vực kinh tế phát triển nhất Việt Nam, có tỷ lệ đô thị hóa 50%. Vốn thu hút nước ngoài của khu vực này dẫn đầu cả nước, nổi bật ở các tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương, TP.HCM và Bà Rịa-Vũng Tàu.

Vùng Đông Nam Bộ được xem là đầu tàu phát triển kinh tế của cả nước. Tuy nhiên, thời gian qua Vùng Đông Nam Bộ phát triển chưa xứng tầm với tiềm năng và lợi thế sẵn có của Vùng. Tình hình phát triển kinh tế của các tỉnh, thành trong Vùng còn mang tính chất tự phát; sự liên kết, phối hợp giữa các địa phương trong Vùng chưa tốt; chất lượng quy hoạch vùng thấp; hiệu quả kinh tế còn hạn chế.

2. Thực trạng liên kết giữa các tỉnh, thành trong Vùng Đông Nam Bộ

Khi nói đến Vùng Đông Nam Bộ, các nhà quản lý cũng như những nhà kinh tế chưa biết được một cách rõ ràng thế mạnh của vùng là công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, dầu khí, cảng biển, tài chính, ngân hàng hay du lịch.

Ai cũng thừa nhận TP.HCM là nơi có kinh tế phát triển nhanh, là trung tâm kinh tế của Vùng nhưng điểm mạnh của thành phố này là công nghiệp, dịch vụ, trung tâm tài chính hay khoa học công nghệ cho đến nay vẫn còn bàn cãi. Một số ý kiến phân tích cho rằng TP.HCM nên là trung tâm dịch vụ, tài chính hơn là phát triển lĩnh vực công nghiệp, vì Thành phố không có thế mạnh về đất đai và tài nguyên, nên chuyển giao lĩnh vực này cho những tỉnh thành lân cận trong vùng. Trong khi đó, TP.HCM cũng được hoạch định phát triển theo chương trình công nghiệp hóa–hiện đại hóa, nghĩa là TP.HCM cũng cần phát triển các ngành công nghiệp.

Nhắc đến những tỉnh trong Vùng Đông Nam Bộ người ta chỉ biết đến những khu công nghiệp (KCN) hơn những ngành hay lĩnh vực nào khác ngoài cảng biển và dầu khí ở Vũng Tàu. Và có lẽ KCN là điểm mạnh của Vùng Đông Nam Bộ. Thời gian qua, thực tế phát triển cho thấy các KCN phát triển mạnh ở vùng này và có đóng góp tích cực đối với nền kinh tế Vùng. Nhưng giữa các KCN của các tỉnh, thành trong Vùng lại có sự cạnh tranh thu hút dự án đầu tư. Các KCN trong Vùng phát triển tự phát ở mỗi tỉnh, thành không theo quy hoạch tổng thể Vùng, không gian phát triển bị cắt khúc, phân đoạn bởi ranh giới hành chính. Điều này dẫn đến hai chính sách thuê đất, giá nhân công khác nhau ở hai KCN láng giềng; cạnh tranh nhau mà không tạo ra điều kiện hợp tác để thu hút vốn, sắp xếp ngành nghề và phát triển các dịch vụ hỗ trợ.

Ở Vùng Đông Nam Bộ, các KCN cạnh tranh không lành mạnh diễn ra rất phổ biến, chủ yếu là ở giá thuê đất và thuế được quyết định bởi chính sách vĩ mô của từng tỉnh, thành. Từng tỉnh, thành có quy hoạch tổng thể phát triển KCN, nhưng lại không có quy hoạch chung của Vùng nên mặc sức thu hút dự án đầu tư mà không định hướng tập trung hay ưu tiên gì. Các KCN gần như giống nhau, trong đó chủ yếu phát triển những ngành

https://tieulun.hopto.org



nghề truyền thống như: giày dép, dệt may, đồ gỗ, lắp ráp điện tử,...còn những ngành có tính hiện đại hóa cao, có tính chất lôi kéo sự phát triển kinh tế của tỉnh và vùng thì phát triển không đáng kể. Điển hình như KCN ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cái gì cũng làm, từ sắt thép đến sản xuất bột mì, đều có thể nằm ngay cạnh nhau trong một KCN. Điều này không phù hợp và không chấp nhận được đối với quy hoạch kinh tế Vùng.

Khi không có quy hoạch Vùng, sự phát triển của các KCN cũng bị ảnh hưởng, nhất là trình độ phát triển hạ tầng cơ sở. Các tiện ích như đường sá, cảng, điện nước, dịch vụ Internet, viễn thông,... còn kém và không đồng bộ giữa các khu. Tỉnh, thành nào tập trung cải thiện được tiện ích gì thì nhà đầu tư ở đó được hưởng, chứ chưa có sự chia sẻ để cùng hưởng giữa các tỉnh thành. Việc thiếu quy hoạch Vùng, quỹ đất dành cho phát triển KCN không hiệu quả và nhanh chóng bị cạn kiệt, môi trường ô nhiễm và đặc biệt là kéo theo sự phát triển của các cụm dân cư trong khi các phúc lợi xã hội cho dân cư của các KCN dường như được thả nổi cho thị trường.

Các chuyên gia về môi trường cảnh báo, theo đà phát triển nếu như tất cả các KCN trong Vùng được lấp đầy diện tích thì mỗi ngày hệ thống sông Đồng Nai sẽ phải tiếp nhận khoảng 1,54 triệu m^3 nước thải công nghiệp, trong đó có khoảng 278 tấn cặn lơ lửng, 231 tấn BOD5, 493 tấn COD, 89 tấn nitơ tổng hợp, 12 tấn phospho và nhiều kim loại nặng cùng với các tác nhân ô nhiễm độc hại khác. Đồng thời, mỗi ngày còn có khoảng 1,73 triệu m^3 nước thải sinh hoạt, trong đó có khoảng 702 tấn cặn lơ lửng, 421 tấn BOD5, 756 tấn COD, 59 tấn nitơ tổng hợp, 15 tấn phospho, 243 tấn dầu mỡ phi khoáng và nhiều vi trùng gây bệnh cũng sẽ được xả thẳng ra hệ thống sông Đồng Nai. Nếu không có biện pháp bảo vệ hữu hiệu, trong tương lai không xa, hàng chục triệu người sống quanh lưu vực sông Đồng Nai sẽ có nguy cơ thiếu nguồn nước sinh hoạt do nước sông bị ô nhiễm. Theo chúng tôi, tình trạng thiếu liên kết giữa các tỉnh, thành trong Vùng Đông Nam Bộ xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau:

Một là, địa giới hành chính và sự phân chia địa lý của tỉnh, thành là rào cản lớn của sự phối hợp, nên chưa phát huy tối đa năng lực của Vùng.

Hai là, chưa có một đầu mối thống nhất để quản lý và phối hợp các nỗ lực phát triển Vùng ở tất cả các địa phương. Hiện nay, hình thức và cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành trong Vùng vẫn mang tính tự phát và chỉ dừng lại ở mức cam kết các thỏa thuận giữa lãnh đạo các địa phương. Do đó, các chương trình phối hợp phát triển kinh tế còn mang tính cục bộ, chưa cho phép phát huy có hiệu quả lợi thế so sánh ở từng vùng.

Ba là, mỗi tỉnh, thành đều có hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân, những cơ quan kiểm soát và thực thi các chính sách và ngân sách của tỉnh, thành mình. Mục tiêu của hai cơ quan này là phát triển tỉnh, thành mình hơn là nghĩ đến việc liên kết Vùng, nên các khoản đầu tư tài chính vào những chiến lược vùng không được ưu tiên hoặc không dễ được đồng ý.

3. Một số giải pháp để phát triển bền vững Vùng Đông Nam Bộ

https://tieulun.hopto.org

Làm thế nào để phát triển kinh tế Vùng Đông Nam Bộ và phát triển theo hướng nào là vấn đề đáng quan tâm của các quản lý cũng như các nhà kinh tế của Vùng. Theo chúng tôi, trong thời gian tới cần tập trung giải quyết các vấn đề sau:

Thứ nhất, Chính phủ cần có cơ chế chính sách hoạt động đặc biệt cho Vùng Đông Nam Bộ để bảo đảm sự phát triển thuận lợi, thực hiện sứ mệnh đầu tàu dẫn dắt các vùng kinh tế khác. Do đó, việc ban hành chính sách và cơ chế quản lý phù hợp nhằm khai thác hết thế mạnh vốn có của Vùng là yêu cầu khách quan, là lợi ích chung của cả quốc gia. Hệ thống chính sách phải đưa ra những định chế vận hành và cơ chế phối hợp cụ thể nhằm tạo mối liên kết nội Vùng và liên kết giữa Vùng với các địa bàn kinh tế khác thì mới có thể phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế.

Thứ hai, cần có một đầu mối thống nhất để quản lý và phối hợp các nỗ lực phát triển Vùng ở tất cả các địa phương. Chức năng quan trọng nhất của đầu mối này là phối hợp và tư vấn; phối hợp giữa các cấp, các ngành từ trung ương đến các địa phương và tư vấn cho các cấp trong quá trình triển khai, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch. Cần có một bộ máy tham mưu thường trực bao gồm các chuyên gia.

Thứ ba, lãnh đạo các tỉnh thành cần tăng cường phối hợp với nhau và sớm có quy hoạch Vùng dựa trên đặc tính của từng tỉnh, thành. Những nỗ lực của từng địa phương chỉ có thể mang lại hiệu quả, khi có cơ chế phối hợp phát triển chung của toàn Vùng nhằm phát huy lợi thế chung của cả địa bàn trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập.

Mỗi tỉnh thành có những lợi thế về xã hội, địa lý, kinh tế,... và quy hoạch Vùng cần phải dựa trên những lợi thế so sánh này, TP.HCM và Bà Rịa-Vũng Tàu có lợi thế so sánh rõ nét hơn các tỉnh thành khác. Các tỉnh thành lân cận có lợi thế so sánh ở đất đai, lao động, nông nghiệp có thể bổ sung cho điểm yếu của TP.HCM. TP.HCM phải là hạt nhân gắn kết các địa phương với nhau và trở thành đầu tàu năng động, thu hút và lan tỏa nguồn vốn, khoa học công nghệ, quản lý trong Vùng. Đây là quan hệ liên kết tất yếu và tiến đến phát triển bền vững, nhằm khai thác, phát huy nội lực của từng địa phương và toàn Vùng để tạo nên lợi thế so sánh mới, tạo sức bật mới nhằm phát triển một vùng toàn diện. TP.HCM chỉ nên tập trung vào các hoạt động kinh tế sử dụng nhân lực và công nghệ cao, nhường sân thu hút sản xuất công nghiệp cho các tỉnh bạn có lợi thế về nhân công và đất rẻ.

Thứ tư, cần có sự phối hợp và ưu tiên đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng của Vùng.

- Nhanh chóng xây dựng và mở rộng cụm cảng Thị Vải (bao gồm các cảng Gò Dầu, Phú Mỹ, ngã ba sông Cái Mép–Phú Tân), cảng Sao Mai–Bến Đình thành cảng trung chuyển quốc tế với công suất hàng hóa thông qua khoảng 40-50 triệu tấn/năm.
- Xây dựng đường cao tốc 6-8 làn xe tốc độ 120km/h chạy dọc theo hướng đường 51 hiện có hơi chếch về phía đông, với hành lang rộng 140-180m kéo dài từ thành phố Vũng Tàu cắt quốc lộ 1A vòng qua thành phố Biên Hòa về phía bắc, vượt qua sông Đồng Nai sang Thủ Dầu Một rồi nối với đường 22 (đường xuyên Á) và 1 nhánh qua Nhơn Trạch đến Thủ Thiêm.
- Trên hành lang đường cao tốc 51 có thêm tuyến đường sắt khổ 1m và đường ống dẫn khí. Đường sắt khổ 1m xuất phát từ cảng Sao Mai–Bến Đình và nối với đường sắt Bắc-Nam. Cải tạo khu đầu mối đường sắt TP.HCM, xây dựng các tuyến đường sắt từ TP.HCM đi Vũng Tàu, Phnôm Pênh, Tây Nam Bộ và đi Tây Nguyên. Đường ống dẫn khí nối từ biển vào đi dọc theo đường cao tốc và tỏa tới các đô thị.
- Nâng cấp đoạn QL 1A từ TP.HCM đi miền Tây Nam Bộ theo hướng trở thành xa lộ; nâng cấp quốc lộ 53, 28,27, 14 và tỉnh lộ 784.
- Cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng sân bay quốc tế Long Thành (Đồng Nai).

Thứ năm, cần có sự phối hợp giữa các địa phương trong vấn đề bảo vệ môi trường. Sự phát triển công nghiệp của các địa phương trong Vùng, bên cạnh mặt tích cực của sự tăng trưởng công nghiệp, thì hệ quả về môi trường đang đặt ra khá nghiêm trọng. Do đó, xác định các nội dung và dự án cần phối hợp chặt chẽ trên quy mô toàn Vùng để xử lý tổng thể về môi trường, bao gồm cả vấn đề cấp nước và thoát nước gắn liền với các sông chính của vùng (sông Đồng Nai, Sài Gòn, Vàm Cỏ Đông). Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, cần tăng cường khung thể chế và các nguồn lực cho công tác giám sát, cưỡng chế. Nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý rác thải nguy hại, đặc biệt là các đối tượng gây ra ô nhiễm, các đơn vị xử lý rác. Phát triển hệ thống thu phí theo nguyên tắc: người gây ô nhiễm phải trả tiền, khuyến khích các đơn vị kinh tế giảm tỷ lệ rác thải nguy hại. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tỉnh, thành trong khu vực khi xem xét các dự án đầu tư lớn, có tác động đến môi trường chung của khu vực.

Tóm lại, để Vùng Đông Nam Bộ phát triển bền vững, các tỉnh thành trong Vùng cần có những chủ trương chung, cần tăng cường phối hợp với nhau, nhất là sớm có quy hoạch và liên kết đầu tư trong Vùng. Tiềm năng và thế mạnh của vùng chỉ phát huy tối đa khi các tỉnh, thành có những cái "bắt tay" chung với nhau, cùng nhìn về một hướng và đặt lợi ích toàn cục lên hàng đầu.

(*) Trường Đại học Kinh tế và Đại học Luật, ĐHQG TP.HCM

https://tieulun.hopto.org













PHẦN 2

CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG

VÙNG KINH TẾ ĐÔNG NAM BỘ

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

Thành phố
HỒ CHÍ MINH









https://tieulun.hopto.org

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TP. HỒ CHÍ MINH

TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (Km²)	DÂN SỐ (Người)	MẬT ĐỘ (Người / km²)
1	Quận 1	7,7	228 400	29 547
2	Quận 2	49,7	102 800	2 067
3	Quận 3	4,9	224 000	45 528
4	Quận 4	4,2	193 400	46 268
5	Quận 5	4,3	211 100	49 438
6	Quận 6	7,2	255 000	35 515
7	Quận 7	35,7	112 600	3 155
8	Quận 8	19,2	331 000	17 267
9	Quận 9	114,0	149 600	1 312
10	Quận 10	5,7	241 700	42 255
11	Quận 11	5,1	239 800	46 654
12	Quận 12	52,8	169 600	3 213
13	Q. Tân Phú	16,1	310 900	19 345
14	Q. Bình Tân	51,9	254 600	4 907
15	Q. Bình Thạnh	20,8	405 000	19 509
16	Q. Gò Vấp	19,7	311 000	15 755
17	Q. Phú Nhuận	4,9	185 100	37 930
18	Q. Tân Bình	22,4	417 900	18 673
19	Q. Thủ Đức	47,8	211 000	4 418
20	H. Bình Chánh	252,7	224 200	887
21	H. Cần Giờ	704,2	59 000	84
22	H. Củ Chi	434,5	256 700	591
23	H. Hóc Môn	109,2	205 800	1 885
24	H. Nhà Bè	100,4	63 600	633
	Toàn tỉnh	**2 095,0**	**5 363 800**	**2 560**

CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ĐÁNH SỐ TRÊN BẢN ĐỒ

1 Quận Phú Nhuận
Quận 12
2 Phường Hiệp Thành
3 P. Tân Thới Hiệp
4 P. Trung Mỹ Tây
5 P. Đông Hưng Thuận
Quận Gò Vấp
6 Phường 13
7 Phường 16
8 Phường 17
9 Phường 11
10 Phường 4
11 Phường 11
Quận Thủ Đức
12 Phường Bình Chiểu
13 Phường Linh Xuân
14 Phường Tam Bình
15 Phường Tam Phú
16 P. Hiệp Bình Phước
17 P. Hiệp Bình Chánh
18 Phường Linh Đông
19 Phường Linh Tây
20 Phường Linh Chiểu
21 Phường Bình Thọ
22 Phường Trường Thọ
Quận 9
23 Phường Hiệp Phú
24 P. Tăng Nhơn Phú
25 P. Tăng Nhơn Phú B
26 P. Phước Long A
27 P. Phước Long B
28 Phường Phước Bình
Quận 2
29 Phường Thảo Điền
30 Phường Bình An
31 Phường Bình Khánh
32 P. Bình Trưng Tây
33 P. Bình Trưng Đông
34 Phường An Khánh
35 Phường Thủ Thiêm
Quận 7
36 P. Tân Thuận Đông
37 Phường Tân Hưng
38 Phường Tân Kiểng
39 P. Tân Thuận Tây
40 Phường Tân Quy
41 Phường Bình Thuận
42 Phường Phú Mỹ
Quận Bình Tân
43 P. Bình Hưng Hòa
44 P. Bình Hưng Hòa A
45 P. Tân Tạo A
46 P. An Lạc A
47 P. Bình Trị Đông B
Huyện Hóc Môn
48 Xã Tân Xuân
49 Xã Trung Chánh
50 X. Xuân Thới Đông

https://tieulun.hopto.org



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

thành phố hiện đại nhất Việt Nam

Được mệnh danh là Thành phố năng động và thân thiện, đồng thời cũng là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học-công nghệ quan trọng của phía Nam nói riêng và cả nước nói chung, TP. HCM nằm ngay trung tâm của miền Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ, là đô thị đông dân nhất cũng như giữ vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước, là nơi thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài lớn, với nhiều khu công nghiệp hiện đại. Đồng thời, nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi, TP. HCM trở thành đầu mối giao thông quan trọng của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, với sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, ga Sài Gòn, bến xe Miền Đông, bến xe Miền Tây,...

HỘI TỤ NHIỀU NGUỒN LỰC

Đất đai, tài nguyên, khoáng sản đa dạng

TP. HCM có tổng diện tích tự nhiên 2.095,2km^2 và được phân chia thành 24 quận, huyện với 322 phường, xã, thị trấn. Khu vực nội thành gồm 19 quận: 1, 3, 4, 5, 6, 8, 10, 11, Phú Nhuận, Bình Thạnh, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú (nội thành cũ) và các quận 2,9,7,12, Thủ Đức, và Bình Tân (nội thành mở rộng) với diện tích 493,96km^2 và bao gồm 254 phường; khu vực ngoại thành gồm 5 huyện: Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè và Cần Giờ với diện tích 1601,28km^2 gồm 58 xã và 5 thị trấn.

Đất đai TP. HCM được hình thành trên hai loại trầm tích: Pleix-étoxen và Haloxen. Trong đó, trầm tích Pleixétoxen (phù xa cổ) chiếm phần hết phía bắc-tây bắc và đông bắc Thành phố gồm phần lớn các huyện Củ Chi, Hóc Môn, bắc Bình Chánh, quận Thủ Đức, bắc-đông bắc quận 9 và đại bộ phận khu vực nội thành cũ, với đặc điểm là địa hình đồi gò hoặc lượn sóng dưới tác động của nhiều yếu tố tự nhiên như sinh vật, khí hậu và hoạt động của con người, qua quá trình xói

https://tieulun.hopto.org







mòn và rửa trôi đã phát triển thành nhóm đất xám, với quy mô hơn 45.000ha, chiếm 23,4% diện tích đất trên địa bàn. Trầm tích Haloxen (trầm tích phù sa trẻ) có nguồn gốc ven biển, vũng vịnh, sông biển, lòng sông và bãi bồi,... đã hình thành nên nhiều loại đất khác nhau: nhóm phù sa có diện tích 15.100ha (7,8%), nhóm đất phèn 40.000ha (21,2%) và đất phèn mặn 45.00ha (23,6%); ngoài ra, có khoảng hơn 400ha (0,2%) giống cát gần biển và đất feralite vàng nâu bị sói mòn trơ sỏi đá ở vùng đồi gò.

Bên cạnh nguồn tài nguyên đất, TP. HCM có nguồn tài nguyên nước dồi dào như: sông Đồng Nai là nguồn nước ngọt chính của Thành phố với diện tích lưu vực khoảng 45.000km^2, hàng năm cung cấp khoảng 38,6 tỷ m^3 nước; trữ lượng nước ngầm khai thác an toàn khoảng 0,8 triệu m^3/ngày; 2 hệ thống kênh rạch chính là hệ thống các kênh rạch đổ vào sông Sài Gòn với hai nhánh chính là rạch Bến Cát và kênh Nhiêu Lộc-Thị Nghè, và hệ thống các kênh rạch đổ vào sông Bến Lức và kênh Đôi-kênh Tẻ như rạch Tân Kiên, rạch Bà Hom, rạch Tân Hóa-Lò Gốm; ngoài ra, trên địa bàn Thành phố hiện có khoảng 200.000 giếng khoan trong hộ dân và 1.000 giếng khoan công nghiệp, khai thác khoảng trên 400.000m^3 nước ngầm/ngày.

Tài nguyên khoáng sản trên địa bàn Thành phố chủ yếu là vật liệu xây dựng như: sét gạch ngói, cát, sạn, sỏi; nguyên liệu cho gốm sứ và chất trợ dụng; than bùn,... Tuy nhiên, chỉ có một số khoáng sản có thể đáp ứng một phần cho nhu cầu của Thành phố: nguyên liệu làm vật liệu xây dựng, sành sứ thủy tinh, nguyên nhiên liệu,... Các khoáng sản khác như kim loại đen, kim loại màu (trừ nhôm), than đá,... đều không có triển vọng hoặc chưa được phát hiện.

Nguồn nhân lực dồi dào

Theo kết quả điều tra ngày 01/4/2010, dân số TP. HCM có 7.382.287 người, trong đó dân cư phân bổ không đồng đều, tập trung đông ở các quận (5.330.011 người, chiếm 72,2%) và thưa ở các huyện (2.052.276 người, chiếm 27,8%). Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, dân cư TP. HCM có xu hướng dịch chuyển từ nội thành ra ngoại thành, các quận mới. Đây là xu thế phù hợp với yêu cầu giãn dân và quá trình đô thị hóa.

Với dân số đông, theo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội TP. HCM, lực lượng lao động của Thành phố luôn tăng đều hàng năm, từ 3,6 triệu năm 2001 lên 4,16 triệu người năm 2005, 4,32 triệu người vào năm 2006 và hơn 5 triệu người vào năm 2010, chiếm 68% dân số.

Hệ thống đào tạo phát triển

Về cơ sở đào tạo đại học và cao đẳng (ĐH&CĐ) trên địa bàn TP. HCM tính đến năm 2009 có 70 trường và phân hiệu, chiếm tỷ lệ 20% tổng số các trường ĐH&CĐ trong cả nước với loại hình tổ chức khá đa dạng; trong đó 41 trường ĐH&CĐ công lập với đủ các ngành, 5 trường ĐH&CĐ bán công và số còn lại là trường ĐH&CĐ dân lập. Số lượng các ngành học của các trường ngày càng được củng cố mang đậm nét truyền thống của từng trường với tổng số gần 80 ngành đào tạo.

Số lượng trường ĐH&CĐ trên địa bàn Thành phố tăng nhanh, theo xu hướng phát triển kinh tế, nhất là trong vòng những năm gần đây. Hệ thống các cơ sở đào tạo ĐH&CĐ của Thành phố hiện nay không chỉ phục vụ đào tạo nhân lực riêng cho Thành phố mà còn phục vụ đào tạo nhân lực chủ yếu cho các tỉnh phía Nam.

Do nhu cầu đào tạo rất lớn của lao động, các trường ĐH&CĐ ngoài việc đào tạo chính quy–tại chức như lâu nay, còn mở rộng nhiều hình thức đào tạo như: đào tạo chính quy không tập trung, bán thời gian, đào tạo theo nhu cầu người sử dụng, tự học có hướng dẫn, đào tạo chuyển cấp liên thông (từ cao đẳng lên đại học), đào tạo bổ sung (đào tạo lấy bằng đại học thứ 2), liên kết, liên doanh trong

https://tieulun.hopto.org

nước, với các nước trên thế giới,... Kết quả là gia tăng nhanh khối lượng đào tạo, nâng cao trình độ người lao động phục vụ cho công cuộc CNH-HĐH.

Nhìn chung, công tác đào tạo trên địa bàn Thành phố trong 35 năm qua phát triển theo chiều hướng ngày càng gia tăng số lượng, năm sau cao hơn năm trước, loại hình đào tạo cũng đa dạng, cơ sở vật chất phần nào được đầu tư và mở rộng thêm. Song cơ cấu về nhiều mặt còn chưa phù hợp theo yêu cầu phát triển, nhất là giữa tỷ lệ ĐH, CĐ với trung cấp và công nhân kỹ thuật còn mất cân đối nghiêm trọng. Hiện nay, hầu hết các ngành rất thiếu trung cấp và công nhân kỹ thuật, đặc biệt công nhân lành nghề.

Hoạt động khoa học và công nghệ (KH-CN) ngày càng nâng cao

Thành phố có tiềm lực lớn về hoạt động KH-CN, trên địa bàn có 130 đơn vị hoạt động KH-CN. Trong đó, 87% số đơn vị và 10% số lao động thuộc địa phương quản lý. Điều này cho thấy hoạt động KH-CN không chỉ phục vụ trên địa bàn Thành phố mà còn phục vụ cho nhiều tỉnh thành phía Nam cũng như cả nước và đây cũng là điều khó khăn lớn nhất cho công tác quản lý KH-CN, nhất là việc khai thác sử dụng đội ngũ lao động KH-CN.

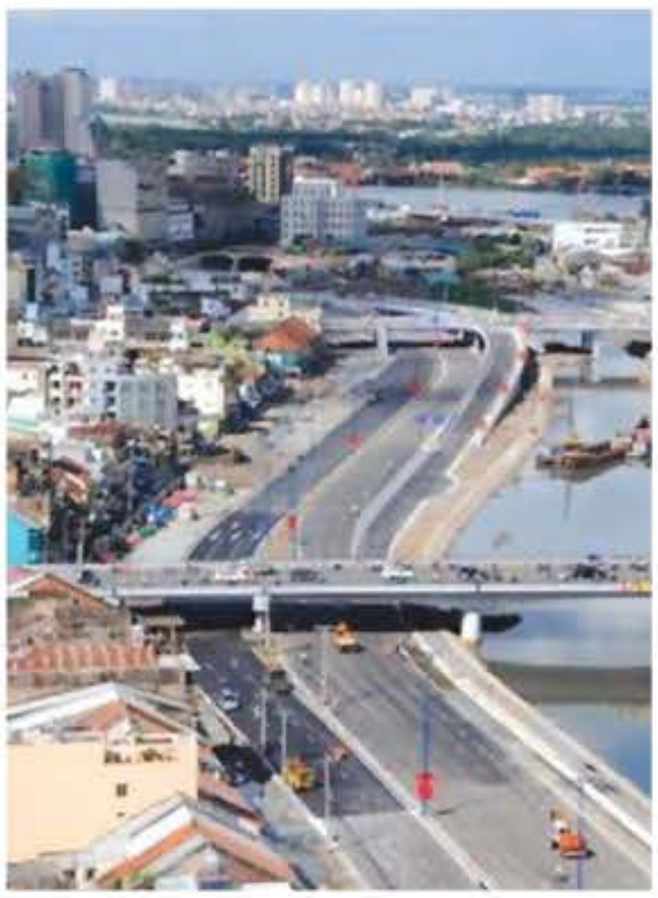
Nhìn chung, hoạt động KH-CN trên các lĩnh vực nghiên cứu khá phong phú, đa dạng, chủ yếu nghiên cứu ứng dụng và đang hướng vào các trọng tâm công nghệ chế biến tài nguyên như: khoáng sản, dầu khí, hợp chất tự nhiên, nghiên cứu vật liệu mới (vật liệu kim loại, vật liệu polymer, vật liệu silicat, vật liệu xúc tác cho các quá trình chế biến dầu mỏ, dầu thực vật, các công nghệ chống ô nhiễm, chống ăn mòn, chống rỉ); công nghệ chế tạo máy móc thiết bị; công nghệ nano; công nghệ điện tử-tin học-viễn thông ứng dụng vào các quá trình tự động hóa sản xuất ở nhiều lĩnh vực, nhiều ngành. Đây là cơ sở và tiền đề cho sự ra đời các khu công nghệ-kỹ thuật cao trên địa bàn Thành phố và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong tương lai. Các viện, phân viện và trung tâm nghiên cứu của các Bộ, Ngành và Thành phố, đã và đang nghiên cứu giải quyết những yêu cầu bức xúc của kỹ thuật-công nghệ sản xuất và quản lý kinh tế của các ngành trên địa bàn Thành phố và vùng lãnh thổ ở Nam Tây nguyên, Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

Cơ sở hạ tầng hiện đại

Với vị trí địa lý đặc biệt, TP. HCM trở thành trung tâm giao thông vận tải quan trọng của cả nước, với hệ thống giao thông ngày càng phát triển cả về đường bộ, đường sông, đường sắt và đường hàng không.

- *Đường bộ:* Hệ thống đường bộ tại TP. HCM dày đặc, nhưng do sự gia tăng dân số quá nhanh và quy hoạch chưa được hợp lý nên chưa đáp ứng được yêu cầu. Để giải quyết tình trạng tắc nghẽn giao thông, Thành phố đã triển khai và hoàn thành nhiều dự án giao thông quan trọng như: đường Võ Văn Kiệt (Đại lộ Đông-Tây), đường hầm Thủ Thiêm, cầu Thủ Thiêm, cầu Phú Mỹ, đường Xuyên Á, đường cao tốc TP. HCM–Long Thành–Dầu Dây và TP. HCM–Vũng Tàu, đường Trường Chinh, đường cao tốc đi Trung Lương, đường cao tốc liên vùng phía Nam, đường Nguyễn Văn Trỗi–Nam Kỳ Khởi Nghĩa,... Bên cạnh đó, Thành phố còn có một số dự án lớn đang trong giai đoạn chuẩn bị triển khai như: các đường vành đai 1,2,3; đường trên cao Thị Nghè–sân bay Tân Sơn Nhất, cầu Bình Triệu,... và đặc biệt là dự án đường cao tốc Bắc–Nam với tổng số vốn đầu tư dự kiến lên tới 30 tỷ USD; khi hoàn thành các dự án này sẽ kết nối TP. Hồ Chí Minh với tất cả các vùng kinh tế trọng điểm trong cả nước. Ngoài ra, hiện nay, chính quyền Thành phố không ngừng quan tâm đầu tư mạng lưới và hệ thống xe buýt như là một phương tiện vận tải quan trọng phục vụ việc đi lại của nhân dân.

- *Đường sắt:* Ga Sài Gòn tại TP. HCM là đầu mối giao thông quan trọng và nhộn nhịp nhất Việt Nam, phục vụ các tuyến vận tải Bắc–Nam. Do mật độ giao thông nội thị cao, nên Thành phố hiện đang triển khai việc xây dựng các tuyến tàu điện ngầm (metro) và đường sắt trên cao (monorail). Hiện nay, nhiều đối tác nước ngoài (Nhật, Pháp, Đức, Nga) đang muốn đầu tư vào các tuyến metro và monorail nói trên.





https://tieulun.hopto.org

- *Đường hàng không:* TP. HCM có sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, hiện đang là sân bay lớn nhất Việt Nam và đồng thời là một trong những sân bay quốc tế lớn của khu vực Đông Nam Á, có năng lực phục vụ 7 triệu khách/năm với tần suất trung bình 170 chuyến cất và hạ cánh và lượng hành khách thông qua khoảng 20.000 người/ngày; trong đó khách quốc tế chiếm trên 50%. Hiện tại có 16 đường bay trong nước, 26 đường bay quốc tế. Trong giai đoạn 2006-2010, sân bay Tân Sơn Nhất đã xây dựng nhà ga hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất mới có năng lực phục vụ 8-10 triệu khách/năm với tổng vốn đầu tư trên 200 triệu USD.

- *Đường thủy:* TP. HCM hiện có hệ thống cảng bao gồm 10 cảng sông, cảng biển chuyên doanh (7 cảng biển và 3 cảng sông) với tổng diện tích mặt bằng khoảng trên 3 triệu m^2 và gần 7.000m cầu cảng. Tổng mức hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển khoảng trên 40 triệu tấn và hệ thống cảng sông khoảng 1 triệu tấn. Hệ thống cảng Sài Gòn giao lưu với các cảng trong nước và thế giới với năng lực hoạt động trên 10 triệu tấn/năm, có thể tiếp nhận tàu có trọng tải lớn từ 15.000 đến 20.000 tấn.

Song hành với việc phát triển mạng lưới giao thông, các lĩnh vực: bưu chính viễn thông-công nghệ thông tin, hệ thống cấp điện, cấp nước, y tế của Thành phố cũng ngày càng phát triển đồng bộ.

- *Bưu chính viễn thông-công nghệ thông tin:* TP. HCM là trung tâm bưu chính-viễn thông lớn nhất Việt Nam. Theo báo cáo của UBND TP. HCM về tình hình kinh tế-xã hội của Thành phố trong 6 tháng đầu năm 2011 cho thấy, lĩnh vực bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn Thành phố đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Hiện nay, tổng số thuê bao điện thoại trên toàn Thành phố ước đạt hơn 18,535 triệu thuê bao. Trong số đó có 1,8 triệu máy điện thoại cố định, số còn lại là điện thoại di động, đạt tỷ lệ bình quân 205 máy/100 dân. Thêm vào đó, toàn Thành phố có 859.724 thuê bao Internet băng thông rộng; 3.936 cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet công cộng; 238 bưu cục, 41 điểm bưu điện văn hóa xã, 1.007 đại lý bưu điện. Doanh thu dịch vụ bưu chính-viễn thông và Internet của các doanh nghiệp trên địa bàn ước đạt 18.500 tỷ đồng.

Bên cạnh bưu chính-viễn thông, lĩnh vực công nghệ thông tin của Thành phố từ đầu năm 2011 tới nay cũng đạt được những kết quả tốt. Doanh thu từ công nghiệp công nghệ thông tin ước đạt 1.615 triệu USD, tăng 12% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu từ công nghiệp phần mềm ước đạt 209 triệu USD, tăng 11,8% so với cùng kỳ. Doanh thu công nghiệp phần cứng ước đạt 1.406 triệu USD, tăng 12% so với cùng kỳ. Công viên phần mềm Quang Trung hiện có 101 doanh nghiệp hoạt động, trong đó có 43 doanh nghiệp nước ngoài. Tính đến nay, khu vực này đã thu hút 38 nhà đầu tư với tổng vốn đăng ký là 5.300 tỷ đồng và trên 4.752 kỹ sư phần mềm làm việc tại đây.

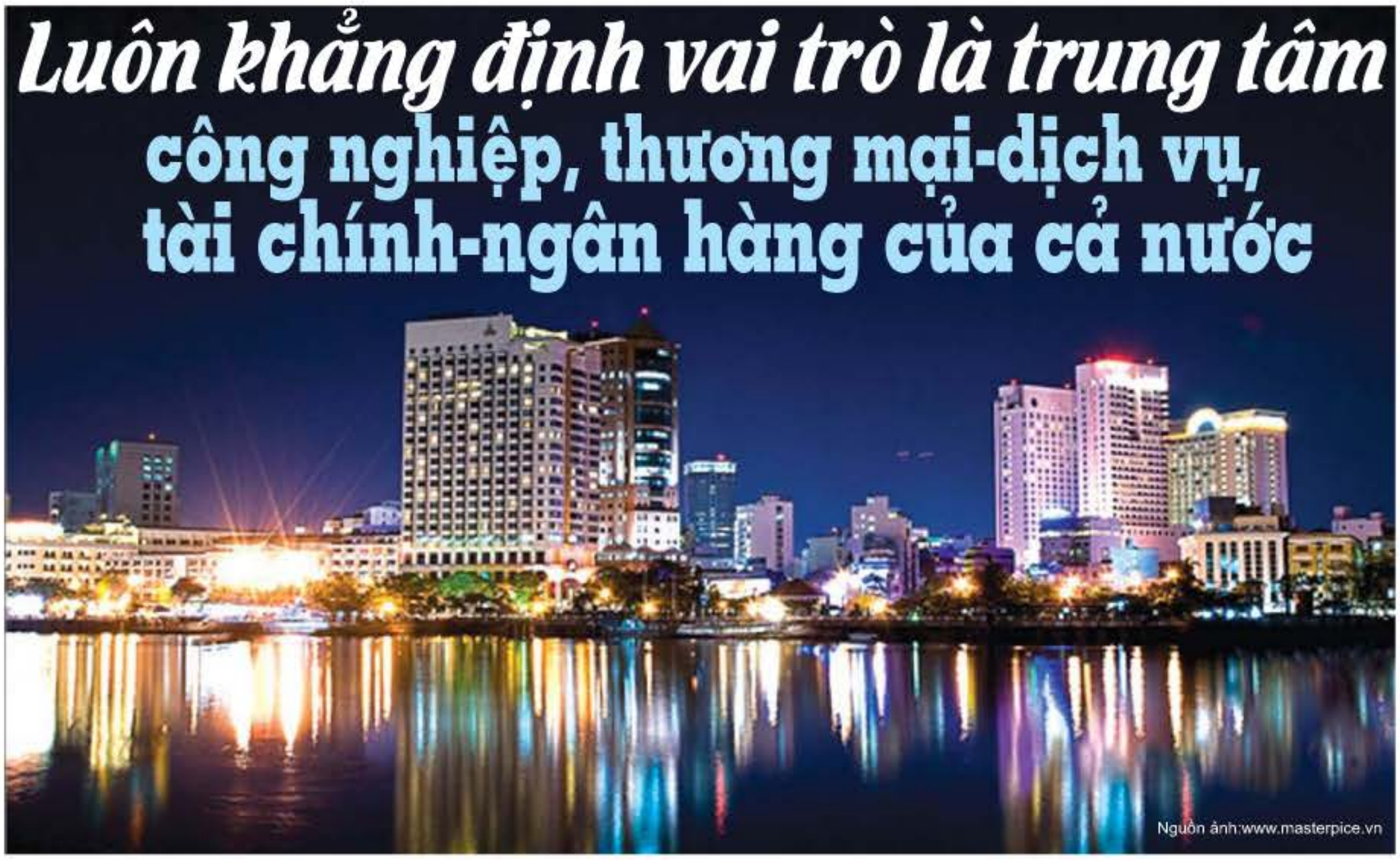
- *Cấp điện:* Do những nỗ lực đầu tư cải tạo và mở rộng mạng lưới điện không ngừng nên trong 5 năm 2006-2010 lượng điện cung cấp cho Thành phố tăng bình quân 10,6%/năm. Hiện nay, mạng lưới điện của TP. HCM đã có thể cung cấp đủ nhu cầu điện cho gần 100% dân số nội thành và trên 90% dân số ngoại thành.

- *Cấp nước:* Hiện nay, hệ thống cấp nước của TP. HCM chỉ mới cung cấp nước sạch cho 86,5% dân số Thành phố. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả trên là do tốc độ gia tăng dân số ở Thành phố quá nhanh trong những năm gần đây. Hiện nay, Thành phố đang tập trung triển khai 5 dự án cấp nước cũng như tiếp tục triển khai các dự án xây dựng nguồn nước, nhằm nâng công suất cung cấp nước sạch cho nhân dân lên 1,2 triệu m^3/ngày. Ngoài ra, để tăng nhanh quy mô và khả năng cấp nước cho Thành phố; từ năm 2003, chính quyền Thành phố đã ban hành quy chế xã hội hóa cấp nước với mục đích thu hút các thành phần kinh tế đầu tư tham gia phát triển nguồn, chống thất thoát nước.

- *Y tế:* Hệ thống y tế của TP. HCM ngày càng phát triển, không chỉ đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho người dân Thành phố mà còn tiếp nhận chữa trị cho khoảng 60% bệnh nhân đến từ các tỉnh. Trong đó, mạng lưới y tế cơ sở tại TP. HCM không ngừng được nâng cấp, đầu tư mới về mọi mặt, đặc biệt là trang thiết bị và nhân sự. Nhiều trung tâm y tế quận, huyện đã được trang bị các máy móc kỹ thuật cao, các trạm y tế ở các phường, xã cũng được đầu tư các trang thiết bị theo danh mục của Bộ Y tế ban hành, đến năm 2010 đạt chuẩn quốc gia về trang thiết bị tại trạm y tế phường, xã. Hiện nay, Thành phố có tỷ lệ 65 bác sỹ/100.000 dân. Cùng với hệ thống y tế công lập, những năm gần đây hệ thống y tế tư nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh phát triển mạnh, góp phần làm giảm áp lực tại các bệnh viện công lập lớn. Đến cuối năm 2005, số cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn Thành phố khoảng trên 10.000 cơ sở, các cơ sở y tế tư nhân đặc biệt là các bệnh viện (trên 20 bệnh viện) đã đầu tư phát triển cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại phục vụ cho việc chẩn đoán và điều trị,... Bên cạnh đó, TP. HCM còn có 5 nhà đầu tư nước ngoài tham gia xây dựng bệnh viện tại Thành phố, cùng với sự gia tăng của số giường bệnh và bệnh viện đội ngũ cán bộ y tế cũng tăng lên nhanh cả về số lượng và chất lượng. Tính đến thời điểm hết năm 2005, Thành phố có trên 20.000 cán bộ y tế, trong đó có trên 3.000 bác sĩ, gần 500 dược sĩ cao cấp và 2.000 nữ hộ sinh.

https://tieulun.hopto.org

Luôn khẳng định vai trò là trung tâm công nghiệp, thương mại-dịch vụ, tài chính-ngân hàng của cả nước



Nguồn ảnh:www.masterpice.vn

Trong những năm qua, TP. HCM có tốc độ phát triển kinh tế khá cao, nhất là trong giai đoạn 2006-2010, tốc độ tăng bình quân đạt 11,2%/năm (kế hoạch 5 năm tăng 12%/năm trở lên), bằng 1,2 lần tốc độ tăng trưởng chung của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trên 1,5 lần tốc độ tăng trưởng chung của cả nước (theo Nghị quyết số 53-NQ/TW thì tổng GDP toàn vùng đến năm 2010 tăng gấp 2,5 lần năm 2000).

Song song đó, cơ cấu kinh tế Thành phố đã có sự chuyển dịch khá mạnh mẽ và đúng hướng, tính đến cuối năm 2010, tỷ trọng khu vực dịch vụ chiếm 53,6% GDP, công nghiệp-xây dựng chiếm 45,3% GDP, nông nghiệp chiếm 1,1%; tỷ trọng các ngành dịch vụ tăng dần qua các năm, từng bước đưa Thành phố trở thành trung tâm thương mại-dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao của cả nước. Đồng thời, cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế cũng đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực: tăng tỷ trọng các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ có giá trị gia tăng cao, hàm lượng khoa học kỹ thuật cao; giảm các ngành nghề thâm dụng lao động, gây ô nhiễm môi trường, dần dần hình thành các loại hình dịch vụ chất lượng cao.

Ngành dịch vụ

Ngành dịch vụ có tốc độ tăng trưởng cao nhất và chiếm tỷ trọng lớn trong GDP của Thành phố, giá trị gia tăng 5 năm 2006-2010 tăng bình quân 12,3%/năm (năm 2006: 13,7%, năm 2007: 13,6%, năm 2008: 12%, năm 2009: 10%, năm 2010: 12,2%; kế hoạch 5 năm tăng 12%/năm trở lên), chiếm tỷ trọng 53,6% GDP của Thành phố (theo Nghị quyết 53-NQ/TW: đến năm 2010 ngành dịch vụ toàn vùng chiếm 35-36% GDP). Bốn ngành dịch vụ chủ yếu của Thành phố là tài chính-ngân hàng, du lịch, vận tải-dịch vụ cảng-kho bãi, bưu chính-viễn thông có sự tăng trưởng mạnh, điều này cho thấy sự chuyển dịch cơ cấu các ngành dịch vụ đang đi đúng hướng, đúng chủ trương của Thành phố. Chỉ riêng ngành du lịch, lượng khách quốc tế đến Thành phố bình quân hàng năm đạt 2,7 triệu lượt (theo Nghị quyết 53-NQ/TW: đến năm 2010 toàn Vùng đón 13-14 triệu lượt khách, trong đó có 2,2-3,5 triệu khách quốc tế).

Công nghiệp-xây dựng

Giai đoạn 2006-2010, giá trị gia tăng khu vực công nghiệp-xây dựng tăng bình quân 10,1%/năm (năm 2006: 10,6%, năm 2007: 11,8%, năm 2008: 9,5%, năm 2009: 7,3%, năm 2010: 11,5%; kế hoạch 5 năm tăng 12,5%), chiếm 45,3% GDP của Thành phố (theo Nghị quyết 53-NQ/TW: đến năm 2010 ngành công nghiệp, xây dựng toàn Vùng chiếm 59-60% GDP). Tỷ trọng các ngành công nghiệp có hàm lượng tri thức, công nghệ cao, lợi thế cạnh tranh có xu hướng tăng dần; tỷ trọng các ngành sử dụng nhiều tài nguyên và thâm dụng lao động giảm dần và chuyển dịch về các tỉnh lân cận. Sản xuất của bốn ngành công nghiệp trọng yếu: điện-điện tử, cơ khí, hóa-nhựa, chế biến tinh lương thực-thực phẩm được tập trung đầu tư để phát triển nhanh, ngày càng tăng trong tổng giá trị sản xuất toàn ngành (tính đến cuối năm 2010 là khoảng 60%) và có mức tăng trưởng cao hơn mức bình quân chung của khu vực công nghiệp.

Nông nghiệp

Giai đoạn 2006-2010, giá trị gia tăng ngành nông nghiệp bình quân

https://tieulun.hopto.org

5%/năm (năm 2006: 10,6%, năm 2007: 5%, năm 2008: 1,7%, năm 2009: 2,1%, năm 2010: 5%, kế hoạch 5 năm tăng 5% trở lên) và chiếm 1,1% trong cơ cấu GDP của Thành phố (theo Nghị quyết 53-NQ/TW: đến năm 2010 ngành nông nghiệp toàn Vùng chiếm 4%-5% GDP). Ngành nông nghiệp Thành phố đang chuyển dần sang nông nghiệp chất lượng cao, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ sinh học trong sản xuất các loại giống cây, giống con; chuyển dịch cơ cấu sang các loại cây, con mới phù hợp với đặc thù của nông nghiệp đô thị, nông nghiệp sinh thái. Ngành trồng trọt đã chuyển dịch đúng hướng, giảm diện tích trồng lúa, tăng diện tích các loại cây trồng đem lại giá trị gia tăng cao hơn trên một đơn vị diện tích như trồng hoa, rau an toàn, cỏ chăn nuôi và cây công nghiệp hàng năm; ngành chăn nuôi cũng đang chuyển sang nuôi các loại vật nuôi có giá trị kinh tế cao.

Hợp tác kinh tế-xã hội

Tính đến cuối năm 2009, chương trình thực hiện hợp tác kinh tế-xã hội giữa TP. HCM với các tỉnh trong Vùng đã có 176 doanh nghiệp đang triển khai 180 dự án với tổng vốn đầu tư khoảng 44.004 tỷ đồng trên các lĩnh vực xây dựng kết nối hạ tầng giao thông (cầu, đường), đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, đầu tư các dự án về lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, hợp tác đầu tư bảo vệ môi trường, khu xử lý rác tập trung,... Việc phát triển hợp tác trên đã thúc đẩy phát triển đầu tư sản xuất, trao đổi, vận tải hàng hóa giữa các doanh nghiệp và vận chuyển hành khách giữa Thành phố với các tỉnh; đồng thời góp phần giải quyết việc làm cho nhân dân địa phương và giảm bớt xu hướng di dân trong độ tuổi lao động vào Thành phố, góp phần thực hiện tốt các chương trình trọng điểm của Thành phố.

Đầu tư hạ tầng-cơ sở vật chất

Thành phố đã chủ động phối hợp với các tỉnh trong Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam tạo điều kiện quỹ đất để Thành phố đầu tư hạ tầng, xây dựng cơ sở vật chất các trường giáo dục lao động và giải quyết việc làm, các trung tâm cai nghiện ma túy, các cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm sau cai nghiện,... cho hơn 30.000 người. Đến nay, đại bộ phận đã được tái hòa nhập cộng đồng, đã góp phần to lớn cùng Thành phố thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu 3 giảm: tội phạm, ma túy, mại dâm và các chương trình xã hội khác thuộc Thành phố.

Thu hút đầu tư nước ngoài

Kể từ khi có Luật Đầu tư Nước ngoài từ năm 1988 đến nay, tổng số dự án đăng ký trên địa bàn TP. HCM (còn hiệu lực đến năm 2011) là 4.041 với tổng vốn đầu tư đăng ký là 31,32 tỷ USD; tổng vốn đầu tư thực hiện là 12,4 tỷ USD, đạt gần 42,4% so với tổng vốn đầu tư đăng ký.

Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã đóng góp 23,2% vào GDP của Thành phố; 38,6% vào giá trị sản xuất công nghiệp của Thành phố; giá trị xuất khẩu đạt 5,5 tỷ USD, chiếm 34,1% tổng kim ngạch xuất khẩu của Thành phố. Ngoài ra, các dự án có vốn đầu tư nước ngoài đóng góp 18,6% tổng vốn đầu tư toàn xã hội và khoảng 13,5% tổng thu ngân sách trên địa bàn.

Các quốc gia và vùng lãnh thổ có vốn đầu tư lớn vào TP. HCM là Singapore, Malaysia, Hồng Kông, Hàn Quốc, Đài Loan,...

Các ngành nghề và lĩnh vực có vốn đầu tư mới dẫn đầu tại TP. HCM là hoạt động kinh doanh bất động sản, tư vấn, công nghiệp, thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng, vận tải, kho bãi, bưu điện,xây dựng,...

Phát triển các KCX, KCN

Tính đến ngày 31/12/2010, trên địa bàn TP. HCM đã hình thành hệ thống 16 KCX, KCN với diện tích đất đã thực hiện là 3.614,23ha. Trong đó, có 13 KCX, KCN đã đi vào hoạt động, 2 KCN đang triển khai hạ tầng (KCN Phong Phú và KCN Đông Nam) và 1 KCN đang trong giai đoạn thực hiện quy hoạch (KCN Phú Hữu). Ngoài ra, TP. HCM còn có 6 KCN dự kiến thành lập bao gồm: KCN Bàu Đưng, KCN Phước Hiệp, KCN Xuân Thới Thượng, KCN Vĩnh Lộc 3, KCN Lê Minh Xuân 2, KCN Lê Minh Xuân 3 với tổng diện tích 1.455ha (trong đó KCN Phước Hiệp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư và đang từng bước hoàn tất các thủ tục pháp lý có liên quan); 4 KCN dự kiến mở rộng bao gồm KCN Hiệp Phước giai đoạn 3, KCN Vĩnh Lộc, KCN Tây Bắc Củ Chi và KCN Lê Minh Xuân với tổng diện tích 849ha. Mục tiêu của các KCN mới và mở rộng là thu hút các ngành mũi nhọn theo định hướng phát triển của Thành phố và bảo vệ môi trường như: điện-điện tử, hóa chất, cơ khí và chế biến lương thực-thực phẩm nhằm tạo động lực vững chắc cho Thành phố phát triển. Như vậy, đến năm 2020, TP. HCM sẽ có tổng cộng 22 KCX, KCN tập trung với tổng diện tích 5.918ha.

Tính đến nay, tại các KCX, KCN trên địa bàn TP. HCM có 1.206 dự án đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký 5,386 tỉ USD. Trong đó, có 725 dự án có vốn đầu tư trong nước, vốn đầu tư đăng ký trên 2,43 tỉ USD và 481 dự án có vốn đầu tư nước ngoài, vốn đầu tư đăng ký trên 2,94 tỉ USD. Diện tích đất thuê lũy kế là 1.218,54ha/1.609,95ha đất thương phẩm của 13 KCX, KCN (tỷ lệ lấp đầy bình quân 75,69%).

Kim ngạch xuất khẩu lũy kế đến nay đạt 22,56 tỉ USD; tổng số lao động làm việc tại các KCX, KCN là 255.855 người, trong đó lao động nữ chiếm 65%, số lao động nước ngoài đang làm việc là 2.106 người.

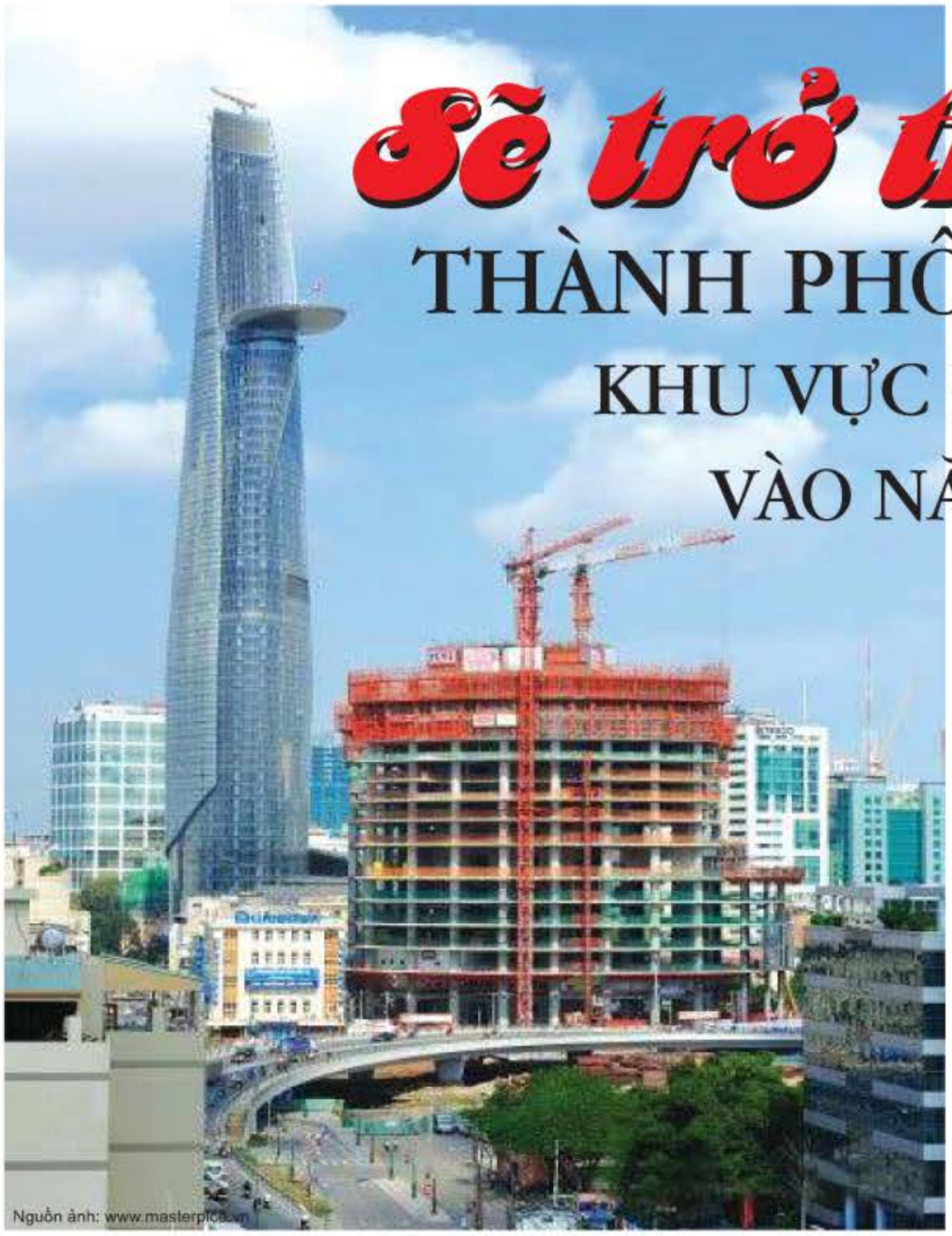
Về cơ sở hạ tầng, các KCX, KCN tại TP. HCM đang hoạt động về cơ bản đã hoàn thành các hạng mục hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho hoạt động sản xuất của nhà đầu tư, đạt từ 70 - 90%; đồng thời một số khu thực hiện duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng và tiến hành xây dựng một số hạng mục công trình hạ tầng xã hội, phúc lợi cho công nhân.

https://tieulun.hopto.org



https://tieulun.hopto.org

Sẽ trở thành THÀNH PHỐ HIỆN ĐẠI KHU VỰC ĐÔNG NAM Á VÀO NĂM 2020





Mục tiêu chung

Trong giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn năm 2020, TP. HCM sẽ phát huy vai trò trung tâm về nhiều mặt của khu vực và cả nước, cũng như chủ động hội nhập và tăng tốc phát triển; thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị-xã hội; xây dựng Thành phố trở thành một Thành phố xã hội chủ nghĩa, văn minh và hiện đại, từng bước trở thành một trung tâm công nghiệp, dịch vụ, khoa học-công nghệ của khu vực Đông Nam Á; góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện mục tiêu trên, TP. HCM đã đề ra những nhiệm vụ thiết thực cho từng lĩnh vực cụ thể. Trước tiên, Thành phố đặc biệt quan tâm tập trung phát triển kinh tế, với mục tiêu hướng đến là phấn đấu đạt chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) giai đoạn 2011-2015 bình quân đạt 12%/năm, giai đoạn 2016-2020 bình quân đạt 12%. Trong đó, tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng ngành dịch vụ bình quân đạt 12,9%/năm vào các giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020; công nghiệp-xây dựng đạt 11%/năm vào các giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020; nông nghiệp đạt 5%/năm vào giai đoạn 2011-2015 và đạt 3,5%/năm vào giai đoạn 2016-2020. Dự kiến, cơ cấu GDP đến năm 2015: dịch vụ chiếm khoảng 56,9%, công nghiệp-xây dựng chiếm khoảng 42,2%, nông nghiệp chiếm khoảng 1%; đến năm 2020: dịch vụ chiếm khoảng 59,2%, công nghiệp-xây dựng chiếm khoảng 40,2%, nông nghiệp chiếm khoảng 0,6%.

Các giải pháp cụ thể đối với từng lĩnh vực

* ***Về thương mại-dịch vụ:*** Thành phố tập trung phát triển, có tính đột phá đối với 9 nhóm ngành thương mại-dịch vụ có tiềm năng và là thế mạnh nhằm phấn đấu trở thành trung tâm dịch vụ có tầm cỡ khu

https://tieulun.hopto.org

vực Đông Nam Á về tài chính, thương mại, du lịch và giao thương quốc tế.

- Thương mại, nhất là thương mại quốc tế:

+ Xây dựng chương trình chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu giai đoạn năm 2010-2015, tầm nhìn đến năm 2020, trong đó xác định cụ thể, có trọng tâm các mặt hàng chủ lực của Thành phố liên quan đến 3 yếu tố công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, hiệu quả kinh tế cao.

+ Tiếp tục là đầu mối về xuất nhập-khẩu hàng hóa lớn nhất nước; là nơi đặt trụ sở giao dịch của các công ty lớn trong nước và quốc tế.

+ Ưu tiên đầu tư phát triển thương mại điện tử trên địa bàn.

+ Xây dựng các trung tâm hội chợ, triển lãm tầm cỡ khu vực, kiện toàn quản lý hoạt động 3 chợ đầu mối của Thành phố, xây dựng thương hiệu và phát triển sàn giao dịch tại chợ đầu mối Thủ Đức; xây dựng trung tâm thương mại quốc tế và hình thành sở giao dịch hàng hóa, phấn đấu trở thành một trung tâm mua sắm của khu vực.

+ Tiếp tục thực hiện Quyết định số 41/2009/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2009 của UBNDTP về phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn Thành phố từ nay đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020.

+ Tiếp tục thực hiện Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2009 của UBNDTP về quy hoạch định hướng phát triển hệ thống chợ-siêu thị-trung tâm thương mại trên địa bàn Thành phố từ năm 2009 đến năm 2015, tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, kinh doanh hàng hóa có xuất xứ, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

+ Tiếp tục thực hiện chương trình vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trên địa bàn Thành phố.

+ Tiếp tục hoàn thiện các dự án: quy hoạch phát triển ngành thương mại Thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn Thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; quy hoạch hệ thống của hàng xăng dầu trên địa bàn giai đoạn năm 2011-2015, định hướng đến năm 2020; xây dựng chương trình thương mại điện tử giai đoạn năm 2011-2015.

- Tài chính-tín dụng-ngân hàng-bảo hiểm: Tập trung phát triển sản phẩm tài chính, định chế tài chính và thị trường tài chính; từng bước hiện đại hóa hệ thống thanh toán, khuyến khích người dân sử dụng hệ thống tài khoản và các loại thẻ điện tử trong giao dịch; đẩy mạnh phát triển hệ thống tài chính phi ngân hàng như thị trường chứng khoán, các loại quỹ đầu tư, các tổ chức bảo hiểm; khuyến khích tăng vốn, tăng quy mô của các ngân hàng thương mại để tăng năng lực cạnh tranh; khuyến khích mở rộng thị trường ra khu vực và cả nước, từng bước tham gia thị trường vốn quốc tế.

- Dịch vụ vận tải và kho bãi: Xây dựng hệ thống kho, bãi hiện đại, đáp ứng nhu cầu là trung tâm về vận tải đường bộ, đường hàng không, đường sông và đường thủy, là đầu mối chính trung chuyển hàng hóa cho Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- Bưu chính-viễn thông-công nghệ thông tin và truyền thông: Phát triển dịch vụ gia công, xử lý, quản lý dữ liệu từ xa cho các khách hàng trong nước và quốc tế; hội nhập giữa dịch vụ viễn thông-tin học-truyền thông; phát triển dịch vụ đa chức năng.

- Kinh doanh tài sản, bất động sản: Phát triển mạnh dịch vụ cho thuê nhà ở, cao ốc văn phòng, dịch vụ giao dịch nhà, đất; thực hiện các chính sách đất đai, nhà ở và các giải pháp về tài chánh để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, gắn với chương trình nhà ở và xây dựng các khu đô thị mới.







https://tieulun.hopto.org

- *Dịch vụ tư vấn, khoa học-công nghệ:* Tạo điều kiện thúc đẩy các dịch vụ khoa học, công nghệ và tư vấn để tạo bước phát triển đột phá trong giai đoạn cạnh tranh và hội nhập quốc tế ở các lĩnh vực như chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, kiểm toán, chiến lược kinh doanh, luật pháp,... Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng vào sản xuất. Chú trọng phát triển lĩnh vực thiết kế, tạo mẫu và lĩnh vực quảng cáo; phát triển thị trường công nghệ.

- *Du lịch:* Là trung tâm tiếp nhận khách du lịch quốc tế và tổ chức các chương trình du lịch đến các địa phương. Liên kết với các tỉnh trong vùng xây dựng và phát triển các khu du lịch đạt tiêu chuẩn quốc tế; đầu tư cơ sở hạ tầng và hệ thống khách sạn đạt chuẩn quốc tế; xây dựng sản phẩm du lịch có lợi thế cạnh tranh; tăng cường công tác quảng bá xúc tiến vào các thị trường trọng điểm; xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu du lịch của Thành phố.

- *Y tế:* Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, an toàn thực phẩm cộng đồng; xây dựng một số trung tâm y tế có chất lượng ngang bằng với các nước trong khu vực; nghiên cứu xây dựng một số trung tâm y tế-sinh thái, kết hợp khám chữa bệnh và nghỉ dưỡng; tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa y tế; nghiên cứu áp dụng mô hình bệnh viện cổ phần, đặc biệt đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho lực lượng y-bác sỹ, cụ thể:

+ Thực hiện dự án đầu tư các bệnh viện (BV) cửa ngõ (BV Đa khoa khu vực Củ Chi, BV Đa khoa khu vực Hóc Môn, BV Đa khoa khu vực Thủ đức, BV Quận 7). Triển khai thực hiện các dự án: BV Nhi đồng Thành phố, BV Ung Bướu và các dự án BV cơ sở 2 tại 4 cụm y tế cửa ngõ, dự án xây dựng mới BV Tâm thần tại quận 12, đầu tư BV tuyến cuối theo chỉ đạo của Bộ Y tế,... để đến năm 2015, từng loại BV sẽ phải đạt được những tiêu chí quan trọng đề ra, đảm bảo thay đổi được chủ yếu hoạt động khám chữa bệnh theo hướng giảm ngày điều trị, chẩn đoán và phát hiện bệnh sớm, áp dụng kỹ thuật cao thích hợp,...









+ Cải tạo và hoàn thiện hệ thống kinh doanh thực phẩm tại các siêu thị, chợ. Phấn đấu đến năm 2015, 100% siêu thị, 90% chợ kinh doanh thực phẩm đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP). Quản lý việc kinh doanh, sử dụng hóa chất, phụ gia thực phẩm. Phấn đấu đến năm 2015, 100% hóa chất phụ gia thực phẩm được bày bán trong những cửa hàng riêng biệt hoặc cửa hàng thực phẩm. Đến năm 2015, sẽ hoàn chỉnh mạng lưới quản lý VSATTP, thành lập các trung tâm ATTP quận huyện; hoàn chỉnh lực lượng thanh tra chuyên ngành VSATTP Thành phố đủ khả năng thực hiện thanh tra về VSATTP thường xuyên trên địa bàn; Xây dựng trung tâm xét nghiệm y khoa Thành phố (có bộ phận xét nghiệm về VSATTP). Năm 2015, 90% người quản lý, người sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng hiểu biết và thực hành đúng về VSATTP. Cải tạo và hoàn thiện hệ thống kinh doanh thực phẩm tại các siêu thị, chợ. Phấn đấu đến năm 2015, 100% siêu thị, 90% chợ kinh doanh thực phẩm đảm bảo điều kiện VSATTP. Quản lý việc kinh doanh, sử dụng hóa chất, phụ gia thực phẩm. Phấn đấu đến năm 2015, 100% hóa chất phụ gia thực phẩm được bày bán trong những cửa hàng riêng biệt hoặc cửa hàng thực phẩm.

+ Đến hết năm 2015, phấn đấu tỷ lệ trẻ em < 1 tuổi chết giảm còn 9,4‰; tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi chết giảm còn 9.5‰; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng < 5 tuổi giảm xuống còn < 8%; tỷ suất sản phụ chết trên 100.000 trẻ giảm còn < 10; 45 cán bộ y tế tất cả các chuyên ngành/10.000 dân; 15 bác sĩ/10.000

https://tieulun.hopto.org

dân; 1 dược sĩ đại học/10.000 dân; đảm bảo 100% trạm y tế phường, xã có đủ bác sĩ; 17 điều dưỡng từ trung cấp trở lên/10.000 dân; 06 kỹ thuật viên, hộ sinh/10.000 dân.

- *Giáo dục-đào tạo:* Phấn đấu giữ vai trò trung tâm giáo dục-đào tạo hàng đầu của phía Nam; tập trung đào tạo nghề, các ngành khoa học-kỹ thuật theo nhu cầu đòi hỏi của thị trường để đáp ứng cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đào tạo về quản lý kinh tế để thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế của Thành phố; tiếp tục xã hội hóa giáo dục-đào tạo; khuyến khích các trường, cơ sở giáo dục quốc tế thành lập chi nhánh tại Thành phố.

* ***Về công nghiệp***

- Chuyển dịch mạnh cơ cấu sản xuất công nghiệp theo hướng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp sản xuất mặt hàng chủ lực của Thành phố liên quan đến 3 yếu tố: công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, hiệu quả kinh tế cao như các ngành cơ khí chế tạo máy, công nghệ điện tử tin học, phần mềm, hóa dược, vật liệu mới. Mặt khác, đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm phục vụ xuất khẩu làm điểm tựa vững chắc cho quá trình phát triển công nghiệp nói riêng và kinh tế nói chung không chỉ cho Thành phố mà còn phục vụ cho các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- Điều chỉnh quy hoạch các KCN, KCX và CCN trên địa bàn theo hướng chuyên môn hóa và hợp tác hóa, đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật (giao thông, bến cảng, cấp-thoát nước, điện, viễn thông,...) và hệ thống hạ tầng xã hội (hệ thống ngân hàng, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, bệnh viện, trường học, nhà ở,...) trong Vùng và khu vực. Phân bổ hợp lý công nghiệp trong một không gian kinh tế thống nhất với Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trên cơ sở lợi thế vị trí, lợi thế của từng địa phương, bảo vệ môi trường, giữ vững quốc phòng-an ninh. Đến năm 2020, tập trung rà soát, sắp xếp quy hoạch lại các khu công nghiệp theo hướng củng cố, lấp đầy, sử dụng hiệu quả diện tích đã được cấp và đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường sinh thái.
- Tập trung xây dựng một vài khu công nghiệp chuyên ngành như khu công nghiệp cơ khí chế tạo, khu công nghiệp hóa chất để tạo điều kiện thuận lợi ứng dụng công nghệ cao; hoàn thiện kết nối hạ tầng trong và ngoài khu công nghiệp nhằm đảm bảo về giao thông, điện, nước, viễn thông phục vụ tốt cho doanh nghiệp; hoàn thành công tác di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm, sử dụng nhiều lao động giản đơn ra khỏi nội thành.
- Tiếp tục triển khai thực hiện và đưa vào hoạt động các dự án trong Khu công nghệ cao Thành phố theo hướng rà soát lại chiến lược phát triển năng lực phát triển công nghệ, dành nguồn lực tập trung phát triển các trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, các phòng thí nghiệm, vườn ươm công nghệ, xây dựng mô hình cảng công nghệ, nghiên cứu đề án xây dựng khu dịch vụ kỹ thuật đặt tại các huyện ngoại thành làm nhiệm vụ cải tiến kỹ thuật, công nghệ cho doanh nghiệp trong vùng, kích hoạt các chương trình hợp tác đào tạo; định hình và kết nối với các khu công nghệ cao đang có khuynh hướng hình thành ở các tỉnh trong Vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- Tiếp tục hoàn thiện các dự án: điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp Thành phố đến năm 2020, có tính đến năm 2030; quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn đến năm 2020, có tính đến năm 2030; quy hoạch phát triển công nghiệp dệt may của Thành phố đến năm 2020, có tính đến năm 2030; quy hoạch phát triển điện lực giai đoạn năm 2011-2015, có tính đến năm 2020; quy hoạch phát triển công nghiệp chế biến tinh lương thực-thực phẩm của Thành phố đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

* ***Về nông nghiệp:***

- Phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn theo hướng hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, ổn định, bền vững; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, phòng chống hiệu quả các loại dịch bệnh cây trồng, vật nuôi. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông-lâm-ngư nghiệp bình quân giai đoạn 2011-2015 đạt trên 6%/năm, giá trị gia tăng trên 5%/năm.
- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo quy hoạch, đặc biệt ở vùng trũng thấp, ảnh hưởng triều, xâm nhập mặn; hình thành và phát triển những vùng sản xuất giống chất lượng cao, sản xuất nông sản hàng hóa tập trung và chuyên canh; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học



https://tieulun.hopto.org

kỹ thuật và công nghệ mới, nhất là công nghệ sinh học để nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của nông sản.

- Thực hiện các giải pháp để ứng phó có hiệu quả biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố, thực hiện giảm diện tích từ 3.500-4.000ha tại các vùng trồng lúa kém hiệu quả để chuyển sang cây trồng khác.
- Bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới đối với các xã thí điểm xây dựng mô hình nông thôn mới và chương trình phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X.
- Liên kết với các tỉnh trong Vùng để xây dựng các vùng nguyên liệu cung cấp cho ngành công nghiệp chế biến của Thành phố; điều chỉnh quy hoạch và mục đích sử dụng đất nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế đất, góp phần tăng năng suất lao động và thu nhập lao động nông nghiệp.
- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố (khóa IX) và Nghị quyết số 09-NQ/TW Khóa X về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

**** Về phát triển đô thị:***

- Quy hoạch đô thị và phát triển nhà ở: Phát triển TP. HCM theo hướng đa trung tâm, kết nối với các tỉnh trong vùng trên cơ sở qui hoạch xây dựng vùng đô thị Thành phố.

+ Tiếp tục chỉnh trang đô thị hiện hữu và mở rộng đô thị mới nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng Thành phố, một đô thị cấp quốc gia, có quy mô dân số thường xuyên khoảng 10 triệu người vào năm 2025 với cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội văn minh hiện đại, bảo đảm mục tiêu phát triển kinh tế và cải thiện dân sinh, tạo tiền đề để mở rộng không gian đô thị theo quy mô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đến năm 2025.

+ Tập trung nguồn lực để nâng cao chất lượng và tiến độ quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/2000), thực hiện thiết kế đô thị khu trung tâm Thành phố. Điều chỉnh bổ sung quy hoạch chung gắn với quy hoạch vùng đô thị TP. HCM và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; đẩy nhanh tiến đô triển khai xây dựng các khu đô thị mới như khu Thủ Thiêm, khu đô thị Nam Sài Gòn (bao gồm khu đô thị cảng Hiệp Phước), khu đô thị tây bắc Thành phố và các khu dân cư mới khác, tạo điều kiện để tái bố trí dân cư hợp lý, bảo đảm các tiêu chuẩn của một đô thị hiện đại.

+ Tập trung các nguồn vốn đầu tư để xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của các quận mới, địa bàn đô thị hóa ở các huyện; gắn mục tiêu quy hoạch và mục tiêu phát triển kinh tế với mục tiêu kiểm soát, hạn chế dân cư khu vực nội thành.

+ Phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành cơ bản việc chỉnh trang đô thị, giải quyết xong nhà ở lụp xụp trên kênh rạch; nâng diện tích nhà ở bình quân đạt 28,3 m^2/người vào năm 2020; phấn đấu xây dựng bình quân 6,4 triệu m^2 nhà ở/năm; 80.000 căn hộ chung cư dành người có thu nhập thấp, công nhân, ký túc xá cho sinh viên; tiếp tục thực hiện chương trình đầu tư xây dựng 30.000 căn hộ chung cư, phục vụ tái định cư các dự án trọng điểm của Thành phố, các dự án di dời và tái định cư các hộ dân sống ven và trên kênh rạch nội thành, chung cư hư hỏng nặng.

- Phát triển hạ tầng đô thị: Giai đoạn 2011-2020, tập trung phát triển và hiện đại hóa hệ thống hạ tầng đô thị. Phát triển cơ bản mạng lưới cầu, đường bộ gồm đường đối ngoại, vành đai, các trục xuyên tâm và hệ thống đường chính nội đô; hoàn thành các cầu trên các tuyến đường chính, cải tạo, nâng cấp các đường phố chính tạo thành mạng lưới đường "xương sống" nội đô;



https://tieulun.hopto.org

khởi công xây dựng một vài tuyến tàu điện ngầm ưu tiên và đường sắt nội đô, đường sắt trên cao, đường trên cao Nhiêu Lộc-Thị Nghè.

- Hoàn thành việc di dời hệ thống cảng biển ra khỏi nội thành; ưu tiên kêu gọi đầu tư, xây dựng cảng biển Hiệp Phước thay thế cụm cảng Sài Gòn hiện hữu, gắn với phát triển các loại dịch vụ hậu cần hàng hải và xây dựng đô thị cảng ở phía nam Thành phố. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cảng mới, đường bộ, đường sắt. Khai thác tối đa sân bay Tân Sơn Nhất và chuẩn bị nối kết hạ tầng với sân bay quốc tế Long Thành trong tương lai.

- Phấn đấu đến năm 2020, đảm bảo 100% dân số đô thị (bao gồm các quận và thị trấn các huyện) được cung cấp nước sạch, trong đó hệ thống cấp nước chính của Thành phố cung cấp cho khoảng 95% dân số đô thị, các nguồn cấp nước khác cung cấp cho khoảng 5% dân số đô thị; tổng công suất cấp nước được nâng lên 3,166 triệu m^3/ngày. Giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước nội thành và ngăn chặn hiệu quả ngập nước ở ngoại thành. Hoàn thành các dự án thoát nước đang triển khai, cải tạo nâng cấp các tuyến thoát nước chính, nạo vét các kênh rạch tiêu thoát nước.

- Đáp ứng đủ nhu cầu điện cho sản xuất và sinh hoạt; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm giai đoạn 2011-2015 là 12%/năm; giai đoạn 2016-2020 là 10,7%/năm. Dự kiến, lượng điện thương phẩm tiêu thụ năm 2020 là 44,6 tỷ kWh, với mức tiêu dùng bình quân là 4.850 kWh/người/năm. Giảm tổn thất điện năng xuống 5,7% vào năm 2020. Ứng dụng công nghệ tiên tiến, đẩy mạnh ngầm hóa lưới điện từ cao thế đến trung hạ thế, hệ thống điều chỉnh phụ tải.

- Tiếp tục phát triển ngành bưu chính-viễn thông theo hướng đa dạng hóa các dịch vụ cung cấp, đặc biệt là dịch vụ hiện đại như Internet tốc độ cao, băng thông rộng, công nghệ điện thoại CDMA,... để góp phần tăng nhanh giá trị của khu vực dịch vụ trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế đến năm 2020.

**** Về văn hóa-xã hội:***

- Giáo dục và đào tạo:

+ Nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo toàn diện, đảm bảo mục tiêu đào tạo con người, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, tạo động lực cho phát triển kinh tế-xã hội có chất lượng cao và bền vững. Ưu tiên việc thực hiện chủ trương đổi mới chương trình, giáo trình đào tạo; có bước chuyển căn bản từ đào tạo theo khả năng sang đào tạo theo chuẩn và nhu cầu xã hội.

+ Tập trung đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học-kỹ thuật, công nhân lành nghề, tăng cường năng lực quản lý chiến lược trong từng ngành; xây dựng cơ chế và hỗ trợ việc liên kết giữa đào tạo-nghiên cứu-sản xuất kinh doanh, ứng dụng những thành tựu nghiên cứu khoa học-công nghệ vào thực tiễn sản xuất; xây dựng chính sách khuyến khích đội ngũ trí thức, nhân tài và sự đóng góp của kiều bào cho sự phát triển Thành phố.

+ Hoàn thiện quy hoạch phát triển hệ thống các loại hình giáo dục-đào tạo; phát triển đồng bộ hệ phổ thông, giáo dục thường xuyên và dạy nghề giữa các cấp học; đẩy mạnh xã hội hóa gắn chặt với chuẩn hóa và quốc tế hóa; khuyến khích thu hút mọi nguồn vốn kể cả vốn đầu tư nước ngoài để phát triển trường học, đặc biệt trường dạy nghề, đồng thời nâng cao vai trò quản lý Nhà nước, đảm bảo công bằng về cơ hội học tập cho mọi người.

+ Quy hoạch và xây dựng các trường đại học ở phía tây bắc, đông và phía nam Thành phố, gắn với các khu nghiên cứu-thực nghiệm, khu công nghiệp. Củng cố và phát triển mạng lưới trường dạy nghề bằng nhiều nguồn đầu tư, hình thức và cấp độ đào tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Thành phố.

- Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

+ Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động y tế công; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế, phát triển các dịch vụ y tế khu vực tư nhân và đầu tư nước ngoài. Phấn đấu đến năm 2015 đạt tỉ lệ 15 bác sĩ trên 10.000 dân; đến năm 2020 đạt tỉ lệ 20 bác sĩ/10.000 dân. Thực hiện chương trình sức khỏe và chương trình mục tiêu quốc gia theo chỉ tiêu chung của cả nước.

+ Điều chỉnh quy hoạch phát triển bệnh viện, cơ sở y tế (có lưu trú bệnh nhân) theo hướng: đối với các cơ sở y tế ở khu vực trung tâm Thành phố và các quận nội thành cũ tập trung sửa chữa, nâng cấp, đầu tư trang thiết bị, phương tiện để từng bước hiện đại ngang tầm khu vực và quốc tế, không xây dựng mới; việc đầu tư xây dựng mới các bệnh viện, trung tâm y tế, viện trường y khoa sẽ được triển khai tại các khu đô thị mới, quận mới và các huyện ngoại thành, các cửa ngõ ra vào Thành phố. Phát triển y tế kỹ thuật cao, xây dựng các chuyên khoa sâu, đẩy mạnh hợp tác quốc tế.

+ Tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu, công tác y tế dự phòng, chủ động phòng chống dịch bệnh nguy hiểm. Có chính sách thích hợp để hỗ trợ bệnh nhân nghèo, đối tượng chính sách.

+ Sắp xếp lại và phát triển ngành dược; đầu tư nghiên cứu chế tạo, sản xuất và nâng cao chất lượng hàng thiết bị y tế, đáp ứng phần lớn thị trường trong nước, thay thế hàng nhập khẩu, tiến tới xuất khẩu; bảo đảm cung ứng thuốc thiết yếu đầy đủ cho công tác phòng bệnh và điều trị.

- Văn hóa-thông tin:

+ Phát triển văn hóa gắn với xã hội đô thị theo hướng tiên tiến, văn minh, hiện đại, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và các giá trị truyền thống. Nâng cao tính văn hóa trong mọi hoạt động kinh tế,

https://tieulun.hopto.org



chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân; xây dựng diện mạo văn hóa Thành phố với những đặc trưng, biểu tượng đặc sắc, xứng đáng tầm văn hóa của một đô thị lớn, một trung tâm về nhiều mặt của đất nước.

+ Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn minh đô thị, tôn trọng pháp luật, kỷ cương, tác phong công nghiệp. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; tạo ra bước chuyển căn bản trong việc cưới, tang, lễ hội. Xây dựng ý thức giữ gìn môi trường và văn minh nơi công cộng. Đấu tranh bài trừ các hủ tục, tiêu cực, mê tín, dị đoan.

+ Hoàn thiện quy hoạch, huy động các nguồn đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, chú trọng xây dựng các thiết chế văn hóa ở ngoại thành; tập trung đầu tư những cơ sở văn hóa then chốt, có tính biểu trưng và có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa của Thành phố.

+ Xây dựng và phát triển thị trường văn hóa lành mạnh với nhiều sản phẩm văn hóa phong phú. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động in ấn, xuất bản, thông tin, triển lãm. Đầu tư cho sáng tác để có nhiều tác phẩm có giá trị cao. Hoàn thiện quy hoạch báo chí, tăng cường lãnh đạo, quản lý, không ngừng nâng cao vai trò, trách nhiệm xã hội của báo chí; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cho đội ngũ những người làm báo.

- Về giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội:

+ Tiếp tục giữ vững và phát huy thành quả các chương trình xã hội; thực hiện tốt chính sách với thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng, người nghỉ hưu; quan tâm chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật, người có hoàn cảnh khó khăn trong xã hội.

+ Tổ chức phối hợp lồng ghép có hiệu quả chương trình xóa đói giảm nghèo với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, phấn đấu đến năm 2015 hoàn thành cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chí mới của Thành phố (12 triệu đồng/người/năm). Phấn đấu đạt mức thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2020 khoảng 8.500 USD.

+ Phấn đấu tỷ trọng lao động trong các khu vực dịch vụ; công nghiệp-xây dựng; nông-lâm-ngư nghiệp lần lượt là 62%; 36% và 2%. Bình quân mỗi năm Thành phố giải quyết việc làm cho khoảng 230.000-240.000 lao động; trong đó, có 100.000 việc làm mới. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề trong tổng lao động đang làm việc đạt 70% vào năm 2015 và 80% vào năm 2020.

+ Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu "3 giảm": ma túy, tội phạm và mại dâm; đẩy mạnh chương trình xóa tệ nạn ăn xin, trẻ lang thang, mại dâm,... Phấn đấu đến năm 2020 có 100% xã-phường, thị trấn lành mạnh, cơ bản không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

- Bảo vệ môi trường:

+ Từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị thu gom vệ sinh môi trường theo hướng công nghiệp hóa gắn liền với hiện đại hóa. Phấn đấu đến năm 2015, 100% khối lượng chất thải được thu gom, xử lý.

+ Hạn chế khai thác nước ngầm, giảm thiểu tối đa ô nhiễm nước, không khí, tiếng ồn, chất thải công nghiệp độc hại; cải thiện một cách cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố. Hoàn thành công tác di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường. Bảo đảm 100% các khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn. Ngăn chặn tình trạng xả rác bừa bãi. Thu gom, vận chuyển và xử lý 100% tổng khối lượng chất thải rắn; trong đó ưu tiên cho việc tái chế chất thải, hạn chế tối đa khối lượng rác chôn lấp; 100% chất thải rắn công nghiệp, nguy hại được xử lý bằng công nghệ tiên tiến. Tăng diện tích cây xanh, phấn đấu đạt mật độ diện tích cây xanh là 7m^2/người.

+ Phối hợp với ủy ban nhân dân các tỉnh trong Vùng thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai-Sài Gòn; hỗ trợ ủy ban nhân dân các Thành phố, thị xã trong Vùng tổ chức thực hiện tốt các hoạt động của Hiệp hội Đô thị miền Đông Nam bộ theo chỉ đạo của Hiệp hội Đô thị Việt Nam.

**** Về bảo đảm trật tự xã hội:***

Tập trung giải quyết các khiếu nại tồn đọng, tiếp tục đổi mới các chính sách, giải pháp tái định cư, đền bù, giải tỏa đáp ứng lợi ích của người dân, của cộng đồng và yêu cầu phát triển Thành phố.

https://tieulun.hopto.org

Những địa chỉ liên hệ cần thiết

ỦY BAN NHÂN DÂN Thành phố
Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 3829 1054 – 829 1055
Fax: (84-8) 3827 5564
Email: ubnd@tphcm.gov.vn
Website: www.hochiminhcity.gov.vn

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Địa chỉ: 30-32 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 3829 7834
Fax : (84-8) 3829 5008 – 3829 0817
Email: skhdt@tphcm.gov.vn
Website: www.dpi.hochiminhcity.gov.vn

SỞ CÔNG THƯƠNG
Địa chỉ:163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, TP. HCM
Tel: (84-8) 3829 6322 * Fax: (84-8) 3822 1778
Email: sct@tphcm.gov.vn
Website: www.congthuong.hochiminhcity.gov.vn

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP (HEPZA)
Địa chỉ: 35 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 3829 0414 – 3829 0405
Fax: (84-8) 3829 4271
Email: office@hepza.gov.vn
Website: www.hepza.gov.vn

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 3829 0451 – 3823 7439
Fax (84-8) 3829 0458
Email: sgtvt@tphcm.gov.vn
Website: www.sgtvt.hochiminhcity.gov.vn

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM
Điện thoại: (84-08) 3829 3661 * Fax: (84-8) 3823 1806
Email: stnmt@tphcm.gov.vn;
Website: www.donre.hochiminhcity.gov.vn

SỞ XÂY DỰNG
Địa chỉ: 60 Trương Định, Quận 3, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 932 5345 * Fax: (84-8) 932 5269
Email: sxd@tphcm.gov.vn
Website: www.constructiondpt.hochiminhcity.gov.vn

SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
Địa chỉ: 159 Pasteur, Quận 3, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 3829 1302 * Fax: (84-8) 3829 4032
Email: delisa@hcm.fpt.vn
Website: www.sldtbxh.hochiminhcity.gov.vn

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Địa chỉ: 244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 3932 7831 – 932 6903
Fax: (84-8) 3932 5584
E-mail: skhcn@hochiminhcity.gov.vn
Website: www.dost.hochiminhcity.gov.vn

SỞ NGOẠI VỤ
Địa chỉ: 6 Alexandre de Rhodes, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 3822 4224 * Fax: (84-8) 3825 1436
Email: banbientap@mofahcm.gov.vn
Website: www.mofahcm.gov.vn

SỞ NỘI VỤ
Điện thoại: 86 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 3829 5111- 3829 2248
Fax: (84-8) 3823 1489
Email: snoivu@tphcm.gov.vn
Website: www.sonoivu.hochiminhcity.gov.vn

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (84-08) 3829 7611
Fax: (84-08) 3829 4764
Email: snn@tphcm.gov.vn
Website: www.sonongnghiep.hochiminhcity.gov.vn

CỤC HẢI QUAN
Địa chỉ: 21 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 3829 1422
Fax: (84-8) 3829 0912
Email: webmasterhcm@customs.gov.vn
Website: www.haiquan.hochiminhcity.gov.vn

CỤC THUẾ
Địa chỉ: 140 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 930 5373
Fax: (84-8) 930 4947
Email: hopthunong.hcm@gdt.gov.vn
Website: www.hcmtax.gov.vn

https://tieulun.hopto.org

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

https://tieulun.hopto.org

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (Km²)	DÂN SỐ (Người)	MẬT ĐỘ (Người / km²)
1	TP. Vũng Tàu	140,1	211 200	1 507
2	TX. Bà Rịa	90,6	78 800	870
3	H. Châu Đức	422,6	141 300	334
4	H. Côn Đảo	75,2	3 300	44
5	H. Long Điền	77,0	110 500	1435
6	H. Đất Đỏ	189,6	62 800	331
7	H. Tân Thành	337,9	88 700	262
	H. Xuyên Mộc	642,2	120 300	187
	Toàn tỉnh	**1 975,2**	**816 900**	**414**



https://tieulun.hopto.org



Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu được thành lập tháng 11 năm 1991 trên cơ sở sát nhập Đặc khu Vũng Tàu-Côn Đảo với 3 huyện tách ra từ tỉnh Đồng Nai là Châu Thành, Long Đất và Xuyên Mộc. Sau khi được thành lập, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có diện tích 2.047 km^2 gồm 8 đơn vị hành chính: Thành phố Vũng Tàu, thị xã Bà Rịa, huyện đảo Côn Đảo và 5 huyện Long Điền, Đất Đỏ, Xuyên Mộc, Tân Thành và Châu Đức. Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nằm ở miền Đông Nam Bộ, tiếp giáp tỉnh Đồng Nai ở phía bắc, với Thành phố Hồ Chí Minh ở phía tây, với tỉnh Bình Thuận ở phía đông, còn phía nam giáp biển Đông. Vị trí này rất đặc biệt, đây chính là cửa ngõ hướng ra biển Đông của các tỉnh trong khu vực miền Đông Nam Bộ.

Bà Rịa-Vũng Tàu là tỉnh có nhiều tiềm năng và lợi thế quan trọng về vị trí, đất đai, hạ tầng kỹ thuật để phát triển kinh tế-xã hội, đặc biệt là phát triển các ngành kinh tế biển như: công nghiệp dầu khí, sản xuất điện, đạm, cảng biển, du lịch, khai thác và chế biến hải sản,... Hiện nay, Bà Rịa-Vũng Tàu là trung tâm khai thác dầu khí chủ yếu của Việt Nam, với 93,29% tổng trữ lượng dầu mỏ và 16,20% tổng trữ lượng khí thiên nhiên của cả nước; là nơi sản xuất gần 40% điện của quốc gia; là địa phương được Nhà nước tập trung đầu tư xây dựng hệ thống cảng biển quốc gia và quốc tế; là vùng trọng điểm của Chương trình Du lịch Quốc gia, với nhiều loại hình du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh, giải trí cuối tuần, trú đông, du lịch sinh thái rừng–biển–đảo và du lịch văn hóa-lịch sử-cách mạng. Bên cạnh đó, Bà Rịa-Vũng Tàu còn là một trong những ngư trường lớn của cả nước. Tuy chỉ chiếm 0,6% diện tích, hơn 1% dân số cả nước (dân số toàn tỉnh tính đến ngày 01/04/2010 là 1.009.719 người), song Bà Rịa-Vũng Tàu đã tạo ra 11% GDP và gần 27% tổng thu ngân sách cả nước. Do vậy, sự phát triển kinh tế của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có tác động và ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của cả nước.

TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN

Các lợi thế về tài nguyên thiên nhiên:

- Tài nguyên đất: Với diện tích 197.514 ha, chia thành 4 loại: đất rất tốt là loại đất có độ phì rất cao, chiếm 19,6% diện tích tự nhiên, chủ yếu là đất phù sa và đất xám; đất tốt chiếm 26,4%; đất trung bình chiếm 14,4%; còn lại 39,6% là đất

https://tieulun.hopto.org

nhiễm phèn, mặn, đất xói mòn. Có thể thấy, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu sở hữu nhóm đất có ý nghĩa lớn cho sản xuất nông–lâm nghiệp chiếm 60%, tỷ trọng này tương đối lớn so với nhiều tỉnh trong cả nước. Nhóm đất này bao gồm đất phù sa, đất xám, đất đen và đất đỏ vàng. Điều này cho phép Tỉnh có thể phát triển một nền nông nghiệp đủ mạnh. Ngoài ra, còn một tỷ trọng lớn đất không thuận lợi cho phát triển nông nghiệp bao gồm đất cát, đất nhiễm phèn, mặn, đất xói mòn,...

- Tài nguyên rừng: Diện tích rừng của Bà Rịa-Vũng Tàu không lớn. Đất có khả năng trồng rừng là 38.850ha, chiếm 19,7% diện tích tự nhiên, trong đó đất hiện đang có rừng là 30.186ha (rừng tự nhiên là 15.993ha, rừng trồng là 14.253ha), như vậy còn khoảng 8,664ha đất lâm nghiệp chưa có rừng.

Hiện nay, Tỉnh có 2 khu rừng nguyên sinh là: Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu–Phước Bửu có diện tích 11.392ha và Vườn quốc gia Côn Đảo diện tích gần 5.998ha. Tài nguyên rừng đang có xu hướng giảm, các loại rừng giàu (trữ lượng gỗ trên 180m^3/ha) không còn, rừng trung bình chỉ còn lại 1,5% diện tích có rừng. Trước kia trong rừng có trên 700 loài gỗ, thảo mộc và hơn 200 loài động vật, trong đó có nhiều loại gỗ và động vật quý hiếm nhưng đến nay hầu như các loại gỗ và động vật quý hiếm không còn. Rừng của Bà Rịa-Vũng Tàu có tầm quan trọng trong việc tạo cảnh quan, môi trường, phòng hộ và phát triển du lịch; việc khai thác rừng lấy gỗ, nguyên liệu không lớn.

- Tài nguyên khoáng sản: Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có nhiều loại khoáng sản, nhưng đáng kể nhất là dầu mỏ, khí thiên nhiên và khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Tỉnh nằm trong vùng có tiềm năng lớn về dầu mỏ và khí thiên nhiên của Việt Nam.

Dầu mỏ và khí đốt của Tỉnh phân bố chủ yếu ở bể Cửu Long và bể Nam Côn Sơn. Bể Cửu Long trữ lượng khai thác khoảng 170 triệu tấn dầu và 28–41 tỷ m^3 khí. Trong đó, mỏ Bạch Hổ trữ lượng 100 triệu tấn dầu và 25–27 tỷ m^3 khí, mỏ Rồng trữ lượng 10 triệu tấn dầu và 2 tỷ m^3 khí, mỏ Hồng Ngọc và Rạng Đông trữ lượng 50–70 triệu tấn dầu và 10–15 tỷ m^3 khí. Bể Cửu Long có điều kiện khai thác tốt nhất do nằm không xa bờ, trong vùng biển nông (độ sâu đáy < 50m), thuộc khu vực không có bão lớn. Bể Nam Côn Sơn: trong 60 cấu tạo phát hiện, có nhiều cấu tạo đã khoan, thăm dò và có dấu hiệu như: Dừa, Mùa (lô 8), Đại Hùng, Thanh Long (các lô 05,11,12,06,04); các mỏ có triển vọng là Đại Hùng, Thanh Long, Lan Tây, Lan Đỏ, Mộc Tinh, Rồng Bay. Mỏ Đại Hùng đã đi vào khai thác từ tháng 10/1994, trữ lượng khai thác dao động trong khoảng 30–50 triệu tấn dầu và 6–10 tỷ m^3 khí. Trữ lượng mỏ Lan Tây là 42 tỷ m^3 khí, Lan Đỏ 14 tỷ m^3 khí, sau đó có thể đưa lên 80 tỷ m^3 khí cho cả 2 mỏ.

Khoáng sản làm vật liệu xây dựng của Bà Rịa-Vũng Tàu rất đa dạng, bao gồm: đá xây dựng, đá ốp lát, phụ gia xi măng, cát thủy tinh, bentonite, sét gạch ngói, cao lanh, cát xây dựng, than bùn, immenit,... Hiện nay, Bà Rịa-Vũng Tàu đã xây dựng 19 mỏ với tổng trữ lượng 32 tỷ tấn, phân bổ ở hầu khắp các huyện, nhưng chủ yếu là ở các huyện Tân Thành, Long Đất, thị xã Bà Rịa và Thành phố Vũng Tàu. Chất lượng đá khá tốt, có thể dùng làm đá dăm, đá hộc cho xây dựng, giao thông, thủy lợi, đá khối cho xuất khẩu. Nhìn chung, các mỏ nằm gần đường giao thông nên khai thác thuận lợi.

- Tài nguyên nước: Nguồn nước mặt của Tỉnh chủ yếu do 3 con sông lớn cung cấp, đó là sông Thị Vải, đoạn chảy qua Tỉnh dài 25km; sông Dinh, đoạn chảy qua Tỉnh dài 30km; sông Ray dài 120km. Trên các con sông này có 3 hồ chứa lớn là hồ Đá Đen, hồ sông Ray, hồ Châu Pha,...

Bên cạnh đó, nguồn nước ngầm của Tỉnh cũng khá phong phú, tổng trữ lượng có thể khai thác là 70.000 m^3/ngày, tập trung vào 3 khu vực chính là: Bà Rịa–Long Điền 20.000 m^3/ngày, Phú Mỹ–Mỹ Xuân 25.000 m^3/ngày, Long Đất–Long Điền 15.000 m^3/ngày. Ngoài 3 vùng trên, khả năng khai thác nước ngầm ước khoảng 10.000 m^3/ngày. Nước ngầm trong Tỉnh nằm ở độ sâu 60-90m, có dung lượng dòng chảy trung bình từ 10-20m^3/s nên khai thác tương đối dễ dàng. Các nguồn nước ngầm có thể cho phép khai thác tối đa 500.000 m^3/ngày, bảo đảm cung cấp đủ nước cho nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt.

- Tài nguyên biển: Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có bờ biển dài 305,4km, trong đó khoảng 70km có bãi cát thoai thoải, nước xanh có thể dùng làm bãi tắm quanh năm. Vịnh Gành Rái rộng khoảng 50km^2 có thể xây dựng một hệ thống cảng hàng hải.

Với diện tích thềm lục địa trên 100.000km^2, Tỉnh không những có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng, mà còn tạo ra một tiềm năng to lớn để phát triển các ngành kinh tế biển. Thềm lục địa của Bà Rịa-Vũng Tàu có 661 loài cá, 35 loài tôm, 23 loài mực, hàng ngàn loài tảo, trong đó có nhiều loài có giá trị kinh tế cao. Trữ lượng hải sản có thể khai thác tối đa hàng năm từ 150.000-170.000 tấn. Tài nguyên biển của Tỉnh rất thuận lợi cho phát triển vận tải biển, hệ thống cảng, du lịch và công nghiệp khai thác, chế biến hải sản.

- Thế mạnh về cảng biển: Tiềm năng về cảng biển là lợi thế vô cùng to lớn của Bà Rịa-Vũng Tàu. Dự trữ công suất cảng biển của Bà Rịa-Vũng Tàu có thể đạt tới 80 triệu tấn hàng hóa luân chuyển mỗi năm. Sông Thị Vải chảy qua Tỉnh với chiều dài 25km, chiều rộng

https://tieulun.hopto.org







https://tieuluan.hopto.org







trung bình 600-800m, sâu từ 10-20m cho phép xây dựng một hệ thống cảng công suất từ 18-21 triệu tấn hàng hóa/năm và tàu trọng tải lớn từ 40-60 nghìn tấn ra vào dễ dàng. Tại đây hiện đã có Cảng Baria–Serece dài 132m, công suất 1,2 triệu tấn/năm đang hoạt động. Khu vực Sao Mai–Bến Đình thuộc Thành phố Vũng Tàu có khả năng xây dựng cảng nước sâu cho tàu trọng tải trên 100.000 tấn ra vào được với tổng công suất hàng hóa luân chuyển hàng năm. Côn Đảo có vịnh Bến Đầm rộng trung bình 1,6km, dài 4km, sâu từ 6-18m, kín gió, tại đây đã xây dựng và đưa vào sử dụng Cảng Bến Đầm có chiều dài cầu cảng 336m, có khả năng tiếp nhận tàu trọng tải 2.000 tấn. Tại Vũng Tàu trên sông Dinh phần chảy qua Thành phố dài 10km hiện đã đầu tư và khai thác một loạt cảng đang khai thác, tàu 10 nghìn tấn ra vào được như cảng dịch vụ dầu khí, cảng cá, cảng dầu, cảng thương mại,...

- Thế mạnh về du lịch: Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là nơi có nguồn tài nguyên du lịch và khả năng đáp ứng du lịch cao, được đánh giá là một trong những điểm du lịch trọng tâm của đất nước. Đến đây, du khách được tắm biển thoải mái với nhiều bãi tắm khác nhau, bãi nào cũng đẹp, cũng phẳng, nắng ấm, nước trong xanh quanh năm, có những bãi tắm uốn lượn theo những ngọn núi với những rừng cây xanh, cây cảnh và hoa, có những bãi tắm chạy dọc theo các khu rừng nguyên sinh hầu như còn nguyên vẹn rất phù hợp cho loại hình du lịch sinh thái.

Tỉnh có khoảng 150km bờ biển có bãi tắm đẹp, bãi cát dài thoai thoải, nước trong và sạch quanh năm như: Bãi Trước, Bãi Sau, Bãi Dâu, Bãi Dứa (Vũng Tàu), Long Hải (Long Đất), Hồ Cốc, Hồ Tràm (Xuyên Mộc, và dải bờ biển Côn Đảo. Gắn liền với các bãi tắm biển là các khu rừng nguyên sinh như: Bình Châu–Phước Bửu diện tích 11.293ha với suối nước khoáng nóng Bình Châu, Vườn Quốc gia Côn Đảo 6.043ha với hệ động thực vật phong phú. Đặc biệt ở đây có di tích nhà tù Côn Đảo.

Lễ hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chủ yếu liên quan đến các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng như: lễ hội Dinh Cô (Long Hải) diễn ra từ ngày 10 đến 12/2 âm lịch hàng năm, lễ Trùng Cửu 9/9 âm lịch (Long Sơn), lễ Cầu Ngư (rước Cá Ông) được tổ chức ở lăng Cá Ông, đình Thắng Tam (Vũng Tàu) vào ngày 16/8 âm lịch hàng năm, lễ hội Miếu Bà diễn ra các ngày 16,17,18 tháng 10 âm lịch. Đây là những ngày hội thu hút rất nhiều du khách từ các tỉnh miền Đông Nam Bộ về dự hội lễ và kết hợp du lịch tắm biển, nghỉ dưỡng.

Điều kiện thiên nhiên lý tưởng và hệ thống di tích lịch sử cách mạng, văn hóa, danh lam thắng cảnh là những nguồn tài nguyên du lịch mà tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đang khai thác.

- Thế mạnh các khu công nghiệp: Do có tiềm năng lớn về dầu khí, cảng biển, có trung tâm điện năng lớn nhất nước là Phú Mỹ và nhiều điều kiện thuận lợi khác nên tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có khả năng thu hút đầu tư phát triển các khu công nghiệp. Tỉnh đã và đang huy động các nguồn vốn để đầu tư hạ tầng 7 khu công nghiệp (KCN) đã được Thủ tướng phê duyệt quy hoạch và cho phép thành lập, bao gồm: KCN Đông Xuyên 160,8ha, KCN Phú Mỹ 1 954,4ha, KCN Mỹ Xuân A 122,6ha, KCN Mỹ Xuân A





(mở rộng) 146,6ha, KCN Mỹ Xuân B1 222,8ha, KCN Mỹ Xuân A2 312,8ha, KCN Cái Mép 670ha. Đến nay, tại các KCN này đã có 89 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký gần 3 tỷ USD.

https://tieulun.hopto.org



Ngay từ ngày đầu, cơ cấu kinh tế của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã được hình thành theo hướng công nghiệp-dịch vụ-nông nghiệp,... Đây là cơ cấu hợp lý được giữ vững trong những năm qua và có sự chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu GDP. Trên cơ sở phân tích tình hình thực tế và các bài học kinh nghiệm, nhận thức rõ trọng trách của địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ IV đã xác định mục tiêu của Tỉnh là: Phát triển Bà Rịa-Vũng Tàu thành tỉnh công nghiệp, mạnh về kinh tế biển dựa trên cơ sở nghiên cứu một cách khoa học những điều kiện tự nhiên và tiềm năng của Tỉnh.

Tỉnh đã hoàn thành việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế giai đoạn 2006-2010, với sự tăng trưởng không ngừng. Trong 5 năm (2005-2010), Tỉnh duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bình quân 17,78%, tổng giá trị gia tăng năm 2010 gấp 2,27 lần so với năm 2005. GDP bình quân đầu người (không kể dầu thô và khí đốt) đạt 5.872, tăng 2,28 lần so với năm 2005 và cao hơn 4 lần so với bình quân chung của cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tăng dần tỷ trọng dịch vụ, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư cho phát triển, đã và đang hình thành các trung tâm công nghiệp, cảng du lịch. Năm 2010, cơ cấu kinh tế trên địa bàn Tỉnh là: công nghiệp 79%-80,2%, dịch vụ 17,4%-18,5%, nông nghiệp 2,3%-2,5%. Tốc độ tăng GDP hàng năm đạt 12,5%-13,1% (kể cả dầu khí).

Đến năm 2011, trên địa bàn Tỉnh có 295 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 28,1 tỷ USD. Trong đó, có 118 dự án trong KCN với tổng vốn đầu tư hơn 11,14 tỷ USD và 177 dự án ngoài KCN với tổng vốn đầu tư gần 17 tỷ USD. Vốn đầu tư thực hiện đến nay đạt gần 6,43 tỷ USD, chiếm 22,9 % trong tổng vốn đăng ký đầu tư. Trong những năm gần đây Tỉnh luôn đứng trong tốp những địa phương thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài nhất tại Việt Nam.

Riêng trong năm 2010, tổng sản phẩm GDP của Bà Rịa-Vũng Tàu vẫn tăng trưởng tốt so với nhiều địa phương khác trong cả nước, tăng khoảng 15,1% (NQ 11,17%). Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 19,63% so với năm 2009 (NQ: 11,33%). Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp sau giai đoạn khó khăn do ảnh hưởng suy thoái kinh tế đã cơ bản trở lại ổn định và tăng trưởng, nhiều sản phẩm tăng trưởng khá cao so với

https://tieulun.hopto.org

cùng kỳ, nhất là các sản phẩm: thép, gạch men, đá xây dựng, nước đá, dầu ăn,... Bên cạnh đó, 5 trong số 14 KCN trên địa bàn Tỉnh đang giải phóng mặt bằng, chưa cho thuê lại đất (Châu Đức: 964 ha, Đất Đỏ 1: 339 ha, Long Hương: 280 ha, Phú Mỹ III: 630 ha, Đại Dương: 134 ha). Các KCN đã thu hút thêm 25 dự án đầu tư mới với tổng vốn đăng ký là 1,3 tỷ USD, diện tích đất cho thuê là 170 ha, nâng tổng diện tích đất KCN đã cho thuê là 2.092ha, đạt tỷ lệ lấp đầy 35,4% (NQ: 40%). Có 23 dự án mới đưa vào hoạt động nâng tổng dự án đang hoạt động trong KCN lên 155. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng nông nghiệp và tăng tỷ trọng công nghiệp-xây dựng và dịch vụ: cơ cấu công nghiệp-xây dựng chiếm 60,3%, dịch vụ chiếm 35%, nông nghiệp-ngư nghiệp chiếm 4,7%. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, cơ sở hạ tầng của Tỉnh ngày càng được đầu tư mà nổi bật là hệ thống đường giao thông, hệ thống cảng biển. Hiện nay toàn tỉnh đã hoàn thành hạ tầng giao thông với tổng chiều dài 3.670 km. trong đó, 133 km là đường quốc lộ, 617 km tỉnh lộ và 381 km đường đô thị (601 km huyện lộ và 1561 km đường xã). Trong những năm tới sẽ hoàn thành các đường chính trong các KCN, cầu Chà Và–Long Sơn và đường liên cảng giai đoạn 1.

Tính đến nay, đời sống vật chất và tinh thần của người dân trong Tỉnh càng được nâng cao về chất lượng. Các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội luôn được lãnh đạo tỉnh coi trọng và thực hiện đồng bộ. Thể hiện rõ từ các chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình tín dụng cho người nghèo, đầu tư xây dựng nhà ở cho người nghèo, các đối tượng chính sách,... Tính đến cuối năm 2010, toàn Tỉnh có 1.500 hộ thoát nghèo theo chuẩn tỉnh và 600 hộ thoát nghèo theo chuẩn quốc gia, tỷ lệ hộ nghèo chuẩn tỉnh giảm dưới 1%, theo chuẩn quốc gia giảm còn dưới 0,5%, đã cấp thẻ BHYT cho 120.000 lượt người nghèo với tổng kinh phí 36 tỷ đồng; miễn giảm học phí cho 26.000 học sinh con em hộ nghèo, cho 10.000 hộ nghèo vay vốn với tổng kinh phí 150 tỷ đồng.

Trong giai đoạn 2011-2015, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xác định nhiệm vụ là: tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết toàn dân; phát triển mạnh kinh tế biển, xây dựng Bà Rịa-Vũng Tàu thành tỉnh công nghiệp và cảng biển theo hướng hiện đại vào năm 2015; phát triển kinh tế gắn với yêu cầu phát triển bền vững; nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; giữ vững ổn định chính trị, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh, khu vực phòng thủ vững chắc.

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng (GDP) bình quân 14%/năm, kể cả dầu khí bình quân 10,8%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng công nghiệp, xây dựng 62%, dịch vụ 35%, nông nghiệp 3%, kể cả dầu khí: công nghiệp, xây dựng 66,3%, dịch vụ 31,1%, nông nghiệp 2,6%

Định hướng phát triển kinh tế đến năm 2020, trong đó tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xác định rõ các bước phát triển đối với từng ngành kinh tế trong từng giai đoạn. Trong đó, hỗ trợ cho công tác thăm dò dầu khí để tăng khối lượng khai thác và chế biến dầu khí, phát triển các ngành công nghiệp dịch vụ dầu khí và các ngành sử dụng khí làm nguyên, nhiên liệu như điện, đạm, khí hóa lỏng, hóa dầu, thép; các ngành công nghiệp liên quan đến hệ thống cảng, phục vụ vận tải biển; đẩy mạnh chế biến hải sản phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; chú ý ngành sản xuất vật liệu xây dựng từ các nguồn nguyên liệu địa phương; đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ đối với cơ sở hiện hữu.

Cùng với đó, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu còn chủ trương đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tạo môi trường đầu tư thân thiện, minh bạch để thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Có những lĩnh vực Tỉnh khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia, nhưng có những ngành đặc thù Tỉnh phải tập trung vào các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp có công nghệ cao, hiện đại. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính là một trong những động lực giúp Tỉnh đạt được các mục tiêu trong lĩnh vực đầu tư, các thủ tục sẽ thực hiện theo cơ chế một cửa, giảm phiền hà và chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Với những bước đi đúng đắn có tính định hướng, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu sẽ còn vươn xa hơn nữa trong thời kỳ phát triển và hội nhập hiện nay.



https://tieulun.hopto.org



Những kết quả sau 20 năm đổi mới và phát triển

Ngay từ khi thành lập, Bà Rịa-Vũng Tàu đã có những bước đi "đón đầu" tương lai bằng những quy hoạch cụ thể cho từng ngành, từng lĩnh vực, địa phương, theo phương châm tận dụng tiềm năng và lợi thế. 3 lĩnh vực trọng tâm vẫn là công nghiệp-du lịch-dịch vụ thương mại. Với lợi thế so sánh về tiềm năng kinh tế, từ những năm đầu thập niên 80, Bà Rịa-Vũng Tàu bắt đầu "đánh thức" các tiềm năng lợi thế như dầu khí, cảng biển và hình thành các khu công nghiệp.

20 năm qua, cơ cấu kinh tế của Tỉnh về cơ bản đã chuyển dịch đúng hướng công nghiệp-dịch vụ-nông nghiệp. Nếu tính cả dầu khí, năm 1996 ngành công nghiệp chiếm tỷ trọng 75,7%, dịch vụ 18,9%, nông nghiệp 5,4%; năm 2000 công nghiệp tăng lên 81,6%, dịch vụ giảm xuống 14,4%, nông nghiệp 4%. Nếu trừ dầu khí, giai đoạn 1996-2000, cơ cấu kinh tế Tỉnh tương ứng là: 48,6%–37,6%–13,8%; đến năm 2000 cơ cấu kinh tế chuyển dịch 47,2%–41,2%–11,6%.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) giai đoạn 1992-2001, không kể dầu khí tăng bình quân 18,06%/năm. Quy mô GDP năm 2001 kể cả dầu khí gấp 3,7 lần so với năm 1992. GDP bình quân đầu người năm 2001 gấp 3,5 lần so với năm 1992. Các ngành kinh tế như công nghiệp, thương mại-dịch vụ, du lịch, xuất khẩu, sản xuất nông-lâm nghiệp đều có mức tăng trưởng cao. Nhờ kinh tế phát triển mạnh nên các mặt văn hóa-xã hội đều có nhiều bước chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, an ninh quốc phòng ổn định, chính trị được giữ vững,...

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu lần thứ V vừa qua đã tổng kết những thành tựu phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà đạt được trong 5 năm (2006-2010). Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế-xã hội trên địa bàn đều đạt và vượt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ IV đề ra, trong đó có những chỉ tiêu đạt cao so với cả nước, như: tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 17,78%, GDP bình quân đầu người/năm đạt hơn 5.800 USD. Bà Rịa-Vũng Tàu trở thành tỉnh có quy mô kinh tế lớn trong Vùng cũng như trong cả nước với cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, với tỷ trọng công nghiệp-dịch vụ chiếm gần 96%, kim ngạch xuất khẩu lớn, thu ngân sách vượt chỉ tiêu đề ra, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh.

https://tieulun.hopto.org



Đứng đầu về thu hút đầu tư

Nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, lại có lợi thế so sánh về tiềm năng phát triển kinh tế, xã hội; nhiều năm qua, Bà Rịa-Vũng Tàu luôn là địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút đầu tư. Theo báo cáo của Sở Kế hoạch & Đầu tư, trong 5 năm 2006-2010, Tỉnh đã cấp mới 196 giấy chứng nhận đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 24,258 tỷ USD, nâng tổng số dự án đầu tư trên toàn địa bàn lên 280 với tổng vốn đăng ký khoảng 27 tỷ USD. So với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ IV đề ra thì đã vượt gấp đôi số dự án và vượt trên 10 lần số vốn đăng ký.

Các dự án tập trung chủ yếu trên hai lĩnh vực du lịch và công nghiệp. Không chỉ tăng về vốn đăng ký mà nguồn vốn thực hiện từ các dự án đầu tư nước ngoài đạt 3,39 tỷ USD, vượt 650 triệu USD so với chỉ tiêu đề ra và gấp 1,5 lần so với giai đoạn 2001-2005. Qua thống kê, các dự án đầu tư nước ngoài chiếm 60% tổng vốn đầu tư, 50% giá trị kim ngạch xuất khẩu, đóng góp 20%-30% thu ngân sách nhà nước và tạo việc làm mới cho hơn 20.000 lao động. Tổng vốn đầu tư thực hiện năm 2010 ước khoảng 8.020 tỷ đồng, với 248 dự án đang triển khai thực hiện; đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 38 dự án đầu tư nước ngoài và 56 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn 2.436 triệu USD và 41.443 tỷ đồng.

Công nghiệp tăng trưởng mạnh

Tỉnh hiện có 14 khu công nghiệp với quy mô 8.800 ha, trong đó 7 KCN thành lập trước năm 2006 đã đi vào hoạt động, lấp đầy 77% diện tích. Trong 5 năm qua, các KCN đã thu hút thêm 162 dự án đầu tư, nâng tổng số dự án đầu tư trong KCN lên 222 với tổng vốn đầu tư (quy đổi) đạt 14 tỷ USD. Tỉnh cũng quy hoạch 30 CCN, trong đó 6 cụm đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

Trước đó (năm 1986), khi tấn dầu đầu tiên được khai thác từ mỏ Bạch Hổ, Bà Rịa-Vũng Tàu đã khẳng định vị thế trong nền kinh tế của đất nước. Liên tục các năm tiếp theo, Tỉnh trở thành địa phương có GDP xếp vào hàng cao cả nước và nộp ngân sách nhà nước lớn từ nguồn thu dầu khí. Có dầu, có khí, Bà Rịa-Vũng Tàu đã hình thành một trung tâm khí-điện-đạm lớn nhất nước với sản lượng điện sản xuất hàng năm chiếm gần 40% tổng sản lượng điện cả nước, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Sản lượng đạm sản xuất từ Bà Rịa-Vũng Tàu đã và đang cung ứng hơn 30% nhu cầu phân bón cho ngành nông nghiệp, là nguồn lực mạnh đảm bảo an ninh lương thực.

Trung tâm công nghiệp đóng tàu, trung tâm sản xuất thép, trung tâm công nghiệp dịch vụ dầu khí,... là các trung tâm công nghiệp được xếp vào cỡ lớn của cả nước cũng được hình thành tại Bà Rịa-Vũng Tàu. Trong đó, khu vực Cái Mép-Thị Vải được quy hoạch phát triển thành cảng chính, làm cửa ngõ giao lưu thương mại, kinh tế và là động lực phát triển cho cả Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. 37 cảng có quy mô lớn đã được quy hoạch phát triển, dự kiến đến năm 2020 sản lượng hàng hóa thông qua khu vực Bà Rịa-Vũng Tàu sẽ đạt đến 50 triệu tấn/năm. Cũng cần kể đến những cảng chuyên dụng đầu tiên có quy mô lớn nhất nước như: cảng tổng hợp Phú Mỹ, công suất đạt trên 3 triệu tấn/năm; cảng container SP-PSA có khả năng tiếp nhận tàu 116.000 tấn, sản lượng

https://tieulun.hopto.org

hàng hóa thông qua đạt 2,2 triệu TEUs/năm; cảng Cái Mép tiếp nhận tàu trên 110.000 tấn, sản lượng 1 triệu TEUs/năm. Trong tháng 6/2009, hai cảng này đã tiếp nhận tàu mẹ vào làm hàng, mở ra triển vọng rất lớn cho hoạt động xuất nhập khẩu của toàn khu vực, nâng tỷ trọng công nghiệp của Tỉnh lên trên 63% tổng GDP (nếu tính cả dầu khí chiếm hơn 70%).

Du lịch biển-đảo, ngành kinh tế mũi nhọn

Theo số liệu thống kê của Hiệp hội Du lịch Bà Rịa-Vũng Tàu, trung bình mỗi năm có khoảng hơn 6 triệu lượt khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan, nghỉ dưỡng tại các cơ sở, điểm du lịch nổi tiếng trên địa bàn Bà Rịa-Vũng Tàu; doanh thu từ du lịch mỗi năm đạt hàng ngàn tỷ đồng. Hiện nay, vùng biển và ven biển từ Vũng Tàu-Long Hải-Phước Hải đến Bình Châu, nơi tập trung gần như 100% các hoạt động du lịch của Tỉnh, đang được khai thác hiệu quả với nhiều sản phẩm du lịch phong phú, hình thành một hành lang kinh tế ven biển liên hoàn.

Trong giai đoạn 2005-2010, Tỉnh đã thu hút hàng trăm dự án đầu tư mới trong đó có nhiều dự án quy mô lớn với tổng vốn đăng ký từ vài trăm triệu đến vài tỷ USD như: Hồ Tràm Strip (4,23 tỷ USD), Sài Gòn Atlantic Hotel (4,1 tỷ USD; Công viên Thế giới kỳ diệu Vũng Tàu (1,299 tỷ USD), Vườn thú hoang dã Safari Bình Châu (500 triệu USD),... Những dự án này được khởi động sẽ góp phần tạo ra những sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn không chỉ khách du lịch trong nước mà cả các du khách nước ngoài.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai dự án, các huyện Xuyên Mộc, Đất Đỏ, Long Điền, TP.Vũng Tàu,... đã tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (đường giao thông, hệ thống cấp điện, cấp nước và viễn thông) đến hàng rào các dự án du lịch bằng ngân sách Nhà nước, hỗ trợ kịp thời cho các nhà đầu tư khi triển khai thực hiện dự án trên địa bàn Tỉnh; góp phần cùng các doanh nghiệp hình thành các loại hình, sản phẩm du lịch mới, từng bước đa dạng hóa, khai thác hiệu quả thế mạnh về du lịch của địa phương như du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch thể thao biển, du lịch sinh thái, du lịch hội nghị, hội thảo,...

Nâng cao giá trị nguồn lợi thủy sản.

Trong chiến lược phát triển ngành thủy sản đến năm 2015, tỉnh ủy Bà Rịa-Vũng Tàu xác định kinh tế thủy sản là một trong những ngành đi đầu trong việc phát triển kinh tế biển của địa phương, có khả năng cạnh tranh, phát triển ổn định, bền vững. Bám sát chiến lược phát triển đó, ngành thủy sản Bà Rịa-Vũng Tàu thời gian qua đã có sự "chuyển mình" quan trọng cả về chất và lượng. Hiện toàn Tỉnh có gần 6.300 tàu cá, với tổng công suất 725.417 CV. Trong đó, 40% là các tàu đánh bắt xa bờ với 2,518 chiếc, tăng 1.370 chiếc so với năm 2005. Phần lớn các tàu được đầu tư máy móc hiện đại như: máy tầm ngư, máy định vị, máy đo độ sâu,... hàng năm sản lượng khai thác đạt gần 250.000 tấn thủy hải sản các loại.

Hiện trên địa bàn Tỉnh có hơn 170 doanh nghiệp sản xuất và chế biến thủy sản, trong đó có 54 cơ sở chế biến xuất khẩu với tổng công suất 150.000 tấn thành phẩm/năm. Hầu hết các cơ sở chế biến xuất khẩu đều đạt tiêu chuẩn HACCP, đủ điều kiện xuất khẩu vào thị trường EU, Mỹ, Nga, Nhật Bản,... Nhờ đó, thị trường xuất khẩu thủy sản Bà Rịa-Vũng Tàu ngày càng rộng mở, có mặt tại hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ, góp phần giải quyết việc làm và thu nhập ổn định cho hàng vạn lao động. Từ những kết quả đạt được, ngành thủy sản Bà Rịa-Vũng Tàu phấn đấu trong giai đoạn 2010-2015 đạt tổng giá trị sản xuất hơn 13 nghìn tỷ đồng, bằng 142,97% so với giai đoạn 2006-2010, tốc độ tăng trưởng bình quân 7,34%; tổng sản phẩm xuất khẩu đạt 600.000 tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt 1,7 tỷ USD.

Ngành nông nghiệp đổi mới và phát triển.

Kinh tế nông nghiệp tuy chỉ chiếm tỷ trọng khoảng 4,5% GDP, nhưng số lao động trong nông nghiệp vẫn chiếm khoảng 35% lao động toàn Tỉnh. Do đó, xuyên suốt các kỳ đại hội Đảng bộ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vẫn luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề nông dân, nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nền nông nghiệp hiện đại gắn với phát triển nông thôn mới.

Từ năm 1992 đến năm 2000, tốc độ tăng trưởng bình quân về giá trị sản xuất nông nghiệp của Bà Rịa-Vũng Tàu là 6,63%/năm, trong đó trồng trọt tăng bình quân 7,56%/năm, chăn nuôi tăng bình quân 3,27%/năm. Về trồng trọt, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm tăng từ 1,18 lần năm 1992 lên 1,59 lần năm 2000. Đã có sự chuyển dịch đất nông nghiệp từ trồng cây hàng năm sang trồng cây lâu năm, tốc độ chuyển dịch bình quân 7,46%/năm (59.537ha/ 33.473ha). Về cây công nghiệp dài ngày, từ năm 1992-2000, ngoại trừ cây cao su ổn định về diện tích, các cây khác phát triển mạnh như: cà phê tăng từ 2.947 ha lên 13.678 ha, tiêu tăng từ 600 ha lên 4.330 ha.

Chăn nuôi đã từng bước phát triển thành ngành sản xuất chính. Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm và sản lượng thịt qua các năm đều tăng. Từ năm 1992 đến năm 2000, đàn trâu bò tăng 0,8%/năm (26.912 con/78.751 con), đàn heo tăng 7,35%/năm (138.879 con/78.751 con), đàn gia cầm tăng 3,45%/năm và sản lượng thịt hơi các loại tăng 12,4%/năm (22.070 tấn/8.667 tấn)

https://tieulun.hopto.org

Toàn Tỉnh hiện có 336 trang trại, trong đó: trồng trọt 228 trang trại (67,85%), chăn nuôi gia súc 36 trang trại (10,71%), lâm nghiệp 8 trang trại (2,38%), thủy sản 43 trang trại (12,79%). Tổng diện tích đất đai của các hộ trang trại là 1.628 ha, bình quân 4,84 ha/trang trại. Tổng vốn đầu tư của các trang trại trong toàn tỉnh là 94.643 triệu đồng.

Kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội và diện mạo đô thị có nhiều đổi mới.

Trong 20 năm qua, cùng với sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng cũng được quy hoạch và xây dựng ngày càng hoàn thiện, góp phần thay đổi đáng kể diện mạo tỉnh.

Nếu như năm 1995, toàn Tỉnh chỉ có 1.964 km đường giao thông, trong đó đường nhựa và bê-tông nhựa là 298 km với tổng số vốn đầu tư xây dựng là 1.280 tỷ đồng, thì hiện nay100% các xã trên địa bàn đã có đường rải nhựa đến tận trung tâm xã, hệ thống giao thông thủy bộ ngày càng được nâng cấp và cải thiện, tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế-xã hội địa phương.

Cùng với sự "thay da đổi thịt" trên tất cả các mặt của đời sống xã hội, 20 năm qua, diện mạo đô thị của Tỉnh đã được quy hoạch, mở rộng và phát triển: 8 đô thị cùng với các KCN đã góp phần tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở cả 2 khu vực đô thị và nông thôn. Công tác đầu tư xây dựng và quy hoạch đô thị được phát triển theo hướng xã hội hóa. Nhiều công trình Nhà nước và xã hội cùng làm đạt hiệu quả sử dụng cao. Tất cả đô thị trong Tỉnh đều có quy hoạch xây dựng chung được duyệt bảo đảm tính khoa học và khả thi; các khu chức năng đô thị quan trọng như khu công nghiệp, khu du lịch, khu trung tâm đô thị, các khu dân dụng quan trọng đều có quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/2000 làm cơ sở quản lý và kêu gọi đầu tư.

Không gian đô thị đã và đang phát triển mở rộng nhanh chóng với các khu đô thị mới như: trung tâm Chí Linh, bắc sân bay TP. Vũng Tàu, đô thị Phú Mỹ, thị trấn Đất Đỏ và thị trấn Phước Hải. Đã hình thành vùng phát triển công nghiệp phía tây của Tỉnh bao gồm 10 KCN tập trung, trong đó có 4 khu đã cơ bản được lấp đầy và hệ thống cảng nước sâu đã bước đầu hoạt động. Vùng du lịch ven biển phía đông của tỉnh với các tổ hợp du lịch tầm cỡ quốc tế: Bàu Trũng, Cửa Lấp, Long Hải, Lộc An, Hồ Tràm, Bình Châu,... cũng đang hình thành, thu hút nhiều dự án lớn có vốn đầu tư nước ngoài và trong nước. Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được cải tạo nâng cấp và phát triển khá đồng bộ,...

Các vấn đề an sinh xã hội được quan tâm đầy đủ.

Là tỉnh có GDP bình quân đầu người cao, nhưng thu nhập thực tế của nhiều tầng lớp dân cư ở các vùng khác nhau còn thấp và chênh lệch lớn. Vì vậy, Tỉnh luôn thực hiện tốt các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất tinh thần của các tầng lớp nhân dân lao động, gia đình chính sách, đồng bào tôn giáo, đồng bào các dân tộc thiểu số.

20 năm qua, đời sống vật chất và tinh thần của người dân trong Tỉnh không ngừng được nâng cao về chất lượng. Các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội luôn được lãnh đạo tỉnh coi trọng và thực hiện đồng bộ, thể hiện rõ từ các chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình tín dụng cho người nghèo, đầu tư xây dựng nhà ở cho người nghèo, các đối tượng chính sách,... Tính đến cuối năm 2009, toàn Tỉnh có 6.373/8.500 hộ thoát nghèo theo tiêu chuẩn của Tỉnh. Trong năm 2010 đã có 1.500 hộ thoát nghèo theo tiêu chuẩn Tỉnh và 600 hộ thoát nghèo theo tiêu chuẩn quốc gia, tỷ lệ hộ nghèo chuẩn Tỉnh giảm còn dưới 1%.

Mạng lưới y tế cơ sở không ngừng được củng cố. Tính đến nay, tuyến y tế cơ sở bao gồm y tế các phường, xã đều đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu: 100% xã có bác sĩ; 100% phường, xã có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi, 100% xã có dược tá, 100% thôn ấp có nhân viên y tế và nhân viên sức khỏe cộng đồng hoạt động. 25/49 xã xây được nhà ở cho bác sĩ và Bà Rịa-Vũng Tàu là một trong số ít địa phương trong cả nước đã thực hiện được việc xây nhà cho bác sĩ tuyến xã. Với những thành tích này, ngành Y tế tỉnh đã được Bộ Y tế tuyên dương là lá cờ đầu về xây dựng mạng lưới y tế cơ sở và là một trong ba địa phương có mạng lưới y tế hoàn chỉnh trong cả nước.

An ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững. Công tác cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng tin học trong quản lý hành chính nhà nước được các ngành các cấp quan tâm thực hiện.



https://tieulun.hopto.org

Những địa chỉ liên hệ cần thiết

UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Địa chỉ: 4 Hoàng Diệu, TP. Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 3851737
Fax: (84-64) 3852324

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Địa chỉ: 1 Hồ Xuân Hương, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu.
Điện thoại: (84-64) 3852.401 - 3526.218 - 3526.875 - 3526.491
Fax: (84-64) 3859.080

SỞ CÔNG THƯƠNG
Địa chỉ: 8 Trần Hưng Đạo, phường 1, TP. Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 3856.109
Fax: (84-64) 3856.344

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 368 Lê Hồng Phong, phường 3, TP. Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 385.2539
Fax: (84-64) 385.7876

TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ
Địa chỉ: 213 BaCu, phường 4, TP. Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 3573082
Fax: (84-64) 3573087

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Địa chỉ: 130 Lý Thường Kiệt, phường 1, TP. Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 3852.484 – 3510.573
Fax: (84-64) 3853.557 – 3511.936

BAN QUẢN LÝ CÁC KCN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Địa chỉ: 124 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 3816640
Fax: (84-64) 3858531

SỞ XÂY DỰNG
Địa chỉ: 9 Lý Thường Kiệt, phường 1, TP. Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 3511.680
Fax: (84-64) 3852.234

SỞ VĂN HÓA – THỂ THAO VÀ DU LỊCH
Địa chỉ : 33 BaCu, phường 1, TP. Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 3852.299
Fax: (84-64) 3510.628

SỞ NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Địa chỉ: 9 Huỳnh Ngọc Hay, Thi xã Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 3829.891
Fax: (84-64) 3731.193

https://tieulun.hopto.org

TỈNH

ĐỒNG NAI

https://tieulun.hopto.org



https://tieulun.hopto.org



Đồng Nai
tiềm năng cơ hội đầu tư và phát triển

Đồng Nai là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, phía đông giáp tỉnh Bình Thuận, phía đông bắc giáp tỉnh Lâm Đồng, phía tây giáp Thành phố Hồ Chí Minh, phía tây bắc giáp tỉnh Bình Dương và Bình Phước, phía nam giáp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Toàn Tỉnh có diện tích 5.903.940 km^2, chiếm 1,76% diện tích tự nhiên cả nước và chiếm 25,5% diện tích tự nhiên của vùng Đông Nam Bộ. Tỉnh có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm: Thành phố Biên Hòa–trung tâm chính trị kinh tế văn hóa của Tỉnh; thị xã Long Khánh và 9 huyện: Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Định Quán, Tân Phú.

Đồng Nai là tỉnh có hệ thống giao thông thuận tiện với nhiều tuyến giao thông huyết mạch chạy qua như: quốc lộ 1A, quốc lộ 20, quốc lộ 51, tuyến đường sắt Bắc-Nam; gần cảng Sài Gòn, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế trong Vùng cũng như giao thương với cả nước, đồng thời có vai trò gắn kết vùng Đông Nam Bộ với Tây Nguyên.

Địa hình: Tỉnh Đồng Nai có địa hình vùng đồng bằng và bình nguyên với những dải núi rải rác, có xu hướng thấp dần theo hướng bắc-nam. Có thể phân biệt các dạng địa hình chính như sau:

a) Địa hình đồng bằng gồm 2 dạng:

- Các bậc thềm sông có độ cao từ 5 đến 10m hoặc có nơi chỉ cao từ 2 đến 5 m dọc theo các sông và tạo thành từng dải hẹp có chiều rộng thay đổi từ vài chục mét đến vài km. Đất trên địa hình này chủ yếu là các aluvi hiện đại.
- Địa hình trũng trên trầm tích đầm lầy biển: là những vùng đất trũng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với độ cao dao động từ 0,3 đến 2 m, có chỗ thấp hơn mực nước biển, thường xuyên ngập triều, mạng lưới sông rạch chằng chịt, có rừng ngập mặn bao phủ. Vật liệu không đồng nhất, có nhiều sét và vật chất hữu cơ lắng đọng.

b) Dạng địa đồi lượn sóng:

Độ cao từ 20 đến 200m. Bao gồm các đồi bazan, bề mặt địa hình rất phẳng, thoải, độ dốc từ 30 đến 80. Loại địa hình này chiếm diện tích rất lớn so với các dạng địa hình

https://tieulun.hopto.org

khác bao trùm hầu hết các khối bazan, phù sa cổ. Đất phân bổ trên địa hình này gồm nhóm đất đỏ vàng và đất xám.

c) Dạng địa hình núi thấp: Bao gồm các núi sót rải rác và là phần cuối cùng của dãy Trường Sơn với độ cao thay đổi từ 200-800m. Địa hình này phân bố chủ yếu ở phía bắc của Tỉnh thuộc ranh giới giữa huyện Tân Phú với tỉnh Lâm Đồng và một vài núi sót ở huyện Định Quán, Xuân Lộc. Tất cả các núi này đều có độ cao (20-300), đá mẹ lộ thiên thành cụm với các đá chủ yếu là granite, đá phiến sét.

Nhìn chung đất của Đồng Nai đều có địa hình tương đối bằng phẳng, có 82,09% đất có độ dốc < 8^0,92% đất có độ dốc <15^0, các đất có độ dốc >15^0 chiếm khoảng 8%.

Đất đai: Tỉnh Đồng Nai có quỹ đất phong phú và phì nhiêu. Tuy nhiên theo nguồn gốc và chất lượng đất có thể chia thành 3 nhóm chung sau:

* *Các loại đất hình thành trên đá bazan:* Gồm đất đá bọt, đất đen, đất đỏ có độ phì nhiêu cao, chiếm 39,1% diện tích tự nhiên (229.416 ha), phân bố ở phía bắc và đông bắc của Tỉnh. Các loại đất này thích hợp cho các cây công nghiệp ngắn và dài ngày như: cao su, cà phê, tiêu,...

* *Các loại đất hình thành trên phù sa cổ và trên đá phiến sét như:* đất xám, nâu xám, loang lổ chiếm 41,9% diện tích tự nhiên (246.380 ha), phân bố ở phía nam, đông nam của Tỉnh (huyện Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Biên Hòa, Long Thành, Nhơn Trạch). Các loại đất này thường có độ phì nhiêu kém, thích hợp cho các loại cây ngắn ngày như đậu,... một số cây ăn trái và cây công nghiệp dài ngày như cây điều,...

* *Các loại đất hình thành trên phù sa mới như:* đất phù sa, đất cát; phân bố chủ yếu ven các sông như sông Đồng Nai, La Ngà. Chất lượng đất tốt, thích hợp với nhiều loại cây trồng như cây lương thực, hoa màu, rau quả,...

- Tổng diện tích toàn Tỉnh có: 590.723 ha. Bao gồm: đất nông nghiệp: 277.641 ha; đất lâm nghiệp: 181.578 ha; đất chuyên dùng: 49.717 ha; đất ở: 16.763 ha; đất chưa sử dụng: 897 ha; đất sông suối và mặt nước chuyên dùng: 52.715 ha.

Tình hình sử dụng đất của Tỉnh những năm qua có biến động ít nhiều, nhưng đến nay, Đồng Nai vẫn là tỉnh có quy mô đất nông nghiệp lớn nhất Đông Nam Bộ.



Khí hậu: Đồng Nai nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, với khí hậu ôn hòa, ít chịu ảnh hưởng của thiên tai, đất đai màu mỡ (phần lớn là đất đỏ bazan), có hai mùa tương phản nhau (mùa khô và mùa mưa). Nhiệt độ cao quanh năm là điều kiện thích hợp cho phát triển cây trồng nhiệt đới, đặc biệt là các cây công nghiệp có giá trị xuất khẩu cao. Nhiệt độ trung bình năm 2010 là 26,6^{0}C. Số giờ nắng trung bình trong năm 2010 là 2.419 giờ. Độ ẩm trung bình năm 2010 là 81%.

Lượng mưa tương đối lớn và phân bố theo vùng và theo vụ tương đối lớn khoảng 2.507,8mm phân bố theo vùng và theo vụ. Vì thế Đồng Nai đã sớm hình thành những vùng chuyên canh cây công nghiệp ngắn và dài ngày, những vùng cây ăn quả nổi tiếng,... cùng với nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành du lịch phát triển.

Dân số: Dân số toàn Tỉnh tính đến năm 2010 là 2.569.442 người. Trong đó:

+ Phân theo khu vực thành thị-nông thôn là: thành thị: 855.894 người; nông thôn: 1.710.548 người.

+ Phân theo giới tính: nam: 1.268.315 người, chiếm 49,36%; nữ:1.301.127 người, chiếm 50,63%.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2010 là 1,12%

Kinh tế-xã hội:

- Tổng sản phẩm quốc nội GDP của Tỉnh tăng bình quân 13,2%/năm. Trong đó ngành công nghiệp, xây dựng tăng 14,5%/năm, dịch vụ tăng

https://tieulun.hopto.org





15%/năm, nông lâm nghiệp thủy sản tăng 4,5%/năm. Quy mô GDP theo giá thực tế năm 2010 dự kiến đạt 75.137 tỷ đồng (tương đương 4,13 tỷ USD), gấp 2,5 lần năm 2005. GDP bình quân đầu người năm 2010 là 29,65 triệu đồng (1.629USD), tăng gấp 2,1 lần năm 2005.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng, tỷ trọng các ngành công nghiệp-xây dựng tăng từ 57% năm 2005 lên 57,2% năm 2010; dịch vụ từ 28% lên 34% và giảm ngành nông-lâm-thủy sản từ 14,9% xuống còn 8,7%. Cơ cấu lao động cũng chuyển dịch mạnh theo hướng giảm tỷ trọng lao động khu vực nông nghiệp từ 45,5% năm 2005 xuống còn 30% năm 2010, lao động phi nông nghiệp tăng từ 54,5% năm 2005 lên 70% năm 2010.
- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân là 17,2%/năm, cao hơn mức tăng của giai đoạn 2001-2005.
- Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội bình quân 19,1%/năm. Trong 5 năm 2006-2010 huy động tổng vốn đầu tư phát triển xã hội đạt 121.500 tỷ đồng. Tốc độ thu ngân sách bình quân 12,5%/năm, tổng thu ngân sách bình quân chiếm tỷ lệ khoảng 23% GDP hàng năm.
- Trong 5 năm 2006-2010, đã phát triển thêm 11 khu công nghiệp, nâng tổng số khu công nghiệp được thành lập trên địa bàn Tỉnh lên 30 khu với diện tích 9.573 ha. Về phát triển các cụm công nghiệp, đến cuối năm 2010 toàn Tỉnh có 43 cụm công nghiệp được quy hoạch với tổng diện tích là 2.143 ha trong đó có 2 cụm công nghiệp đã đầu tư hoàn thiện hạ tầng, 6 cụm công nghiệp đang đầu tư hạ tầng số còn lại đang trong quá trình bồi thường giải phóng mặt bằng và lập thủ tục đầu tư.
- Tỷ lệ thất nghiệp thành thị năm 2010 giảm xuống còn 2,6%. Cơ cấu lao động năm 2010 là: khu vực công nghiệp-xây dựng 39,1%, khu vực dịch vụ 30,9%, khu vực nông nghiệp 30%.
- Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đến cuối năm 2010 đạt 53%, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 40%.
- Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%. Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2010 là mầm non 12%, tiểu học 12%, THCS 15%, THPT 20%. Đến năm 2010, trên địa bàn Tỉnh có 2 trường đại học, 9 trường cao đẳng, 6 trường trung cấp chuyên nghiệp, 80 cơ sở dạy nghề với năng lực đào tạo trên 58.000 học viên.
- Cuối năm 2010, toàn Tỉnh có 86% ấp, khu phố và 94% hộ gia đình đạt danh hiệu ấp, khu phố, gia đình văn hóa; 98% cơ quan, đơn vị có đời sống văn hóa.
- Tỷ lệ hộ nghèo tính theo chuẩn năm 2006 đến cuối năm 2009 còn dưới 1%. Nếu tính theo chuẩn 2009 của tỉnh đến cuối năm 2010 còn 4,27%.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi cuối năm 2010 giảm còn 14,5%.
- Năm 2010, dự kiến toàn Tỉnh có 257 cơ sở y tế. 100% xã, phường có trạm y tế, 100% trạm y tế có nữ hộ sinh, 100% ấp, khu phố có nhân viên y tế được đào tạo và hưởng chế độ trợ cấp của nhà nước. Toàn Tỉnh có 19 bệnh viện đa khoa, chuyên khoa và 13 phòng khám đa khoa khu vực với 5.675 giường bệnh, đạt 19 giường/vạn dân. Toàn tỉnh có 5.703 cán bộ y tế, đạt 22,5 cán bộ y tế/vạn dân. Trong đó số bác sỹ là 1.267 người, đạt 5 bác sỹ/vạn dân.
- Tỷ lệ hộ dùng điện năm 2010 đạt 99%.
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch năm 2010 khu vực thành thị đạt 98%, khu vực nông thôn 90%.
- Thu gom xử lý chất thải y tế đạt 100%; thu gom chất thải nguy hịa đạt 60%; thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đạt 80%.
- Tỷ lệ độ che phủ cây xanh đến cuối năm 2010 đạt 54,3%, trong đó tỷ lệ độ che phủ của rừng đạt 29,76%.

https://tieulun.hopto.org

Tài nguyên: Đồng Nai có nhiều nguồn tài nguyên đa dạng và phong phú gồm tài nguyên khoáng sản có vàng, thiếc, kẽm; nhiều mỏ đá, cao lanh, than bùn, đất sét, cát sông; tài nguyên rừng và nguồn nước...

- Ngoài ra Đồng Nai còn phát triển thủy sản dựa vào hệ thống hồ đập và sông ngòi. Trong đó, hồ Trị An diện tích 323km^2 và trên 60 sông, kênh rạch, rất thuận lợi cho việc phát triển một số thủy sản như: cá nuôi bè, tôm nuôi,...

Hệ thống giao thông: Đồng Nai đã có bước tiến nhanh trong đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông, nhất là giao thông đường bộ. Hệ thống quốc lộ với tổng chiều dài 244,5 km đã và đang được nâng cấp mở rộng thành tiêu chuẩn đường cấp I, II đồng bằng (QL1, QL51), cấp III đồng bằng như QL20 (tuyến đi Đà Lạt, trên địa bàn tỉnh dài 75km đã được trải thảm lại mặt đường). Xây dựng mới và nâng cấp 3.112 km đường nhựa và bê tông nhựa. Hệ thống đường bộ trong Tỉnh có chiều dài 3.339 km, trong đó gần 700km đường nhựa. Ngoài ra, hệ thống đường phường xã quản lý, đường các nông lâm trường, KCN tạo nên 1 mạng lưới liên hoàn đến cơ sở, 100% xã phường đã có đường ô-tô đến trung tâm.

Theo quy hoạch trong tương lai gần, hệ thống đường cao tốc đi Biên Hòa-Bà Rịa-Vũng Tàu và TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh-Long Thành-Dầu Giây, hệ thống đường sắt Biên Hòa-Vũng Tàu, hệ thống cảng nước sâu Vũng Tàu-Thị Vải-Gò Dầu, sân bay quốc tế Long Thành, hệ thống đường dẫn khí từ Vũng Tàu đi qua tỉnh Đồng Nai về TP. Hồ Chí Minh, nâng cấp tỉnh lộ 769 nối quốc lộ 20, quốc lộ 1 với quốc lộ 51,... sẽ tạo nên một mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, phục vụ nhu cầu phát triển KTXH địa phương và khu vực.

Hệ thống cảng:

- Cảng Long Bình Tân trên sông Đồng Nai: cách quốc lộ 1, phía bên phải hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Hà Nội 800 mét; công suất 460.000 tấn/năm với tàu 2.000 GRT, đã xây xong và đưa vào khai thác một cầu cảng 60m, một bến xà lan.
- Cảng Gò Dầu A trên sông Thị Vải: cách quốc lộ 51, phía bên phải hướng từ Biên Hòa đi Vũng Tàu cách 2 km. Hiện tại, cỡ tàu lớn nhất tiếp nhận được khoảng 2.000 DWT; tương lai sau khi nạo vét luồng là 10.000 DWT.
- Cảng Gò Dầu B trên sông Thị Vải: cách quốc lộ 51, phía bên phải hướng từ Biên Hòa đi Vũng Tàu 2,5 km; đã đưa vào khai thác và sẽ nâng cấp lên đạt công suất thiết kế 10 triệu tấn/năm, 2 bên có khả năng tiếp nhận tàu 15.000 DWT.

Ngoài ra, còn có Cảng Phước Thái, Cảng Supe Lân Long Thành,...

Hệ thống đường sắt quốc gia đi qua tỉnh: Với tổng chiều dài là 87,5 km với 12 ga: Gia Huynh, Trảng Táo, Gia Ray, Bảo Chánh, Xuân Lộc, An Lộc, Dầu Giây, Bàu Cá, Trảng Bom, Long Lạc, Hố Nai và Biên Hòa. Tuyến đường sắt này là mạch máu giao thông quan trọng nối tỉnh Đồng Nai với miền Bắc và TP. Hồ Chí Minh.



https://tieulun.hopto.org



Đồng Nai
phấn đấu phát triển kinh tế nhanh toàn diện và bền vững

ĐINH QUỐC THÁI –
Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai

Trong 5 năm qua (2006-2010), bên cạnh những thuận lợi từ thành tựu trong 25 năm đổi mới của đất nước, sự ổn định về chính trị xã hội, những kinh nghiệm trong quản lý điều hành ở các cấp ngành, tỉnh Đồng Nai cũng gặp không ít khó khăn, thách thức; đó là tình hình thiên tai, dịch bệnh, giá cả thị trường diễn biến phức tạp, sự hạn chế về chất lượng nguồn nhân lực, trình độ công nghệ, về kết cấu hạ tầng, tình trạng ô nhiễm môi trường và đặc biệt là cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008 đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn Tỉnh.

Những thành tựu 5 năm giai đoạn 2006-1010 đáng ghi nhận:

- Kinh tế tăng trưởng khá. Tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm (2006-2010) là 13,5%, cao gấp 1,5 lần mức tăng trưởng của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và gấp 1,9 lần mức tăng chung của cả nước. Trong đó, ngành công nghiệp, xây dựng tăng bình quân là 14,9%; dịch vụ tăng bình quân là 15%; ngành nông-lâm-thủy sản tăng bình quân là 4,7%.
- Quy mô GDP theo giá thực tế năm 2010 dự kiến đạt 75.650 tỷ đồng, gấp 2,4 lần năm 2005; GDP bình quân đầu người (theo giá thực tế) đến cuối năm 2010 đạt 1629 USD, tăng gấp 1,88 lần năm 2005.
- Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, đúng định hướng: tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng; ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm. Cơ cấu kinh tế năm 2005: ngành công nghiệp xây dựng chiếm 57%, ngành dịch vụ chiếm 28%, ngành nông-lâm nghiệp-thủy sản chiếm 15%. Đến năm 2010, cơ cấu tương ứng là 57,2%; 34,2%; 8,6%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá cố định 1994) tăng bình quân 5 năm (2006-2010) là 19,2%; cao hơn mức tăng bình quân giai đoạn 2001-2005 (18,8%/năm). Trong đó: khu vực quốc doanh trung ương tăng

https://tieulun.hopto.org

bình quân 8,6%/năm, khu vực quốc doanh địa phương tăng bình quân 5%/năm, khu vực ngoài quốc doanh tăng bình quân 19,3%/năm, khu vực đầu tư nước ngoài tăng bình quân 22%/năm.

- Giá trị sản xuất nông-lâm-thủy sản (giá cố định 1994) tăng bình quân 5 năm (2006-2010) là 5,4%. Trong đó, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng trưởng bình quân 4,9%/năm (trồng trọt tăng 3,5%, chăn nuôi tăng 8,3%); giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp tăng bình quân 10,9%/năm; ngành thủy sản tăng bình quân 11,2%/năm. Tỷ trọng ngành chăn nuôi trong giá trị sản xuất ngành nông nghiệp năm 2010 chiếm 30,9%, vượt mục tiêu kế hoạch.

- Giá trị tăng thêm của các ngành dịch vụ tăng bình quân 5 năm là 15%/năm; đặc biệt trong năm 2008, có tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ là 17,7%, đây là mức tăng cao nhất từ trước đến nay. Đến năm 2010 tỷ trọng các ngành dịch vụ chiếm 34,2% trong cơ cấu GDP. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân là 17,2%/năm, cao hơn mức tăng của giai đoạn 5 năm 2001-2005 (16,5%/năm).

- Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội bình quân 20.1%/năm. Trong 5 năm 2006-1010 huy động tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 123.082 tỷ đồng (tương đương 7,2 tỷ USD), (trong đó, vốn trong nước chiếm 48,3%, vốn nước ngoài chiếm 51,7%).

- Các vấn đề xã hội được quan tâm. Trong 5 năm qua, Tỉnh giải quyết việc làm cho trên 440 ngàn lượt lao động. Giảm tỷ lệ thất nghiệp thành thị từ 3% đầu năm 2006 xuống còn dưới 2,6% vào cuối năm 2010; tăng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động nông thôn từ 84% đầu năm 2006 lên trên 87% vào cuối năm 2010.

- Công tác xóa đói giảm nghèo được đặc biệt quan tâm. Đầu năm 2006, toàn Tỉnh có 9,84% hộ nghèo. Năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo còn 4,27%.

- Tỉnh đã thực hiện hỗ trợ 2.422 nhà ở cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo. Về hỗ trợ nước sinh hoạt: mua dụng cụ chứa nước cho 2.986/3.156 hộ (các hộ còn lại đã có dụng cụ chứa nước hoặc chuyển sang sử dụng nước tập trung), xây dựng hoàn thành 13 công trình cấp nước tập trung. Hỗ trợ đất ở cho 597 hộ; hỗ trợ đất sản xuất cho 31 hộ/14,1 ha, một số hộ được chuyển đổi hỗ trợ đất sang chăn nuôi hoặc đào tạo nghề hoặc chuyển sang hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình 135,...

Chú trọng quản lý tài nguyên và môi trường. Công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất đai và tài nguyên khoáng sản ngày càng hiệu quả. Đến năm 2010 việc thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân đã đạt tỷ lệ trên 95% diện tích đủ điều kiện cấp giấy. Các doanh nghiệp, đơn vị được cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản đã triển khai thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên, khoáng sản.

Công tác quản lý, bảo vệ môi trường được tăng cường, triển khai xây dựng trạm xử lý nước thải ở các khu công nghiệp tập trung và đơn vị có nguồn thải lớn; kiểm tra xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, các đơn vị thuộc lưu vực sông Thị Vải, bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai. Thu gom xử lý chất thải y tế đạt 100%; thu gom xử lý chất thải nguy hại đạt 60%; thu gom xử lý rác thải sinh hoạt đạt 80%.

Mục tiêu phấn đấu trong thời gian tới, giai đoạn 2011-2015

Đồng Nai xây dựng mục tiêu tổng quát Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2011-2015 là phát triển nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh





https://tieulun.hopto.org

tranh và chủ động hội nhập quốc tế, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nâng cao chất lượng phát triển các lĩnh vực kinh tế-xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2015 trở thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa-hiện đại hóa.

Để đạt được mục tiêu tổng quát đã đề ra, Đồng Nai triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cụ thể như sau:

Một là, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, vai trò quản lý của Nhà nước.

Tiếp tục củng cố vai trò và phát huy hiệu quả của bộ máy chính quyền các cấp các ngành trong quản lý phát triển kinh tế-xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ và công chức từ cấp tỉnh xuống cơ sở có phẩm chất đạo đức, năng lực phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa; đổi mới cơ chế, chính sách, quản lý thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội.

Hai là, đẩy mạnh xúc tiến thương mại phục vụ sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường mới thông qua việc hỗ trợ cung cấp thông tin về thị trường trong và ngoài nước; hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm, xây dựng thương hiệu, pháp luật kinh doanh,...

Ba là, phát triển nông nghiệp nông thôn.

- Tập trung phát triển công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, bảo vệ nguồn lợi thủy sản hợp lý, quản lý và bảo vệ rừng.
- Đẩy mạnh công tác khuyến công để hỗ trợ cho việc phát triển công nghiệp ở khu vực nông thôn bao gồm các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, sơ chế biến nông sản,



các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp,...,nhằm phát triển ngành nghề và giải quyết việc làm ở khu vực nông thôn.

Bốn là, phát triển mạnh các ngành dịch vụ, khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch của Tỉnh.

- Chú trọng và đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ như: dịch vụ đầu tư chứng khoán, dịch vụ tài chính, ngân hàng, kiểm toán; dịch vụ tư vấn, bưu chính viễn thông, khoa học và công nghệ; dịch vụ phục vụ ăn uống, nhà ở; dịch vụ vận tải đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội.
- Phát triển mạnh dịch vụ xã hội như dịch vụ y tế, giáo dục và dịch vụ văn hóa xã hội,...
- Tổ chức khai thác có hiệu quả các tuyến, điểm du lịch theo quy hoạch.

Năm là, huy động vốn đầu tư phát triển.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ theo quy trình một cửa, một cửa liên thông. Quan tâm tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh để tham gia hội nhập kinh tế có hiệu quả.
- Tăng cường các biện pháp để thu hút nhà đầu tư vào khu, CCN; có chính sách phù hợp để thu hút đầu tư vào các KCN ở các huyện miền núi Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ.

Sáu là, chú trọng giải quyết các vấn đề xã hội.

- Tập trung đầu tư xây dựng các khu tái định cư thực hiện di dời giải phóng mặt bằng.
- Tiếp tục chỉ đạo rà soát các quy định về trình tự thủ tục hành chính; đồng thời thực hiện tin học hóa trong quản lý hành chính Nhà nước.
- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa thực hiện các mục tiêu xã hội, phát triển các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, khoa học công nghệ; phát triển các vùng nghèo khó khăn, chính sách cho người nghèo, vùng đồng bào dân tộc.
- Tập trung thực hiện có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc như giải quyết việc làm, giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội trên địa bàn. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân; đặc biệt quan tâm đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Bảy là, quản lý và bảo vệ môi trường

- Tiếp tục đẩy mạnh truyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức, trách nhiệm và hành động về bảo vệ môi trường.
- Tập trung bảo vệ môi trường các khu vực trọng điểm; tăng cường đầu tư, phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật về môi trường; huy động các nguồn lực tham gia đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, nhất là xử lý chất thải rắn, nước thải tại các KCN.
- Nâng cao năng lực quan trắc, mở rộng mạng lưới quan trắc và phân tích môi trường, nhất là môi trường không khí, môi trường nước,... để

https://tieulun.hopto.org



theo dõi chặt chẽ diễn biến môi trường, có giải pháp ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, khắc phục và giảm thiểu ô nhiễm.

Tám là, tăng cường mối liên kết vùng và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tăng cường hợp tác phát triển có hiệu quả với các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- Mở rộng và đẩy mạnh thực hiện giao lưu kinh tế-xã hội với các vùng, lãnh thổ nước ngoài.
- Thực hiện lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Chín là, phát triển nguồn nhân lực.

- Tăng cường các hoạt động đào tạo nghề, đào tạo kỹ thuật sản xuất, đào tạo các nghiệp vụ quản lý kinh doanh, hành chính và giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ và lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và xã hội.
- Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân tài trong các lĩnh vực còn thiếu cán bộ nghiệp vụ chuyên ngành để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.
- Có chính sách cổ vũ sự sáng tạo và trách nhiệm của các cá nhân, thành viên xã hội trong lập nghiệp và đóng góp cho xã hội. Khuyến khích, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp và tham gia các hoạt động xã hội.

Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2011-2015

Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) 5 năm 2011-2015 tăng bình quân từ 13-14%/năm. Trong đó, giá trị tăng thêm (GDP) của ngành công nghiệp và xây dựng tăng từ 13%-14%; dịch vụ tăng từ 15%-16%; nông, lâm, ngư nghiệp tăng từ 3,5%-4%.

GDP bình quân đầu người năm 2015 (theo giá hiện hành) khoảng 2.900-3.000 USD





- Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân 15-17%/năm.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2011-2015 khoảng 260.000-270.000 tỷ đồng (chiếm bình quân 40-43% GDP/năm)
- Tổng thu ngân sách Nhà nước hàng năm so với GDP đạt tỷ lệ 23-25%.

Các chỉ tiêu xã hội:

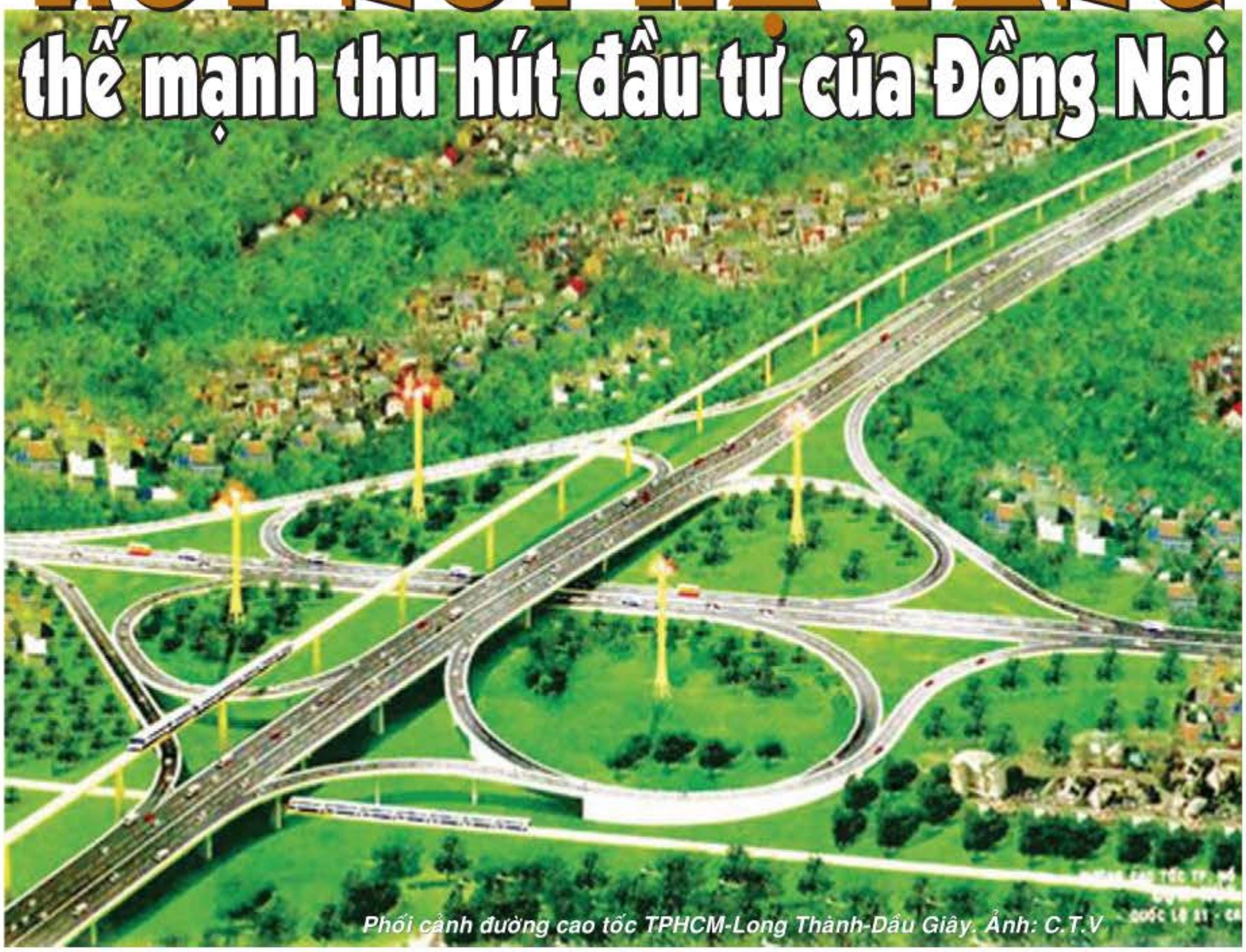
- Giảm và giữ ổn định mức tăng dân số tự nhiên đến năm 2015 là 1,1%.
- Nâng tỷ lệ giường bệnh và bác sĩ đến năm 2015 là 26 giường và 8 bác sĩ trên 1 vạn dân.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2015 dưới 12,5%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm từ 1,5% theo chuẩn nghèo hiện hành của Tỉnh.
- Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2015 đạt trên 65% (45% được đào tạo nghề).
- Giải quyết việc làm giai đoạn 2011-2015 khoảng 350.000 lượt lao động.
- Tỷ lệ hộ dân có sử dụng điện đến năm 2015 đạt 99%.

Về môi trường:

- Nâng độ che phủ cây xanh trên diện tích toàn tỉnh đến năm 2015 đạt 56%, trong đó giữ vững tỷ lệ che phủ của rừng đạt 29,76%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%, tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 99%.
- Đến năm 2015, thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, rác thải sinh hoạt đô thị, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại; thu gom 100% và xử lý trên 80% chất thải nguy hại.
- Đến năm 2015, 100% khu công nghiệp đã đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

https://tieulun.hopto.org

KẾT NỐI HẠ TẦNG thế mạnh thu hút đầu tư của Đồng Nai



Phối cảnh đường cao tốc TPHCM-Long Thành-Dầu Giây. Ảnh: C.T.V

● **KHÁNH AN**

Đồng Nai đang triển khai xây dựng hàng loạt dự án giao thông trọng điểm quốc gia về đường không, đường thủy và đường bộ. Trong thời gian tới, mạng lưới giao thông ở Đồng Nai sẽ được kết nối đồng bộ, hiện đại, đang là tâm điểm thu hút các nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

Công trình trọng điểm quốc gia

Theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ ngày 24-8-2009 về việc phê duyệt quy hoạch phát triển GTVT đường bộ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, khu vực Đông Nam Bộ có các dự án quốc lộ 1A, 1K, 20, 51, 56 đều được quy hoạch hoàn thiện đến năm 2020. Trong đó, dự án mở rộng quốc lộ 1A đoạn tránh Biên Hòa (khởi công ngày 24/7/2010) có chiều dài 17,4 km, điểm đầu tại khu vực nhà thờ Trà Cổ, huyện Trảng Bom, điểm cuối giao với quốc lộ 51, vận tốc thiết kế 80 km/giờ.

Tuyến tránh TP. Biên Hòa sau khi xây dựng xong sẽ giải tỏa áp lực lưu thông trên tuyến quốc lộ 1A đoạn qua TP. Biên Hòa, đồng thời nối hệ thống giao thông khu vực với trục quốc lộ 1, 51, đường vành đai TP. Biên Hòa và sân bay quốc tế Long Thành. Cùng với quốc lộ 1A là quốc lộ 51, dự án sẽ hoàn thành vào cuối năm 2012.

Dự án được quan tâm đặc biệt là đường cao tốc TP.HCM-Long Thành-Dầu Giây. Theo thiết kế, tuyến đường cao tốc này đi qua địa phận quận 2, quận 9 thuộc TP.HCM và các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ, Thống Nhất thuộc tỉnh Đồng Nai. Vào ngày 28/8/2011, đại diện Ban Quản lý dự án đường cao tốc TP.HCM-Long Thành-Dầu Giây cho biết qua gần 2 năm khởi công, dự án cao tốc TP.HCM-Long Thành-Dầu Giây, dài gần 55 km,

https://tieulun.hopto.org

đã triển khai được 6/7 gói thầu xây dựng. Ban Quản lý dự án phấn đấu đến năm 2013 sẽ đưa toàn bộ công trình vào sử dụng.

Cùng với dự án đường cao tốc TP.HCM-Long Thành-Dầu Giây là dự án đường cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu. Dự án đi qua địa phận 2 tỉnh Đồng Nai và Bà Rịa-Vũng Tàu dài 77,56 km, trong đó, phần tuyến cao tốc dài 69,66 km và tuyến nối từ Phú Mỹ ra quốc lộ 51 dài 7,9 km. Dự án sẽ được chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Phát triển Đường cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu triển khai xây dựng sau khi hoàn thành tiểu dự án nâng cấp mở rộng quốc lộ 51 vào tháng 8/2012.

Nằm trong hệ thống đường cao tốc Bắc-Nam đang được nỗ lực triển khai cho kế hoạch thông xe vào năm 2020 là dự án đường cao tốc Dầu Giây-Phan Thiết. Theo thiết kế, quy mô tuyến đường đã được xác định theo quy hoạch là đường cao tốc loại A, cấp 120, vận tốc thiết kế 120 km/giờ. Khi đi qua địa bàn tỉnh Đồng Nai, tuyến đường sẽ giao cắt với các tuyến quốc lộ 56, đường vào hồ Suối Vọng, tỉnh lộ 765, quốc lộ 1A, đường vào hồ Gia Ui.

Bên cạnh các dự án giao thông quốc gia, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai còn có những dự án đường tỉnh cũng đang thi công, như: tỉnh lộ 767 từ ngã ba Bùi Chu (Trảng Bom) vào Trị An; tỉnh lộ 768-ngã ba Gạc Nai-TP. Biên Hòa đi Vĩnh Cửu; đoạn II tỉnh lộ 769-quốc lộ 51 đến phà Cát Lái (Nhơn Trạch) đều là những tuyến đường huyết mạch, khi hoàn thành sẽ thúc đẩy kinh tế-xã hội trong khu vực phát triển.

Bên cạnh các dự án về hạ tầng giao thông đường bộ, còn phải tính đến dự án được nhận định là sau khi hoàn thành sẽ góp phần thay đổi diện mạo của Long Thành nói riêng và Đồng Nai nói chung. Đó là dự án sân bay quốc tế Long Thành. Dự án này được thực hiện theo Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 14/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Về quy hoạch khu sân bay, từ nay đến năm 2014 là giai đoạn chuẩn bị đầu tư và thu xếp tài chính, khởi công vào năm 2015.

Tại buổi làm việc với lãnh đạo Tỉnh mới đây, Thứ trưởng Bộ GTVT Nguyễn Ngọc Đông cho rằng trong khoảng 5 năm tới, hệ thống giao thông ở Đồng Nai thuộc diện hiện đại với những điểm kết nối, giao cắt một cách đồng bộ, hợp lý, góp phần vào sự phát triển kinh tế của Đồng Nai và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Tạo diện mạo mới

Chính những công trình trọng điểm quốc gia về giao thông của Chính phủ đã tạo một lực đẩy cho sự phát triển chung của Đồng Nai. Những dự án này đang dần thay đổi diện mạo tỉnh Đồng Nai. Đồng Nai đang hút đầu tư bởi ngoài hạ tầng hiện đại đang dần hoàn thiện, đây là tỉnh công nghiệp lớn với hàng loạt khu công nghiệp. Giới đầu tư đến từ 35 quốc gia đã mạnh dạn đầu tư vào Đồng Nai bởi lẽ họ sớm thấy được tiềm năng hiện hữu của tỉnh này.

Tiềm năng về hạ tầng giao thông trọng điểm quốc gia là một trong những ưu thế tạo sức hút cho thị trường bất động sản nơi đây. Sở dĩ các công ty kinh doanh bất động sản có tiếng như Tập đoàn Đất Xanh, Tín Nghĩa, Sonadezi, Dona-corp,... mạnh dạn đầu tư vào Đồng Nai là vì họ đã phân tích và đánh giá được thị trường này thực sự có triển vọng.

Phú Mỹ Hưng của TPHCM từng tạo ra cú bật ngoạn mục khi khoác lên vùng đầm lầy, không có giá trị cao về mặt kinh tế một phong cách đô thị mới hiện đại. Sự thành hình của đô thị Phú Mỹ Hưng là một nhân tố quan trọng tạo nên sự thay đổi ngoạn mục đó. Chúng ta có thể tin vào những khu đô thị mới kiểu mẫu tại Đồng Nai một ngày không xa cũng sẽ làm được điều như Phú Mỹ Hưng đã từng làm.



https://tieulun.hopto.org

ĐỒNG NAI
những giải pháp mang tính đột phá để thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp giai đoạn 2010–2015







Tính đến tháng 11/2010, có 30/34 KCN theo kế hoạch được phê duyệt đã có quyết định thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với tổng diện tích đất quy hoạch là 9.573,77 ha, diện tích dành cho thuê là 6.338,58ha, đã cho thuê được 3.720,28ha, chiếm tỷ lệ 58,69% diện tích đất dành cho thuê. Tại 30 KCN đã có 35 quốc gia và vùng lãnh thổ hoạt động đầu tư với tổng số 1.124 dự án, với tổng vốn đăng ký 14.303 triệu USD; lũy kế giải ngân của các doanh nghiệp KCN đến tháng 11/2010 đạt 7.366 triệu USD, đạt 58% tổng vốn đăng ký. Trong đó:

- Vốn FDI: có 817 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 12.583 triệu USD–chiếm khoảng 88% tổng vốn đăng ký, trong đó có 669 dự án đang hoạt động với vốn đăng ký là 11.927 triệu USD; 33 dự án đang xây dựng với vốn đăng ký là 179 triệu USD; 65 dự án chưa triển khai xây dựng với vốn đăng ký là 455 triệu USD; và 50 dự án ngưng hoạt động với vốn đăng ký là 173 triệu USD.
- Vốn trong nước: có 307 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký là 31.227 tỷ đồng–chiếm khoảng 12% tổng vốn đăng ký (tính theo USD); trong đó có 212 dự án đang hoạt động với vốn đăng ký là 21.070 tỷ đồng; 21 dự án đang xây dựng với vốn đăng ký 4.012 tỷ đồng; và 74 dự án chưa triển khai xây dựng với vốn đăng ký là 6.095 tỷ đồng.

Tổng lao động trong các KCN Đồng Nai đến năm 2010 là 370.000 người, tăng bình quân 20,99%/năm trong 13 năm từ 1997-2010. Doanh thu năm 2010 của các KCN ước đạt 9.100 triệu USD, tăng bình quân 21,96%/năm trong 13 năm từ 1997-2010; trong đó xuất khẩu đạt 5.100 triệu USD, chiếm 56% tổng doanh thu tại các KCN, tốc độ tăng xuất khẩu bình quân đạt 20,15%/năm trong 13 năm từ 1997-2010. Nộp ngân sách năm 2010 của các KCN là 322 triệu USD, tăng bình quân 23,37%/năm trong 13 năm từ 1997-2010.

Về địa bàn các KCN: phần lớn các KCN có tỷ lệ lấp đầy cao đều nằm ở các vị trí thuận lợi: TP. Biên Hòa (KCN Biên Hòa 2, Loteco, Tam Phước đã cho thuê 100% diện tích, Agtex Long Bình 96%, Amata 70%; huyện Long Thành (KCN Gò Dầu 100%, Long Thành 76%); huyện Nhơn Trạch (Nhơn Trạch I 89%, Nhơn Trạch II 100%, Nhơn Trạch III gđ1 là 100%); và Trảng Bom (Bàu Xéo 93%, Hố Nai giai đoạn 1 là 92%). Các KCN ở các huyện xa có điều kiện kém thuận lợi như KCN Tân Phú (lấp đầy 0%), Xuân Lộc (48%) Long Khánh (0,59%), Dầu Giây (0,63%).

Về ngành nghề thu hút đầu tư: Các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp Đồng Nai có nhiều ngành nghề đa dạng (trên 20 ngành nghề cấp 2) với quy mô và trình độ công nghệ rất khác nhau. Trong đó các dự án thâm dụng lao động như dệt may, da giày, chế biến gỗ, gia công lắp ráp linh kiện điện, điện tử,... chiếm tỷ trọng khá cao, chiếm khoảng trên 50% về vốn đăng ký. Các công ty hạ tầng có xu hướng muốn nhanh chóng lấp đầy KCN nên ít quan tâm đến quy mô, ngành nghề, số lao động, hiệu quả sử dụng đất, trình độ công nghệ dự án,... Chính vì vậy, ngành nghề thu hút vào các KCN hình thành tự phát không theo quy hoạch và chưa có tính liên kết về kinh tế-kỹ thuật

https://tieulun.hopto.org

trong các khu, cụm công nghiệp. Có nhiều dự án đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp có quy mô nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu, máy móc thiết bị cũ, nhiều khả năng gây ô nhiễm môi trường. Các dự án công nghiệp công nghệ cao, tự động hóa chiếm tỷ trọng nhỏ phản ánh trình độ công nghệ thấp và thiếu các điều kiện cần thiết để thu hút đầu tư các dự án công nghệ cao.

Về tình hình xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung: tính đến nay đã có 21 KCN xây dựng hệ thống xử lý nước thải, trong đó có 10 KCN đã đưa hệ thống xử lý nước thải tập trung đi vào hoạt động ổn định, 11 KCN đã cơ bản xây xong hệ thống xử lý nước thải và đưa vào hoạt động trong năm 2010. Riêng 8 KCN còn lại chưa xây dựng nhà máy xử lý nước thải thì 6 KCN chưa có doanh nghiệp hoạt động và 2 KCN Ông Kèo và Thạnh Phú đã có doanh nghiệp hoạt động nhưng chưa xây dựng nhà máy xử lý nước thải do vướng mắc bồi thường giải tỏa. Một số KCN đã có nhà máy xử lý nước thải nhưng chưa có tuyến thoát nước ngoài KCN,...

Về cụm công nghiệp, theo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 73/2008/QĐ-TTg ngày 04/6/2008 thì đến năm 2010, Đồng Nai xây dựng và phát triển 47 cụm công nghiệp với diện tích 2.136 ha.

Tính đến tháng 11/2010, đã triển khai quy hoạch 40 CCN (không tính các CCN đã chuyển thành KCN) với tổng diện tích khoảng 1.936ha. Trong tổng số 40 CCN, có 30 CCN đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết; 10 CCN đã có văn bản thỏa thuận địa điểm. Về xây dựng hạ tầng: mới có 04 CCN đã và đang xây dựng hạ tầng gồm: 01 CCN Vật liệu xây dựng Hố Nai 3 đã hoàn thành hạ tầng phục vụ di dời các cơ sở sản xuất gạch ngói; 01 CCN Gốm Tân Hạnh đang xây dựng để phục vụ di dời các cơ sở sản xuất gốm mỹ nghệ và 02 CCN (Bình Sơn và Phú Thạnh–Vĩnh Thanh) đang xây dựng từ vốn góp của các nhà đầu tư trong cụm. Phần lớn các CCN còn lại mới hoàn thành lập quy hoạch chi tiết và đang thực hiện thủ tục về đất đai,... Quá trình phát triển CCN trong thời gian qua còn rất chậm do khó khăn vướng mắc trong khâu đền bù, giải phóng mặt bằng, huy động vốn đầu tư hạ tầng, một số CCN đã có các doanh nghiệp hoạt động sản xuất trước khi quy hoạch CCN nhưng cơ sở hạ tầng chưa đầu tư hoặc đầu tư chưa đồng bộ.

Những giải pháp mang tính đột phá để thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp giai đoạn 2010 - 2015

Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã xác định mục tiêu chủ yếu của giai đoạn 2011-2015 là *"phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với bảo vệ môi trường; nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của nhân dân; xây dựng Đồng Nai thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa, hiện đại hóa vào năm 2015"*.

Để đạt được mục tiêu trên, bà Bồ Ngọc Thu, giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Nai cho rằng, cần tập trung vào 6 giải pháp mang tính đột phá, đó là, phải chú trọng vào phát triển nguồn nhân lực; bởi với mục tiêu trở thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa, hiện đại hóa vào năm 2015, cần phải có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hiểu biết cơ bản về pháp luật, có trình độ lý luận chính trị, có khả năng hội nhập quốc tế; có đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề,... và trên hết là phải có đạo đức, trách nhiệm trong công việc. Do vậy tỉnh cần tập trung công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi đầu ngành đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2011-2015; tăng cường đào tạo nghề cho lao động, đặc biệt là lao động kỹ thuật cao. Bên cạnh đó, Tỉnh cần có chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài; đồng thời tích cực vận động, thu hút các tổ chức, cá nhân đến Đồng Nai đầu tư vào lĩnh vực đào tạo như xây dựng trường cao đẳng, đại học và các trường đào tạo nghề góp phần phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cho địa phương.

Song song với đó thì Đồng Nai cũng cần tập trung đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật. Thực tế cho thấy, trong các năm qua tỉnh Đồng Nai đạt được kết quả thu hút đầu tư khá cao (bao gồm đầu tư trong nước và ngoài nước), nhiều dự án đã đầu tư và đưa vào hoạt động có đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế của Tỉnh. Tuy nhiên mạng lưới hạ tầng kỹ thuật của Tỉnh đã quá tải, nhiều khu công nghiệp và khu đô thị mới đang chuẩn bị hình thành cần thiết phải đầu tư kết nối hạ tầng như: giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc,... để phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt. Hạ tầng thiết yếu được đầu tư đáp ứng thì khả năng thu hút đầu tư, giải ngân vốn đầu tư càng cao, nhiều cơ sở sản xuất, dịch vụ mở ra tạo việc làm cho người lao động, tăng đóng góp vào ngân sách tạo nguồn vốn để đầu tư hạ tầng xã hội (trường học, cơ sở y tế, văn hóa,...) góp phần nâng cao mức sống người dân và giải quyết an sinh xã hội. Nguồn vốn đầu tư eo hẹp từ ngân sách như hiện nay không đảm bảo cân đối cho đầu tư các công trình hạ tầng. Vì vậy, cần tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của trung ương, tập trung huy động các nguồn lực từ vốn ODA, vốn đầu tư của doanh nghiệp, đầu tư theo hình thức BOT, huy động xã hội hóa,... đồng thời cần rà soát sắp xếp thứ tự ưu

https://tieulun.hopto.org







tiên hợp lý để tránh đầu tư dàn trải, hiệu quả không cao.

Một yếu tố quan trọng để phát triển công nghiệp ở Đồng Nai không thể thiếu, đó là tập trung phát triển mạnh các ngành dịch vụ tín dụng ngân hàng, vận tải kho bãi, thông tin liên lạc, du lịch, dịch vụ y tế, đào tạo,... Cùng với phát triển công nghiệp, lĩnh vực dịch vụ trên địa bàn Tỉnh thời gian qua có mức tăng trưởng khá cao song vẫn chưa khai thác hết tiềm năng của Tỉnh. Số lượng doanh nghiệp thành lập và hoạt động trên địa bàn tăng nhanh cùng với nhiều dự án đầu tư được cấp phép, do vậy nhu cầu về tín dụng tăng cao; các dịch vụ vận tải kho bãi, giao nhận hàng cũng có nhu cầu rất lớn. Là một tỉnh phát triển công nghiệp nên có nhiều lao động đến làm việc và sinh sống, từ đó phát sinh nhu cầu về giải quyết nhà ở, đi lại, y tế, giáo dục đào tạo, vui chơi giải trí là rất lớn. Do vậy cần tập trung thu hút đầu tư vào các ngành dịch vụ nói trên và có cơ chế chính sách ưu đãi phù hợp tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư. Dịch vụ phát triển không những đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế hợp lý mà còn góp phần quan trọng vào việc nâng cao đời sống người dân, hạn chế ô nhiễm môi trường.

Ngoài ra, Tỉnh cũng sẽ có định hướng thu hút đầu tư có chọn lọc theo hướng ưu tiên thu hút các dự án kỹ thuật cao, các dự án thân thiện môi trường, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đồng thời với việc tạo lập thương hiệu sản phẩm công nghiệp. Lĩnh vực này các năm qua địa phương đã quan tâm thực hiện song kết quả còn hạn chế. Trong giai đoạn 2011-2015 tiếp tục kêu gọi đầu tư theo định hướng nói trên, không đặt nặng số lượng dự án mà quan trọng là nâng cao chất lượng dự án đầu tư vào các khu công nghiệp. Tập trung đầu tư hình thành khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nông nghiệp, khu công nghệ cao chuyên ngành công nghệ sinh học để tạo điều kiện thu hút các dự án theo định hướng ưu tiên nói trên và phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp phục vụ cho nông nghiệp. Với xu thế hội nhập, phát triển, việc cạnh tranh trên thị trường là vấn đề quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, vì vậy cần có giải pháp vận động hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu sản phẩm chất lượng.

Phát triển công nghiệp, tỉnh Đồng Nai cũng quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội khu vực nông thôn, tạo điều kiện cho nông dân phát triển sản xuất và xây dựng thương hiệu nông sản hàng hóa. Mục tiêu này được đặt ra và đẩy mạnh thực hiện trong giai đoạn tiếp theo bởi Đồng Nai mặc dù đang là một tỉnh phát triển công nghiệp hàng đầu cả nước nhưng khu vực nông nghiệp, nông thôn của Đồng Nai cũng khá rộng lớn. Trong số 171 xã phường, thị trấn thì có đến 136 đơn vị là xã (thuộc vùng nông thôn). Lượng dân số sống ở vùng nông thôn khá đông, vì vậy nhiệm vụ đầu tư hạ tầng ký thuật và hạ tầng xã hội cho khu vực nông thôn là hết sức cần thiết.

Theo kế hoạch phát triển nông thôn mới, để đạt các tiêu chí nông thôn mới cần phải có nguồn vốn đầu tư lớn và vận động nhiều nguồn lực tham gia, trong đó nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tuy không chiếm đa số nhưng có vị trí hết sức quan trọng, là hạt nhân để huy động các nguồn vốn khác. Trong cân đối vốn đầu tư từ ngân sách cần phải tập trung đầu tư khu vực nông thôn, đồng thời chính quyền các cấp tuyên truyền vận động người dân và các tổ chức tham gia đầu tư mới có khả năng đạt được mục tiêu về xây dựng các xã điểm theo tiêu chí nông thôn mới. Về sản xuất nông nghiệp, cần có kế hoạch hướng dẫn người dân ứng dụng công nghệ sinh học, thực hiện quy trình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chí đảm bảo cạnh tranh được trên trường quốc tế, có như vậy mới mang lại nguồn lợi trong sản xuất nông nghiệp và góp phần tăng thu nhập cho người nông dân.

https://tieulun.hopto.org

Những địa chỉ liên hệ cần thiết

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
Địa chỉ: 2 Nguyễn Văn Trị, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: (84-61) 3822.501 – 3822.515
Fax: (84-61) 3824.934
Email: ubdongnai@hcm.vnn.vn
Website: www.dongnai.gov.vn

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Địa chỉ: 2 Nguyễn Văn Trị, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: (84-61) 3822505 – 3821.631
Fax: (84-61) 3941.718
Email: skhdt@dongnai.gov.vn
Website: www.dpidongnai.gov.vn

SỞ CÔNG THƯƠNG
Địa chỉ: 2 Nguyễn Văn Trị, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: (84-61) 3941.585
Fax: (84-61) 3823.317 Email
Email: scndnvn@hcm.vnn.vn
Website: www.dongnai-industry.gov.vn

BAN QUẢN LÝ CÁC KCN
Địa chỉ: 26 đường 2A, KCN Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại : (84-61) 3892.378
Fax: (84-61) 3892.379
Email: diza@hcm.vnn.vn
Website: www.diza.org.vn

CỤC HẢI QUAN
Địa chỉ: 9A Đồng Khởi, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: (84-61) 3814.670 – 3814.672
Fax: (84-61) 3814.671
Email: customsdn@hcm.vnn.vn
Website: www.dncustoms.gov.vn

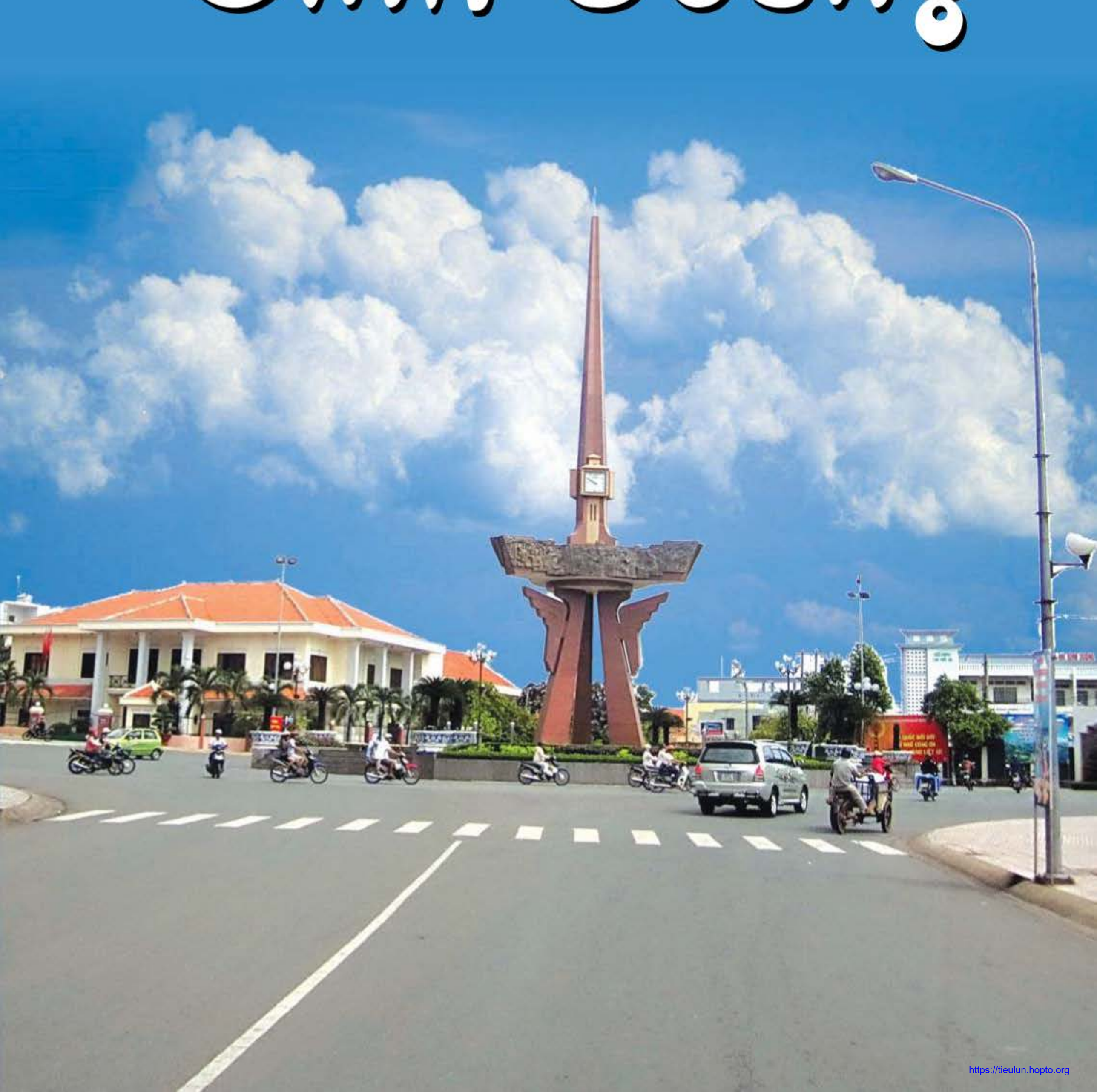
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Địa chỉ: Đường Đồng Khởi, Phường Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: (84-61) 3822.790
Fax: (84-61) 3827.393
Email: snnptntđn@hcn.vnn.vn

SỞ XÂY DỰNG
Địa chỉ: 38 Phan Chu Trinh, phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: (84-61) 3846.283
Fax: (84-61) 3847.795
Email: sxd@dongnai.gov.vn

SỞ NGOẠI VỤ
Địa chỉ: 7 Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: (84-61) 3842.584 – 3843.232 – 3842.587
Fax: (84-61) 3842.935
Email: dofadn@vnn.vn

https://tieulun.hopto.org

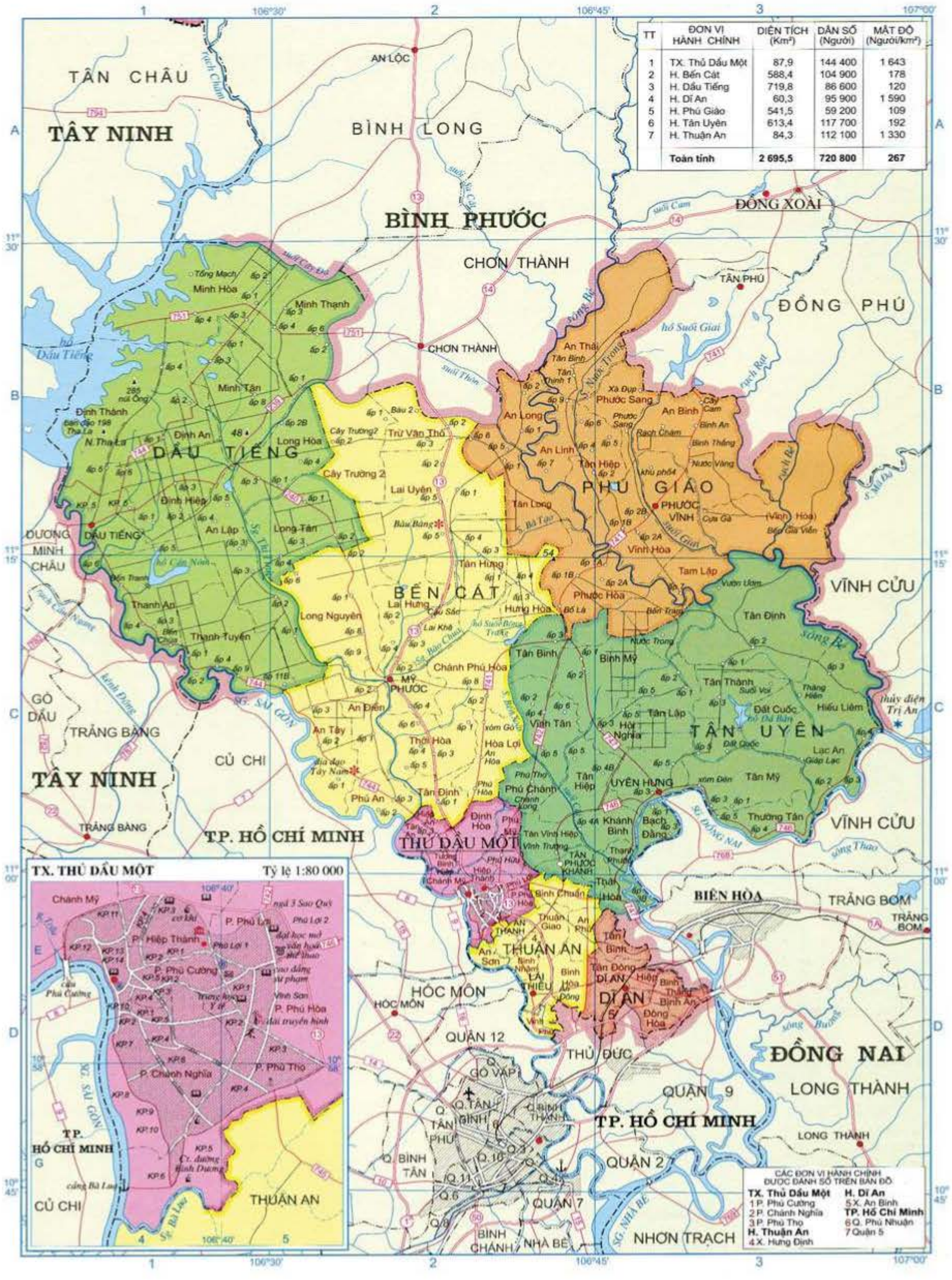
Tỉnh Bình Dương



https://tieulun.hopto.org

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH BÌNH DƯƠNG

TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (Km²)	DÂN SỐ (Người)	MẬT ĐỘ (Người/km²)
1	TX. Thủ Dầu Một	87,9	144 400	1 643
2	H. Bến Cát	588,4	104 900	178
3	H. Dầu Tiếng	719,8	86 600	120
4	H. Dĩ An	60,3	95 900	1 590
5	H. Phú Giáo	541,5	59 200	109
6	H. Tân Uyên	613,4	117 700	192
7	H. Thuận An	84,3	112 100	1 330
	Toàn tỉnh	**2 695,5**	**720 800**	**267**



https://tieulun.hopto.org

BÌNH DƯƠNG năng động và phát triển



Với những ưu thế về điều kiện tự nhiên, tiềm năng kinh tế-xã hội và chính sách lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, Bình Dương sẽ tiếp tục phát triển bền vững, trong đó thành phố mới Bình Dương sẽ trở thành một thành phố văn minh, hiện đại nhất Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

Bình Dương là một tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, diện tích tự nhiên 2.695,22km^2 (chiếm khoảng 0,83% diện tích cả nước, khoảng 12% diện tích miền Đông Nam Bộ). Dân số 1.482.636 người (1/4/2009), mật độ dân số khoảng 550 người/km^2. Tỉnh có 7 đơn vị hành chính trực thuộc, trong đó thị xã Thủ Dầu Một là trung tâm kinh tế-chính trị-văn hóa, và các huyện, thị xã bao gồm: thị xã Thuận An, thị xã Dĩ An, huyện Tân Uyên, huyện Phú Giáo, huyện Bến Cát, huyện Dầu Tiếng.

Địa hình: Bình Dương là một tỉnh nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa sườn phía nam của dãy Trường Sơn, nối nam Trường Sơn với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long; là tỉnh bình nguyên có địa hình lượn sóng yếu từ cao xuống thấp dần từ 10m đến 15m so với mặt biển. Vị trí trung tâm của tỉnh ở vào tọa độ địa dư từ $10^0$50'27'' đến $11^0$24'32'' vĩ độ bắc và từ $106^0$20' đến $106^0$25' kinh độ đông.

Vùng đất Bình Dương tương đối bằng phẳng, thấp dần từ bắc xuống nam. Nhìn tổng quát, Bình Dương có nhiều vùng địa hình khác nhau: vùng địa hình núi thấp có lượn sóng yếu, vùng có địa hình bằng phẳng, vùng thung lũng bãi bồi,... Có một số núi thấp, như núi Châu Thới (huyện Dĩ An), núi Cậu (còn gọi là núi Lấp Vò) ở huyện Dầu Tiếng,... và một số đồi thấp.

Các quy luật tự nhiên tác động lên vùng đất này tạo nên nhiều dạng địa mạo khác nhau: có vùng bị bào mòn, có vùng tích tụ (do có sự lắng đọng của các vật liệu xâm thực theo dòng chảy), có vùng vừa bị bào mòn, vừa tích tụ và lắng đọng. Nguyên nhân chủ yếu là do nước mưa và dòng chảy tác động trên mặt đất, cộng với sự tác động của sức gió, nhiệt độ, khí hậu, sự sạt lở và sụp trượt vì trọng lực của nền địa chất. Các sự tác động này diễn ra lâu dài hàng triệu năm.

Đất đai: Đất đai Bình Dương rất đa dạng và phong phú về chủng loại:

+ Đất xám trên phù sa cổ, có diện tích 200.000 ha phân bố trên các huyện Dầu Tiếng, Bến Cát, Thuận An, thị xã Thủ Dầu Một. Loại đất này phù hợp với nhiều loại cây trồng, nhất là cây công nghiệp, cây ăn trái.

+ Đất nâu vàng trên phù sa cổ, có khoảng 35.206 ha nằm trên các vùng đồi thấp thoải xuống, thuộc các huyện Tân Uyên, Phú Giáo, khu vực thị xã Thủ Dầu Một, Thuận An và một ít chạy dọc quốc lộ 13. Đất này có thể trồng rau màu, các loại cây ăn trái chịu được hạn như mít, điều.

+ Đất phù sa gley (đất dốc tụ), chủ yếu là đất dốc tụ trên phù sa cổ, nằm ở phía bắc huyện Tân Uyên, Phú Giáo, Bến Cát, Dầu Tiếng, Thuận An, Dĩ An; đất thấp mùn gley có khoảng 7.900 ha nằm rải rác tại những vùng trũng ven sông rạch, suối. Đất này có chua

https://tieulun.hopto.org

phèn, tính axít vì chất sunphát sắt và alumin của chúng. Loại đất này sau khi được cải tạo có thể trồng lúa, rau và cây ăn trái, v.v..

Khí hậu: Khí hậu ở Bình Dương cũng như chế độ khí hậu của khu vực miền Đông Nam Bộ: nắng nóng và mưa nhiều, độ ẩm khá cao. Đó là khí hậu nhiệt đới gió mùa ổn định, trong năm phân chia thành hai mùa rõ rệt: mùa khô và mùa mưa. Mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 5 kéo dài đến cuối tháng 10 dương lịch.

Vào những tháng đầu mùa mưa, thường xuất hiện những cơn mưa rào lớn, rồi sau đó dứt hẳn. Những tháng 7,8,9, thường là những tháng mưa dầm. Có những trận mưa dầm kéo dài 1-2 ngày đêm. Đặc biệt ở Bình Dương hầu như không có bão, mà chỉ bị ảnh hưởng những cơn bão gần.

Nhiệt độ trung bình hàng năm ở Bình Dương từ 26^0C-27^0C. Nhiệt độ cao nhất có lúc lên tới $39,3^0$C và thấp nhất từ 16^0C-17^0C (ban đêm) và 18^0C vào sáng sớm. Vào mùa nắng, độ ẩm trung bình hàng năm từ 76%-80%, cao nhất là 86% (vào tháng 9) và thấp nhất là 66% (vào tháng 2). Lượng nước mưa trung bình hàng năm từ 1.800-2.000mm. Tại ngã tư Sở Sao đo được bình quân trong năm lên đến 2.113,3mm.

Thủy văn, sông ngòi: Chế độ thủy văn của các con sông chảy qua Tỉnh và trong tỉnh Bình Dương thay đổi theo mùa: mùa mưa nước lớn từ tháng 5 đến tháng 11 (dương lịch) và mùa khô (mùa kiệt) từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau, tương ứng với 2 mùa mưa nắng. Bình Dương có 3 con sông lớn, nhiều rạch ở các địa bàn ven sông và nhiều suối nhỏ khác.

Sông Đồng Nai là con sông lớn nhất ở miền Đông Nam Bộ, bắt nguồn từ cao nguyên Lâm Viên (Lâm Đồng) dài 635 km nhưng chỉ chảy qua địa phận Bình Dương ở Tân Uyên. Sông Đồng Nai có giá trị lớn về cung cấp nước tưới cho nền nông nghiệp, giao thông vận tải đường thủy và cung cấp thủy sản cho nhân dân.

Sông Sài Gòn dài 256 km, bắt nguồn từ vùng đồi cao huyện Lộc Ninh (tỉnh Bình Phước). Sông Sài Gòn có nhiều chi lưu, phụ lưu, rạch, ngòi và suối. Sông Sài Gòn chảy qua Bình Dương về phía tây, đoạn từ Lái Thiêu lên tới Dầu Tiếng dài 143 km, độ dốc nhỏ nên thuận lợi về giao thông vận tải, về sản xuất nông nghiệp, cung cấp thủy sản. Ở thượng lưu, sông hẹp (20m) uốn khúc quanh co, từ Dầu Tiếng được mở rộng dần đến thị xã Thủ Dầu Một (200m).

Sông Thị Tính là phụ lưu của sông Sài Gòn bắt nguồn từ đồi Cam Xe huyện Bình Long (tỉnh Bình Phước) chảy qua Bến Cát, rồi đổ vào sông Sài Gòn ở đập Ông Cộ. Sông Sài Gòn, Thị Tính mang phù sa bồi đắp cho những cánh đồng ở Bến Cát, thị xã Thuận An, cùng với những cánh đồng dọc sông Đồng Nai, tạo nên vùng lúa năng suất cao và những vườn cây ăn trái xanh tốt.

Sông Bé dài 360 km, bắt nguồn từ các sông Đắc R'láp, Đắc Giun, Đắc Huýt thuộc vùng núi tỉnh Đắc Lắk hợp thành từ độ cao 1.000 mét. Ở phần hạ lưu, đoạn chảy vào đất Bình Dương dài 80 km. Sông Bé không thuận tiện cho việc giao thông đường thủy do có bờ dốc đứng, lòng sông nhiều đoạn có đá ngầm, lại có nhiều thác ghềnh, tàu thuyền không thể đi lại.

Giao thông: Bình Dương là một tỉnh có hệ thống giao thông đường bộ và đường thủy rất quan trọng nối liền giữa các vùng trong và ngoài Tỉnh. Trong hệ thống đường bộ, quốc lộ 13 là con đường chiến lược cực kỳ quan trọng xuất phát từ thành phố Hồ Chí Minh, chạy suốt chiều dài của Tỉnh từ phía nam lên phía bắc, qua tỉnh Bình Phước và nối Vương quốc Campuchia đến biên giới Thái Lan. Đây là con đường có ý nghĩa chiến lược cả về quân sự và kinh tế.

Quốc lộ 14, từ Tây Ninh qua Dầu Tiếng đi Chơn Thành, Đồng Xoài, Bù Đăng (tỉnh Bình Phước) xuyên suốt vùng Tây Nguyên bao la, là con đường chiến lược quan trọng cả trong chiến tranh cũng như trong thời kỳ hòa bình xây dựng đất nước. Ngoài ra còn có liên tỉnh lộ 1A từ Thủ Dầu Một đi Phước Long (Bình Phước); liên tỉnh lộ 13 từ Chơn Thành đi Đồng Phú, Dầu Tiếng; liên tỉnh lộ 16 từ Tân Uyên đi Phước Vĩnh; liên tỉnh lộ 14 từ Bến Cát đi Dầu Tiếng,... và hệ thống đường nối thị xã với các thị trấn và điểm dân cư trong tỉnh.

Về hệ thống giao thông đường thủy, Bình Dương nằm giữa 3 con





https://tieulun.hopto.org



sông lớn, nhất là sông Sài Gòn. Bình Dương có thể nối với các cảng lớn ở phía nam và giao lưu hàng hóa với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Tài nguyên rừng: Do đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm và đất đai màu mỡ, nên rừng ở Bình Dương xưa rất đa dạng và phong phú về nhiều chủng loài. Có những khu rừng liền khoảnh, bạt ngàn. Rừng trong Tỉnh có nhiều loại gỗ quý như: căm xe, sao, trắc, gõ đỏ, cẩm lai, giáng hương,... Rừng Bình Dương còn cung cấp nhiều loại dược liệu làm thuốc chữa bệnh, cây thực phẩm và nhiều loài động vật, trong đó có những loài động vật quý hiếm.

Hiện nay, rừng Bình Dương đã bị thu hẹp khá nhiều do bị bom đạn, chất độc hóa học của Mỹ tàn phá trong chiến tranh. Trong những năm tháng chiến tranh diễn ra ác liệt, Mỹ-ngụy đã ủi phá rừng, bứng hết cây cối nhằm tạo thành những "vùng trắng", đẩy lực lượng cách mạng ra xa căn cứ càng làm cho rừng thêm cạn kiệt. Mặt khác, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, việc khai thác rừng bừa bãi cũng làm cho rừng càng bị thu hẹp thêm.

Tài nguyên khoáng sản: Cùng với những giá trị quý giá về tài nguyên rừng, Bình Dương còn là một vùng đất được thiên nhiên ưu đãi chứa đựng nhiều loại khoáng sản phong phú tiềm ẩn dưới lòng đất. Đó chính là cái nôi để các ngành nghề truyền thống ở Bình Dương sớm hình thành như gốm sứ, điêu khắc, mộc, sơn mài,...

Bình Dương có nhiều đất cao lanh, đất sét trắng, đất sét màu, sạn trắng, đá xanh, đá ong nằm rải rác ở nhiều nơi, nhưng tập trung nhất là ở các huyện: Tân Uyên, Thuận An, Dĩ An, thị xã Thủ Dầu Một.

Các nhà chuyên môn đã phát hiện ở vùng Đất Cuốc (huyện Tân Uyên) có một mỏ cao lanh lớn phân bố trên một phạm vi hơn 1km^2, với trữ lượng lớn. Đất cao lanh ở đây được đánh giá là loại đất tốt, có thể sử dụng trong nghề gốm và làm các chất phụ gia cho việc sản xuất một số sản phẩm công nghiệp,...

Thực hiện thắng lợi các mục tiêu về phát triển kinh tế

Giai đoạn 2006-2010, tổng sản phẩm trong Tỉnh (GDP) tăng trưởng bình quân 14%/năm, GDP bình quân đầu người đạt 30,1 triệu đồng/năm (gấp 2,2 lần năm 2005); cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ, ổn định tỷ trọng công nghiệp và giảm tỷ trọng nông nghiệp, năm 2010 cơ cấu kinh tế của Tỉnh là công nghiệp-dịch vụ-nông nghiệp với tỷ trọng tương ứng 63%-32,6%-4,4%.

Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 20%/năm, năm 2010 đạt gấp 2,5 lần năm 2005; phát triển thêm 12 khu công nghiệp, nâng tổng số khu công nghiệp tập trung của Tỉnh lên con số 27 với tổng diện tích 8.700 ha, trong đó 24 khu đã đi vào hoạt động với trên 1.200 doanh nghiệp trong và ngoài nước đang hoạt động có tổng vốn đăng ký hơn 13 tỷ USD, tỷ lệ cho thuê đất bình quân đạt 60%.

Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 22,9%/năm, năm 2010 đạt trên 8,5 tỷ USD, gấp 2,8 lần năm 2005 (chiếm 11,3% cả nước). Các mặt hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn, gồm: sản phẩm gỗ, giày da, dệt may, sản phẩm cao su, hàng thủ công mỹ nghệ,... Kim ngạch nhập khẩu tăng bình quân 21,1%/năm, năm 2010 đạt 7,2 tỷ USD (gấp 2,6 lần năm 2005).

Giá trị dịch vụ tăng bình quân 24,1%, các ngành như: bưu chính viễn thông, tài chính-ngân hàng, công nghệ thông tin, vận tải chuyên dùng, thương mại, du lịch,... phát triển mạnh, đa dạng với nhiều thành phần kinh tế tham gia, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế chung của Tỉnh.

Giá trị sản xuất nông-lâm-ngư nghiệp tăng bình quân 4,7%/năm, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả; phát triển các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi theo quy hoạch, cây công nghiệp lâu năm. Quy hoạch và triển khai xây dựng 03 khu nông nghiệp công nghệ cao, trong đó khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao An Thái đã đi vào hoạt động, đạt hiệu quả tốt.

Tổng thu, tổng chi ngân sách



https://tieulun.hopto.org

của Tỉnh liên tục tăng, đạt và vượt so với chỉ tiêu Bộ Tài chính giao và chỉ tiêu của Nghị quyết HĐND Tỉnh, tổng thu ngân sách bình quân tăng 24,3%/năm. Thu mới ngân sách năm 2010 đạt 20.400 tỷ đồng (tăng 3,4 lần so với năm 2006); chi ngân sách tăng bình quân 24,3%/năm, gấp 2,6 lần so với năm 2006, đảm bảo cân đối hợp lý giữa chi đầu tư xây dựng cơ bản với nhiệm vụ chi thường xuyên, từng bước tăng dự phòng ngân sách.

Hệ thống tín dụng trên địa bàn Tỉnh ngày càng phát triển với nhiều chi nhánh tín dụng của ngân hàng thương mại được thành lập mới và nâng cấp. Thủ tục cho vay được đơn giản hóa, nhiều loại hình dịch vụ được đưa vào sử dụng góp phần giải quyết nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, của nông dân và cho vay xóa đói giảm nghèo,... Hiện tại, toàn Tỉnh có 35 ngân hàng thương mại cổ phần và thương mại nhà nước, 04 ngân hàng liên doanh, 01 ngân hàng 100% vốn nước ngoài, 11 quỹ tín dụng, 84 phòng giao dịch và 03 chi nhánh ngân hàng.

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản

UBND Tỉnh đã có nhiều giải pháp tích cực trong việc khai thác các nguồn lực để đưa vào đầu tư phù hợp với mục tiêu và kế hoạch đã đề ra; tranh thủ sự hỗ trợ của Chính phủ, các bộ, ngành trung ương như: tạm ứng vốn vay cho Tỉnh, vay các nguồn tín dụng, vay đầu tư,... và các nguồn vốn từ nước ngoài như vốn ODA.

Thực hiện cơ chế phân cấp mạnh cho các sở, ngành và địa phương nhằm phát huy tính chủ động, tích cực trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, cân đối ngân sách theo hướng ưu tiên cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng (bình quân chiếm 44% trong tổng chi ngân sách), đồng thời phân bổ vốn đầu tư hợp lý cho các ngành, lĩnh vực và các địa phương.

Các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp Đảng sau khi sắp xếp và đổi mới quản lý đều sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Đến nay, toàn Tỉnh có 09 doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn, chuyển 03 doanh nghiệp thành tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con do Tỉnh ủy, UBND Tỉnh làm chủ sở hữu, trực tiếp quản lý.

Những chuyển biến tích cực trong giáo dục-đào tạo, khoa học-công nghệ và văn hóa-xã hội

Hệ thống giáo dục-đào tạo tiếp tục phát triển, trình độ của đội ngũ giáo viên cơ bản đạt chuẩn hóa, cơ sở vật chất và chủ trương xã hội hóa giáo dục được quan tâm; chất lượng giáo dục-đào tạo được nâng lên, đáp ứng nhu cầu học tập, làm việc, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế-xã hội của Tỉnh. Hiện toàn tỉnh có 369 đơn vị, trường học (tăng 58 đơn vị so với đầu nhiệm kỳ), 08 trường đại học, 06 trường cao đẳng, 12 trường trung cấp và 30 cơ sở đào tạo nghề.



Hệ thống y tế có sự phát triển về bộ máy và cơ sở vật chất, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên. Vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống các bệnh xã hội được quan tâm; thực hiện đúng các quy định chế độ bảo hiểm y tế, chế độ khám chữa bệnh cho nhân dân, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 100% hộ nghèo (theo tiêu chí của Tỉnh). Toàn Tỉnh hiện có 13 bệnh viện đa khoa, 05 bệnh viện chuyên khoa, 40 phòng khám đa khoa khu vực và 2.136 cơ sở hành nghề y dược, bình quân đạt 23 giường bệnh/vạn dân. Công tác chăm lo cho gia đình thương binh liệt sĩ, mẹ Việt Nam anh hùng và các đối tượng chính sách được thực hiện chu đáo, hiệu quả; duy trì và tổ chức vận động đóng góp Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ bảo trợ trẻ em,... Thực hiện tốt công tác xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, tặng sổ tiết kiệm cho các đối tượng chính sách.

Hoàn thành việc xóa hộ nghèo theo tiêu chí trung ương (từ năm 2000), tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới của Tỉnh còn 1,38%; từ năm 2011 thực hiện theo tiêu chí hộ nghèo mới của Tỉnh (thu nhập 800.000 đồng/người/tháng ở nông thôn và 01 triệu đồng/người/tháng ở thành thị). Quan tâm giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động, hàng năm các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh đã giải quyết việc làm cho hơn 46.500 lao động.

Các hoạt động văn hóa-thể thao và du lịch, thông tin-truyền thông có bước phát triển tích cực, góp phần giữ gìn và phát huy nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa. Thể thao thành tích cao của tỉnh được quan tâm đầu tư, đạt nhiều thành tích quốc gia và khu vực. Công tác thông tin, tuyên truyền phát triển mạnh về chiều rộng lẫn chiều sâu và chất lượng không ngừng nâng lên.

https://tieulun.hopto.org



Định hướng phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020

Quan điểm phát triển

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020 nhằm xây dựng Bình Dương thành một tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, toàn diện đảm bảo mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, xóa đói giảm nghèo, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Tập trung khai thác lợi thế về vị trí địa lý, sự hợp tác của các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cực hạt nhân phát triển là Thành phố Hồ Chí Minh để phát triển kinh tế-xã hội. Chủ động hội nhập quốc tế; nâng cao hiệu quả kinh tế gắn với phát triển xã hội trên cơ sở đầu tư có trọng điểm; xây dựng mạng lưới kết cấu hạ tầng đồng bộ; phát triển công nghiệp gắn với phát triển đô thị và dịch vụ; phát triển kinh tế xã hội kết hợp chặt chẽ với bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng, an ninh vững mạnh trên địa bàn.

Mục tiêu phát triển

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng phát triển công nghiệp, dịch vụ. Tiếp tục giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; chú trọng phát triển dịch vụ nhà ở, đào tạo phát triển nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe. Hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa và tạo ra sự phát triển cân đối, bền vững giai đoạn sau năm 2015;



Xây dựng Bình Dương thành một tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, toàn diện đảm bảo mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, xóa đói giảm nghèo, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Các chỉ tiêu kinh tế cụ thể:

- Cơ cấu kinh tế: phát triển và chuyển dịch theo hướng nâng cao tỷ trọng của các ngành công nghiệp, dịch vụ trong tổng GDP:

https://tieulun.hopto.org

	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020
Quy mô dân số (triệu người)	1,2	1,6	2,0
Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng, giá so sánh năm 2005)	30	52	89,6
Thu nhập bình quân đầu người (USD, theo giá so sánh năm 2005)	2.000	4.000	5.800
Cơ cấu kinh tế: nông, lâm, ngư nghiệp-công nghiệp-dịch vụ	4,5%-65,5%-30%	3,4%-62,9%-33,7%	2,3%-55,5%-42,2%

- Cơ cấu lao động chuyển dịch cùng với cơ cấu kinh tế theo hướng giảm lao động làm việc trong các ngành có năng suất thấp sang các ngành có năng suất, hiệu quả cao hơn:

	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020
Ngành nông, lâm, ngư nghiệp	20%	14%	10%
Công nghiệp-xây dựng	45%	48%	45%
Dịch vụ	35%	38%	45%

- Tốc độ tăng trưởng bình quân của các ngành, lĩnh vực (%/năm):

	2011-2015	2016-2020	2006-2020
GDP	14,9	13	14,3
Nông, lâm nghiệp, thủy sản	3,4	3,6	3,4
Công nghiệp, xây dựng	14,5	12,3	14,5
Dịch vụ	16,5	16,1	16,0

- Kim ngạch xuất nhập khẩu (triệu USD):

	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020
Kim ngạch xuất khẩu	8.662	14.000	25.000
Kim ngạch nhập khẩu	7.527	10.000	15.000
Tổng cộng	16.189	24.000	25.000

Một số chỉ tiêu văn hóa-xã hội:

	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020
Tỷ lệ thất nghiệp	Dưới 4,4%	4,2%	4%
Lao động qua đào tạo			Trên 70%
Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng	Dưới 10%	Không còn	
Tuổi thọ trung bình	75	77	80
Số cán bộ y tế (CBYT)/ vạn dân	27 (có 8 bác sĩ)	38 (có 15 bác sĩ)	55 (có 30 bác sĩ)
Số trường trung học cơ sở ở mỗi xã, phường	Ít nhất 1		
Mật độ điện thoại (số máy/100 dân)	42	50	60

Quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa:

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 40% năm 2010, tăng lên 50% năm 2015 và đạt 75% năm 2020. Dự báo, dân số đô thị năm 2010 là 480 nghìn người, năm 2020 là 1,5 triệu người. Phấn đấu đưa tỉnh Bình Dương trở thành đô thị loại I, trực thuộc Trung ương vào năm 2020. Không gian thành phố Bình Dương kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Biên Hòa trở thành đại đô thị của cả nước.
- Năm 2020, dự kiến toàn Tỉnh có 31 khu công nghiệp với tổng diện tích 9.360,5 ha và 23 cụm công nghiệp với tổng diện tích 2.704 ha.

Kết cấu hạ tầng kỹ thuật:

- Giao thông: Phát triển giao thông đường bộ theo hướng kết nối với hệ thống quốc lộ hiện đại tầm cỡ khu vực, với sân bay quốc tế và cụm cảng biển Thị Vải-Vũng Tàu và hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác. Tập trung phát triển các trục giao thông đường bộ từ đại lộ Bình Dương đi cửa khẩu Hoa Lư, từ đại lộ Bình Dương đi Đồng Xoài, từ đại lộ Bình Dương đi Dầu Tiếng, đường cao tốc Mỹ Phước-Tân Vạn. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông Vận tải xây dựng các trục cắt ngang: vành đai 3, vành đai 4, đường Thường Tân-Tân Hưng-Hưng Hòa,... Đối với giao thông đường thủy: tiếp tục nạo vét luồng lạch sông Sài Gòn, Đồng Nai và Thị Tính; cải tạo, nâng cấp và xây dựng hệ thống cảng phục vụ vận chuyển, du lịch và dân sinh.

- Cấp điện, cấp nước: Đầu tư đồng bộ nâng cấp, xây mới hệ thống cấp điện, cấp nước đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân, đặc biệt là ở các khu công nghiệp và đô thị tập trung. Tốc độ tăng trưởng điện năng tăng trung bình 24%/năm giai đoạn 2006-2010 và giảm xuống còn 13%/năm giai đoạn 2011-2015. Tổng nhu cầu điện năng tiêu thụ 6.700 GWh đến năm 2010 và 12.400 GWh đến 2015. Thành phần phụ tải cho sản xuất và tiêu dùng khoảng 20% thời kỳ đến 2015 và 18% thời kỳ đến 2020. Thành phần phụ tải phục vụ phát triển các ngành dịch vụ khoảng 36% thời kỳ 2006-2015 và ổn định 30% thời kỳ sau 2015. Đến năm 2010, ngành nước phải xử lý 247.000 m^3/ngày và đến năm 2020 xử lý 462.000 m^3/ngày. Bảo đảm 95-97% hộ nông thôn được dùng điện và nước sạch năm 2010 và tỷ lệ này đạt 100% vào năm 2020.

- Thông tin liên lạc: Phát triển ngành bưu chính viễn thông hiện đại, đồng bộ theo tiêu chuẩn kỹ thuật số hóa và tự động hóa nhằm bảo đảm thông tin thông suốt toàn tỉnh, gắn kết với Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

https://tieulun.hopto.org

Những địa chỉ liên hệ cần thiết

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
Địa chỉ: 1 Quang Trung, phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Điện thoại: (84-650) 3823.381
Fax: (84-650) 3822.174
Email: vpub@binhduong.gov.vn

SỞ CÔNG THƯƠNG
Địa chỉ: 187 Đại lộ Bình Dương, phương Phú Thọ, thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: (84-650) 3822.563
Fax: (84-650) 3811.172
Email: sctbinhduong@sctbinhduong.gov.vn

SỞ TÀI NGUYÊN – MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 186 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: (84-650) 3 822.252
Fax: (84-650) 3 828.035

SỞ GIAO THÔNG – VẬN TẢI
Địa chỉ: Đường 30/4, phường Phú Thọ, thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: (84-650) 3911.944 - 3828.002
Fax: (84-650) 3.822.366
Email: sgtvt@binhduong.gov.vn

SỞ KẾ HOẠCH – ĐẦU TƯ
Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Phú Thọ, thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương.
Điện thoại: (84-650) 3.822.926
Fax: (84-650) 3825.194

SỞ KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ
Địa chỉ: 26 Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: (84-650) 3904.667 – 3904.669
Fax: (84-650) 3856.057
Email: binhduongcisti@gmail.com

SỞ NÔNG NGHIỆP – PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Địa chỉ: Lê Thị Trung, phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: (84-650) 3822.448
Fax: (84-650) 3829.422
Email: sonnptnt@binhduong.gov.vn

SỞ XÂY DỰNG
Địa chỉ: 1/6B đại lộ Bình Dương, phường Phú Thọ, thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương.
Điện thoại: (84-650) 3822.421
Fax: (84-650) 3827.231
Email: soxd@binhduong.gov.vn

SỞ NỘI VỤ
Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Phú Thọ, thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: (84-650) 3822.335
Fax: (84-650) 3828.946
Website: www.snvbinhduong.gov.vn
Email: sonv@binhduong.gov.vn

BAN QUẢN LÝ CÁC KCN
Địa chỉ: 2 Quang Trung, phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: (84-650) 3820092
Email: bqlkcn@binhduong.gov.vn

https://tieulun.hopto.org

TỈNH

Bình Phước









https://tieulun.hopto.org

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH BÌNH PHƯỚC



https://tieulun.hopto.org



miền đất hứa cho nhà đầu tư

Tuy mới thành lập khoảng 15 năm trở lại đây, nhưng so với một số tỉnh khác trên cả nước, Bình Phước không hề "non yếu" mà đổi mới lên từng ngày. Ấn tượng đầu tiên khi đến với Bình Phước là những rừng cao su (110 ngàn ha) bạt ngàn xanh ngát, đường lô tiếp nối đường lô; những vườn điều (110 ngàn ha) sai trĩu quả khoe màu vàng tươi, đỏ thắm trong nắng; những vườn tiêu (13 ngàn ha) xanh mướt, hàng tiếp nối hàng; hàng trăm khu công nghiệp, cụm công nghiệp mọc lên theo quy hoạch chiến lược thu hút nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đang hoạt động nhộn nhịp..., tất cả tạo nên một bức tranh phong cảnh tuyệt đẹp, thanh bình và tràn đầy sức sống.

Tiềm năng và lợi thế

Từ lâu, nhắc đến Bình Phước dường như nhiều người đều biết nơi đây là miền đất giàu truyền thống cách mạng với nhiều sự kiện oai hùng và những địa danh đã đi vào lịch sử: Đồng Xoài - rực lửa chiến công, Phú Riềng - nơi ra đời chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của vùng Đông Nam bộ, Phước Long - tỉnh lỵ đầu tiên ở miền Nam được hoàn toàn giải phóng... Và Bình Phước tự hào là tỉnh có nhiều điều kiện thuận lợi cũng như cơ hội để đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, giao lưu, hợp tác, thu hút đầu tư do nằm ở miền Đông Nam Bộ, thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía nam cùng với các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương, TP.HCM, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang; là cửa ngõ Tây Nguyên và đông bắc Campuchia; giao điểm của các tuyến giao thông quan trọng như: quốc lộ 13, quốc lộ 14, đường Hồ Chí Minh xuyên suốt trung tâm tỉnh lỵ, nối với các tỉnh Bình Dương, Tây Ninh, TP.HCM; trung tâm hành chính Tỉnh (thị xã Đồng Xoài) cách TP.HCM 110km; kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, hệ thống đường giao thông huyết mạch đã và đang được nâng cấp, mở rộng.

Đồng thời, Tỉnh còn có hệ thống bưu chính-viễn thông đa dạng và hiện đại, có khả năng đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong việc liên lạc quốc tế, truyền dẫn thông tin kỹ thuật số; hệ thống cấp điện dồi dào (nguồn điện dùng cho sinh hoạt và sản xuất được bảo đảm nhờ đường điện 500KV, 22KV, 110KV đi qua và các đường trung hạ thế phủ khắp toàn tỉnh với hơn 5.000km đường điện, hơn nữa Tỉnh có Thủy điện Thác Mơ công suất 150MW, Thủy điện Cần Đơn công suất 72KW đang bắt đầu xây dựng, Nhà máy Thủy điện Srok Phú Miêng có công suất 66MW và một số công trình thủy điện nhỏ khác đủ sức cung cấp điện năng cho toàn Tỉnh); hệ thống cấp nước đáp ứng đầy đủ nước cho sản xuất và sinh hoạt (Nhà máy Cấp nước Đồng Xoài có công suất 5.000m^3/ngày

https://tieulun.hopto.org



đêm và sắp tới sẽ nâng cấp lên thêm 2.000m³/ngày đêm, các nhà máy nước khác như: Thác Mơ, Phước Bình, Bình Long, Lộc Ninh, Bù Năng có công suất 3.000m³/ngày đêm). Các dịch vụ hỗ trợ đầu tư khác như: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, hải quan... tại Tỉnh cũng đảm bảo kinh tế và hiệu quả cho các nhà đầu tư. Đặc biệt, trong tương lai không xa, đường sắt xuyên Á đi qua Bình Phước hoàn thành, nơi đây sẽ là cầu nối giữa Việt Nam với các nước Campuchia, Lào, Thái Lan và Myanma, đồng thời sẽ mở ra triển vọng tốt đẹp trong việc giao lưu hàng hóa không chỉ riêng cho tỉnh Bình Phước mà còn cho cả khu vực miền Đông Nam Bộ.

Mặt khác, Bình Phước nằm trong vùng khí hậu ôn hòa, ít bị ảnh hưởng bởi bão lụt, đất đai (7 nhóm đất chính với 13 loại đất) rất thuận lợi cho việc phát triển sản xuất nông nghiệp, nhất là các cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao, năng suất lớn như: cao su, điều, tiêu... Thêm vào đó, với điều kiện đất đai rộng (6.873km²); tiềm năng khoáng sản phong phú (cao lanh, bôxit, đáng lưu ý là mỏ đá vôi Tà Thiết cung cấp nguyên liệu cho sản xuất xi măng, cao lanh, đá xây dựng, sét, gạch ngói...); tiềm năng rừng và đất rừng rất lớn; cùng với những định hướng và chiến lược đúng đắn, chính sách ưu đãi thông thoáng, quỹ đất dành cho sản xuất công nghiệp đã sẵn sàng tại các vị trí thuận lợi về giao thông và hạ tầng với 8 KCN đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (gồm 18 KCN nhỏ, diện tích 5.205ha) và Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, lực lượng lao động dồi dào (dân số hơn 887.484 người, gồm 41 dân tộc anh em, trong đó có hơn 500.000 người trong độ tuổi lao động, phần lớn là lao động trẻ, năng động, cần cù, sáng tạo, có thể nhanh chóng tuyển dụng để phục vụ kế hoạch và yêu cầu sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư) và ngành công nghiệp phát triển mạnh mẽ theo hướng bền vững đã đẩy mạnh bước phát triển kinh tế-xã hội của Bình Phước ngày càng lên cao.

Ngoài ra, bên cạnh những di tích in đậm dấu ấn lịch sử như: Nhà Giao tế - Thủ phủ của Chính phủ Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Căn cứ Bộ Chỉ huy Miền ở Tà Thiết, Sóc Bom Bo..., Bình Phước còn là nơi có nhiều thắng cảnh đẹp là Thác Mơ, Hồ Sóc Xiêm, Núi Bà Rá, khu di tích suối Lam, rừng nguyên sinh Bù Gia Mập, vườn quốc gia Cát Tiên... và người dân mến khách. Tất cả những điều trên đã tạo nên một Bình Phước vừa thơ mộng vừa cổ kính lại đa dạng về bản sắc văn hóa, luôn chào đón các nhà đầu tư và du khách đến tìm hiểu, khám phá.

Thành tựu sau 15 năm thành lập

Như một phép nhiệm màu, sau 15 năm kể từ ngày tái lập, kinh tế-xã hội tỉnh Bình Phước đã có sự phát triển khá. Đáng kể đến là quy mô tổng sản phẩm trong tỉnh sau 14 năm tăng gấp 6,57 lần so với thời điểm mới tái lập Tỉnh, đời sống của nhân dân được cải thiện và nâng cao, thu nhập bình quân đầu người tăng gấp 8,6 lần so với năm 1997, cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng ngành công nghiệp-xây dựng tăng từ 3,89% (năm 1997) lên 24,13% vào năm 2010; ngành dịch vụ từ 24,06% tăng lên 28,76%; ngành nông, lâm, thủy sản giảm từ 72,05% xuống còn 47,11% vào năm 2010.

Việc hội nhập kinh tế quốc tế, kinh tế đối ngoại và phát triển các thành phần kinh tế cũng có bước tiến mới như: quan hệ quốc tế không ngừng được mở rộng; thị trường xuất khẩu hiện nay đã được mở rộng đến hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ (thị trường xuất khẩu năm 1997 chỉ có 17 quốc gia); đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng

https://tieulun.hopto.org

lên (năm 1997 chỉ có 1 dự án với số vốn đăng ký là 20,58 triệu USD, đến 31/12/2010 có 81 dự án); có 3 dự án của các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh đầu tư ra nước ngoài; các thành phần kinh tế được khuyến khích phát triển, đặc biệt là sự phát triển về số lượng và chất lượng của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn (năm 1997 toàn Tỉnh chỉ có 176 doanh nghiệp, với số vốn đăng ký là 35 tỷ đồng, đến ngày 31/12/2010 đã có 2.848 doanh nghiệp, với số vốn đăng ký là 19.657 tỷ đồng, gấp 16,2 lần về số doanh nghiệp và gấp 262 về số vốn đăng ký).

Song song đó, trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, Tỉnh cũng có tiến bộ trên nhiều mặt, trình độ dân trí được nâng lên thông qua việc đầu tư cho giáo dục và đào tạo, y tế tăng lên qua các năm, quy mô các trường, lớp học các cấp, cơ sở khám chữa bệnh được mở rộng; đồng thời các hoạt động văn hóa, thể thao, truyền thông... phát triển đa dạng, đổi mới về nội dung và hình thức, góp phần cải thiện đời sống tinh thần của nhân dân. Ngoài ra, công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm được thực hiện tốt, góp phần đưa tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 4% vào năm 2010.

Đẩy mạnh phát triển ngành chủ lực

Ngành công nghiệp và du lịch được xem là hai ngành mũi nhọn của tỉnh Bình Phước, theo đó nhiều năm qua, Tỉnh đã tận dụng tốt các lợi thế để đẩy mạnh phát triển hai ngành này. Hiện nay, ngành công nghiệp tỉnh Bình Phước được đánh giá đã phát triển mạnh mẽ theo hướng bền vững và ngành du lịch bước đầu đã thu hút lượng khách ngày càng tăng.

Có thể thấy, ngày mới thành lập (năm 1997), ngành công nghiệp tỉnh Bình Phước hầu như chưa có gì, nền kinh tế dựa chủ yếu vào nông, lâm nghiệp. Thời điểm đó, Bình Phước chỉ là nơi cung cấp nguồn nguyên liệu cho một số tỉnh thành phía Nam như: Bình Dương, Đồng Nai, TP.HCM... Tuy nhiên, với hướng phát triển phù hợp, sự đầu tư đúng đắn, ngành công nghiệp Tỉnh dần chuyển dịch theo hướng tích cực như: một số ngành sản xuất chủ lực là đá xây dựng các loại, điện thương phẩm, linh kiện điện tử, sợi dệt găng tay, gỗ xuất khẩu, nông sản xuất khẩu... đã có đà tăng tưởng khá tốt; giá trị sản xuất công nghiệp năm 2010 đạt hơn 4.400 tỷ đồng (bằng gần 103% kế hoạch năm), riêng 6 tháng đầu năm 2011 đạt 5.142,576 tỷ đồng; tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2010 đạt hơn 506 triệu USD và nhập khẩu đạt hơn 116 triệu USD, 6 tháng đầu năm 2011 ước thực hiện 307.050 ngàn USD, đạt 55,8% kế hoạch năm; ngành công thương đã đầu tư phát triển hơn 142 km đường dây trung hạ thế, nâng tổng số km đường dây trung hạ thế trên toàn Tỉnh lên gần 5.500 km...

Về phát triển du lịch, hiện nay, tỉnh quy hoạch thành 4 cụm du lịch chính:

- *Cụm du lịch trung tâm:* Bao gồm khu vực thị xã Đồng Xoài và các khu vực phụ cận thuộc các huyện Đồng Phú, thị xã Bình Long, huyện Hớn Quản, là đầu mối điều hành hoạt động du lịch của Bình Phước với các điểm tiềm năng chính: Khu du lịch Suối Cam, khu tưởng niệm Phú Riềng đỏ, chùa Quang Minh, hồ Suối Giai,... rất thích hợp cho các loại hình sản phẩm dịch vụ: cuối tuần, sinh thái, tham quan di tích lịch sử văn hóa, di tích lịch sử cách mạng....
- *Cụm du lịch Đông Bắc:* Cụm du lịch có tiềm năng du lịch lớn nhất của tỉnh Bình Phước, gồm khu vực thị xã Phước Long, huyện Bù Gia Mập và một phần huyện Bù Đăng dọc theo đường tỉnh 741, với những giá trị tài nguyên du lịch như: Sóc Bom Bo, hồ Thác Mơ, núi Bà Rá, Vườn Quốc gia Bù Gia Mập..., thích hợp cho các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tham quan di tích lịch sử cách mạng, du lịch văn hóa (tập trung vào văn hóa dân tộc thiểu số).
- *Cụm du lịch Tây Bắc:* Có các điểm di tích lịch sử cách mạng liên quan đến cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dọc theo Quốc lộ 13 trên địa bàn huyện Lộc Ninh như: Căn cứ Bộ chỉ huy Miền, Sân bay Lộc Ninh, Nhà Giao tế, cửa khẩu Hoa Lư...
- *Cụm Du lịch Đông Nam:* Cụm du lịch mới phát triển trên cơ sở khai



https://tieulun.hopto.org

thác tiềm năng du lịch của khu vực Vườn Quốc gia Tây Cát Tiên, Trảng cỏ Bù Lạch và Sông Đồng Nai, nằm ở phía Nam đường quốc lộ 14, với các sản phẩm du lịch khai thác các tiềm năng du lịch sinh thái, văn hóa...

Với nguồn tài nguyên du lịch tương đối phong phú, đa dạng, mỗi năm, lượng khách du lịch đến tỉnh Bình Phước tăng bình quân gần 30,0%/năm, trong đó khách quốc tế tăng 34,0%/năm.

Kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa trên ba mặt: kinh tế, xã hội và môi trường

Để thực hiện chủ trương đẩy nhanh tốc độ phát triển ngành công nghiệp nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc bền vững đang là vấn đề nan giải của nhiều tỉnh-thành phố, trong đó có Bình Phước. Tuy nhiên, Bình Phước đã hóa giải bài toán khó bằng việc kết hợp nhịp nhàng, chặt chẽ, hợp lý và hài hòa trên ba mặt: kinh tế, xã hội và môi trường. Cụ thể, trước đây Tỉnh có 8 KCN lớn nhưng để thuận tiện cho việc quản lý phân ngành sản xuất (đáp ứng nhu cầu sản phẩm công nghiệp tất yếu cho xã hội), phân khu công nghiệp (để giám sát môi trường chặt chẽ và tiện cho việc thu hút đầu tư), Tỉnh đã chia nhỏ thành 18 KCN như hiện nay; hay các ngành công nghiệp ưu tiên đầu tư tại tỉnh như: chế biến gỗ, nông sản, may mặc, linh kiện điện tử... đa phần là những ngành ít tác động đến môi trường. Mặt khác, Tỉnh còn chú trọng thu hút đầu tư các ngành sản xuất vật liệu mới, năng lượng mới, sản xuất sản phẩm công nghệ cao, công nghệ sinh học; các ngành nuôi trồng, chế biến nông lâm nghiệp, thủy sản và sản xuất giống nhân tạo, giống cây trồng, vật nuôi mới. Đặc biệt, ưu đãi về phí bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp, HTX thực hiện dự án hoạt động bảo vệ môi trường; ưu tiên các dự án sử dụng thường xuyên từ 500 đến 5.000 lao động trở lên, có hỗ trợ kinh phí để đào tạo nguồn nhân lực.

Đồng thời, Tỉnh tiếp tục tập trung tìm kiếm, thu hút các nguồn vốn, các nhà thầu có năng lực và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ nâng cấp, mở rộng mạng lưới giao thông huyết mạch. Hàng loạt các tuyến đường chiến lược thu hút và phục vụ cho công nghiệp đã nhanh chóng được triển khai như: dự án BOT Quốc lộ 14 (đoạn Đồng Xoài-Cây Chanh và Đồng Xoài- Chơn Thành), dự án BT Lộc Tấn- Bù Đốp, đường Minh Hưng- Đồng Nơ, dự án nâng cấp- mở rộng quốc lộ 13 đoạn từ thị trấn An Lộc (thị xã Bình Long) đến ngã ba Chiu Riu (huyện Lộc Ninh)... Ngoài ra, Tỉnh còn hỗ trợ kinh phí xây dựng hạ tầng thiết yếu cho các nhà đầu tư khi đến đầu tư tại KKT phi thuế quan (Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư), cũng như luôn huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển, trọng tâm là cơ sở hạ tầng, nhanh chóng giải ngân các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

Phấn đấu trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại

Nhằm tạo điều kiện vững chắc để đến năm 2020 đưa Tỉnh cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, Bình Phước đã đề ra mục tiêu thực hiện trong giai đoạn 2011-2015 là phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững trên cơ sở nâng cao chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế đi đôi với bảo đảm môi trường sinh thái, bảo đảm an sinh xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho nhân dân; cũng như giữ vững ổn định chính trị-xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh, tăng cường công tác đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế trên các lĩnh vực; đồng thời tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, phát triển đô thị.

Để thực hiện tốt mục tiêu trên, giải pháp chủ yếu của Bình Phước







https://tieulun.hopto.org

là xây dựng, triển khai và thực hiện có hiệu quả 3 chương trình đột phá: chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy nhanh phát triển công nghiệp và dịch vụ; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; đào tạo cán bộ và phát triển nguồn nhân lực. Cụ thể, Tỉnh có các giải pháp dành riêng cho từng lĩnh vực:

- Kinh tế:

** Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản:* Tỉnh đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái, triển khai và thực hiện chương trình môi trường quốc gia về nông thôn mới nhằm đạt mục tiêu đến năm 2015 mỗi huyện, thị có 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới; phát triển nông nghiệp theo hướng thâm canh, chuyên canh để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; phát triển lâm nghiệp toàn diện từ quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững 3 loại rừng và đất rừng; tiếp tục đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản trên cơ sở tận dụng mặt nước của các ao, hồ, đập sẵn có trên địa bàn tỉnh; khuyến khích đổi mới và xây dựng các mô hình tổ chức sản xuất có hiệu quả theo hướng phát triển gia trại, trang trại, có quy mô phù hợp; tiếp tục đầu tư các công trình thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, nâng cao năng lực tưới tiêu của các công trình thủy lợi, kết hợp với nuôi trồng thủy sản, cấp nước sinh hoạt cho dân cư sinh hoạt và phục vụ sản xuất.

** Ngành công nghiệp, xây dựng:* Tỉnh sẽ nhanh chóng đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; tập trung ưu tiên và thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến chuyên sâu, công nghiệp bổ trợ, công nghiệp sử dụng nhiều lao động; tạo điều kiện phát triển mạnh ngành công nghiệp sản xuất xi măng thành ngành chủ lực của Tỉnh, ngành sản xuất vật liệu xây dựng thành ngành có vai trò quan trọng trên cơ sở khai thác hợp lý, có hiệu quả tài nguyên khoáng sản; đồng thời phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp, phát triển nông thôn theo hướng hiện đại với hệ thống cơ sở hạ tầng phù hợp theo quy hoạch được duyệt, xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, trong đó chú trọng đến giao thông, cấp thoát nước, xử lý chất thải, nước thải ở đô thị và các khu công nghiệp.

** Ngành dịch vụ:* Tỉnh tiếp tục củng cố và phát triển các ngành dịch vụ hiện có để phát huy thế mạnh của khu vực dịch vụ, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các dịch vụ tài chính ngân hàng, tư vấn, bảo hiểm, khoa học công nghệ, bưu chính viễn thông; khai thác tốt thị trường nội địa, tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; đẩy mạnh phát triển du lịch thông qua việc triển khai và khai thác có hiệu quả khu du lịch Bà Rá-Thác Mơ, thực hiện khu di tích lịch sử và du lịch sinh thái Bộ Chỉ huy Miền, làng văn hóa Sóc Bom Bo, khu du lịch sinh thái Trảng cỏ Bàu Lạch, phát triển du lịch sinh thái Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, hình thành các tuyến du lịch quốc tế Bình Phước-Campuchia-Lào-Thái Lan.

** Thu, chi ngân sách:* khai thác nguồn thu ngân sách một cách hợp lý và bền vững, phấn đấu thu ngân sách năm 2015 đạt 4.000 tỷ đồng.

** Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng:* Xây dựng và thực hiện chương trình đầu tư kết cấu hạ tầng, trong đó chú trọng đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, điện, nước, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của Tỉnh, đặc biệt ưu tiên các trục đường chính và mạng lưới giao thông tại các khu trung tâm hành chính của các huyện, thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; đầu tư nâng cấp hoàn thành các bệnh viện tỉnh, huyện và các thiết



chế văn hóa, xã hội, nhất là văn hóa-xã hội ở nông thôn; chú trọng đầu tư và cơ bản hoàn thành cơ sở hạ tầng cho 2 huyện mới tách (Hớn Quản, Bù Gia Mập) và cơ sở hạ tầng vùng nông thôn để tạo điều kiện cho các xã phát triển theo tiêu chí nông thôn mới.

** Phát triển doanh nghiệp:* Phát triển hài hòa các thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp, đa dạng hóa hình thức sở hữu mà chủ yếu là các doanh nghiệp cổ phần và hợp tác xã; tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển theo quy định của pháp luật, trở thành động lực phát triển kinh tế; khuyến khích dân cư và doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động kinh doanh trên mọi lĩnh vực mà pháp luật không cấm; tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, minh bạch các quy định liên quan đến điều kiện kinh doanh, gia nhập thị trường của doanh nghiệp.

- Xã hội:

** Giáo dục đào tạo:* Tiếp tục nâng cao hiệu quả, chất lượng và quy mô công tác giáo dục, đào tạo và phát



https://tieulun.hopto.org

triển nguồn nhân lực trên cơ sở xây dựng các trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục và thực hiện có hiệu quả chương trình đào tạo cán bộ và phát triển nguồn lực Tỉnh; chú trọng đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp, bổ sung đồ dùng, trang thiết bị phục vụ dạy và học; tiếp tục thực hiện tốt chương trình kiên cố hóa các trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên; tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn lực cho phát triển giáo dục, đào tạo; khuyến khích phát triển nhiều hình thức đào tạo nghề; thực hiện chính sách hỗ trợ dạy nghề cho lao động nông thôn, thanh niên dân tộc, người tàn tật trên địa bàn Tỉnh.

** Y tế:* Tăng cường, củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế từ tỉnh xuống cơ sở, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giải quyết tốt vấn đề chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; củng cố và phát triển hệ thống y tế dự phòng; đầu tư nâng cấp và xây dựng mới các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đặc biệt là nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước và xây dựng mới bệnh viện y học cổ truyền; thực hiện tốt chương trình dân số-kế hoạch hóa gia đình; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực y tế; đảm bảo cung cấp dịch vụ y tế hiệu quả và đáp ứng yêu cầu, khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của các tầng lớp nhân dân.

** Văn hóa, thông tin, thể dục-thể thao:* Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, trong đó tập trung xây dựng đời sống, lối sống, môi trường văn hóa lành mạnh trong cơ quan, nơi công cộng, cộng đồng dân cư, gia đình và mỗi cá nhân; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, thể dục-thể thao để nâng cao mức hưởng thụ đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân; xây dựng và nâng cấp các sở văn hóa, thể thao với quy mô hợp lý; bảo tồn các di tích cách mạng, di tích lịch sử, văn hóa, đặc biệt là văn hóa của các dân tộc tiểu số sống lâu đời trên địa bàn Tỉnh; xây dựng mạng lưới thư viện từ tỉnh xuống huyện; nâng cao hiệu quả mạng lưới phát thanh, truyền hình; tạo bước phát triển mới cả về quy mô và chất lượng phong trào thể dục-thể thao quần chúng; thực hiện tốt công tác xã hội hóa đầu tư phát triển các hoạt động văn hóa thông tin, thể dục-thể thao.

** Giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội:* Khuyến khích khu vực tư nhân, các doanh nghiệp tham gia dạy nghề góp phần nâng cao trình độ và tính chuyên nghiệp của người lao động, tạo cơ hội cho người lao động dễ dàng tìm kiếm được việc làm phù hợp; thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về lao động và việc làm, chương trình giảm nghèo giai đoạn 2011-2015; thực hiện tốt và kịp thời các chương trình an sinh xã hội...

** Các lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc trẻ em, phát triển thanh niên, bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ, phòng chống các tệ nạn xã hội:* Cũng được Tỉnh đặc biệt quan tâm và có những giải pháp thiết thực.

- Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững:

Duy trì tỷ lệ che phủ của cây rừng ở mức 20%, đến năm 2015 nâng tỷ lệ che phủ chung kể cả cây công nghiệp có tán lớn lên 60%; đến năm 2025, tỷ lệ dân số được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt 90%, tất cả các khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường, thu gom 90% chất thải rắn ở đô thị, sử lý 90% chất thải y tế; thực hiện việc sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, có kế hoạch chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

- An ninh, quốc phòng:

Bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tiếp tục phát triển quan hệ hữu nghị với các địa phương thuộc Campuchia, Lào nhằm xây dựng vùng biên giới vững mạnh toàn diện, góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia; thực hiện tốt việc gắn kết hai nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ tổ quốc và phát triển kinh tế với bảo đảm an ninh, quốc phòng; chủ động đấu tranh phòng, chống các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; nâng cao sức mạnh tổng hợp của thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc cùng với việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cao; đảm bảo an ninh biên giới gắn liền với giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.



https://tieulun.hopto.org



Khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu

Tình hình quy hoạch, phát triển hạ tầng:

- Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư: Khu kinh tế cửa khẩu nhằm phát triển giao lưu kinh tế, văn hóa, quan hệ chính trị, ngoại giao giữa Việt Nam và Campuchia; là trung tâm thương mại, công nghiệp, du lịch, dịch vụ của tỉnh Bình Phước; là đầu mối giao thông đường sắt, đường bộ quan trọng trong vùng; và có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng; có tổng diện tích 28.364ha nằm trên địa bàn huyện Lộc Ninh, với các phân khu chức năng: khu quản lý-thương mại-dịch vụ (466ha), khu phi thuế quan (2.965ha), khu đô thị cửa khẩu Hoa Lư (5.666ha) và các khu chức năng khác. Theo kế hoạch, Khu kinh tế này được quy hoạch sử dụng đất gồm 2 giai đoạn: giai đoạn đến năm 2015 và giai đoạn đến năm 2025.

- Các khu công nghiệp: 18 KCN được bố trí ở thị xã Đồng Xoài và 3 huyện: Chơn Thành, Hớn Quản và Đồng Phú, với tổng diện tích 5.219,14ha, trong đó có 10 KCN đang triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng và 8 KCN chưa triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng, gồm:

+ Các KCN đang triển khai đầu tư CSHT: KCN Đồng Xoài I: 15%, KCN Đồng Xoài II: 10%, KCN Đồng Xoài III: 5%, KCN Bắc Đồng Phú: 25%, KCN Nam Đồng Phú: 7%, KCN Chơn Thành I: 60%, KCN Chơn Thành II: 50%, KCN Minh Hưng – Hàn Quốc: 90%, KCN Minh Hưng III: 30%, KCN Sài Gòn – Bình Phước: 5%

+ Các KCN chưa triển khai đầu tư CSHT: KCN Đồng Xoài IV, Đại An, Bình Phước Đài Loan, Becamex-Bình Phước-Tân Khai I, Tân Khai II, Tân Khai 45ha, Việt Kiều và Thanh Bình.

Tình hình thu hút đầu tư:

- Tại các KCN: Tính đến tháng 9/2011, trong 18 KCN có 11 dự án đầu tư hạ tầng được cấp giấy chứng nhận đầu tư (có 1 dự án có vốn đầu tư nước ngoài) với tổng vốn đầu tư đăng ký 12,73 triệu USD và 5.178 tỷ đồng, trên tổng diện tích đất thuê 3.856ha. Trong đó, 6 KCN đã đi vào hoạt động và thu hút được 99 dự án đầu tư thứ cấp (60 dự án có vốn đầu tư nước ngoài) với tổng vốn đầu tư đăng ký 406,57 triệu USD và 745 tỷ đồng, tổng diện tích đất thuê 379ha.

- Tại Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư: Tính đến tháng 9/2011, có 3 nhà đầu tư hạ tầng được UBND tỉnh Bình Phước chấp thuận chủ trương làm chủ đầu tư: Công ty Liên Thành làm chủ đầu tư khu quản lý cửa khẩu thương mại-dịch vụ (256ha), Công ty Vạn Kim Phước làm chủ đầu tư khu thương mại-dịch vụ (110ha) và Công ty Hoàng Anh làm chủ đầu tư khu thương mại phi thuế quan (200ha).

Song song với việc các nhà đầu tư hạ tầng hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết, để không bỏ lỡ cơ hội thu hút đầu tư, Ban Quản lý đã dựa vào quy hoạch phân khu chức năng để giao đất cho 48 nhà đầu tư thứ cấp (trong tổng số 100 nhà đầu tư xin đầu tư vào KKT) với tổng diện tích khoảng 250,45ha. Trong 48 doanh nghiệp đã được giao đất có 21 doanh nghiệp (1 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) đã tiến hành đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký là 894 tỷ đồng và 2 triệu USD.

https://tieulun.hopto.org

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011-2013

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH – DỰ ÁN	TÊN CHƯƠNG TRÌNH – DỰ ÁN	HÌNH THỨC ĐẦU TƯ	QUY MÔ DỰ ÁN	VỐN ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM	ĐỐI TÁC LIÊN HỆ	TIỆN ÍCH
I	DỰ ÁN NGÀNH CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT							
1	Dự án chế tạo, sửa chữa cơ khí, máy móc công, nông nghiệp	Chế tạo, sửa chữa các loại cơ khí, máy móc công, nông nghiệp	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	Tùy thuộc vào quy mô dự án	10-15 triệu USD	Các KCN của Tỉnh	Tìm đối tác trong quá trình sản xuất-kinh doanh	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
2	Dự án sản xuất thiết bị điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin	Sản xuất các loại thiết bị điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	Tùy thuộc vào quy mô dự án	5-10 triệu USD	KCN Sài Gòn – Bình Phước	Tìm đối tác trong quá trình sản xuất-kinh doanh	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
3	Nhà máy chế biến cao su tổng hợp	Sản xuất, chế biến các sản phẩm cao su phục vụ gia dụng...	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	Tùy thuộc vào sản phẩm cụ thể	50-100 triệu USD	KCN Minh Hưng III – Bắc Đồng Phú	Công ty cao su trên địa bàn Tỉnh	Nguồn nguyên liệu phong phú tại địa phương, điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
4	Nhà máy sản xuất da xuất khẩu	Sản xuất giày da, giày thể thao xuất khẩu	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	Tùy thuộc vào sản phẩm cụ thể	5-10 triệu USD	KCN: Chơn Thành I, Tân Thành, Minh Hưng, Sài Gòn – Bình Phước	Công ty cao su trên địa bàn Tỉnh	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
5	Dự án sản xuất sơn chất lượng cao, cơn chuyên dùng	Sản xuất tiêu thụ sơn chất lượng cao chuyên dùng phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	Tùy thuộc vào quy mô dự án	5-10 triệu USD	Các KCN của Tỉnh	Tìm đối tác trong quá trình sản xuất-kinh doanh	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
6	Nhà máy sản xuất gạch, ngói các loại	Sản xuất gạch ceramic, gạch ngói không nung chất lượng cao phục vụ xây dựng	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	Công suất 1 triệu m^2/năm	35 tỷ đồng	KCN: Chơn Thành I, Tân Thành, Minh Hưng, Sài Gòn – Bình Phước	Các đại lý kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn Tỉnh	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng, nguồn nguyên liệu có sẵn tại địa phương

https://tieulun.hopto.org

7	Nhà máy sản xuất gạch men, gốm sứ cao cấp	Sản xuất các loại gốm sứ cao cấp	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	100.000 sản phẩm/năm	20 tỷ đồng	Các huyện, thị trên địa bàn Tỉnh	Các đại lý kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng, nguồn nguyên liệu có sẵn tại địa phương
8	Nhà máy sản xuất và lắp ráp đồ điện, điện lạnh dân dụng	Chuyên sản xuất và lắp ráp đồ gia dụng	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	Công suất 1 triệu sản phẩm/năm	50 tỷ đồng	Các KCN của Tỉnh	Tìm đối tác trong quá trình sản xuất-kinh doanh	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
9	Xưởng sản xuất đồ dùng gia đình bằng vật liệu mới	Sản xuất các loại đồ dùng sinh hoạt trong gia đình	Trong nước hoặc liên doanh	Công suất 10.000 sản phẩm/năm	40 tỷ đồng	Các huyện trong Tỉnh	Tìm đối tác trong quá trình sản xuất-kinh doanh	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
10	Khai thác các mỏ sét, laterite, purơlan	Khai thác các mỏ sét, laterite, purơlan	Đầu tư trong nước	Công suất 1.000m^3/ năm	550 tỷ đồng	Huyện Bình Long, Phước Long và Lộc Ninh	Tìm đối tác trong quá trình sản xuất-kinh doanh	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
11	Nhà máy lắp ráp máy tính	Chuyên lắp ráp máy tính	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	Công suất 10.000 sản phẩm/năm	30 tỷ đồng	Các huyện trong Tỉnh	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
12	Trung tâm công nghệ phần mềm	Lập trình phần mềm	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	Từ 5-10ha	15 tỷ đồng	Các huyện trong Tỉnh	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Chính sách đầu tư thông thoáng, nhu cầu sử dụng lớn
13	Dự án nhà máy xử lý rác thải	Xử lý rác thải trong sản xuất và sinh hoạt	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	10ha	2-3 triệu USD	Thị xã Phước Long	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
14	Nhà máy sản xuất quần áo	Sản xuất sản phẩm xuất khẩu	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài		5-10 triệu USD	Các KCN	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
II	**NGÀNH NÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM**							
15	Nhà máy chế biến hạt tiêu xuất khẩu	Chế biến hạt tiêu xuất khẩu	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	20 tấn/năm	20 tỷ đồng	Huyện Lộc Ninh, Bù Đốp	Tìm đối tác trong quá trình sản xuất-kinh doanh	Nguồn nguyên liệu phong phú tại địa phương, điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
16	Nhà máy chế biến trái cây, nước trái cây ép đóng chai, đóng hộp.	Chế biến trái cây các loại, nước trái cây ép...	Liên doanh	5 triệu lít/năm	5-10 triệu USD	Các KCN	Tìm đối tác trong quá trình sản xuất-kinh doanh	Nguồn nguyên liệu phong phú tại địa phương, điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng

https://tieulun.hopto.org

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH – DỰ ÁN	TÊN CHƯƠNG TRÌNH – DỰ ÁN	HÌNH THỨC ĐẦU TƯ	QUY MÔ DỰ ÁN	VỐN ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM	ĐỐI TÁC LIÊN HỆ	TIỆN ÍCH
17	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất nước ép, rượu từ trái điều	Khai thác tối đa hóa nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương tạo ra sản phẩm mới trong chuỗi giá trị của ngành	Đầu tư trong nước	Nước ép quả điều: 645 triệu lít/năm, rượu cồn: 1.800 lít/năm	30 tỷ đồng	Huyện Phước Long, Bù Đăng, Bình Phú	Tìm đối tác trong quá trình sản xuất-kinh doanh	Nguồn nguyên liệu phong phú tại địa phương, điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
18	Dự án đầu tư sản xuất sản phẩm sau nhân điều, vỏ điều	Đa dạng hóa sản phẩm chế biết hạt điều, vỏ hạt điều, thực phẩm chất lượng cao đáp ứng tiêu dùng phục vụ trong nước và xuất khẩu	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	Sản phẩm sau nhân điều 2.900 tấn/năm, dầu vỏ hạt điều 13.000 tấn/năm	40 tỷ đồng	Các KCN	Tìm đối tác trong quá trình sản xuất-kinh doanh	Nguồn nguyên liệu phong phú tại địa phương, điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
19	Nhà máy chế biến thịt hộp	Chế biến các loại sản phẩm đóng hộp từ thịt	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	1.500 sản phẩm/năm	30 tỷ đồng	Các huyện trên địa bàn Tỉnh	Nông trại chăn nuôi gia súc của tỉnh	Nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương
20	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc	Chế biến các loại thức ăn cung cấp cho các loại gia súc, gia cầm	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	2ha	50 tỷ đồng	Các KCN, các huyện trên địa bàn Tỉnh	Tìm đối tác trong quá trình sản xuất-kinh doanh	Nguồn nguyên liệu phong phú tại địa phương, điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
21	Nguồn nguyên liệu phong phú tại địa phương, điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng	Sản xuất và thu gom các loại rau sạch phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu	Liên doanh	10ha	1 triệu USD	Các huyện trên địa bàn Tỉnh	Tìm đối tác trong quá trình sản xuất-kinh doanh	Nguồn nguyên liệu phong phú tại địa phương, điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
III	**NGÀNH THỦ CÔNG MỸ NGHỆ**							
22	Dự án sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu	Sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ	Liên doanh	3ha	2 triệu USD	Các huyện trên địa bàn tỉnh, các KCN	Tìm đối tác trong quá trình sản xuất-kinh doanh	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng-
23	Nhà máy sản xuất gạch men, gốm sứ cao cấp	Sản xuất các loại gốm sứ cao cấp cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	3ha	5 triệu USD	Các huyện trên địa bàn Tỉnh	Tìm đối tác trong quá trình sản xuất-kinh doanh	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng

https://tieulun.hopto.org

IV	**NGÀNH THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ-DU LỊCH**							
24	Dự án khu du lịch Bà Ná-Thác Mơ	Khu du lịch sinh thái, lịch sử...	Khuyến khích mọi hình thức đầu tư	1.500ha	30 triệu USD	Thị xã Phước Long	Tìm đối tác trong quá trình sản xuất-kinh doanh	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
25	Dự án khu du lịch sinh thái-lịch sử bộ chỉ huy miền (B2) Tà Thiết	Khu du lịch sinh thái, lịch sử...	Đầu tư trong nước	3.500ha	1.140 tỷ đồng	Xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Tôn tạo, duy tu và nâng cấp, khai thác tiềm năng, phát triển du lịch
26	Dự án đầu tư khu công viên và dân cư thị xã Đồng Xoài	Đầu tư khu lâm viên tại trung tâm hành chính	Đầu tư trong nước hoặc hợp tác đầu tư	34ha	150 tỷ đồng	Thị xã Đồng Xoài	Cty CP ĐT XD Cơ sở hạ tầng, các đối tác khác...	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng, ngay trung tâm thị xã
27	Xây dựng khu sinh thái vườn quốc gia Bù Gia Mập	Đầu tư, xây dựng & phát triển bảo tồn các loài động vật quý hiếm, phục vụ du lịch sinh thái mạo hiểm	Đầu tư trong nước	1.032ha	10 triệu USD	Xã Bù Gia Mập, huyện Phước Long	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
28	Dự án khu vui chơi, giải trí tổng hợp hồ Suối Cam	Đầu tư khai thác các loại dịch vụ giải trí tổng hợp	Đầu tư trong nước	237ha	324 tỷ đồng	Phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng, ngay trung tâm thị xã
29	Xây dựng các trung tâm thương mại-dịch vụ	Xây dựng các trung tâm thương mại tập trung làm nơi giao lưu thương mại quy mô, hiện đại	Đầu tư trong nước	2ha	30 tỷ đồng	Thị xã Bình Long, Phước Long, Hớn Quản	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng, ngay trung tâm thị xã, huyện
V	**NGÀNH CÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG**							
30	Xây dựng hạ tầng KCN Đồng Xoài IV	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển khu công nghiệp	Khuyến khích mọi hình thức đầu tư	90ha	10 triệu đồng	Thị xã Đồng Xoài	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Chính sách đầu tư thông thoáng, công tác giải phóng mặt bằng nhanh chóng, thuận tiện
31	Xây dựng hạ tầng KCN	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển khu công nghiệp	Khuyến khích mọi hình thức đầu tư	45ha	5 triệu USD	Xã Tân Khai, huyện Hớn Quản	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Chính sách đầu tư thông thoáng, công tác giải phóng mặt bằng nhanh chóng, thuận tiện
32	Dự án xây dựng KCN làng nghề	Đầu tư tất cả các ngành nghề	Đầu tư trong nước	40ha	Tùy theo quy mô dự án	Xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng
33	Dự án xây dựng chung cư cao tầng	Xây dựng các khu chung cư cao tầng, công viên cây xanh, sân chơi thể thao, hồ bơi	Khuyến khích mọi hình thức đầu tư	5-10ha	Tùy theo quy mô dự án	Xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Điều kiện hạ tầng thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng

https://tieulun.hopto.org

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH – DỰ ÁN	TÊN CHƯƠNG TRÌNH – DỰ ÁN	HÌNH THỨC ĐẦU TƯ	QUY MÔ DỰ ÁN	VỐN ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM	ĐỐI TÁC LIÊN HỆ	TIỆN ÍCH
VI	NGÀNH Y TẾ - GIÁO DỤC							
34	Trung tâm đào tạo lao động kỹ thuật bậc cao	Trung tâm đào tạo lao động công nhân kỹ thuật bậc cao	Khuyến khích đầu tư trực tiếp và liên doanh	1.000 học viên/khóa học	2-5 triệu USD	Thị xã Đồng Xoài	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Ưu đãi, khuyến khích đầu tư, tạo nguồn lao động tay nghề cao cho tỉnh
35	Đầu tư xây dựng các trường dân lập, tư thục cấp 3	Xã hội hóa giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục	Khuyến khích đầu tư trực tiếp và liên doanh	Tùy thuộc quy mô dự án	2-5 triệu USD	Thị xã Đồng Xoài	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Chính sách đầu tư thông thoáng, số lượng học viên lớn, ổn định
36	Đầu tư xây dựng bệnh viện phụ sản	Xây dựng bệnh viện phụ sản	Khuyến khích đầu tư trực tiếp	50-100 giường	30-70 tỷ đồng	Thị xã Đồng Xoài	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Chính sách đầu tư thông thoáng
37	Trung tâm chuẩn đoán và điều trị y học	Đầu tư xây dựng trung tâm chuẩn đoán và điều trị y học	Khuyến khích đầu tư trực tiếp	200-300 giường	20-30 triệu USD	Thị xã Đồng Xoài	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Chính sách đầu tư thông thoáng
38	Dự án đầu tư xây dựng trường cao đẳng nghề	Xã hội hóa giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục	Khuyến khích đầu tư trực tiếp và liên doanh	500 học viên/khóa học	2-5 triệu USD	Huyện Chơn Thành, Đồng Xoài	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Thuận chủ trương, ưu đãi, khuyến khích đầu tư của tỉnh
39	Dự án đầu tư xây dựng trung tâm dạy nghề các huyện Đồng Phú, Bù Đốp, Lộc Ninh	Nâng cao tay nghề công nhân kỹ thuật bậc cao	Khuyến khích đầu tư trực tiếp và liên doanh	3ha	2-3 triệu USD	Huyện Đồng Phú, Bù Đốp, Lộc Ninh	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Chính sách đầu tư thông thoáng, số lượng học viên lớn, ổn định
40	Dự án đầu tư xây dựng các trung tâm giới thiệu việc làm	Tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động	Khuyến khích đầu tư trực tiếp và liên doanh	2ha	20 tỷ đồng	Huyện Chơn Thành, Đồng Xoài	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Chính sách đầu tư thông thoáng, số lượng học viên lớn, ổn định
41	Dự án sản xuất tân dược và nguyên liệu thuốc kháng sinh	Xây dựng nhà máy sản xuất tân dược và nguyên liệu thuốc kháng sinh phục vụ trong nước và xuất khẩu	Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	50ha	10-20 triệu USD	Các huyện trong tỉnh	Tìm đối tác trong quá trình thực hiện dự án	Chính sách đầu tư thông thoáng, nhu cầu sử dụng lớn

https://tieulun.hopto.org

Những địa chỉ liên hệ cần thiết

STT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐT	SỐ FAX
1	**UBND tỉnh Bình Phước**	Đường 6/1, phường Tân Phú, TX Đồng Xoài	0651.3879481	0651.3879481
2	**Sở Kế hoạch và Đầu tư**	QL 14, phường Tân Phú, TX Đồng Xoài	0651.3879253	0651.3887088
3	**Ban Quản lý các KCN tỉnh Bình Phước**	QL 14, phường Tân Phú, TX Đồng Xoài	0651.3887524	0651.3860179
4	**Sở Công Thương**	Hùng Vương, Phường Tân Bình, TX Đồng Xoài	0651.3886215	0651.3870235
5	**Sở Nông nghiệp và PTNT**	Đường ĐT741, TX Đồng Xoài	0651.3881426	0651.3870267
6	**Sở Xây dựng**	QL 14, phường Tân Phú, TX Đồng Xoài	0651.3879950	0651.3881019
7	**Sở Giao thông – Vận tải**	QL 14, phường Tân Phú, TX Đồng Xoài	0651.3879296	0651.3887355
8	**Sở Tài nguyên – Môi trường**	QL 14, phường Tân Bình, TX Đồng Xoài	0651.3879110	0651.3879110
9	**Sở Lao động – Thương binh và Xã hội**	QL 14, phường Tân Bình, TX Đồng Xoài	0651.3879254	0651.3870136
10	**Cục Hải quan**	QL14, phường Tân Bình, TX Đồng Xoài	0651.3885461	0651.3887092
11	**Cục Thuế**	QL14, phường Tân Phú, TX Đồng Xoài	0651.3879937	0651.3879195
12	**Trung tâm Xúc tiến Đầu tư – Sở Kế hoạch & Đầu tư**	QL 14, TX Đồng Xoài	0651.3887834	0651.3887088
13	**Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Bình Phước**	QL 14, phường Tân Phú, TX Đồng Xoài	0651.3870048	0651.3879902
14	**Chi nhánh Ngân hàng NN và PTNT Bình Phước**	QL 14, phường Tân Bình, TX Đồng Xoài	0651.3879494	0651.3879490
15	**Chi nhánh Ngân hàng Công thương Bình Phước**	QL 14, thị xã Đồng Xoài	0651.3881008	0651.3881004
16	**Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Bình Phước**	QL14, thị xã Đồng Xoài	0651.3870014	0651.3870012

https://tieulun.hopto.org

Tỉnh Tây Ninh

https://tieulun.hopto.org

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH TÂY NINH

Administrative Map of Tay Ninh Province



https://tieulun.hopto.org



Đầu mối giao thương, trung chuyển hàng hóa và thương mại-dịch vụ-du lịch

Được xem là một trong những tỉnh giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Tây Ninh là tỉnh đầu mối và là cửa ngõ giao thông về đường bộ quan trọng vào Campuchia và các nước Asian; có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng của quốc gia; là đầu mối giao thương, trung chuyển hàng hóa và dịch vụ-thương mại-du lịch của các nước tiểu vùng sông Mêkông vì có vị trí địa lý nằm trong trục không gian phát triển chính của vùng: trục dọc có tuyến cao tốc đường Hồ Chí Minh (quốc lộ 14-tuyến N2) đi qua, trục ngang có tuyến đường Xuyên Á (Thành phố Hồ Chí Minh–cửa khẩu Mộc Bài) và quốc lộ 22 B (Gò Dầu-cửa khẩu Xa Mát).

Cách TP. HCM 99km về phía tây bắc theo quốc lộ 22 và cách Thủ đô Hà Nội 1.809km theo quốc lộ số 1, Tây Ninh nằm ở vị trí cầu nối giữa TP. HCM và thủ đô Phnôm Pênh (Vương quốc Campuchia); phía tây và tây bắc giáp Vương quốc Campuchia, phía đông giáp tỉnh Bình Dương và Bình Phước, phía nam giáp TP. HCM và tỉnh Long An; có sự chuyển tiếp giữa vùng núi và cao nguyên Trung Bộ xuống đồng bằng sông Cửu Long; diện tích tự nhiên 4.039,66 km^2, dân số khoảng 1.075.341 người (năm 2010), mật độ dân số là 266,2 người/km^2, dân cư tập trung nhiều ở thị xã Tây Ninh (trung tâm kinh tế-chính trị-văn hóa của tỉnh) cùng 3 huyện phía Nam (Hòa Thành, Gò Dầu, Trảng Bàng) và thưa dần ở 5 huyện còn lại: Dương Minh Châu, Tân Biên, Tân Châu, Bến Cầu, Châu Thành.

Tiềm năng và lợi thế quan trọng

Tây Ninh được thiên nhiên ưu đãi nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú như: núi Bà Đen cao 986m, là ngọn núi cao nhất vùng Đông Nam Bộ, đây là khu di tích lịch sử-văn hóa-danh thắng, là địa điểm du lịch nổi tiếng, có nhiều đặc sản về ẩm thực; địa hình bằng phẳng, nhóm đất chính là đất xám có diện tích chiếm khoảng 84% diện tích tự nhiên của toàn Tỉnh, thuận tiện cho việc cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, phù hợp để trồng các loại cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày. Khí hậu Tây Ninh tương đối ôn hòa, chia làm 2 mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 và mùa khô từ tháng 12 năm trước đến tháng 4 năm sau; chế độ bức xạ dồi dào, nhiệt độ cao và ổn định; đồng thời do nằm sâu trong lục địa nên ít chịu ảnh hưởng của bão và những yếu tố bất lợi khác; lượng ánh sáng quanh năm dồi dào, mỗi ngày trung bình có đến 6 giờ nắng, nhiệt độ trung bình năm là 27,4^{0}C; lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.800-2.200mm, độ ẩm trung bình trong năm vào khoảng 70-80%.

Bên cạnh đó, Tây Ninh còn có nguồn tài nguyên nước dồi dào gồm có nguồn nước mặt và nguồn nước ngầm.

- Nguồn nước mặt: chủ yếu dựa vào hệ thống kênh rạch trên địa bàn toàn Tỉnh, với chiều dài của toàn bộ hệ thống 617km, trung bình 0,11km/km^2 và chủ yếu dựa vào 2

https://tieulun.hopto.org



sông lớn là sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông (chiều dài 220km, trong đó có 151km chảy trong địa phận Tây Ninh); hồ Dầu Tiếng có diện tích 27.000 ha, dung tích 1,45 tỷ m^3 và 1.053 tuyến kênh có tổng chiều dài 1.000km đã phát huy hiệu quả trong cân bằng sinh thái, phục vụ tưới tiêu trong nông nghiệp, cung cấp nước cho nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt tiêu dùng và cho sản xuất công nghiệp; hệ thống suối, kênh, rạch đã tạo ra một mạng lưới thủy văn phân bố tương đối đồng đều trên địa bàn, đạt 0,314 km/km^2 và 3.500 ha đầm lầy nằm rải rác ở các vùng trũng ven sông Vàm Cỏ Đông; đồng thời với tổng diện tích ao, hồ lớn có khả năng khai thác, nuôi trồng thủy sản khoảng 1.680ha, trong đó đã sử dụng nuôi trồng thủy sản khoảng 490 ha.

- Nguồn nước ngầm: Khá phong phú, phân bố rộng khắp trên địa bàn Tỉnh, với tổng lưu lượng nước ngầm có thể khai thác được 50-100 ngàn m^3/giờ. Vào mùa khô vẫn có thể khai thác nước ngầm, đảm bảo chất lượng cho sinh hoạt và sản xuất nông-công nghiệp.

Khoáng sản của Tây Ninh chủ yếu thuộc nhóm khoáng sản phi kim loại như: than bùn (có trữ lượng 16 triệu tấn, phân bố rải rác dọc theo sông Vàm Cỏ Đông, chất lượng rất tốt, dùng để chế biến phân vi sinh phục vụ sản xuất nông nghiệp để cải tạo đất), đá vôi (trữ lượng khoảng 100 triệu tấn), cuội, sỏi, cát (trữ lượng khoảng 10 triệu m^3), đất sét (dùng để sản xuất gạch ngói, có trữ lượng khoảng 16 triệu m^3, được phân bố ở nhiều nơi trong tỉnh) và đá xây dựng (đá laterite có trữ lượng khoảng 4 triệu m 3 và đá xây dựng các loại có trữ lượng vào khoảng 1.300-1.400 triệu m^3, phân bố chủ yếu ở núi Phụng, núi Bà).

Rừng Tây Ninh phần lớn là rừng thứ sinh do bị tàn phá trong chiến tranh trước đây, đại bộ phận rừng thuộc dạng rừng thưa khô, rừng hỗn giao tre nứa và cây gỗ. Đến năm 2010, diện tích đất có rừng khoảng 45.308 ha (chưa kể diện tích khoanh nuôi rừng tái sinh: 10.354 ha), nâng tỷ lệ che phủ tự nhiên đạt 40,1%, trong đó độ che phủ rừng (không tính cây cao su) là 11,2%. Theo qui hoạch tổng quan lâm nghiệp, rừng và đất để trồng rừng khoảng 70.000 ha/diện tích tự nhiên của toàn Tỉnh.

Về tài nguyên nhân văn: Tây Ninh được khai phá từ giữa thế kỷ XVII do luồng dân cư từ phía Bắc vào. Đến đầu thế kỷ XIX (1837– Minh Mạng thứ 18), phủ Tây Ninh được thành lập với 2 huyện: Tân Ninh và Quang Hóa. Hiện nay, trên đất Tây Ninh có 26 dân tộc anh em sinh sống. Mỗi dân tộc tuy có những phong tục, tập quán sinh hoạt khác nhau nhưng đều có truyền thống chung là sống đoàn kết với cộng đồng, lao động cần cù, chiến đấu chống địch họa, thiên tai dũng cảm, tất cả đã tạo nên cho Tây Ninh một nền văn hóa đa dạng, phong phú và đầy bản sắc.

Về tôn giáo, ở Tây Ninh có đạo Phật, đạo Cao Đài, đạo Công giáo, đạo Tin Lành, đạo Hồi và một số tôn giáo khác.

Về phương diện lịch sử, Tây Ninh là địa phương giàu truyền thống cách mạng yêu nước, là thủ đô của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam, là nơi đứng chân của các lực lượng vũ trang Miền. Ngoài các di tích Trung ương Cục Miền Nam, ở Tây Ninh còn nhiều di tích lịch sử khác gắn liền với cuộc kháng chiến giải phóng miền Nam như di tích căn cứ Bời Lời, chiến khu Dương Minh Châu, địa đạo An Thới, địa đạo Lợi Thuận và nhiều di tích khác.

Kinh tế-xã hội có nhiều đổi mới

Tuy gặp nhiều khó khăn và thách thức, trong 5 năm trở lại đây (2006-2010), tỉnh Tây Ninh đã cố gắng phấn đấu không ngừng để đưa nền kinh tế-xã hội của Tỉnh phát triển tương đối hoàn thiện về nhiều mặt.

- Về kinh tế

Trong giai đoạn 2006-2010:

https://tieulun.hopto.org

tổng sản phẩm trong Tỉnh (GDP) tăng bình quân hàng năm 14,2% (kế hoạch từ 15,5-16%); GDP bình quân đầu người năm 2010 (giá hiện hành) đạt 1.580 USD, vượt chỉ tiêu Nghị quyết (1.050-1.100 USD); cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp trong GDP (tỷ trọng nông-lâm-thủy sản, công nghiệp-xây dựng-dịch vụ trong GDP (giá 1994) năm 2005 là 38,2%-25,1%-36,7%, đến năm 2010 đạt 26,8%-29%-44,2%.

Cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh. Chẳng hạn như cây công nghiệp tăng, các ngành công nghiệp phi lương thực, thực phẩm, dịch vụ tài chính, ngân hàng, vận tải, thông tin liên lạc tăng dần tỷ trọng trong cơ cấu ngành.

Cơ cấu các thành phần kinh tế chuyển dịch theo hướng phát huy tiềm năng của khu vực kinh tế ngoài quốc doanh và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm vị trí quan trọng, có tác động lớn tới sự phát triển kinh tế của Tỉnh. Tỷ trọng khu vực kinh tế nhà nước, khu vực kinh tế dân doanh và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài trong GDP (giá hiện hành) năm 2005 đạt 21,9%-62,3%-15,8%, đến năm 2010 đạt 18,1%-63,4% và 18,5%.

+ Ngành nông-lâm-thủy sản: Tiếp tục duy trì được mức tăng trưởng cao, giá trị sản xuất tăng bình quân 6,6%, chất lượng sản xuất hàng hóa ngày càng nâng lên; khoa học-công nghệ được nhân rộng; phát huy được lợi thế, hiệu quả về đất đai.

+ Ngành công nghiệp: Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng, giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm 17,6%, trong đó khu vực kinh tế nhà nước tăng 25,9%, khu vực dân doanh tăng 15,5%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 16,3%. Cụ thể, công nghiệp chế biến nông sản, khai thác khoáng sản, công nghiệp thu hút nhiều lao động tiếp tục phát triển, phát huy được lợi thế, phù hợp với định hướng phát triển; công nghiệp khoáng sản với việc hình thành Nhà máy Xi măng Fico Tây Ninh có công suất 1,5 triệu tấn xi măng/năm đã đưa tỷ trọng của ngành công nghiệp khoáng sản trong tổng giá trị công nghiệp trên địa bàn từ 1,8% trong năm 2005 lên 13,1% vào năm 2010; số lượng các dự án có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng tăng, đưa giá trị sản xuất công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 42,8% tổng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn; điện khí hóa nông thôn được đẩy mạnh, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,3%.

+ Ngành dịch vụ: Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân hàng năm 21,6%; hoạt động thương mại trong nước phát triển nhanh; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 29,3%; hệ thống thương mại nội địa mở rộng; xây dựng mới và đưa vào hoạt động 7 siêu thị, 1 trung tâm thương mại và 7 chợ; Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài tạo khởi sắc cho phát triển kinh tế-xã hội vùng biên.
+ Ngành du lịch: Có sự chuyển biến trong xúc tiến, quảng bá và nâng cao chất lượng dịch vụ và thu hút khách du lịch; đến năm 2010 khách tham quan du lịch núi Bà Đen đạt khoảng 2 triệu lượt người, KKT cửa khẩu Mộc Bài thu hút 2,2 triệu lượt khách đến tham quan và mua sắm.

+ Ngành vận tải: Dịch vụ vận tải được nâng lên, vận tải công cộng bằng xe buýt, taxi trong nội thị được hình thành phát triển đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, đô thị hóa và phục vụ nhu cầu của nhân dân.

+ Bưu chính-viễn thông: Có tốc độ tăng trưởng nhanh, đến năm 2010 mật độ điện thoại đạt 117 máy/100 dân, tỷ lệ sử dụng Internet đạt 25,2%.

+ Xuất nhập khẩu: Hoạt động xuất, nhập khẩu tiếp tục chuyển biến tích cực: tổng kim ngạch xuất



https://tieulun.hopto.org





khẩu 5 năm đạt 3.136 triệu USD (tăng bình quân hàng năm là 28%), các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực truyền thống (tinh bột mì, hạt điều nhân, cao su thành phẩm) cùng một số mặt hàng mới từ sản phẩm cao su, hàng dệt da, may mặc tăng mạnh, thị trường xuất khẩu được củng cố và mở rộng thêm, trong đó các thị trường như: ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc vẫn ổn định, các thị trường Mỹ, châu Âu ngày càng đóng vai trò quan trọng trong thị phần xuất khẩu; tổng kim ngạch nhập khẩu 5 năm đạt khoảng 1.913,8 triệu USD (tăng bình quân hàng năm là 24%), các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên, phụ liệu gia công và máy móc thiết bị.

+ Tài chính-tín dụng

Thu ngân sách hàng năm đạt và vượt kế hoạch, đáp ứng được chi thường xuyên và một phần nhu cầu chi đầu tư phát triển; tổng thu ngân sách trong 5 năm (2006-2010) là 10.466 tỷ đồng, đạt 126,1% so với tổng dự đoán (8.300 tỷ đồng); tốc độ tăng bình quân hàng năm 20%, tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách năm 2010 đạt 9,6%.

Tổng chi ngân sách trong 5 năm từ 2006-2010 là 11.292 tỷ đồng, tốc độ tăng chi bình quân hàng năm đạt 21,3%.

Chính sách tiền tệ được thực hiện theo chính sách chung của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh. Mạng lưới ngân hàng được mở rộng đến các huyện, thị; số lượng, chất lượng các sản phẩm dịch vụ tiện ích tăng lên. Nguồn vốn huy động tăng bình quân hàng năm 38%, dư nợ bình quân 25%. Đến năm 2010, ngoài Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Tây Ninh, Tỉnh còn có 6 chi nhánh Ngân hàng Thương mại Nhà nước, 8 chi nhánh và phòng giao dịch Ngân hàng TMCP Công thương, 1 chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội, 1 chi nhánh Ngân hàng Phát triển và 18 quỹ tín dụng nhân dân cơ sở.

- Hợp tác, thu hút đầu tư

Hợp tác phát triển được mở rộng; thu hút đầu tư được cải thiện ngày càng thông thoáng hơn, huy động nhiều nguồn vốn cho đầu tư phát triển, nhất là nguồn vốn đầu tư từ khu vực dân doanh và khu vực đầu tư nước ngoài.

Trong 5 năm từ 2006-2010, huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn là 37.816 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm là 23% và bằng 35,2% GDP (kế hoạch bằng 40-41% GDP). Trong đó, vốn khu vực Nhà nước là 11.380 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 15,5%, chiếm 30,1% tổng vốn đầu tư trên địa bàn; vốn khu vực dân doanh là 15.843 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 19,6%, chiếm 41,9% tổng vốn đầu tư trên địa bàn; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 10.591 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 37,9%, chiếm 28% tổng vốn đầu tư trên địa bàn; tổng vốn thu hút trong và ngoài nước thực hiện 2.030 triệu USD bằng 238,8% kế hoạch thu hút 5 năm 2006-2010 (850 triệu USD).

Bên cạnh đó, trong 5 năm từ 2006-2010, tỉnh đã có 2.336 doanh nghiệp của tư nhân được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với số vốn đăng ký là 9.912 tỷ đồng, lũy kế tổng số doanh nghiệp của tư nhân trên địa bàn đến năm 2010 là 2.965 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 14.672 tỷ đồng; công tác đổi mới và sắp xếp doanh nghiệp nhà nước đến năm 2010 cơ bản hoàn thành, đã cổ phần hóa 22 doanh nghiệp, chuyển 5 doanh nghiệp thành công ty TNHH MTV, giải thể 2 doanh nghiệp; kinh tế tập thể tiếp tục được củng cố và phát triển (cuối năm 2010 có 90 HTX); đầu tư khai thác các KCN, KKT cửa khẩu đã và đang góp phần đáng kể vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ trong GDP.

- Về các lĩnh vực văn hóa-xã hội

Các lĩnh vực văn hóa-xã hội đã được nhiều kết quả tích cực, trong đó sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển: cơ sở vật chất, trang thiết bị được xây dựng và đổi mới đáp ứng được nhu cầu dạy và học ở các cấp học; đội ngũ giáo viên phổ thông đủ về số lượng và đạt chuẩn; hàng năm đạt mục tiêu huy động trẻ em 6 tuổi ra lớp trên 99%; đến cuối năm 2010, trường đạt chuẩn quốc gia đạt 91/541 tổng sống trường mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh, có 16 xã, phường, thị trấn được công nhận hoàn thành phổ cập bậc trung học.

Về công tác quản lý công nghệ, an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn-đo lường-chất lượng, dịch vụ khoa học-công nghệ có bước phát triển (đã triển khai 68 đề tài, dự án khoa học công nghệ, tập trung ở các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường và đã nghiệm thu 34 đề tài, dự án, từng bước chuyển giao ứng dụng vào thực tiễn, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách phát triển của địa phương).

Lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân cũng có nhiều tiến bộ

https://tieulun.hopto.org

trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh và khống chế các dịch bệnh mới phát sinh. Đến năm 2010, toàn Tỉnh đạt 6,5 bác sĩ, dược sĩ/vạn dân, 100% trạm y tế xã có bác sĩ phục vụ, 100% ấp có nhân viên y tế cộng đồng, số giường bệnh/vạn dân đạt 20,8 giường, tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng còn 17,2%, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tử vong 0,5%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi tử vong 0,1%, tỷ lệ bà mẹ tử vong liên quan đến thai sản 0,03%.

Công tác truyền thông, dân số, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ, chăm sóc bà mẹ, trẻ em được quan tâm thường xuyên; tỷ lệ sinh giảm ổn định, bình quân hàng năm 0,04%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,08%.

Chương trình giải quyết việc làm được đẩy mạnh, bình quân hàng năm tạo điều kiện giải quyết việc làm cho 22.138 lao động.

Chương trình giảm nghèo được lồng ghép nhiều chương trình, kế hoạch: chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 134, 135, 160, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội địa phương đã mang lại hiệu quả thiết thực: tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3%, đã xây dựng 6.837 căn nhà đoàn kết với tổng số tiền trên 100 tỷ đồng, 514 căn nhà và sửa chữa 264 căn nhà tình nghĩa với tổng kinh phí trên 12 tỷ đồng.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tiếp tục được đẩy mạnh, đến cuối năm 2010 có 83% ấp, khu phố đạt chuẩn văn hóa; 92% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; 92,6% xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa; 17 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa.

Công tác bảo tồn, bảo tàng cũng được củng cố, toàn Tỉnh kiểm kê được 365 di tích, lập hồ sơ được 175 di tích, trong đó có 22 di tích được Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng, một số di tích đã được đầu tư tôn tạo như: khu di tích lịch sử văn hóa danh thắng và du lịch núi Bà Đen, địa điểm chiến thắng Tua Hai, khu căn cứ Trung ương Cục.

Hoạt động thể dục-thể thao tiếp tục được phát triển: tỷ lệ người tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 25% so với dân số, 100% trường học đảm bảo công tác giáo dục thể chất có nền nếp.

Chất lượng thông tin, truyền thông từng bước được nâng lên, đóng góp tích cực cho việc thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phản ánh nguyện vọng của nhân dân.

Công tác dân tộc được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, tạo điều kiện bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số (đã có 12 ấp nơi đồng bào dân tộc thiểu số sống tập trung được công nhận danh hiệu ấp văn hóa, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số được chăm lo ngày càng tốt hơn, đã có 273 hộ được hỗ trợ về đất ở, 463 hộ được hỗ trợ về nhà ở, 105 hộ được hỗ trợ về đất sản xuất, xây dựng 7 trạm cấp nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số với kinh phí 17,4 tỷ đồng).

Công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động tôn giáo có nhiều tiến bộ, các tôn giáo trong Tỉnh hoạt động đúng theo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Về công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường

Công tác quản lý tài nguyên, môi trường được thực hiện và quản lý chặt chẽ hơn: quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở 3 cấp được phê duyệt, về cơ bản hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất, đo đạc, lập hồ sơ địa chính chính quy đạt 75% diện tích tự nhiên toàn Tỉnh; thực hiện Luật Khoáng sản; kiểm tra thường xuyên việc xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; thực hiện chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn, xử lý chất thải, phát triển cây xanh.



https://tieulun.hopto.org

- Về quốc phòng-an ninh

Tăng cường, giữ vững và ổn định công tác an ninh-quốc phòng, an ninh-chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Thực hiện tốt công tác quốc phòng địa phương, chính sách hậu phương quân đội và công tác dân vận của lực lượng vũ trang.

Triển khai thực hiện đạt kết quả một số công trình, dự án xây dựng khu vực phòng thủ Tỉnh, đồng thời triển khai xây dựng 3 khu dân cư biên giới bắc Tây Ninh.

Quan hệ đối ngoại và hợp tác với các tỉnh của Campuchia có chung đường biên giới được củng cố, mở rộng, ngày càng đi và chiều sâu.

Công tác phân giới cắm mốc được tập trung chỉ đạo và đạt kết quả tích cực, giai đoạn 2006-2010 đã tiến hành khảo sát, xác định 82 vị trí với 90 cột mốc, đã xây dựng hoàn chỉnh 86 cột mốc.

Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông trong những năm qua được các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện nhiều biện pháp tổng hợp, đấu tranh quyết liệt để kiềm chế, kéo giảm, nên tình hình chuyển biến đáng kể; tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, ổn định.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được tập trung chỉ đạo thực hiện đạt kết quả.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được đẩy mạnh thường xuyên, cũng như công tác thi hành án dân sự được quan tâm chỉ đạo, chấn chỉnh, có bước tiến bộ.

- Về cải cách hành chính

Cải cách hành chính được đẩy mạnh, hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp có tiến bộ như: việc triển khai đơn giản hóa các thủ tục hành chính (đề án 30), thực hiện cơ chế "Một cửa", liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong các lĩnh vực, nâng cao trách nhiệm cán bộ và công chức, mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với người dân và tổ chức được cải thiện, ngày càng giảm thiểu sự phiền hà cho công dân, tổ chức và doanh nghiệp,...

Bộ máy hành chính các cấp tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn theo quy định.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực được quan tâm chỉ đạo và đạt được một số kết quả bước đầu.

Tin học hóa quản lý nhà nước được mở rộng; hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 vào các cơ quan hành chính nhà nước được triển khai ở 36 đơn vị; đến cuối năm 2010, 100% các sở, ban, ngành và huyện, thị trong tỉnh đã kết nối với hệ thống mạng nội bộ có địa chỉ thư điện tử để gửi và nhận thông tin phục vụ công tác, 80% cán bộ và công chức được trang bị máy tính.

100% đơn vị sở, ngành tỉnh, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn tiếp tục thực hiện giao khoán biên chế và kinh phí theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

- Về phòng, chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí

Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X); gắn công tác phòng, chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí với công tác cải cách hành chính và thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đã đem lại kết quả tích cực như: phổ biến giáo dục pháp luật được tổ chức thường xuyên; hàng năm đã tổ chức trên 6.000 lớp với trên 300.000 lượt người tham dự; thực hiện công khai, minh bạch các khoản chi tiêu từ ngân sách Nhà nước và các khoản đóng góp của dân; tạo điều kiện để cán bộ, công chức và nhân dân giám sát; thiết lập đường dây nóng, hộp thư góp ý, tố giác tiêu cực, tham nhũng; thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định đạt 100%.

Phấn đấu đến năm 2015 sẽ trở thành đô thị loại III

- Mục tiêu chung cho giai đoạn 2011-2015

Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, tạo sự chuyển biến nhanh về chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội và quá trình đô thị hóa; xây dựng môi trường văn hóa-xã hội lành mạnh, văn minh; đảm bảo công bằng và an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của người dân, thu ngắn khoảng cách, sự chênh lệch về trình độ phát triển và mức sống dân cư giữa nông thôn và thành thị; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; phấn đấu đến năm 2015, đưa thị xã Tây Ninh trở thành đô thị loại III và đến năm 2020 tỉnh Tây Ninh cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh," vững bước tiến trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Các chỉ tiêu kinh tế giai đoạn 2011-2015

Tổng sản phẩm trong Tỉnh (GDP) tăng bình quân hàng năm từ 14% trở lên; GDP bình quân đầu người (giá hiện hành) năm 2015 đạt từ 2.970 USD trở lên; giá trị sản xuất nông-lâm-thủy sản tăng bình quân hàng năm 5,5%; giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hàng năm từ 21% trở lên; giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân hàng năm từ 14% trở lên; cơ cấu ngành kinh tế trong GDP đến năm 2015 (giá 1994): nông-lâm-thủy sản từ 18-19%, công nghiệp-xây dựng từ 34-35%, dịch vụ từ 34-35%; kim ngạch xuất khẩu tăng

https://tieulun.hopto.org

bình quân hàng năm 20%; thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm trên 14% (thu nội địa tăng trên 18%); đầu tư phát triển trên địa bàn bằng 41% GDP (tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn trong 5 năm khoảng 112.000 tỷ đồng).

- Mục tiêu, định hướng phát triển trong các ngành, lĩnh vực

+ *Nông-lâm-thủy sản:* Tỉnh định hướng phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, hiệu quả, khả năng cạnh tranh cao; từng bước hình thành nền nông nghiệp sạch; hình thành các khu nông nghiệp công nghệ cao; đồng thời xây dựng nông thôn mới có kinh tế phát triển theo hướng gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị; kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội từng bước hiện đại.

+ *Công nghiệp-xây dựng:* Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh. Trong đó, phát triển công nghiệp với tốc độ cao, giữ vai trò động lực trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội, chuyển từ công nghiệp gia công sang công nghiệp chế biến, khuyến khích phát triển công nghiệp sử dụng nhiều lao động ở vùng nông thôn, biên giới, phát triển công nghiệp gắn với phát triển dịch vụ, phát triển đô thị và bảo vệ môi trường sinh thái. Đối với lĩnh vực xây dựng, Tỉnh chú trọng công tác xây dựng các khu, cụm công nghiệp theo hướng công nghiệp-dịch vụ-đô thị kết hợp; đồng thời hình thành các hệ thống đô thị phù hợp trên địa bàn toàn Tỉnh, từng bước xây dựng đồng bộ hạ tầng đô thị (chú trọng đến mạng lưới giao thông, hệ thống cấp thoát nước và xử lý chất thải, nước thải); phát triển hệ thống đô thị, khu dân cư nông thôn theo quy hoạch xây dựng được duyệt; đồng bộ với hệ thống hạ tầng, kỹ thuật đô thị (cấp, thoát nước, xử lý chất thải, đường đô thị,...) hạ tầng giao thông nông thôn.

+ *Ngành dịch vụ-du lịch*

Phát triển khu vực dịch vụ hiệu quả và có năng lực cạnh tranh cao phục vụ quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa

Đẩy mạnh phát triển du lịch, thương mại biên giới có sức cạnh tranh trong khu vực.

Giá trị sản xuất lĩnh vực dịch vụ giai đoạn 2011-2015 tăng bình quân từ 14% trở lên, tỷ trọng khu vực du lịch trong GDP (giá 94) đến năm 2015 đạt từ 44-45%.

+ *Xuất-nhập khẩu:* Phát triển một cách bền vững, làm động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng, với kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2011-2015 tăng bình quân hàng năm 20%, đạt mức 2.230 triệu USD vào năm 2015; kim ngạch nhập khẩu giai đoạn 2011-2015 tăng bình quân hàng năm 16,5%, đạt mức 1.150 triệu USD vào năm 2015

+ *Phát triển doanh nghiệp*

Phát triển các loại hình sở hữu, các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp; khuyến khích phát triển kinh tế đa sở hữu mà chủ yếu là doanh nghiệp cổ phần và hợp tác xã; phát triển mạnh các loại hình kinh tế tư nhân; hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các trang trại, hộ sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong nông nghiệp và khu vực nông thôn. Thu hút đầu tư nước ngoài vào những ngành, lĩnh vực phù hợp với quy hoạch phát triển, nhất là lĩnh vực công nghệ cao. Phấn đấu đến năm 2015, số doanh nghiệp đăng ký trong nền kinh tế bằng 2 lần so với giai đoạn 2006-2010, thu hút 3.200 triệu USD vốn đăng ký đầu tư trong và ngoài nước.



https://tieulun.hopto.org

+ Tài chính-tín dụng

Tăng quy mô ngân sách đáp ứng yêu cầu cân đối ngân sách, phấn đấu tăng chi đầu tư phát triển và đảm bảo chi thường xuyên; tăng quy mô tín dụng, ổn định lưu thông tiền tệ đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế địa phương. Đến năm 2015, tổng thu ngân sách đạt 6.000 tỷ đồng, bao gồm: thu nội địa 4.510 tỷ đồng, thu thuế xuất nhập khẩu 280 tỷ đồng, thu để lại chi quản lý nhà nước 1.210 tỷ đồng (trong đó thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 900 tỷ đồng). Tăng trưởng tín dụng hàng năm trên 17%, tỷ lệ nợ xấu dưới 3% tổng dư nợ.

+ Giáo dục-đào tạo-dạy nghề

Xây dựng nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo, dạy nghề; phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; hàng năm huy động trên 99% trẻ em 6 tuổi ra lớp, từ 90% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trung học phổ thông, trung cấp nghề; nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học tiếp tục học lên đại học, cao đẳng chuyên nghiệp. Đến năm 2015 đạt 99% trở lên trẻ em dưới 5 tuổi được đến mẫu giáo để chuẩn bị vào lớp 1, tỷ lệ lao động qua đào tạo, dạy nghề chiếm 60% tổng lao động xã hội, giai đoạn 2011-2015 phấn đấu công nhận 22 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập bậc trung học, xây dựng 130 trường đạt chuẩn quốc gia, kiên cố hóa 1.200 phòng học.

+ Khoa học-công nghệ

Tạo bước chuyển biến mạnh trong việc ứng dụng khoa học-công nghệ, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, tăng tỷ trọng đóng góp của khoa học và công nghệ trong việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ; đảm bảo cung cấp luận cứ khoa học cho xây dựng phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững của Tỉnh.

+ Các lĩnh vực xã hội

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết ngày càng nhiều việc làm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đảm bảo giảm nghèo nhanh và bền vững; nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của nhân dân; bình quân hàng năm tạo điều kiện giải quyết việc làm cho 20.000 lao động, giảm 2,5% tỷ lệ hộ nghèo, đến năm 2015 tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị còn dưới 4%.



- Nâng cao chất lượng dân số, thực hiện gia đình ít con, khỏe mạnh, ấm no, hạnh phúc; giảm tỷ lệ mắc bệnh, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ; bảo đảm tốt vệ sinh, an toàn thực phẩm. Đến năm 2015, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của Tỉnh còn dưới 1%, tuổi thọ trung bình của dân cư tăng lên 74 tuổi, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 15%, đạt 7 bác sĩ, dược sĩ trên vạn dân, 24 giường bệnh trên vạn dân, 95 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- Tiếp tục xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; tạo điều kiện để nâng cao thể lực, trí lực của con người Việt Nam. Đến năm 2015, gia đình văn hóa đạt từ 94% trở lên; ấp, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hóa từ 83% trở lên, 100% xã có trung tâm văn hóa-thể thao-học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

+ Tài nguyên môi trường

Sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường. Phấn đấu đến năm 2015, đưa tỷ lệ che phủ rừng từ 33% trở lên (bao gồm cả độ che phủ của cây cao su), 96% dân cư nông thôn sử dụng nước sạch hợp vệ sinh, 100% dân số đô thị được sử dụng nước sạch, 100% cơ sở sản xuất kinh doanh hiện có đạt chuẩn môi trường, 100% các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế cửa khẩu đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đạt tiêu chuẩn môi trường, 100% chất thải rắn ở đô thị, chất thải nguy hại và chất thải y tế được thu gom, xử lý.

+ Quốc phòng-an ninh

Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống; không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra cướp có vũ khí; tạo ổn định để phát triển kinh tế-xã hội.

https://tieulun.hopto.org



Khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất

Tổng quan các khu kinh tế (KKT), khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX)

- KKT cửa khẩu Mộc Bài

KKT cửa khẩu Mộc Bài với cửa khẩu quốc tế Mộc Bài và hai cửa khẩu phụ Phước Chỉ và Long Thuận phục vụ cho các hoạt động giao lưu kinh tế, văn hóa và quan hệ chính trị, ngoại giao giữa Việt Nam, Campuchia và một số nước trong khối ASEAN; là trung tâm thương mại, du lịch và đầu mối giao thông trong nước và quốc tế; đồng thời là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật quan trọng của tỉnh Tây Ninh, Vùng Đông Nam Bộ; có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng; giao thông thuận lợi (đường bộ cao tốc TP.HCM–Mộc Bài dọc theo đường Xuyên Á khoảng 3km về phía bắc và được nối vào đường Xuyên Á qua cửa khẩu tại vị trí nằm phía đông đô thị cửa khẩu Mộc Bài thuộc xã An Thạch có lộ giới 68m; đường Xuyên Á hiện hữu sẽ có lộ giới 70m, tỉnh lộ 786 theo hướng bắc-nam từ Châu Thành về Long An, đoạn qua đô thị cửa khẩu Mộc Bài có lộ giới 60,5m; không qua đô thị 31m).

KKT cửa khẩu Mộc Bài tọa lạc tại xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, với diện tích 21.283ha, được quy hoạch thành các khu: khu thương mại-dịch vụ có diện tích 250ha (chợ đường biên, kho ngoại quan, khu dịch vụ thương mại quốc tế, khu quản lý hành chính và dịch vụ cửa khẩu, khu dịch vụ thương mại quốc tế, khu quản lý hành chính và dịch vụ cửa khẩu được bố trí phía tây bắc gần cửa khẩu đường Xuyên Á và đường 75A); khu thương mại dịch vụ tổng hợp bố trí thành cụm siêu thị kinh doanh tổng hợp nằm ở phía nam, khu dịch vụ vui chơi giải trí bố trí phía đông nam; sân golf với diện tích 120ha được bố trí xây dựng tại phía tây nam, giáp với biên giới Campuchia; khu thương mại công nghiệp khoảng 633ha (khu thương mại công nghiệp số 1 có quy mô 205ha bố trí phía đông bắc; khu thương mại công nghiệp số 2 khoảng 328ha bố trí phía tây bắc và khu thương mại công nghiệp số 3 khoảng 100ha bố trí phía tây nam). Ngoài ra, KKT còn có một KCN tập trung 300ha được bố trí dọc sông Vàm Cỏ Đông. Đặc biệt, KKT cửa khẩu Mộc Bài còn được xây dựng một khu du lịch sinh thái khoảng 600ha nằm ở phía Nam quốc lộ 22 thuộc xã An Thạch, huyện Bến Cầu.

Theo dự báo, đến năm 2020 dân số toàn KKT cửa khẩu Mộc Bài khoảng 100.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 60.000 người, dân số nông thôn khoảng 40.000 người. Dự báo đất xây dựng khu kinh tế đến năm 2020 khoảng 2.976ha. Theo định hướng phát triển không gian, hệ thống đô thị gồm thị trấn Bến Cầu và khu dịch

https://tieulun.hopto.org



vụ thương mại cửa khẩu Mộc Bài kết nối với nhau qua trục trung tâm đô thị Bắc Nam (trên trục đường tỉnh lộ 786), gồm đô thị cửa khẩu Mộc Bài phát triển theo quốc lộ 22 về phía đông và tây với diện tích khoảng 7.400 ha; thị trấn Bến Cầu phát triển ra trung tâm xã Lợi Thuận, gắn kết với các tuyến đường giao thông đối ngoại có quy mô 181ha; các khu dân cư nông thôn tập trung tại trung tâm các xã Long Thuận, Tiên Thuận, Lợi Thuận, An Thạnh, Phước Lưu, Bình Thạnh, Phước Chỉ và tại 2 khu vực cửa khẩu phụ Long Thuận và Phước Chỉ, có diện tích khoảng 305 ha. Cửa khẩu chính Mộc Bài có diện tích khoảng 5 ha, bố trí các cơ quan quản lý như: Biên phòng, Hải quan, Kiểm dịch quốc tế và các cửa hàng giới thiệu sản phẩm, cửa hàng miễn thuế.

- KKT cửa khẩu Xa Mát

Tọa lạc trên diện tích 34.197ha, nằm trong khu vực trọng điểm phía Nam, KKT cửa khẩu Xa Mát gồm cửa khẩu quốc tế Xa Mát, cửa khẩu chính Chàng Riệc và 2 cửa khẩu phụ (Cây Gõ, Tân Phú), có nhiều điều kiện thuận lợi: điều kiện tự nhiên thuận lợi cho việc quy hoạch xây dựng mới, bảo vệ môi trường môi sinh (đất cao địa chất tốt, có lượng nước ngầm dồi dào, có môi trường thiên nhiên ưu đãi,...); quy mô đủ rộng để phát triển đồng bộ các yếu tố hợp thành khu kinh tế cửa khẩu; có khả năng phát huy hiệu ứng lan tỏa thúc đẩy sự phát triển kinh tế chung, nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển giữa tiểu vùng trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi cho việc phối hợp phát triển kinh tế kết hợp 20 điểm dân cư xã biên giới và đảm bảo an ninh quốc phòng. Ngoài ra, KKT cửa khẩu Xa Mát có vị trí quan trọng là nằm trong khu vực tây nam Việt Nam, khu vực rừng đặc dụng Lò Gò Xa Mát-Chàng Riệc, Căn cứ Trung ương Cục miền Nam được Bộ Văn hóa Thể thao - Du lịch công nhận là di tích văn hóa, có khả năng tạo nên một đô thị du lịch sinh thái nghỉ dưỡng với các điểm tham quan hấp dẫn, thú vị và tạo lợi thế du lịch với đặc trưng riêng mà không nơi nào có được.

`Trong đó, cửa khẩu Xa Mát (thuộc địa phận huyện Tân Biên) là cửa khẩu quốc tế quan trọng nhất khu vực phía Nam, nơi tập trung các cơ quan quản lý nhà nước tại KKT cửa khẩu Xa Mát (Ban quản lý KKT cửa khẩu Xa Mát, Hải quan, Trạm quản lý xuất nhập cảnh, kiểm dịch động thực vật, kiểm tra văn hóa phẩm-y tế, đồn công an) và là nơi cụ thể hóa định hướng phát triển KKT, quản lý xây dựng, phát triển khu đô thị và lập kế hoạch đầu tư xây dựng, nằm trên đường quốc lộ 22B, là tuyến đường huyết mạch quan trọng nối khu vực du lịch hồ Tôn-lê Sáp kéo dài đến Phnôm Pênh–Bangkok bằng đường bộ hoàn toàn không qua phà, cũng như có thể liên hệ với các tỉnh phía Bắc Campuchia và các nước Lào, Miến Điện, Ấn Độ,... thông qua quốc lộ 22B. Đồng thời, cửa khẩu Xa Mát có khả năng hút hàng xuất nhập khẩu mạnh mẽ, với số lượng hàng hóa xuất nhập (chủ yếu là nông sản) qua lại biên giới giữa Việt Nam–Campuchia ngày càng tăng, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng năm trên 100 triệu USD.

- Các KCN, KCX: Tây Ninh có 9 KCN nằm trong danh mục KCN Việt Nam đến năm 2015 tầm nhìn 2020, với tổng quy mô đất tự nhiên 4.485ha. Đến nay, Tỉnh đã có 5 KCN được thành lập gồm: KCN Trảng Bàng (190ha), KCX và CN

https://tieulun.hopto.org

Linh Trung III (203ha); KCN Bourbon An Hòa (760ha), KCN Phước Đông (2.190ha), KCN Chà Là giai đoạn 1 (42ha), với tổng quy mô đất tự nhiên 3.385ha, diện tích đất công nghiệp có thể cho thuê xây dựng nhà xưởng là 2.162ha.

Tình hình thu hút đầu tư vào các KCN, KCX, KKT

Đến thời điểm hiện nay, tại địa bàn tỉnh Tây Ninh có 228 dự án đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký tương đương 1.788,14 triệu USD bao gồm 133 dự án FDI (vốn đăng ký 1.169,78 triệu USD), 95 dự án đầu tư trong nước (vốn đầu tư đăng ký 9.893,79 tỷ đồng). Trong đó, có 152 dự án đang hoạt động (107 dự án FDI) với tổng vốn đầu tư 514,082 triệu USD và 5.602 tỷ đồng; 10 dự án ngưng hoạt động (8 dự án FDI) với tổng vốn đầu tư 12,02 triệu USD và 246,36 tỷ đồng; 18 dự án đang xây dựng (8 dự án FDI) với tổng vốn đầu tư 53,28 triệu USD và 877 tỷ đồng; 48 dự án đang thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng, chưa xây dựng (10 dự án FDI) với tổng vốn đầu tư 590,4 triệu USD và 3.168,3 tỷ đồng.

- Các KCN, KCX

Lũy kế đến tháng 11/2011, các KCN thu hút được 170 dự án (129 dự án FDI, 41 dự án trong nước) với tổng vốn đầu tư đăng ký tương đương 950,655 triệu USD, trong đó có 131 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, với vốn đầu tư thực hiện lũy kế ước đạt 250 triệu USD và diện tích đất công nghiệp cho thuê lũy kế là 354,85ha/2.162ha, chiếm 16,3% (KCN Trảng Bàng: 117,8ha/132,97ha, đạt 88,59%; khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III: 107ha/132,4ha, đạt 80,8%; KCN Bourbon An Hòa: 20,7ha/448ha, đạt 3,46%; KCN Phước Đông: 89ha/1.417ha, đạt 6,28%; KCN Chà Là: 20,35/32ha/32,28ha, đạt 63,04%).

-KKT cửa khẩu Mộc Bài: Đã thu hút được 34 nhà đầu tư với 46 dự án, đăng ký sử dụng 1.665,358ha đất, vốn đăng ký 6.204,3 tỷ đồng và 219,125 triệu USD (39/43 dự án), trong đó có 6 dự án đầu tư kết cấu hạ tầng các khu và cụm công nghiệp, 8 dự án về nhà ở và khu dân cư, 30 dự án thuộc lĩnh vực thương mại-dịch vụ, 1 dự án khu du lịch sinh thái, đặc biệt có 4 dự án có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực vận chuyển hành khách, sân golf, xây dựng kết cấu hạ tầng KCN và may giày xuất khẩu. Hiện nay, đã có 17 dự án đi vào hoạt động.

- KKT cửa khẩu Xa Mát: Đã thu hút 11 nhà đầu tư, với nguồn vốn đăng ký dự kiến là 337 tỷ đồng, diện tích đất cho thuê là 364ha. Hiện nay, vì chưa có mặt bằng nên các nhà đầu tư chưa thực hiện dự án.

Tình hình sản xuất-kinh doanh của các doanh nghiệp tại KCN, KCX, KKT

- Các KCN và KCX: Giá trị sản xuất công nghiệp KCN hàng năm tăng cao, bình quân 5 năm từ 2005-1010 tăng trên 30%/năm; xuất khẩu tăng bình quân hàng năm là 56%, nộp ngân sách Nhà nước bình quân hàng năm 65%. Lũy kế đến cuối năm 2011, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 3,262 tỷ USD, nhập khẩu là 2,146 tỷ USD, doanh thu 2,411 tỷ USD, nộp ngân sách 12,34 triệu USD.

- KKT cửa khẩu Mộc Bài: Hiện nay toàn khu thương mại-công nghiệp (khu phi thuế quan) có 48 doanh nghiệp đăng ký hoạt động kinh doanh thương mại với 4 siêu thị lớn, 4 siêu thị nhỏ, còn lại là các cửa hàng kinh doanh miễn thuế. Thông qua các siêu thị và cửa hàng này, hàng hóa bán ra cho khách nội địa là bán lẻ, bán sỉ chủ yếu cho khách Cumpuchia với doanh số bán ra năm 2006 là 533 tỷ đồng, năm 2007 là 932 tỷ đồng, năm 2008 là 1.457,288 tỷ đồng (trong đó bán sang Campuchia chiếm 19,3%), năm 2009 là 1.332,206 tỷ đồng (bán sang Campuchia chiếm 28,3%), năm 2010 là 1.573 tỷ đồng, năm 2011 ước khoảng 1.500 tỷ đồng. Song song đó, mỗi năm lượng khách đến tham quan mua sắm tại trung tâm thương mại-công nghiệp Mộc Bài tăng dần: năm 2006 có 1,289 triệu lượt khách, năm 2007 là 2,174 triệu lượt, năm 2008 là triệu 3,682 lượt, năm 2009 là 2,7 triệu lượt và năm 2010 là 2,338 triệu lượt. Ngoài ra, thông qua cửa khẩu Mộc Bài, hoạt động xuất nhập khẩu không ngừng tăng trưởng, với kim ngạch xuất nhập khẩu tăng dần qua mỗi năm: năm 2004 đạt 32,106 triệu USD (tăng 21,45% so với năm 2003), năm 2005 là 52,384 triệu USD (tăng 63,1% so với năm 2004), năm 2006 tăng 80% so với năm 2005, năm 2007 tăng 19% so với năm 2006, năm 2008 là 194 triệu USD, năm 2009 là trên 193 triệu USD và năm 2010 là 387,8 triệu USD.

- KKT cửa khẩu Xa Mát: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Xa Mát: năm 2004 đạt 91,540 triệu USD, năm 2005 đạt 182,569 triệu USD (tăng 67,12% so với năm 2004), năm 2006 là 193,640 triệu USD (tăng 1,06% so với năm 2005), năm 2007 là 254,469 triệu USD (tăng 31,41% so với năm 2006), năm 2008 là 315,794 triệu USD (tăng 24,09% so với năm 2007), năm 2009 là 516,008 triệu USD (tăng 63,4% so với năm 2008), 9 tháng đầu năm 2010 đạt 425,522 triệu USD.

https://tieulun.hopto.org

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN MỜI GỌI ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011-2015

Theo Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh Tây Ninh, danh mục các dự án mời gọi đầu tư trong nước giai đoạn 2011-2015 gồm:

- Các dự án đầu tư hạ tầng thương mại: có 8 dự án chợ, gồm: chợ phường 3, thị xã (0,6-1,5ha); chợ phường 4 (1,28ha); khu thương mại-dịch vụ-chợ khu dân cư số 1, khu phố 1, phường 3 (1,8ha); chợ thủy sản-rau sạch (xây dựng hạ tầng nhà lồng chợ, kho đông lạnh) tại khu phố 3, thị trấn Hòa Thành (8.000m^2); chợ Tân Đông-Tân Châu (7.227,5m^2); chợ Thái Bình-Châu Thành (2,1ha); chợ Hảo Đước-Châu Thành (1ha); chợ Thành Long (1ha).

- Các dự án đầu tư khu thương mại dịch vụ (KTMDV): 4 dự án, gồm: KTMDV trung tâm thị trấn Dương Minh Châu (11.000m^2); trung tâm thương mại thị trấn Tân Châu (10.000m^2); trung tâm dịch vụ tổng hợp thị trấn Tân Châu (0,34ha); trung tâm thương mại Châu Thành (6,8ha).

- Các dự án đầu tư về giáo dục: 3 dự án, gồm: Trường mầm non tư thục đạt tiêu chuẩn quốc gia (đường Nguyễn Chí Thanh, khu phố 1, phường 3, thị xã Tây Ninh), quy mô dự kiến 0,68 ha; trường phổ thông THCS-THPT đạt chuẩn quốc gia (đường Nguyễn Chí Thanh-thuộc quy hoạch khu dân cư số 1, phường 3, thị xã Tây Ninh), diện tích quy hoạch 2,4 ha; trung tâm dạy nghề (đào tạo công nhân có tay nghề cao đáp ứng yêu cầu phát triển của các KCN, KKT của tỉnh) trên đường Nguyễn Chí Thanh, phường 3.

- Các dự án đầu tư hạ tầng khu dân cư (KDC): 9 dự án, gồm: KDC khu phố 1, phường 2, quy mô gồm 3 khu (44,2ha); KDC khu phố 5-phường 1 (6ha); chung cư thuộc KDC số 1, phường 3, gồm 5 khu (5ha); KDC Gò Kén, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành (3ha); khu nhà ở thương mại chợ đầu mối cầu K13, gồm 84 căn (xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu); dãy nhà phố xã Long Thuận-Bến Cầu (1,15ha); khu phố thương mại thị trấn Bến Cầu (gần 1ha); KDC Thanh Điền-Châu Thành (7,448ha); KDC thị trấn Tân Châu (gần 0,9ha).

Đối với trung tâm xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch, các dự án nào đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, Tỉnh sẽ có một số chính sách ưu đãi như miễn tiền thuê đất, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp,...



https://tieulun.hopto.org

NHỮNG ĐỊA CHỈ CẦN BIẾT

VĂN PHÒNG UBND
Địa chỉ: 136 Trần Hưng Đạo, phường 2, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3822233
Fax: (84-66) 3827290

SỞ CÔNG THƯƠNG
Địa chỉ: 304 Cách Mạng Tháng 8, phường 2, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3814885
Fax: (84-66) 3824726
Email: soct@tayninh.gov.vn

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Địa chỉ: Đường 30/4, phường 2, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3827551
Email: sogtvt@tayninh.gov.vn

SỞ GIÁO DỤC và ĐÀO TẠO
Địa chỉ: 23 Nguyễn Chí Thanh, phường 3, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3822375
Fax: (84-66) 3825524
Email: sogddt@tayninh.gov.vn

SỞ KẾ HOẠCH và ĐẦU TƯ
Địa chỉ: C300 CMT8, phường 2, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3822166
Email: sokhdt@tayninh.gov.vn

SỞ KHOA HỌC và CÔNG NGHỆ
Địa chỉ: 211 đường 30/4, phường 2, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3820194
Fax: (84-66) 3827654
Email: sokhcn@tayninh.gov.vn

SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH và XÃ HỘI
Địa chỉ: 132 Trần Hưng Đạo, khu phố 1, phường 1, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3822511
Email: soldtbxh@tayninh.gov.vn

SỞ NÔNG NGHIỆP và PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Địa chỉ: 118 Phạm Tung, phường 3, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3822648
Fax: (84-66) 3820236
Email: sonnptnt@tayninh.gov.vn

SỞ NỘI VỤ
Địa chỉ: 8 Trần Quốc Toản, phường 2, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3824386
Fax: (84-66) 3826493
Email: sonoivu@tayninh.gov.vn

SỞ NGOẠI VỤ
Địa chỉ: 193 đường 30/4, phường 1, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3824343
Fax: (84-66) 3824343
Email: songoaivu@tayninh.gov.vn

SỞ TÀI CHÍNH
Địa chỉ: Đường 30/4, phường 2, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3822400
Email: sotc@tayninh.gov.vn

SỞ THÔNG TIN và TRUYỀN THÔNG
Địa chỉ: 06 Trần Quốc Toản, khu phố 2, phường 2, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3824666
Fax: (84-66) 3812878

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO và DU LỊCH
Địa chỉ: 139A đường 30/4, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3822320
Fax: (84-66) 3822320

SỞ TÀI NGUYÊN và MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 276 đường 30/4, KP 3, P. 1, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3827164
Email: sotnmt@tayninh.gov.vn

SỞ Y TẾ
Địa chỉ: số 22 Lê Lợi, phường 3, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3822100
Fax: (84-66) 3824645
Email: Soyte@tayninh.gov.vn

CỤC THUẾ
Địa chỉ: 226 đường 30/4, phường 3, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3823019
Fax: (84-66) 3822103
Email: cucthue@tayninh.gov.vn – phcqttv@tni.gdt.gov.vn

SỞ XÂY DỰNG
Địa chỉ: 314 đường Cách Mạng Tháng 8, phường 2, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3821001
Email: soxd@tayninh.gov.vn

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH TÂY NINH
Địa chỉ: Đường Lạc Long Quân, khu phố 5, phường 4, thị xã Tây Ninh
Điện thoại: (84-66) 3813584
Fax: (84-66) 3813584
Email: bqlkkt-TN@tayninh.gov.vn

https://tieulun.hopto.org

PHẦN 3

CÁC DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU CỦA VÙNG KINH TẾ ĐÔNG NAM BỘ

https://tieulun.hopto.org

CẢNG BARIA SERECE



Niềm tự hào của TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

✍ CẢNG BARIA SERECE

Xứng danh là cảng hàng rời lớn nhất khu vực Đông Nam Bộ, Cảng Baria Serece (hay còn gọi là cảng Phú Mỹ) được xem là một trong 10 cảng hàng đầu của Việt Nam về sản lượng thông qua Cảng, có thể tiếp nhận tàu chở hàng hóa tải trọng lớn đến hơn 80.000 DWT. Hiện nay, năng suất bốc dỡ của Cảng đã đạt mức kỷ lục 30.000 tấn/ngày, vượt xa năng suất mà Cảng đã cam kết với những khách hàng lớn.

Cảng Baria Serece được xây dựng vào năm 1993 với số vốn đầu tư ban đầu ít ỏi là 6 triệu USD, nhưng đến nay, sau 18 năm hình thành và phát triển, tổng vốn đầu tư đã tăng đến gần 60 triệu USD. Chỉ cách biển Đông 17 hải lý, cách TP. Hồ Chí Minh 70 km về phía Đông và ở vị trí trung tâm 08 khu công nghiệp lớn của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Cảng Baria Serece có chiều dài cầu cảng dành cho tàu biển là 881m và 2 cầu tàu sông dài 60m, 5 cẩu bờ với sức nâng 30MT, kho hàng rộng cả 100.000m^2, kho ngoại quan rộng 25.000m^2, 13 dây chuyền đóng gói vận chuyển và các tiện ích khác. Với quy mô tầm cỡ, Cảng Phú Mỹ đã gia nhập vào Hiệp hội Cảng biển Việt Nam, Hiệp hội Cảng biển Châu Á trong nhiều năm qua, xứng đáng là một trong 10 cảng hàng đầu của Việt Nam về sản lượng thông qua cảng.

Là một doanh nghiệp đầu tư xây dựng cảng có vốn đầu tư nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam, Công ty CP Baria Serece (còn có tên gọi khác là Công ty Dịch vụ Xuất nhập khẩu Nông lâm sản và Phân bón Bà Rịa) vinh dự là đơn vị tiên phong, cảng đầu tiên xây dựng dọc sông Thị Vải, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Từ khi các KCN trên địa bàn tỉnh được hình thành và phát triển, thương hiệu BARIA-SERECE đã

https://tieulun.hopto.org

trở nên quen thuộc đối với các Công ty trong và ngoài nước liên quan đến xuất nhập khẩu và vận tải biển. Để có được ngày hôm nay, Baria-Serece đã phải nỗ lực không ngừng để vượt qua bao khó khăn và thử thách trong những năm đầu khi KCN Phú Mỹ I chưa được thành lập.

Bắt đầu hoạt động từ năm 1996, hàng hóa thông qua Cảng không ngừng tăng lên qua các năm, từ 110.000 tấn hàng thông qua cảng năm 1996, đã tăng lên đến hơn 5 triệu tấn năm 2010, gấp gần 50 lần so với khi bắt đầu khai thác, trong đó chủ yếu là hàng rời (nông sản), chiếm tỷ trọng 65%.

Hầu hết các dự án đầu tư trong các KCN trên địa bàn huyện Tân Thành đều nhập khẩu máy móc thiết bị tạo tài sản cố định và nguyên liệu phục vụ sản xuất thông qua cảng Phú Mỹ. Đặc biệt là các máy móc thiết bị siêu trường, siêu trọng của các Nhà máy Điện Phú Mỹ 1,2,3, Nhà máy Đạm Phú Mỹ cũng như các sản phẩm xuất khẩu siêu trọng (tháp gió của Công ty TNHH CS Wind Tower). Trong số các tàu lớn đã cập cảng Phú Mỹ gần đây, tàu Dimitris Apesakis với trọng tải hơn 82.000 tấn, đã chở hơn 45 ngàn tấn bã đậu nành của Tập đoàn Bunge (tap đoàn lớn nhất của Mỹ chuyên kinh doanh hàng nông sản), đã đạt kỷ lục tàu hàng panamax lớn nhất cập cảng. Bên cạnh đó, cảng Phú Mỹ cũng là điểm đến của các tàu khách du lịch quốc tế, tàu khách đạt kỷ lục lớn nhất cập cảng là Diamond Princess của Bermuda, có tổng trọng tải là 115.875 tấn, mang theo 2.600 du khách quốc tế và hơn 1.500 thủy thủ đoàn.

Tổng giám đốc Jean Louis Nicaise và Phó Tổng giám đốc Nguyễn Thu Trang của Công ty Baria Serece liên tục trong nhiều năm liền vinh dự được xếp trong danh sách doanh nhân tiêu biểu của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu do những nỗ lực không ngừng vì sự phát triển của cảng Phú Mỹ nói riêng cũng như của hệ thống cảng biển tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nói chung. Theo bà Trang, thành công của cảng Phú Mỹ ngoài yếu tố khách quan là vị trí địa lý còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố chủ quan là chất lượng dịch vụ cao. Hầu hết các CBCNV làm việc tại cảng Phú Mỹ đều được Công ty thường xuyên đưa đi đào tạo để có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và cung cách phục vụ tốt nhằm đáp ứng tốt nhất những yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.



Cổng vào Cảng Baria Serece

Tại Diễn đàn logistics và dịch vụ cảng biển Việt Nam vừa được tổ chức mới đây tại TP Vũng Tàu, nhiều chuyên gia kinh tế trong và ngoài nước đã đánh giá cao những lợi thế, tiềm năng của Bà Rịa - Vũng Tàu trong phát triển dịch vụ cảng biển và dịch vụ logistics. Có người đã so sánh hệ thống cảng biển của Bà Rịa-Vũng Tàu với nhiều cảng trung chuyển quốc tế hiện đại, có tầm ảnh hưởng lớn trong khu vực và trên thế giới. Bên cạnh đó, với việc hình thành sân bay quốc tế mới tại Long Thành và việc mở tuyến đường cao tốc TP.HCM-Nhơn Trạch cũng như Phú Mỹ sẽ được nâng cấp lên thành một thành phố công nghiệp trong tương lai, cảng Phú Mỹ đang đứng trước những cơ hội lớn nhưng cũng phải đối mặt với những thách thức về cạnh tranh một cách quyết liệt. Với kinh nghiệm của nhà đầu tư nước ngoài tham gia liên doanh và thực tế hoạt động tại Việt Nam trong những năm qua, cảng Phú Mỹ đã và đang triển khai xây dựng mở rộng bến cảng, nâng cấp cầu cảng; hiện đại hóa thiết bị và nâng cao chất lượng dịch vụ, để thương hiệu BARIA-SERECE luôn là niềm tin tưởng của khách hàng trong và ngoài nước, để cùng đồng hành phát triển với tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, góp phần tô đẹp thêm hình ảnh của Bà Rịa-Vũng Tàu là một thương cảng quốc gia và đầy triển vọng đứng vào hàng ngũ các thương cảng trẻ và năng động trên thương trường quốc tế.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ MỴ



Vì một cuộc sống khỏe đẹp hơn

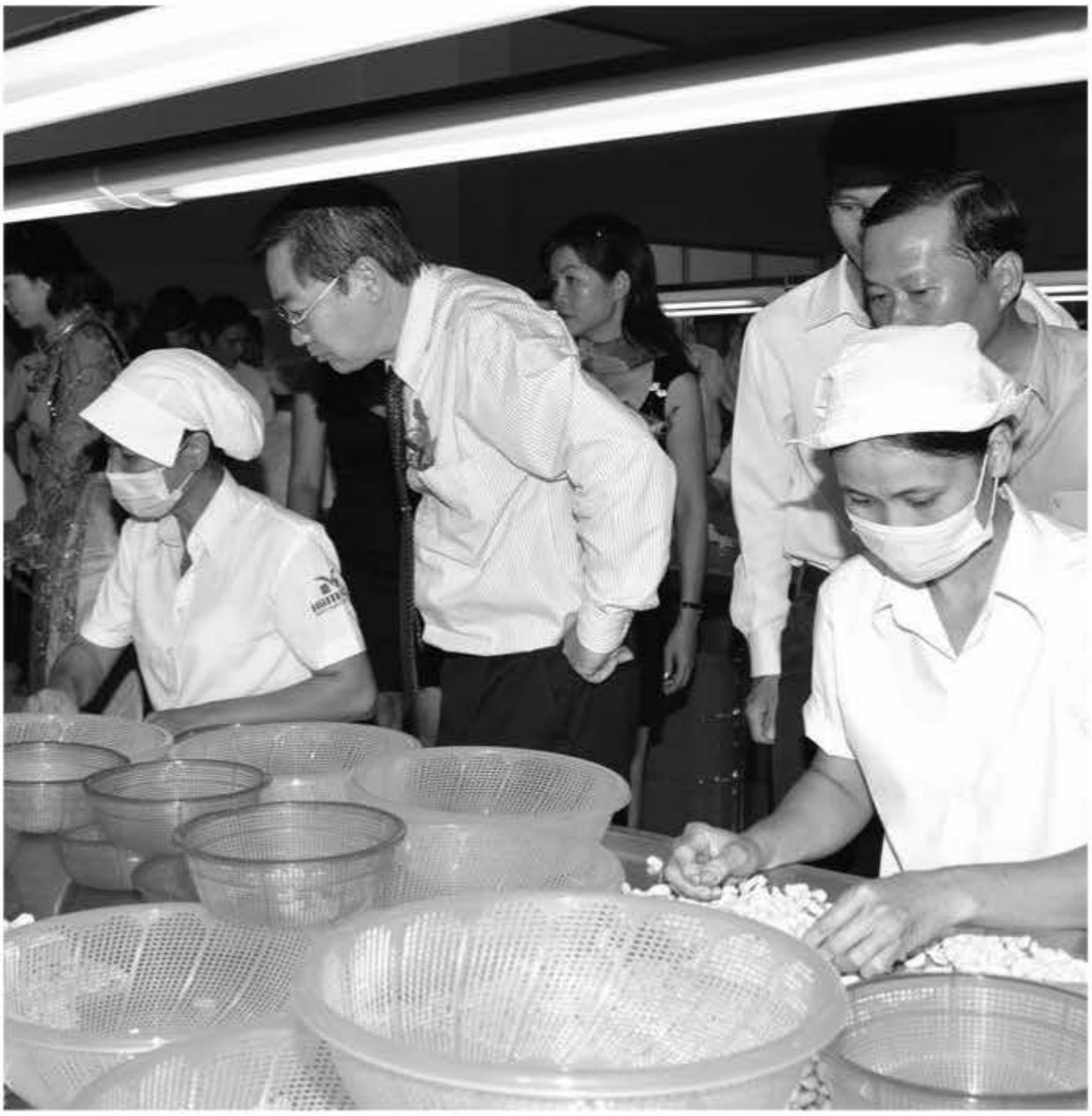
✍ QUỐC VIỆT

Bình Phước là Tỉnh có nguồn nguyên liệu nông sản tốt nhất Việt Nam với sản lượng hàng năm cao nhất nước, trong đó có các sản phẩm đặc trưng như: cao su (191.837 tấn/năm), hạt điều (139.982 tấn/năm), hạt tiêu (26.115 tấn/năm),… Lợi thế trên chính là đòn bẩy chắp cánh cho nhiều thương hiệu trong ngành chế biến và xuất khẩu nông sản bay cao bay xa trên thương trường, trong đó có Công ty Cổ phần Hà Mỵ, một trong những doanh nghiệp có uy tín trong lĩnh vực thu mua, chế biến và xuất nhập khẩu nông sản, đặc biệt là thu mua và chế biến hạt điều lớn nhất tỉnh, được nhiều khách hàng lớn và khó tính trên thế giới chọn làm đối tác/khách hàng như: Hồng Kông, Philippines, Hàn Quốc, Nhật, Úc, Mỹ, Canada,…

Chặng đường 6 năm hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Hà Mỵ có nhiều đổi mới theo hướng ngày càng mở rộng quy mô cũng như ngành nghề kinh doanh. Ngày mới thành lập, Hà Mỵ chỉ là một Công ty TNHH khiêm tốn, đến năm 2008 mở rộng thêm các chi nhánh tại Bù Đăng và Hoa Lư, năm 2009 thành lập cụm công nghiệp Hà Mỵ và mở chi nhánh tại khu công nghiệp VISIP II Bình Dương, năm 2010 chuyển đổi từ Công ty TNHH Hà Mỵ I thành Công ty Cổ Phần Hà Mỵ (HAMYCO).

Bà Nguyễn Thị Mỵ–tổng giám đốc HAMYCO–cho biết, trong suốt

https://tieulun.hopto.org



quá trình phát triển, HAMYCO luôn đặt tiêu chí chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, theo đó Công ty đặc biệt chú trọng đến việc đầu tư quy trình hệ thống máy móc hiện đại, đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời hệ thống kho và vận tải thương mại quốc tế rộng hơn 3ha nằm ở cửa khẩu Hoa Lư rất thuận lợi cho việc lưu thông, thương mại. Nhờ vậy, những năm qua, HAMYCO đã trở thành đối tác tin cậy và là nhà cung cấp các loại điều nhân chất lượng đạt chuẩn quốc tế cũng như được cấp chứng chỉ HACCP từ nhiều doanh nghiệp đến từ các nước như: Hồng Kông, Philippines, Hàn Quốc, Nhật, Mỹ, Úc, Canada,...

Trước sự cạnh tranh gay gắt của thị trường, bà My cho rằng, việc giữ vững và nâng cao thương hiệu, cũng như giữ chân khách hàng thân thuộc và khai thác thêm khách hàng mới là chuyện không dễ dàng đối với các doanh nghiệp nói chung và HAMYCO nói riêng. Do đó, Công ty đã không ngừng cải tiến công nghệ và đầu tư nhà máy chế biến nhằm đưa ra thị trường những sản phẩm tốt nhất. Một trong những niềm tự hào của HAMYCO hiện nay là nhà máy chế biến hạt điều HAMYCO được chính thức khởi công xây dựng từ tháng 11/2009 và vừa khánh thành vào ngày 30/4/2011, trên tổng điện tích 10ha, công suất 50 nghìn tấn/năm, với tổng kinh phí đầu tư xây dựng hơn 100 tỷ đồng. Nhà máy được xem là mô hình mẫu của tỉnh Bình Phước, đồng thời là mô hình sản xuất cho nhiều địa phương khác học tập, bởi nhà máy được xây dựng trên quy trình khép kín từ khâu sơ chế đến thành phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế HACCP, với hệ thống nhà máy được đầu tư công nghệ sản xuất hiện đại và tiên tiến nhất Việt Nam, đạt tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng sản phẩm và hoàn toàn thân thiện với môi trường. Sản phẩm của nhà máy cung cấp cho khách hàng là những bán thành phẩm và thành phẩm chất lượng cao đạt tiêu chuẩn HACCP như: điều nhân W240, W320, W430, W71, LBW450, W5, 5p, SW240,... Riêng sản phẩm điều rang muối được chọn lọc từ những nguyên liệu cao cấp như: W240, W320, W450 góp phần khẳng định thương hiệu HAMYCO nói riêng và điều Bình Phước nói chung, đồng thời mở rộng xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Nhật, EU,...

Với sứ mệnh là "luôn luôn cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, thỏa mãn ước vọng vì cuộc sống khỏe đẹp hơn", cũng như dựa vào triết lý kinh doanh trên giá trị cốt lõi gồm các tiêu chí: "Lấy chất lượng, an toàn hiệu quả làm cam kết cao nhất"; "Lấy tri thức, sáng tạo làm nền tảng cho sự phát triển"; "Lấy trách nhiệm, hợp tác, đãi ngộ làm phương châm hành động"; "Lấy bản sắc HAMYCO làm niềm tự hào Công ty"; "Lấy sự thịnh vượng cùng đối tác làm mục tiêu lâu dài"; "Lấy sự khác biệt vượt trội làm lợi thế trong cạnh tranh"; "Lấy lợi ích cộng đồng làm khởi sự cho mọi hoạt động"; HAMYCO tự tin sẽ ngày càng mang đến nhiều lợi ích cho khách hàng, đối tác, người lao động và cộng đồng.

Những danh hiệu cao quý mà Công ty đã đạt được trong thời gian qua như: cúp vàng "Sản phẩm Dịch vụ xuất sắc" (năm 2008); Doanh nghiệp tiêu biểu (năm 2008) cúp vàng Thương hiệu (năm 2008), Nhà cung cấp đáng tin cậy (2009); Doanh nhân xuất sắc toàn quốc (2009), Tinh hoa Việt, Quả cầu vàng doanh nghiệp,... là lời khẳng định HAMYCO là doanh nghiệp đang trên đà phát triển mạnh mẽ, hứa hẹn sẽ đóng góp nhiều hơn nữa trong công cuộc xây dựng quê hương Bình Phước ngày càng phồn vinh.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CỔ PHẦN
THANH BÌNH PHÚ MỸ

MANG LẠI NHIỀU CƠ HỘI SINH LỜI cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước



Là doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực đầu tư dự án, khai thác khoáng sản, san lấp và xây dựng dân dụng-công nghiệp, kinh doanh vận tải biển,... Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ được thành lập vào tháng 4/2007. Với lợi thế có nguồn nhân lực trẻ, năng động, nhiệt tình và có trình độ chuyên môn cao, cùng năng lực tài chính mạnh (vốn điều lệ 1.100.000 tỷ đồng), đến nay, Thanh Bình Phú Mỹ đã nhanh chóng khẳng định uy tín của mình trên thương trường thông qua vai trò là chủ đầu tư của nhiều dự án lớn tại TP. HCM và Bà Rịa-Vũng Tàu.

LÊ CHIẾN

Một trong những dự án gắn liền với tên tuổi của Thanh Bình Phú Mỹ là dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Phú Mỹ III, tọa lạc tại xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đây là dự án được đánh giá là có quy mô lớn nhất của vùng tứ giác động lực kinh tế Đông Nam Bộ (TP. HCM, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương) với tổng diện tích 942ha, trong đó diện tích KCN tập trung 802ha, khu cảng và kho bãi 140ha. Theo dự kiến số vốn đầu tư cho dự án tính đến thời điểm hiện nay lên đến hơn 5.000 tỷ đồng (tương đương với 320 triệu USD), sau khi hoàn thành KCN Phú Mỹ III sẽ là KCN đa ngành, trong đó ưu tiên dự án thuộc các lĩnh vực: công nghiệp năng lượng, luyện kim, hóa chất, phân bón, khoáng sản, vật liệu xây dựng, các ngành công nghiệp liên quan đến vận tải thủy, công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin, cảng kho chuyên dùng, cảng sông tổng hợp, các dịch vụ hàng hải,...

Nói về những ưu thế của dự án KCN Phú Mỹ III, ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Thành Bình Phú Mỹ cho biết: "KCN Phú Mỹ III hội tụ những điều kiện thuận lợi, được đánh giá là mảnh đất hứa hẹn mang lại nhiều cơ hội sinh lời cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước khi đến với Bà Rịa-Vũng Tàu". Trước tiên có thể kể đến là KCN Phú Mỹ III có lợi thế nằm ở vị trí giao thông hết sức thuận tiện như: liền kề với quốc lộ 51, cách trung tâm TP. HCM 70km, TP. Vũng Tàu 40km và cách sân bay quốc tế Long Thành 35km. Không những vậy, thế mạnh của Phú Mỹ III còn là các dịch vụ cảng như: cảng nước sâu Cái Mép–cảng có thể phục vụ những phương tiện vận tải thủy có trọng tải lên đến 80.000 DWT, hệ thống cảng sông nội địa Mỏ Nhát có thể tiếp nhận tàu có trọng tải 10.000 DWT. Với những lợi thế này, KCN Phú Mỹ III hoàn toàn có đủ điều kiện để xây dựng một hệ thống cảng tổng hợp (cảng container, kho ngoại quan,...) với quy mô hiện đại, từ đây sẽ hình thành nên một đô thị cảng sầm uất, một mô hình kinh tế cảng-KCN liền kề,

https://tieulun.hopto.org





tạo nên một diện mạo mới cho tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nói riêng và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói chung. Thêm vào đó, KCN Phú Mỹ III còn nằm cạnh tuyến đường sắt TP. HCM–Biên Hòa–Vũng Tàu, đáp ứng được nhu cầu vận chuyển hàng hóa với khối lượng lớn.

Tiếp đến là xuất phát từ quyết tâm hình thành nên một KCN đa năng, hiện đại, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội của Bà Rịa-Vũng Tàu nói riêng và vùng tứ giác động lực kinh tế Đông Nam Bộ nói chung, Thanh Bình Phú Mỹ đã hoạch định chiến lược đầu tư hạ tầng kỹ thuật khá hoàn chỉnh, đảm bảo sự phát triển bền vững cho KCN Phú Mỹ III trong tương lai. Theo đó, toàn bộ hệ thống giao thông trong KCN được quy hoạch theo tiêu chuẩn, đảm bảo yêu cầu giao thông thông suốt nội bộ KCN và liên thông với mạng lưới giao thông bên ngoài. Hệ thống cấp điện được lấy từ lưới điện 110/22kV trên hành lang kỹ thuật số với tổng công suất cấp điện khoảng 247.000kV, riêng các tuyến 22kV đều dùng cáp bọc cách điện nhằm mang lại sự an toàn cho KCN. Nguồn nước sử dụng trong Phú Mỹ III do hai nhà máy nước Tóc Tiên và Mỹ Xuân cung cấp, có tổng lưu lượng 41.000m^3/ngày. Toàn bộ hệ thống sử dụng ống gang dẻo, tổng chiều dài của mạng lưới cung cấp nước là 61.000m. Mặt khác, Công ty còn xây dựng hai đài nước cao 20m, có thể tích tổng cộng là 600m^3. Hệ thống thoát nước mưa và nước thải được thiết kế riêng biệt, hệ thống thoát nước mưa được bố trí dọc theo các tuyến giao thông, dùng ống bê-tông cốt thép với tổng chiều dài khoảng 62.000m; hệ thống nước thải đảm bảo thu gom tất cả nước thải trong khu công nghiệp về một trạm xử lý tập trung để làm sạch theo tiêu chuẩn TCVN 5945-1995, sau đó xả vào các sông hồ xung quanh.

Ngoài ra, KCN Phú Mỹ III còn được đầu tư xây dựng khu nhà ở cho chuyên gia, nhà lưu trú cho công nhân hoàn chỉnh, hiện đại, đảm bảo nhu cầu ăn ở sinh hoạt với mục đích giúp người lao động yên tâm và tập trung vào công việc.

Đặc biệt, để tạo thêm sức hấp dẫn cho KCN Phú Mỹ III, Ban Quản lý các KCN Bà Rịa-Vũng Tàu còn đưa ra nhiều chính sách ưu đãi như: cấp giấy chứng nhận đầu tư theo thủ tục một cửa, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế đồng thời giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo, được hưởng thuế thu nhập doanh nghiệp 15% lợi nhuận thu được trong 12 năm đầu kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động và bằng 28% lợi nhuận thu được cho các năm tiếp theo, được miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án,... Mặt khác, riêng Thanh Bình Phú Mỹ còn hỗ trợ tích cực các nhà đầu tư thông qua việc cung cấp những dịch vụ hoàn hảo như: hỗ trợ làm thủ tục đầu tư, vay vốn ngân hang,... Theo kế hoạch, trong giai đoạn 2011-2015, Công ty sẽ hoàn thành 100% công tác xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đồng thời kêu gọi, thu hút đầu tư lấp đầy khoảng 80% diện tích của KCN.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CP KCN NAM TÂN UYÊN



Nguyễn Minh Hùng - TGĐ (bìa trái), Nguyễn Xuân Thủy - Đại sứ toàn quyền của VN tại Indonesia

Sẵn sàng đón nhận các nhà đầu tư

Theo nhận định của một số chuyên gia và nhiều doanh nghiệp, Công ty CP KCN Nam Tân Uyên là một trong những chủ đầu tư có uy tín trong lĩnh vực xây dựng KCN và biết chọn lựa đối tác vừa giàu tiềm năng về nguồn vốn vừa giàu kinh nghiệm trong ngành để phối hợp nhằm cùng nhau đẩy mạnh phát triển kinh doanh. Đồng thời, với tầm nhìn chiến lược và phương châm "luôn đặt lợi ích khách hàng lên hàng đầu", Công ty đã trở thành người bạn đồng hành tốt nhất cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

QUỐC VIỆT

KCN Nam Tân Uyên–"tác phẩm" đặc biệt

Được thành lập từ tháng 2/2005, KCN Nam Tân Uyên tọa lạc trên diện tích 620,5ha (KCN hiện hữu: 331,96ha, tổng vốn đầu tư 335,37 tỷ đồng; KCN mở rộng: 288,5ha, tổng vốn đầu tư 491 tỷ đồng; và khu dân cư Nam Tân Uyên), nằm ở phía nam của huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, cách TP. HCM khoảng 30km về hướng đông bắc, với sự góp vốn của những thành viên đầy năng lực về tài chính và giàu kinh nghiệm quản lý về KCN như: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cao Su, Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Cơ bản & Địa ốc Cao Su và Công ty CP KCN Nam Tân Uyên làm chủ đầu tư.

So với các KCN khác, KCN Nam Tân Uyên có nhiều ưu thế cạnh tranh, trong đó đáng kể đến là vị trí địa lý thuận lợi với địa hình bằng phẳng, cường độ chịu lực của đất cao (2kg/cm^2), lại nằm trong khu vực có nhiều lợi thế là giá nhân công rẻ, khoa học-kỹ thuật phát triển, hệ thống giao thông bao bọc và nối kết với nhiều tuyến đường lớn thông qua các cảng sông, cảng

https://tieulun.hopto.org

biển, sân bay Tân Sơn Nhất, ga xe lửa Sóng Thần, đường Xuyên Á, tuyến xe lửa Bắc–Nam, quốc lộ 1A, quốc lộ 13,... Thêm vào đó, hiện nay, KCN Nam Tân Uyên có những chính sách ưu đãi dành cho doanh nghiệp như: có nhiều mức giá thuê lại đất rất hấp dẫn với nhiều hình thức thanh toán linh hoạt; giảm giá thuê đất từ 5-10% cho các nhà đầu tư có công nghệ cao, ít ô nhiễm, sử dụng ít lao động; hỗ trợ các thủ tục pháp lý và tuyển dụng lao động; được hưởng ưu đãi đầu tư theo các văn bản pháp quy áp dụng cho doanh nghiệp mới thành lập trong KCN; khách hàng có thể liên hệ trực tiếp với lãnh đạo khi cần sự giúp đỡ và hỗ trợ mà không thông qua phiên dịch,... Ngoài ra, tỉnh Bình Dương và huyện Tân Uyên đang có kế hoạch phát triển lưới điện sản xuất và giao thông nội vùng đến năm 2010 tầm nhìn 2020 như đường dây 220kV Tân Định–Uyên Hưng, trạm điện 220kV Uyên Hưng, trạm 110kV Hội Nghĩa, tuyến điện 500kV Sông Mây–Uyên Hưng; đường cao tốc Mỹ Phước–Tân Vạn,.... Đặc biệt, năng lực và uy tín của chủ đầu tư (Công ty Cổ phần KCN Nam Tân Uyên) cũng là chỗ dựa đáng tin cậy trong việc thực hiện cơ chế và chính sách từ chủ trương của tỉnh để doanh nghiệp về đây phát triển.

Nhờ đó, sau 6 năm hoạt động, KCN Nam Tân Uyên được xem là miền đất "lành" ngày càng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Điển hình, tính đến ngày 22/10/2011, KCN đã cho thuê chính thức 80 hợp đồng với tổng vốn đầu tư là 250 triệu USD và 1.120 tỷ đồng, trong đó có 50 doanh nghiệp Việt Nam (127,34ha) và 24 doanh nghiệp nước ngoài (41,36ha). Hiện nay, có 50 doanh nghiệp đang hoạt động, 14 doanh nghiệp đang xây dựng và quy tụ khoảng 6.500 lao động. Ông Nguyễn Minh Hùng, tổng giám đốc Công ty, cho biết: "Công ty đạt được thành quả như ngày hôm nay ngoài sự đóng góp của toàn thể CBNV còn có sự quan tâm sâu sát và chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là HĐQT và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; từ đó Công ty đã khai thác các yếu tố nội và ngoại lực trong việc nắm bắt thời cơ kinh doanh, vận dụng một cách tinh tế để đi đến thành công." Hiện nay, KCN Nam Tân Uyên đang tập trung thu hút những ngành sạch như: ***Thứ nhất,*** nhóm các dự án về cơ khí, luyện kim: sản xuất các dụng cụ, chi tiết, thiết bị thay thế, sản xuất các thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, sản xuất ô tô các loại và xe gắn máy các loại; gia công và lắp ráp các loại máy móc thiết bị đặc chủng; đúc khuôn,... ***Thứ hai,*** nhóm các dự án về chế biến thực phẩm, nước giải khát: chế biến rau, củ, quả, ngũ cốc và các sản phẩm từ nông nghiệp, chế biến các sản phẩm từ sữa, gia súc và gia cầm; chế biến thủy hải sản; sản xuất bia, nước ngọt, nước giải khát các loại và nước uống tinh khiết. ***Thứ ba,*** các dự án về vật liệu xây dựng: cấu kiện bê tông, ống cống, bấc thấm xử lý nền móng,... ***Thứ tư,*** các dự án về dược phẩm, mỹ phẩm: sản xuất mỹ phẩm, sản xuất thuốc phục vụ cho người và gia súc gia cầm (bao gồm thuốc Đông và tân dược), sản xuất và chế biến các chế phẩm sinh học. ***Thứ năm,*** các dự án về dệt (không nhuộm) và may mặc: sản xuất hàng may mặc, da (không thuộc da), giả da, sản xuất sản phẩm dệt may. ***Thứ sáu,*** các dự án khác: lắp ráp các sản phẩm điện tử; in ấn bao bì và các dịch vụ có liên quan; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ; sản xuất các



https://tieulun.hopto.org

cấu kiện kim loại, thùng, bể chứa và nồi hơi; sản xuất đồ nhựa, nhôm gia dụng và cao cấp; sản xuất hàng giấy và bao bì từ bột giấy hoặc giấy đã qua sử dụng; sản xuất công nghệ phẩm; sản xuất đồ chơi trẻ em; dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động của KCN như cho thuê văn phòng, ngân hàng, bưu điện, viễn thông, kho bãi (bao gồm cả kho lạnh), dịch vụ kho bãi, vận chuyển, giao nhận, cung cấp thực phẩm, vận tải, vệ sinh công nghiệp, thu gom và vận chuyển chất thải rắn, chất thải nguy hại đến nơi xử lý triệt để ngoài KCN). Ngoài ra, các dự án được tiếp nhận vào KCN Nam Tân Uyên được định hướng thu hút đầu tư là dự án sạch theo Quyết định số 58/2008/QĐ-UBND ngày 16/10/2008 của UBND tỉnh Bình Dương về việc bố trí các ngành nghề sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Với tư thế luôn sẵn sàng tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để đón các nhà đầu tư, có thể nói rằng KCN Nam Tân Uyên đã đang đi đúng hướng trong việc triển khai đầu tư xây dựng cũng như định hướng phát triển của một KCN tầm cỡ, rất đáng tự hào. Về hạ tầng cơ sở, tại KCN hiện hữu đã đầu tư xây dựng cơ bản đạt 99% khối lượng (32,4km đường bê tông nhựa nóng, 53,6km hệ thống thoát nước mưa, 51,6km hệ thống thu gom nước thải về nhà máy xử lý nước thải tập trung, 32,5ha cây xanh tập trung, 8.468 cây xanh dọc tuyến vành đai) và đang chờ nhà đầu tư vào sẽ thi công điện chiếu sáng ở phần đất KCN phân kỳ đầu tư 2 (phía đông đường ĐT747B); đồng thời xây dựng hệ thống thu gom nước thải (đã lắp đặt 100%) và nhà máy xử lý nước thải tập trung đang hoạt động module 1 với công suất 2.000m^3/ngày xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn loại A, TCVN 5945-1995 vào tháng 6/2009 và đang chuẩn bị xây thêm module thứ 2 để tổng công suất xử lý nước thải trong năm 2012 là 4.000m^3/ngày. Đối với KCN Nam Tân Uyên mở rộng, Công ty đang thi công cho các tuyến đường chính là D2, N2, D3, N1, mương thoát nước mưa và hệ thống thu gom nước thải cho toàn khu; theo kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2011 là 160 tỷ đồng.

Mở rộng đầu tư ra bên ngoài

Ngoài lĩnh vực kinh doanh chính ra (KCN Nam Tân Uyên), Công ty CP KCN Nam Tân Uyên đã mạnh dạn đầu tư tài chính hơn 215 tỷ đồng cho các dự án: cảng Thạnh Phước-Bình Dương, KCN Bắc Đồng Phú, KCN và đô thị Đức Hòa III, Công ty CP Cao su Tà Thiết-Bình Long, Nhà máy Chế biến Gỗ Trường Phát, Thủy điện Geruco Đăk Nông, làng biệt thự du lịch và sinh thái ven sông quận 9-TP.HCM và Thủy điện Sông Côn. Theo kế hoạch, sự phối hợp đầu tư này hứa hẹn sẽ mở ra một hướng phát triển mới cũng như đẩy mạnh các hoạt động sản xuất-kinh doanh và nâng tầm đối tác lên vị thế cao hơn trên thương trường.

Tăng cường ANTT, PCCC, bảo vệ môi trường và một số công tác khác

Là một doanh nghiệp luôn đi trước đón đầu cơ hội, Công ty CP KCN Nam Tân Uyên cho rằng, bất kỳ một đơn vị sản xuất-kinh doanh nào cũng mong muốn có được một môi trường an toàn để tập trung phát triển, do đó công tác bảo vệ an ninh trật tự (ANTT) là yếu tố quan trọng trong KCN, tạo môi trường an ninh ổn định góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương và trên địa bàn, tạo sự an tâm cho các nhà doanh nghiệp khi đầu tư làm ăn trong KCN. Công ty cũng đã tổ chức hội nghị ANTT của KCN.

Trong công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC), Công ty đã đề cao ý thức bảo vệ tài sản của các doanh nghiệp đã đến với KCN Nam Tân Uyên nói riêng cũng như các doanh nghiệp khác trên địa bàn lân cận. Do vậy, trong những năm đầu mới thành lập, Công ty đã lập đội bảo vệ - PCCC bán chuyên trách để sẵn sàng ứng phó kịp thời yêu cầu của các nhà đầu tư trong KCN. Công ty đã mua sắm các xe phục vụ chữa cháy chuyên dùng đồng thời giành riêng quỹ đất hơn 2 ha để xây dựng nhà trực ca và tập luyện PCCC; Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ như: không để xảy ra cháy nổ, thường xuyên kiểm tra điều kiện an toàn cháy nổ bên ngoài các doanh nghiệp, đầu mùa khô các năm Công ty cũng đã tổ chức công tác PCCC trên các khu đất chưa triển khai xây dựng. Và niềm vinh dự là Công ty đã đoạt giải nhất toàn đoàn trong hội thao do UBND huyện Tân Uyên phối hợp với công an PCCC tỉnh tổ chức tại KCN Nam Tân Uyên.

Đối với công tác bảo vệ môi trường, Công ty thấy phấn khởi trong việc triển khai trồng 5.254 cây xanh, trồng xen 2.861 cây keo lai, 10.926m^2 cỏ lá gừng, 12.500m^2 cỏ đậu phọng, 1.300m^2 tiểu cảnh trước văn phòng Công ty và lập vườn ươm cây giống (đã ươm hơn 88.000 bầu cây giống các loại); thường xuyên tuần tra phát hiện các trường hợp vi phạm về môi trường trong KCN.

Ngoài ra, hàng năm các công tác khác cũng được Công ty đặc biệt quan tâm như: hàng năm tổ chức đêm hội "Chăm lo tết cho thanh niên công nhân xa quê" vào dịp cuối năm, tổ chức hợp mặt giao lưu với chị em phụ nữ CN-NV nhân ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), tổ chức hội thao truyền thống KCN Nam Tân Uyên, hội thi "Nấu ăn và Tiếng hát karaoke" KCN Nam Tân Uyên, ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10) và trao nhà tình nghĩa cho một số gia đình liệt sĩ trên địa bàn huyện Tân Uyên (đã trao 3 nhà tình nghĩa).

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Ăn uống là một trong những nhu cầu cơ bản của con người, trong đó nước uống giữ vai trò quan trọng, bởi một người khỏe mạnh bình thường cần khoảng 2 lít nước/ngày. Tuy nhiên, ăn uống thế nào cho khoa học và hợp vệ sinh là điều được nhiều người quan tâm, vì hiện nay trên thị trường đang bày bán tràn lan nhiều sản phẩm kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Nếu chúng ta không thận trọng trong việc ăn uống thì rất dễ bị ngộ độc thực phẩm, đồ uống; hoặc những độc tố trong thức ăn, đồ uống không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có thể ngấm vào cơ thể và gây nên những chứng bệnh khó chữa về sau.



Sản phẩm sạch cho sức khỏe con người

BÍCH THỦY

Để góp phần giữ cho chính mình và gia đình được mạnh khỏe, Công ty CP Cấp Nước Nhà Bè, một trong những nhà sản xuất nước sạch và uy tín với nhiều năm trong ngành, khuyên rằng: "Người tiêu dùng nên sáng suốt trong việc lựa chọn để mua được những sản phẩm chất lượng tốt cho sức khỏe, đặc biệt đối với sản phẩm nước uống tinh khiết càng phải thận trọng hơn vì mặt hàng này hiện có nhiều cơ sở sản xuất nhưng 'tiền nào của ấy,' rất khó phân biệt đâu là sản phẩm hợp vệ sinh an toàn thực phẩm."

Theo Công ty, cách đơn giản để nhận biết sản phẩm nước uống tinh khiết chất lượng cao là người tiêu dùng nên tìm hiểu thông tin về nhà sản xuất trước khi tin dùng sản phẩm. Vì trong lĩnh vực nước uống đóng chai, đóng bình, nguồn nước mà doanh nghiệp dùng để sản xuất được lấy từ nguồn nước thủy cục, rồi sau đó thông qua thiết bị xử lý hiện đại để có sản phẩm nước uống đạt theo đúng tiêu chuẩn VSATTP mà Bộ Y tế đã quy định. Mặt khác, doanh nghiệp phải có các hệ thống khác hỗ trợ sản xuất (chi phí tương đối cao), chẳng hạn như đầu tư hệ thống làm sạch đường ống, hệ thống súc rửa bình,... Bên cạnh đó, các loại bình trước khi sử dụng đều phải được đưa vào phòng sơ chế để chà rửa sạch sẽ, súc rửa lần thứ nhất bằng hóa chất tiệt trùng dùng cho thực phẩm, đưa vào máy tự động súc rửa, qua máy tráng lại bằng nước thành phẩm,... trước khi lấy nước, sau đó chuyển qua máy chiết nước, đóng nắp tự động và được bộ phận KCS kiểm tra bình lần cuối trước khi đưa ra thành phẩm. Ngoài ra, tại kho trung chuyển, bình nước thành phẩm tiếp tục được bộ phận đảm bảo chất lượng kiểm tra lần cuối. Sau hai ngày, nếu có kết quả kiểm nghiệm đạt chuẩn, nước thành phẩm mới được chuyển qua kho bảo quản và chờ phân phối.

Với chức năng khai thác, chuyển tải và cung cấp nước sạch nhằm đáp ứng toàn diện nhu cầu sử dụng nước của người dân, cơ quan hành chánh sự nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh, khu chế xuất, khu công nghiệp, bến cảng và các khu quy hoạch mới tại khu vực quận 4, quận 7, huyện Nhà Bè và huyện Cần Giờ, nhiều năm qua, Công ty CP Cấp Nước Nhà Bè đã, đang xây dựng và phát triển kênh phân phối nước sạch, nước tinh khiết đến người dân thông qua thương hiệu ***SawaNew***–thương hiệu mạnh và có uy tín, được người tiêu dùng đặt trọn niềm tin.

Trong suốt quá trình phát triển, Công ty CP Cấp Nước Nhà Bè luôn chú trọng công tác đầu tư nhà máy

https://tieulun.hopto.org

(tổng diện tích trên 1.200m^2, trong đó diện tích nhà xưởng là 400m^2), máy móc, thiết bị hiện đại, trong đó đáng kể đến là dây chuyền sản xuất sản phẩm nước ***SawaNew*** theo công nghệ tiên tiến, sử dụng công nghệ thẩm thấu ngược được nhập khẩu chính thức từ Mỹ; cùng với hệ thống súc rửa, chiết rót chai hoàn toàn tự động trong phòng vô trùng tuyệt đối bằng công nghệ cao, đạt tiêu chuẩn VSATTP của Bộ Y tế và tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời, tại nhà máy nước, theo quy trình vệ sinh công nghiệp, công nhân bắt buộc phải qua các thao tác thay trang phục bảo hộ lao động chuyên môn, thực hiện việc khử trùng tại hệ thống khử trùng, rửa tay theo tiêu chuẩn bắt buộc trước khi mang găng tay y tế tiệt trùng và khử trùng ủng đi trước khi bước vào khu vực sản xuất,... Ngoài ra, để tạo môi trường sản xuất luôn thông thoáng, sạch sẽ, sau mỗi ca sản xuất, Công ty đều dọn dẹp vệ sinh máy móc, nhà xưởng; cũng như mẫu nước của Công ty thường xuyên được phân tích, kiểm tra và lưu số liệu cẩn thận hàng ngày tại phòng thí nghiệm của nhà máy. Đặc biệt, Công ty luôn luôn nghiêm túc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm để đảm bảo sức khỏe của người tiêu dùng và đã được cơ quan đánh giá quốc tế SGS (Thụy Sỹ) cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 22000:2005 (ISO 9001:2008, HACCP + GMP). Nhờ đó, sản phẩm nước tinh khiết mang nhãn hiệu ***SawaNew*** luôn đạt chất lượng cao, tạo được sự tin tưởng, ủng hộ của các ban, ngành và lòng tin của người tiêu dùng.

Trung thành với phương châm "đảm bảo sản phẩm chất lượng cao, giá cả phù hợp, mở rộng hệ thống phân phối và phục vụ tốt", Công ty CP Cấp Nước Nhà Bè luôn có những chiến lược phù hợp cho từng giai đoạn phát triển, chú trọng công tác đầu tư theo chiều sâu, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ CBCNV nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và nâng doanh nghiệp lên tầm cao mới.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XE KHÁCH SÀI GÒN

SaigonBus®

Xe buýt "sạch" sẽ lên ngôi





TP. Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất nước, với hơn 8 triệu dân đang sinh sống và làm việc nhu cầu đi lại của người dân ngày càng tăng, số lượng phương tiện giao thông lớn nhất nước nên vấn đề ô nhiễm do khói bụi và khí thải ra từ các phương tiện giao thông đang làm cho môi trường không khí bị hủy hoại rất nhiều, đặc biệt là các loại xe buýt vận tải hành khách công cộng, vì đa số các xe đều đã được đưa vào khai thác trên 8 năm (có tiêu chuẩn Euro 0 là tiêu chuẩn thấp nhất), nên mức độ ô nhiễm thải ra từ các phương tiện này cũng hết sức đáng ngại, nó ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân tiềm ẩn gây bệnh ung thư. Để bảo vệ môi trường không khí đô thị, việc nghiên cứu sử dụng xe buýt chạy nhiên liệu sạch thay cho xe buýt chạy dầu diesel là rất cần thiết và phù hợp với chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia.

Cty TNHH Một thành viên Xe

https://tieulun.hopto.org

Khách Sài Gòn có hơn 700 xe buýt sử dụng dầu Diesel hầu hết đều cũ. Là một trong những đơn vị chủ lực trong lĩnh vực hoạt động VTHKCC tại thành phố với phương châm là phải làm sao ngày càng phục vụ tốt nhất nhu cầu đi lại của người dân và đặc biệt quan tâm đến bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác hại của các loại khí độc thải ra từ động cơ của phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu Diesel.

Từ năm 2009 theo chỉ đạo của Sở Giao thông vận tải, Tổng Công ty Samco, Công ty TNHH Một Thành viên Xe khách Sài gòn đã phối hợp với Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam đầu tư xây dựng trạm cung cấp khí CNG tại Bãi xe số 1 Phạm Hồng Thái, P2, Q Tân Bình để thực hiện chủ trương đưa khí nén thiên nhiên sử dụng cho xe buýt thành phố theo thỏa thuận hợp tác giữa Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt nam và Ủy ban nhân dân thành phố.

Thực hiện chủ trương trên, Công ty đã lập dự án đầu tư thí điểm 21 xe buýt CNG và đưa vào hoạt động trên tuyến số 1 Bến Thành – Bến xe Bình Tây vào ngày 26/08/2011, đây là tuyến xe buýt sử dụng khí thiên nhiên, không chỉ là lần đầu tiên tại TP. Hồ Chí Minh mà còn trên phạm vi cả nước. Tổng số 21 xe buýt CNG được nhập khẩu nguyên chiếc từ Hàn Quốc với kiểu dáng hiện đại, không gian trong xe rộng rãi, thoáng mát, cửa lên xuống rộng rãi, sàn thấp thuận lợi cho sự đi lại của người già, phụ nữ mang thai, người khuyết tật. Ngoài ra, xe còn được trang bị camera để bảo đảm an ninh cho hành khách, hệ thống định vị giám sát hành trình GPS, thiết bị báo trạm tự động, hệ thống bán vé bán tự động có máy in vé tạo điều kiện thuận lợi, an toàn tiện nghi và thoải mái cho người dân. Đây là tuyến xe buýt mẫu, một sự đột phá mạnh mẽ của Công ty cũng như của ngành giao thông vận tải thành phố và sẽ được triển khai, từng bước nhân rộng phát triển trên những tuyến khác trong tương lai.

Sử dụng nhiên liệu CNG mang lại nhiều lợi ích

Sau 4 tháng đưa vào hoạt động xe buýt "sạch", Công ty đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ, khen ngợi từ phía hành khách về chất lượng phục vụ. Đặc biệt là giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí hiệu quả kinh tế; Kết quả cho thấy Động cơ CNG có tính năng động lực học tương tự như động cơ xăng về gia tốc, tốc độ cực đại, Thời gian tăng tốc ngắn, hiệu suất động cơ cao hơn động cơ Diesel vì khí CNG dể bốc hơi, hòa trộn tốt. Động cơ CNG giảm ô nhiễm môi trường không khí vì lượng phát thải CO_2 giảm 20% ; NOx giảm 57%, CO giảm 63,5%; HC giảm 63%, ngoài ra bụi hạt PM và khói đen giảm 100%, không có mùi hôi. Mức độ ồn giảm được khoảng 3dBA, động cơ CNG phát sinh nhiều méthane nhưng ít CO_2 so với động cơ nhiên liệu lỏng vì vậy, lượng chất khí gây hiệu ứng nhà kính trong khí xả động cơ CNG thấp.. Đặc biệt, xe CNG tiết kiệm được từ 30-40% chi phí nhiên liệu so với xe sử dụng Diesel, tận dụng nhiên liệu khí thiên nhiên được khai thác và sản xuất trong nước, không phụ thuộc việc nhập khẩu, tiết kiệm ngoại tệ cho ngân sách.

Đây là kết quả rất khả quan, phù hợp với tính toán lý thuyết và số liệu thống kê của các nước trên thế giới đã sử dụng xe CNG, có thể thấy rằng việc sử dụng khí thiên nhiên cho xe buýt có ý nghĩa thực tiễn và tính khả thi cao trong điều kiện hiện có của thành phố, mang tính thời sự cấp thiết. Khi việc sử dụng khí thiên nhiên CNG cho xe buýt thành công thì thị trường xe buýt sử dụng khí thiên nhiên sẽ lớn mạnh, công nghệ sản xuất, lắp ráp, bảo dưỡng, sửa chữa xe buýt CNG cũng sẽ phát triển nhanh chóng mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao cho thành phố.

Sẽ có xe buýt "sạch" "made in Việt Nam"

Với những tính năng ưu việt và hiệu quả cao, trong tháng 11 vừa qua Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã cho phép Sở Giao thông vận tải, Tổng Công ty Samco lập dự án đầu tư từ 300 đến 500 xe buýt CNG mới để từng bước thay thế các xe buýt sử dụng diezel xuống cấp gây ô nhiễm môi trường. Có thể nói, đây là một bước đột phá có ý nghĩa rất quan trọng cho ngành công nghiệp ô tô của thành phố: sản xuất lắp ráp xe buýt CNG mang thương hiệu SAMCO để hoạt động VTHKCC trên địa bàn, thu hút người dân đi xe buýt, kiểm soát khí thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, phát triển thành phố một cách bền vững, thực hiện thành công và có hiệu quả chương trình đột phá của thành phố là giảm ùn tắc giao thông, phát triển nhanh VTHKCC, giảm lượng khí gây hiệu ứng nhà kính, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, mà Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh lần thứ 9 đã đề ra.

Xe buýt "sạch" sẽ ngày càng thân thiện với người dân

Xe buýt sạch "made in Việt Nam" đi vào hoạt động từng bước thay thế những xe buýt cũ sẽ là niềm vui không chỉ đối với ngành giao thông vận tải mà còn mang đến cho người dân TP. HCM nhiều tiện ích trong việc đi lại, chắc chắn khi đó tình hình ô nhiễm môi trường về tiếng ồn và khí xả sẽ được cải thiện rõ rệt đồng thời tiết kiệm nhiên liệu là điều chắc chắn phù hợp với *"Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả"* mà Quốc hội thông qua năm 2010, đã ban hành và bắt đầu có hiệu lực từ 1/1/2011.

CHÍ CƯỜNG

https://tieulun.hopto.org

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG – CN ĐỒNG NAI (VIETINBANK ĐỒNG NAI)

Thương hiệu ngân hàng uy tín Vùng Đông Nam Bộ

Trải qua bao thăng trầm của chặng đường 24 năm hình thành và phát triển, với mục tiêu làm giàu cho mảnh đất Đồng Nai nói riêng và khu vực Đông Nam bộ nói chung, tập thể CBNV VietinBank Đồng Nai đã nỗ lực không ngừng, chung sức chung lòng tạo dựng nên một trong những chi nhánh ngân hàng xuất sắc trong hệ thống VietinBank khu vực phía Nam, dẫn đầu ngành ngân hàng tại Đồng Nai và đang vươn tới mục tiêu trở thành ngân hàng hiện đại trong khu vực châu Á.



Bà Nguyễn An Ngọc Châu - Giám đốc



MINH LUÂN

Theo đánh giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ít có chi nhánh ngân hàng nào đạt kết quả kinh doanh tốt như VietinBank Đồng Nai. Trong đó, tiêu biểu là lãi suất đầu vào thấp, giữ được chân khách hàng lớn cũng như giữ được niềm tin với khách hàng, chất lượng tín dụng tốt, nợ quá hạn chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Và trong hệ thống VietinBank, cũng ít có chi nhánh nào được khen thưởng nhiều như VietinBank Đồng Nai với các giải thưởng như: Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới; huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba; cờ thi đua xuất sắc dẫn đầu hệ thống các ngân hàng thương mai của Thống đốc NHNN; được UBND tỉnh Đồng Nai tặng cờ thi đua Nhất Cụm 9; đồng thời nhận siêu cúp "Thương hiệu mạnh và phát triển bền vững", cúp vàng "Hội nhập kinh tế quốc tế", cúp vàng "Doanh nghiệp thương mại", cúp vàng "Vì sự phát triển cộng đồng", giải bạc giải thưởng "Chất lượng quốc gia"... Trong đó, nhiều cá nhân đã đạt huân chương Lao động hạng 3,

https://tieulun.hopto.org

nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; riêng Giám đốc VietinBank Đồng Nai – Bà Nguyễn An Ngọc Châu cũng đã được trao tặng rất nhiều giải thưởng như: huân chương Lao động hạng Ba, hạng Nhì, Danh hiệu chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2005, giải thưởng Bạch Thái Bưởi, 2 năm liền được bình chọn là "Doanh nhân tiêu biểu tỉnh Đồng Nai" và được nhận cúp vàng "Doanh nhân tâm tài", "Doanh nhân thành đạt", "Nữ doanh nhân vì sự tiến bộ của cộng đồng", "Doanh nhân Đất Việt thế kỷ XX"... Đặc biệt, trong năm 2011, Vietinbank Đồng Nai xuất sắc là một trong 56 doanh nghiệp nhận giải thưởng "Doanh nghiệp tiêu biểu ASEAN".

Những thành quả đạt được như trên trước hết bắt đầu từ việc không ngừng đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ đã giúp VietinBank Đồng Nai ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động. Hiện nay, ngoài các sản phẩm truyền thống như huy động vốn, tín dụng, dịch vụ kiều hối: mua bán ngoại tệ, làm đại lý chuyển tiền từ nước ngoài vào trong nước, thực hiện dịch vụ thanh toán điện tử qua hệ thống toàn cầu swift, phát hành và thanh toán L/C cho các đối tượng khách hàng kinh doanh xuất nhập khẩu. VietinBank Đồng Nai còn thực hiện các nghiệp vụ bảo lãnh, tái bảo lãnh (trong nước và quốc tế) như: bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh dự thầu; thực hiện các dịch vụ: thanh toán điện tử, dịch vụ kiều hối chuyển tiền nhanh qua Western Union; phát hành và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế (Visa – Master Card), dịch vụ thẻ ATM (G-Card, C-Card, S-Card, Pink Card); thu tiền mặt tại doanh nghiệp, chi trả tiền lương, tiền điện, tiền điện thoại qua tài khoản ATM; các dịch vụ đại lý chứng khoán...

Bên cạnh đó, nhờ triển khai đồng bộ và thành công nhiều loại hình sản phẩm, nâng cao chất lượng hoạt động thanh toán, kinh doanh dịch vụ và điều hành hoạt động của ngân hàng một cách nhịp nhàng, chuyên nghiệp, VietinBank Đồng Nai đã chú trọng đến việc đầu tư, áp dụng công nghệ ngân hàng hiện đại vào các hoạt động ngân hàng. Trên cơ sở công nghệ mới, Ngân hàng có đủ phương tiện để nâng cao chất lượng hoạt động, phát triển thêm các dịch vụ ngân hàng hiện đại, ngân hàng điện tử, quản lý trực tuyến trong toàn hệ thống theo chuẩn mực quản lý ngân hàng hiện đại quốc tế. Hiện nay, VietinBank Đồng Nai đang tiếp tục triển khai áp dụng thực hiện giai đoạn II dự án hiện đại hóa ngân hàng của Ngân hàng Công thương Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại, tiếp cận chuẩn mực quốc tế một cách nhanh nhất nhằm đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu của khách hàng ngày càng cao.

Song song với việc ứng dụng các công nghệ ngân hàng hiện đại, Vietinbank Đồng Nai đã chú trọng xây dựng một đội ngũ nhân lực có trình độ, tâm huyết với công việc bởi đây chính là yếu tố quyết định sự thành bại của một doanh nghiệp. Bên cạnh việc chăm lo đời sống vật chất, tạo điều kiện cho CBNV học tập, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, Ngân hàng luôn quan tâm đến việc tạo ra các giá trị văn hóa, tinh thần cho người lao động thông qua các hoạt động phong trào được tổ chức hàng năm như: biểu diễn văn nghệ, bóng đá, cầu lông, quần vợt, bóng bàn... thu hút nhiều anh em tham gia góp phần thắt chặt thêm tinh thần tập thể trong nội bộ Ngân hàng. VietinBank Đồng Nai cũng rất chú trọng đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Trong đó, nét nổi bật nhất tạo nên bản sắc riêng có của VietinBank Đồng Nai chính là phong cách giao dịch chuyên nghiệp, lịch sự; phong cách quản lý ngân hàng, khách hàng rất khoa học và hiện đại. Điều này hình thành từ một quá trình lâu dài, một nề nếp đã được duy trì trong suốt nhiều năm nhằm tạo cho khách hàng tâm lý thoải mái, tin tưởng khi đến giao dịch tại Ngân hàng. Chính sự coi trọng nguồn nhân lực và nỗ lực xây dựng văn hóa doanh nghiệp đã giúp VietinBank Đồng Nai thu hút được nhiều nhân tài và có một đội ngũ CBNV giàu kinh nghiệm, gắn bó, toàn tâm toàn lực với hoạt động Ngân hàng; các vị trí trong đội ngũ quản lý điều hành ổn định và ngày càng có nhiều lãnh đạo trẻ tuổi, tận tâm và giàu năng lực. Ban lãnh đạo Ngân hàng đã nhận thấy được vai trò của nguồn nhân lực đến sự phát triển của VietinBank Đồng Nai trong thời gian tới, do đó đã đưa ra kế hoạch học tập cho cán bộ là phải 100% đại học 140 người, thạc sĩ 12 người. Đây chính là cơ sở quan trọng nhất để VietinBank Đồng Nai không ngừng lớn mạnh cả về quy mô lẫn chất lượng hoạt động, góp phần giữ vững uy tín của VietinBank Đồng Nai với các đối tác, khách hàng.

Ngoài những yếu tố trên, góp phần không nhỏ vào thành công của VietinBank Đồng Nai, theo Bà Châu cho biết, chính là "Tầm nhìn chiến lược phát triển lâu dài và xác định đúng hướng phát triển ở đâu, có chiến lược kinh doanh đúng đắn, chọn lọc được khách hàng. Để làm

https://tieulun.hopto.org



được những điều này đòi hỏi tầm nhìn và kiến thức của cán bộ Ngân hàng nói riêng và ban lãnh đạo Ngân hàng nói chung. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện của bản thân cán bộ nghiệp vụ, thường xuyên tổ chức tự kiểm điểm của bản thân các cán bộ Ngân hàng cũng đồng nghĩa với chất lượng dịch vụ của Vietinbank Đồng Nai sẽ tốt hơn với những cán bộ nghiệp vụ có chuyên môn, đạo đức". "Nhờ phát huy tốt những truyền thống đó mà giờ đây VietinBank Đồng Nai đã trở thành một trong những ngân hàng có hoạt động hiệu quả nhất trong khu vực phía Nam nói riêng và Vùng kinh tế Đông Nam Bộ nói chung. Trong năm 2011, Ngân hàng đã đạt được những con số ấn tượng như: số dư tiền gửi: 3.679 tỷ đồng; dư nợ tín dụng: 5.000 tỷ đồng; nợ xấu, nợ quá hạn: 11,8 tỷ, chiếm 0,2%", Bà Châu tự hào chia sẻ. Bà Châu tâm sự thêm: "Bản thân tôi có được thành công như ngày hôm nay một phần là do kinh nghiệm được đút kết quả hơn 24 năm công tác trong Ngành, bên cạnh đó gia đình luôn là sự hậu thuẫn vững chắc nhất song hành cùng tôi cho đến thành công ngày hôm nay. Quả thật tôi là một người rất may mắn khi được gia đình tạo rất nhiều điều kiện để có thể chuyên tâm cho công việc, nhất là chồng của tôi, một người luôn bên cạnh, chia sẻ những khó khăn và thấu hiểu được công việc của tôi. Tuy rằng anh ấy rất bận rộn trong vai trò là một lãnh đạo cơ quan nhà nước nhưng đã rất ủng hộ và chia sẻ với tôi những khó khăn và quả thật đó là niềm động viên rất lớn để tôi có được những thành công như ngày hôm nay. Và một điều vô cùng hạnh phúc đối với tôi là có 2 đứa con học rất giỏi và hiếu thảo. Chính những điều đó mà hơn 24 năm qua trong vai trò lãnh đạo, tôi được toàn tâm toàn ý góp phần làm nên thành công cho VietinBank nói chung và chi nhánh Đồng Nai nói riêng"

Chia sẻ về tầm nhìn tương lai, bà Châu cho biết: "Trải qua 24 năm, một chặng đường không ít gian truân nhưng với sự quyết tâm, nỗ lực của toàn thể CBNV, VietinBank Đồng Nai đã xây dựng được một nền móng vững chắc, một thương hiệu mạnh trong hệ thống ngân hàng của Đồng Nai. Trong tầm nhìn dài hạn, VietinBank Đồng Nai sẽ phấn đấu phát triển theo hướng hiện đại, hoạt động đa năng để có quy mô hoạt động lớn hơn, tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động an toàn và hiệu quả vững chắc dựa trên cơ sở công nghệ và trình độ quản lý tiên tiến, áp dụng các thông lệ, chuẩn mực quốc tế về hoạt động ngân hàng thương mại nhằm tạo nền tảng đến sau năm 2010 xây dựng VietinBank Đồng Nai trở thành ngân hàng hiện đại, đạt trình độ tiên tiến trong khu vực châu Á, đáp ứng đủ các chuẩn mực quốc tế về hoạt động ngân hàng, có khả năng cạnh tranh với các ngân hàng nước ngoài".

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Phát triển bền vững gắn liền với cộng đồng và xã hội

So với các doanh nghiệp cùng ngành nghề thì Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành chưa phải là doanh nghiệp có tuổi đời cao, thế nhưng trên thương trường, Công ty luôn được giới chuyên môn và khách hàng đánh giá cao về nội lực và sức bật mạnh mẽ trong lĩnh vực kinh doanh phát triển khu công nghiệp, khu dân cư.



Ông Nguyễn Văn Tuấn - Tổng giám đốc

Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành được thành lập 2003, với nhiệm vụ thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Long Thành. Dự án này do Công ty Phát triển KCN Biên Hòa (gọi tắt là Công ty Sonadezi Biên Hòa) bắt đầu thực hiện từ năm 2002, đến giữa năm 2003, Công ty Sonadezi Biên Hòa đã hoàn tất toàn bộ các công việc cần thiết để hình thành nên KCN Long Thành như lập quy hoạch, xin giấy phép thành lập KCN và cơ bản hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng...

Với kinh nghiệm trong việc đầu tư xây dựng hạ tầng KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa 2, Gò Dầu của Công ty Sonadezi Biên Hòa, kết hợp cùng lợi thế của 5 cổ đông giàu kinh nghiệm, mạnh về tài chính và có tên tuổi trên thị trường là Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai, Công ty TNHH MTV Xây dựng và Cấp nước Đồng Nai, Bưu điện Đồng Nai (đã chuyển thành Viễn thông Đồng Nai từ 01/01/2008), Quỹ Đầu tư và Phát triển tỉnh Đồng Nai và Công ty Cổ phần Xây dựng Sonadezi, Sonadezi Long Thành hội đủ nhiều điều kiện thuận lợi để nhanh chóng triển khai đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhằm mời gọi các nhà đầu tư vào thuê đất xây dựng nhà máy tại KCN Long Thành.

Theo đó, chỉ trong vòng 2 năm kể từ khi chính thức hoạt động, KCN Long Thành đã có đầy đủ hệ thống hạ tầng, bao gồm đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải, hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện, hệ thống thông tin liên lạc, nhà máy xử lý nước thải 5000m^3/ngày đêm.

Đồng thời, khi quy hoạch KCN Long Thành, Tổng Công ty Sonadezi đã quy hoạch một khu đô thị đi kèm để tạo nên mô hình KCN – đô thị Long Thành. Với mô hình này, khu dân cư Tam An được quy hoạch xây dựng kế bên KCN Long Thành nhằm đảm bảo cung cấp các dịch vụ phục vụ đời sống của người lao động trong KCN Long Thành với đầy đủ các tiện ích sinh hoạt như: nhà ở, trường học, trạm y tế, công viên, các trung tâm văn hóa, thể dục thể thao...

Đến cuối năm 2005, Sonadezi Long Thành đã tăng vốn điều lệ lên thành 71 tỷ đồng với ngành nghề kinh doanh chính là phát triển khu công nghiệp, khu dân cư. Song song với việc tiếp tục hoàn thiện hạ tầng KCN Long Thành, Sonadezi Long Thành đã triển khai 5 dự án: (1) KDC Phước Lai, (2) KDC Trảng Bom, (3) KDC Tam An, (4) KDC An Hòa, (5) KDC An Bình II. Đến cuối tháng 11/2007, Sonadezi Long Thành đã tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng.

Có thể nói trong những năm gần đây, Sonadezi Long Thành đã phát triển với tốc độ tăng trưởng khá cao. Đáng kể đến là Công ty đã vượt qua khó khăn chung của tình hình khủng hoảng kinh tế toàn cầu trong năm 2008 và 2009, để mang về nhiều thành quả quan trọng trong năm 2010 là phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 1:1, tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng. Bên cạnh đó, đối với KCN Long Thành, Công ty đã xây dựng hoàn thiện nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 2 nâng công suất từ 5000 m^3/ngày đêm lên 10.000 m^3/ngày đêm; ký hợp đồng cho thuê 2 khối nhà công nhân tương đương 160 phòng với Công ty TNHH Olympus; ký hợp đồng cho thuê 4,2 ha đất công nghiệp với các Công ty TNHH Dae Myung Chemical Việt Nam, Công ty TNHH Hiang Kie Industries, Công ty TNHH Khoan SX-TM-DV Tiên Phong; đồng thời ký hợp đồng cho thuê 1 nhà xưởng xây sẵn với Công ty TNHH Zagro Việt Nam.

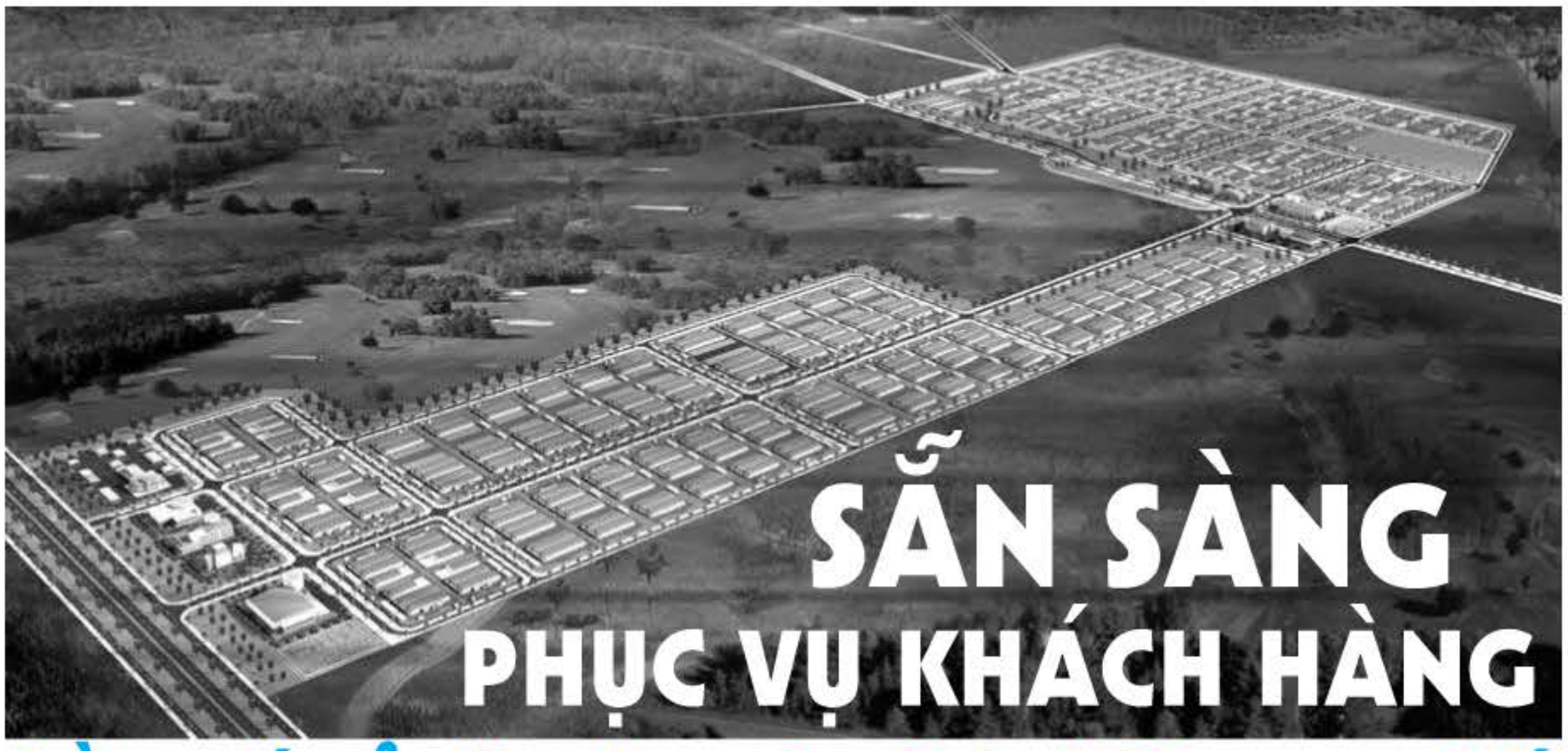
Riêng trong năm 2011, Sonadezi Long Thành đã tiếp tục triển khai đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật KCN Long Thành nhằm cung cấp kịp thời hạ tầng kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu sử dụng cho các nhà đầu tư trong KCN. Kết quả là Công ty đã có 4 dự án ký hợp đồng thuê đất khoảng 15,1 ha (có 2 dự án lớn là Công ty Ajinomoto: mở rộng sản xuất-kinh doanh 8 ha và Công ty TNHH Acrowel Việt Nam: 6 ha). Ngoài ra, Công ty cũng đã cho thuê được thêm 5 nhà xưởng và 1 khách hàng chuẩn bị ký thỏa thuận thuê 1 nhà xưởng. Như vậy, tính đến 15/11/2011, Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành đã thu hút 72 dự án đầu tư, với tổng mức vốn đầu tư đạt khoảng 700 triệu USD; trong đó có 59 dự án đã đi vào hoạt động, 7 dự án đang trong quá trình xây dựng và 6 dự án đang chuẩn bị triển khai.

Những thành quả đạt được là động lực giúp Sonadezi Long Thành tiếp tục phấn đấu vươn lên không chỉ vì sự nghiệp phát triển của Công ty mà còn vì trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, cũng như sánh vai cùng các đơn vị khác góp phần làm giàu cho tỉnh Đồng Nai thân yêu.

MINH LUÂN

https://tieulun.hopto.org

KHU CÔNG NGHIỆP DẦU GIÂY



bằng tất cả năng lực và trách nhiệm cao nhất

KCN Dầu Giây thuộc tỉnh Đồng Nai. Nằm trên đầu mối giao thông quan trọng của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Đồng Nai có nhiều điều kiện thuận lợi cả về đường bộ, đường thủy và đường hàng không để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế-xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng đó, trong nhiều năm qua Đồng Nai đã không ngừng phấn đấu, từng bước xây dựng hoàn thiện hệ thống giao thông, phục vụ kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và của khu vực. Nhờ đó, KCN Dầu Giây có được một vị trí thuận lợi và là điểm đến lý tưởng cho các nhà đầu tư.

SONG THANH

KCN Dầu Giây đã được thiết kế và xây dựng trên diện tích 330.804ha, nằm trên địa bàn 2 xã Xuân Thạnh và Bàu Hàm 2, thuộc huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Đến nay, KCN Dầu Giây đã triển khai xây dựng hạ tầng hoàn chỉnh và thu hút được một số nhà đầu tư như: Công ty CP Than Đông Bắc, Công ty sản xuất thức ăn gia súc của Hà Lan,...

Thế mạnh của KCN Dầu Giây là có vị trí địa lý và hệ thống giao thông khá thuận lợi, nối với hầu hết các đầu mối giao thông trọng yếu như: nằm ngay cạnh quốc lộ 1A; cách TP. Biên Hòa 38km; cách TP.Hồ Chí Minh 70km, cách Long Thành, cảng Thị Vải, Cái Mép, Phú Mỹ 65km; cảng Gò Dầu: 67km và Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất 70km; Sân bay Quốc tế Long Thành 30km,... Khi hoàn thành hạ tầng kỹ thuật KCN Dầu Giây sẽ ưu tiên thu hút nhiều ngành nghề tổng hợp mang lại giá trị lợi nhuận cao như: lâm sản, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng, cơ khí, điện tử, thủy tinh cao cấp, dệt may, bao bì, thực phẩm, chế tác đồ trang sức, thiết bị và phụ tùng, dược, thiết bị nội thất, dụng cụ y tế, dụng cụ thể thao,... và hạn chế các ngành nghề gây ô nhiễm. Bên cạnh thuận lợi về mặt địa lý, KCN Dầu Giây nằm trên một địa bàn có đội ngũ lao động dồi dào vì tại khu vực này các khu công nghiệp còn ít nên rất thuận lợi cho các nhà đầu tư thu hút lao động, đáp ứng nhu cầu sản xuất của mình.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty CP Phát triển KCN Dầu Giây đã đoàn kết nhất trí, không ngừng cố gắng nỗ lực vươn lên vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng nhằm nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư. Bên cạnh đó, chất lượng dịch vụ, uy tín và thương hiệu của khu KCN Dầu Giây không ngừng được nâng lên, sẵn sàng tạo mọi điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư hoạt động có hiệu quả cao nhất. Có thể nói, sự ra đời của KCN Dầu Giây đã góp phần kích thích sự phát triển của các ngành nghề trong vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội địa phương, đặc biệt góp phần không nhỏ vào việc tạo công ăn việc làm, ổn định đời sống kinh tế của nhân dân.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY TNHH MTV CAO SU LỘC NINH



Nâng giá trị cây cao su, làm giàu cho tỉnh nhà

Với diện tích cây cao su khai thác năm 2011 hơn 6.200ha, trong năm nay, Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh (LRC) sẽ phấn đấu khai thác đạt 12.400 tấn mủ. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã tiến hành đầu tư khai hoang trồng cao su tại Campuchia với diện tích trồng mới ban đầu khoảng 200ha, đây là bước phát triển và là hướng đi mới của Công ty nhằm mở rộng diện tích ra nước bạn.

PHÚ THÔI

Từ lâu, cây cao su luôn là niềm tự hào của người dân Bình Phước. Do cây cao su có giá trị kinh tế cao (theo Hiệp hội Cao su Indonesia–Gapkindo, giá cao su trung bình năm 2011 là 4,5 USD/kg) và nhu cầu cao su trên thế giới ngày càng nhiều (Tổ chức Nghiên cứu Cao su Quốc tế–IRSG đã cho biết, nhu cầu cao su toàn cầu cả thiên nhiên và tổng hợp được dự báo sẽ tăng từ mức 24,4 triệu tấn trong năm 2010 lên 26,1 triệu tấn trong năm 2011). Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng và sản lượng cây cao su, các doanh nghiệp trong ngành đóng trên địa bàn đã trải qua không ít những thăng trầm, với biết bao mồ hôi, sức lực và trí tuệ để cho ra thị trường những sản phẩm cao su chất lượng tốt và ổn định. Cũng như các doanh nghiệp khác, để từng bước ổn định sản xuất, nâng cao đời sống người lao động, đa dạng hóa sản phẩm, ngành nghề, LRC đã bám sát tiêu chí "không ngừng phát triển và đổi mới trong hoạt động sản xuất-kinh doanh." Cụ thể, Công ty đã đổi mới công tác tổ chức quản lý, tinh giản bộ máy quản lý nhằm mang lại hiệu quả thiết thực; chăm lo và nâng mức sống cho 4.700 người lao động qua mỗi năm (thu nhập bình quân năm 2011 là 7 triệu/người/tháng, đây là mức thu nhập tương đối cao so với mặt bằng thu nhập của nhân dân địa phương); nâng năng suất vườn cây từ 0,5 tấn/ha (năm 1977) lên 2 tấn/năm (năm 2011); tạo ra các chủng loại cao su sơ chế như: cao su khối (SVR), cao su tờ (RSS) và cao su ly tâm. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện vai trò chủ đạo của một doanh nghiệp nhà nước; tích cực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư hệ thống đường giao thông và góp phần tạo ra một số trung tâm kinh tế-xã hội, thị trấn, thị tứ trên địa bàn; làm thay đổi bộ mặt vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, vùng biên giới; đồng thời góp phần đắc lực vào việc phát triển kinh tế-xã hội, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống cho đồng bào dân tộc và nhân dân địa phương; góp phần xây dựng và bảo vệ tình hình ANTT trên địa bàn do Công ty quản lý. Đặc biệt, trong những năm qua, LRC luôn hoàn thành các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước năm sau cao hơn năm trước, ủng hộ nhiệt tình các quỹ từ thiện và nhân đạo, tham gia tích cực phong trào đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ người nghèo trên địa bàn,...

https://tieulun.hopto.org

Với mục tiêu ***"Năng suất–chất lượng–hiệu quả–đa dạng hoá sản phẩm, ngành nghề–mở rộng thị trường–nâng cao đời sống người lao động–không ngừng cải tiến, phát triển"*** cùng với tinh thần đoàn kết, thống nhất, sự tập trung nỗ lực của tập thể CBCNV, ban lãnh đạo Công ty đã chủ động nắm bắt thời cơ cùng với việc áp dụng các biện pháp tích cực, linh động trong chỉ đạo điều hành, động viên CBCNVC trong Công ty làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao, tích cực học tập, nghiên cứu và không ngừng sáng tạo mang lại hiệu quả kinh tế, kết hợp với việc triển khai các kế hoạch đúng đắn, đầu tư theo chiều sâu, triển khai tốt công tác thâm canh và chăm sóc vườn cây cao su, cũng như tận dụng tốt cơ sở vật chất: nguồn vốn điều lệ (tính đến 31/12/2010 là 381 tỷ đồng), tổng diện tích đất tự nhiên là 10.833,97ha, tổng giá trị tài sản (tính đến 31/12/2010 là 1.034 tỷ đồng). Ngoài sản xuất chính trên địa bàn, thực hiện chủ trương phát triển chung của tập đoàn, những năm qua LRC đã cùng các đơn vị bạn phát triển cao su ở các tỉnh phía Bắc (Hà Giang, Nghệ An,...) và Vương quốc Campuchia; góp vốn đầu tư thủy điện Đắc Nông, Công ty Đầu tư Cơ sở hạ tầng (BOT) Bình Phước, v.v..

Những năm qua, tuy gặp nhiều khó khăn do bị tác động của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008 rồi đến lạm phát tăng cao năm 2011; điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp, nắng hạn kéo dài, sâu bệnh, địa bàn vườn cây cao su trải dài trên 2 huyện Lộc Ninh và Bù Đốp (Bình Phước) là các huyện miền núi có địa hình phức tạp, vườn cây cao su xen kẽ với khu dân cư, Công ty luôn hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra. Một trong những kết quả đáng kể là nhờ tích cực học tập, nghiên cứu và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật một cách sáng tạo để sản xuất cao su ngày một hiệu quả cũng như phối hợp tốt với chính quyền địa phương, lực lượng vũ trang các cấp. Về năng suất, có 3 nông trường nhiều năm liền tham gia "Câu lạc bộ 2 tấn" của tập đoàn. Tái canh-trồng mới, áp dụng phương pháp trồng bầu 5 tầng lá được triển khai từ năm 2008 đến nay đã đem lại hiệu quả thiết thực, rút ngắn thời gian kiến thiết cơ bản của cây từ 6 tháng đến 1 năm.

Không chỉ là doanh nghiệp có thương hiệu mạnh và uy tín trên thị trường, với nhiều thành tích trong lĩnh vực sản xuất-kinh doanh cao su, hiện nay LRC còn tham gia các hoạt động của địa phương, góp phần xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ dịch vụ cho nhân dân địa phương phát triển cao su, thực hiện tốt vai trò của doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn.

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TÂY NINH (VIETCOMBANK TÂY NINH)

Luôn luôn quý khách hàng như "THƯỢNG ĐẾ"

✍ **QUỐC VIỆT**

Tuy góp mặt hơi muộn so với một số ngân hàng thương mại nhà nước khác trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, nhưng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam–Chi nhánh Tây Ninh (Vietcombank Tây Ninh) đã khẳng định vị thế thương hiệu của một ngân hàng uy tín đối với mọi khách hàng thông qua cung cách phục vụ lịch sự, chuyên nghiệp và chu đáo. Hiện nay, Vietcombank Tây Ninh có trụ sở chính đặt tại số 374–376 đường 30/4 thị xã Tây Ninh (trung tâm kinh tế, chính trị, xã hội của tỉnh Tây Ninh) và 1 phòng giao dịch đặt tại trung tâm huyện Gò Dầu (Ô 1, khu phố Thanh Bình A, đường Hùng Vương, thị trấn Gò Dầu).

Là đơn vị thành viên thứ 64 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Vietcombank Tây Ninh chính thức đi vào hoạt động từ ngày 24/3/2009. Những ngày đầu mới thành lập, Vietcombank Tây Ninh có khởi điểm rất thấp với quy mô 3 không: không có khách hàng, không có dư nợ, không có số dư tiền gửi và chỉ có 21 CBCNV. Thế nhưng sau 3 năm nỗ lực không ngừng của đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, cũng như được sự quan tâm, hỗ trợ từ các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Ban lãnh đạo Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Vi-

https://tieulun.hopto.org

etcombank Tây Ninh đã vượt qua những khó khăn và thách thức, bám sát định hướng phát triển kinh tế của địa phương và định hướng kinh doanh của Ban lãnh đạo Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, đồng thời củng cố tổ chức bộ máy, mở rộng mạng lưới hoạt động, tích cực quản trị rủi ro nên đã có những bước phát triển khá cao, đồng đều và bền vững ở tất cả các mảng nghiệp vụ.

Theo Vietcombank Tây Ninh, yếu tố vô cùng quan trọng quyết định đến sự thành công của chi nhánh chính là niềm tin và sự ủng hộ của quý khách hàng. Vì vậy trong 3 năm qua, Vietcombank Tây Ninh luôn quan tâm và có những chính sách thiết thực để thực hiện tốt công tác thu hút và chăm sóc khách hàng. Theo đó, tất cả CBCNV của chi nhánh từ cán bộ lãnh đạo đến nhân viên luôn khắc sâu ghi nhớ: "khách hàng là người trả lương cho mình" để từ đó có thái độ phục vụ khách hàng tốt nhất. Với quan điểm nhất quán trên, Vietcombank Tây Ninh đã tăng cường công tác chăm sóc khách hàng qua các năm, cũng như áp dụng chính sách phí, lãi suất hợp lý, linh hoạt; đa dạng công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá thương hiệu, những sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới; phát huy thái độ phục vụ khách hàng nhiệt tình, chu đáo, thân thiện. Những nỗ lực trên của chi nhánh đã tạo dựng được hình ảnh thương hiệu Vietcombank và tạo được niềm tin, cảm tình của khách hàng trên địa bàn khi thực hiện giao dịch với Vietcombank Tây Ninh.

Bên cạnh đó, với lợi thế thương hiệu Vietcombank–ngân hàng dẫn đầu trong ngành ngân hàng về thanh toán quốc tế, dịch vụ thẻ–Vietcombank Tây Ninh đã phát huy tối đa những lợi thế và kinh nghiệm của mình trong mọi hoạt động. Trong đó, công tác thanh toán xuất nhập khẩu đều tăng mạnh, phục vụ kịp thời nhu cầu thanh toán quốc tế cho các doanh nghiệp trên địa bàn. Đối với công tác phát hành thẻ, chi nhánh đã thực hiện tương đối tốt đáp ứng được nhu cầu của người dân và đã đưa đến cho địa bàn một dịch vụ ngân hàng mới. Riêng thẻ Vietcombank phát hành có rất nhiều tiện ích vượt trội như: mua hàng trên mạng, nộp tiền điện thoại, điện, nước, thanh toán phí bảo hiểm, mua vé máy bay,... Những tiện ích này đã thay đổi dần thói quen sử dụng tiền mặt đã thấm sâu bao năm nay đối với người dân địa phương.

Sự cố gắng nỗ lực vươn lên của Vietcombank Tây Ninh đã được đền đáp bằng những "trái ngọt" thông qua các thành quả thiết thực, đó là nguồn vốn huy động tăng đều qua các năm: năm 2010 tăng 60% so với năm 2009, năm 2011 tăng 67% so với năm 2010, luôn luôn đạt và vượt kế hoạch huy động vốn Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam giao; dư nợ cho vay năm 2010 tăng 126 % so với năm 2009, năm 2011 tăng 45% so với năm 2010, luôn luôn đạt và vượt kế hoạch TW giao; tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp dưới 1%/tổng dư nợ. Thêm vào đó, các hoạt động khác như: thanh toán xuất nhập khẩu, hoạt động thẻ, ngân hàng điện tử,... luôn là thế mạnh của Vietcombank trên địa bàn; nguồn vốn huy động, dư nợ cho vay, thanh toán quốc tế Vietcombank Tây Ninh luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng vốn huy động, dư nợ cho vay và doanh số thanh toán xuất nhập khẩu trên địa bàn. Đồng thời, trong những năm qua, Vietcombank Tây Ninh luôn là địa chỉ tin cậy trong việc đầu tư tín dụng nhằm góp phần phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh và là đơn vị thực hiện tốt công tác nộp thuế cho ngân sách Nhà nước (hơn 1 tỷ đồng), với lực lượng nhân viên tính đến cuối năm 2011 là 47 người có trình độ chuyên môn đại học và trên đại học.

Đặc biệt, đến thời điểm 2011, Vietcombank Tây Ninh đã lắp đặt được 6 máy ATM trên địa bàn và trong kế hoạch trong năm 2012 cũng như những năm tiếp theo chi nhánh sẽ tiếp tục trang bị nhiều máy ATM nữa, đồng thời tăng cường đẩy mạnh việc mở rộng mạng lưới đến các trung tâm huyện thị và khu vực trọng điểm, có tiềm năng của địa bàn tỉnh Tây Ninh nhằm đưa các dịch vụ ngân hàng hiện đại, tiện ích đến các khu vực này.

Song song với việc chú trọng nhiệm vụ hoạt động kinh doanh, các hoạt động của chi bộ Đảng và đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên cũng được Ban giám đốc chi nhánh hết sức quan tâm củng cố (tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên đều hoạt động sôi nổi, thiết thực và có nhiều đóng góp xứng đáng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao). Ngoài ra, trong 3 năm hoạt động Vietcombank Tây Ninh luôn tham gia tích cực các phong trào đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn do địa phương và trung ương phát động, quyên góp để ủng hộ đồng bào lũ lụt, gia đình chính sách, trẻ em cơ nhỡ khó khăn,... (đã xây dựng 5 căn nhà tình thương với kinh phí 90.000.000 đồng, tặng cho các quỹ vì người nghèo trị giá 100.000.000 đồng,...) và ủng hộ các hoạt động từ thiện khác.

3 năm không phải là một chặng đường dài, nhưng đó là một trải nghiệm không nhỏ để Vietcombank Tây Ninh đạt được những thành công bước đầu. Những thành quả đạt được hôm nay chính là động lực rất lớn giúp tập thể CBCNV Vietcombank Tây Ninh tiếp tục cuộc hành trình còn nhiều gian nan, thử thách phía trước trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn khó khăn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, sự cạnh tranh ngày càng lớn của thị trường để hướng đến mục tiêu: "An toàn–Bền vững–Phát triển."

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY BIA HÀ NỘI–VŨNG TÀU

BIA HÀ NỘI - VŨNG TÀU thêm hương vị mới cho người sành bia



Đầu năm 2011 vừa qua, Công ty Bia Hà Nội–Vũng Tàu tưng bừng tổ chức lễ khánh thành nhà máy tại khu công nghiệp Mỹ Xuân A (tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu). Nhà máy Bia Hà Nội–Vũng Tàu chính thức đi vào hoạt động mang đến cho những người sành bia sự lựa chọn mới với đồ uống mang hương vị truyền thống độc đáo của cả bia Hà Nội và Carlsberg–hai nhãn hiệu lâu đời và nổi tiếng nhất trên thị trường bia Việt Nam hiện nay.

Nhà máy Bia Hà Nội–Vũng Tàu có tổng vốn đầu tư 42 triệu USD, được xây dựng trên diện tích hơn 8,2ha, công suất trong giai đoạn đầu là 50 triệu lít/năm và có thể tăng gấp đôi vào giai đoạn hai. Bên cạnh hệ thống máy móc thiết bị thuộc loại tiên tiến bậc nhất thế giới, điểm nhấn của nhà máy chính là hệ thống sân, vườn, cây xanh tạo không gian làm việc thoáng đãng, thân thiện với môi trường. Nhà máy có nhiệm vụ sản xuất và cung cấp bia Hà Nội và bia Carlsberg với chất lượng tuyệt hảo cho người tiêu dùng miền Nam, tạo ra một chỗ đứng vững chắc cho cả hai thương hiệu tại thị trường này. Với ý nghĩa đó, Nhà máy Bia Hà Nội–Vũng Tàu là một bước tiếp theo trong kế hoạch của Carlsberg và Habeco để mở rộng thị trường về phía Nam. Đây là một bước tiến quan trọng trong chiến lược của Công ty Bia Hà Nội–Vũng Tàu để thiết lập một danh mục các loại bia ở miền Nam với bia Hà Nội và Carlsberg vốn đang là những thương hiệu hàng đầu của Công ty.

Ông Andre van Den Berg, tổng giám đốc Công ty Bia Hà Nội–Vũng Tàu, cho biết: "Từ sau khi Nhà máy Bia Hà Nội–Vũng Tàu chính thức đi vào hoạt động, nhờ nhanh chóng nắm bắt được thị hiếu người tiêu dùng, chính sách giá cả hợp lý cùng đa dạng hóa sản phẩm, đến nay, qua hơn 10 tháng hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh đạt được của cả hai thương hiệu bia Hà Nội và Carlsberg đã vượt qua dự kiến của chúng tôi và đang phát triển tốt tại thị trường nội địa". Ngoài ra, Công ty Bia Hà Nội–Vũng Tàu cũng đang tham gia gia công và xuất khẩu bia cho thị trường Hồng Kông, Sri Lanka, Thái Lan và Singapore. Mảng gia công này cũng mang lại khoản doanh thu lớn cho hoạt động của Công ty tại thị trường miền Nam Việt Nam.

Nói về thành công ngày hôm nay của Công ty Bia Hà Nội–Vũng Tàu thì một trong những yếu tố vô cùng quan trọng không thể không kể đến là bản lĩnh dám nghĩ, dám làm, mạnh dạn đầu tư cơ sở vật chất máy móc thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất. Ngoài ra, 2 cổ đông chính là Tập đoàn Carlsberg (Đan Mạch) và Tổng Công ty Bia, Rượu, Nước giải khát Hà Nội (Habeco) cũng là thuận lợi lớn của Công ty Bia Hà Nội–Vũng Tàu. Habeco với thương hiệu Bia Hà Nội có thị phần chủ đạo tại thị trường miền Bắc với lịch sử hơn 100 năm hình thành và phát triển. Bên cạnh đó, Carlsberg là thương hiệu toàn cầu, nhà sản xuất bia lớn thứ 4 trên thế giới với lịch sử hơn 150 năm phát triển. Chiến dịch định vị lại thương hiệu Carlsberg toàn cầu cũng đã giúp Công ty Bia Hà Nội–Vũng Tàu có được nhiều hợp đồng gia công xuất khẩu cho các nhà máy bia khác của Carlsberg.

Bàn về hướng đi chiến lược trong tương lai, ông Andre van Den Berg cho biết, trong thời gian tới, Công ty Bia Hà Nội–Vũng Tàu sẽ tập trung phát triển hai thương hiệu chủ chốt của Công ty tại thị trường là Bia Hà Nội cho dòng sản phẩm đại trà và Bia Carlsberg cho dòng sản phẩm cao cấp. Bên cạnh nỗ lực không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như năng lực sản xuất, Công ty cũng sẽ chú trọng đa dạng hóa sản phẩm, mang đến cho thị trường những sản phẩm mới với hương vị tuyệt vời nhất.

Ông Andre van Den Berg nhấn mạnh: "Hiện Tập đoàn Carlsberg sở hữu một một danh mục nhiều thương hiệu bia khác nhau và chúng tôi sẽ tập trung sản xuất những thương hiệu nổi tiếng này để cung cấp cho thị trường miền Nam Việt Nam trong thời gian tới."

SONG THANH

https://tieulun.hopto.org



PHÚ THÔI

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, khối lượng cao su xuất khẩu qua các thị trường ngày càng tăng, trong năm 2011 có thể đạt gần 820 ngàn tấn, với giá trị đạt trên 3,629 tỷ USD (năm 2010 là 2,3 tỷ USD). Trong đó, khối lượng cao su xuất khẩu tháng 9 ước đạt 80 ngàn tấn, thu về 342 triệu USD, nâng sản lượng 9 tháng đầu lên 530.000 tấn với kim ngạch 2,3 tỷ USD; tăng 3,3% về lượng và 61,1% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái.

Để có thể đáp ứng nhu cầu về sản lượng và chất lượng cao su của khách hàng trên thế giới, nhiều năm qua, nhất là trong năm 2011 này, ngành cao su Việt Nam đã tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu cao su thông qua việc mở rộng thị trường, tăng cường xúc tiến thương mại, cũng như kêu gọi các doanh nghiệp xuất khẩu cao su giám sát và kiểm tra chặt chẽ chất lượng sản phẩm cao su khi xuất ra thị trường.

Một trong những doanh nghiệp cao su điển hình có sản lượng xuất khẩu cao su tương đối lớn, gần 30 năm qua, Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé (tên gọi cũ là Công ty Cao su Sông Bé) luôn khẳng định vị thế một doanh nghiệp cao su phát triển mạnh của tỉnh Bình Phước nói riêng và ngành cao su Việt Nam nói chung. Thế mạnh của Cao su Sông Bé bắt nguồn từ việc tận dụng tốt các điều kiện thuận lợi của tỉnh Bình Phước như: khí hậu nhiệt đới ổn định và thổ nhưỡng thích hợp để trồng các loại cây như cao su, điều, tiêu, cà phê; chính sách đầu tư thông thoáng; đồng thời luôn kiên trì đường lối kinh doanh đúng hướng để hoàn thành vượt mức kế hoạch hàng năm, đạt hiệu quả kinh doanh, thu nhập của người lao động tăng đều qua mỗi năm, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, các khoản nộp cho người lao động, tiếp tục việc mở rộng quy mô hoạt động, tham gia làm tốt công tác xã hội và hoàn thành các nhiệm vụ khác của đơn vị. Với những thành tích đạt được trên, Công ty đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng huân chương Lao động hạng III (năm 1995), huân chương Lao động hạng II (năm 2003) và năm 2008 là huân chương Lao động hạng I.

Hiện nay, với diện tích cao su trải dài trên 4 huyện (Chơn Thành, Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Đăng) và thị xã Đồng Xoài, gồm: 1.854,89ha vườn cây cao su đang khai thác, 1.532,7ha vườn cây kiến thiết cơ bản và nhà máy chế biến mủ có công suất 6.000 tấn/năm tọa lạc tại tỉnh Bình Dương, Cao su Sông Bé tự tin sẽ ngày càng đảm bảo sự ổn định về sản lượng và chất lượng sản phẩm chủ lực–mủ cao su thành phẩm SVR-3L. Sản phẩm SVR-3L mang thương hiệu SORUCO được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 3769:2004 trên hệ thống dây chuyền sản xuất của GOLDSTAR–

https://tieulun.hopto.org

Malaysia, được khách hàng trong và ngoài nước ưa chuộng cũng như nhận nhiều giải thưởng danh dự như: Nhãn hiệu cạnh tranh nổi tiếng, giải thưởng Chất lượng năm 2006, cúp vàng ISO năm 2007 và 2008, Sản phẩm chất lượng cao & uy tín thương mại năm 2008, cúp vàng Nông nghiệp 2009, cúp Tinh hoa Việt Nam 2009; cúp vàng Thương hiệu Việt WTO 2010 và đang áp dụng hệ thống chất lượng ISO 9001:2008, ISO/IEC 17025.

Nhìn nhận tầm quan trọng của cây cao su đối với sự sống còn của doanh nghiệp, trong chiến lược sắp tới, bên cạnh việc xác định tập trung phát triển cây cao su là mục tiêu chính, Công ty cũng tiếp tục phát triển một số ngành nghề khác theo định hướng chung của tỉnh Bình Phước như: triển khai công tác trồng mới khoảng 7.000ha cao su tại Nông Lâm trường (NLT) Bù Đốp, NLT Nghĩa Trung, Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Thiết, Ban Quản lý rừng phòng hộ Lộc Ninh; tiến hành thực hiện hợp tác liên doanh với Công ty Tân Tạo để xây dựng Khu Công nghiệp Sài Gòn–Bình Phước, tiếp tục thực hiện dự án khu công nghiệp và khu dân cư với Công ty Becamex (Bình Dương), đầu tư xây dựng khu công nghiệp tại Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư với diện tích 300ha, xây dựng đường giao thông đoạn An Lộc–Hoa Lư (30km) theo hình thức BOT; cũng như tiếp nhận theo chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh Bình Phước, Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đốp và Công ty Lâm nghiệp Bình Phước; đồng thời xây dựng khu du lịch sinh thái rừng đầu nguồn Minh Thành với diện tích 23ha.

Với mong muốn tiến xa hơn nữa trên thương trường cũng như cùng chia sẻ lợi nhuận, Cao su Sông Bé rất mong được hợp tác, liên doanh với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong và ngoài nước về đầu tư và tiêu thụ sản phẩm; cũng như đầu tư kinh doanh trong khu công nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ VŨNG TÀU (VUNGTAU PETRO)



Khẳng định thương hiệu qua UY TÍN VÀ CHẤT LƯỢNG



Công ty Cổ phần Dầu Khí Vũng Tàu (Vungtau Petro) được thành lập từ năm 1996 với tên là Công ty TNHH Ba Đình, Vungtau Petro chuyên về vận tải biển và kinh doanh xăng dầu. Năm 2000, ban lãnh đạo Công ty nhận thấy sự phát triển của Công ty cần phải nâng lên một tầm cao hơn về quy mô lẫn tầm vóc để huy động nguồn tài chính cho các dự án mà Công ty đang nhắm đến, do đó, lãnh đạo Công ty đã kêu gọi các nhà đầu tư góp vốn và chuyển đổi thành Công ty cổ phần. Việc cổ phần hóa Công ty đã mở ra một giai đoạn mới, giúp Công ty nhanh chóng phát triển hiệu quả, góp phần xây dựng Vungtau Petro ngày một phát triển vững mạnh.

Vungtau Petro, hiện tại có trụ sở tại KCN Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vungtau Petro là một doanh nghiệp chuyên kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm từ dầu mỏ; kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu; kinh doanh giao nhận hàng

https://tieulun.hopto.org

hóa xuất nhập khẩu; cung ứng nhiên liệu cho các tàu thuyền trong và ngoài nước, vận tải xăng dầu và các sản phẩm từ dầu mỏ bằng đường sông và đường biển trong và ngoài nước.

Đội ngũ cán bộ, nhân viên của Vungtau Petro hiện có hơn 90 người với 70% có trình độ kỹ sư, 20% có trình độ cao đẳng, trung cấp và 10% là công nhân có nhiều kinh nghiệm trong việc giao nhận, vận tải, thương mại. Nhờ có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại xăng dầu, vận tải và cung ứng xăng dầu, quan hệ tốt với nhiều khách hàng nên Vungtau Petro đã có được lượng khách hàng ổn định có uy tín như: Petolimex, PV Oil, PV Shipping, PV gas, PTSC Marine, Tổng Công ty xăng dầu Quân đội và nhiều đối tác trong và ngoài nước khác.

Để thực hiện định hướng chiến lược mà hội đồng quản trị Công ty đề ra, Vungtau Petro đầu tư xây dự án kho cảng xăng dầu Cái Mép tại KCN Cái Mép xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Kho cảng xăng dầu Cái Mép nằm trong cụm cảng nước sâu số 5 thuộc hệ thống cảng biển của quốc gia đã được Chính phủ phê duyệt trong quy hoạch cảng biển đến năm 2020. Dự án kho cảng xăng dầu Cái Mép được Thủ tướng Chính phủ cấp phép theo Quyết định 300/QĐ-TTg ngày 20/3/2001, Giấy chứng nhận đầu tư số: 49221000189 ngày 06/9/2010 do BQL KCN tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp. Dự án kho cảng xăng dầu của Vungtau Petro có diện tích 30 ha với tổng mức đầu tư 4.500 tỷ đồng, quá trình đầu tư được chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 được xây dựng với tổng hạng mức vốn 1.200 tỷ đồng, các hạng mục đầu tư gồm: cầu cảng xăng dầu tiếp nhận tàu 80.000 DWT và hệ thống bồn bể chứa xăng dầu: 120.000 m^3, hệ thống xuất nhập hàng hóa, các công trình phụ trợ, nhà hóa nghiệm và quản lý chất lượng xăng dầu, các thiết bị khác như xe cứu hỏa phòng cháy chữa cháy, bơm cứu hỏa, hệ thống xử lý nước thải và xử lý ô nhiễm nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối của hoạt động kinh doanh khai thác kho cảng. Dự kiến, giai đoạn 1 hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng vào tháng 4/2012.
- Trong giai đoạn 2, Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng nhà máy chế biến xăng công suất 500.000 m^3/năm; kho chứa ga lạnh 40.000 tấn; kho chứa LPG 10.000 tấn; kho chứa condensate 40.000 tấn và tiếp tục đầu tư xây dựng cảng xuất thủy nội địa 1.000-1.500 DWT, cầu cảng 30.000 DWT để nâng công suất của kho cảng về tiếp nhận và xuất hàng. Đồng thời, Công ty phát triển hệ thống kho chứa tại các tỉnh miền Tây Nam bộ, miền Trung và miền Bắc và dự kiến triển khai vào năm 2013.

Hiện nay, Công ty được Tổng cục Hải quan đồng ý cho xây dựng kho ngoại quan chứa xăng dầu chuyên dùng với sức chứa là 80.000 m^3 để phục vụ cho kế hoạch kinh doanh kho ngoại quan xăng dầu. Với mục tiêu nâng cao tính minh bạch công tác xuất nhập hàng hóa, Vungtau Petro chủ trương thực hiện "Quy chế giao nhận hàng hóa mở", công khai hóa quá trình giao nhận hàng hóa với chủ hàng, chủ phương tiện và kho cảng, Vungtau Petro đầu tư hệ thống điều khiển tự động hóa quản lý xuất, nhập hàng hóa nhằm đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý xuất nhập hàng hóa phục vụ nhu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng. Trong tương lai, dữ liệu giao nhận hàng hóa tại kho cảng xăng dầu Cái Mép sẽ được kết nối với tất cả khách hàng thông qua hệ thống định vị toàn cầu–GPS giúp cho khách hàng có thể cùng với kho cảng quản lý được hàng hóa của mình mọi lúc và mọi nơi.

Theo ông Phạm Ngọc Thưởng–chủ tịch, kiêm tổng giám đốc Công ty–cho biết, Vungtau Petro kiên định thực hiện chiến lược phát triển Công ty với tiêu chí: "Minh bạch, uy tín trong hợp tác, chất lượng và hiệu quả đối với dịch vụ cung cấp cho khách hàng". Khi dự án kho cảng xăng dầu Cái Mép hoàn thành và đi vào hoạt động, Vungtau Petro sẽ có đủ điều kiện để được Chính phủ cấp phép kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu. Vungtau Petro sẽ là thương hiệu kinh doanh xăng dầu có uy tín trên thị trường, góp phần nâng cao dự trữ xăng dầu quốc gia, đảm bảo an ninh về năng lượng nhằm ổn định và phát triển kinh tế đất nước.

Bên cạnh phát triển kinh doanh và đầu tư, hàng năm Vungtau Petro còn quan tâm đến các hoạt động đoàn thể, đặc biệt là công tác xã hội luôn được quan tâm như: hưởng ứng các cuộc vận động của chính quyền địa phương, tham gia quyên góp ủng hộ đồng bào bị bão lụt, thiên tai, các hoạt động vì người nghèo, thương tật, tham gia xây nhà tình nghĩa,... Vungtau Petro cũng luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của cán bộ công nhân viên, lãnh đạo Công ty luôn động viên khuyến khích các hoạt động của tổ chức công đoàn, thành lập đội bóng, đội văn nghệ, tham gia tích cực các hoạt động phong trào như: các hội thi văn hóa văn nghệ quần chúng, các giải thể thao của địa phương.

Với quyết tâm và nỗ lực của các cổ đông, ban giám đốc, cán bộ và nhân viên của Công ty, Vungtau Petro chắc chắn sẽ thực hiện được mục tiêu của mình là trở thành một thương hiệu uy tín tham gia vào thị trường kinh doanh xăng dầu trên cả nước, góp phần nhỏ của mình vào việc ổn định và phát triển kinh tế của đất nước.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CP ĐƯỜNG NƯỚC TRONG

"Ngọt ngào" hương vị quê hương

Tận dụng tốt ưu thế là đóng chân trên địa bàn có tiềm năng lớn về nông sản, đặc biệt là vùng nguyên liệu mía, Công ty CP Đường Nước Trong ngày càng đẩy mạnh phát triển trong các lĩnh vực: sản xuất các loại cây trồng (mía, mì, cao su, điều và các loại cây lâm sản); chế biến hàng nông sản, thực phẩm (đường cát, bột khoai mì, hạt điều, bánh kẹo); chế biến cồn, đồ uống (rượu, nước giải khát các loại); gia công, chế tạo, lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp thực phẩm; kinh doanh xuất nhập khẩu tổng hợp. Trong đó, sản phẩm chủ lực của Công ty là đường kết tinh loại 1 (18.000 tấn/năm).



Ông Nguyễn Văn Thanh - Phó Giám đốc

QUỐC VIỆT

Tây Ninh là một trong những tỉnh có diện tích trồng mía lớn nhất cả nước, có 3 nhà máy với tổng công suất 12.500 tấn mía/ngày; trong đó Công ty Cổ phần Đường Nước Trong tuy công suất không lớn nhưng những năm gần đây, nhờ đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất và tưới mía vào mùa khô nên năng suất mía của Công ty không ngừng tăng lên. Đây chính là đòn bẩy tạo nên thành công mặc dù Công ty về thời gian hoạt động chỉ hơn 7 tháng/vụ và ép trên công suất thiết kế.

Tiền thân là một nhà máy trực thuộc sự quản lý của tỉnh chính thức hoạt động năm 1992, chuyên hoạt động sản xuất-kinh doanh trong ngành mía đường với công suất 500 tấn mía/ngày; đến năm 1995 nâng công suất lên 900 tấn mía/ngày và chuyển thành Xí nghiệp Đường Nước Trong; ngày 10/10/2005 tiến hành cổ phần hóa và chính thức có tên gọi Công ty CP Đường Nước Trong, hiện nay công suất ép thực tế trên 1.050 tấn/ngày với công nghệ của Cu Ba.

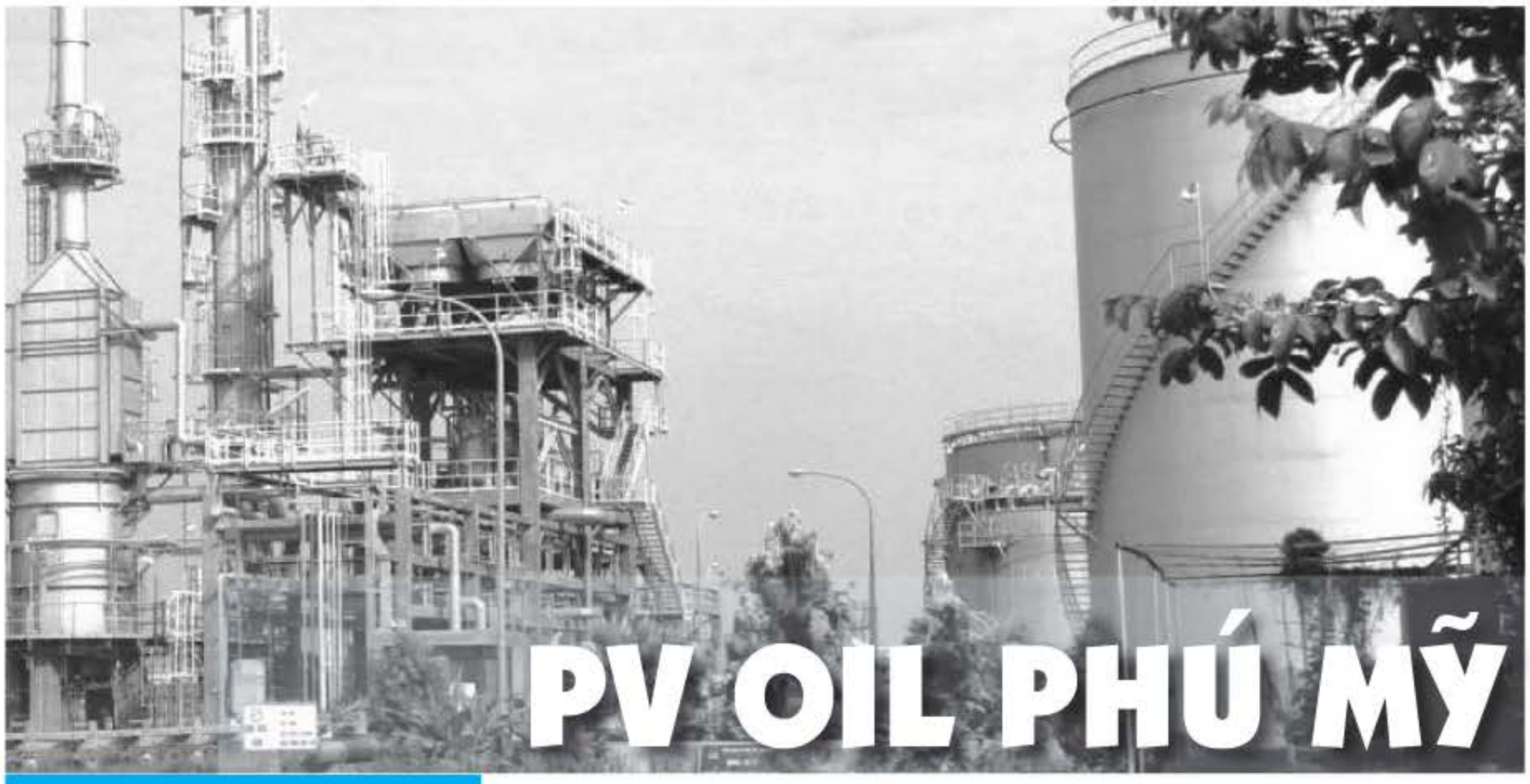
Những năm sau cổ phần là cột mốc quan trọng, đánh dấu bước phát triển ngày càng vượt trội của Công ty CP Đường Nước Trong. Điển hình, bên cạnh việc tăng vốn điều lệ lên 58 tỷ đồng, với tổng số cổ phần là 5.800.000 (mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng), Công ty đã chủ động được nguồn nguyên liệu (hiện đang quản lý 2.000 héc-ta mía), cũng như cơ cấu được giống mía với hình thức rải vụ (chín sớm, chín trung bình, chín muộn). Đồng thời, Công ty là đơn vị duy nhất thực hiện được việc đầu tư lưới điện vào khắp các cánh đồng trong trang trại và có được nguồn nước tưới tiêu vào mùa khô nhằm tăng năng suất một cách bền vững (từ 55 tấn/ha năm 2005, hiện nay đạt trên 70 tấn/ha); đồng thời phối hợp với trung tâm giống mía để cho ra những giống mía có trữ lượng đường cao.

Nhận định nhu cầu đường trong nước trong thời gian tới ngày càng tăng cao, trước mắt, Công ty sẽ tăng cường các hoạt động trong sản xuất và chế biến đường để đạt mục tiêu trong 2011 này là sản xuất 220.000 tấn mía, sản xuất ra khoảng 20.000 tấn đường, doanh thu đạt 330 tỷ đồng, lợi nhuận 60 tỷ đồng, nộp ngân sách 23 tỷ đồng, tổng thu nhập bình quân đầu người đạt 6.000.000đồng/người/tháng, thực hiện tốt công tác BHXH, BHYT, BH thất nghiệp cho người lao động (2,3 tỷ đồng), nộp Đoàn phí Công đoàn 54 triệu đồng và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011 là 25%. Về lâu dài, Công ty đề ra định hướng: mía ép đạt 250.000 tấn, sản xuất được 25.000 tấn đường, tiếp tục quảng bá sản phẩm nhằm mở rộng thị trường, phát triển các sản phẩm sau đường, đồng thời chú trọng việc nâng cao đời sống CBCNV về vật chất lẫn tinh thần.

Để đạt được mục tiêu trên, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, có chính sách khuyến nông để nâng cao năng suất mía, đầu tư và nâng cấp một số thiết bị trong dây chuyền sản xuất để tăng hiệu suất chế biến đường.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ (PV OIL PHÚ MỸ)



Điểm sáng ngành dầu khí Việt Nam

Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu Khí Phú Mỹ (PV OIL Phú Mỹ), tiền thân là Nhà máy Chế biến Condensate trực thuộc Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV OIL), đi vào hoạt động từ năm 2004. Đến năm 2010, thực hiện chủ trương của Nhà nước và của Tập đoàn Dầu Khí quốc gia Việt Nam về việc chuyển đổi mô hình doanh nghiệp, PV OIL Phú Mỹ chính thức được thành lập ngày 30/11/2010 theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 3501741445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp. Việc cổ phần hóa PV OIL Phú Mỹ đã mở ra một giai đoạn mới của PV Oil Phú Mỹ, giúp Công ty nhanh chóng phát triển hiệu quả, góp phần xây dựng PV OIL ngày một vững mạnh.

THANH TÙNG

Trong những năm qua, được sự quan tâm, đầu tư của Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil) cùng sự năng động, sáng tạo và bén nhạy từ ban lãnh đạo đến đội ngũ cán bộ công nhân viên, PV Oil Phú Mỹ đã có được những bước phát triển vượt bậc và có những đột phá ấn tượng. Có thể thấy sự tăng trưởng đó được thể hiện rất rõ thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và chất lượng đời sống người lao động cải thiện đáng kể. Ban lãnh đạo Công ty cho biết: "Trong 7 năm qua, Công ty không ngừng tự hoàn thiện mình để nâng cao vị thế của PV Oil Phú Mỹ nói riêng và PV Oil nói chung, song vẫn đảm bảo yếu tố bền vững, hiệu quả, an toàn về môi trường và hướng tới lợi ích chung toàn xã hội, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp CNH–HĐH đất nước."

Bên cạnh đó, những nỗ lực không ngừng của ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, PV Oil Phú Mỹ không chỉ phấn đấu đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh mà còn thường xuyên đóng góp tích cực vào các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện của địa phương và chăm lo cho đời sống người lao động có mức thu nhập cao, ổn định. Theo lãnh đạo Công ty cho biết, một trong những yếu tố then chốt tạo nên thành công của Công ty chính là nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo bài bản, một đội ngũ lao động kỹ thuật trình độ cao, có chất xám và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Chính vì vậy, Công ty luôn trân trọng họ, luôn biết cách quan tâm để nâng cao hơn nữa đời sống, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp nhằm giúp người lao động có thêm động lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình và cống hiến hết mình vì sự phát triển của Công ty. Song song với việc chú trọng phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng, PV Oil Phú Mỹ còn chủ động phát triển cơ sở vật chất và xây dựng phương thức quản lý tốt. Đến nay, cơ sở vật chất của Công ty đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và không ngừng được đầu tư nâng cấp. PV Oil Phú Mỹ cũng đã đầu tư xây dựng phòng hóa nghiệm và đã được nhận chứng chỉ VILAS

https://tieulun.hopto.org

do Văn phòng Công nhận Chất lượng–Bộ khoa học và Công nghệ cấp. Do đó, ngoài chức năng phục vụ cho sản xuất của Công ty, PV Oil Phú Mỹ còn cung cấp các dịch vụ pha chế và thử mẫu cho khách hàng với tiêu chí "nhanh gọn-chính xác-tiết kiệm chi phí" như: xác định trị số octan; xác định hàm lượng toluen; xác định hàm lượng chì quang phổ hấp thụ nguyên tử; xác định độ nhớt động học; xác định hàm lượng benzen,...

Qua trao đổi, ông Nguyễn Kim Ngọc–phó giám đốc PV Oil Phú Mỹ–cho biết, trong giai đoạn tới, Công ty sẽ tập trung thực hiện công trình "Mở rộng kho chứa nhà máy chế biến các loại condensate" và công trình "mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho nhà máy chế biến các loại condensate"; đồng thời nâng cao sử dụng nguồn cao sát, tiếp tục hoàn thiện phòng hóa nghiệm đạt chuẩn nhằm phục vụ tốt cho sản xuất, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, từ đó không ngừng phát triển đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường,...

Với những thành công đã đạt được sau hơn 7 năm phát triển, PV Oil Phú Mỹ đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ và mở ra nhiều cơ hội mới. Uy tín và thương hiệu của PV Oil Phú Mỹ tiếp tục được khẳng định trên thị trường xăng dầu Bà Rịa-Vũng Tàu cũng như cả nước. Tiếp nối những thành quả đã đạt được, PV Oil Phú Mỹ đang nỗ lực xây dựng cho mình một thương hiệu năng động, sáng tạo; một môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả để tiếp tục những bước phát triển mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng đến trở thành đơn vị điển hình tiên tiến của PV Oil và đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của đất nước.

KHU CÔNG NGHIỆP – ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC



Được quy hoạch theo mô hình kết hợp KCN với khu đô thị, Khu công nghiệp-đô thị Châu Đức (KCN-đô thị Châu Đức) không chỉ phục vụ sản xuất kinh doanh mà là một KCN-đô thị kiểu mới hiện đại, song hành giữa đầu tư kinh tế và xã hội. Sự kết hợp dịch vụ vui chơi giải trí, trường học, bệnh viện, khu nhà ở cho người lao động,... sẽ giúp các chuyên gia, người lao động an tâm ở lại hoặc tổ chức cuộc sống gia đình tại đây.

THANH TÙNG

KCN-đô thị Châu Đức được phát triển bởi Tổng Công ty Phát triển KCN (Sonadezi), là Công ty mẹ của Công ty CP Sonadezi Châu Đức, được xem là ngọn cờ đầu trong phát triển hạ tầng KCN tại Việt Nam. Hơn 20 năm xây dựng và phát triển, Sonadezi được biết đến là một trong những doanh nghiệp hàng đầu với 24 Công ty thành viên hoạt động đầu tư và kinh doanh trên nhiều lĩnh vực khác nhau như: đầu tư KCN, khu dân cư, xây dựng, vận tải, giáo dục,... Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

https://tieulun.hopto.org



có khoảng 30 KCN thì có đến 10 KCN là của Sonadezi, trong số đó có 6 KCN đã được lấp đầy 100% và các KCN còn lại trên 50%. Sonadezi nhận thấy rằng các KCN trong nước hiện nay thường chỉ chú trọng hoàn thiện hạ tầng và chỉ cung cấp cho khách hàng các dịch vụ hạn chế, trong khi đó mỗi dự án đầu tư vào KCN lại kéo theo một lượng lớn người lao động và kèm theo đó là các nhu cầu về giải trí, nhà ở công nhân,... và nhận thấy tiềm năng của huyện Châu Đức phù hợp cho việc hình thành một KCN đô thị tầm cỡ quốc gia. Trước những trăn trở đó, ý tưởng về khu đô thị công nghiệp với đầy đủ những lĩnh vực như: khu nhà ở đô thị, khu sản xuất công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ, khu vui chơi giải trí được hình thành, từ đó KCN-đô thị Châu Đức ra đời.

Những ưu điểm

Mục đích của Sonadezi là làm cho KCN-đô thị Châu Đức thành một môi trường sản xuất, kinh doanh hiện đại, mới mẻ, kết hợp không gian sống tiện nghi có tầm nhìn dài hạn. Nhờ thế, KCN-đô thị Châu Đức đã được thiết kế và xây dựng trên diện tích 2.287ha, trong đó 1.550ha đất dành cho sản xuất công nghiệp, 700ha còn lại dành cho dịch vụ và cơ sở hạ tầng xã hội, đô thị. Đến nay, các thủ tục pháp lý liên quan đến dự án cơ bản đã hoàn chỉnh và đang tiến hành triển khai công tác lập quy hoạch chi tiết 1/500 và triển khai công tác khảo sát, lập thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

Điểm nhấn của KCN-đô thị Châu Đức là có vị trí địa lý và hệ thống giao thông khá thuận lợi, nối với hầu hết các đầu mối giao thông trọng yếu như: cách quốc lộ 56 6km, quốc lộ 51 13km, thành phố Vũng Tàu 44km, ngã 3 Vũng Tàu 67km; cách Cảng Thị Vải 16km, Cảng Cái Mép 19km; Cảng Gò Dầu 21km và cách Sân bay Quốc tế Long Thành 54km. Khi phân khu công nghiệp sạch công nghệ cao phía Bắc hoàn thành hạ tầng kỹ thuật sẽ ưu tiên thu hút nhiều ngành nghề tổng hợp mang lại giá trị lợi nhuận cao. Còn phân khu công nghiệp đa ngành phía Nam thu hút các ngành nghề như: gia công cơ khí, cấu kiện thép, chế biến nông sản, nông dược, sản xuất vật liệu xây dựng, may mặc thời trang cao cấp, giày da, dệt, sản xuất các sản phẩm nhựa, chế biến gỗ và đồ gỗ cao cấp, các sản phẩm hóa dầu, hóa chất các loại và các lĩnh vực sản xuất không gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt là những ngành nghề có kéo theo nhiều vệ tinh cùng đầu tư.

Sẽ trở thành khu đô thị-CN kiểu mẫu

Ông Phạm Xuân Bách, tổng giám đốc Sonadezi Châu Đức, cho biết: "Mục tiêu của Sonadezi là xây dựng một KCN kiểu mới hiện đại, song hành giữa đầu tư kinh tế và xã hội chứ không chỉ coi trọng vấn đề sản xuất kinh doanh." Nghĩa là KCN này sẽ có những dịch vụ vui chơi giải trí, trường học, bệnh viện, khu nhà ở cho người lao động,... để mọi chuyên gia, người lao động đến đây làm việc sẽ an tâm ở lại, hoặc tổ chức cuộc sống gia đình chứ không chỉ đơn giản đến đây để làm việc. Sẽ có khu nhà ở cao tầng dành cho những lao động độc thân muốn ở riêng,... Bên cạnh đó, một trong những mục tiêu hàng đầu của dự án là phải tạo được động lực trong phát triển kinh tế-xã hội. Chính vì thế, trong quá trình thực hiện dự án, Công ty sẽ tổ chức khu tái định cư tại khu vực dành cho hoạt động dịch vụ để tạo điều kiện ổn định cuộc sống ngay trên đất cũ vừa tạo công ăn việc làm cho người dân thông qua các dịch vụ như nhà cho công nhân thuê, dịch vụ cung ứng thực phẩm, giải khát,... Công ty cũng sẽ có những giải pháp phù hợp và cam kết sẽ sử dụng tối đa năng lực lao động tại địa phương. Khi dự án này đi vào hoạt động sẽ trở thành một quần thể thích hợp được gắn kết bằng sự giao thoa giữa nhiều dự án thành phần để tạo nên một không gian luân chuyển giữa làm việc, sinh sống, nghỉ ngơi và giải trí nhằm góp phần gia tăng giá trị cuộc sống, môi trường và cảnh quan khu vực, gắn kết được với các dự án lân cận góp phần cải thiện và nâng cao đời sống kinh tế-xã hội huyện Châu Đức nói riêng và tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nói chung. Song song đó, dự án dự kiến sẽ thu hút khoảng 80.000 lao động (trong đó có khoảng 10.000 lao động tại địa phương) và góp phần làm thay đổi kinh tế-xã hội của địa phương.

https://tieulun.hopto.org

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI–BỘ CÔNG THƯƠNG

Cái nôi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao



Nhà giáo ưu tú, Tiến sĩ Phạm Châu Thành - Hiệu trưởng trường

Xét về tổng thể, chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam chưa cao bằng nhiều nước trong khu vực và thế giới. Do đó, vấn đề đặt ra là phải có các giải pháp tích cực và đồng bộ nhằm nhanh chóng xây dựng, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao. Để đạt hiệu quả tốt, một trong những yếu tố quan trọng là các trường, các cơ sở, các trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phải phát huy hơn nữa trong việc dạy và học. Bởi trên thực tế, số lượng các trường, cơ sở, trung tâm đào tạo ngày một tăng nhưng không phải đơn vị nào cũng có quá trình xây dựng và phát triển bằng tâm huyết của những người mang sứ mệnh "trồng người." Xung quanh vấn đề này, có lẽ hãy nghe trao đổi của Tiến sĩ-Nhà giáo ưu tú Phạm Châu Thành–hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại (Bộ Công Thương), người có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý đào tạo–để thấy rằng việc triển khai có hiệu quả công tác đào tạo nguồn nhân lực là khó hay dễ dàng thực hiện.

TẤT THUẬN

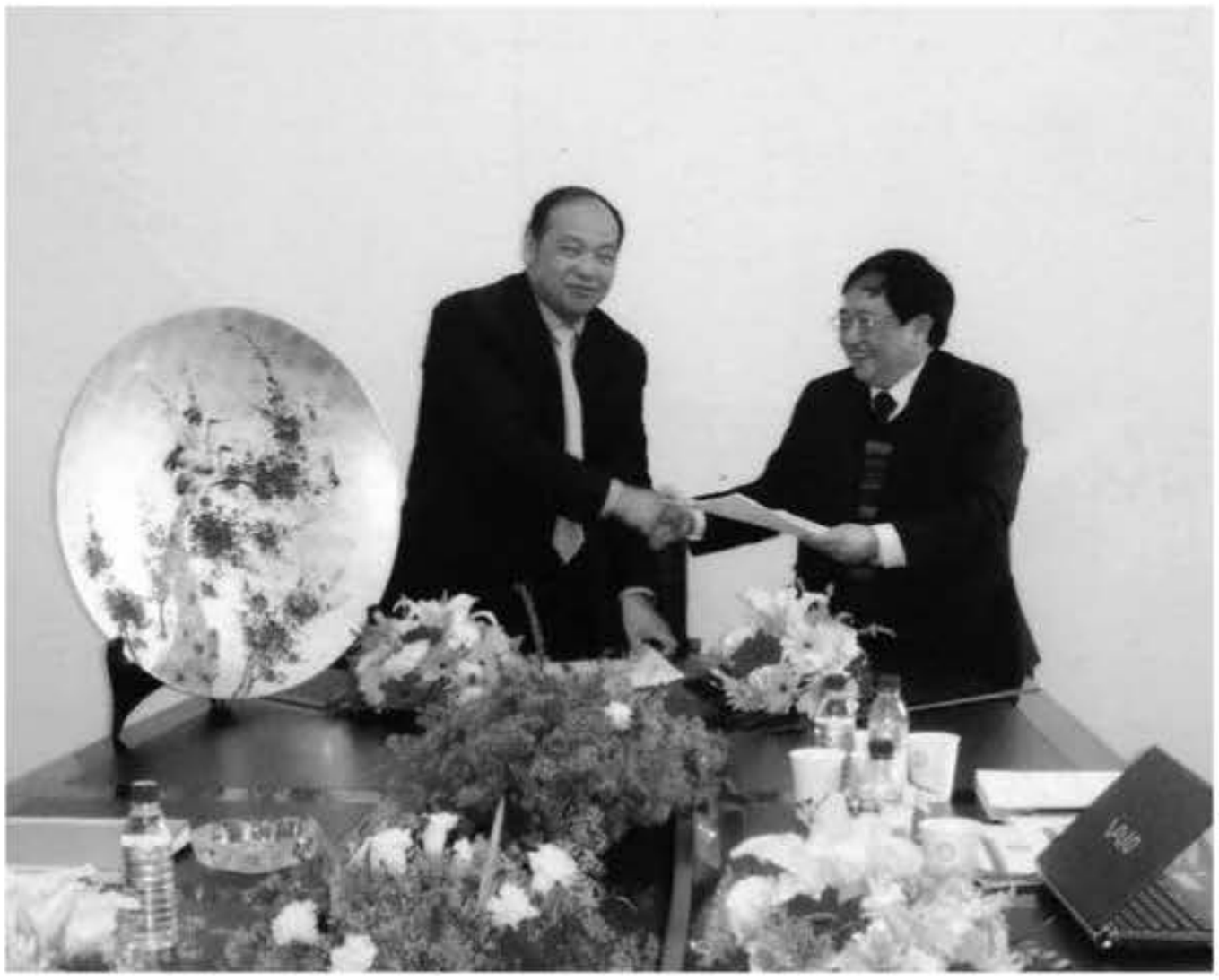
Trên cương vị là hiệu trưởng, ông đánh giá như thế nào về quá trình hình thành và phát triển của trường sau gần 15 năm qua?

Với 35 năm hình thành và phát triển trên cơ sở hợp nhất giữa 4 trường trung học chuyên nghiệp là Trường Thương nghiệp Thủ Đức, Trường Thương nghiệp Cần Thơ, Trường Trung học Vật tư II và Trường Kinh tế Đối ngoại Trung ương của 3 Bộ: Bộ Nội thương, Bộ Vật tư và Bộ Kinh tế Đối ngoại thành trường Cao Đẳng Kinh Tế Đối Ngoại như hiện nay, trong đó có thời gian nâng cấp lên cao đẳng là được 15 năm, những năm qua, trường đã đóng góp rất lớn cho Bộ Công Thương nói riêng và cho xã hội nói chung trong việc cung cấp nguồn nhân lực với trình độ chuyên môn cao nhằm góp phần đẩy mạnh việc phát triển nền kinh tế-xã hội. Sự nỗ lực, hoàn thiện và phát triển của trường được thể hiện qua những kết quả quan trọng kể từ khi trường được nâng cấp lên cao đẳng (năm 1997) đến nay: từ chỗ số lượng sinh viên cao đẳng chỉ có 553, đội ngũ giảng viên là 80 người (có 2 tiến sĩ và 1 thạc sĩ), chỉ có 1 ngành đào tạo (với 3 chuyên ngành) thì đến hôm nay số lượng sinh viên là hơn 10.000, giảng viên là 276 người (có 36 tiến sĩ và 106 thạc sĩ), với 6 ngành đào tạo (9 chuyên ngành). Bên cạnh đó, về nghiên cứu khoa học, từ 1997 trở về trước gần như không có gì, đến nay trường đã thực hiện được 8 đề tài nghiên cứu cấp bộ, 280 đề tài nghiên cứu cấp trường; các chương trình đào tạo luôn được cập nhật thường xuyên cho phù hợp với xu thế hội nhập và nhu cầu phát triển của xã hội mang tính thực dụng cao; quy mô về cơ sở vật chất đã tăng từ 2ha lên trên 12ha. Ngoài đào tạo chính quy, trường còn tổ chức đào tạo và bồi dưỡng ngắn hạn cho CBCNV các ngành, doanh nghiệp với số lượng khoảng 15.500 lượt người/năm. Như vậy, có thể nói rằng, đến nay trường đã có nhiều đóng góp trong việc cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho ngành và xã hội.

Những thành công của trường dựa trên cơ sở nào, thưa ông?

Bước phát triển của trường có được trong 15 năm qua là nhờ nhiều yếu tố quan trọng, trong đó điển hình là: Chương trình đào tạo của trường phù hợp với yêu cầu của thực tế cũng như đáp ứng được nhu cầu phát triển của xu thế hội nhập hiện nay; đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên sâu, rất nhiệt tình, vững vàng trên bục giảng và nội bộ luôn

https://tieulun.hopto.org



Đại diện trường Đại học Côn Minh Trung Quốc trao đổi văn bản hợp tác

đoàn kết, gắn bó để chia sẻ nhiệm vụ cho nhau; cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy đã đáp ứng được nhu cầu dạy và học (hiện nay 100% các thầy cô đều dùng laptop và 100% phòng học của nhà trường đều có máy chiếu, có hơn 500 máy vi tính cho sinh viên sử dụng, thư viện có nhiều đầu sách và phương tiện phục vụ tốt cho việc cập nhật thông tin thường xuyên). Quan trọng nhất là trường đã được sự quan tâm, giúp đỡ rất nhiều từ các bộ, sở, ban ngành và đặc biệt là sự gắn kết với các doanh nghiệp, từ đó nhà trường có thể cập nhật thực tế để hoàn thiện các chương trình đào tạo cho phù hợp cũng như được hỗ trợ về vấn đề thông tin, trang thiết bị. Ngoài ra, một yếu tố cũng vô cùng quan trọng nữa mà không phải trường nào cũng có, đó là sự quan tâm của toàn thể GV-CBCNV nhà trường đến người học về mọi mặt. Có thể nói đến thời điểm hiện nay nhà trường đã xây dựng được cho mình một thương hiệu rất tốt, khẳng định trường là một địa chỉ đào tạo có uy tín của ngành, của xã hội cũng như của các bậc phụ huynh thông qua số lượng thí sinh hàng năm đăng ký dự thi vào trường đều gấp 15 đến 20 lần so với chỉ tiêu được giao và nhất là HSSV của trường sau khi tốt nghiệp đều có thể dễ dàng xin được việc làm.

Hiện nay, chức năng và nhiệm vụ của trường có tầm quan trọng thế nào trong việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho việc phát triển công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước, thưa ông?

Chức năng, nhiệm vụ của trường là đào tạo cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và công nhân lành nghề phục vụ cho các đơn vị hoạt động kinh doanh thương mại và các đơn vị khác trong cả nước; bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học phục vụ công tác kinh doanh cho cán bộ ngành thương mại; nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo và nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội.

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, đến thời điểm hiện nay, trường đã xây dựng được 6 ngành đào tạo bậc cao đẳng (với 9 chuyên ngành) như: kinh tế quốc tế (chuyên ngành kinh doanh xuất nhập khẩu), tài chính-ngân hàng (chuyên ngành tài chính doanh nghiệp), kế toán (chuyên ngành kế toán doanh nghiệp), quản trị kinh doanh (chuyên ngành quản trị doanh nghiệp thương mại, marketing thương mại, quản trị kinh doanh nhà hàng-khách sạn, quản trị kinh doanh xăng dầu), hệ thống thông tin quản lý (chuyên ngành tin học quản lý), tiếng Anh (chuyên ngành tiếng Anh thương mại). Tất cả các ngành đào tạo này cũng đã được rà soát, điều chỉnh vào năm 2011 theo hướng bổ sung các kỹ năng mềm, ngoại ngữ, tin học cho sinh viên và tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Về bồi dưỡng cán bộ ngành thương mại, trường đã xây dựng và thực hiện nhiều chương trình đào tạo như: hội nhập kinh tế quốc tế, quản lý nhà nước về thương mại, nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, bảo hiểm-vận tải ngoại thương, tín dụng và thanh toán quốc tế, luật thương mại, luật áp dụng trong ngoại thương, thủ tục hải quan, quản lý chất lượng hàng hóa, nghiệp vụ quản lý thị trường, nghiệp vụ quản lý chợ, sở hữu công nghiệp, kế toán trưởng, cửa hàng trưởng, nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, quản lý kho, công nhân kỹ thuật xăng dầu và khí hóa lỏng, nhân viên mua bán hàng, nhân viên chế biến sản phẩm ăn uống, nhân viên lễ tân, nhân viên phục vụ nhà hàng-khách sạn, tin học văn phòng, tin học quản lý, Anh văn thương mại, nâng bậc thợ các lớp công nhân xăng dầu, nhân viên nhà hàng-khách sạn,... Có thể nói, tất cả các ngành nghề mà trường xây dựng và đào tạo đã phục vụ cho việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ được bộ giao, những ngành nghề phục vụ rất lớn cho sự phát triển nền kinh tế đất nước. Hằng năm trường đã cung cấp cho ngành, cho xã hội nguồn nhân lực có chất lượng nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển lĩnh vực thương mại nói riêng và công nghiệp hoá-hiện đại hoá

https://tieulun.hopto.org



Kỷ niệm 50 năm thành lập trường Đại học Thương mại

đất nước. Hiện nay, niềm tự hào nhất của trường là có rất nhiều sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm ổn định, được các đơn vị sử dụng đánh giá cao và phát huy được năng lực khi làm việc; các sinh viên của trường thi liên thông lên bậc đại học đã có tỷ lệ đậu rất cao.

Là cái nôi đào tạo nguồn nhân lực quan trọng của TP.HCM nói riêng và cả nước nói chung, trong thời gian tới, trường có những định hướng như thế nào để ngày càng nâng cao hơn trong công tác dạy và học, thưa ông?

Trước những yêu cầu của xã hội như hiện nay, trường đã có những định hướng để phát triển, phục vụ cho phù hợp, trong đó quan trọng nhất là giữ vững thương hiệu, tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, nâng cao quy mô đào tạo nhằm cung cấp nhiều hơn nữa nguồn nhân lực cao cho ngành, cho xã hội phù hợp với định hướng phát triển của đất nước trong thời kỳ kinh tế hội nhập, tạo tiền đề vững chắc để thành lập trường đại học. Theo đó, về phát triển đội ngũ giảng viên, nhà trường đã, đang và sẽ tiến hành tuyển dụng cán bộ giảng viên liên tục chứ không làm theo đợt và khi tuyển vào như vậy cũng có chính sách hỗ trợ và giữ chân nhân tài để phát triển đội ngũ (hàng năm đều bổ sung từ 20 đến 30 giảng viên, thậm chí có năm tuyển đến 40 giảng viên vào trường để bổ sung cho số giảng viên lớn tuổi phải nghỉ hưu, số giảng viên có nhu cầu chuyển công tác ra bên ngoài); song song đó, nhà trường còn hỗ trợ động viên các giảng viên đi học nâng cao trình độ thông qua các lớp học chuyên đề, các lớp học bồi dưỡng chính trị, ngoại ngữ, tin học,... cho đến các lớp nâng cao cho các giảng viên chưa có bằng thạc sĩ và tiếp tục khuyến khích các giảng viên làm luận án tiến sĩ. Đồng thời, hàng năm, trường cũng tổ chức cho các giảng viên đi thực tế ở nước ngoài để họ trau dồi kiến thức, cũng như đi học trong nước (nhà trường đài thọ học phí 100%, một số chi phí phục vụ trong quá trình đào tạo). Về cơ sở vật chất, bên cạnh việc nâng quy mô từ 2ha lên 12ha, cuối năm 2011 này trường sẽ khởi công xây dựng mới cơ sở đào tạo sẵn có ở quận 9 với diện tích hơn 1ha để phục vụ cho khoảng 8.000 sinh viên và hiện nay cũng đang xúc tiến xây dựng thêm một cơ sở đào tạo nữa ở Cần Thơ khoảng 10ha; tăng cường mua sắm thêm các trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Về chương trình đào tạo, trường đã điều chỉnh như đã nói ở trên, trường vẫn sẽ tiếp tục rà soát, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, chú trọng việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy của giảng viên theo hướng lấy người học là trung tâm. Về nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế: đã có nhiều bước đột phá và phát triển, số đề tài nghiên cứu khoa học tăng lên và đi vào chiều sâu, xuất bản được tập san kinh tế, liên kết để đưa sinh viên đi thực tập tốt nghiệp tại Thái Lan và đang xúc tiến với nhiều trường đại học nước ngoài để liên kết đào tạo bậc học cao hơn; hiện nay trường đang tập trung vào công tác phối hợp với các đơn vị trong nước như hợp tác đào tạo chặt chẽ với Trường Đại học Thương mại, Trường Đại học Ngoại thương, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Trường Đại học Tôn Đức Thắng,... để các giảng viên của trường tham gia giảng dạy, đồng thời tham gia các hoạt động khác như làm luận văn tiến sĩ; liên kết với trường các đại học của Nhật, các đại học của Thái Lan để các sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp của trường được đi du học và chương trình cũng đã bước đầu gặt hái những thành công tốt đẹp. Đặc biệt, trường đã kết hợp với Trường Đại học Thương mại tổ chức một hội thảo quốc tế với chủ đề "Hội nhập, cạnh tranh và hợp tác" vào tháng 12/2011 tại Hội trường Thống Nhất TP. Hồ Chí Minh nhằm cung cấp một diễn đàn cho các nhà nghiên cứu, quản lý giáo dục trong các trường đại học, nhà quản lý kinh tế,... trao đổi thông tin và thúc đẩy hợp tác, với sự tham gia của các giáo sư đến từ các nước Mỹ, Anh, Pháp, Úc, Áo, Singapore, Trung Quốc, Đài Loan,... Tất cả những nỗ lực của trường đều hướng vào mục tiêu quan trọng là tiến tới thành lập trường đại học với tiêu chí phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

https://tieulun.hopto.org

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ DU LỊCH VŨNG TÀU



Đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành du lịch



Du lịch đang ngày càng trở thành nhu cầu thiết yếu trong đời sống xã hội, mỗi năm thế giới có hàng tỷ lượt người đi du lịch. Ngành du lịch Việt Nam đang cần một nguồn lao động lớn. Vì vậy, cần phải có một đội ngũ nhân lực có chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội. Trước nhu cầu đó, Trường Cao đẳng Nghề Du lịch Vũng Tàu (VTVC) đã phấn đấu không ngừng và đáp ứng được nguồn nhân lực cho ngành trong những năm qua.

VŨNG TÀU

Trường Cao đẳng Nghề Du lịch Vũng Tàu là trường trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được thành lập ngày 16/09/2008 trên cơ sở nâng cấp Trường Trung học Nghiệp vụ Du lịch Vũng Tàu, mà tiền thân là Trường Du lịch Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu (thành lập 11/1977) và Trường Công nhân Khách sạn Du lịch Vũng Tàu được thành lập ngày 01/12/1975 theo quyết định của Bộ Nội vụ. Từ khi thành lập, trường được giao nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề trong lĩnh vực du lịch, khách sạn và liên quan; bồi dưỡng và nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của các doanh nghiệp trong ngành du lịch, khách sạn, nhà hàng cho tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các tỉnh phía Nam. Trong 35 năm qua, VTVC đã đào tạo được 35.000 học sinh sinh viên các hệ đào tạo, trong đó có nhiều người đã và đang giữ các chức vụ trọng yếu và là những chuyên gia kỹ thuật đầu ngành trong hoạt động du lịch và khách sạn trên phạm vi cả nước. Quy mô đào tạo chính quy hàng năm hiện nay của trường gần 2.000 HSSV các hệ đào tạo từ sơ cấp đến cao đẳng. Trong năm học 2011-2012, trường tuyển sinh 500 sinh viên hệ cao đẳng, thuộc 5 ngành nghề: quản trị kinh doanh; quản trị nhà hàng; hướng dẫn viên du lịch; kỹ thuật chế biến món ăn; kế toán doanh nghiệp; 800 hệ trung cấp chuyên nghiệp gồm: hướng dẫn, lễ tân, quản trị nhà hàng, quản trị lưu trú, kỹ thuật chế biến món ăn, nghiệp vụ nhà hàng, ngoại ngữ du lịch; hệ trung cấp nghề 1.000 chỉ tiêu. Ngoài ra, hàng năm trường còn tuyển sinh 1.500 học viên ngắn hạn.

Nhận thức được tầm quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao cho tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và khu vực Đông Nam bộ, trong những năm gần đây, trường đã có sự đầu tư và chuyển biến mạnh về chất trong việc nâng cao trình độ và ý thức trách nhiệm giảng viên, xây dựng giáo trình, bài giảng, nâng cao trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập,... Đặc biệt, trường đã có những bước điều chỉnh để nâng cao chất lượng đào tạo như: đẩy mạnh việc cải tiến chương trình, giáo trình giảng dạy theo hướng hội nhập quốc tế. Hiện nay, trường đang sử dụng 13 bộ giáo trình tiêu chuẩn kỹ năng nghề do các chuyên gia dự án EU "Phát triển nguồn nhân lực Việt Nam" biên soạn làm giáo trình giảng dạy trong nhà trường; đẩy mạnh việc liên kết gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp thông qua việc tổ chức các hội thảo và mời các cán bộ có trình độ và kinh nghiệm từ doanh nghiệp du lịch tới thỉnh giảng và trao đổi với các lớp học của trường; tăng cường thời lượng học và tiêu chuẩn hóa ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên trước khi tốt nghiệp; chú trọng kỹ năng thực hành nghề cho học sinh, sinh viên; giáo dục và rèn luyện cho học sinh, sinh viên kỹ năng giao tiếp và ứng

https://tieulun.hopto.org

xử văn minh, lịch sự trong hoạt động du lịch.

Đến nay, trường đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Tổng Cục Dạy nghề–Bộ Lao động Thương binh và Xã hội chọn là trường trọng điểm đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao cho khu vực các tỉnh phía Nam. Trong giai đoạn 2011-2015, trường được chọn để đầu tư một số nghề trọng điểm đạt cấp độ quốc tế và khu vực ASEAN như: quản trị khách sạn, quản trị nhà hàng, kỹ thuật chế biến món ăn, hướng dẫn viên du lịch, quản trị lễ tân. Bên cạnh đó, nhà trường đã và đang tham gia nhiều dự án trong chương trình mục tiêu quốc gia về đào tạo như dự án "Nâng cao năng lực dạy nghề", "Đổi mới và phát triển dạy nghề",... Đây là những dự án hết sức quan trọng để VTVC từng bước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm các trang thiết bị giảng dạy hiện đại, bồi dưỡng giáo viên, xây dựng giáo trình, giáo án theo trình độ khu vực và quốc tế nhằm cung cấp nguồn nhân lực ngành du lịch chất lượng cao cho tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và khu vực Đông Nam Bộ.

Trường Cao đẳng Nghề Du lịch Vũng Tàu luôn là địa chỉ tin cậy trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch khách sạn tại địa phương và các tỉnh phía Nam, đặc biệt là khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Với sự quyết tâm, đồng lòng từ ban giám hiệu đến các cán bộ công nhân viên, Trường Cao đẳng Nghề Du lịch Vũng Tàu phấn đấu trở thành ngọn cờ đầu trong việc cung cấp nguồn nhân lực cho ngành du lịch Việt Nam.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BÀ RỊA-VŨNG TÀU



Nơi đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực đạt chất lượng cao

Sự ra đời của Trường Cao đẳng Nghề Bà Rịa-Vũng Tàu là một trong những giải pháp hữu hiệu cho bài toán cung ứng nguồn nhân lực để góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang ngày càng trở nên cấp bách tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và khu vực Đông Nam Bộ. Do đó, từ khi thành lập đến nay, trường luôn chú trọng việc nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên cũng như đầu tư nâng cấp trang thiết bị để thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo. Với những nỗ lực không ngừng, nhà trường phấn đấu đến năm 2015 sẽ có đủ năng lực đào tạo toàn diện để đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội cho tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cũng như cả khu vực Đông Nam bộ.

Trường Cao đẳng Nghề Bà Rịa-Vũng Tàu là trường dạy nghề đầu tiên của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, đồng thời là đơn vị có nền tảng khá vững chắc và thâm niên trong ngành đào tạo. Tiền thân là Trường Dạy Nghề tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, đến năm 2006 trường được đổi tên thành Trường Trung cấp Nghề tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo quyết định số 3842/QĐ-UB ngày 27 tháng 10 năm 2006 của

https://tieulun.hopto.org



UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Năm 2009 được xem là cột mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển mình tích cực của trường, từ các dự án giáo dục kỹ thuật và dạy nghề và sự cố gắng và khẳng định mình, nhà trường được nâng cấp thành trường cao đẳng và được đổi tên thành Trường Cao đẳng Nghề tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo quyết định số 1399/QĐ-LĐTBXH. Hiện nay, trường được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội xếp là một trong những trường đào tạo nghề trọng điểm.

Niềm tự hào lớn nhất trong suốt 14 năm hình thành và phát triển của trường có thể kể đến là việc trường đã xây dựng được 4 khoa với 16 chuyên ngành đào tạo ở các cấp trình độ (sơ cấp, trung cấp, cao đẳng). Đến nay, trường có hai cơ sở tại huyện Đất Đỏ và TP. Vũng Tàu, trong đó cơ sở chính đã được đầu tư xây dựng với chi phí lên tới 100 tỷ đồng (gồm 60 tỷ cho xây dựng cơ bản và 40 tỷ mua sắm trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập). Bên cạnh đó, trường đã đào tạo được một đội ngũ cán bộ, giáo viên 100% đạt chuẩn, trong đó có 14 giảng viên có trình độ sau đại học, còn lại là giảng viên có trình độ đại học và cao đẳng và trường cũng đang phấn đấu đến năm 2015 sẽ nâng số lượng giảng viên sau đại hoc lên 35%. Song song đó, hàng năm trường cũng tổ chức các đợt cho giáo viên được tập huấn nghiệp vụ, chuyên môn ở trong và ngoài nước, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật và đào tạo hạt nhân từ dự án giáo dục kỹ thuật và dạy nghề. Đồng thời, tập thể cán bộ giáo viên nhà trường còn tham gia nhiều hội thi dạy nghề giỏi toàn quốc, hội thi dạy nghề tự làm toàn quốc và đã đạt nhiều giải thưởng cao. Ngoài ra, trường đã được Đảng, Nhà nước ghi nhận bằng những phần thưởng cao quý dành cho tập thể, cá nhân như: bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các ban ngành khác vì đã có nhiều thành tích trong công tác đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội. Đặc biệt, năm 2011 trường cũng được Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam cùng với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội vinh danh biểu tượng vàng về đào tạo nguồn nhân lực Việt Nam.

Trong những năm tới, trường tập trung vào một số mục tiêu như: giai đoạn 2011-2015 được bộ đầu tư 6 nghề trọng điểm, gồm 3 nghề trọng điểm khu vực và 3 nghề trọng điểm quốc gia với tổng vốn đầu tư 300 tỷ đồng trong vòng 5 năm; bộ cũng đã giao trường làm đề án đào tạo dịch vụ điểm với tổng số vốn lên đến 48 triệu USD từ nguồn vốn vay ưu đại của chính phủ Nhật Bản giai đoạn 2012-2015. Bên cạnh đó, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cũng đã phê duyệt quyết định đấu thầu của trường với dự án 118 tỷ đồng, sẽ được khởi công vào tháng 1/2012 với các hạng mục như: xây dựng trung tâm nghiên cứu khoa học kỹ thuật; khu giảng đường, khu thể thao, khu thực hành điện công nghệ cao, khu đào tạo các ngành nghề khai thác biển trên diện tích 20ha, nhằm từng bước nâng Trường Cao đẳng Nghề Bà Rịa-Vũng Tàu thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh và khu vực.

Để giữ vững và khẳng định vị trí của nhà trường trong khu vực Đông Nam Bộ và đẩy mạnh quá trình phát triển, thầy Lê Duy Cầu–hiệu trưởng nhà trường–cho biết, trong thời gian tới, tập thể giáo viên, cán bộ nhà trường sẽ không ngừng nỗ lực phấn đấu, học tập, nghiên cứu, cũng như sẽ phát huy hơn nữa những sáng kiến để tạo ra nhiều mô hình, thiết bị mới, nhiều đề tài và giáo trình giảng dạy để đưa vào phục vụ tại trường. Đồng thời, trường sẽ thực hiện chiến lược kết hợp giữa đào tạo với nghiên cứu khoa học, thực hiện liên kết đào tạo giữa các trường cao đẳng, đại học trong và ngoài tỉnh, gắn đào tạo với sử dụng lao động. Đặc biệt, trường sẽ tập trung nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tăng cường đào tạo theo hình thức liên kết, đào tạo theo địa chỉ, tiến tới đào tạo thêm trình độ kỹ sư thực hành giúp học sinh được học lý thuyết, được thực hành tại xưởng; đổi mới nội dung dạy nghề theo hướng tiếp cận sản xuất, công nghệ kỹ thuật tiên tiến; quan tâm dạy nghề cho lao động nông thôn nhằm tạo điều kiện để lao động nông nghiệp chuyển sang các ngành sản xuất công nghiệp, xây dựng, dịch vụ; tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động trước khi xuất khẩu lao động sang các nước. Phấn đấu đến năm 2017, trường sẽ hoàn thành cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, hoàn thiện chương trình, giáo trình, đặc biệt là đào tạo đội ngũ giảng viên đạt chuẩn và tiến tới nâng cấp lên thành trường đại học công nghệ.

THANH TÙNG

https://tieulun.hopto.org

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Góp phần đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh



Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2006. Đến nay, trường đã từng bước kiện toàn tổ chức đội ngũ cán bộ, giảng viên, hệ thống cơ sở vật chất cũng như công tác chuyên môn, không ngừng hoàn thiện, đảm bảo chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Mặc dù mới thành lập và đi vào hoạt động được 5 năm, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu đã vượt qua những khó khăn ban đầu để phát triển và đang trở thành một cơ sở đào tạo có uy tín trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nhà trường đào tạo các trình độ từ trung cấp chuyên nghiệp đến đại học, với nhiều ngành: kinh tế, kỹ thuật công nghệ, xã hội nhân văn, góp phần nâng cao dân trí và đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu, đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Có thể thấy sự phát triển và lớn mạnh của trường đã góp phần đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, nhu cầu học tập của người dân không chỉ trong tỉnh mà cả khu vực cũng như toàn quốc. Hội đồng quản trị, ban giám hiệu nhà trường đã xác định và xây dựng mục tiêu đào tạo phù hợp với điều kiện của trường, phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương, nhờ đó trường đã phát triển nhanh chóng, đóng góp vào sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Trong quản lý, nhà trường chủ trương phân cấp quản lý trên cơ sở giao trách nhiệm và quyền hạn cho đơn vị cơ sở để tạo điều kiện cho đơn vị phát huy tính tích cực, chủ động của mình, giao cho các khoa chủ động trong tổ chức và quản lý một số khâu trong đào tạo, thi cử và công tác sinh viên. Tuy bước đầu còn lúng túng, trường đã phát huy được tính chủ động và trách nhiệm của cơ sở. Chương trình đào tạo (CTĐT) của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu được xây dựng và hoàn chỉnh từng bước trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu đào tạo và chức năng nhiệm vụ của nhà trường; đồng thời gắn với nhu cầu của người học, nhu cầu nguồn nhân lực xã hội. CTĐT của trường được rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện dựa trên ý kiến đóng góp của một số chuyên gia, các nhà tuyển dụng, các giảng viên nhà trường. Trường đã xây dựng và thực hiện các CTĐT liên thông từ trung cấp và cao đẳng lên đại học. Hiện nay, trường đang từng bước triển khai thực hiện chuyển từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo tín chỉ. Các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị và đội ngũ cán bộ giảng dạy đã được tích cực bổ sung nhằm đảm bảo việc đào tạo theo tín chỉ từ năm 2011.

Trong 5 năm qua, đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên, giảng viên của trường đã có bước phát triển vượt bậc cả về số lượng và chất lượng, từ chỗ chỉ có gần 20 người ngày đầu thành lập, đến nay đội ngũ cán bộ, giảng viên của trường có 164 người cơ hữu và hàng trăm giảng viên thỉnh giảng. Trong đó, đội ngũ cơ hữu của trường có 4 giáo sư và phó giáo sư, 8 tiến sĩ, 61 thạc sĩ. Đội ngũ giảng viên luôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác đào tạo và bước đầu triển khai công tác nghiên cứu khoa học. Đội ngũ giảng viên của trường có tỷ trọng sau đại học được xếp thứ hai của tỉnh sau ngành dầu khí. Để đáp ứng yêu cầu không ngừng phát triển, nhà trường luôn quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng

https://tieulun.hopto.org

viên. Hiện nay, trường có 10 giảng viên đang làm nghiên cứu sinh, trong đó có 5 nghiên cứu sinh ở ngoài nước. Cùng với đó số lượng giảng viên học thạc sĩ không ngừng tăng, hiện có trên 20 giảng viên đang học thạc sĩ trong nước.

Về quy mô đào tạo, hàng năm số sinh viên vào trường luôn tăng. Năm học 2011-2012 này quy mô đào tạo đạt trên 8.200 HSSV. Thống kê kết quả tuyển sinh cho thấy hầu hết các tỉnh trong toàn quốc đều có sinh viên học tại trường, trong đó, sinh viên thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chiếm 60%. Đến nay đã có trên 3.400 HSSV đã tốt nghiệp, trong đó 70% có việc làm trong vòng 1 năm sau khi ra trường.

Định hướng phát triển

Ngay từ khi thành lập và bước vào tuyển sinh, nhà trường xác định đào tạo nguồn nhân lực phục vụ kinh tế biển, tập trung vào các lĩnh vực kinh tế-kỹ thuật, du lịch, đặc biệt là quản trị dịch vụ hậu cần cảng biển (logistics) nhằm góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực đa dạng phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cũng như Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Theo định hướng đó, trường đã xây dựng các ngành học chuyên sâu về hóa dầu, quản trị du lịch, quản trị kinh doanh, xây dựng công trình biển,... Cụ thể, đến nay có 8 khoa với 18 chuyên ngành: ngôn ngữ Anh, Nhật Bản học, Đông phương học, quản trị kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị nhà hàng khách sạn, kế toán, công nghệ phần mềm, công nghệ thông tin, kỹ thuật điện, điện tử viễn thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp, xây dựng công trình biển, cơ khí chế tạo máy, hóa dầu, công nghệ thực phẩm,...

Nhà trường đã chủ trương đẩy mạnh việc thực hành ứng dụng trong quá trình đào tạo, từ đó các khoa đã chủ động liên hệ với các Công ty và nhà máy xí nghiệp trong nhiều tỉnh thành từ Bà Rịa-Vũng Tàu, TPHCM, Đồng Nai, Bình Dương và một số tỉnh thành xa như Quảng Ngãi, Cà Mau,... để giúp HSSV trong quá trình đi khảo sát thực tế và thực hành-thực tập tốt nghiệp. Đây cũng là một cơ hội để các em có kiến thức bổ trợ trong quá trình học tập tại trường cũng như cơ hội nhận việc làm sớm trong quá trình tiếp cận cơ sở sản xuất, kinh doanh. Trường ĐH BRVT tăng cường mối quan hệ hợp tác với các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp, trường. Mới đây trường đã ký ghi nhớ với Tổng Công ty Hóa chất Dầu khí–VPFCCo, Công ty TNHH Cơ khí Chieng Shyong và chuẩn bị ký ghi nhớ với Tổng Công ty Khí Việt Nam; Công ty VEDAN,... nhằm thực hiện phương châm đào tạo gắn với doanh nghiệp và nhu cầu xã hội. Đặc biệt, trường đang triển khai dự án Trung tâm Hội nghị Quốc tế–một cơ sở thực hành cho sinh viên các ngành kinh tế và dịch vụ du lịch–đồng thời chuẩn bị triển khai tiếp dự án cho sinh viên thực hành các ngành kỹ thuật công nghệ và dịch vụ logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

Về hoạt động đào tạo gắn với nghiên cứu khoa học, đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của trường đại học. Trong năm qua, có 36 đề tài khoa cấp bộ và cấp trường (trong đó có 6 đề tài của sinh viên) đã được triển khai nghiên cứu. Hướng nghiên cứu chủ yếu phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng đào tạo và góp phần giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội của tỉnh. Có 23 công trình khoa học của cán bộ, giảng viên được đăng trên các tạp chí khoa học và báo cáo tại các hội nghị khoa học trong và ngoài nước; đã hoàn thành 12 bài giảng; 2 công trình đạt giải tại Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo chuyên đề bước đầu được các khoa quan tâm, đầu tư, trong đó nổi bật là khoa hóa học và công nghệ thực phẩm, khoa điện-điện tử. Các khoa, bộ môn chủ động tổ chức các hoạt động nghiên cứu, hội thảo khoa học cho sinh viên với hướng dẫn của giảng viên và có sự tham gia một số nhà doanh nghiệp của địa phương tham dự hội thảo cùng các diễn giả người nước ngoài có uy tín.

Về hoạt động đào tạo gắn với hợp tác quốc tế, trong những năm qua, trường chú trọng đến lĩnh vực hợp tác quốc tế, triển khai các chương trình liên kết đào tạo với các đối tác nước ngoài như: Hiệp hội Giáo dục Quốc tế Texas đại diện cho 32 trường đại học, cao đẳng bang Texas Hoa Kỳ (Texas International Education Consortium–TIEC), Đại học Nam California-University of Southern California (USC) Hoa Kỳ, Lee College, Trường ĐH Herriot Watt (Anh), ĐH Charles Darwin (Úc), các trường đại học của Canada và Philippines về hợp tác đào tạo và trao đổi giảng viên, sinh viên. Bên cạnh đó, trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ các tổ chức, các chương trình như Tổ chức Lattitude về cung cấp giáo viên tình nguyện hằng năm, VEF (Vietnam Education Foundation) về trao đổi học giả và học bổng, CEEVN (Center for Educational Exchange with Viet Nam) về bồi dưỡng giảng viên, Fulbright về chuyên gia giảng dạy kinh tế, Ford Foundation International Fellowships Program về hỗ trợ học bổng. Hướng phát triển về hợp tác quốc tế của trường là tiếp tục mở rộng các liên kết hợp tác đào tạo và triển khai thực hiện các chương trình đã ký kết. Đặc biệt, trong năm 2012, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu hợp tác với Trường City Uinversity of Seattle triển khai chương trình đào tạo cử nhân du học tại chỗ 3+1 (Bachelor of Science in Business Administration–BSBA) và chương trình MBA của United States.

Về quy mô đào tạo, nhà trường đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2015 đạt quy mô 15.000 sinh viên và đến năm 2020 đạt 20.000 sinh viên và trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học có chất lượng, uy tín của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Vùng Đông Nam bộ.

SONG THANH

https://tieulun.hopto.org

HUYỆN CHƠN THÀNH

Sẽ là một trong những thành phố vệ tinh của TP. HCM



Là một huyện trung du, nằm ở phía tây của tỉnh Bình Phước, Chơn Thành là điểm kết nối hai tuyến giao thông huyết mạch của Bình Phước và Đông Nam Bộ với tuyến xa lộ Bắc - Nam và tuyến quốc lộ 13 nối TP HCM với nước bạn Campuchia. Với lợi thế là huyện giáp ranh với Bình Dương và thừa hưởng nhiều tiện ích liên kết vùng quan trọng, vùng đất này đang thay đổi từng ngày để trở thành một trong những thành phố vệ tinh của TP. HCM.

Cũng như các đơn vị mới thành lập khác, Chơn Thành đã trải qua những ngày đầu với nhiều khó khăn về mọi mặt. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo sát sao của thường trực huyện ủy, sự lãnh đạo điều hành của UBND cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn dân, toàn quân, huyện Chơn Thành đã phát huy tinh thần đoàn kết thống nhất, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương nên diện mạo của huyện đã ngày càng phát triển rõ rệt trong những năm qua.

Đáng chú ý là giai đoạn 2006-2010, các lĩnh vực kinh tế, văn hóa-xã hội của huyện đều đạt được những thành tựu quan trọng. Cụ thể, cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ: nếu năm 2006, công nghiệp-xây dựng chỉ chiếm tỷ trọng 28,05%, thương mại-dịch vụ 22,18%, nông nghiệp 49,7%, thì đến năm 2010 đạt tỷ trọng công nghiệp-xây dựng tăng lên 49,77, thương mại-dịch vụ tăng lên 27% và nông nghiệp giảm xuống còn 27,9%. Như vậy, tính ổn định, bền vững của nền kinh tế huyện được đảm bảo, bởi sự chuyển dịch cơ cấu trong từng ngành theo hướng tích cực, gắn sản xuất với thị trường, chất lượng sản phẩm không ngừng nâng cao.

Thêm vào đó, tổng sản phẩm xã hội (GDP) liên tục tăng trưởng, bình quân mỗi năm GDP tăng 21,2% (chỉ tiêu đề ra là 13,5%); thu ngân sách năm 2006 chỉ đạt 31,8 tỷ đồng, thì đến năm 2010 tăng lên 120 tỷ đồng; chi ngân sách thực hiện tốt, trong đó đầu tư xây dựng cơ bản được đẩy mạnh, nhất là xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Khi nền kinh tế phát triển kéo theo các mặt khác cũng có nhiều tiến triển và đổi mới từng ngày. Chẳng hạn như, đời sống của nhân nhân ngày càng nâng cao một cách đáng kể: nếu như năm 2006 thu nhập bình quân đầu người chỉ đạt 8.352.000 đồng/người/năm, thì năm 2010 là 22 triệu đồng/người/năm. Song song đó, trình độ dân trí cũng không ngừng được nâng lên, do hệ thống giáo dục phổ thông tập trung và không tập trung được mở rộng (đến năm 2010 toàn huyện có 11 trường tiểu học, 1 trường cấp I-II, 1 trường THCS-THPT, 8 trường THCS, 8 trường mầm non, 2 trường THPT và 1 trung tâm giáo dục thường xuyên; riêng loại hình tư thục có 2 trường mầm non, 4 nhóm trẻ gia đình, so với năm 2005 tăng 4 trường và 4 nhóm trẻ); tỷ lệ học sinh đạt khá, giỏi hàng năm tăng đạt trên 25%, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trên 80%; 100% xã-thị trấn đã hoàn thành phổ cập THCS, hội khuyến học ở các xã hoạt động khá tốt. Đồng thời, mạng lưới y tế cơ sở được đầu tư xây dựng, có 7/9 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, bệnh viện đa khoa huyện được xây dựng với quy mô 70 giường bệnh và 4 phòng, 8 khoa, nay đã nâng cấp lên gần 100 giường.

Với mức tăng trưởng khá tốt trong giai đoạn 2006-20110, hiện nay huyện đang tiếp tục phấn đấu để thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo (2011-2015). Theo kế hoạch, huyện sẽ tập trung phát triển các ngành nghề thế mạnh và đẩy mạnh phát triển các sản phẩm chủ lực. Trong đó, trước tiên huyện tiếp tục duy trì

https://tieulun.hopto.org

phát triển ổn định, bền vững ngành nông nghiệp theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có năng suất và giá trị kinh tế cao phù hợp với quy hoạch phát triển định hướng của tỉnh. Cũng như huyện phát triển ngành nghề nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, khai thác nguồn nguyên liệu tại chỗ của địa phương; khuyến khích phát triển kinh tế trang trại và kinh tế hợp tác xã, thực hiện tốt công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật và tập trung chuyển giao ứng dụng có hiệu quả khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; đồng thời tập trung triển khai thực hiện tốt đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, nhất là phấn đấu thực hiện tốt đối với các xã đã được lựa chọn thực hiện trong giai đoạn 2011-2015 (xã Minh Hưng và Minh Thành) và giai đoạn 2015-2020 (xã Minh Long và Minh Lập).

Về lĩnh vực công nghiệp-xây dựng, huyện chú trọng thực hiện công nghiệp hóa gắn với đô thị hóa, bảo vệ môi trường thiên nhiên theo hướng phát triển bền vững; khai thác các nguồn lực đầu tư phát triển công nghiệp từ nhiều thành phần kinh tế, nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp, tận dụng và khai thác nguồn nguyên liệu của địa phương, quan tâm phát triển ngành tiểu thủ công nghiệp. Tất cả mọi nỗ lực của huyện đều hướng đến mục tiêu phấn đấu đến năm 2015 đưa huyện Chơn Thành trở thành huyện công nghiệp trọng điểm của tỉnh, có tỷ trọng công nghiệp chiếm trên 50% trong cơ cấu kinh tế. Bên cạnh đó, huyện cũng tăng cường quản lý chặt chẽ về trật tự xây dựng, đẩy mạnh quá trình đô thị hóa gắn với phát triển các KCN (KCN Chơn Thành: 115ha, KCN Minh Hưng - Hàn Quốc: 195ha, KCN Becamex Bình Phước: 4000ha, KCN Minh Hưng 3), trung tâm dịch vụ (khu giải trí, trường đua ngựa: 190 ha; khu đại siêu thị, giải trí Gmart: 9 ha), khu dân cư; phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; phối hợp hỗ trợ chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn.

Đối với lĩnh vực thương mại-dịch vụ, huyện khuyến khích phát triển thương mại-dịch vụ gắn với phát triển công nghiệp, cần quan tâm phát triển chất lượng các dịch vụ liên quan đến thương mại, tài chính, ngân hàng, bưu chính viễn thông, giao thông vận tải, vận chuyển hàng hóa, bảo hiểm. Mặt khác việc phát triển mở rộng mạng lưới bán lẻ và các siêu thị nhằm phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" cũng được huyện quan tâm.

Trong công tác đầu tư phát triển, huyện khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, lựa chọn và phân bổ các dự án đầu tư có hiệu quả, đảm bảo bố trí vốn hợp lý cho các sự nghiệp giao thông, giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao...; nâng cấp và xây dựng mới kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ phù hợp với quy hoạch xây dựng mạng lưới giao thông kết nối các trục đường giao thông chính như: quốc lộ 14, 14, đường Hồ Chí Minh... với các điểm dân cư, các KCN.

Riêng lĩnh vực tài chính ngân sách, huyện khai thác nguồn thu một cách hợp lý, bền vững; phấn đấu thu ngân sách mỗi năm bình quân tăng 12-15%, đến năm 2015 thu đạt 150 tỷ đồng. Bên cạnh đó, chi ngân sách một cách hợp lý, bám sát dự toán ban đầu, tiết kiệm chống lãng phí, đảm bảo tốc độ tăng chi đầu tư cao hơn chi thường xuyên và giảm dần khoản hỗ trợ từ ngân sách cấp trên.

Để có sự phát triển đồng bộ trên toàn huyện, việc tiếp tục duy trì quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và môi trường theo đúng quy hoạch sử dụng đất của huyện giai đoạn 2011-2020, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2015 là rất quan trọng. Do đó, huyện chú trọng công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật để mọi người nhận thức, xác định rõ việc giữ gìn và bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội. Ngoài ra, huyện kết hợp kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm về quản lý đất đai, môi trường, khoáng sản; phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp để kiểm tra, thanh tra thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất theo phản ánh những trường hợp gây ô nhiễm môi trường.

Hơn nữa, trước tình trạng khó khăn của suy thoái kinh tế, huyện đã, đang và sẽ tiếp tục chủ động thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra, tận dụng cơ hội và phát huy hơn nữa những tiềm năng sẵn có của địa phương để đẩy mạnh sự phát triển nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, kiềm chế lạm phát và đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án xây dựng hạ tầng cơ sở cũng như tháo gỡ khó khăn cho nhân dân và các nhà đầu tư trên địa bàn.

Đặc biệt, bên cạnh các chính sách ưu đãi đầu tư của Chính phủ và của tỉnh ban hành, huyện Chơn Thành luôn quan tâm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khi vào đầu tư tại địa phương; đồng thời ưu tiên bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là hệ thống giao thông. Song song đó, huyện đặc biệt chú trọng phối hợp với chủ đầu tư thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án.

Trên tinh thần tự lực, tự cường, tận dụng tốt và phát huy những cơ hội thuận lợi, huyện Chơn Thành tự tin vững bước đi lên, góp phần quan trọng vào công cuộc đổi mới và phát triển nền kinh tế của tỉnh Bình Phước nói riêng và cả nước nói chung.

PHÚ THÔI

https://tieulun.hopto.org

TỔNG CTY THUỐC LÁ VIỆT NAM
Công ty TNHH MTV THUỐC LÁ SÀI GÒN - VINATABA SAI GON

80 xây dựng và phát triển thương hiệu, Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn xứng đáng được xem là "cây đại thụ" trong ngành thuốc lá Việt Nam. Sự phát triển ngày càng vượt trội của Công ty qua các năm đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp đối với các cấp lãnh đạo và một lượng lớn đối tác, khách hàng; đồng thời góp phần chung tay mang lại niềm vui và sự phồn vinh cho cộng đồng, xã hội.



*Ông **Nguyễn Duy Khánh**- Giám đốc*

VINATABA SAIGON

thương hiệu tiêu biểu của ngành thuốc lá Việt Nam

Thành quả tích cực trong hình hình 80 năm hoạt động và phát triển

Là đơn vị dẫn đầu của Tổng Công ty và ngành thuốc lá Việt Nam, những năm qua, Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Sài Gòn ngày càng khẳng định thương hiệu bằng ưu thế vượt trội về năng lực sản xuất, dây chuyền công nghệ và thiết bị hiện đại, cũng như có chiến lược đầu tư và phát triển toàn diện. Theo đó, Công ty luôn giữ mức tăng trưởng ổn định, doanh thu, nộp ngân sách tăng trưởng bình quân 8%/năm, thu nhập của người lao động tăng trung bình 13%/năm và luôn hoàn thành chỉ tiêu Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam giao.

Đối với thị trường trong nước và xuất khẩu, Công ty không những giữ vững thị trường truyền thống mà còn ngày một mở rộng thị trường mới thông qua việc nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực quản lý tốt tại hệ thông phân phối, cập nhật thông tin thị trường nhanh chóng và kịp thời, tích cực xây dựng hình ảnh và thương hiệu với chiến lược sản xuất xanh, sạch và các hoạt động vì cộng đồng. Song song đó, Công ty cũng đưa nhiều giải pháp phát triển và đa dạng hóa sản phẩm, cải tiến mẫu mã bao bì, đáp ứng gout thuốc của từng vùng miền và theo xu hướng tiêu dùng như: sản phẩm Sài Gòn Classic, Du lịch nhắm vào thị trường miền Bắc; Song Mã cho thị trường miền Trung...; khai thác tối đa thị trường hiện có tại một số nước Châu Phi, Đài Loan, Philippine, Malaysia, Lào, Campuchia, Nam Mỹ...; tích cực tìm kiếm khách hàng, đặc biệt là tại các nước lân cận như Hàn Quốc, Hồng Kông ... để giải quyết thêm việc làm cho công nhân và tăng doanh thu ngoại tệ.

Bên cạnh đó, Công ty cũng triển khai hoàn tất việc di dời trụ sở đến địa chỉ mới tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc để có không gian rộng rãi, quan tâm đến công tác đầu tư hoàn thiện dây chuyền chế biến sợi công xuất 6 tấn/giờ nhằm giảm thiểu mức độ ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng sợi thuốc và cho ra những

https://tieulun.hopto.org

sản phẩm thuốc lá điếu giảm tối đa nồng độ nicotin, tar để phù hợp với nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và xu hướng chung của quốc tế. Ngoài ra, Công ty còn đầu tư dây chuyền cuốn điếu, đóng bao, đóng tút liên hoàn tốc độ cao 6.000 – 10.000 điếu/phút, 250 – 400 bao/phút và tự động hóa trong khâu kiểm tra chất lượng; cũng như chú trọng tiết kiệm nguyên liệu, vật tư, phụ liệu, chi phí sản xuất và chi phí nhân công để bù đắp phần nào chi phí đầu vào; tích cực tìm thêm nguồn nguyên liệu ổn định để giữ mức giá cạnh tranh.

Không chỉ vậy, trong thời gian qua, Công ty tiếp tục duy trì và không ngừng nâng cao hiệu quả của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000:2008 để cải tiến hệ thống quản lý hướng đến mục tiêu "Làm đúng ngay từ đầu", hợp lý hóa các công đoạn sản xuất để tiết kiệm chi phí, thời gian nhưng bảo đảm chất lượng và nhất là hạn chế không để sản phẩm có lỗi, không đạt quy cách lọt ra thị trường; cũng như tăng cường công tác đăng ký nhãn hiệu trong và ngoài nước (Công ty hiện có 28 sản phẩm có chứng nhận NHHH trong nước, 33 sản phẩm có giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm, và 8 nhãn hiệu hàng hóa đăng ký tại nước ngoài như Indonesia, Lào, Campuchia...).

Đặc biệt, hàng năm, Công ty có trên 55 sáng kiến cải tiến kỹ thuật và tự chế tạo một số chi tiết, phụ tùng máy thuốc lá như máy bao bóng kính, máy ghép đầu lọc, máy đóng tút...; ngoài việc đầu tư tại TP. Hồ Chí Minh, cuối năm 2010 vừa qua, Công ty đã hoàn thành và đưa vào hoạt động chi nhánh tại tỉnh Ninh Thuận, đây là nhiệm vụ quan trọng được thực hiện theo chủ trương của Chính phủ, Bộ Công Thương và Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam với mục tiêu phát triển công nghiệp chế biến và tạo nguồn đóng góp cho ngân sách tại địa phương.

Để xây dựng hình ảnh doanh nghiệp, hàng năm Công ty đóng góp xây dựng hơn 60 căn nhà tình nghĩa, tình thương và đại đoàn kết; phụng dưỡng 14 Mẹ Việt Nam Anh hùng; ủng hộ đồng bào bão lụt và các hoạt động xã hội từ thiện khác với kinh phí gần 2 tỷ đồng; đồng thời thường xuyên đi tặng quà cho các gia đình chính sách, khám chữa bệnh, phát thuốc cho đồng bào nghèo, đồng bào dân tộc, ủng hộ nạn nhân bão lũ, trẻ em khuyết tật.

Những bước đột phá mang tầm chiến lược

Cột mốc sau 5 năm chuyển từ Nhà máy Thuốc lá Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Thuốc lá VN thành Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn là một giai đoạn quan trọng, đánh dấu sự bước phát triển mạnh mẽ của Công ty Thuốc lá Sài Gòn. Trong đó, những thành quả đáng kể đến là việc Công ty đã chủ động về mọi mặt, đặc biệt là trong công tác tài chính và lập kế hoạch, tổ chức sản xuất kinh doanh.



Bên cạnh đó, Công ty còn mạnh dạn loại bỏ các sản phẩm không mang lại hiệu quả kinh tế cao, tập trung cho việc phát triển những sản phẩm chủ lực theo xu hướng thị trường. Cụ thể, Công ty tăng cường tỷ trọng sản phẩm trung, cao cấp, giảm dần các sản phẩm phổ thông. Tính đến tháng 10/2011, sản lượng sản phẩm cao cấp đã tăng 36%, trung cấp tăng 85% trong khi sản phẩm phổ thông giảm 18% so với cùng kỳ năm ngoái.

Giữ vai trò quan trọng trong hợp tác gia công thuốc lá cho Công ty BAT.VN

Với uy tín thương hiệu lâu năm cùng với đội ngũ công nhân lành nghề, giàu kinh nghiệm và mặt bằng cơ sở sản xuất đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, Công ty Thuốc lá Sài Gòn đã được Công ty BAT.VN chọn là đơn vị gia công sản phẩm thuốc là 555 tại Việt Nam từ năm 2004. Nhờ sự hợp tác gia công này, Công ty đã đưa khoa học kỹ thuật hiện đại vào sản xuất nên chất lượng sản phẩm luôn ổn định, góp phần gia tăng sản lượng tiêu thụ của Công ty BAT.VN qua các năm với các sản phẩm tiêu biểu là SE555 GOLD, HIL RED, HIL BLUE.

Các dòng sản phẩm hợp tác quốc tế trên dần chiếm lĩnh được thị trường, đáp ứng phần nào nhu cầu trong nước với giá thành hợp lý do không cần nhập khẩu từ nước ngoài, góp phần đẩy lùi thuốc lá ngoại nhập lậu và tăng uy tín thương hiệu Vinataba SaiGon.

Tận dụng mọi nguồn lực để hoàn thành mục tiêu phát triển trên chặng đường sắp tới

Nhận định trong thời gian tới thị trường sẽ cạnh tranh gay gắt hơn, cũng như thị hiếu của người tiêu dùng ngày càng khắt khe hơn, do đó Công ty TNHH TMV Thuốc lá Sài Gòn phải tận dụng mọi thế

https://tieulun.hopto.org

mạnh, điều kiện thuận lợi để tăng tốc đẩy mạnh phát triển trong tất cả mọi hoạt động. Cụ thể, Công ty sẽ thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm nhằm tăng doanh thu, tăng tính cạnh tranh sản phẩm, gia tăng khoảng cách với các đối thủ cùng ngành, đảm bảo duy trì lợi thế dẫn đầu của ngành thuốc lá Việt Nam. Mặt khác, Công ty cũng tối ưu hóa chi phí, đầu tư thêm dây chuyền sản xuất mới để đảm bảo sản phẩm cung cấp ra thị trường có chất lượng cao, mẫu mã đẹp, độ độc hại ngày càng giảm nhằm hạn chế tối đa tác hại thuốc lá đến người tiêu dùng. Đồng thời, Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực đủ trình độ tiếp cận công nghệ mới; hoạch định chiến lược phát triển bền vững đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của đất nước; phối hợp cùng các sở, ban, ngành thực hiện chủ trương phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường qua việc sử dụng công nghệ mới, công nghệ "xanh, sạch"... để hòa nhịp cùng xu hướng chung của thành phố cũng như cả nước.

Thông điệp gửi đến khách hàng trong và ngoài nước

Với uy tín về thương hiệu hơn 80 năm cùng với chính sách "Tất cả vì khách hàng và người tiêu dùng" cùng phương châm hành động "Chất lượng hàng đầu", Công ty sẽ luôn mang đến cho khách hàng những sản phẩm theo yêu cầu, đảm bảo quy trình sản xuất xanh, sạch theo tiêu chuẩn và quy định của ISO, của Nhà nước, vì sự hài lòng của khách hàng chính là thành công của Công ty.

BÍCH THỦY

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG CẢNG VŨNG TÀU



Góp phần mang lại sự phồn vinh cho TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

LÊ CHIẾN

Có thể nói Bà Rịa-Vũng Tàu chính là miền đất lành, tạo nên bước đệm vững chắc cho nhiều doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn "tỏa sáng". Bởi nơi đây là một trung tâm công nghiệp thăm dò và khai thác dầu khí lớn nhất Việt Nam; là trung tâm sản xuất và cung cấp điện năng, phân bón, hóa chất, sắt thép quan trọng cho nội địa và xuất khẩu; đồng thời là một trong những tỉnh đứng đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, có thế mạnh và làm giàu từ biển; trong tương lai gần sẽ trở thành thành phố cảng biển hiện đại, có ngành công nghiệp-dịch vụ tiêu biểu của quốc gia.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu đã phát huy tốt lợi thế của tỉnh cũng như có chiến lược phát triển sản xuất-kinh doanh đúng hướng và đã vinh dự được tôn vinh là một trong những đơn vị điển hình cho các doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có thành tích xuất sắc trong mọi hoạt động, xứng đáng nhận danh hiệu "Ngọn Hải đăng" cũng như luôn là bạn đồng hành tốt nhất đối với nhiều đối tác, khách hàng có hoạt động xuất nhập khẩu thông qua cảng.

Ra đời vào năm 2003, Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu đã góp phần đắc lực trong việc giải bài toán khó cho nhiều doanh nghiệp trong bối cảnh hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cảng ở TP. HCM gặp không ít khó khăn và tốn kém do địa điểm các cảng cách xa nơi tập kết hàng hóa. Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa là ngay từ những ngày đầu

https://tieulun.hopto.org

thành lập, Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu thực hiện triển khai các hoạt động sản xuất-kinh doanh trong điều kiện hoàn toàn thuận lợi. Điều đáng nói là để biến những khó khăn thành lợi thế, Công ty đã sáng suốt trong việc chủ động mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Trước những khó khăn ban đầu nói trên, sự năng động của của Ban Giám đốc, những nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ nhân viên chính là chìa khóa để gặt hái được những thành quả đầu tiên, tạo động lực thúc đẩy cho hành trình tiến lên thành công phía trước, cụ thể là lợi nhuận hàng năm đều tăng, năm sau cao hơn năm trước. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng công tác đầu tư, thay thế dây chuyền sản xuất cũ bằng thiết bị công nghệ tiên tiến nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí. Việc xác định đúng đắn hướng kinh doanh cũng là một nhân tố quan trọng, giúp Công ty tập trung nguồn lực vào lĩnh vực chính mà đơn vị đã chọn là dịch vụ cảng, từ đó đầu tư nâng cấp cầu cảng, chỉnh trang kho bãi, mua sắm thiết bị xếp dỡ đảm bảo đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng và phù hợp với công suất khai thác cảng.

Nhờ đó, sau 8 năm hình thành và phát triển, Công ty đã liên tiếp đạt được nhiều thành quả như mong đợi thông qua các lĩnh vực nằm trong chức năng của đơn vị như: dịch vụ cảng quốc tế, xếp dỡ, giao nhận, cho thuê kho bãi, kho lạnh, kho ngoại quan; dịch vụ dầu khí; sửa chữa tàu thuyền; cung ứng vật tư thiết bị,.... Cụ thể, niềm tự hào của Công ty hiện nay chính là hệ thống cơ sở vật chất hiện đại: luồng vào cảng dài 14km, độ sâu 4,5m, mớn nước cao nhất tàu ra vào cảng là 7m, có thể tiếp nhận tàu có tải trọng 5.000-6.500 DWT; cầu hàng tổng hợp dài 250m, sâu 7m, tiếp nhận container, bách hóa, hàng lỏng; kho bãi rộng (kho thường: 17.205m^2, kho lạnh: 950MT, bãi: 82.680m^2, bãi container: 10.249m^2, kho ngoại quan: 1.500m^2, bãi kho: 21.230m^2) và sở hữu nhiều thiết bị tiên tiến (4 cẩu bờ có sức nâng 12-60 MT, 5 xe nâng với sức nâng 1.5-7 MT, 2 xe tải loại 10 MT, 1 tàu lai công suất 2.800 HP). Đồng thời, lượng hàng hóa thông qua cảng hàng năm tăng cao: từ 85.126 MT (năm 2003) tăng lên 643.480 MT (năm 2007), năm 2008 là 855.455 MT, năm 2009 là 578.318 MT và 608.395 MT trong năm 2010.

Nhận định nhu cầu hàng hóa thông qua cảng ngày càng tăng trưởng tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu do Việt Nam đang trong quá trình hội nhập sâu rộng nền kinh tế toàn cầu, hơn nữa tận tải bằng đường biển thời gian ngắn hơn và chi phí thấp hơn so với đường bộ nên nhiều doanh nghiệp đang và sẽ tăng cường lượng hàng hóa thông qua cảng, do vậy, trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục mở rộng kho, bãi ngoại quan để đáp ứng và thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng (trong năm 2011, Công ty đã đầu tư hơn 10 tỷ đồng để triển khai công tác mở rộng kho, bãi). Ngoài ra, bên cạnh lĩnh vực hoạt động chính là dịch vụ cảng, Công ty sẽ tiếp tục mở rộng các ngành nghề: kinh doanh bất động sản, đầu tư xà lan để vận chuyển hàng hóa, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chế biến và bảo quản rau quả; đồng thời tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện và các hoạt động khác do tỉnh, địa phương phát động.

Với phương thức quản lý mới, linh hoạt của một doanh nghiệp có tầm nhìn chiến lược, Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu tự tin sẽ ngày một phát triển toàn diện, có những bước đột phá mới trong hoạt động sản xuất-kinh doanh, đặc biệt là hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cảng trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Công ty sẽ ngày càng thu hút nhiều tàu chở hàng xuất nhập khẩu ra vào, không những tạo nên không khí nhộn nhịp nơi cảng, mà còn góp phần tăng nguồn thu ngân sách nhà nước, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động địa phương, cũng như chung tay xây dựng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày càng phồn vinh.







https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC IX (PILOT CO-IX)

Dẫn dắt tàu ra biển, ra vào cảng, khu neo đậu, chuyển tải thuộc khu vực khai thác dầu khí phía Nam của Việt Nam là ngành nghề kinh doanh chính của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải Khu vực IX (PILOT CO-IX). Theo kế hoạch, trong năm 2011 này, Công ty sẽ nỗ lực phấn đấu để đạt được mục tiêu: dẫn dắt 550 lượt tàu; sản lượng 150.000.000 GT × HL; doanh thu 13,15 tỷ đồng; phục vụ đầy đủ và kịp thời tất cả các nhu cầu cung cấp dịch vụ hoa tiêu của khách hàng; đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật; không có hoa tiêu dẫn tàu gây tai nạn hoặc sự cố; không có trường hợp khách hàng than phiền về thái độ phục vụ và nghiệp vụ chuyên môn của hoa tiêu.



Ông Nguyễn Minh Tiến - Giám đốc

Đưa đón những chuyến tàu biển nhanh chóng, an toàn và hiệu quả

Gần 3 năm tham gia thị trường (từ ngày 1/1/2009 đến nay) là thời gian chưa dài, nhưng cũng đủ để PILOT CO-IX khẳng định vị thế của một doanh nghiệp có nội lực mạnh, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, duy trì hoạt động ổn định, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế Nhà nước giao, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động của Công ty. Có thể thấy sự vươn lên mạnh mẽ của PILOT CO-IX thông qua chặng đường với không ít khó khăn và thử thách mà Công ty đã trải qua để nhanh chóng tạo dựng uy tín về chất lượng phục vụ. Điều đáng tự hào là mặc dù vùng hoạt động của Công ty khá xa đất liền, ở các cảng, khu neo đậu, chuyển tải thuộc khu vực khai thác dầu khí phía Nam, nhưng nhờ có sự quan tâm, giúp đỡ của Bộ Giao thông Vận tải, Cục Hàng hải VN cùng các ban, ngành địa phương, kết hợp với sự nỗ lực hết mình của tập thể CBCNV trong toàn Công ty, đặc biệt là lực lượng hoa tiêu ngoại hạng có bằng cấp quốc gia, được đào tạo huấn luyện tại nhiều nước trên thế giới, giỏi chuyên môn dày dạn kinh nghiệm, tận tâm phục vụ, đáp ứng được yêu cầu công tác, đến nay, PILOT CO-IX đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Cụ thể, trong năm 2009, hoa tiêu của Công ty đã dẫn 745 lượt tàu ra vào cảng an toàn với sản lượng hơn 208.062.560 GT x HL, doanh thu đạt hơn 18,5 tỷ đồng, nộp ngân sách Nhà nước hơn 2,3 tỷ đồng. Đến năm 2010, trước tác động không nhỏ bởi các yếu tố khách quan như: kế hoạch lấy dầu tại các mỏ dầu đã có nhiều biến động, giảm so với năm 2009 và Tổng Công ty Dầu Việt Nam-PV Oil Việt Nam giảm sản lượng và lượt tàu nên hoạt động sản xuất-kinh doanh của Công ty bị hạn chế (phần lớn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tình hình sản xuất, xuất khẩu dầu thô và cung cấp dầu thô cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất của PV Oil Việt Nam), trong khi đó Công ty chỉ thực hiện ngành nghề kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ dẫn dắt tàu biển ra vào cảng, khu neo đậu, chuyển tải thuộc khu vực phía Nam

https://tieulun.hopto.org

và các tuyến dẫn tàu được giao, còn các ngành nghề kinh doanh khác đang còn trong giai đoạn lập kế hoạch, chưa triển khai thực hiện, thế nhưng các chỉ tiêu kinh tế của Công ty vẫn đạt tương đối: tổng doanh thu đạt 17.979.726.601 đồng (tăng 12,37% so với kế hoạch), sản lượng đạt 183.665.270 GT x HL (tăng 3,76% so với kế hoạch), nộp ngân sách nhà nước hơn 2,2 tỷ đồng (tăng 153,45% so với kế hoạch), lợi nhuận vượt 7,53% so với kế hoạch,...

Bên cạnh đó, những năm qua, PILOT CO-IX cũng đã thực hiện tốt việc tổ chức cung cấp dịch vụ hoa tiêu cho khách hàng như: tất cả các nhu cầu cung cấp dịch vụ hoa tiêu của khách hàng đều được phục vụ kịp thời, đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời không có trường hợp hoa tiêu dẫn tàu gây tai nạn hoặc sự cố, không có trường hợp khách hàng than phiền về thái độ phục vụ và nghiệp vụ chuyên môn của hoa tiêu.

Để xây dựng PILOT CO-IX vững vàng và ổn định sản xuất-kinh doanh như hôm nay, theo ban lãnh đạo Công ty, điều quan trọng không thể thiếu là việc triển khai thực hiện những chiến lược đúng hướng như xem trọng việc xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế, quy trình về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các phòng nghiệp vụ phù hợp. Thêm vào đó, quy trình tuyển dụng, quy chế tổ chức dẫn tàu, nội quy lao động, quy chế phân phối thu nhập, thỏa ước lao động tập thể, quy chế thi đua khen thưởng,... cũng được Công ty quan tâm. Đặc biệt, việc chăm lo đời sống của người lao động được Công ty đặt lên hàng đầu thông qua việc thực hiện tốt các chính sách, chế độ của Nhà nước đối với người lao động, động viên khen thưởng nhằm thúc đẩy CBCNV hăng say lao động sản xuất, đạt thành tích cao trong công tác, đóng góp vào sự thành công và phát triển của Công ty. Hơn nữa, công tác phát triển Đảng viên mới cũng được Công ty chú trọng (PILOT CO-IX đã thành lập chi bộ Đảng ban đầu với 4 Đảng viên trực thuộc Đảng bộ khối doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) nhằm xây dựng lực lượng nòng cốt cho việc xây dựng, ổn định và phát triển Công ty, đồng thời đã tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho toàn thể CBCNV như thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", xây dựng khối đoàn kết toàn Công ty, thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở.



Bước vào giai đoạn phát triển mới, PILOT CO-IX luôn xác định niềm tin và sự quý mến của khách hàng chính là nguồn động lực lớn để Công ty vững bước tiến lên phía trước. Do đó, Công ty nỗ lực không ngừng với phương châm "Hãy để kinh nghiệm và sự mẫn cán của chúng tôi phục vụ các bạn" nhằm "giữ chân" cũng như thu hút, chăm sóc khách hàng ngày càng chu đáo hơn. Song song đó, trên cương vị là một doanh nghiệp nhà nước, trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, PILOT CO-IX không cho phép đơn vị lùi bước trước khó khăn, thử khách, mà phải ngày càng phát huy tốt nội lực hiện có thông qua những chiến lược, hành động cụ thể như: tiếp tục xây dựng, kiện toàn bộ máy tổ chức, phát triển thêm lực lượng lao động chính là hoa tiêu hàng hải, tăng cường chất lượng dịch vụ hoa tiêu để đáp ứng được nhu cầu ngày một tăng của nền kinh tế; quyết tâm đẩy mạnh phát triển theo hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; triển khai công tác lập dự án xây dựng trụ sở, văn phòng điều hành của Công ty tại TP. Vũng Tàu; trang bị phương tiện đưa đón hoa tiêu, phương tiện đưa đón tàu ra vào cảng an toàn.

Tuy nhiên, chỉ với nội lực của PILOT CO-IX thôi thì chưa đủ để Công ty bay cao bay xa trên thương trường, Công ty rất mong muốn tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi từ Bộ Giao thông Vận tại, Cục Hàng hải Việt Nam,Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Miền Nam và UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để Công ty hoàn thành việc xây dựng trụ sở tại phường 11, TP. Vũng Tàu, cũng như có thêm tuyến hoạt động mới để mở rộng sản xuất kinh doanh và phục vụ cho công tác đào tạo thế hệ hoa tiêu kế thừa cho Công ty nói riêng và ngành hoa tiêu hàng hải nói chung.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH (TANISUGAR)



TĂNG CƯỜNG SẢN XUẤT-KINH DOANH đa ngành, đa lĩnh vực

Sản lượng mía và cây sắn của tỉnh Tây Ninh được xem là cao so với cả nước, do đó đối với tỉnh cây mía và sắn là những loại cây thế mạnh, có giá trị kinh tế cao và từ lâu đã gắn bó với nhân dân địa phương. Góp phần nâng cao năng lực ngành mía đường cũng như giá trị cây mía và sắn của tỉnh trên thương trường trong nhiều năm qua chính là Công ty TNHH Một thành viên Mía đường Tây Ninh (TANISUGAR)–doanh nghiệp có nhiều đơn vị thành viên–chuyên hoạt động trong các lĩnh vực như: trồng và chế biến mía, mì, cao su và xuất khẩu nông sản, lương thực thực phẩm; đầu tư tài chính, cung ứng dịch vụ kho bãi bến cảng (Bến Kéo), chế tạo các thiết bị nhiệt.

PHÚ THÔI

Là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, tiền thân là Liên hiệp XN Đường Tổng hợp Tây Ninh được UBND tỉnh thành lập năm 1980, hơn 30 năm qua, TANISUGAR đã có những đóng góp đắc lực trong việc đẩy mạnh năng lực ngành mía đường, cao su, tinh bột sắn nói riêng và thúc đẩy bước phát triển nền kinh tế-xã hội tỉnh Tây Ninh nói chung. Minh chứng cho hành trình phát triển với nhiều thay đổi mang tầm chiến lược chính là việc Công ty đã ngày càng mở rộng quy mô sản xuất-kinh doanh, nhiều lần đổi tên gọi cho phù hợp với bước phát triển mới của nền kinh tế đất nước. Sự thức thời, chủ động trong việc tạo nên những bước đột phá mới, cũng như tận dụng tốt sức mạnh từ phía các Công ty con và các đơn vị liên doanh, liên kết (Công ty Cổ phần Đường Nước Trong, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh, Cảng Bến Kéo, Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong, Trung tâm Khảo nghiệm và Sản xuất Mía giống Tây Ninh, Công ty TNHH Khoai mì Tây Ninh, Công ty Cổ phần Trà Phí, Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Tây Ninh,

https://tieulun.hopto.org

Công ty TNHH Tapioca Việt Nam, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm công nghiệp Tân Hội, Công ty Cổ phần Khoai mì Nước Trong, Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ nhiệt Tây Ninh) là đòn bẩy tạo nên bước phát triển vượt trội cho Công ty. Trong đó, có thể kể đến là mức tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 30%/năm, vốn điều lệ cũng tăng lên đáng kể (từ năm 2011, Công ty tăng vốn điều lệ từ 106 lên thành 205 tỷ đồng), đời sống CBNV và người lao động không ngừng được nâng lên. Một điển hình gần đây nhất, 9 tháng đầu năm 2011 vừa qua, Công ty có tổng vốn chủ sở hữu là 176.808.168 ngàn đồng, tổng tài sản đạt 315.642.349 ngàn đồng, tổng doanh thu là 300.262.013 ngàn đồng (đạt 100% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế là 23.047.702 ngàn đồng (đạt 124,58% kế hoạch, nộp ngân sách 7.396.617 ngàn đồng (đạt 123,27% kế hoạch).

Song song đó, ngoài việc kinh doanh bằng hình thức đầu tư tài chính tại các Công ty con, Công ty liên doanh và các Công ty cổ phần khác, TANISUGAR còn triển khai nhiều dự án mới nhằm phát triển theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, thương mại-dịch vụ theo hướng công nghiệp. Trong đó, đáng chú ý là dự án nhà máy xay lúa, lau bóng gạo mà Công ty đang triển khai có công suất 80.000 tấn lúa/năm tại ấp Bến, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu (Tây Ninh) nhằm hướng đến mục tiêu xuất khẩu trực tiếp mặt hàng gạo tại tỉnh, không qua trung gian thương lái, đồng thời góp phần bình ổn lương thực cho tỉnh nhà. Theo kế hoạch, tổng vốn đầu tư 70 tỷ đồng, gồm 2 giai đoạn: giai đoạn I (2011-2012): công suất 40.000 tấn gạo thành phẩm/năm, giai đoạn II (2013-2014): công suất 80.000 tấn gạo thành phẩm/năm.

Ngoài ra, trong suốt quá trình phát triển, TANISUGAR luôn thực hiện tốt phương châm "Cả hai cùng thắng" và xem nguồn nhân lực là nhân tố quan trọng. Bởi nhờ lực lượng hùng hậu này, Công ty đã luôn triển khai các hoạt động: sản xuất đường kính trắng; chế biến mủ cao su cốm SVR 3L-5L; chế biến tinh bột sắn; sản xuất các sản phẩm hóa dược sorbitol và amidon; sản xuất các loại bao bì PP, PE, HDPE; tư vấn và thi công xây dựng một cách hiệu quả. Ở đó, Công ty ghi nhận sự đóng góp của đội ngũ trên 600 đoàn viên Công đoàn, chiếm tỷ lệ 90% số người lao động (có 114 Đảng viên đang sinh hoạt ở 6 chi bộ trực thuộc Đảng bộ Công ty) trong những năm qua đã đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thi đua "Phụ nữ hai giỏi" và được đánh giá là có tác dụng thiết thực, nổi bật trong khối doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhà.

Vì vậy, việc chăm lo cho đời sống anh chị em công nhân được Công ty quan tâm và cải thiện ngày càng tốt hơn, ngoài các chế độ bảo hộ lao động, anh chị em còn có chế độ ăn trưa, bồi dưỡng ngoài giờ và quy chế khen thưởng trong các đợt thi đua nước rút (trong đó luôn ưu tiên các chế độ chính sách dành cho nữ mà Nhà nước đã quy định). Điều đáng chú ý ở TANISUGAR là gần 50% tổng số cán bộ, công nhân là nữ CBCNV và lao động nữ. Xác định đặc thù này, công đoàn và ban giám đốc Công ty luôn quan tâm đẩy mạnh phong trào "Phụ nữ hai giỏi" tại các đơn vị thành viên. Với mục tiêu thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà", đội ngũ nữ CBCNV- lao động ngành mía đường Tây Ninh đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng và năng động, vừa xây dựng gia đình hạnh phúc vừa hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn. Và chính họ là nòng cốt với các phong trào văn-thể-mỹ, câu lạc bộ gia đình CBCNV, hội thi nữ công, hội thao thể dục-thể thao, hội diễn công-nông-binh,... được Công ty duy trì tổ chức định kỳ với chất lượng ngày càng nâng lên.

Vui mừng trước những thành quả đã đạt được, ông Trần Cảnh Lạc–tổng giám đốc TANISUGAR–cho biết, Công ty đánh giá cao sự hợp sức của các đơn vị kinh tế trực thuộc, tuy có quy mô, hình thức tổ chức và lĩnh vực hoạt động cũng khác nhau, nhưng mối quan hệ lại chặt chẽ và mật thiết nên đã phát huy nhiều lợi thế quan trọng tạo nên sức cạnh tranh lớn. Một trong những đơn vị trực thuộc Công ty có bước phát triển khá có thể kể đến là Công ty Cổ phần Đường Nước Trong (doanh nghiệp đã triển khai tốt việc tinh gọn bộ máy và cải tiến quy trình sản xuất tại nhà máy đường, trong 5 năm 2006-2010 đã đạt tổng doanh thu 627 tỷ đồng, lợi nhuận trên 93 tỷ đồng) và Công ty TNHH Khoai mì Tây Ninh (đơn vị nhiều năm liền được tỉnh công nhận là doanh nghiệp tiêu biểu, được Tổng cục Thuế Việt Nam khen thưởng về thành tích thi đua nghĩa vụ nộp ngân sách; tổng doanh thu đạt được trong 5 năm 2006-2010 là 867 tỷ đồng, lợi nhuận bình quân hằng năm đạt 17,4 tỷ đồng). Với 30% vốn góp tại liên doanh này, TANISUGAR đã góp phần cùng đối tác nước ngoài nâng tầm vị thế doanh nghiệp trên thương trường, đảm bảo đời sống người lao động và thực hiện bảo vệ môi trường trong sản xuất-kinh doanh.

Trên tinh thần cầu tiến, luôn hướng đến lợi ích chung và cam kết sẽ là đối tác có năng lực-đáng tin cậy, TANISUGAR luôn mong muốn được hợp tác với các nhà đầu tư trong và ngoài nước để khai thác có hiệu quả những lợi thế, tiềm năng của tỉnh Tây Ninh nhằm vừa mang lại lợi ích cho nhà đầu tư vừa góp phần nâng ngành công nghiệp Tây Ninh lên tầm cao mới.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VĨNH TRÍ



Ông Châu Tiên Thức (trái) - Giám đốc công ty

Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, công nghệ thông tin được biết đến như một công cụ hỗ trợ con người đến gần nhau hơn. Trong nền kinh tế hiện đại toàn cầu hóa, công nghệ thông tin được xem như là một phương thức rất quan trọng kết nối nhà cung cấp với khách hàng tiêu dùng. Chỉ cần một động tác đơn giản là nhấp chuột, khách hàng có thể nhận được những sản phẩm của các nhà cung cấp cách xa hàng trăm ngàn kilomet hoặc ở những khu vực khác.

Với mong muốn được làm cầu nối giữa khách hàng và nhà cung cấp, Công ty TNHH MTV Thương mại Vĩnh Trí–Vinh Tri Trading Co., Ltd đã và đang cung cấp dịch vụ bán hàng chuyên nghiệp qua hệ thống website www.safebuy.com.vn. Công ty Vĩnh Trí luôn tâm niệm sự hài lòng của quý khách hang là một giá trị khẳng định thương hiệu của Công ty, từ đó Công ty luôn cố gắng mang đến khách hàng những giá trị dịch vụ tốt nhất, chất lượng nhất. Ngay từ khi thành lập, Công ty Vĩnh Trí đã hoạt động trong đa ngành nghề dịch vụ như kinh doanh máy tính và linh kiện máy tính nhập khẩu trực tiếp từ Mỹ, thiết kế và thi công hệ thống giám sát camera từ xa, cung cấp các dịch vụ tổ chức các sự kiện lớn, tặng phẩm và hàng lưu niệm dành cho mọi lứa tuổi, hóa mỹ phẩm và đặc biệt là sản phẩm hoa tươi đa sắc,... Thông qua hệ thống website www.safebuy.com.vn, khách hàng sẽ được thỏa mãn nhu cầu mua sắm của mình mà không phải lo ngại về giá cả sản phẩm, chi phí vận chuyển và cả chính sách bảo hành. Đội ngũ nhân viên của Vĩnh Trí luôn tận tâm hỗ trợ và mong muốn được làm hài lòng quý khách hàng với những dịch vụ mà Công ty đang cung cấp.

"Nhanh chóng và chuyên nghiệp nhất" là phương châm làm việc của Công ty Vĩnh Trí và đây cũng là lời khẳng định giá trị chất lượng của những dịch vụ mà Công ty Vĩnh Trí đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp đến khách hàng trong thời gian tới.

Cuộc sống ngày càng tiện ích, mọi người ngày càng được kết nối gần nhau hơn, hãy để Vĩnh Trí Trading Co., Ltd đưa bạn đến với thế giới mua sắm tiện ích trên mạng chỉ với một cú nhấp chuột. Đừng chần chờ mà hãy liên hệ trực tiếp với Vĩnh Trí thông qua hệ thống website www.safebuy.com.vn hoặc đường dây nóng 0906668932 (anh Dũng), 0919885751 (cô Phương).

VĨNH TRÍ thương mại

KIẾN TƯỜNG

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TÂY NINH



Tạo dấu ấn trên mọi công trình

Những năm gần đây, nền kinh tế-xã hội tỉnh Tây Ninh có nhiều chuyển biến tích cực, trong đó đáng chú ý là việc UBND tỉnh đã có chủ trương tập trung đầu tư các khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt, nhất là những KCN đang triển khai và các CCN thuộc khu kinh tế Mộc Bài và Xa Mát; đồng thời hình thành và phát triển hệ thống đô thị, khu dân cư phù hợp; xây dựng đồng bộ hạ tầng đô thị,... Điều này cho thấy nhu cầu xây dựng và phát triển đô thị ngày một tăng cao. Đây chính là cơ hội thuận lợi cho các doanh nghiệp trong ngành, đặc biệt là Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Tây Ninh mở rộng quy mô phát triển cũng như ngày càng nâng cao chất lượng các công trình do Công ty thực hiện.

Tiền thân là Xí nghiệp Xây dựng số 2 Tây Ninh, được thành lập vào năm 1985 với nhiệm vụ là đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển ngày càng cao của xã hội, đồng thời thúc đẩy vào việc kiến thiết và phát triển bộ mặt của địa phương, bắt nhịp cùng với đà phát triển của đất nước, năm 1992, Xí nghiệp Xây dựng số 2 đổi thành Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị Tây Ninh và mở rộng hoạt động vào các lĩnh vực: đầu tư phát triển nhà ở, kinh doanh bất động sản và kinh doanh BOT. Trên đà hội nhập kinh tế toàn cầu, ngày 19/12/2006, Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị Tây Ninh đã tiến hành thực hiện công tác cổ phần hóa theo quy định của Nhà nước và tại Đại hội cổ đông lần thứ nhất đã đổi tên thành Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Tây Ninh. Đây là cột mốc quan trọng, mở ra một trang sử mới đầy triển vọng phát triển không ngừng của Công ty. Qua đó, Công ty đã khẳng định vị thế thương hiệu trên thương trường cũng như không ngừng tạo nên cho xã hội những khu dân cư mới, những khu phố thương mại tại thị xã Tây Ninh và một trung tâm thương mại Long Hoa sầm uất vào bậc nhất của tỉnh Tây Ninh hiện nay.

Mặt khác, trong quá trình hoạt động, Công ty đã xuất xưởng hàng trăm hồ sơ thiết kế kỹ thuật, quy hoạch chi tiết xây dựng nhiều khu dân cư; khu, cụm công nghiệp; trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể có giá trị và chất lượng cao. Đồng thời, Công ty cũng đã thi công hàng nghìn công trình lớn nhỏ trong và ngoài tỉnh, trong đó có rất nhiều công trình có giá trị đầu tư rất lớn, yêu cầu chất lượng và thẩm mỹ cao.

Điều đáng nói là các sản phẩm của Công ty hết sức đa dạng: từ trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính đến các khu công nghiệp, từ nhà ở cho người có thu nhập thấp đến khu phố thương mại ở trung tâm tỉnh Tây Ninh; từ những công trình trong tỉnh đến các công trình ở khắp các địa bàn khác như: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Long An, Cần Thơ, Sóc Trăng,... Nơi nào có dấu chân của CB-CNV Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Tây Ninh đi qua là nơi ấy dường như sáng bừng sức sống, điều này cho thấy sự chuyên nghiệp của Công ty trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp, đầu tư phát triển nhà và kinh doanh BOT. Ngoài ra, tính đến thời điểm hiện nay, Công ty cũng là đơn vị duy nhất tại tỉnh Tây Ninh đã đầu tư theo hình thức

https://tieulun.hopto.org

BOT với dự án Trung tâm Thương mại Long Hoa.

Đối với Công ty, bên cạnh các công trình do Công ty thực hiện đã để lại dấu ấn tốt đẹp, niềm tự hào lớn nhất của Công ty chính là đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên không ngừng trưởng thành về mọi mặt, không chỉ mang lại thành công cho Công ty mà còn góp phần bổ sung nguồn nhân lực cho bộ máy quản lý Nhà nước ngành xây dựng tỉnh nhà. Thêm vào đó, cùng với việc phát triển sản xuất-kinh doanh đạt hiệu quả, Công ty cũng đã có rất nhiều hoạt động quan tâm đến cộng đồng xã hội như: nuôi dưỡng suốt đời 1 bà mẹ Việt Nam anh hùng, đóng góp vào các quỹ của Hội Bảo trợ người nghèo, Quỹ Nhân đạo và Bảo trợ Nạn nhân Chất độc Da cam; đồng thời đóng góp cho Quỹ Nhà Tình thương, Quỹ Nhà Đại đoàn kết trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Khuyến học và các trường tiểu học ở những địa bàn khó khăn, cùng nhiều hoạt động khác góp phần mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội.

Có thể nói rằng, với những thành quả hiện có, Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Tây Ninh xứng đáng là một Công ty xây dựng lớn mạnh hàng đầu của tỉnh Tây Ninh. Sự phát triển của Công ty trong những năm qua đối với các lĩnh vực mà Công ty đảm nhiệm, đặc biệt là phương hướng tập trung phát triển sản phẩm xây dựng nhà ở trong năm 2011, đã góp phần mang lại sự phát triển cho ngành xây dựng Tây Ninh nói riêng và cả nước nói chung; đồng thời góp phần thúc đẩy nhanh quá trình đưa Tây Ninh trở thành đô thị loại III vào năm 2015. Tuy nhiên, để gặt hái thêm nhiều thành công hơn nữa, bên cạnh nỗ lực của chính mình, Công ty rất cần sự quan tâm của các cấp lãnh đạo tỉnh, các sở, ban, ngành tại địa phương, cũng như sự hỗ trợ của các đối tác thông qua hình thức liên doanh, liên kết.

VIETINBANK BÀ RỊA-VŨNG TÀU



20 năm hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Công Thương–Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vietinbank Bà Rịa-Vũng Tàu) tiền thân là chi nhánh NH Công Thương Bà Rịa-Vũng Tàu được thành lập theo quyết định số 139/QĐ-NH ngày 30/8/1991 của thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Qua 20 năm hình thành và phát triển trên thị trường tài chính-tín dụng, với phương châm hoạt động "Tin cậy–Hiệu quả–Hiện đại", bằng sự chuyên nghiệp và phong cánh phục vụ tận tâm, Vietinbank Bà Rịa-Vũng Tàu đã tạo dựng được uy tín thương hiệu của mình một cách sâu đậm trong lòng mỗi khách hàng, doanh nghiệp và cá nhân, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh nhà.

Năm 2011, thị trường tài chính tiền tệ gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là sự cạnh tranh diễn ra hết sức gay gắt giữa các ngân hàng trong nước, bên cạnh đó cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu cũng tác động tiêu cực đến từng cá nhân, từng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu

https://tieulun.hopto.org



các mặt hàng chủ yếu như: thủy sản, nông sản, may mặc, dầu thô đều giảm sút mạnh,... Những biến động trên đã gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh của ngành ngân hàng nói chung và của VietinBank–Chi nhánh Bà Rịa Vũng-Tàu nói riêng. Mặc dù vậy, nhờ vào sự nhạy bén của ban lãnh đạo chi nhánh, bám sát định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, các hoạt động kinh doanh của chi nhánh luôn ổn định, phát triển vững chắc và đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, lợi thế là một tỉnh công nghiệp, mạnh về kinh tế biển và có nhiều lợi thế để phát triển các ngành dầu khí, thương mại, dịch vụ du lịch, công nghiệp chế biến, hệ thống cảng biển, các khu công nghiệp, và có thu nhập bình quân đầu người thuộc vào những tỉnh cao nhất cả nước,... cũng là một trong những yếu tố tạo thuận lợi cho quá trình hoạt động kinh doanh của Vietinbank Bà Rịa-Vũng Tàu.

Trong những năm qua, VietinBank BRVT là đơn vị chiếm thị phần cao trên địa bàn tỉnh về nguồn vốn. Chất lượng tín dụng được cải thiện rõ nét, nợ xấu giảm hơn nhiều so với năm trước, giảm thiểu nợ quá hạn mới phát sinh, tích cực xử lý và ngăn chặn việc chuyển nợ quá hạn. Số lượng khách hàng tăng trưởng mạnh qua từng năm. Chi nhánh chủ trương tập trung khai thác khối khách hàng doanh nghiệp sử dụng trọn gói sản phẩm dịch vụ ngân hàng, hạn chế cho vay lĩnh vực thuần túy bất động sản và khai thác nghề biển nhiều rủi ro,... Về công tác phát triển dịch vụ, Vietinbank BRVT đã nghiên cứu và đưa ra nhiều dịch vụ tiện ích nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Nhờ đó mà Vietinbank BRVT đã vinh dự được phong tặng huân chương Lao đông hạng Ba và nhiều bằng khen cao quý khác từ địa phương đến trung ương.

Để VietinBank Bà Rịa-Vũng Tàu có được thành quả của ngày hôm nay là nhờ có sự đoàn kết, thống nhất cao từ ban giám đốc đến các cán bộ, nhân viên. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng ủy, ban giám đốc và ban chấp hành Công đoàn cơ sở cho nên mọi chủ trương, chính sách, biện pháp đều được thực hiện nghiêm túc. VietinBank BRVT đã thực hiện có hiệu quả công tác hiện đại hóa ngân hàng, giao dịch một cửa, phục vụ khách hàng nhanh chóng kịp thời. Chi nhánh rất chú trọng đến công tác tiếp thị, phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, nhất là công tác huy động vốn, tài trợ thương mại, dịch vụ thẻ, đại lý giao dịch chứng khoán, chú trọng phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động là cánh tay vươn dài để phục vụ khách hàng một cách hiệu quả nhất.

Chi nhánh đã có sự đổi mới, bố trí sắp xếp lại đội ngũ cán bộ nhằm tiêu chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ, có trình độ năng lực vào những vị trí lãnh đạo phù hợp; nâng cao hiệu lực của bộ máy quản trị điều hành, xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ nghiệp vụ chuyên môn cao, phong cách giao dịch văn minh, lịch sự, tinh thần làm việc trách nhiệm cao, đáp ứng tốt nhu cầu công việc.

Bàn về chiến lược phát triển, ông Huỳnh Công Lợi, giám đốc chi nhánh, cho biết, VietinBank Bà Rịa-Vũng Tàu đã xây dựng mục tiêu dài hạn là phấn đấu trở thành một trong những chi nhánh ngân hàng TMCP hàng đầu trên địa bàn với quy mô hoạt động nguồn vốn, dư nợ cho vay nền kinh tế chiếm thị phần cao, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ. Một số biện pháp cụ thể chi nhánh sẽ thực hiện trong thời gian tới là điều chỉnh cơ cấu đầu tư cho vay trên cơ sở tập trung giải ngân các dự án về cảng biển, xây dựng cơ sở hạ tầng và giải quyết nhu cầu vốn ngắn hạn cho các doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn. Song song đó, chi nhánh cũng đẩy mạnh công tác huy động vốn và phát triển dịch vụ trên cơ sở mở rộng mạng lưới tới địa bàn các huyện trong tỉnh, khai thác các khách hàng hoạt động trong lĩnh vực dầu khí, chế biến thủy hải sản trên địa bàn.

Với những lợi thế sẵn có cùng với những nỗ lực không ngừng của toàn thể CBCNV của NH TMCP Công Thương Việt nam nói chung và chi nhánh NH TMCP Công Thương BRVT nói riêng đã, đang và sẽ mang lại niềm tin, khẳng định giá trị thương hiệu, nâng cao hiệu quả cho những khách hàng thân thương của mình.

VŨNG TÀU

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ PHÍ

"GÓI" trọn niềm tin



Công ty CP Trà Phí là đơn vị chuyên hoạt động sản xuất-kinh doanh trong các ngành nghề: sản xuất bao bì (nhựa, giấy, gỗ); xây dựng và vật liệu xây dựng; nông sản và công nghệ thực phẩm; thương mại, xuất nhập khẩu tổng hợp; dạy nghề, môi giới phục vụ sản xuất kinh doanh; khai khoáng và chế biến khoáng sản, hóa chất; vận tải thủy-bộ; dịch vụ cân xe tải; mua bán phân bón, thức ăn gia súc, phế liệu (nhựa, giấy, sắt, thép). Trong đó, lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh mặt hàng bao bì các loại và khách hàng chủ yếu là những nhà máy sản xuất đường, bột mì, gạo, cao su,... thuộc tỉnh Tây Ninh, Bình Phước và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

QUỐC VIỆT

Được sự hỗ trợ của đơn vị chủ quản là Công ty TNHH MTV Mía Đường Tây Ninh, từ khi thành lập đến nay, Công ty Cổ phần Trà Phí đã ngày càng khẳng định thương hiệu của mình, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh mặt hàng bao bì phục vụ cho các nhà máy sản xuất bột mì, đường, gạo, thức ăn gia súc,... với năng lực sản xuất 15 triệu bao/năm. Trong những năm qua, mặt hàng bao bì của Công ty đã chiếm trọn niềm tin của khách hàng trong và ngoài tỉnh và hiện nay đang từng bước chinh phục thị trường Campuchia.

Trung thành với phương châm "bao bì không chỉ là vỏ bọc bên ngoài mà nó còn có tác dụng làm đẹp cho sản phẩm đựng bên trong nó", kết hợp với đội ngũ cán bộ kỹ thuật giàu kinh nghiệm và công nhân lành nghề trong ngành sản xuất bao bì, thời gian qua, đặc biệt là những năm gần đây, Công ty luôn chú trọng cải tiến kỹ thuật, đầu tư thêm máy móc thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm. Thêm vào đó, Công ty cũng chú trọng việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tiết kiệm chi phí, đặc biệt là giảm sản phẩm hỏng, tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm. Nhờ vậy, Công ty đã dần dần đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao cũng như tạo được uy tín với khách hàng. Điều này có thể thấy, nếu như trước đây, sản phẩm của Công ty chủ yếu phục vụ cho ngành sản xuất đường, bột mì thì ngày nay, ngoài khách hàng truyền thống, sản phẩm của Công ty còn thu hút được cả những khách hàng khó tính như các khách hàng trong lĩnh vực sản xuất phân bón, thức ăn gia súc,... Hiện nay, các sản phẩm của Công ty đang được khách hàng ưa chuộng là bao bì nhựa dùng để chứa đường, gạo, tinh bột khoai mì, hóa chất,... với nhiều màu sắc, mẫu mã đẹp, độ bền cao; bao bì ghép giấy đựng thực phẩm, xi măng, hóa chất; bao ghép màng phức hợp đựng sản phẩm cao cấp; bao PE dùng cho cao su; bao jumpo từ 500-2.000kg.

Không chỉ vậy, liên tục từ năm 2006 đến nay, mức cổ tức của Công ty ngày càng tăng (năm 2008 Công ty đã đạt mức cổ tức 27%), đời sống của người lao động ngày càng được cải thiện đáng kể. Đặc biệt, ngay trong những năm nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, Công ty cũng đã giữ vững hoạt động sản xuất-kinh doanh, tạo thêm bước đệm vững chắc để trong năm 2011 này gặt hái thêm nhiều thành quả thiết thực.

Nhằm phát huy năng lực hiện có, cũng như đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường về sản phẩm bao bì, nhất là khi sản phẩm của Việt Nam ngày càng được xuất đi nhiều nước trên thế giới, trong thời gian tới, Công ty sẽ không ngừng đầu tư tăng thêm thiết bị máy móc, dây chuyền công nghệ, nghiên cứu và đưa vào sản xuất mặt hàng bao bì thân thiện với môi trường, đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV, tiếp tục cải tiến và duy trì hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 trong quá trình sản xuất-kinh doanh để đưa ra thị trường những dòng sản phẩm tốt nhất, thân thiện với môi trường.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CP KIM KHÍ TP. HCM (HMC)

Chủ động nắm bắt thị trường phát triển thương hiệu

Giữ mối quan hệ thương mại mật thiết với hơn 50 Công ty xuất khẩu, nhà sản xuất thép lớn trên thế giới và chiếm thị phần lớn trong ngành kim khí tại Việt Nam trong nhiều năm, đây là kết quả của 36 năm kinh nghiệm với tầm nhìn, khả năng phân tích, nắm bắt thị trường và chiến lược phù hợp với từng giai đoạn, bối cảnh thị trường của toàn thể CBCNV Công ty CP Kim khí TP. HCM (HMC).



HMC là một doanh nghiệp hoạt động mạnh trong các ngành nghề kinh doanh với 8 xí nghiệp trực thuộc: mua bán kim khí (kim loại đen, kim loại màu); máy móc thiết bị; nông, lâm, hải sản; khoáng sản; sản phẩm kim loại; gỗ và sản phẩm về gỗ; sản xuất gia công sản phẩm kim khí; kinh doanh khách sạn; lữ hành; cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà ở,... Đặc biệt, HMC là nhà phân phối cho các nhà sản xuất thép lớn tại Việt Nam và là đơn vị kinh doanh có truyền thống lâu năm, có quy mô lớn trong khối thương mại kinh doanh về sắt thép với các sản phẩm thép mang thương hiệu HMC quen thuộc như: thép xây dựng, thép tấm cán nóng, thép lá cán nóng cuộn, thép cán nguội cuộn, thép cán nguội kiện, thép hình UIHV, thép ống, thép thứ phẩm, thép phế liệu HMS 1, HMS 2,...

Để phục vụ tốt cho kinh doanh, HMC đã và đang triển khai chiến lược phát triển và đầu tư: đưa vào khai thác hệ thống kho, xưởng xây dựng mới tại phường Linh Trung-quận Thủ Đức và phường Phú Thuận-quận 7 (TP. HCM). HMC hiện đang là nhà phân phối cho các doanh nghiệp sản xuất thép hàng đầu tại Việt Nam như Tổng Công ty Thép Việt Nam, Công ty liên doanh Thép Vinakyoei, Công ty Thép tấm lá Phú Mỹ,... Ngoài ra, đối với sản phẩm thép trong nước không sản xuất được, Công ty nhập khẩu từ Nga, Ukraine, Nhật Bản, Ấn Độ, Trung Quốc,...

Ông Nguyễn Minh Xuân–chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc HMC–cho biết, HMC phải đặc biệt chú trọng và phát huy các yếu tố quyết định như xây dựng một chính sách bán hàng mang tính cạnh tranh cao, phù hợp với từng nhóm đối tượng khách hàng; tăng cường hệ thống phân phối sâu rộng để đáp ứng các yêu cầu về số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy cách cũng như thời gian giao hàng cho các công trình có quy mô lớn; đồng thời luôn đạt được những thỏa thuận về thời gian giao hàng, phương thức thanh toán theo hướng tốt nhất cho khách hàng, cũng như áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008,... Doanh thu liên tục tăng qua các năm và thị trường luôn được mở rộng và được khách hàng tin tưởng. Đến hết quý 3/2011, doanh thu bán hàng và cung ứng dịch vụ của HMC đạt hơn 4.992 tỷ đồng cao hơn so với cùng kì năm trước (năm 2010 đạt hơn 3.123 tỷ). Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh là 43,31 tỷ đồng; lợi nhuận khác đạt 47,21 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 72,99 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, HMC cũng mở rộng hoạt động sang lĩnh vực đầu tư bất động sản với 2 cao ốc văn phòng tại 189 Nguyễn Thị Minh Khai và 193 Đinh Tiên Hoàng quận 1 vào năm 2010. (Hiện nay dự án 189 Nguyễn Thị Minh Khai đã khai thác 100% mặt bằng và dự án 193 Đinh Tiên Hoàng đã khai thác được 50%). Tuy nhiên trong 10 tháng đầu năm 2011 hai cao ốc này đã hoàn thành chỉ tiêu doanh thu đề ra của năm 2011. Hiện HMC đang tăng cường tìm kiếm đối tác phát triển và đưa vào khai thác 100% văn phòng trong cao ốc này. Ngoài ra, HMC cũng đã liên kết với đối tác và triển

https://tieulun.hopto.org

khai các dự án chung cư tại Thảo Điền quận 2 và Phú Thuận quận 7, tìm kiếm đối tác khai thác hiệu quả khu đất Long Thới, Nhà Bè, đồng thời nghiên cứu việc đầu tư nhà máy mạ thép. Sau khi thống nhất đầu tư sẽ triển khai các bước tiếp theo và triển khai các dự án đầu tư xưởng gia công thép (cán phẳng tole cuộn, cắt thép tấm định hình, gia công hàn,...) đẩy mạnh chương trình tiếp thị quảng bá tạo dựng hình ảnh thương hiệu tốt trong lòng khách hàng nhằm mở rộng thị trường và tăng thị phần.

Để đảm bảo mục tiêu doanh thu năm 2011 đạt 6.100 tỷ đồng (đạt 111% kế hoạch) và lợi nhuận sau thuế 82 tỷ đồng (đạt 164% kế hoạch và 234% so với năm 2010), ông Nguyễn Minh Xuân cho biết, HMC tập trung củng cố và kiện toàn bộ máy hoạt động một cách năng động và linh hoạt, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn trong từng bộ phận để đáp ứng kịp thời theo yêu cầu phát triển của Công ty, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động để họ yên tâm làm việc; giữ vững và mở rộng thị phần kinh doanh các ngành hàng, quan tâm đến các mặt hàng thép sản xuất trong nước, mở rộng mạng lưới kinh doanh, xây dựng hệ thống cửa hàng làm nhiệm vụ phân phối và bán hàng trực tiếp cho công trình hoặc khách lẻ, xây dựng chính sách khách hàng theo hướng để khách hàng gắn bó với Công ty, tổ chức khâu tiêu thụ hàng, để hướng tới mục tiêu kinh doanh ổn định lâu dài; duy trì tình hình tài chính lành mạnh, ổn định, tăng cường kiểm soát dự trữ tồn kho, công nợ, chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tích cực tìm kiếm nguồn vốn với lãi suất thấp, sử dụng đòn cân nợ hợp lý, nghiên cứu các công cụ quản trị rủi ro tài chính để có thể áp dụng trong thời gian tới.

KHU CÔNG NGHIỆP AMATA VIỆT NAM

Điểm đến tin cậy của các nhà đầu tư



Sau hơn 16 năm xây dựng và phát triển, đến nay, Khu công nghiệp Amata (KCN Amata) đã khẳng định được giá trị của một khu công nghiệp hiện đại từ cơ sở hạ tầng, môi trường đến chất lượng dịch vụ.

SONG THANH

Tiền thân của Amata Việt Nam là một Công ty liên doanh được thành lập cuối năm 1994. Đến cuối tháng 4-2009, Công ty này đã chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Amata Việt Nam, với vốn điều lệ lên 20,4 triệu USD. KCN Amata được xem là điểm đến lý tưởng dành cho các nhà đầu tư, với tổng diện tích đất rộng trên 517 ha, có hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại, môi trường xanh, sạch và an toàn, đặc biệt là có một nhà máy xử lý nước thải với công suất 5.000m^3/ngày, đạt chuẩn A trong xử lý nước thải, có 2 máy phát điện với tổng công suất 12MW để cung cấp điện cho các doanh nghiệp trong KCN khi không có điện lưới. Nhờ đó mà KCN Amata đã thu hút được một số khách hàng lớn đến đầu tư lâu dài như: Kao, Shiseido, Toshiba, Ritek, Zamil Steel, Schaeffler, Akzo Nobel, San Miguel, JFE,... Tính đến thời điểm này, KCN Amata đã thu hút được 123 nhà đầu tư với tổng vốn đầu tư lên đến 1 tỷ 700 triệu USD, tạo việc làm cho trên 26.000 lao động.

https://tieulun.hopto.org

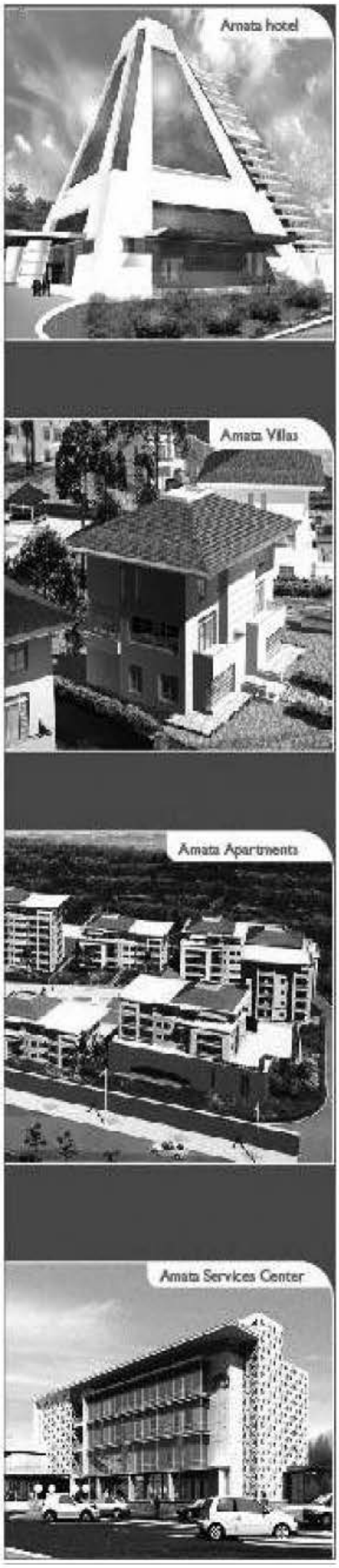
Theo TS Huỳnh Ngọc Phiên, tổng giám đốc Amata Việt Nam, có một KCN Amata hoàn chỉnh và hiện đại như hôm nay là nhờ sự đóng góp công sức của toàn thể CBCNV, cùng sự hỗ trợ tích cực của lãnh đạo tỉnh Đồng Nai và sự đóng góp to lớn của ban lãnh đạo Tập đoàn Amata (Thái Lan), đặc biệt là ông Vikrom Kromadit, tổng giám đốc điều hành Tập đoàn Amata, là người đã nhìn thấy được những tiềm năng và những lợi thế của TP. Biên Hòa như vị trí thuận lợi về giao thông nối kết với hệ thống cảng Cái Mép, Phú Mỹ, có một nguồn lao động dồi dào nên rất dễ đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động cho các nhà đầu tư. Vì vậy mà Tập đoàn Amata đã quyết định xây dựng KCN Amata Việt Nam theo biểu tượng "xanh–sạch–chất lượng," góp phần phát triển kinh tế-xã hội địa phương, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các dự án lớn tại Việt Nam ngày càng phát triển.

Bên cạnh đó, với mong muốn phát triển KCN Amata thành một khu đô thị công nghiệp hoàn chỉnh, thời gian qua Amata Việt Nam đã triển khai xây dựng khu thương mại dịch vụ tại KCN Amata với tổng vốn đầu tư gần 17 triệu USD. Dự án được xây dựng trên khu đất rộng gần 20ha ngay tại mặt tiền KCN Amata và trên quốc lộ 1A thuộc TP. Biên Hòa, bao gồm khu dân cư, khách sạn, trung tâm thương mại, văn phòng, khu giải trí, dịch vụ,... nhằm cung cấp những tiện ích dịch vụ cho mọi hoạt động tại chỗ của hơn 26.000 lao động làm việc tại KCN Amata và góp phần cung cấp thêm một tiêu chuẩn sống mới cho cư dân của TP. Biên Hòa. Dự án sẽ thực hiện mô hình "đô thị hoàn thiện" theo kiểu mẫu hiện đại do Tập đoàn Amata đưa ra, là nơi con người có thể làm việc, sinh sống, học tập và giải trí. Đến nay, dự án đã triển khai xong cơ sở hạ tầng, xây dựng xong tòa nhà 5 tầng và đã đưa vào hoạt động, bên cạnh đó đã có một lô đất được thuê làm phòng trưng bày xe auto Honda, và đang xin giấy phép đầu tư cho Công ty Lotte Việt Nam để xây dựng siêu thị tại đây với tổng vốn đầu tư lên đến 50 triệu USD.

Bàn về hướng phát triển, ông Huỳnh Ngọc Phiên cho biết, khi phát triển KCN Amata, Công ty cũng đã có định hướng xây dựng các khu đô thị hoàn chỉnh. Vì vậy Amata Việt Nam đang xin đầu tư một dự án tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với diện tích khoảng 1.300ha và đã được Chính phủ phê duyệt. Dự án sẽ được thiết kế xây dựng gồm: KCN công nghệ cao; khu đô thị hoàn chỉnh với đầy đủ các dịch vụ từ nhà ở, trường học, đến khu vui chơi giải trí,... Khi hoàn thành dự án sẽ trở thành một đô thị công nghiệp hoàn chỉnh, hiện đại đáp ứng nhu cầu các nhà đầu tư.

Hiện nay, Công ty đang tiếp tục triển khai giai đoạn 3 với diện tích trên 66ha, xây dựng nhà máy xử lý nước thải (XLNT) 2.000m^3/ngày để đảm bảo nhu cầu xử lý nước thải của các doanh nghiệp trong vòng hai năm tới, sau đó, dự kiến sẽ xây thêm một nhà máy XLNT với công nghệ hiện đại có công suất vào khoảng 8.000m^3/ngày để xử lý thật tốt toàn bộ nước thải khi diện tích triển khai lên đến gần 600 ha.

Amata Việt Nam luôn mong muốn mở rộng mối quan hệ hợp tác với đối tác, khách hàng và các địa phương bằng những công trình, dự án cụ thể trên tinh thần cùng nhau phát triển, tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng và các dịch vụ của mình nhằm đáp ứng các nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, Amata Việt Nam sẽ phấn đấu nhiều hơn nữa để ngày càng đóng góp tích cực vào công cuộc công nghiệp hóa–hiện đại hóa đất nước, cũng như tiến trình hội nhập của Việt Nam.



https://tieulun.hopto.org



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ TỔNG HỢP PHÚ MỸ

Trực thuộc cụm cảng biển số 5, là cảng nằm trong quy hoạch tổng thể phát triển cảng biển Việt Nam đến năm 2010 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, với mục đích phục vụ nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa các loại cho khách hàng tại Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và các khu vực lân cận cũng như đáp ứng nhu cầu dịch vụ cho ngành dầu khí tại khu vực, sau ba năm đi vào hoạt động, Cảng PTSC Phú Mỹ đã trở thành một trong những cảng có dịch vụ tốt nhất tại Việt Nam trong lĩnh vực xếp dỡ hàng nông sản và hàng siêu trường siêu trọng.

Cùng phát triển vì lợi ích chung

Tiền thân là cảng đạm và dịch vụ dầu khí trực thuộc Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí (PTSC Supply Base tại Vũng tàu) với mục tiêu phục vụ xuất hàng đạm Phú Mỹ thông qua đường thủy cho Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ được đưa vào hoạt động bến tàu nội địa từ năm 2004 cùng với việc đưa vào hoạt động Nhà máy Đạm Phú Mỹ.

Nắm bắt nhu cầu lớn về xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ cụm công nghiệp tại Bà Rịa-Vũng Tàu cũng như Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) đã mở rộng Cảng dịch vụ Dầu khí Phú Mỹ theo hướng hiện đại và phục vụ nhiều đối tượng khách hàng trong khu vực. Đánh dấu sự lớn mạnh của Cảng Dịch vụ Dầu khí Phú Mỹ là sự ra đời của Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ vào đầu năm 2009 để quản lý, khai thác Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ (Cảng PTSC Phú Mỹ), trên cơ sở thành lập chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC được đặt tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Theo xu thế phát triển, Công ty được chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/04/2011 với tên đầy đủ là Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ.

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam có nhiều biến động lớn trong những năm 2009, 2010, PTSC Phú Mỹ đã vượt qua nhiều khó khăn vừa quản lý khai thác cảng vừa đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ khai thác các dịch vụ cảng biển. Đến nay, hạ tầng và trang thiết bị tại Cảng PTSC Phú Mỹ có thể đáp ứng yêu cầu xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa ngày càng đa dạng của khách hàng.



Tặng quà cho gia đình khó khăn Huyện Tân Thành xuân Tân Mão



Giải Tennis Phú Mỹ mở rộng lần thứ I

https://tieulun.hopto.org

TT	HẠNG MỤC	THÔNG SỐ	GHI CHÚ
1	Diện tích	26,50 ha	
2	Cầu cảng chính		
	-Chiều dài	385 mét	Có thể tiếp nhận tàu đến 50.000 DWT (đang nâng cấp lên 70.000 DWT)
	-Độ sâu trước bến	13,90 mét	
3	Cầu cảng nội địa		
	-Chiều dài	320 mét	Có thể tiếp nhận tàu đến 3.000 DWT
4	Thiết bị chính		
	-Cẩu đa năng	Liebherr CBB 40 tấn, tầm với 32 mét (2 chiếc)	Xếp dỡ hàng hóa các loại
	-Hệ thống thiết bị xếp dỡ hàng rời	1 hệ thống hoàn chỉnh	Xếp dỡ hàng nông sản rời
	-Thiết bị, dụng cụ xếp dỡ hàng thiết bị, hàng dự án, sắt thép	1 hệ thống	Xếp dỡ hàng hóa siêu trường, siêu trọng, sắt thép
5	Hệ thống kho bãi		
	-Kho ngoại quan	3.200 m^2	Lưu hàng chưa làm thủ tục xuất nhập
	-Kho khác	7.500 m^2	Chứa hàng các loại
	-Bãi ngoại quan	7.600 m^2	Lưu hàng chưa làm thủ tục xuất nhập
	-Bãi khác	115.000 m^2	Lưu hàng hóa, chế tạo cấu kiện cơ khí
	-Nhà xưởng	2.000 m^2	Gia công chế tạo, sửa chữa, bảo dưỡng

Bảng 1: Các thông số chính về Cảng PTSC Phú Mỹ

Với cơ sở hạ tầng và hệ thống trang thiết bị được đầu tư khá hoàn chỉnh cùng với sự năng động, sáng tạo của tập thể cán bộ công nhân viên, PTSC Phú Mỹ hiện đã đạt được những thành quả rất đáng khích lệ trong ba năm đi vào hoạt động:

1) Trở thành một trong những cảng dẫn đầu Việt Nam về dịch vụ xếp dỡ hàng nông sản và hàng siêu trường siêu trọng, đặc biệt khâu quản lý giao nhận hàng hóa khoa học, hợp lý góp phần hạn chế tỉ lệ hao hụt hàng hóa, tạo được niềm tin với khách hàng;

2) Khối lượng hàng xuất nhập qua cảng không ngừng tăng lên về số lượng và chủng loại: năm 2010 đạt 2,3 triệu tấn, năm 2011 dự kiến đạt 2,7 triệu tấn, trong đó các loại hàng hóa có yêu cầu cao về dịch vụ xếp dỡ ngày càng tăng;

3) Kết quả kinh doanh khả quan: doanh thu tăng qua các năm và đã có lợi nhuận đáng kể trong khi phải bù đắp chi phí khấu hao và lãi vay trong những năm đầu khai thác rất lớn;

4) Công ty đã thực hiện trả lương, thưởng cho người lao động đúng chế độ và kịp thời, thu nhập bình quân năm 2011 ước đạt khoảng 16 triệu đồng/người/tháng.

Ngoài dịch vụ chính gắn liền với hoạt động kinh doanh cảng, PTSC Phú Mỹ còn phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao như gia công, chế tạo các cấu kiện cơ khí phục vụ ngành công nghiệp dầu khí, dịch vụ hạ thủy cấu kiện siêu trường siêu trọng và các dịch vụ hỗ trợ khác.

Những thành quả của sự nỗ lực, phấn đấu của tập thể CBCNV đã giúp PTSC Phú Mỹ khẳng định thương hiệu trên thương trường và chiếm được lòng tin đối với khách hàng, đối tác trong và ngoài nước thông qua chất lượng các dịch vụ mà cảng đã và đang cung cấp.

Công ty còn tham gia tích cực các hoạt động xã hội, từ thiện: tổ chức đi thăm và tặng quà các gia đình thương binh liệt sỹ nhân ngày 27/7/2011 tại huyện Tân Thành, ủng hộ các hộ gia đình nghèo tại địa phương (tổ chức tặng 100 phần quà cho đồng bào nghèo huyện Tân Thành đón Tết Tân Mão 2011), mua vé ủng hộ chương trình biểu diễn nghệ thuật gây quỹ giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó hiếu học, mua vé ủng hộ chương trình nghệ thuật gây quỹ từ thiện và tặng học bổng cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn tại xã Châu Pha, huyện Tân Thành.

Với phương châm "Sự thành công của khách hàng là sự thành công của Cảng" kết hợp cùng tinh thần làm việc trách nhiệm cao (hoạt động 24/24 giờ), Cảng PTSC Phú Mỹ luôn sẵn sàng phục vụ tối đa và thỏa mãn các yêu cầu khách hàng. Không chỉ vậy, trong thời gian sắp tới, PTSC Phú Mỹ sẽ tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm phục vụ tốt nhất mọi nhu cầu của khách hàng. Đồng thời, PTSC Phú Mỹ cũng hy vọng quý khách hàng sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ với PTSC Phú Mỹ với mục tiêu **"cùng phát triển vì lợi ích chung."**

https://tieulun.hopto.org

TRƯỜNG TRUNG CẤP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Cung cấp nguồn nhân lực chất lượng

Được thành lập 1996, là trường trung cấp chuyên nghiệp đầu tiên của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, tiền thân là Trung tâm Máy tính Phước Thọ, hoạt động với mô hình dạy kèm tin học, đến nay, sau 15 năm hình thành và phát triển, Trường Trung cấp Công nghệ Thông tin Bà Rịa-Vũng Tàu đã khẳng định được vị thế của mình trong hệ thống giáo dục tại Bà Rịa-Vũng Tàu nói riêng và cả nước nói chung. Trải qua không ít khó khăn nhưng với những định hướng đúng đắn của ban giám hiệu, trong những năm qua, trường đã đào tạo và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hơn 25.000 học sinh-sinh viên, góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.



Th.s Nguyễn Văn Việt - Hiệu Trưởng

Đào tạo gắn với nhu cầu xã hội

Kinh tế xã hội phát triển, nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao càng trở nên quan trọng và cần thiết. Với chương trình đào tạo ngắn hạn, vững lý thuyết, giỏi thực hành, Trường Trung cấp Công nghệ Thông tin Bà Rịa-Vũng Tàu không ngừng đổi mới phương pháp đào tạo cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn, đồng thời không ngừng nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, xây dựng các phòng thực hành chuyên dụng cho từng ngành học để sinh viên có cơ hội tiếp cận và hoàn thiện kỹ năng ngay từ những năm đầu khi bước vào trường. Với định hướng đào tạo "học đi đôi với hành", trường sẽ đào tạo cho sinh viên sau khi tốt nghiệp có kiến thức vững về chuyên môn, mạnh về kỹ năng, đáp ứng mọi nhu cầu của các Công ty và đơn vị tuyển dụng.

Với những chuyên ngành đang là nhu cầu tuyển dụng của xã hội như: kế toán, tin học, lập trình phân tích hệ thống, mạng và phần cứng máy tính, quản trị kinh doanh, văn thư lưu trữ, điều dưỡng đa khoa,... các chương trình học thiết thực và với xuất phát điểm là một trường học trong doanh nghiệp nên Trường Trung cấp Công nghệ Thông tin Bà Rịa-Vũng Tàu nắm bắt được nhu cầu của nhà tuyển dụng và từ đó có những chương trình và phương pháp đào tạo phù hợp.

Cơ sở vật chất hiện đại, phương pháp giảng dạy trực quan, sinh động

Mỗi năm, Trường đào tạo từ 3.000-3.500 học sinh-sinh viên cho mọi cấp học từ thi lấy chứng chỉ tin học A–B–C, các khóa chuyên đề, trung cấp chuyên nghiệp đến liên kết đào tạo với các trường CĐ, ĐH. Đáp ứng nhu cầu học tập đó, hiện nay nhà trường đã có ba cơ sở đào tạo, ngoài cơ sở chính tại ngã tư Điện Biên Phủ–Tôn Đức Thắng thị xã Bà Rịa, còn có 2 cơ sở ở thôn Tân Ngọc, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành và cơ sở khu phố Hiệp Hòa, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ. Các cơ sở này được xây dựng quy mô, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học như máy tính, máy chiếu được trang bị hiện đại và đồng bộ nên rất thuận lợi cho người học. Bên cạnh đó, nhà trường còn có đội ngũ cán bộ, giảng viên cơ hữu gồm 90 người, trong đó có 15 tiến sĩ, 45 thạc sĩ và 30 cử nhân, kỹ sư là những người giàu năng lực và kinh nghiệm, tâm huyết gắn bó lâu năm với nghề.

Ngoài ra, việc áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại cũng được ban giám hiệu nhà trường xem là yếu tố tiên quyết, ở đó người học sẽ đóng vai trò làm chủ buổi học, giảng viên là người định hướng, giải đáp những vấn đề trọng tâm. Thời lượng học tập cũng được chú trọng cho thực hành, thực tập kỹ năng chuyên môn chứ không phải là lý thuyết khô cứng. Chính vì thế sinh viên của trường sau khi tốt nghiệp luôn làm chủ được chuyên môn và kỹ năng của mình.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU VŨNG TÀU (VIEGARMENT)



thành công từ chiến lược phát triển đúng đắn

Trải qua hơn 23 năm xây dựng và phát triển, nhờ bước đi đúng hướng và cách làm hiệu quả, Công ty CP May Xuất khẩu Vũng Tàu (Viegarment) đã nhanh chóng trở thành đầu tàu trong ngành dệt may tại Bà Rịa-Vũng Tàu, đóng góp quan trọng vào kim ngạch xuất khẩu của địa phương cũng như cả nước.

QUANG THANH

Tiền thân là Xí nghiệp May Xuất khẩu Vũng Tàu, thành lập từ năm 1988 mãi đến năm 2002, để phù hợp với tình hình mới cũng như nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động, May Xuất khẩu Vũng Tàu mới tách thành Công ty và bắt đầu tiến trình cổ phần hóa. Từ cột mốc quan trọng này, đến nay trải qua gần 10 năm kể từ ngày cổ phần hóa, mặc dù vấp phải nhiều khó khăn nhưng Viegarment vẫn không ngừng phát triển, từng bước hoàn thiện các hoạt động quản lý, kinh doanh; mạnh mẽ từng bước khẳng định thương hiệu ở tầm quốc tế khi sản phẩm của Công ty đã vươn tới chinh phục thành công nhiều thị trường khó tính trên thế giới như EU, Hoa Kỳ, Canada, Singapore,...

Có được những bước phát triển vững chắc như vậy là nhờ ban lãnh đạo Viegarment sớm có được chiến lược phát triển đúng đắn, trong đó chú trọng đổi mới công nghệ, trang thiết bị sản xuất song song với đổi mới công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực theo hướng tiếp cận trình độ quốc tế. Trong những năm qua, Công ty đã dành sự đầu tư lớn mua sắm công nghệ của các nước tiên tiến như Đức, Nhật,... góp phần tự động hóa nhiều khâu, khắc phục tình trạng thiếu lao động. Công ty cũng tiến hành cải tiến dây chuyền may theo nhóm công đoạn. Việc cải tiến này giải quyết được sự chậm chạp trong sản xuất, tăng năng suất lao động của Công ty.

Ngoài ra trên cơ sở xác định rõ đối với một doanh nghiệp xuất khẩu, vấn đề sống còn là xác lập chất lượng sản phẩm và những tiêu chuẩn quốc tế, chính vì vậy từ sau cổ phần hóa, Viegarment đã chủ động xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 do Tổ chức BVQI Vương quốc Anh cấp và Tiêu chuẩn Trách nhiệm An sinh Xã hội (SA-8000). Đặc biệt, Công ty cũng đã đạt được giấy chứng nhận của Levi Strauu & Co. xác nhận Viegarment là một đối tác được ủy quyền sản xuất các sản phẩm của Levi & Dockers tại Việt Nam xuất khẩu toàn cầu theo chỉ định của Levi Strauu & Co. Từ khi đạt được những tiêu chuẩn và chứng nhận quốc tế, ngoài những thị trường truyền thống, Viegarment còn mạnh mẽ vươn rộng sang chinh phục những thị trường giàu tiềm năng khác thông qua nỗ lực đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, khai thác thị trường, quảng bá thương hiệu, chủ động tìm đến khách hàng có tiềm năng lớn để ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm. Từ những nỗ lực này, thị trường xuất khẩu của Công ty đã đi vào các nước có nền công nghiệp hiện đại, đời sống cao, sức mua lớn như Nhật Bản, Hoa Kỳ, Hồng Kông, EU, Canada,.... và được đông đảo khách hàng tin cậy. Sự lớn mạnh của Viegarment không chỉ tạo nên những bước tiến mới, gia tăng thị phần cho ngành dệt may mà còn góp phần nâng cao chất lượng tay nghề, cải thiện đời sống cho lực lượng lao động trong Công ty. Để tạo niềm tin cho người lao động, Công ty khuyến khích những lao động tay nghề cao ký hợp đồng 5 năm; khi hết thời hạn hợp đồng mỗi công nhân sẽ được

https://tieulun.hopto.org

thưởng thêm mức ưu đãi riêng. Đây là những yếu tố giúp cho lao động càng thêm tin tưởng và gắn bó lâu dài với Công ty.

Cùng với đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ hiện đại, Viegarment chú trọng xây dựng đội ngũ thiết kế chuyên nghiệp được đào tạo bài bản từ các trường, liên tục cho ra đời nhiều sản phẩm mới với mẫu mã đa dạng, đáp ứng hiệu quả mọi nhu cầu khách hàng. Ông Nghiêm Huân–giám đốc Viegarment–chia sẻ: "Tính độc đáo, ưu thế cạnh tranh của các sản phẩm Viegarment so với đối thủ cạnh tranh nằm ở đội ngũ công nhân lao động chuyên cần có tay nghề cao, được trang bị máy móc thiết bị chuyên dùng hiện đại góp phần tăng năng suất lao động, từ đó giá thành sản xuất cạnh tranh và đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của khách hàng, kể cả các thị trường lớn và nổi tiếng cầu toàn".

Phát huy những thành quả đạt được, trong thời gian tới Viegarment sẽ tập trung khai thác thêm thị trường trong nước thông qua nỗ lực không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu; triển khai mạnh hơn dịch vụ phân phối sản phẩm cho thị trường nội địa thông qua hệ thống siêu thị và các cửa hàng bán lẻ rộng khắp các tỉnh thành. Ngoài ra bên cạnh việc chú trọng nâng tỷ trọng hàng mua bán thẳng (FOB), giảm tỷ trọng hàng gia công, Công ty sẽ chủ động gia tăng năng lực cạnh tranh, không ngừng tự làm mới mình, chuẩn bị cả "thế" và "lực" cho kế hoạch tăng tốc phát triển và tiếp tục khẳng định vị thế Viegarment nói riêng, ngành dệt may Việt Nam nói chung trên trường quốc tế.

KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HCM



Thành phố khoa học công nghệ đầu tàu tại TP. HCM

Với nhiều nỗ lực không ngừng, sau 9 năm thành lập, đến nay, Khu Công nghệ cao (KCNC) TP. HCM đã trở thành điểm đến đáng tin cậy về đầu tư công nghệ cao tại Việt Nam. Và không dừng lại ở đó, hướng đến năm 2015, KCNC sẽ trở thành một đô thị khoa học công nghệ có vai trò thúc đẩy mạnh mẽ nền tảng kinh tế, công nghệ tri thức của TP. HCM và khu vực kinh tế động lực phía Nam, thực hiện một mô hình sáng tạo công nghệ, phát triển vốn tri thức và nền kinh tế sáng tạo ở Việt Nam.

KIẾN TƯỜNG

Tọa lạc tại quận 9, KCNC TP.HCM được thành lập vào ngày 24/10/2002, là một trong 3 KCNC quốc gia do Chính phủ thành lập với tổng diện tích 913ha, bao gồm 2 giai đoạn (giai đoạn 1: 300ha, giai đoạn 2: 613ha). Với vị thế chiến lược, cách trung tâm thành phố 15km, nằm giữa 43 khu công nghiệp, khu chế xuất của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, sát Ïại học Quốc gia TP.HCM, KCNC có lợi thế

https://tieulun.hopto.org

phát triển để trở thành "một đô thị khoa học công nghệ", là trái tim và đầu tàu khoa học công nghệ của TP.HCM và cả nước.

Thật vậy, sau 9 năm hình thành và phát triển, KCNC vui mừng và tự hào vì không những đã nhận được sự ủng hộ cao từ phía các cấp, ban, ngành, các sở, giới chuyên môn, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, cũng như nhiều tình cảm tốt đẹp từ người dân TP.HCM, mà còn được đánh giá rất xứng danh là điểm đến đáng tin cậy về đầu tư công nghệ cao trên cả nước. Với sự hiện diện dự án 1 tỷ USD của tập đoàn bán dẫn hàng đầu thế giới Intel Corp., và các dự án sản xuất khác từ các tập đoàn công nghệ đa quốc gia như Nidec (Nhật Bản), Datalogic Scanning (Ý), Sonion (Đan Mạch),... KCNC là một thí dụ sống động về sức thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) trong các lĩnh vực công nghệ cao của Việt Nam. Không chỉ xác định hướng tập trung thu hút các Công ty tên tuổi trên thế giới, có công nghệ nguồn vào Việt Nam, KCNC còn ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ thuộc "top" trong nước, điển hình như tập đoàn FPT, Vinagame, TMA Solutions, CMC Telecom,... đều đã có dự án đầu tư nhiều triệu USD trong KCNC. Tính đến tháng 12/2011, KCNC đã cấp phép cho **58** dự án thuộc các lĩnh vực công nghệ cao với tổng vốn đầu tư đạt **2.030,21 triệu USD**, trong đó 82% là vốn đầu tư FDI.

Kể từ khi dự án đầu tiên đi vào hoạt động vào năm 2005, đến cuối năm 2011 trong KCNC đã có 25 doanh nghiệp đang tích cực hoạt động sản xuất, nghiên cứu, đào tạo, cung ứng dịch vụ công nghệ cao. Từ đây, những sản phẩm công nghệ cao đóng dấu "Made in Vietnam" xuất xứ từ KCNC đã đóng góp tăng trưởng GDP TP.HCM và góp phần tích cực trong chương trình chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu của thành phố, thông qua giá trị sản xuất lũy kế đạt **1,7 tỷ USD**, trong đó gần 100% xuất khẩu ra thị trường khắp thế giới, tạo ra hơn 16.000 công ăn việc làm cho người dân tại đây. Điều đáng chú ý là KCNC đã góp phần quan trọng trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo chủ trương của thành phố là gia tăng tỷ trọng công nghiệp CNC, dịch vụ CNC, nâng dần hàm lượng khoa học-cộng nghệ thông qua các sản phẩm CNC như: chipset (Intel), module cảm biến kỹ thuật số (DGS), máy in (Jabil), thiết bị đọc mã vạch (Datalogic), thẻ thông minh các loại (MK, VTC), dược phẩm, thuốc chữa bệnh (Nanogen), động cơ bước cho đầu đọc DVD, máy ảnh kỹ thuật số (Nidec Sankyo), dịch vụ bảo hành, bảo trì máy móc, thiết bị trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn (GES),...

Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu-triển khai (R&D), ươm tạo và đào tạo được sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo KCNC. Trong những năm qua, các hoạt động này đã có nhiều tiến triển tốt qua việc triển khai hoạt động có hiệu quả của 3 đơn vị trực thuộc là Trung tâm R&D (thành lập năm 2004), Trung tâm đào tạo (năm 2005) và Vườn ươm doanh nghiệp CNC (năm 2006). Theo đó, 3 đơn vị trực thuộc nêu trên đã đạt được những kết quả bước đầu. Đối với Trung tâm R&D, trung tâm đang thực hiện chuyển giao cho doanh nghiệp ý tưởng công nghệ carbon nano tube và pin nhiên liệu; thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ than nano lỏng, mực in laser; ứng dụng công nghệ nano từ trong bộ kit chẩn đoán bệnh; nghiên cứu chế tạo chip sinh học, chip cảm biến áp suất, chip laser phát sáng UV; sản xuất đèn LED công suất cao,... Riêng Trung tâm đào tạo của KCNC, với sứ mệnh thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao cho TP.HCM, đã hợp tác với các trường đại học, trung tâm đào tạo uy tín trong và ngoài nước, cung cấp các chương trình đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp CNC với hơn 250 khóa và thu hút 3.000 học viên tham dự. Ngoài ra, trung tâm cùng Trường Đại học Quốc gia TP.HCM đang triển khai xây dựng đề án thành lập khoa CNC, tương lai cung ứng cho thị trường lao động những kỹ sư được đào tạo chính quy trong các lĩnh vực công nghệ cao.

Đối với hoạt động ươm tạo doanh nghiệp CNC, tuy đây là một khái niệm khá mới mẻ tại Việt Nam và vẫn còn trong giai đoạn tìm tòi những mô hình thích hợp, Vườn ươm doanh nghiệp CNC của KCNC đã chứng tỏ được hướng đi đúng đắn khi vừa tổ chức tốt nghiệp cho 1 dự án chăm sóc sức khỏe trong tháng 6 vừa qua sau hơn 1 năm ươm tạo, đồng thời tiếp tục ươm tạo cho 6 dự án khác. Đặc biệt, Vườn ươm doanh nghiệp đang chuẩn bị thành lập phòng thí nghiệm cho các ứng dụng di động (mLab–Mobile application laboratory) cho toàn khu vực Đông Dương dưới sự tài trợ của tổ chức InfoDev trực thuộc Ngân hàng Thế giới (38.000 USD trong 2 năm), góp phần nâng cao khả năng nghiên cứu, phát triển các sản phẩm phần mềm ứng dụng trong khu vực, cũng như ươm tạo cho doanh nghiệp trong lĩnh vực này.

Để đạt được những thành tích ấn tượng trên qua 9 năm triển khai, dự án KCNC được đánh giá đã thực hiện xuất sắc công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, một trong những "nút thắt" lớn nhất khiến nhiều dự án KCN, KCNC trong nước không thể triển khai đúng tiến độ. Nhờ nhận được sự đồng thuận cao của người dân quận 9 thông qua các hoạt động tuyên truyền, chăm lo cho người dân của KCNC và chính quyền địa phương, hiện nay KCNC đã thu hồi được gần **95%** trong tổng số 801 ha đất phải thu hồi, góp phần quan trọng trong việc chuẩn bị mặt bằng, triển khai các dự án hạ tầng cơ sở hiện đại như hệ thống điện, xử lý nước thải,

https://tieulun.hopto.org

khí công nghiệp, hệ thống viễn thông tốc độ cao, đẩy mạnh sức thu hút đầu tư của KCNC cũng như chuẩn bị tốt cho các hoạt động nội tại như R&D, đào tạo, ươm tạo. Với thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng, KCNC đã vinh dự được nhận Huân chương Lao động hạng 3 của Thủ tướng Chính phủ nhân dịp 30/4/2010.

Riêng trong năm 2011 vừa qua, một năm tương đối khó khăn khi cả nước và thế giới phải đối mặt với khủng hoảng kinh tế toàn cầu, KCNC vẫn giữ vững được những thành quả đã đạt được. KCNC tiếp tục trở thành một trong những lựa chọn của nhà đầu tư công nghệ cao qua **12** dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư mới với vốn đầu tư cam kết hơn **167 triệu USD**. Đây cũng là năm đầu tiên KCNC chính thức kêu gọi dự án đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu-triển khai, đào tạo, ươm tạo công nghệ cao trong ***Khu không gian khoa học 93 ha***, trái tim của KCNC.

Hoạt động sản xuất, xuất khẩu tại KCNC vẫn được các doanh nghiệp duy trì ổn định với giá trị sản xuất đạt **766 triệu USD**, giá trị xuất khẩu đạt **756 triệu USD**. KCNC tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, hoàn chỉnh hạ tầng cho giai đoạn 1 và chuẩn bị triển khai xây dựng hạ tầng cho giai đoạn 2. Ngoài ra, để mang lại kết quả tốt trong mọi hoạt động, KCNC cũng chú trọng vào công tác cải cách hành chính và tổ chức-nhân sự, thi đua khen thưởng. Đơn vị đã xây dựng và ban hành một số tiêu chí, phương pháp, đề án mang tính thiết thực như: bộ công cụ định lượng "khối lượng", "tiến độ" và "hiệu quả"; kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự của BQL KCNC; kiện toàn nhân sự của Hội đồng TĐKT BQL KCNC; phát động phong trào thi đua khen thưởng; tiết kiệm điện tại khối cơ quan văn phòng, tiết kiệm chi thường xuyên và chi khác,... Đặc biệt vừa qua, BQL KCNC đã tham gia Chương trình sáng kiến phòng, chống tham nhũng Việt Nam (VACI) 2011 do Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Thế giới đồng tổ chức. Kết quả BQL đã đoạt giải và đang triển khai thực hiện.

Mặt khác, KCNC tiếp tục các hoạt động gắn kết chặt chẽ với nhân dân quận 9 thông qua chương trình "Vì một cộng đồng.phát triển và hạnh phúc năm 2011". Với những kết quả thu được từ những hoạt động cộng đồng như: trao tặng quà Tết cho gia đình chính sách khó khăn, tổ chức phiên chợ xuân cho người lao động và người dân quận 9, trao tặng góc học tập tiếng Anh cho các trường tiểu học quận 9, tổ chức hội thảo bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho các giáo viên tiểu học trên toàn địa bàn quận,... KCNC đã góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, đặc biệt đối với người dân trong diện giải tỏa di dời cho dự án.

Với những thành quả vừa kể trên, hiện nay, KCNC luôn sẵn sàng thu hút các dự án về sản xuất CNC, dịch vụ CNC, nghiên cứu & triển khai, ươm tạo CNC thuộc 4 ngành nghề: vi điện tử, công nghệ thông tin, viễn thông; cơ khí chính xác và tự động hóa; vật liệu mới, tiên tiến, công nghệ nano; công nghệ sinh học áp dụng trong y dược, nông nghiệp, môi trường.

Để tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, trong thời gian tới, KCNC đã đề ra 5 giải pháp chính. Thứ nhất, tiếp tục triển khai thực hiện những giải pháp nhằm góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 và Chỉ thị số 8/2011/CT-UBND ngày 2/3/2011; trong đó tập trung hỗ trợ doanh nghiệp ổn định sản xuất kinh doanh và triển khai dự án, cải thiện đời sống và môi trường làm việc cho công nhân, thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng. Thứ hai, thúc đẩy đầu tư hạ tầng thông qua việc tập trung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước để hoàn thành đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng trọng điểm giai đoạn I và tạo đà phát triển giai đoạn II; khởi công các dự án, công trình cấp bách và thực hiện phương thức huy động vốn, xã hội hóa đầu tư để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng giai đoạn II; phân cấp, ủy quyền cho BQL KCNC trong quản lý đầu tư xây dựng. Thứ ba, thu hút đầu tư các lĩnh vực có hàm lượng công nghệ cao và phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ phục vụ nhà đầu tư: hoàn chỉnh và triển khai chiến lược xúc tiến đầu tư; cải thiện môi trường đầu tư đảm bảo nâng chuẩn "hình ảnh" của KCNC trong thu hút đầu tư trên trường quốc tế; đầu mối trong khâu thẩm định giải trình công nghệ của dự án đầu tư vào KCNC; cùng với thành phố tổ chức thành công Hội nghị ASPA lần thứ 16 để khẳng định vị thế của thành phố trong phát triển KHCN và quảng bá hình ảnh KCNC với khu vực và thế giới nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập KCNC. Thứ tư, nghiên cứu triển khai, đào tạo, ươm tạo và tăng cường nội lực: củng cố và phát triển hoạt động của hội đồng khoa học công nghệ KCNC; tập trung đầu tư và phát triển khu không gian khoa học; củng cố quy chế phối hợp đồng bộ, hỗ trợ lẫn nhau giữa Trung tâm Nghiên cứu Phát triển (R&D)–Trung tâm Đào tạo–Vườn ươm CNC–Doanh nghiệp CNC; huy động sự hợp tác, hỗ trợ, liên kết của các đơn vị trong và ngoài nước, nhất là lực lượng Việt kiều trí thức, hoạt động KHCN. Thứ năm, cải cách hành chính và xây dựng đội ngũ CBCC: triển khai thực hiện sự ủy quyền của các bộ, ngành, UBND thành phố theo cơ chế điều hành "một cửa, tại chỗ"; xây dựng cơ chế phối hợp trong tổ chức hoạt động và quản lý của các thành viên trong KCNC; xây dựng cơ chế và chính sách ưu đãi thu hút lao động là các chuyên gia trong nước, Việt kiều và nước ngoài có trình độ ở các lĩnh vực phù hợp với hoạt động của KCNC.

https://tieulun.hopto.org

**VIETCOMBANK–
CHI NHÁNH ĐỒNG NAI**

VIETCOMBANK

Khẳng định sức mạnh tài chính



Ông Lê Văn Quyết - Giám đốc

Phát huy thế mạnh về tiềm lực tài chính và công nghệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, từ khi thành lập đến nay, Chi nhánh Ngân hàng TMCP Ngoại thương Đồng Nai (Vietcom-Bank Đồng Nai) đã không ngừng phấn đấu nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ ngân hàng truyền thống, đa dạng hóa và phát triển thêm nhiều dịch vụ ngân hàng hiện đại để trở thành địa chỉ tin cậy của nhiều khách hàng trên địa bàn tỉnh.

Với nhiều nỗ lực phát triển thương hiệu, khẳng định vị thế, Vietcombank Đồng Nai được biết đến như một ngân hàng có nguồn vốn dồi dào, uy tín vững vàng trong lĩnh vực tài trợ thương mại, thanh toán xuất nhập khẩu, kinh doanh ngoại tệ, bảo lãnh ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác với đội ngũ cán bộ giỏi nghiệp vụ, tận tâm và đầy nhiệt huyết trên một nền tảng công nghệ ngân hàng hiện đại. Cùng với nỗ lực đa dạng hóa sản phẩm-dịch vụ, Vietcombank Đồng Nai đặc biệt quan tâm đến công tác chăm sóc khách hàng, áp dụng những ưu đãi về phí thanh toán cho các khách hàng có giao dịch thường xuyên với chi nhánh, cung cấp các dịch vụ trọn gói (tín dụng, tiền gửi, mua bán ngoại tệ, thanh toán,...); đồng thời tăng cường tiếp thị, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng kết hợp với khuyến mãi để tăng cường quảng bá hình ảnh của chi nhánh đến các tầng lớp dân cư và các doanh nghiệp trên địa bàn.

Ông Lê Văn Quyết–giám đốc VietcomBank Đồng Nai–cho biết, trong thời gian qua, trước những biến động bất lợi của kinh tế trong nước và thế giới, được sự chỉ đạo sát sao của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, VietcomBank Đồng Nai đã kịp thời thực hiện nhiều giải pháp phù hợp nhằm đẩy mạnh công tác huy động vốn, giữ vững thanh khoản, đảm bảo an toàn tín dụng. Trong bối cảnh thắt chặt tiền tệ, cả huy động và cho vay vốn 7 tháng đầu năm trên phạm vi cả nước đều tăng chậm: huy động vốn tăng 3.96%, tín dụng tăng 7.57% so với đầu năm, hoạt động của NHTM trên địa bàn Đồng Nai vẫn khá tốt, vốn huy động từ khách hàng tăng 9.8% và tín dụng tăng 13.47% là những tín hiệu tích cực.

Vietcombank Đồng Nai đã nhanh chóng triển khai tốt các quyết định của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu vay vốn; kịp thời trình ngân hàng cấp trên tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của cơ chế để khách hàng có cơ hội tiếp cận và thu được kết quả tốt nhất từ chính sách hỗ trợ. Chỉ tính trong sáu tháng đầu năm VCB Đồng Nai thực hiện chương trình cho vay đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ với lãi suất ưu đãi thấp hơn 0.5% năm. Tổng mức giải ngân theo chương trình này là 500 tỷ cho 120 khách hàng. Lãi suất cho vay khu vực xuất khẩu có nguồn thu ngoại tệ giảm 0.5%. Chính sách đối với khu vực nông nghiệp và nông thôn: do đặc điểm hoạt động, VCB không có mạng lưới rộng tại các địa bàn nông thôn, nên VCB Đồng Nai chủ yếu tài trợ cho chăn nuôi trang trại theo quy mô công nghiệp với lãi suất ưu đãi. Đến nay cho vay phát triển kinh doanh nông nghiệp và nông thôn là 300 tỷ đồng.

https://tieulun.hopto.org

Mặc dù vẫn đạt được tăng trưởng chung khá tích cực, mặt bằng lãi suất cho vay cao và kéo dài đã bào mòn năng lực tài chính của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nợ xấu có chiều hướng tăng cao về cuối năm là một thách thức thực sự cho các NHTM. Chính sách kiểm soát tỷ giá và lạm phát tạo ra khoản chênh lệch lãi suất lớn kéo dài cùng với việc kiểm soát các điều kiện tín dụng ngoại tệ chưa chặt chẽ tạo ra những diễn biến trái chiều giữa tín dụng VND và ngoại tệ. Việc tăng mạnh tín dụng ngoại tệ hiện nay, cùng với thâm hụt thương mại gia tăng, tốc độ giải ngân FDI giảm sút sẽ gây áp lực rất lớn lên cân đối ngoại tệ cuối năm 2011. Kiểm soát trần lãi suất huy động không hiệu quả đặc biệt là khu vực các NHTM cổ phần nhỏ khiến mặt bằng lãi suất tăng cao. Các NHTM nhà nước huy động lãi suất thấp, nguồn vốn giảm không đảm bảo vốn cho tăng trưởng tín dụng. Các ngân hàng cổ phần linh hoạt lách trần để huy động vốn với lãi suất cao, nguồn vốn tăng trưởng mạnh nhưng không còn chỉ tiêu để cho vay. Mâu thuẫn này dẫn đến các doanh nghiệp thiếu vốn và mặt bằng lãi suất không giảm được hoặc giảm chậm. Công nợ dây dưa, chiếm dụng trong khu vực doanh nghiệp có xu hướng tăng,...

Tuy còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thời gian tới Vietcombank Đồng Nai xác định: bên cạnh việc phát huy những thành quả đã đạt được, sẽ tiếp tục bám sát mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thực hiện tốt chỉ đạo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, không ngừng đổi mới về cả phương thức hoạt động và cung cách phục vụ khách hàng, thực hiện đầu tư đúng định hướng và có trọng điểm đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả, góp phần cùng với các doanh nghiệp đưa kinh tế Đồng Nai ngày càng phát triển.



Hàng hóa phong phú-chất lượng ổn định giá cả cạnh tranh-phục vụ tận tình

✍ QUỐC VIỆT

Theo đánh giá của một số chuyên gia, hiện nay, các doanh nghiệp trong ngành sắt, thép đang đứng trước sự cạnh tranh khốc liệt, vì thị trường ngày càng có thêm nhiều dự án mới đi vào hoạt động sản xuất với năng xuất cao (năm 2011 có thêm 9 dự án và dự kiến năm 2012 là 4 dự án), trong khi đó sản lượng thép xây dựng sản xuất ra trong cả nước vẫn chưa tiêu thụ hết. Vì vậy, vấn đề đặt ra là mỗi doanh nghiệp trong ngành phải có một sức bật khá cao trong mọi hoạt động mới có thể tồn tại và phát triển bền vững.

https://tieulun.hopto.org

Được xem là một trong những doanh nghiệp có nhiều lợi thế cạnh tranh, những năm qua, Công ty CP Đại Thiên Lộc luôn khẳng định hướng đi đúng đắn trong việc xác định ngành nghề chính là sản xuất thép lá cán nguội, thép lá mạ kẽm, mạ hợp kim nhôm-kẽm, mạ màu, ống thép, xà gồ thép và kinh doanh thép cán nóng, thép tấm, thép hình, thép xây dựng,... Điều này có thể minh chứng, lúc mới thành lập (năm 2001), Đại Thiên Lộc chỉ là Công ty TNHH còn nhiều hạn chế, với vốn điều lệ chỉ 6 tỷ đồng và lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất-kinh doanh thép dẹp như: thép kẽm, thép lá mạ hợp kim nhôm-kẽm, thép cán nguội,... Sau 10 năm nỗ lực không ngừng, đến nay, Đại Thiên Lộc đã trở thành một trong những thương hiệu nổi tiếng của ngành thép Việt Nam, với vốn điều lệ tăng lên 485 tỷ đồng, thu hút 491 lao động và sản phẩm luôn thỏa mãn nhu cầu khách hàng trong nước (tại thị trường nội địa Đại Thiên Lộc có 8 chi nhánh và 450 đại lý) cũng như xuất khẩu (sản phẩm của Công ty xuất khẩu sang thị trường các nước ASEAN, Tây Á, Bắc Á, Trung Đông, Châu Phi, Nam Mỹ,...) do có nhiều ưu điểm như: chất lượng tốt, hàng hóa đa dạng. Hơn nữa, sản phẩm mạ kẽm của Công ty có độ dày dưới 0.2mm, đây là đặc trưng riêng mà ít có doanh nghiệp trong nước sản xuất được do để làm nên thành phẩm này đòi hỏi tính kỹ thuật rất cao so với quy trình sản xuất mặt hàng dày (trên 0.2mm), vì tole quá mỏng khó kiểm soát độ mạ, bông kẽm. Mặt khác, Công ty là doanh nghiệp có khả năng quản lý chi phí sản xuất tốt (tỷ suất giá vốn hàng bán trên doanh thu của Công ty luôn được duy trì ổn định ở mức khoảng 80%, thấp hơn so với 1 số doanh nghiệp sản xuất thép khác), đồng thời là đơn vị có uy tín và được các tổ chức tín dụng/ngân hàng hỗ trợ vốn khi cần thiết.

Nhìn lại chặng đường đã qua, có thể nói bước ngoặt lớn và đáng nhớ nhất của Đại Thiên Lộc chính là năm 2007, thời điểm Công ty chuyển từ loại hình TNHH sang cổ phần và đã có nhiều chiến lược quan trọng nhằm đẩy mạnh các hoạt động sản xuất-kinh doanh. Từ cột mốc quan trọng đó, Công ty đã có đủ nội lực và đưa ra nhiều giải pháp hữu hiệu để vượt qua lần lượt nhiều khó khăn trong các năm 2008, 2009, 2010 và tạo nền tảng vững chắc để thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2011. Theo nhận định của Công ty, trong năm 2011, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phải đối mặt với bài toán lạm phát, lãi suất tăng, tỷ giá cao; giá xăng dầu, gas, điện, vật tư, nguyên liệu, nhân công đều tăng đáng kể,... nhưng Đại Thiên Lộc vẫn vững vàng tiến lên phía trước, về đích trong niềm vui thắng lợi. Trong đó, những thành quả đáng kể đến là kết quả khả quan trong 9 tháng đầu năm 2011 của Công ty: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 1.601 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 197 tỷ đồng.

Với kết quả trên, kết hợp với những điều kiện thuận lợi hiện có là sự đồng thuận và nhất trí cao giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và nhân viên; các dây chuyền thiết bị đang lắp ráp tại Khu Liên hợp Sản xuất Thép Đại Thiên Lộc ở KCN Sóng Thần 3, Bình Dương được tiến hành thuận lợi và đưa vào sản xuất từ cuối quý 2/2011 gồm: 1 dây chuyền tẩy rửa (thép cán nóng) có công suất 600.000 tấn/năm, 3 dây chuyền thép lá cán nguội (tổng công suất 440.000 tấn/năm), 2 dây chuyền thép lá mạ hợp kim nhôm-kẽm (tổng công suất 270.000 tấn/năm), 2 dây chuyền thép lá mạ kẽm (tổng công suất 120.000 tấn/năm), 2 dây chuyền thép lá mạ màu (tổng công suất 130.000 tấn/năm), 4 dây chuyền sản xuất ống thép (tổng công suất 30.000 tấn/năm); cùng với các dây chuyền hiện hữu đã góp phần gia tăng sản lượng, doanh thu và lợi nhuận cho Đại Thiên Lộc trong năm 2011 và tạo động lực phát triển cho năm 2012. Ngoài ra, với lượng hàng tồn kho lớn có giá vốn rẻ hơn so với giá thị trường hiện tại, việc kinh doanh sẽ thuận lợi hơn, vì nếu giá sắt, thép ổn định hoặc biến động tăng thì Công ty sẽ có lợi lớn, đặc biệt khi tỷ giá tăng cao thì Công ty sẽ được hưởng lợi nhiều hơn đối với hàng xuất khẩu.

Không chỉ vậy, bên cạnh hoạt động sản xuất-kinh doanh, trong những năm qua, Đại Thiên Lộc còn tham gia tích cực công tác xã hội, trong đó nổi bật là năm 2010, Công ty đã chi gần 1.073 triệu đồng xây tặng nhà tình nghĩa, nghĩa trang liệt sĩ ở tỉnh Bình Định, ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt, quỹ khuyến học, khuyến tài, quỹ tài năng trẻ Bình Dương,...

Luôn trung thành với phương châm: "Hàng hóa phong phú–Chất lượng ổn định–Giá cả cạnh tranh–Phục vụ tận tình", trong thời gian tới, Đại Thiên Lộc sẽ không ngừng học hỏi, tiếp cận công nghệ tiên tiến để sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; đồng thời giảm mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, hạ giá thành sản phẩm nhằm mang lại nhiều lợi ích cho khách hàng. Đặc biệt, Công ty sẽ tiếp tục xây dựng cơ chế liên lạc thường xuyên với khách hàng để nắm bắt nhu cầu của thị trường để từ đó hoạch định chiến lược kinh doanh linh hoạt, thích ứng hơn với từng thời kỳ phát triển.

Để góp phần tạo nên thành công chung, Đại Thiên Lộc rất mong muốn được hợp tác lâu dài với mọi người dựa trên triết lý kinh doanh "Đồng hành cùng đối tác để tạo dựng tương lai trên cơ sở mọi người cùng có lợi".

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY ẮC QUY GS VIỆT NAM

Ắc quy "NỘI" chất lượng "NGOẠI"



Ông MASAYA NAKAGAWA
Tổng giám đốc

Sự ra đời của Công ty TNHH Ắc Quy GS Việt Nam đã tạo ra cơ hội tốt giúp người tiêu dùng Việt Nam có thêm sự lựa chọn phong phú về những sản phẩm ắc quy chất lượng cao, không chỉ dùng cho xe gắn máy mà còn dùng cho ô tô và nhu cầu dân dụng khác.

Công ty TNHH Ắc quy GS Việt Nam có lợi thế là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, được sáng lập bởi nhà sản xuất ắc quy chì hàng đầu thế giới là GS-Yuasa liên kết với tập đoàn thương mại lớn nhất tại Nhật Bản–Tập đoàn Mitsubishi và Công ty ZTongYee (Công ty ắc quy lớn nhất Đài Loan, chuyên sản xuất các loại bình ắc quy cho xe máy và ô tô). Do đó, sau 14 năm thành lập và phát triển tại Việt Nam (từ năm 1997 đến nay), GS Việt Nam đã triển khai rất tốt hoạt động sản xuất-kinh doanh ắc quy các loại dùng cho xe gắn máy, ô tô và dân dụng.

Với phương châm "Luôn thỏa mãn và đáp ứng nhu cầu thị hiếu ngày càng cao của thị trường Việt Nam về sản phẩm ắc quy", GS Việt Nam đã áp dụng quy trình sản xuất hiện đại theo công nghệ của GS-Yuasa–Nhật Bản, thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 (năm 2003), ISO 14001 (năm 2005), xây dựng đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Bên cạnh đó, GS Việt Nam cũng rất chú trọng đến các chính sách chăm sóc khách hàng ngày càng chu đáo hơn, cũng như luôn lắng nghe ý kiến phản hồi từ phía khách hàng để luôn đưa ra thị trường những sản phẩm hợp với thị hiếu tiêu dùng. Nhờ vậy, hiện nay, GS Việt Nam đã trở thành địa điểm tin cậy trong việc sản xuất và phân phối các sản phẩm ắc quy với quy mô ngày càng được mở rộng, gồm: văn phòng chính và nhà máy tại Bình Dương, nhà máy tại Đồng Nai, 2 chi nhánh tại Hà Nội và TP. HCM.

Thông qua hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, GS Việt Nam đã và đang cung cấp ra thị trường 4 nhóm sản phẩm chính: 3 nhóm ắc quy mang thương hiệu GS (ắc quy dùng cho ô tô và tàu thuyền, ắc quy dùng cho xe gắn máy, ắc quy chì dân dụng) và ắc quy MF nhập khẩu dùng cho ô tô. Trong đó, niềm tự hào lớn của Công ty chính là được hầu hết các hãng sản xuất ô tô và xe gắn máy lớn đặt trọn niềm tin như: TOYOTA, HONDA, YAMAHA, SUZUKI, MITSUBISHI, SYM, PIAGGIO.

Trên cương vị là người nhiều kinh nghiệm và luôn theo sát nhu cầu của thị trường, ông MASAYA NAKAGAWA–tổng giám đốc Công ty TNHH Ắc quy GS Việt Nam–cho biết, Việt Nam là thị trường phát triển rất tốt để khai thác sản xuất-kinh doanh ắc quy dùng cho xe 2 bánh (vì tỷ lệ người sử dụng xe gắn máy tại Việt Nam là rất lớn và dự đoán sẽ tiếp tục phát triển) và thị trường xe ô tô mặc dù chiếm tỷ trọng ít nhưng dự đoán sẽ phát triển rất mạnh trong 5 năm tới. Do đó để đón đầu, bên cạnh nội lực sẵn có, trong thời gian tới, Công ty TNHH Ắc quy GS Việt Nam sẽ tiếp tục chủ động đào tạo và nâng cấp trình độ chuyên môn cho đội ngũ CBCNV, cũng như những nhà thầu phụ, đại lý tại Việt Nam và cải thiện giá thành để nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường. Song song đó, Công ty cũng tăng cường chính sách cạnh tranh bằng việc hạn chế nhập khẩu, tìm những nhà cung cấp nguyên vật liệu trong nước, phối hợp đào tạo các nhà cung cấp để họ cùng phát triển, cùng lớn mạnh với GS Việt Nam. Đặc biệt, việc xây dựng những chiến lược để phát triển thị trường, tạo môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp cho nhân viên, quan tâm sâu sắc đến tâm tư, nguyện vọng của nhân viên, tích cực tham gia các hoạt động xã hội cũng được Công ty quan tâm thực hiện.

Bằng những nỗ lực không ngừng, GS Việt Nam hy vọng sẽ phát triển doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam, luôn mang lại nhiều lợi ích cho khách hàng, đồng thời góp phần giúp người dân Việt Nam an toàn trong việc lưu thông bằng phương tiện xe gắn máy, ô tô và thỏa mãn những nhu cầu dân dụng khác.

QUỐC VIỆT

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY TNHH KIM THÀNH A

Tập trung phát triển sản phẩm "xuất ngoại"

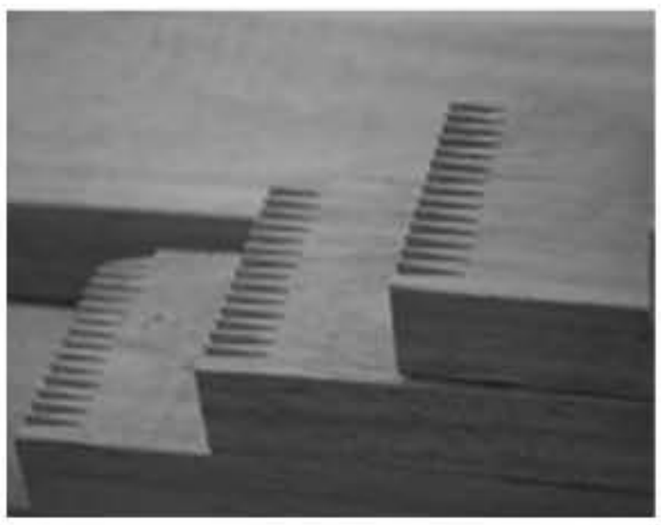




Trong tình hình khó khăn chung của ngành chế biến gỗ hiện nay, nhiều doanh nghiệp (DN) trong ngành chế biến gỗ, trong đó có chế biến gỗ xuất khẩu đang phải đối mặt với những thách thức lớn, nhất là về nguồn nguyên liệu và sự cạnh tranh khốc liệt từ phía các DN nước ngoài. Do đó, để có thể tồn tại và phát triển bền vững đòi hỏi các DN trong ngành phải tự trang bị cho mình một chiến lược phát triển đúng hướng cũng như phải chủ động trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh; từ nguồn nguyên liệu đầu vào, công nghệ sản xuất, nhân công lao động đến cả thị trường tiêu thụ...







Hiểu được những thách thức đó, Công ty TNHH Kim Thành A luôn đặc biệt quan tâm đến việc chủ động tìm kiếm nguồn nguyên liệu đầu vào, đầu tư cải tiến máy móc thiết bị sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ. Chính điều này phần nào đã giúp cho Công ty định hướng được chiến lược phát triển và ngày càng tạo được sự tín nhiệm của các đối tác trong và ngoài nước. Với định hướng sản xuất, kinh doanh, gia công theo đơn đặt hàng, hai sản phẩm chủ lực của Công ty là gỗ xẻ cao su tẩm sấy chân không và ván ghép cao su luôn đáp ứng yêu cầu của khách hàng về chất lượng. Trong quá trình sản xuất, Kim Thành A cam kết chỉ sử dụng các loại thuốc tẩm không chứa PCP, keo ghép đạt chuẩn D4, không chứa hóa chất độc hại đến môi trường, đảm bảo đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

Song song đó, nhằm phục vụ ngày một tốt hơn cho nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và để có nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định, Kim Thành A tập trung đẩy mạnh tìm mua nguyên liệu là nguồn cây thanh lý hàng năm tại các nông trường quốc doanh và của hộ tư nhân, đảm bảo khai thác gỗ đúng chất lượng. Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm đến việc nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất và trang bị thêm nhiều thiết bị máy móc mới để có thể làm ra những sản phẩm chuẩn nhất và đẹp nhất. Tuy nhiên, Công ty cũng chú trọng lựa chọn các giải pháp tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất nhưng vẫn đảm bảo chất lượng cao nhằm giảm giá thành sản phẩm để tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Sản phẩm của Công ty không chỉ cung cấp cho các đối tác sản xuất hàng nội thất trong nước, mà hiện đã được xuất khẩu trực tiếp sang các nước Nhật, Pháp, Malaysia, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc...với doanh thu mỗi năm đạt khoảng 90 tỷ đồng. Đối với mặt hàng gỗ ghép cao su, quy cách ván ghép có thể đạt đến 1,2 mét chiều rộng và 6,2 mét chiều dài.

Ngoài các yếu tố trên, việc đào

https://tieulun.hopto.org

tạo và nâng cao tay nghề là một trong những đòn bẩy chiến lược giúp Kim Thành A có được một lực lượng lao động chuyên nghiệp, đủ sức đủ lực làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Với phương châm "Làm theo năng lực – Hưởng theo thành quả", Công ty đã và đang tạo ra môi trường làm việc công bằng, cạnh tranh năng suất, qua đó sản lượng và chất lượng hàng hóa của Công ty luôn đảm bảo. Ban giám đốc Công ty luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật đối với công nhân lao động cũng như thường xuyên quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần nhằm khích lệ tinh thần làm việc và ngày một gắn bó hơn giữa Công ty và anh chị em công nhân. Trong đó, đáng chú ý là năm 2010, Công ty mua bảo hiểm nhân thọ Prudential cho khoảng 40 công nhân nhân viên có thâm niên làm từ 5 năm trở lên. Ngoài ra, hằng năm Kim Thành A trích một phần ngân sách ủng hộ các hoạt động từ thiện, người nghèo cơ nhở tại các tỉnh vùng sâu, vùng xa của tỉnh Tiền Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh. Trong thời gian tới trên nền tảng những thành quả đã đạt được, ngoài việc phát triển các sản phẩm truyền thống, Kim Thành A sẽ tiếp tục đẩy mạnh nhiều hơn nữa các hoạt động sản xuất kinh doanh khác như cung cấp ván MDF; cung cấp nguyên liệu chất đốt từ cây cao su, đặc biệt tập trung cho thị trường xuất khẩu. Bên cạnh đó, Công ty cũng không quên quan tâm nhiều hơn đến đời sống vật chất và tinh thần của tập thể CBCNV để tạo nên một sức mạnh tập thể từ sự đoàn kết, gắn bó, làm việc hết mình vì sự phát triển chung của Kim Thành A.

QUỐC VIỆT

TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU



Nâng cao chất lượng phục vụ

Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được thành lập từ năm 1992 trên cơ sở sáp nhập Trạm vệ sinh dịch tễ với Trạm kiểm dịch quốc tế của đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo. Tính đến thời điểm hiện nay, Trung tâm đã có 6 chuyên khoa riêng biệt, bao gồm: khoa kiểm sốt bệnh truyền nhiễm về vắc xin sinh phẩm, khoa sức khỏe nghề nghiệp, khoa sức khỏe cộng đồng và dinh dưỡng cộng đồng, khoa sốt rét-nội tiết, khoa kiểm dịch y tế biên giới, khoa xét nghiệm.

LÊ CHIẾN

Là đơn vị trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có chức năng quản lý và tổ chức thực hiện toàn diện công tác y tế dự phòng trên địa bàn tỉnh, bao gồm: phòng chống các lại dịch bệnh như tay - chân – miệng, cúm A H1N1/H5N1, dịch tả, dại, sốt rét, sốt xuất huyết, và các chương trình y tế như vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, phòng chống bướu cổ, tăng huyết áp, đái tháo đường, kiểm dịch y tế... Ngoài ra, Trung tâm còn có nhiệm vụ phối hợp với Trung tâm Truyền thông Giáo dục Sức khỏe của tỉnh để xây dựng kế hoạch, nội dung và tổ chức thực hiện công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe... Từ năm 2004, Trung tâm đã tách bộ phận phòng chống lao để thành lập trung tâm phòng chống lao riêng biệt, đến năm 2005 tiếp tục thành lập trung tâm phòng chống HIV-AIDS. Và gần đây nhất, năm 2009 Trung tâm đã thành lập Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm.

Có thể nói, chặng đường gần 20 năm xây dựng và phát triển cũng là

https://tieulun.hopto.org

chừng ấy thời gian Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không ngừng phát triển và hoàn thiện mình để thực hiện tốt vai trò bảo vệ sức khỏe cho người dân trên địa bàn tỉnh. Từ lúc thành lập với nguồn nhân lực và trang thiết bị ban đầu còn thiếu, từ chỗ chỉ tập trung thực hiện giải quyết một số bệnh dịch lưu hành ở địa phương như Sốt rét, sốt xuất huyết, dịch tả và làm công tác kiểm tra vệ sinh môi trường là chính, đến nay năm 2011 hệ Y tế dự phòng của ngành y tế tỉnh nhà đã không ngừng phát triển và lớn mạnh về số lượng cũng như chất lượng đáp ứng hoạt động chuyên môn cùng với tình hình phát triển KT-VH xã hội của tỉnh qua từng năm. Hiện nay mạng lưới y tế dự phòng của tỉnh đã triển khai tới tận các thôn, ấp, xã ,phường. Những hoạt động của hệ Y tế dự phòng đã góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn của tỉnh. Các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm từng bước đã bị đẩy lùi. Bệnh bại liệt đã được thanh toán, nhiều bệnh dịch nguy hiểm cũ và mới phát sinh kịp thời được khống chế, góp phần vào sự nghiệp chung bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Trung tâm đã đầu tư nhiều phương tiện máy móc hiện đại. Trong đó, dàn máy ELISA dùng trong xét nghiệm HIV của Trung tâm đã được Bộ Y tế công nhận là máy xét nghiệm chuẩn và Phòng xét nghiệm vi sinh đã đạt chuẩn ISO 17025 nhằm phát hiện nhanh, chính xác các triệu chứng dịch bệnh, từ đó kịp thời ngăn chặn lây lan.

Song song với nỗ lực đầu tư cơ sở vật chất, Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu còn liên tục đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ y bác sỹ để kịp thời cập nhật những tiến bộ khoa học trong việc phòng và chữa bệnh, nhất là đối với những bệnh truyền nhiễm, lây lan. Bên cạnh đó, Trung tâm cũng hết sức chú trọng đến công tác nghiên cứu khoa học để tìm ra những phương pháp phòng và điều trị tối ưu cho người dân trên địa bàn tỉnh. Trong những năm vừa qua, Trung tâm đã có 3 đề tài cấp tỉnh và 6 đề tài cấp cơ sở được đánh giá cao về hiệu quả ứng dụng.

Chính những nỗ lực toàn diện đó, cùng sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Bộ Y tế, Sở Y tế và các cơ quan, ban ngành trong tỉnh đã giúp Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ của năm 2008 đối với các chương trình y tế quốc gia cũng như các chương trình y tế lồng ghép. Công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm tra biên giới cũng được Trung tâm thực hiện rất tốt, trong năm 2008 không có ca cúm A H5N1 nào xuất hiện trên địa bàn tỉnh. Việc quản lý, khám sức khỏe các xí nghiệp để sớm phát hiện các bệnh nghề nghiệp, bệnh bụi phổi cũng được Trung tâm thực hiện rất tốt. Đặc biệt, từ khi thành lập đến nay, Trung tâm chưa để xảy ra dịch lớn trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, trước tình hình dịch cúm tay chân miệng đang diễn ra rất phức tạp tại nhiều tỉnh thành trên cả nước, Trung tâm đã nhanh chóng áp dụng nhiều biện pháp nhằm ngăn chặn không cho dịch bệnh lây lan. Nhờ vậy, đến nay toàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không xảy ra một trường hợp nào mắc bệnh.

Với những kết quả đạt được trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao trong 20 năm qua. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh đã được Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương tặng thưởng nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quí như : 1. Huân hương lao động hạng III do Chủ Tịch nước trao tặng năm 2001 về thành tích « Chương trình Tiêm chủng mở rộng góp phần thanh toán bệnh bại liệt ». 2. Cờ thi đua xuất sắc do Bộ Y tế trao tặng năm 2002 về « Thành tích hệ y tế dự phòng ». 3. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trao tặng năm 2006 về « Thành tích hoạt động chương trình Tiêm chủng mở rộng ». 4. Cờ thi đua xuất sắc do Bộ Y tế trao tặng năm 2006 về « Thành tích hệ dự phòng ». 5. Bằng khen của Bộ Y tế trao tặng năm 2008 về « Thành tích hệ dự phòng ». 6. Quyết định của UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công nhận « Tập thể xuất sắc trong phong trào thi đua giai đoạn 2005-2010 »

Trao đổi với chúng tôi, BS. Hà Văn Thanh, P. Giám đốc Trung tâm chia sẻ: "Vấn đề mà chúng tôi quan tâm nhất hiện nay đó chính là diễn biến của dịch bệnh. Bởi nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung, làm xáo trộn cuộc sống. Do vậy, Trung tâm cương quyết không để dịch bệnh xảy ra, và nếu có thì sẽ thực hiện mọi biện pháp có thể nhằm hạn chế tối đa thiệt hại cho nhân dân". Tuy nhiên, cũng theo BS. Thanh, điều trăn trở của ban lãnh đạo Trung tâm là số lượng cán bộ hiện tại vẫn còn yếu về số lượng, chưa đủ để đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới.

Hiện tại, bên cạnh những thành tích đã đạt được, cùng với sự quan tâm của Lãnh đạo ngnh y tế, Trung tâm đang tiếp tục đầu tư nhân lực và hệ thống trang thiết bị máy móc nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, phấn đấu đưa Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thành một trung tâm đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời mỗi cán bộ công chức, viên chức cũng cần phải quyết tâm học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác, tích cực rèn luyện giữ vững phẩm chất tốt đẹp của người thầy thuốc, phấn đấu hoàn thành tốt hơn nữa các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực y tế dự phòng được giao phó, góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân trong giai đoạn mới về phát triển kinh tế văn hóa xã hội của tỉnh.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY TNHH MTV CAO SU DẦU TIẾNG

Nâng cao giá trị "dòng vàng trắng" quý giá



Theo nhận định của các chuyên gia, Việt Nam rất có tiềm năng để phát triển ngành cao su hơn nữa, cụ thể là có thể phát triển đến 800.000 ha vào năm 2015 hoặc năm 2020 và hứa hẹn sẽ cho sản lượng 1,1 triệu tấn vào năm 2015 và 1,2-1,4 triệu tấn năm 2020.

Nói về thế mạnh của ngành cao su Việt Nam, không thể không nhắc đến Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, một trong những doanh nghiệp có lịch sử lâu đời trong hoạt động trồng, khai thác và chế biến cao su. Quay ngược thời gian, những thành viên chủ chốt của Công ty cho biết, hơn một kế kỷ trước, sau khi thực địa khu vực tiềm năng để phát triển cây cao su tại Việt Nam, Pháp đã chọn Dầu Tiếng và khẳng định đây là vùng đất sẽ cho sản lượng mủ rất cao. Theo đó, năm 1917 tại Dầu Tiếng, Đồn điền Cao su MICHELIN được thành lập với diện tích ban đầu là 7.000ha. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đồn điền được đổi tên thành Nông trường Quốc doanh Cao su Dầu Tiếng. Ngày 21/5/1981, nông trường lại tiếp tục thay đổi tên gọi thành Công ty Cao su Dầu Tiếng. Và đến năm 2009, Cao su Dầu Tiếng mới chính thức mang tên Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ–Công ty con và là thành viên của Tập đoàn Cao su Việt Nam, với nhiệm vụ chính là sản xuất-kinh doanh cao su. Bên cạnh đó, Công ty còn mở rộng đầu tư vào các dự án xây dựng, hệ thống xử lý nước thải, dự án đầu tư hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp,... với tổng giá trị đầu tư trên 570 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng tham gia góp vốn cổ phần vào các Công ty trong ngành cao su Việt Nam cũng như đầu tư, tham gia cổ phần trồng cao su ở nước bạn Lào và Campuchia.

Có thể nói rằng, sau những năm phát triển trong diện mạo mới, Cao su Dầu Tiếng dường như được tiếp thêm sức mạnh để tận dụng tốt nhiều cơ hội thuận lợi nhằm tăng tốc vươn lên về mọi mặt. Điều này có thể thấy rõ nhất qua những con số tăng trưởng ấn tượng: từ 7.000ha diện tích vườn cây cao su ban đầu nay đã tăng lên 29.000ha; năng suất từ 0,65 tấn/ha (năm 1990) tăng lên hơn 2 tấn/ha (năm 2010); tổng doanh thu năm 2010 là 2.850, tăng 237 lần so với năm 1990; tổng doanh thu 20 năm là 16.147 tỷ đồng; tổng lợi nhuận thu được trong 20 năm trên 6.318,5 tỷ đồng; nộp ngân sách nhà nước gần 4.300 tỷ đồng. Tính riêng 9 tháng đầu năm 2011, Công ty đã khai thác được 22.826,90 tấn (đạt 60,02% kế hoạch năm là 38.030 tấn), chế biến được 24.324,24 tấn mủ thành phẩm các loại (đạt 63,96% kế hoạch), tiêu thụ được 25.591,59 tấn mủ thành phẩm các loại (đạt 67,29%), tổng doanh thu là 2.540,5 tỷ đồng, lợi nhuận trên 1.260 tỷ đồng, thu nhập bình quân 7,05 triệu đồng/người/tháng. Những kết quả trên không những đưa tên tuổi của Cao su Dầu Tiếng bay cao bay xa trên thương trường (là đơn vị có sản lượng cao su cao đứng thứ 2 trong ngành, năng suất đứng đầu ngành), nâng tầm quy mô (đang quản lý 29.000ha cao su thuộc huyện Dầu Tiếng và Bến Cát, trong đó có 22.000ha cây cao su đang khai thác; 3 nhà máy chế biến: Nhà máy Bến Súc, Nhà máy Phú Bình, Nhà máy Long Hòa được trang bị đầy đủ thiết bị và công nghệ tiên tiến, công suất chế biến 46.000 tấn) và thu hút nhiều lao động (Công ty hiện có gần 11.000 người lao động được phân bổ hợp lý vào 11 nông trường, 1 xí nghiệp và các phòng ban, đơn vị trực thuộc), mà còn góp phần đẩy mạnh bước phát triển của ngành cao su Việt Nam lên tầm cao mới, cũng như mang lại cuộc sống sung túc, ấm no cho người công nhân và mang lại dòng "vàng trắng" quý giá cho tổ quốc. Đặc biệt, Cao su Dầu Tiếng đã vinh dự nhận được nhiều phần thưởng cao quý như: 3 Huân chương Độc lập (hạng nhất, nhì và ba), 2 Huân chương Chiến công (hạng nhì

https://tieulun.hopto.org



và ba); 119 Huân chương Lao động hạng nhất, nhì, ba; 6.165 huy chương, kỷ niệm chương, huy hiệu ngành cao su; 8 cờ thi đua và 181 bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng cho tập thể và các cá nhân; 6 bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn; 11 cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua quốc gia, 25 cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp bộ,... Mới đây, trong năm 2011, Công ty đã hân hoan đón nhận giải thưởng "Cúp vàng Top 10 Thương hiệu Việt–Ứng dụng khoa học & Công nghệ 2011" và được vinh danh trong Top 10 của giải "Sao vàng Đất Việt".

Để tạo nên thành công của Cao su Dầu Tiếng đầy tiềm lực ngày hôm nay, đối với Công ty, yếu tố quan trọng đầu tiên là đơn vị được thành lập trên một vùng đất giàu giá trị lịch sử-văn hóa, nơi đã ghi lại những chiến tích hào hùng của dân tộc, khí hậu ổn định, đất đai màu mỡ, nguồn lao động dồi dào, thích hợp cho việc trồng và phát triển cây cao su bền vững. Hơn nữa, phát huy truyền thống tốt đẹp của những thế hệ công nhân cao su đi trước, kết hợp với việc không ngừng đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, nêu cao tinh thần vượt khó trong toàn thể CBCNV với khẩu hiệu "Lấy khó khăn làm động lực phát triển" cũng như đoàn kết chung sức ngày đêm lao động sáng tạo, nên qua mỗi năm Công ty không những làm hồi sinh và trả lại màu xanh cho những vùng đất bạc màu, mà còn mở rộng vườn cây, thâm canh tăng năng suất, mang lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao.

Thêm vào đó, trong hoạt động sản xuất-kinh doanh, Công ty luôn đặt chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, theo đó từ năm 1999, Công ty đã triển khai công tác quản lý chất lượng theo hệ thống ISO 9002:1994 (nay là ISO 9001:2008), chú trọng khâu kiểm tra chất lượng sản phẩm (đã được cấp chứng chỉ ISO/IEC 17025:2005 và hiện nay đang gấp rút triển khai các công việc cần thiết để được cấp chứng nhận ISO 14001:2004 vào năm 2012), đa dạng hóa chủng loại nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Hiện nay, Công ty có 14 chủng loại cao su đạt chất lượng cao, không chỉ tiêu thụ rộng rãi tại thị trường nội địa mà còn xuất khẩu sang 40 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới như: Trung Quốc, Singapore, Nhật, Đài Loan, Malaysia,...

Không chỉ vậy, nhận thức tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, trong suốt quá trình phát triển, Cao su Dầu Tiếng luôn thực hiện tốt phương châm "Phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường". Cụ thể, những năm qua, Công ty đã thành lập nguồn lực thực hiện công tác bảo vệ môi trường, từ các cấp quản lý đến các nhà máy, nông trường, đơn vị trực thuộc và xem đây là một trong những nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Đáng kể đến là việc Công ty đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải chế biến mủ tạp công nghệ hiện đại vào tháng 4/2010, với tổng vốn đầu tư rất lớn và công suất thiết kế 1.600m3/ngày. Trong đó, công trình xử lý nước thải Nhà máy Chế biến Phú Bình được xây dựng theo công nghệ xử lý hóa lý kết hợp sinh học, do Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Phát triển Công nghệ mới Việt Nam–Nhật Bản thi công. Như vậy, tính đến nay, 3 nhà máy chế biến mủ cao su của Công ty đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy định và nâng cấp theo tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường của Việt Nam.

Và không dừng lại ở đây, trong thời gian tới, bên cạnh việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường theo quy định của hệ thống ISO 9001:2008 và ISO 14001:2004, Cao su Dầu Tiếng sẽ tiếp tục nghiên cứu, đầu tư và áp dụng các tiến bộ của khoa học trong việc bảo vệ môi trường ngành cao su vào sản xuất, chế biến mủ cao su nhằm đảm bảo việc bảo vệ môi trường một cách tốt nhất. Đồng thời, Công ty cũng luôn nâng cao việc tiết kiệm năng lượng và nguyên vật liệu thông qua các hoạt động cải tiến liên tục về quy trình, công nghệ sản xuất, áp dụng công nghệ sạch, công nghệ thân thiện với môi trường. Mặt khác, Công ty không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường đối với toàn thể CBCNV trong Công ty để góp phần xây dựng môi trường làm việc luôn xanh–sạch–đẹp và chung tay cùng xã hội bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, yếu tố không thể thiếu đối với hoạt động của Công ty chính là công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp, chăm lo đời sống cho CBCNV, nhất là công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ văn hóa, trình độ tay nghề cho công nhân. Một trong những điển hình là trong những năm qua, Công ty đã tổ chức cho 12.000 lượt công nhân tham gia các lớp tập huấn, cử 105 CBNV đi học đại học, thường xuyên mở và duy trì các lớp bổ túc văn hóa (Công ty hiện có 4 lớp với gần 100 học viên theo học), hàng năm tổ chức thi nâng bậc thợ và mở các lớp đào tạo tay nghề, huấn luyện kiến thức an toàn lao động cho công nhân mới và tổ chức đào tạo lại cho công nhân có tay nghề chưa cao. Đồng thời, Công ty tham gia tích cực vào các công tác xã hội (9 tháng đầu năm 2011 đã chi chi trên 5,21 tỷ đồng cho công tác từ thiện nhân đạo xã hội), các phong trào văn hóa-thể dục thể thao, phòng cháy chữa cháy, an ninh chính trị, xây dựng Đảng và hoạt động đoàn thể,...

PHÚ THÔI

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

Sẽ đứng vào nhóm đầu ngành xây dựng





Trong buổi làm việc với Ban Biên soạn sách "Vùng Kinh Tế Đông Nam Bộ", ông Hồ Sỹ Hoàng– giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)–khái quát về quá trình hình thành và phát triển của PVC-IC, từ một đơn vị còn hạn chế nhiều mặt đã vươn lên khẳng định thế mạnh trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công nghiệp và dân dụng của ngành dầu khí nói riêng và của cả nước nói chung, đồng thời trở thành tổng thầu EPC, có đủ năng lực và kinh nghiệm xây dựng các công trình cao tầng. Và không dừng lại ở đó, theo kế hoạch, đến năm 2015, PVC-IC sẽ phấn đấu trở thành đơn vị đứng trong nhóm đầu ngành xây dựng Việt Nam.

Là người đồng hành với hành trình xây dựng nên thương hiệu "PVC-IC" tầm cỡ ngày hôm nay, ông có thể cho biết những chặng đường thăng trầm và thay đổi mà Công ty đã trải qua?

Là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam-PVC (thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) và được hình thành trên cơ sở sáp nhập ba xí nghiệp có thâm niên trong ngành là Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh Nhà Số 1, Xí nghiệp Xây lắp Số 3, Xí nghiệp Xây lắp và Thi công Cơ giới (các xí nghiệp này được thành lập năm 1983 cùng với sự hình thành của Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí nay là PVC), từ khi thành lập (năm 2007) đến nay, PVC-IC (mã chứng khoán PXI) có nhiều điều kiện thuận lợi để ngày càng đẩy mạnh phát triển trong các lĩnh vực: xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài ngành dầu khí; đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; xây dựng công trình hạ tầng, cầu cảng, cấp thoát nước; đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ, vật liệu xây dựng,...

Có thể thấy, ngay sau khi mới sáp nhập, PVC-IC đã phát huy kinh nghiệm của các đơn vị tiền thân, đồng thời nhanh chóng đổi mới mô hình hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh. Từ chỗ chỉ xây dựng công trình dân dụng-công nghiệp nhỏ như nhà, kho, xưởng,... PVC-IC đã chuyển dần qua các dự án lớn là nhà cao tầng, các công trình đòi hỏi kỹ thuật cao như một số dự án tiêu biểu: Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Cụm Khí-Điện-Đạm Cà Mau, Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch, Cảng PVGAS, Cảng Pv-shipyard, Cảng Vietsovpetro, tòa nhà Petro Tower Vũng Tàu, Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu, Trường Cao đẳng Nghề Dầu khí, trụ sở Vietsovpetro, trụ sở PVGas Tower, trụ sở PVFCCo Tower, Trung tâm Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng, Petro Landmark tại TP.HCM, chung cư phức hợp cao ốc văn phòng số 2 Nguyễn Hữu Cảnh–TP.Vũng Tàu, Khách sạn Đà Lạt,... Với kết quả đạt được, PVC-IC vươn lên khẳng định vị thế là đơn vị chủ lực của ngành xây lắp dầu khí Việt Nam: Năm 2007 sản lượng đạt 427,7 tỷ đồng, doanh thu đạt 342 tỷ đồng; đến năm 2009: sản lượng tăng lên 1.249,5 tỷ đồng, doanh thu đạt hơn 1.000 tỷ đồng; năm 2010: sản lượng đạt 1.831 tỷ đồng, doanh thu đạt hơn 1.700 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 90 tỷ đồng, thu nhập bình quân đạt 7,9 triệu đồng/người/tháng. Cùng với việc thúc đẩy sản xuất kinh doanh, các vấn đề xây dựng văn hóa doanh nghiệp, bảo vệ môi trường cũng được Công ty đặc biệt quan tâm. Ngoài ra, Công ty còn thể hiện trách nhiệm với cộng đồng như đã đóng góp 14 tỷ đồng để ủng hộ quỹ khuyến học, đền ơn đáp nghĩa, xóa

https://tieulun.hopto.org

đói giảm nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết,... tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và trên cả nước. Hiện nay, PVC-IC có số CBCNV đông đảo với hơn 2.800 người (trong đó trình độ đại học và trên đại học 262 người, cao đẳng và trung cấp 195 người, 550 công nhân kỹ thuật, hơn 1.800 lao động phổ thông) và đã được tổ chức DET NORSKE VERITAS (DNV) đánh giá và cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, hệ thống tích hợp ISO 14001:2004 và OHSAS 18001:2007.

Những thành quả đã đạt được, theo ông, xuất phát từ những nhân tố nào? Và bước ngoặt phát triển quan trọng nào khiến ông hài lòng nhất?

Trước hết, chúng tôi ghi nhận sự chỉ đạo, hỗ trợ của chính quyền địa phương, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PVC, các đơn vị thành viên trong ngành dầu khí và tất cả mọi nỗ lực của các thành viên trong Công ty trong những năm qua đã cống hiến sức lực và trí tuệ để xây dựng nên hình ảnh một PVC-IC đang trên đà phát triển mạnh mẽ ngày hôm nay. Trong đó, sự đoàn kết thống nhất, quyết tâm nỗ lực vươn lên, sự thay đổi mang tầm chiến lược cũng như những ý kiến sáng tạo, dám nghĩ dám làm, đổi mới trong quản lý điều hành của ban lãnh đạo Công ty là một điểm sáng, tiếp thêm sức mạnh về ý chí, nghị lực và tinh thần làm việc hăng say cho toàn thể CBCNV để cùng nhau thực hiện tốt và vượt mức những kế hoạch đề ra.

Thời điểm sau khi chuyển sang mô hình hoạt động Công ty cổ phần vào cuối năm 2009 được xem là cột mốc đáng nhớ nhất. Theo đó, Công ty có nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp tục tập trung kiện toàn bộ máy nhân sự, thu hút nhân tài, tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến và đầu tư trang thiết bị hiện đại. Nhờ vậy, chỉ trong vòng 4 năm (2008-2011), PVC-IC đã làm chủ được công nghệ, kỹ thuật để thực hiện tổng thầu các gói thầu lớn đòi hỏi kỹ thuật cao, các tòa nhà cao tầng, các khách sạn, văn phòng, chung cư cao cấp, nhà máy công nghiệp, cảng biển, các công trình hạ tầng trọng điểm, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế đất nước.

Là doanh nghiệp giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nói riêng và Vùng kinh tế Đông Nam bộ nói chung, ông hãy cho biết PVC-IC đã có định hướng nào để đẩy mạnh hơn nữa bước phát triển nền kinh tế khu vực Đông Nam bộ cũng như nền kinh tế Việt Nam?

Luôn xác định việc phát triển doanh nghiệp gắn liền với sự phát triển nền kinh tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (tỉnh có ngành công nghiệp dầu khí phát triển nhất nước), Vùng kinh tế Đông Nam bộ và cả nước, PVC-IC đã và đang phát huy năng lực cùng các đơn vị trong ngành thực hiện "Chiến lược tăng tốc phát triển của tập đoàn đến năm 2015, định hướng đến 2025". Trong đó, nhiệm vụ quan trọng là tập trung đầu tư nguồn nhân lực, cũng như đầu tư thiết bị, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến để tạo ra những sản phẩm công trình mang tính thẩm mỹ và chất lượng cao; đồng thời, duy trì các mối quan hệ truyền thống với các đơn vị trong ngành để tiếp tục tham gia thực hiện các công trình, dự án trọng điểm của ngành dầu khí phục vụ công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí, lọc hóa dầu, công nghiệp dầu khí, công nghiệp điện và dịch vụ kỹ thuật dầu khí. Ngoài ra, Công ty còn khai thác và mở rộng thị trường ngoài ngành, nghiên cứu sâu hơn thị trường xây dựng trong cả nước; kết hợp với việc từng bước chuyển dịch cơ cấu sang sản xuất công nghiệp, kinh doanh khác và giảm dần giá trị xây lắp; chủ động công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho lãnh đạo và cán bộ nhân viên, làm tốt các chính sách đối với người lao động và thực hiện trách nhiệm với xã hội,...

Để giữ vững vị thế là doanh nghiệp uy tín, mạnh về nội lực trong ngành và là cánh chim đầu đàn của tổng Công ty, trong thời gian tới, PVC-IC có những chiến lược thiết thực nào, thưa ông?

Ở mỗi thời điểm, chúng tôi luôn có những giải pháp và chiến lược phù hợp để đẩy mạnh phát triển, trong đó từ nay đến năm 2015, sẽ xây dựng và phát triển PVC-IC thành Công ty xây lắp chuyên ngành xây dựng chủ lực của PVC, có năng lực quản lý và trình độ công nghệ mang tầm quốc tế, đồng thời là một trong những Công ty hàng đầu chuyên thi công các công trình công nghiệp và dân dụng, các công trình cao tầng và cơ sở hạ tầng; phấn đấu đến năm 2015, PVC-IC sẽ là đơn vị đứng trong nhóm đầu ngành xây dựng VN. Cụ thể, trước mắt, Công ty tập trung vào lĩnh vực chuyên ngành xây dựng công nghiệp và dân dụng nhằm ổn định và tạo đà cho sự phát triển bền vững; những năm tiếp theo sẽ chuyển dịch, tập trung vào 3 lĩnh vực chính: xây lắp (từng bước đầu tư phát triển đến năm 2015 có đủ năng lực kết hợp với các nhà thầu trong nước và quốc tế tham gia đấu thầu và thi công các công trình trong ngành dầu khí theo dạng hợp đồng EPC và phấn đấu trở thành một trong những Công ty xây dựng lớn khu vực phía Nam trong lĩnh vực xây dựng nhà cao tầng (từ 40 tầng trở lên); lĩnh vực sản xuất công nghiệp (đầu tư xây dựng nhà máy bê-tông thương phẩm, vật liệu xây dựng, mở hệ thống cửa hàng, đại lý phân phối kinh doanh vật liệu xây dựng tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu); lĩnh vực bất động sản và dịch vụ (triển khai đầu tư dự án khu đô thị trong ngành dầu khí, tập trung chủ yếu vào địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các tỉnh phía Nam, mặt khác hợp tác với các nhà đầu tư trong và ngoài ngành thực hiện các dự án có quy mô và đòi hỏi vốn đầu tư lớn, kỹ thuật xây dựng cao như các khu đô thị, khu phức hợp văn phòng, khách sạn, siêu thị.

LÊ CHIẾN

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH TOÀN MỸ



TOÀN MỸ trưởng thành sau 20 năm phát triển

Xuất hiện trên thị trường từ năm 1993 với mặt hàng nổi tiếng là bồn nước inox, đến nay Công ty CP SXKD Toàn Mỹ còn sản xuất và cung cấp nhiều sản phẩm chất lượng cao cho thị trường như: kệ bếp, chậu rửa, các sản phẩm nội thất,... cùng nhiều mặt hàng gia dụng inox cho nhà bếp. Tất cả các sản phẩm của Công ty đều sử dụng nguồn nguyên liệu chất lượng cao nhập khẩu từ các nước châu Âu, giúp sản phẩm có độ bền cao, kiểu dáng đẹp và phù hợp với người tiêu dùng Việt Nam.

Trải qua gần 20 năm xây dựng và phát triển, Toàn Mỹ đã vươn lên vị trí hàng đầu trong ngành hàng inox gia dụng tại Việt Nam. Để có được vị thế vững chắc trên, Công ty đặc biệt chú trọng đến việc đầu tư nhà xưởng, trang thiết bị máy móc hiện đại nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày càng lớn và đa dạng của thị trường. Đến nay, Toàn Mỹ đã xây dựng được 4 nhà máy lớn, bao gồm: 2 nhà máy Toàn Mỹ tại Bình Dương, nhà máy Toàn Mỹ miền Trung tại Quảng Nam và nhà máy Toàn Mỹ miền Bắc tại Hải Dương. Bên cạnh đó, Công ty còn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008, hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP Oracle.

Cùng với những nỗ lực đầu tư trên, Toàn Mỹ còn chú trọng phát triển và mở rộng hệ thống phân phối trên quy mô rộng khắp. Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty đã có trên 20 phòng trưng bày kệ bếp tại hầu hết các thành phố lớn trong cả nước như: TP. HCM, Hà Nội, Cần Thơ, Long Xuyên, Mỹ Tho, Biên Hòa, Pleiku, Nha Trang, Đà Nẵng, Vinh, Nam Định, Hải Phòng,... cùng hơn 600 đại lý trên toàn quốc. Theo đó, Toàn Mỹ cũng đã trở thành doanh nghiệp chiếm thị phần lớn trên thị trường hàng inox gia dụng Việt Nam.

Với những chính sách đúng đắn về chất lượng, các sản phẩm của Toàn Mỹ đã được người tiêu dùng cũng như các tổ chức kinh tế-xã hội bình chọn và trao tặng nhiều danh hiệu cao quý như: Hàng Việt Nam Chất lượng cao liên tiếp trong nhiều năm (từ 1999 đến nay), Thương hiệu mạnh, Thương hiệu dẫn đầu Hàng Việt Nam chất lượng cao, Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam, giải thưởng Sao vàng Đất Việt, cúp vàng Thương hiệu ngành xây dựng Việt Nam, danh hiệu Hàng Việt Nam được yêu thích nhất,... Đặc biệt, Toàn Mỹ đã vinh dự được xếp vào nhóm 50 thương hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam và Thương hiệu dẫn đầu trong nhóm 33 thương hiệu nổi tiếng nhất ngành hàng do VCCI kết hợp với AC Nielsen tổ chức thực hiện.

Cuộc sống của người dân Việt Nam ngày càng được nâng cao, đồng nghĩa với nhu cầu sử dụng các mặt hàng gia dụng, cũng như các sản phẩm nội thất và đặc biệt là các sản phẩm kệ bếp và đây cũng là định hướng phát triển của Toàn Mỹ, với hệ thống máy móc hiện đại, đội ngũ chuyên gia nước ngoài và công nhân kỹ thuật lành nghề, chúng tôi đã cho ra đời những dòng sản phẩm kệ bếp hiện đại, chất lượng, mẫu mã phong phú, mang nhiều phong cách khác nhau. Toàn Mỹ tự tin rằng có thể thỏa mãn được nhu cầu cũng như thị hiếu của người tiêu dùng, đáp ứng được nhu cầu của cuộc sống hiện đại, năng động, tạo ra những không gian bếp sang trọng và tinh tế.

Đến với Toàn Mỹ khách hàng sẽ được nhân viên tư vấn nhiệt tình, đáp ứng được những mong muốn, nguyện vọng và đưa ra những lời khuyên hữu dụng nhất để khách hàng lựa chọn cho mình những sản phẩm kệ bếp phù hợp với từng không gian của ngôi nhà.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CP CẢNG ĐỒNG NAI



Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực

Đồng Nai là một địa phương luôn có tốc độ tăng trưởng cao, nhất là về công nghiệp và xuất nhập khẩu, nhưng lâu nay tất cả hàng hóa muốn đi và về địa phương đều phải tập trung ở TP. HCM. Đây là điều bất hợp lý, làm tăng thêm chi phí, góp phần gây ùn tắc giao thông. Vì vậy, Cảng Đồng Nai quyết định chuyển đổi công năng tại khu vực Long Bình Tân từ khai thác hàng tổng hợp sang khai thác hàng container nhằm mở rộng lĩnh vực hoạt động của mình và đáp ứng chiến lược của tỉnh Đồng Nai và khu vực Đông Nam Bộ.

THANH TÙNG

Tiền thân là một doanh nghiệp trực thuộc Sở Giao thông và Vận tải Đồng Nai, ngày 4/1/2006, Cảng Đồng Nai đã cổ phần hóa thành Công ty CP Cảng Đồng Nai (Dongnai Port). Ngày 26/10/2011, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM với mã chứng khoán PDN. Dongnai Port đang sở hữu 9 cầu cảng, 2 bến sà lan và 2 nhà kho diện tích 8.040m^2, tổng diện tích đất là 47,85ha, với hai cảng có vị trí rất thuận lợi là cảng Long Bình Tân và cảng Gò Dầu. Khu vực Cảng Long Bình Tân đang dần chuyển đổi công năng từ khai thác hàng tổng hợp sang khai thác hàng container. Tại đây, Công ty đã đầu tư tổng cộng 132m cầu cảng dành cho việc khai thác hàng container. Cảng cũng trang bị nhiều thiết bị xếp dỡ hiện đại: 2 cần trục (hiệu: Liebherr) cố định trên cầu cảng có sức nâng là 40 tấn/cái, tầm với là 29,5m; 2 xe nâng Reach Stacker sử dụng nâng container hàng, sức nâng 45 tấn; 1 xe nâng Reach Stacker sử dụng container rỗng, sức nâng 8 tấn; 6 đầu kéo & rơmooc để vận chuyển, nâng container hàng và rỗng. Đây cũng là sản phẩm đặc trưng mà Cảng Đồng Nai sẽ đưa vào sử dụng để đáp ứng các nhu cầu vận chuyển, đóng rút hàng tại kho nhà máy của khách hàng một cách thuận tiện. Hệ thống bãi container hiện hữu tại Cảng Đồng Nai gồm bãi 2,6ha, có sức chứa 2.000 TEUs dành cho container hàng; bãi 3ha có sức chứa khoảng 3.000 TEUs dành cho container rỗng. Trong thời gian sắp tới Cảng Đồng Nai sẽ tiếp tục mở rộng hệ thống bến bãi thông qua việc xây dựng 1 kho CFS phục vụ đóng rút hàng tại cảng và mở rộng thêm khoảng 3 ha để phục vụ khai thách hàng container vào cuối năm 2012. Đến năm 2015, Cảng Đồng Nai sẽ mở rộng thêm 15,6 ha, nâng tổng diện tích Cảng Đồng Nai sau khi hoàn thành đầu tư và xây dựng khoảng 25 ha. Hiện cảng Đồng Nai đảm bảo năng suất 200,000 TEUs/năm và tiếp nhận tàu có tải trọng đến 5.000 DWT. Còn tại khu vực Gò Dầu gồm có Cảng Gò Dầu A và Cảng Gò Dầu B, hai cảng này thực hiện công việc xếp dỡ hàng tổng hợp. Cầu cảng tại khu vực Gò Dầu có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải lên đến 15.000 DWT. Trong năm qua, Công ty đã đầu tư thêm trang thiết bị xếp dỡ để tăng cường phục vụ cho việc xếp dỡ hàng hóa tại khu vực này. Dự kiến các năm tiếp theo, tại khu vực Gò Dầu Công ty sẽ mở rộng và đầu tư nâng cấp cầu cảng để có thể tiếp nhận tàu có trọng tải 30.000 DWT, nhằm từng bước mở rộng các mặt hàng qua cảng như: nông sản, chất lỏng, vật liệu xây dựng,...

Có thể nói, việc đầu tư, nâng cao năng lực khai thác container mà Cảng Đồng Nai đang thực hiện là bước đi phù hợp với chủ trương của tỉnh Đồng Nai về việc tăng cường hệ thống vận tải đường thủy, tiến tới hạn chế xe container lưu hành đường bộ, nhất là trong bối cảnh lưu lượng các phương tiện tham gia giao thông ngày một tăng, trong khi kết cấu hạ tầng giao thông chưa tương xứng. Đồng thời, việc Cảng Đồng

https://tieulun.hopto.org

Nai tổ chức vận chuyển container sẽ giúp khách hàng có thể tiết kiệm chi phí và thời gian.

Bên cạnh cơ sở vật chất hạ tầng, các dịch vụ tại Cảng Đồng Nai cũng rất được ban lãnh đạo Công ty quan tâm đầu tư. Qua trao đổi, bà Nguyễn Thị Bạch Mai–tổng giám đốc Công ty–cho biết, Cảng Đồng Nai luôn có một đội ngũ nhân viên trực tiếp tư vấn và hỗ trợ cho khách hàng tại cảng, đẩy mạnh liên doanh, liên kết với các cảng lớn trong khuc vực Đông Nam Bộ nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng. Đặc biệt các vấn đề thủ tục pháp lý trong xuất nhập hàng hóa luôn được Cảng Đồng Nai quan tâm, vì vậy mà cảng đã phối hợp tốt với Cục Hải quan, Cảng Vụ, Biên Phòng và Kiểm dịch,... Hiện nay đã có bộ phận Hải quan làm việc 24/24 tại cảng để hỗ trợ khách hàng tốt hơn trong việc xuất nhập hàng hóa. Còn về hàng tổng hợp, Cảng Đồng Nai cũng đã có sự phối hợp tốt giữa 4 bên.

Nằm ngay tại khu vực ngã ba Vũng Tàu, Cảng Đồng Nai là cửa ngõ hàng hóa xuất nhập khẩu cho các doanh nghiệp trong tỉnh Đồng Nai và các tỉnh lân cận ở phía bắc Đồng Nai đi các cảng biển lớn ở TP. HCM (Cảng SPCT, Tân Cảng Cát Lái, Cảng VICT) và các cảng biển quốc tế ở khu vực Bà Rịa-Vũng Tàu (trên sông Thị Vải–Cái Mép). Hiện nay, với những điều kiện thuận lợi về vị trí chiến lược cũng như sự đầu tư khá lớn về trang thiết bị, bến bãi, Cảng Đồng Nai đã bắt đầu đón những khách hàng container đầu tiên đến cảng để tập kết và giao nhận hàng hóa như: Donafood, Aprocemex, Gỗ Salim, Tân Hiệp Phát,... Ngoài ra, trong thời gian tới, Cảng Đồng Nai sẽ thuyết phục thêm nhiều hãng tàu lớn như: APM-Maerk Line, MSC, CMA, KMTC, Evergreen, Hanjin,... đưa container về Cảng Đồng Nai để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp XNK trong tỉnh Đồng Nai và khu vực Đông Nam bộ.

CÔNG TY TNHH MTV CAO SU 1-5 TÂY NINH



Tăng năng xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động,... là những yếu tố Công ty TNHH MTV Cao su 1-5 Tây Ninh đặc biệt quan tâm.

TẬN DỤNG MỌI NGUỒN LỰC để nâng cao giá trị cây cao su

PHÚ THÔI

Là doanh nghiệp do UBND tỉnh Tây Ninh làm chủ sở hữu, được thành lập từ năm 1991, sau 20 năm dài trưởng thành và phát triển, tuy đã trải qua nhiều thăng trầm, Công ty TNHH MTV Cao su 1-5 Tây Ninh vẫn vững vàng trong mọi hoạt động sản xuất-kinh doanh. Theo lãnh đạo Công ty, để có được nội lực bền bỉ và vững mạnh, Công ty đã may mắn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, sự hỗ trợ nhiệt tình của các ban, ngành hữu quan; kết hợp với sự năng động, sáng tạo,

https://tieulun.hopto.org

phân công trách nhiệm; sự thống nhất, kiên quyết trong lãnh đạo, điều hành giữa ban chấp hành Đảng bộ, hội đồng thành viên và ban giám đốc. Đồng thời, sự phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc với các phòng ban nghiệp vụ, các đoàn thể và sự ủng hộ, đồng tâm của tập thể đội ngũ CBCNV-LĐ trong toàn Công ty cũng là những nhân tố quan trọng không thể thiếu. Thêm vào đó, song song với việc triển khai thực hiện các định mức khoán phù hợp, Công ty cũng đã quan tâm và có chính sách chăm lo tốt nhất đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động để động viên, khuyến khích công nhân an tâm công tác, thực hiện tốt ý thức trách nhiệm, tinh thần làm chủ được nâng cao, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao năng suất sản xuất.

Nhờ vậy, trong những năm qua, Công ty đã ngày càng được tiếp thêm sức mạnh, không những vượt qua được khó khăn và thử thách mà còn gặt hái thêm được nhiều thành quả tích cực. Một trong những điển hình có thể thấy chính là trước tình hình nền kinh tế Việt Nam và toàn cầu không mấy thuận lợi trong những năm 2008 và 2009, Công ty không hề nao núng và đã cố gắng phấn đấu vượt khó để vừa hoàn thành kế hoạch sản xuất-kinh doanh trong 2 năm vừa tạo nền tảng vững chắc để bước sang thực hiện xuất sắc kế hoạch sản xuất-kinh doanh năm 2010. Trong đó, nổi bật là tổng doanh thu năm 2010 là 300.747,81 triệu đồng (vượt 59,74% kế hoạch năm, tăng 73,42% so với năm 2009), lợi nhuận trước thuế đạt 65.990,04 triệu đồng (vượt 139,77% KH, tăng 153,34% so với năm 2009), nộp ngân sách 27.781,42 triệu đồng (vượt 50,92% KH, tăng 135,65% so với năm 2009). Các công tác khác cũng được Công ty triển khai thực hiện chu đáo và bài bản như: làm đường lô tại nông trường cao su với tổng dự toán là 5,3 tỷ đồng; lắp đặt hoàn chỉnh cống thoát nước tại dự án cao su Tân Đông với tổng giá trị là 55 triệu đồng; lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải tại xưởng chế biến mủ latex ở Suối Dây với dự toán là 2,9 tỷ đồng; trang bị mới 2 nhà máy ly tâm mủ latex với giá trị 88.000 USD, cối ly tâm giá trị 26.000 USD và hợp đồng thiết kế lắp bồn lắng,... để nâng cao năng suất gấp đôi.

Ngay trong 6 tháng đầu năm 2011, mặc dù vẫn tồn tại một số khó khăn như tình hình nền kinh tế thế giới chưa thực sự hồi phục, giá cả tăng cao và giảm nhanh thất thường; việc thực hiện trồng tái canh tác vườn cây già cỗi (hiện đã trồng mới được 2 lô điện tích 49,36ha và đang cưa thanh lý 3 lô diện tích 73,67ha) làm ảnh hưởng đến nguồn mủ nguyên liệu phục vụ cho khâu chế biến mủ; hay xưởng chế biến tại Hiệp Trường đã ngưng hoạt động, Công ty phải hợp đồng đi gia công tại đơn vị khác nên không chủ động điều phối sản lượng chế biến cũng như nâng cao, ổn định chất lượng sản phẩm để tăng sức cạnh tranh trên thị trường; đồng thời các đơn vị khai thác, sản xuất vẫn còn phải đối mặt với tình trạng cạo trộm mủ, đập phá vật tư khai thác,... Công ty vẫn đạt tổng doanh thu cao với 164.793 triệu đồng (tăng 105,5% so với cùng kỳ năm 2010), lợi nhuận trước thuế đạt 51.495 triệu đồng (tăng 118,14% so với cùng kỳ năm 2010), nộp ngân sách Nhà nước 26.235 triệu đồng (tăng 182,83% so với cùng kỳ năm 2010).

Hiện nay, với nội lực mạnh, bên cạnh việc quản lý một nông trường và một nhà máy chế biến cao su, Công ty còn tham gia vào các lĩnh vực khác như: kinh doanh xuất nhập khẩu các loại sản phẩm cao su, các vật tư thiết bị ngành cao su; chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản; kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính; liên doanh, liên kết với ngành sản xuất-kinh doanh một số lĩnh vực như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, thủy hải sản,...

Bằng sự nỗ lực vượt bậc và tinh thần làm việc trách nhiệm cao, trong thời gian tới, Công ty hy vọng sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đạt được để thực hiện có hiệu quả mục tiêu trước mắt trong 6 tháng cuối năm 2011 là sẽ đạt sản lượng sản xuất 625 tấn mủ quy khô, 2.660 tấn mủ cốm và 705 tấn mủ latex; thu mua 2.520 tấn mủ nguyên liệu; sản lượng mủ tiêu thụ là 3.312 tấn (2.640 tấn mủ cốm và 672 tấn mủ latex), doanh thu bán hàng 243.440 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế 48.000 triệu đồng, nộp ngân sách Nhà nước 27.372 triệu đồng, thu nhập bình quân là 10,13 triệu đồng/người/tháng. Đồng thời, Công ty còn tiếp tục thi công và hoàn chỉnh sửa chữa, nâng cấp đường, thực hiện các gói thầu thuộc dự án xây dựng cải tạo xưởng chế biến tại Hiệp Trường, trồng tái canh 73,67ha và chăm sóc 49,36ha vườn cây kiến thiết cơ bản năm thứ 2. Ngoài ra, Công ty cũng tiếp tục triển khai và hoàn tất dự án nâng cấp và mở rộng nhà máy chế biến mủ cốm SVR có công suất 4 ngàn tấn/năm, nhằm đảm bảo sản xuất hiệu quả cao và tạo môi trường tốt cho hoạt động sản xuất-kinh doanh; từ 1,05ha ban đầu được UBND tỉnh phê duyệt, Công ty đã mua thêm 2ha đất xung quanh của người dân để tăng diện tích nhà máy lên 3ha với tổng kinh phí đầu tư nhà máy là 77 tỷ đồng.

Để thực hiện tốt mục tiêu đề ra, việc tập trung đầu tư đổi mới công nghệ, xây dựng nhà máy công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, nhất là chú trọng đến chất lượng, tăng trưởng và phát triển bền vững được Công ty đặc biệt quan tâm. Song song đó, Công ty cũng phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật nghiên cứu, cán bộ quản lý, công nhân lành nghề có trình độ và năng lực sáng tạo cao; tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, tăng hiệu quả sản xuất-kinh doanh; phát triển sản xuất-kinh doanh gắn liền với nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

https://tieulun.hopto.org



CÔNG TY TNHH TM-DVDL-XNK MỸ LỆ

CHẤP CÁNH CHO NGÀNH CÔNG NGHIỆP KHÔNG KHÓI TẠI BÌNH PHƯỚC bay cao bay xa

Theo bà Phạm Thị Mỹ Lệ, giám đốc Công ty TNHH TM-DVDL-XNK Mỹ Lệ, Bình Phước có nguồn tài nguyên phong phú, nguồn lao động dồi dào, giao thông thuận lợi, cùng những chính sách thu hút đầu tư thông thoáng nên ngày càng thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước nói chung và mang lại nhiều cơ hội phát triển cho Công ty Mỹ Lệ nói riêng.

PHÚ THÔI

Mạnh dạn đi trước, đón đầu phát triển ngành du lịch-dịch vụ

Bình Phước là một tỉnh "trẻ" nhưng không "non" bởi nơi đây có nhiều lợi thế cạnh tranh so với các tỉnh thành khác trên cả nước như: diện tích rộng (6.954km^2), nhiều di tích, danh lam thắng cảnh nổi tiếng như: Khu Căn cứ Quân ủy Bộ tư lệnh các lực lượng vũ trang giải phóng miền nam Việt Nam, núi Bà Rá-Thác Mơ, vườn quốc gia Bù Gia Mập, vườn quốc gia Tây Cát Tiên, khu sinh thái dự trữ sinh quyển Trảng cỏ Bàu Lạch,... cùng với những nét văn hóa độc đáo của 41 dân tộc anh em sinh sống trên địa bàn tỉnh. Với những thế mạnh trên lẽ ra Bình Phước đã có bước phát triển mạnh mẽ trong nhiều lĩnh vực, nhất là ngành du lịch-dịch vụ từ lâu. Bởi những năm đầu thế kỷ 21 tỉnh cũng đã triển khai công tác xây dựng, quy hoạch, lập các dự án trọng điểm nhưng kết quả mang lại chưa tương xứng với tiềm năng, do còn vướng không ít khó khăn như thiếu vốn đầu tư, nguồn nhân lực có trình độ chuyên sâu và đội ngũ quản lý còn nhiều hạn chế,...

Trước tình hình đó, những năm gần đây, các cấp lãnh đạo Bình Phước đã tăng cường công tác cải cách nhằm kêu gọi, thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước, nhất là kêu gọi nguồn vốn đầu tư vào lĩnh vực du lịch-dịch vụ, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn của tỉnh được ưu tiên phát triển hàng đầu. Hưởng ứng lời kêu gọi này, năm 2004, Công ty Mỹ Lệ, một doanh nghiệp có tên tuổi và uy tín trong hoạt động kinh doanh các mặt hàng nông sản, đặc biệt là sản phẩm hạt điều, đã mạnh dạn tiên phong đi trước, đón đầu phát triển kinh doanh ngành công nghiệp không khói (du lịch-dịch vụ). Mở đầu chiến lược phát triển mới, Công ty Mỹ Lệ đã tận dụng ưu thế nằm ở vị trí trung tâm của cụm du lịch đông bắc thị trấn Thác Mơ–Bình Phước và vùng phụ cận để mở rộng hoạt động kinh doanh, phát triển thêm lĩnh vực du lịch-thương mại. Bước đầu, những sản phẩm du lịch-dịch vụ của Công ty đã chiếm được tình cảm của khách hàng thông qua cung cách phục vụ, chất lượng sản phẩm và giá cả hợp lý,...

Xây dựng và phát triển Khu Du lịch Sinh thái Mỹ Lệ

Từ Thành phố Hồ Chí Minh







https://tieulun.hopto.org

hướng theo quốc lộ 13, du khách sẽ mất khoảng ba giờ đồng hồ đến với xã Long Hưng, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước để chiêm ngưỡng và khám phá nét hoang sơ và quyến rũ của Khu Du lịch Sinh thái Mỹ Lệ, một trong số ít các khu du lịch còn giữ được hệ sinh thái nước ngọt, sự đa dạng của hệ sinh học và tính nguyên sơ của thiên nhiên.

Được xây dựng trên diện tích hơn 60ha với các hạng mục: thác nhân tạo, nhà hàng thủy tạ, khu vui chơi giải trí, câu cá, thể thao,... Khu Du lịch Sinh thái Mỹ Lệ có lợi thế về giao thông, các yếu tố lịch sử và hệ sinh thái hấp dẫn. Toàn bộ khu du lịch trải rộng hai bên bờ suối, uốn lượn như mái tóc mượt mà của người con gái đang độ xuân thì với lối kiến trúc đẹp, có sự kết hợp hài hòa giữa đất, trời và cỏ cây xanh tươi mang đặc trưng riêng của vùng đất Phước Long. Bao bọc xung quanh khu du lịch là những rừng cao su và rừng điều đan xen trĩu quả. Nhìn ra phía xa, du khách còn được chiêm ngưỡng cả một vườn chè ô-long xanh mướt. Tất cả cùng hòa quyện vào nhau tạo nên một khung cảnh rất đỗi thanh bình, giúp du khách thoải mái, thư giãn như được trở về với thiên nhiên yên tịnh, thoáng mát, xóa đi mọi ưu phiền của cuộc sống đời thường.

Đến với Khu Du lịch Sinh thái Mỹ Lệ, du khách được làm quen với các họ hàng thực vật từ bằng lăng, cơ-nia, lan rừng, mít rừng, dương liễu, đa,... đến những loài rau hoang dã như khổ qua rừng, nhíp, bứa, cóc rừng, hay tham quan những vườn cây ăn trái bốn mùa và thưởng thức những trái cây tươi, ngon, ngọt tại chỗ. Nhưng có lẽ mọi du khách khi đến Khu Du lịch Sinh thái Mỹ Lệ không thể bỏ qua thú vui câu cá, bởi ở đây có đủ loại như cá lóc, sặc, chép, lăng, trê, lươn, chạch,... Sau khi thu được "chiến lợi phẩm", du khách có thể tự mình chế biến các món ăn từ cá với nhiều loại rau, củ được trồng quanh khu du lịch hoặc có thể nhờ đầu bếp làm hộ để thưởng thức cùng gia đình, bạn bè. Ngoài ra, du khách còn có thể tham gia các chuyến du ngoạn thưởng thức những nét đẹp văn hóa tinh thần mang đậm chất núi rừng như cơm lam ăn cùng với thịt nướng tẩm gia vị và rượu cần do chính tay của đồng bào dân tộc nơi đây chế biến.

Sau một ngày vui chơi thỏa thích, buổi tối, du khách có thể đốt lửa trại và thưởng thức món heo rừng quay hòa với tiếng hát, tiếng cười rộn vang. Hay muốn có không gian yên tĩnh hơn, du khách hãy đến nghỉ ngơi tại Khách sạn Mỹ Lệ (đạt tiêu chuẩn 4 sao), chắc chắn du khách sẽ có một giấc ngủ ngon trong không gian ấm cúng và tiện nghi.

Sẽ mở rộng hoạt động kinh doanh nếu được vay vốn ưu đãi và hỗ trợ quỹ đất

Bà Mỹ Lệ cho rằng Bình Phước nói chung và thị xã Bình Long nói riêng là địa điểm có tiềm năng tương đối lớn về ngành công nghiệp không khói (du lịch xanh, du lịch tâm linh, nghỉ dưỡng,...). Việc khai thác tốt tiềm năng dồi dào này sẽ mang lại những lợi ích thiết thực, góp phần đẩy mạnh bước phát triển kinh tế-xã hội tỉnh nhà. Điều đáng nói là hiện nay Bình Phước chưa có thương hiệu về lĩnh vực du lịch, nên chưa thu hút nhiều du khách đến tham quan. Vì vậy, để đẩy mạnh phát triển nền kinh tế-xã hội nói chung và ngành du lịch-dịch vụ nói riêng, bà Mỹ Lệ mong muốn các cấp chính quyền địa phương, trung ương quan tâm và hỗ trợ nhiều hơn nữa trong việc khai thác du lịch tại địa phương, cũng như có những chính sách tốt nhằm thu hút, kêu gọi đầu tư vào Bình Phước. Riêng Công ty Mỹ Lệ, những năm qua, với vai trò của một đơn vị tiên phong, Công ty đã phấn đấu nỗ lực rất nhiều, tuy nhiên với nội lực có hạn, Công ty rất cũng mong nhận được sự hỗ trợ của các cấp chính quyền trong việc tạo điều kiện hỗ trợ quỹ đất, vay vốn ưu đãi nhằm mở hoạt động kinh doanh, góp phần tích cực vào sự tăng trưởng chung của nền kinh tế của tỉnh.



https://heulun.hopto.org

CÔNG TY CP THỦY SẢN XNK CÔN ĐẢO

"Tâm nguyện của tôi khi đảm đương vai trò đứng đầu một doanh nghiệp quốc doanh là làm thế nào để xây dựng đơn vị của mình mạnh về mọi mặt. Doanh nghiệp có mạnh thì đời sống CBCNV mới được đảm bảo, và mới đóng góp được nhiều cho xã hội, cộng đồng. Quan điểm này của tôi đã được tập thể rất ủng hộ và mọi người cùng đồng lòng chung sức để vượt qua mọi giai đoạn gian nan, thử thách. Toàn thể CBCNV Công ty chúng tôi đều tận tâm tận lực, gắn bó với Công ty, kết thành một tập thể vững mạnh. Chúng tôi xác định hoạt động xuất khẩu là một kênh "đối ngoại". Do vậy, chúng tôi đều làm với tất cả tâm huyết, tạo uy tín với khách hàng. Nhờ vậy chúng tôi luôn vượt qua khó khăn, nâng cao uy tín và chất lượng sản phẩm."



Ông Lê Văn Kháng - Tổng Giám đốc

Giám đốc có nhiều duyên nghiệp

Đó là tâm sự của ông Lê Văn Kháng, tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản & Xuất nhập khẩu Côn Đảo và trong suốt hành trình thành lập Công ty đến nay, người đứng đầu doanh nghiệp đã hết lòng chèo lái con thuyền, thực hiện tâm nguyện của mình.

BIẾN KHÔNG THÀNH CÓ, KHÓ THÀNH DỄ

Được thành lập năm 1989 với cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, trang thiết bị gồm 6 tàu thuyền, trong đó có 2 tàu đánh cá, công suất 500 CV/chiếc, do hai tỉnh Hậu Giang và Kiên Giang tặng, 4 tàu vận tải do Xí nghiệp Vận tải Thủy đặc khu Vũng Tàu-Côn Đảo bàn giao, trong đó 1 tàu mục nát phải thanh lý, 2 tàu phải sửa chữa lớn, chỉ còn lại 1 tàu hoạt động cầm chừng; tổng vốn hoạt động chỉ hơn 907 triệu đồng; từ cơ sở sản xuất đến văn phòng làm việc đều phải đi thuê; nhân lực toàn đơn vị chỉ vỏn vẹn có 60 người,... nhưng Công ty Cổ phần Thủy sản & Xuất nhập khẩu Côn Đảo phải đảm nhận trọng trách vượt sức mình, đó là xây dựng phát triển huyện Côn Đảo trở thành một "hòn ngọc sáng" trên vùng biển đông nam tổ quốc. Không chỉ thiếu thốn về năng lực sản xuất, mà thời điểm này còn thiếu cả cơ chế. Mọi việc đều phụ thuộc vào sự nhanh nhạy, quyết đoán của người đứng đầu. Đây thực sự là một thách thức rất lớn đối với tập thể CBCNV Công ty lúc khởi nghiệp. ***"Vì Côn Đảo, vì hơn 2 vạn anh hùng liệt sĩ nằm tại Côn đảo"***–đó chính là động lực, là phương châm, là ý chí để bản thân lãnh đạo và tập thể CBCNV Công ty COIMEX quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn, đồng thời cũng để người đứng đầu đơn vị "dốc bầu máu nóng" bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ.

Ông tổ chức sắp xếp bộ máy hợp lý ở từng vị trí công việc, bảo đảm sự vận hành được thông suốt, đạt năng suất cao nhất. Tiếp đó, để vượt qua khó khăn về vốn, ông quyết định mạnh dạn mượn tài sản cá nhân thế chấp vay vốn. Cùng với số vốn được cấp, COIMEX tăng thêm năng lực đánh bắt với 3 tàu khai thác mới, đồng thời tu bổ phương tiện, bảo đảm được doanh số trong hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa từ đất liền ra Côn Đảo và ngược lại. Những năm cuối của thập kỷ 1990, đơn vị là một trong số những địa chỉ đầu tiên của tỉnh có những con tàu đánh bắt công suất lớn, có thể vươn ra khơi xa và đi dài ngày trên biển,... Từ đó, COIMEX "xóa" hết nợ vay và bắt đầu tích lũy. Đội tàu của đơn vị không chỉ đơn thuần làm nhiệm vụ khai thác mà còn đảm đương nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền vùng biển của tổ quốc, thực hiện tốt chủ trương "Kinh tế kết hợp với an ninh quốc phòng" của Đảng, Nhà nước. Mỗi

https://tieulun.hopto.org

thủy thủ trên các con tàu đánh bắt hải sản là một "chiến sĩ tự vệ."

Năm 1995, để chủ động hơn trong hoạt động, đồng thời với quan điểm phải đưa sản phẩm mình làm ra tới tận tay người tiêu dùng với giá trị gia tăng cao nhất, Lê Văn Kháng cùng các cộng sự tiếp tục tìm tòi, mở rộng sang chế biến, xuất khẩu, nhằm khép kín từ khâu khai thác đến chế biến, cung ứng sản phẩm ra thị trường. Với 15 tỉ đồng vốn, COIMEX xây dựng nhà máy chế biến surimi công suất gần 1.000 tấn/năm. Vươn sang lĩnh vực chế biến, đơn vị không chỉ chủ động được sản xuất kinh doanh mà còn tạo thêm được việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Để phát triển bền vững, ông tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đào tạo tay nghề cho đội ngũ CBCNV, xây dựng quy trình quản lý sản xuất theo tiêu chuẩn HACCP và tiến đến hội đủ tiêu chuẩn để được cấp code EU, một mặt ông tích cực tìm kiếm thị trường, tạo đầu ra ổn định,... Năm 2002 ông quyết định đầu tư tiếp một nhà máy mô phỏng surimi với số vốn 17 tỉ đồng để đa dạng hóa sản phẩm. Với nhà máy mới này, COIMEX đã có thêm những sản phẩm có sức cạnh tranh trên thương trường quốc tế và liên tục nhận được những đơn hàng lớn của khách hàng các nước. Thương hiệu COIMEX càng ngày càng lan tỏa mạnh trên hầu hết các quốc gia, vùng lãnh thổ.

Sự linh hoạt, nhanh nhạy và quyết đoán trong cách nghĩ cách làm của người lãnh đạo đã giúp cho Công ty COIMEX tiếp tục thành công ngay khi tiến hành cổ phần hóa vào tháng 7/2006. Liên tục các năm từ 2006-2011, COIMEX luôn là một trong những doanh nghiệp thuộc "top ten" của cộng đồng doanh nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu. Đặc biệt, những năm sóng gió của cơn khủng hoảng kinh tế toàn cầu (2008-2010), con thuyền COIMEX dưới sự chèo lái của thuyền trưởng Lê Văn Kháng đã vượt trên đầu ngọn sóng, tận dụng cơ hội trong khủng hoảng để làm lớn mình, biến cái khó thành dễ, biến cái "không tưởng" thành "hiện thực". Ngay trong năm 2008, kim ngạch của đơn vị đạt tới con số 41 triệu USD, một con số mà ngay trong những lúc thuận lợi chưa ai trong doanh nghiệp mơ tới.

NẶNG ÂN TÌNH

Không chỉ là một giám đốc doanh nghiệp giỏi, ông Lê Văn Kháng còn là một người nặng tình với bà con nông dân, nhất là bà con những nơi có ân tình sâu nặng với ông. Ở các nơi nhà máy đóng chân, ông luôn có phương châm: tiêu thụ kịp thời nguyên liệu cho bà con ngư dân với giá cả hợp lý. Cùng đó, với tâm nguyện bù đắp phần nào cho mảnh đất đã từng nuôi giấu, che chở cho ông trong suốt quãng thời gian dài gian khổ ông tham gia mật báo, giúp sức cho cách mạng đánh đuổi đế quốc Mỹ, ông Lê Văn Kháng đã mày mò tìm một lối đi cho người nông dân nghèo vùng sông nước Hậu Giang. Năm 2003, ông lặn lội về huyện Phụng Hiệp–quê ông, tìm đất, tìm phương án lập trại nuôi cá giống, đặc biệt cá thác lác, nhằm cung cấp cho nông dân nuôi, và thu mua lại cá thương phẩm cho bà con với giá ổn định, vừa tạo nguồn nguyên liệu phục vụ cho nhà máy chế biến của COIMEX. Chỉ sau 9 tháng bắt tay vào gầy dựng, trại cá của Công ty đã thành công từ giai đoạn nghiên cứu sinh sản, đến nuôi thí điểm thương phẩm và tiến đến chuyển giao cho nông dân. Hiện nay, với lượng cá giống cung cấp ra bên ngoài trên 2 triệu con, nông dân trong toàn vùng đã có đối tượng nuôi phù hợp để khai thác hiệu quả trên đất, phát triển kinh tế gia đình. Đây thực sự là một "phao cứu sinh" cho người dân nghèo đồng bằng sông Cửu Long vì hiệu quả kinh tế con cá thác lác đem lại rất lớn. Theo tính toán, cá nuôi thương phẩm từ 6 đến 8 tháng là có thể đạt tới kích cỡ 800gr đến 1kg/con, giá bán dao động từ 40 đến 45 ngàn đồng/1kg. Trong khi chi phí đầu tư từ 28 đến 32 ngàn đồng/1 kg, tùy theo vùng, như vậy lợi nhuận đạt trên 10 ngàn đồng/1kg/chu kỳ nuôi, tương đương 30%. Ngoài ra trong ao nuôi cá thác lác còn có thể nuôi ghép cá sặc ròng, một loài cá ăn lọc, ăn tất cả những chất cặn trong ao hồ, không phải làm sạch môi trường và hiệu quả kinh tế loài này cũng khá cao. Làm lúa, nếu trúng mùa thì 1 vụ lời 1 triệu đồng/1 ngàn m^2, còn làm cá thì hiệu quả gấp khoảng 20 lần. Giám đốc Lê Văn Kháng đã đem đến cho nông dân Phụng Hiệp sự đổi đời. Cũng từ năm 2004, mỗi khi ông trở về quê hương Phụng Hiệp, bà con nông dân ân cần chào đón ông như đón người giám đốc của chính họ.

Không những thế, ông đã liên kết, xây dựng thêm 2 nhà máy chế biến tại Kiên Giang và Trà Vinh, với tổng vốn đầu tư 21 tỷ đồng, công suất mỗi nhà máy 1.200 tấn sản phẩm/năm, nâng tổng năng lực sản xuất các sản phẩm thương hiệu COIMEX lên trên 3.200 tấn/năm. Đồng thời giải quyết việc làm cho trên 1.000 lao động tại địa phương với mức thu nhập ổn định hơn 3 triệu đồng/người/tháng. Tất cả các nhà máy của COIMEX đều được xây dựng nhà máy xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn loại B. Thành công này càng góp sức làm cho uy tín, thương hiệu COIMEX được nâng cao hơn. Ông Lê Văn Kháng tâm sự: ***"Thực ra để đạt được một thương hiệu không phải chỉ trong một sớm một chiều. Chúng tôi đã phải trả giá trong 10 năm để đạt được uy tín trên thương trường. Đây là sự cố gắng rất lớn của bản thân tôi và tập thể CBCNV Công ty."***

Ở tuổi ngoài 60, giám đốc Lê Văn Kháng vẫn rất năng động, linh hoạt, và dù đã tạo dựng ổn định cơ ngơi cho hàng ngàn lao động sau một chặng đường dài hơn 2/3 cuộc đời, ông vẫn chưa an tâm nghỉ ngơi, vẫn đi về như con thoi giữa các vùng miền có các nhà máy, cơ sở sản xuất của COIMEX để điều hành SXKD.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC KHẢI

Gắn kết kinh doanh với phát triển cộng đồng



Ông Phạm Ngọc Lâm - CTHĐQT (bìa trái) nhận giải thưởng Ngôi sao vàng chất lượng quốc tế Geneva - Thụy Sỹ

KIỀU TRANG – THẢO TRẦN

Là người đại diện cho một doanh nghiệp có mức tăng trưởng khá cao (36 lần trong 6 năm qua, từ năm 2005 đến nay), hoạt động đa ngành nghề, chủ đầu tư của 24 dự án Bất động sản; sở hữu cơ sở vật chất quy mô với hệ thống kho bãi, phương tiện vận chuyển, mạng lưới đại lý bán lẻ chuyên nghiệp rộng khắp trên toàn quốc và hiện nay đang phấn đấu để sớm đạt được mục tiêu sẽ là điểm đến đáng tin cậy cho các thương hiệu uy tín quốc tế khi vào thị trường Việt Nam, Ông Phạm Ngọc Lâm – CT HĐQT Công ty Cổ phần Đức Khải đã có buổi chia sẻ về những thăng trầm mà Công ty đã trải qua để đến đích thành công.

Nhìn lại những chặng đường đã qua, theo Ông, Đức Khải có những thế mạnh nào? Và điều gì khiến Ông tự hào nhất khi nhắc đến thương hiệu Đức Khải?

Đức Khải đã trải qua đoạn đường nhiều khó khăn và thách thức, nhưng nhờ có các chiến lược được hoạch định một cách đúng đắn và đột phá, cộng với sự cần cù, chịu khó, chúng tôi đã không ngừng học hỏi và vươn lên. Ngay cả trong giai đoạn khó khăn nhất của nền kinh tế toàn cầu, Đức Khải đã phát triển vượt bậc với mức tăng trưởng 36 lần trong 6 năm qua (từ khi chuyển sang mô hình hoạt động Công ty cổ phần vào năm 2005 đến nay).

Để có được những thành quả tích cực đó, chúng tôi ghi nhận sự nỗ lực, quyết tâm cao của toàn thể cán bộ Đảng viên-công nhân viên và sự tín nhiệm, ủng hộ từ các cấp chính quyền, đối tác và khách hàng.

Nhắc đến thương hiệu Đức Khải, chúng tôi tự hào là nhà nhập khẩu và phân phối độc quyền tại thị trường Việt Nam cho các nhãn hiệu nổi tiếng trên thế giới như: Toshiba (Nhật Bản), Kenwood (Anh Quốc), Indesit (Ý) và DongFeng (Trung Quốc). Không chỉ vậy, trong suốt quá trình phát triển, mỗi năm chúng tôi lại gặt hái thêm nhiều thành quả quan trọng. Trong đó bước ngoặc lớn và đáng tự hào nhất đó là khi Đức Khải là doanh nghiệp đi tiên phong với đề án thành lập một Công ty có chức năng đền bù giải tỏa (Tổng Công ty Đền bù Giải tỏa). Đề án này đã được các cấp chính quyền cũng như các doanh nghiệp ủng hộ và chúng tôi đã trở thành doanh nghiệp duy nhất tại Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ cho phép hoạt động trong lĩnh vực đền bù giải tỏa, tạo quỹ đất sạch và bán đấu giá tài sản.

Theo đó, trên nền tảng nguồn nhân lực chuyên môn cao và tâm huyết, Đức Khải đang cùng lúc tham gia đầu tư nhiều dự án trọng điểm phục vụ công tác an sinh xã hội, cũng như ưu tiên tập trung đầu tư vào phân khúc nhà ở cho người có thu nhập trung bình và thu nhập thấp, nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội.

Với những nỗ lực không ngừng, Công ty đã được các cơ quan, đoàn thể, các cấp chính quyền ghi nhận thông qua những bằng khen và giải thưởng cao quý như: được xếp trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam từ 2008-2011, năm 2009 được Tổ chức Chứng nhận HTQL

https://tieulun.hopto.org

Chất lượng Quốc tế - Vương Quốc Anh (NQA) chứng nhận "Nhà cung cấp đáng tin cậy tại Việt Nam"; năm 2011 được Tổ chức Business Intinative Directions (BID) chứng nhận "Ngôi sao vàng chất lượng quốc tế" – tiêu chuẩn ISAQ của mô hình quản lý chất lượng QC100 và "Giải thưởng Ngôi sao dẫn đầu về quản lí chất lượng" tại Thụy Sĩ cùng nhiều bằng khen, giấy khen có giá trị khác. Riêng cá nhân tôi đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng danh hiệu "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu".

Với sự tín nhiệm, ủng hộ từ các cấp chính quyền và đối tác, hiện nay, Đức Khải có đầy đủ các điều kiện cần thiết và có đủ tiềm lực về tài chính để đón tiếp và hợp tác cùng các đối tác trong và ngoài nước.

Như vậy, với sự phát triển mạnh mẽ về mọi mặt, Đức Khải đã có những đóng góp tích cực cho đời sống kinh tế- xã hội TP. HCM nói riêng và cả nước nói chung, thưa Ông?

Sự phát triển của mỗi doanh nghiệp luôn gắn kết với sự phát triển chung của cộng đồng xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Đức Khải luôn xem trọng việc phát triển kinh doanh đi đôi với công tác xã hội. Vì lợi ích cộng đồng, chúng tôi đang tập trung đầu tư xây dựng vào phân khúc nhà ở cho người thu nhập trung bình, thu nhập thấp; nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội và các dự án an sinh xã hội khác theo chương trình của Chính phủ. Hiện nay, Đức Khải đang đầu tư vào 24 dự án bất động sản, bao gồm: 11.185 căn hộ phục vụ cho đời sống của người dân thành phố, bệnh viện với quy mô 506 giường, trung tâm thể dục thể thao đạt chuẩn quốc tế cùng các công trình dịch vụ và xã hội khác.

Ngoài những nỗ lực mang lại nhiều giá trị vật chất cho xã hội, ngay từ khi bắt đầu hoạt động, chúng tôi đã luôn quan tâm đến những giá trị cộng đồng, giúp đỡ cho những hoàn cảnh kém may mắn trong xã hội. Bên cạnh việc tham gia các hoạt động từ thiện, từ năm 2005, Đức Khải đã thành lập trung tâm nuôi dưỡng và dạy nghề cho trẻ em mồ côi trên diện tích 14.580m^2 tại Bình Thuận với quy mô nuôi dưỡng hơn 200 cháu. Mặt khác, chúng tôi đã nghiên cứu, học hỏi rất nhiều từ nhiều nguồn để xây dựng trung tâm phù hợp với tâm sinh lý của các cháu và tạo ra môi trường sống tốt nhất cho sự phát triển của trẻ nhỏ.

Với tư cách là nhà điều hành cao nhất, Ông kỳ vọng điều gì về sự phát triển của Đức Khải trong tương lai? Và trong thời gian tới, trước sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của thị trường, nhất là trong lĩnh vực bất động sản, Đức Khải đã có sự chuẩn bị như thế nào để tiếp tục giữ mức tăng trưởng cao?

Với mục tiêu đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nhằm góp phần phát triển chung cho nền kinh tế đất nước, từ nay đến năm 2015, Đức Khải ưu tiên phát triển lĩnh vực kinh doanh thương mại truyền thống và đầu tư kinh doanh bất động sản trong phân khúc nhà ở cho người thu nhập thấp và các dự án nhà ở xã hội, nhà tái định cư theo chương trình công tác phục vụ an sinh xã hội của Chính phủ.

Tôi tin rằng với chiến lược được hoạch định rõ ràng, cũng như cung cấp những giá trị thiết thực, giải quyết mọi vấn đề với phương pháp sáng tạo và tư duy đột phá. Đức Khải sẽ nhanh chóng phát triển đạt được những thành tựu vượt bậc, khẳng định sự lớn mạnh về quy mô, tầm ảnh hưởng và tiềm lực tài chính.

Là người đứng đầu một doanh nghiệp, vấn đề tôi quan tâm nhất là đời sống của tất cả cán bộ công nhân viên, những người đã tận tụy và đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Do đó, tôi luôn tâm niệm rằng "Cán bộ- Công nhân viên là tài sản quý giá nhất".

Là một người có tầm nhìn rộng, Ông đánh giá như thế nào về những thành tựu phát triển của vùng kinh tế Đông Nam Bộ? Và theo Ông, để phát triển xứng tầm thì sự quan tâm của Chính phủ, các bộ, ban, ngành cần chú trọng hơn nữa vào những vấn đề gì đối với vùng kinh tế Đông Nam Bộ?

Trong những năm qua, nền kinh tế Đông Nam Bộ đã phát triển vượt bậc. Bốn tỉnh, thành là Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu được coi là vùng tứ giác kinh tế trọng điểm, chiếm một diện tích khiêm tốn so với cả nước, nhưng đóng góp của bốn địa phương này đối với quốc gia là rất lớn và có những ảnh hưởng đặc biệt quan trọng, mang tính quyết định đối với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.

Tương lai của khu vực này là các dự án lớn như: đường cao tốc Dầu Giây-Long Thành-Thành phố Hồ Chí Minh; sân bay quốc tế Long Thành (Đồng Nai); đường cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu; thành phố mới Nhơn Trạch (Đồng Nai); cầu Đồng Nai mới; các trung tâm công nghiệp mới Trảng Bom, Long Thành, (Đồng Nai); và đô thị hóa các huyện trung tâm tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Vũng Tàu.

Để phát triển xứng tầm thì sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, Ban ngành cần chú trọng hơn nữa vào tập trung phát triển hệ thống giao thông vận tải với bước đột phá mạnh mẽ, tạo tiền đề đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu là vùng đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước, thu hút đầu tư nước ngoài và hội nhập kinh tế quốc tế.

https://tieulun.hopto.org



CÔNG TY CP SX TM-DV TRÍ HẢI

Niềm tự hào của đặc sản Bà Rịa - Vũng Tàu

Có mặt trên thị trường hơn 16 năm qua, thương hiệu Mắm Trí Hải đã được người tiêu dùng biết đến không chỉ ở Bà Rịa-Vũng Tàu–phát điểm của Mắm Trí Hải–mà được đón nhận ở nhiều địa phương khác nữa. Với nguồn hải sản phong phú của vùng biển này, nhiều sản phẩm mắm ngon mang tên Trí Hải đã ra đời như: nước mắm, mắm nêm, mắm ruốc, mắm tôm bắc, mắm tôm chua, mắm đu đủ, mắm cà pháo, mắm cá cơm,... Trong đó món mắm đặc sản nhất của Trí Hải vẫn là mắm ruốc, mắm tôm bắc. Đây là 2 loại mắm được làm bằng nguyên liệu chính từ con ruốc có mùi thơm dịu, thích hợp với nhiều món ăn, nhất là những món ăn đồng quê. Mắm ruốc Trí Hải cũng có nhiều loại: mắm ruốc nguyên chất, mắm ruốc pha sẵn loại siêu hạng, mắm ruốc pha sẵn loại I, mắm ruốc xào sẵn, mắm ruốc xào thịt heo xả ớt, mắm ruốc xào me,...

Hiện nay trên thị trường khi nói về mắm, phải nhắc đến một thương hiệu mạnh, đó là mắm Trí Hải. Tiền thân của mắm Trí Hải là cơ sở sản xuất mắm ruốc Trí Hải được thành lập ngày 01/6/1994. Khởi đầu cơ sở chỉ sản xuất dưới dạng bán lẻ nên hoạt động còn nhỏ. Thời gian đầu các sản phẩm chưa được phổ biến rộng rãi trên thị trường mà chỉ tiêu thụ chủ yếu tại chợ Châu Thành (nay là Trung tâm Thương mại Bà Rịa). Để đáp ứng kịp thời nhu cầu của người tiêu dùng, trong đó có khách du lịch từ các tỉnh, thành lân cận đến tham quan Bà Rịa-Vũng Tàu và mua các đặc sản Bà Rịa-Vũng Tàu về làm quà, đầu năm 2002, cơ sở sản xuất và chế biến thực phẩm ngành mắm Trí Hải chính thức được thành lập (với nhiều loại sản phẩm mắm). Với những thành quả đã đạt được, đến tháng 8/2005, Công ty TNHH SXTMDV Trí Hải ra đời. Sau hơn 16 năm phát triển, đến nay các sản phẩm mang thương hiệu Mắm Trí Hải đã được khách hàng tư khắp nơi biết đến và tin dùng.

Để phát triển thương hiệu, ông Nguyễn Trí Hải–tổng giám đốc Công ty–cho biết, Công ty đã tập trung đẩy mạnh đầu tư vào cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị; đồng thời, đẩy mạnh nghiên cứu và cho ra thị trường hàng loạt sản phẩm có chất lượng cao như: mắm ruốc, nước mắm, mắm nêm, mắm tôm bắc, mắm đu đủ tôm chua ngọt, mắm cà pháo chua ngọt, mắm cá cơm chua ngọt và nhiều loại mắm cá khác nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty cũng tăng cường công tác quảng bá thương hiệu và sản phẩm, đưa ra các chương trình khuyến mãi nhằm mở rộng thị trường và thị phần và đặc biệt chú trọng đến chất lượng sản phẩm. Đối với Mắm Trí Hải, chất lượng sản phẩm phải luôn là tiêu chí hàng đầu, vì thế mà ông Hải đã đề ra cho mình và Công ty khẩu hiệu là: "UY TÍN–CHẤT LƯỢNG–HIỆU QUẢ–PHÁT TRIỂN." Với những suy nghĩ và quyết tâm trên, Mắm Trí Hải đã khẳng định được vị trí thương hiệu của mình trong tiềm thức người tiêu dùng và được Nhà nước, các hiệp hội tặng nhiều bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận, ... Từ những khó khăn ban đầu, đến nay, mắm Trí Hải đã vươn rộng và phủ kín thị trường các tỉnh miền Đông, Tây Nam bộ, Tây Nguyên và TP. HCM với hàng chục đại lý cấp 1, hàng nghìn cửa hàng bán lẻ và toàn bộ hệ thống siêu thị của miền Nam.

Với hướng đầu tư đúng đắn, Công ty TNHH SXTMDV Trí Hải đã đáp ứng được mong mỏi của khách hàng khắp nơi về quy trình chế biến và sản xuất chuyên nghiệp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, cho ra thị trường những sản phẩm mắm sạch, chất lượng cao. Với những thành quả đạt được trong những năm qua, mắm Trí Hải vinh dự được trao tặng nhiều danh hiệu cao quý như: tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) với trên 16 năm kinh nghiệm sản xuất và chế biến, nằm trong nhóm 500 thương hiệu hàng đầu Việt Nam, Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2010-2011, nhiều giấy khen, bằng khen của trung ương và tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu,...

"Mắm Trí Hải–chia sẻ bữa ăn cùng gia đình bạn" là thương hiệu và khẩu hiệu đã được đăng ký độc quyền và đã đi vào tiềm thức của người dân Nam Bộ nói riêng và cả nước nói chung. Nhắc đến Bà Rịa-Vũng Tàu là nhắc đến mắm Trí Hải. Có thể nói, mắm Trí Hải là một đặc sản mang đậm hương vị quê hương.

https://tieulun.hopto.org

KCN MINH LONG III–CAO SU BÌNH LONG



Ưu đãi và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư

PHÚ THÔI

KCN Minh Hưng III–Cao su Bình Long do Công ty Cổ phần KCN Cao su Bình Long làm chủ đầu tư, được xây dựng với tiêu chí trở thành KCN tiêu chuẩn, trọng điểm của tỉnh Bình Phước. Các nhà đầu tư vào KCN Minh Hưng III–Cao su Bình Long sẽ được hưởng các ưu đãi như: sử dụng hạ tầng cơ sở hoàn chỉnh, đủ tiêu chuẩn để xây dựng nhà xưởng với chi phí thấp nhất, hệ thống giao thông thuận lợi, nguồn nước và nguồn điện cho sinh hoạt và sản xuất đầy đủ, hệ thống xử lý chất thải và hệ thống thông tin liên lạc hiện đại.

Tọa lạc tại địa bàn xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, KCN Minh Hưng III–Cao su Bình Long được xây dựng trên quy mô diện tích 291,43ha (trong đó, diện tích đất xây dựng nhà xưởng là 196.25ha), với tổng chi phí đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng 289 tỷ đồng. Do nằm ở vị trí thuận lợi, cách sân bay Tân Sơn Nhất 90km, cách trung tâm tỉnh Bình Dương 60km, có hệ thống giao thông đường bộ thông suốt với đường quốc lộ 13 đi Thành phố Hồ Chí Minh, Campuchia, và là nơi hội tụ các con sông lớn như sông Đồng Nai, Bé, Sài Gòn, đồng thời được thiên nhiên ưu đãi cho nguồn tài nguyên, khoáng sản phong phú, KCN Minh Hưng III–Cao su Bình Long trở thành một trong những địa điểm có nhiều lợi thế thu hút các nhà đầu tư đến hợp tác kinh doanh, sản xuất.

Điểm nổi bật của KCN Minh Hưng III–Cao su Bình Long là hiện nay hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bài bản và đang từng bước hoàn thiện; quốc lộ 13 là tuyến đường quan trọng giữ vai trò là trục giao thông chính; giao thông trong KCN gồm các tuyến đường trục trung tâm N11 nối quốc lộ 13 và các tuyến đường nội bộ trong KCN có 2-4 làn xe, rộng từ 24-28m. Thêm vào đó, KCN sử dụng nguồn điện quốc gia qua lưới trung thế 22kV từ trạm 110/22kV phục vụ riêng cho KCN, giá điện được tính theo quy định của Công ty Điện lực Bình Phước; hệ thống cấp nước công suất 9.000m^3/ngày phục vụ cho nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp trong KCN; nhà máy xử lý nước thải có công suất 8.550m^3/ngày, đáp ứng tiêu chuẩn loại A TCVN 5945:2005 trước khi thải ra ngoài môi trường và hệ thống thu gom chất thải rắn hiện đại; hệ thống thông tin liên lạc được đấu nối với tổng đài huyện Chơn Thành đưa vào từng khu vực trong KCN. Đặc biệt, nơi đây còn có nguồn lao động địa phương và từ các tỉnh lân cận rất dồi dào, cũng như đội ngũ công nhân trình độ kỹ thuật cao, đã được huấn luyện đào tạo nhiều năm kinh nghiệm trong các ngành công nghiệp và quản lý hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, trong KCN còn có các dịch vụ tiện ích hỗ trợ nhà đầu tư như văn phòng hải quan trong KCN; cảng ICD (thông quan nội địa); kho bãi/nhà xưởng tiêu chuẩn đã xây dựng; nhà ở dành cho chuyên gia và công nhân; các dịch vụ cung ứng nhiên liệu xăng dầu, gas; suất ăn công nghiệp; hệ thống ngân hàng, trung tâm dạy nghề, trường học, bệnh viện,... để phục vụ cho việc hoạt động sản xuất, kinh

https://tieulun.hopto.org

doanh của các nhà đầu tư được nhanh chóng, tiết kiệm được nhiều chi phí và thời gian đi lại.

Ngành công nghiệp chế biến gỗ, giấy, trang trí nội thất; sản xuất cao su kỹ thuật cao, mỹ phẩm, dược phẩm; công nghiệp kỹ thuật và kỹ thuật cao; cơ khí lắp ráp, chế tạo máy; điện, điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin; dệt may; vật liệu xây dựng (sản xuất kính, gốm sứ,...); thực phẩm nông nghiệp (sản xuất chế biến các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ,..) và các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng là các lĩnh vực được ưu tiên mời gọi đầu tư vào KCN Minh Hưng III–Cao su Bình Long.

Hiện tại, KCN Minh Hưng III đã ký hợp đồng cho thuê đất xây dựng nhà máy chế biến gỗ MDF với quy mô 300.000m^3/năm, đây là dự án liên doanh giữa Tập đoàn Cao su Việt Nam và Tập đoàn DongWha (Hàn Quốc), được xem là dự án chế biến gỗ MDF lớn nhất Đông Nam Á với số vốn đầu tư 125 triệu USD, trên diện tích đất 38,5ha.

Với những ưu điểm trên, KCN Minh Hưng III–Cao Su Bình Long đang mở cửa chào đón các nhà đầu tư trong, ngoài nước với giá cho thuê đất ưu đãi, hợp lý, hấp dẫn và chính sách "một cửa, liên thông". Đến với KCN Minh Hưng III–Cao Su Bình Long các nhà đầu tư sẽ được hỗ trợ và miễn phí làm các thủ tục đăng ký thành lập Công ty; đăng ký chế độ kế toán, thủ tục hải quan; thủ tục xin cấp giấy chứng nhận đầu tư; đăng ký xây dựng nhà xưởng.

CÔNG TY CP XÂY DỰNG XI MĂNG FICO TÂY NINH



FICO-xi măng chất lượng cao vững bền theo thời gian

Trước nhu cầu cung cấp xi măng cho ngành xây dựng tại Tây Ninh và các tỉnh phía Nam ngày một tăng cao, việc phát hiện vùng nguyên liệu đá vôi tại tỉnh Tây Ninh với trữ lượng và chất lượng đảm bảo để xây dựng nhà máy xi măng là vô cùng quan trọng và cần thiết. Đầu tư nhà máy tại Tây Ninh, vừa đáp ứng được nhu cầu xi măng cho khu vực vừa tiết kiệm được hàng trăm tỷ đồng chi phí vận chuyển xi măng từ Bắc vào Nam, đồng thời giải quyết công ăn việc làm, tăng nguồn thu ngân sách của địa phương, tạo động lực phát triển cho tỉnh Tây Ninh nói riêng và cho toàn vùng nói chung. Chính vì vậy, dự án Nhà máy Xi măng Tây Ninh đã được Chính phủ thông qua và giao cho Công ty Cổ phần Xi măng FiCO Tây Nính (TAFiCO) làm chủ đầu tư.

Nhà máy Xi măng Tây Ninh được xem là dự án khá thành công như lời của nguyên Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết phát biểu tại buổi lễ khánh thành Nhà máy: "Được xây dựng tại thời điểm khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, nhưng tiến độ xây dựng Nhà máy Xi măng Tây Ninh rất nhanh, sản xuất có hiệu quả, có khả năng hoàn vốn nhanh, góp phần đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh."

https://tieulun.hopto.org

Thành công trong việc tổ chức quản lý dự án theo phương thức hợp đồng EPC

Dự án Nhà máy Xi măng Tây Ninh là dự án đầu tiên trong ngành xi măng Việt Nam thực hiện hình thức đấu thầu quốc tế EPC. Do hình thức thực hiện còn mới mẻ, dưới sự tư vấn của CCBM–Bộ Xây dựng và Công ty Holtec (Ấn Độ), **TAFiCO** đã tổ chức lựa chọn đơn vị tổng thầu EPC một cách minh bạch, công bằng, đúng quy định và đã chọn Công ty TNHH Viện Nghiên cứu Thiết kế Công nghiệp Xi măng Thiên Tân (TCDRI)–Trung Quốc (đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng nhà máy xi măng trên thế giới hiện nay) làm tổng thầu EPC dự án Nhà máy Xi măng Tây Ninh để đẩy nhanh tiến độ thi công cũng như tiếp cận công nghệ mới. Theo đó, Nhà máy Xi măng Tây Ninh có hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại theo công nghệ tiên tiến đáp ứng tiêu chí ban đầu của chủ đầu tư với phần lớn thiết bị chính (>50%) của châu Âu như: tháp trao đổi nhiệt theo kiểu TSD, hệ thống làm nguội clinker sử dụng công nghệ ETA Cooler tiên tiến nhất của hãng Claudius Peter (CHLB Đức), hệ thống máy nghiền nguyên liệu, nghiền xi măng, nghiền than của hãng PFEIFFER (CHLB Đức), thiết bị đóng bao của hãng VEN-TOMATIC (Ý),... các thiết bị còn lại được nhập khẩu từ Trung Quốc và cung cấp bởi một số nhà sản xuất trong nước. Sau khi ký kết hợp đồng EPC và hoàn tất các thủ tục liên quan, Nhà máy Xi măng Tây Ninh có công suất thiết kế 4.000 tấn clinker/ngày và 1,5 triệu tấn xi măng/năm với tổng mức đầu tư trên 3.800 tỷ đồng, gồm: nhà máy chính (công suất 4.000 tấn clinker/ngày và 1 dây chuyền nghiền 900.000 tấn xi măng/năm, tại xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh) và Nhà máy Xi Măng FiCO (tọa lạc tại KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP. HCM có công suất 600.000 tấn xi măng/năm) chính thức khởi công vào ngày 26/11/2006.

Để đảm bảo chất lượng, tiến độ, chi phí thực hiện cũng như hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, với vai trò là chủ đầu tư dự án, ngoài việc nhà tổng thầu EPC có hệ thống quản lý điều hành riêng, **TAFiCO** đã thuê đơn vị tư vấn là Công ty TNHH APAVE Việt Nam & Đông Nam Á với phần lớn chuyên gia là người nước ngoài, có năng lực, kinh nghiệm tư vấn quản lý các dự án lớn trong và ngoài nước để thực hiện công tác giám sát và hỗ trợ quản lý điều hành dự án. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã nhanh chóng thành lập ban điều hành công trường, đại diện chủ đầu tư trực tiếp theo dõi, giám sát quá trình thực hiện hợp đồng EPC nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.

Nhờ đó, dự án Nhà máy Xi măng Tây Ninh đã được triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và đạt được kết quả tốt. Các cột mốc quan trọng có thể kể đến là: ngày 26/12/2008, tấn clinker đầu tiên chất lượng cao, có màu sắc xanh đen, đạt tiêu chuẩn TCVN 7024-2002 đã ra lò; ngày 30/4/2009, chính thức sản xuất lô xi măng đầu tiên đạt yêu cầu chất lượng PCB40 theo tiêu chuẩn TCVN 6260-1997; ngày 01/07/2009, những tấn xi măng thương mại đầu tiên sản xuất tại nhà máy đã được bán rộng rãi trên thị trường phía Nam; ngày 17/10/2009, **TAFiCO** ban hành chứng chỉ nghiệm thu tạm thời PAC cho TCDRI; ngày 28/12/2009, lễ khánh thành nhà máy được tổ chức trọng thể, được vinh dự đón tiếp nguyên Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết cùng với đại diện các bộ, cơ quan, ban, ngành từ trung ương đến địa phương, các nhà thầu tham gia trong suốt quá trình đầu tư xây dựng; ngày 01/01/2010, nhà máy đã hoàn thành công tác sản xuất thử công nghiệp 30 ngày liên tục, với sản lượng đạt được 120.362 tấn clinker, năng suất lò đạt bình quân 4.012 tấn clinker/ngày. Bên cạnh đó, hệ thống PCCC, hệ thống xử lý môi trường (các thiết bị lọc bụi có giá trị nồng độ bụi đạt yêu cầu thiết kế và hợp đồng EPC; toàn bộ nước thải sản xuất, sinh hoạt đều được xử lý vi sinh, hóa lý qua hệ thống xử lý sau đó mới xả vào hệ thống thoát nước chảy ra suối và Viện Pasteur đã cấp giấy xác nhận mẫu xử lý nước thải sinh hoạt đạt yêu cầu) cũng được triển khai một cách có hiệu quả tại nhà máy.

Mặt khác, quá trình thi công xây dựng và lắp đặt dự án đã không để xảy ra trường hợp tai nạn nghiêm trọng đáng kể nào bởi công tác an toàn luôn được chú trọng và đặt lên hàng đầu. Đặc biệt, hiệu quả mang lại trong giai đoạn sản xuất thử rất cao, Công ty đã không những bù đắp được chi phí cho sản xuất thử mà còn thu lợi nhuận hơn 58 tỷ đồng, góp phần làm giảm tổng mức đầu tư dự án. Đồng thời, việc Nhà máy Xi măng Tây Ninh đi vào hoạt động đã góp phần giải quyết tình trạng mất cân đối vùng miền trong ngành xi măng ở nước ta và bình ổn giá xi măng tại thị trường phía Nam.

Thành công trong công tác xây dựng và quảng bá thương hiệu

Nhận thức rõ tầm quan trọng của thương hiệu và xem thương hiệu là tài sản quý giá nhất, mang ý nghĩa sống còn, quyết định sự tồn tại và phát triển của một doanh nghiệp, trong những năm qua, **TAFiCO** đã rất chú trọng đến công tác xây dựng và quảng bá thương hiệu. Để chuẩn bị tốt thị trường tiêu thụ, quảng bá thương hiệu và tạo cho người tiêu

https://tieulun.hopto.org

dùng quen với nhãn hiệu xi măng FiCO nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Nhà máy Xi măng Tây Ninh trong những năm đầu đi vào hoạt động, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện đầu tư cải tạo Nhà máy Xi măng FiCO tại KCN Hiệp Phước (Nhà Bè, TP. HCM) và bắt đầu từ cuối năm 2006, thương hiệu xi măng FiCO đã xuất hiện trên thị trường với chất lượng cao, ổn định và được người tiêu dùng chấp nhận. Hiện nay, sản phẩm chính của Công ty đang được thị trường ưa chuộng là *Xi măng PCB40 bao và Xi măng PCB40 xá*.

Với ưu điểm là chất lượng cao, mịn, bền, có khả năng chống xâm thực tốt,... sản phẩm xi măng mang thương FiCO không những dần chinh phục được thị trường mà còn đạt được nhiều danh hiệu và giải thưởng có giá trị như: đạt tiêu chuẩn chất lượng TCVN 6260–1997; đạt chứng nhận ISO 9001:2008; tiêu chuẩn ISO 9001:2008, 17025–2000 (Vilas 270); "Thương hiệu Hội nhập và Phát triển WTO" năm 2007 và 2008; huy chương vàng và cúp vàng Hội chợ Vietbuild 2007, 2008, 2009, 2010, 2011; "Hàng Việt Nam Chất lượng cao" năm 2008, 2009, 2011; "Thương hiệu Mạnh Việt Nam" năm 2008, 2009, 2010; "Sao Vàng Đất Việt" năm 2009, 2010 và một số giải thưởng khác.

Đặc biệt, Công ty đã thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh 800.000 tấn xi măng và gần 800.000 tấn clinker trong năm 2009 (tăng hơn 200% so với năm 2008). Và trong năm Năm 2010, mặc dù tình hình kinh tế thế giới và nước ta có nhiều biến động khó khăn, lĩnh vực sản xuất VLXD gặp rất nhiều khó khăn, tập thể lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty vẫn duy trì hoạt động ổn định Nhà máy Xi măng FiCO và Nhà máy xi măng Tây Ninh, với kết quả là tổng



sản lượng tiêu thụ của xi măng FICO đã tăng 68% từ 802.477 tấn lên 1.352.000 tấn, đạt 1.617 tỷ đồng.

Thành công trong công tác xã hội

Bên cạnh việc phát triển sản xuất-kinh doanh, Công ty luôn tích cực hưởng ứng và tham gia nhiều chương trình từ thiện, xã hội, trong đó với chương trình *"Gắn kết những ước mơ"*, Công ty đã xây dựng trên 50 nhà tình nghĩa, hơn 20 căn nhà tình thương, 2 phòng học và 1 cây cầu ở Tiền Giang, trao trên 300 suất học bổng và hàng ngàn phần quà cho các cháu học sinh nghèo hiếu học, tặng 10.000 suất bảo hiểm cho công nhân lao động ngành xây dựng, gần 500 triệu đồng cứu nạn cho đồng bào bị bão lụt trong cơn bão số 9, gần 100 triệu đồng cho con em các nạn nhân bị tai nạn lao động của ngành xây dựng và khám phát thuốc chữa bệnh cho hơn 3.000 người nghèo ở các xã gần nhà máy, đồng thời hỗ trợ kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật (cầu, đường) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh,...

Nhân dịp lễ khánh thành nhà máy, Công ty đã trao tặng các gia đình chính sách, gia đình nghèo và giúp các học sinh nghèo hiếu học vượt khó 300 triệu đồng. Và sau khi nhà máy hoàn thành, Công ty tiếp tục thực hiện chương trình phúc lợi xã hội dài hạn trong 5 năm để hỗ trợ cho các xã thuộc huyện Tân Châu, xây trạm y tế thuộc huyện Hòa Thành-Tây Ninh.

Ngay trong chương trình *"Gắn kết những ước mơ-2011"*, Công ty đã xây 2 cây cầu và 2 căn nhà tình thương tại huyện Đức Hòa, Long An.

Thêm vào đó, cùng với sự lớn lên của dự án, nền văn hóa TAFiCO cũng dần được hình thành, làm cơ sở để xây dựng và phát triển Công ty một cách bền vững. Ngoài ra, Công ty đã đầu tư xây dựng khu nhà ở CBCNV trên diện tích 12ha trong khu 74,3ha với kinh phí trên 100 tỷ đồng, có sự đồng bộ từ khu nhà ở đến khu liên hợp thể thao, nhà nghỉ, vườn hoa, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cho các cán bộ, kỹ sư và công nhân viên từ các nguồn trở về yên tâm, ổn định cuộc sống để tiếp nhận, vận hành nhà máy. Trong thời gian không xa, nơi đây sẽ trở thành một thị trấn gần biên giới sầm uất.

Hơn nữa, khi dự án nhà máy đã chính thức đi vào hoạt động sản xuất, nó sẽ tạo công ăn việc làm cho hàng trăm người lao động, tăng nguồn thu ngân sách, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế vùng sâu vùng xa và vùng giáp ranh biên giới, chuyển đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh Tây Ninh, đồng thời ổn định tình hình an ninh chính trị và tạo nên một không gian kiến trúc đẹp, môi trường xanh–sạch tại khu vực biên giới tổ quốc giáp với Cam-puchia.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY TNHH SEPZONE-LINH TRUNG (VIỆT NAM)

Một trong các khu chế xuất THÀNH CÔNG NHẤT VIỆT NAM

Với chức năng và nhiệm vụ là khai thác kinh doanh cơ sở hạ tầng, cho thuê đất đai tại các khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung I, Linh Trung II (quận Thủ Đức-TP. HCM), Linh Trung III (Trảng Bàng-Tây Ninh); cung cấp nhiều dịch vụ (cung ứng điện, nước, xử lý nước thải, nhiên liệu, dịch vụ vận chuyển, cho thuê mặt bằng, cung ứng văn phòng phẩm, xử lý rác, bảo trì vệ sinh công nghiệp) cho các doanh nghiệp trong các khu Linh Trung, sau 19 năm xây dựng và phát triển, Công ty TNHH Sepzone-Linh Trung (Việt Nam) đã trở thành một trong những đơn vị thành công nhất tại Việt Nam với tổng nguồn vốn tính đến cuối năm 2010 là 1.037,7 tỷ đồng (vốn pháp định là 295,3 tỷ đồng).

Công ty TNHH Sepzone-Linh Trung (Việt Nam) là liên doanh giữa hai đối tác: Công ty Phát triển Khu công nghiệp Sài Gòn (Sài Gòn IPD)–Việt Nam và Công ty TNHH XNK Điện khí Trung Quốc (CUEC)–Trung Quốc (mỗi bên góp 50%), được thành lập năm 1992, là chủ đầu tư của ba khu chế xuất và công nghiệp (Linh Trung I–62ha, Linh Trung II–61,7ha và Linh Trung III–202,67ha) với tổng diện tích là 326.37ha, tổng vốn đầu tư là 55.500.000 USD, vốn pháp định là 17.000.000 USD.

Sau 15 năm đi vào hoạt động chính thức (từ 1995-2010), Sepzone-Linh Trung được xem là một trong những khu chế xuất-công nghiệp thành công nhất tại Việt Nam, có danh tiếng trong giới đầu tư khu vực châu Á. Niềm tự hào của Công ty chính là kết quả rất khả quan trong 15 năm nỗ lực không ngừng thông qua những con số ấn tượng: đã thu hút 139 doanh nghiệp; tổng số vốn thu hút đầu tư: 632,75 triệu USD; tổng số kim ngạch xuất nhập khẩu tăng đều qua các năm (nếu năm 1995 kim ngạch xuất khẩu là 0,2 triệu USD và nhập khẩu là 0,5 triệu USD; đến năm 2010, kim ngạch xuất khẩu đã đạt đến 1.849 triệu USD và nhập khẩu là 1.067 triệu USD); tổng số lao động cũng tăng lên đáng kể, từ 400 người năm 1995 tăng lên 82.738 người trong năm 2010. Riêng trong 3 năm 2008-2010 nền kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng không nhỏ của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, Công ty vẫn liên tục hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh, năm sau cao hơn năm trước. Cụ thể, năm 2008 doanh thu đạt 34.438.805,62 USD, lợi nhuận đạt 5.540.907,84 USD, nộp thuế và ngân sách nhà nước là 8.826.090.903 đồng, đầu tư tái sản xuất (hoặc kinh doanh) 25.223.000 đồng, thu nhập bình quân đầu người 6.257.658 đồng/người/tháng; đến năm 2010 con số tương ứng là 37.428.681,26 USD, 9.837.741,44 USD, 15.995.614.111 đồng, 35.342.000 đồng và 7.823.026 đồng. Song song đó, Công ty còn tham gia tích cực vào quỹ phúc lợi xã hội với tổng giá trị trong 3 năm gần đây là gần 2,8 tỷ đồng.

Không chỉ thế, trong giai đoạn 2006-2010, để phù hợp với tình hình hội nhập và phát triển, Công ty đã làm tốt công tác kiện toàn và xây dựng tổ chức bộ máy hoạt động có hiệu quả theo cơ chế mới với phương châm "Tinh giản đội ngũ, đạt hiệu quả cao" bằng cách áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004 từ năm 2009 và đã được đánh giá công nhận bởi Tổ chức IRS (Vương quốc Anh). Mặt khác, bên cạnh việc khai thác thế mạnh và tiềm năng trong việc kinh doanh loại hình khu chế xuất và công nghiệp, Công ty còn từng bước đổi mới, đa dạng hóa phương thức kinh doanh như: mua lại các dự án không hiệu quả và cho thuê lại theo phương thức chọn lọc nhằm từng bước đổi mới cơ cấu đầu tư theo hướng thu hút các dự án đầu tư thuộc 4 ngành: cơ khí, tin học, hóa chất và chế biến lương thực-thực phẩm, các ngành dịch vụ cao cấp phục vụ công nghiệp (ngân hàng, thương mại, logistics,...); đồng thời cải tiến phương thức kinh doanh, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, phương thức kinh doanh tại các khu Linh Trung (14 loại hình dịch vụ, trong đó có những dịch vụ thiết yếu là cung ứng điện, nước, xăng dầu, xử lý nước thải, ký túc xá,...) nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của nhà đầu tư và công nhân.

Việc đầu tư và đổi mới công nghệ, công tác đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV, phát huy những sáng kiến kỹ thuật, bảo toàn và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, bảo vệ môi trường, PCCC, thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, chính sách và phúc lợi cho người lao động, đóng

https://tieulun.hopto.org

góp các quỹ từ thiện và xã hội, thực hiện nhiệm vụ chính trị,... cũng được Công ty đặc biệt quan tâm và triển khai thường xuyên.

Với những nỗ lực trên, Công ty đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng huân chương Lao động hạng ba; Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen về thành tích phối hợp, hỗ trợ thu hút đầu tư nước ngoài và đầu tư tại TPHCM; Chủ tịch UBND TPHCM tặng bằng khen về thành tích xuất sắc trong sản xuất-kinh doanh và UBND TPHCM trao giải nhất "Doanh nghiệp xanh" năm 2006, giải "Khu công nghiệp-Khu chế xuất xanh" năm 2008; Liên hiệp các Hiệp hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trao chứng nhận "Thương hiệu xanh phát triển"; Bộ Kế hoạch và Đầu tư trao tặng giải thưởng "Vietnam Golden FDI 2009-Doanh nghiệp FDI thân thiện với môi trường"; giải thưởng "Rồng Vàng 2008" do Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng; đồng thời được Tổ chức URS Anh Quốc chứng nhận ISO 9001:2008, chứng nhận ISO 14001:2004 cho Khu Chế xuất Linh Trung I và chứng nhận ISO 14001:2004 cho Khu Chế xuất Linh Trung II, III; cùng nhiều danh hiệu, bằng khen cao quý khác.

Chưa thỏa lòng với những thành quả hiện có, để phát huy hơn nữa, trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục phát triển theo hướng đa dạng hóa loại hình kinh doanh, hoàn thành việc cho thuê đất còn lại tại khu Linh Trung III theo hướng đầu tư có chọn lọc (tránh các dự án ô nhiễm môi trường và thâm hụt lao động,...) cũng như tiếp tục đầu tư nâng cấp và xây dựng mới hệ thống cơ sở hạ tầng và tiện ích công cộng tại các khu Linh Trung như: ký túc xá công nhân Linh Trung II, siêu thị Coop Food, nhà trẻ Linh Trung II; đồng thời phối hợp với Cục Hải quan TP. HCM tổ chức triển khai dịch vụ khai báo hải quan điện tử tại khu Linh Trung I và Linh Trung II.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG ĐỒNG NAI

Từ khi chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần (từ năm 2004 đến nay), Công ty Cổ phần Giống cây trồng Đồng Nai có nhiều điều điện thuận lợi để phát huy chức năng sản xuất-kinh doanh các loại giống cây trồng; sản xuất và chế biến các loại nông sản sạch; kinh doanh vật tư nông nghiệp; sản xuất và kinh doanh cá giống, nuôi trồng thủy sản; chăn nuôi gia súc, gia cầm. Với sức bật mạnh mẽ, Công ty tự tin sẽ sớm chạm mục tiêu thành lập CCN chuyên ngành chế biến nông sản–rau quả sạch.



Ông Bạch Công Sơn,
Giám đốc Công ty CP Giống cây trồng Đồng Nai

THANH TÙNG

Nâng cao giá trị ngành nông nghiệp

Từ một doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích chuyển sang hình thức cổ phần là một chặng đường không quá dài nhưng lại có không ít thăng trầm mà Công ty Cổ phần Giống cây trồng Đồng Nai đã trải qua để trở thành một trong những doanh nghiệp có vị thế trên thương trường và có uy tín đối với bà

https://tieulun.hopto.org

con nông dân tại Đồng Nai nói riêng, bà con nông dân cả nước nói chung. Nhìn lại những tháng ngày gian nan ấy, từng thành viên trong Công ty không thể nào quên được hành trình chinh phục thị trường đầy vất vả bằng sức lực và trí tuệ. Và ở đó, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Đồng Nai đã dày công nghiên cứu, sáng tạo, khảo sát đánh giá để chọn lọc, cũng như nỗ lực hết mình nhằm cung cấp cho thị trường những nguồn giống và dịch vụ tốt nhất. Đồng thời, Công ty cũng mở rộng hợp tác với các trung tâm nghiên cứu, Viện Khoa học và Hiệp hội Thương mại Giống cây trồng để nhanh chóng tiếp cận, ứng dụng kỹ thuật mới và chủ động công bố tiêu chuẩn chất lượng giống. Ngoài ra, Công ty còn tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho khâu sản xuất và chế biến sau thu hoạch để nâng cao giá trị nông sản, cũng như xây dựng phát triển khu chăn nuôi heo, gà an toàn để cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy Chế biến Thực phẩm Đồng Nai (D&F).

Nhờ vậy, những năm gần đây, Công ty đã ngày càng có bước chuyển biến tích cực, kinh doanh đạt hiệu quả khá tốt. Trong đó, cột mốc năm 2008 đã đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của Công ty, bởi theo giám đốc Bạch Công Sơn, đây là thời điểm có sự cạnh tranh vô cùng gay gắt giữa các doanh nghiệp trong ngành, sự xâm nhập ồ ạt của những giống ngoại nhập, thời tiết ngày càng bất lợi làm cho diện tích các loại giống bị tổn thất khá lớn, toàn bộ chi phí đầu vào tăng cao, giá thuê lao động thời vụ vượt hơn 50% so với kế hoạch nhưng khi cần thì vẫn không chủ động được. Hơn nữa, nguyên vật liệu và kể cả tiền lương cơ bản đều tăng ngoài dự kiến, trong khi đó cơ sở hạ tầng của Công ty còn yếu kém, trình độ năng lực của đội ngũ CBCNV còn nhiều hạn chế. Thế nhưng với sự chỉ đạo kịp thời cùng với những biện pháp khắc phục hợp lý của ban giám đốc nên Công ty đã nhanh chóng vượt khó đạt tổng doanh thu 14.784 triệu đồng (bằng 183,55% năm 2007), lợi nhuận đạt 1.234 triệu đồng (bằng 204,06%



năm 2007), chia cổ tức 9%/năm (bằng 225% năm 2007), thu nhập bình quân 2,3 triệu đồng/người/tháng (bằng 116% năm 2007). Điều này cho thấy Công ty ngày càng thể hiện bản lĩnh của một doanh nghiệp vừa nhiều kinh nghiệm vừa có tầm nhìn chiến lược, cũng như có những bước đột phá mới mang lại hiệu quả kinh tế cao, khẳng định xu thế phát triển với các giải pháp kinh doanh được hình thành rõ nét, bước đầu thành công trong công nghệ giống mới, ngành nghề mới có hiệu quả và vấn đề cốt lõi là bảo vệ khai thác quỹ đất được giao là nền tảng vững chắc cho sự đột phá trong tương lai.

Do đó, trong năm 2009 và 2010 Công ty tạo thêm nhiều thành công thông qua việc cung ứng các loại hạt giống một cách thuận lợi, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đặc biệt chăn nuôi heo, gà phát triển tương đối ổn định, chủng loại gà được phân bố đúng, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng (đặc biệt là một số giống gà đặc sản, bản địa). Chính kết quả này đã đưa tổng tài sản của Công ty tăng lên đáng kể: tổng số vốn điều lệ là hơn 7,5 tỷ đồng (84,13% vốn của Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai, 8,57% vốn cổ đông ngoài Công ty, 7,3% vốn cổ đông người lao động của Công ty). Ngoài ra, Công ty còn được Nhà nước giao quản lý và sử dụng quỹ đất 192 ha tại huyện Trảng Bom và xã Hiệp Hòa-TP. Biên Hòa (Đồng Nai) để triển khai nhiệm vụ sản xuất giống và chăn nuôi.

Bước sang năm 2011, việc cung cấp giống của Công ty gặp nhiều trở ngại do bà con nông dân có xu hướng chọn hạt giống ngoại nhập khẩu.



Công ty không còn cách nào tốt hơn là quyết định đổi mới hướng kinh doanh sang lĩnh vực chăn nuôi nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất-kinh doanh có hiệu quả. Theo đó, Công ty đã tận dụng 6ha đất được giao để nuôi gà và heo (2 ha nuôi heo, 4 ha nuôi gà), đồng thời khai thác 20ha hồ để chứa nước tưới tiêu, nuôi thủy sản và tất cả luôn được triển khai theo quy trình khép kín từ con giống đến thức ăn, khâu chăm sóc nên hiệu quả đạt được rất khả quan.

Với tiềm lực hiện có, cùng với việc thực hiện kế hoạch nâng cấp hoàn thiện xưởng sấy và dây chuyền chế biến giống sau thu hoạch với tổng kinh phí 1 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Đồng Nai hứa hẹn sẽ ngày càng nâng cao vị thế hơn nữa trên thương trường. Và trong thời gian tới, Công ty sẽ phát triển theo định hướng: tập trung mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh giống cây trồng chủ yếu là các loại bắp lai ngắn ngày năng suất cao, các giống đậu nành, đậu xanh cao sản đã được kết luận khoa học phù hợp thực tiễn sản xuất nông nghiệp ở Đồng Nai và các tỉnh phía Nam. Song song đó, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư phát triển chăn nuôi heo, mở rộng quy mô sản suất kinh doanh cá giống, nuôi thả cá thịt phẩm chất cao và gia công cá cảnh xuất khẩu; đồng thời phát triển các loại cây trồng cho sản phẩm sạch, rau quả an toàn trực tiếp cung cấp cho tiêu dùng và làm nguyên liệu cho nhà máy chế biến xuất khẩu; thực hiện các mô hình canh tác mới theo hướng công nghệ cao; quan tâm mời gọi các dự án đầu tư phát triển về giống theo kỹ nghệ mới.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)




PARCEL A


PARCEL B (TOPAZ TWINS)


PARCEL C (AMBER COURT)


CÁC GÓC NHÌN TIỂU CẢNH

CHỦ ĐẦU TƯ : BERJAYA - D2D , LIÊN DOANH GIỮA BERJAYA LEISURE (CAYMAN) VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

DỰ ÁN KHU THƯƠNG MẠI VÀ CĂN HỘ CAO CẤP

ĐỊA ĐIỂM : PHƯỜNG THỐNG NHẤT - TP. BIÊN HÒA

D2D

CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH
GẮN VỚI GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU

Nhiều năm qua, D2D là một thương hiệu mạnh trong thị trường bất động sản Đồng Nai, để lại dấu ấn tại nhiều dự án lớn và D2D cũng là một cổ phiếu luôn được nhiều nhà đầu tư đặc biệt quan tâm. Đây là thành quả quan trọng được tạo dựng suốt 20 năm nỗ lực của tập thể CBNV D2D và đặc biệt là từ 5 năm qua, khi D2D chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Sau 5 năm cổ phần hóa (CPH), một tầm vóc mới với những dự án đột phá đã giúp D2D giành trọn niềm tin, sự kỳ vọng của các cổ đông, người lao động và khách hàng.

THANH TÙNG

Với bề dày kinh nghiệm sẵn có, ban lãnh đạo nhạy bén, giàu kinh nghiệm cùng đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao, uy tín trong hoạt động xây dựng, Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 (D2D) hôm nay tự tin vươn lên khẳng định thương hiệu vững mạnh trên thị trường thông qua hàng loạt công trình chất lượng cao, kiến trúc đẹp phù hợp với xu thế phát triển hiện đại. Cùng với thành công này, D2D đang có những bước phát triển vươn tới một tầm cao mới, trở thành thương hiệu quốc gia.

Trong những năm qua, các công trình mà D2D thực hiện đều là những dự án lớn và mang tầm quan trọng trong việc phát kinh tế-xã hội của tỉnh Đồng Nai, đặc biệt là dự án đường 5 nối dài ở Biên Hòa và khu dân cư đường 5 với quy mô 40 ha được xem là công

https://tieulun.hopto.org

trình "để đời" của D2D tại Đồng Nai và được đánh giá là một trong 10 sự kiện nổi bật nhất của Đồng Nai năm 2005 bởi từ khi có con đường này giao thông ở Biên Hòa được cải thiện rõ rệt. Dự án KCN Nhơn Trạch 2 do D2D đầu tư với diện tích 276,13 ha, đến nay đã đạt tỷ lệ 95,17 % trên diện tích cho thuê và tổng số nhà đầu tư vào KCN Nhơn Trạch 2 đến nay là 50 (trong đó có 42 doanh nghiệp nước ngoài và 8 DN trong nước) với tổng nguồn vốn của các nhà đầu tư là 1.500 triệu dollar Mỹ. Tiếp nối thành công của các dự án trên, D2D đang tập trung triển khai mạnh mẽ nhiều dự án mới với kỳ vọng những dự án này sẽ tạo nên những điểm nhấn mới, những đột phá mới cho D2D trong những năm tiếp theo, tiếp tục khẳng định uy tín của một thương hiệu hàng đầu trong ngành xây dựng, bất động sản tại Đồng Nai. Đó là các dự án có mức đầu tư khá lớn như: dự án khu dân cư phường Thống Nhất thành phố Biên Hòa với diện tích 34,18 ha, tổng mức đầu tư dự kiến 854 tỷ đồng; dự án phố chợ và chợ Quản Thủ-Long Thành với tổng mức đầu tư 302 tỉ đồng; dự án khu dân cư Lộc An-Long Thành với quy mô dự án 200 tỉ đồng; dự án khu đô thị Thạnh Phú huyện Vĩnh Cửu 181 ha và vốn đầu tư 829 tỉ đồng,... Các dự án này sẽ đưa vào khai thác và phát huy hiệu quả trong năm 2011 và những năm tiếp theo. Có thể thấy những dự án mà D2D thực hiện đều thể hiện tầm quan trọng và có giá trị đích thực, góp phần tạo thêm hình ảnh đẹp cho đô thị tỉnh Đồng Nai. Sau những thành công của các công trình trong nước, thời gian qua D2D còn còn thể hiện sự mạnh mẽ, năng động của mình thông qua liên kết với các nhà đầu tư trong và ngoài nước để phát triển thương hiệu. Điều này được thể hiện rõ qua việc đã ký kết liên doanh với Công ty Berjaya của Malaysia thành lập Công ty Berjaya–D2D với vốn điều lệ 20 triệu USD để kinh doanh, xây dựng nhà hàng khách sạn, trung tâm thương mại, khách sạn, căn hộ cao cấp tại đường 5 nối dài. Dự án mang tên Bien Hoa City Square trị giá 100 triệu USD do Berjaya–D2D thực hiện đang hứa hẹn là một điểm nhấn nổi bật nhất trong bức tranh toàn cảnh của đô thị Biên Hòa.

Năm 2006 được xem là điểm nhấn của D2D khi Công ty tiến hành cổ phần hóa, đây được xem là bước đột phá của D2D nhằm huy động vốn của các nhà đầu tư để nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, áp dụng các phương thức quản trị doanh nghiệp và quản lý tiên tiến trên thế giới, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư trong nước và quốc tế của D2D. Trước khi cổ phần hóa, D2D đã là một DN làm ăn bài bản, hiệu quả và có tiềm lực tài chính, vì thế D2D tiến hành CPH tương đối thuận lợi, nhanh chóng và hiệu quả, sau CPH D2D đã nhanh chóng khẳng định đươc vị thế của mình, điều đó được thể hiện rõ nét qua kết quả sản xuất kinh doanh của 5 năm qua. Có thể thấy từ năm 2006 đến nay, D2D đều có mức tăng trưởng mạnh và vượt các chỉ tiêu đề ra. 5 năm qua D2D đã có những bước tiến vượt bậc, với số vốn ban đầu 73 tỷ đồng, đến nay vốn của Công ty đã được nâng lên thành 107 tỷ đồng (tăng 205%), trong đó vốn chủ sở hữu tăng từ 84,8 tỷ đồng lên 299 tỷ đồng (tăng 353%); chi cổ tức bình quân 5 năm là 23%/năm. Đồng thời, trong 5 năm qua bộ máy tổ chức của Công ty đã được củng cố và phát triển ổn định, số lượng lao động từ 31 CBCNV đến nay là 71 CBCNV, các phòng ban được sắp xếp lại và đã đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty, đội ngũ CBCNV không ngừng được đào tạo về nhiều mặt để có khả năng thực hiện tốt chiến lược phát triển Công ty trong giai đoạn mới. Đặc biệt cổ phiếu của D2D đã được niêm yết trên sàn chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và đang được các nhà đầu tư quan tâm.

Từ những thành công trên, D2D đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng nhất, nhì, ba; Top 100 Sao Vàng Đất Việt 2009, Top 200 SVĐV các năm 2008, 2010, 2011; giải thưởng Sao Vàng Đông Nam Bộ; cúp vàng Chất lượng hội nhập; bằng khen, cơ thi đua của Tỉnh và Bộ Xây dựng và nhiều giải thưởng cao quý khác.

Sau gần 20 năm hình thành và phát triển, D2D đã thực sự lột xác và trở thành một doanh nghiệp mạnh trong ngành đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản, trở thành sự kỳ vọng rất lớn của các nhà đầu tư và luôn thể hiện được bản lĩnh của một doanh nghiệp giàu tiềm năng, giàu nội lực để vượt qua những khó khăn để xây dựng một D2D vững mạnh như những các công trình mà D2D thực hiện.



https://tieulun.hopto.org

VIETNAM TRADE PROMOTION AGENCY
(VIETRADE)

VIETBRIDGE MEDIA - TRADE - SERVICE COMPANY
(VIETBRIDGE MEDIA)

THE SOUTHEASTERN ECONOMIC REGION

HO CHI MINH CITY GENERAL PUBLISHING HOUSE

https://tieulun.hopto.org

THE SOUTHEASTERN ECONOMIC REGION

UNDER THE GUIDANCE

Do Thang Hai

Cục trưởng

Vietnam Trade Promotion Agency (Vietrade)

Nguyen Thi Thanh Huong

General Director - Editor-in-chief

Ho Chi Minh City General Publishing House

CHIEF AUTHOR

Hoang Cong Thanh Son

Director

Vietbridge Media - Trade - Service Company

BOARD OF COMPILERS

Le Hoang Oanh

Nguyen Thi Hong Van

Hoang Cong Thanh Son

WITH THE CONTRIBUTION OF

Pham Phu Thoi

Le Van Chien

Ho Kien Tuong

Dau Thanh Tung

Trinh Dinh Ngan Suong

TRANSLATION INTO ENGLISH

Luu Thuy

ACKNOWLEDGEMENT

For editing and publication of this book, we sincerely appreciate advice, suggestions and help, contribution and assistance in information from the Ministry of Trade and Industry, the People's Committees of Ho Chi Minh, Ba Ria - Vung Tau, Dong Nai, Binh Duong, Binh Phuoc, Tay Ninh and local trade industry services gathering.



https://tieulun.hopto.org



Preface



The Southeast of Vietnam is an economic region in term of territorial planning, which is specified in Decision no. 910/1997/QĐ-TTg dated October 24, 1997 on master plan for the socio-economic development of the Southeast to the year of 2010. According to this decision, the Southeastern Economic Region included 8 provinces and cities (equivalent to province), says, Ho Chi Minh City and provinces of Binh Duong, Binh Phuoc, Tay Ninh, Dong Nai, Ba Ria-Vung Tau, Binh Thuan and Ninh Thuan. As of 2000, in compliance with the adjusted decision of the Government, this region consisted of 6 provinces and cities, namely Ho Chi Minh City, Binh Duong, Binh Phuoc, Tay Ninh, Dong Nai and Ba Ria-Vung Tau as provinces. The other two, Ninh Thuan and Binh Thuan, were categorized in the South Central Coast of Vietnam.

The Southeast of Vietnam extends over a natural area of 23,605,2 km². According to the demographic survey dated April 1st, 2009, the population of this region was 14,025,387 people, accounting for 16.34% of the total population of Vietnam. This is also the most developed economic region of the nation which contributes two third of the national annual budget collection. Therefore, the development of the Southeast of Vietnam plays a critically important role in the national economic development.

In order to introduce and popularize the outcomes and achievements of the region in various aspects of business and economic activities, construction and development as well as to improve the potentialities, capacities and available resources of the region to the domestic and foreign business community for more united, longstanding and effective cooperation, VIETRADE–Ministry of Industry and Trade–coordinates with VIETBRIDGE Media Service Trade Co. in the bilingual edition of "The Southeastern Economic Region", written in Vietnamese and English.

During the preparation process of this book, we have closely integrated with related localities for the most detailed, updated information, showing the best reflection of the entire picture of the region in term of financial and material resources, potentialities and capacities of each locality as well as the active activities of the typical enterprises in the region. We would like to express our deepest and most sincere gratitude to the local authorities, the related agencies and services as well as the enterprises in the Southeastern region who have given us special supports and facilitation in the completion of the book.

Due to the limited time, it is impossible for us to provide an absolute and thorough overview of the region and the localities. The book, therefore, may have some certain restrictions. We would be grateful to receive the tolerance from the readers and appreciate any comments and contributions for the better edition in the next release.

Sincerely,

Do Thang Hai
Director General of Vietnam Trade Promotion Agency

https://tieulun.hopto.org

TABLE OF CONTENTS



247 Preface

PART 1

GENERAL OVERVIEW OF THE SOUTHEASTERN ECONOMIC REGION AND SOLUTIONS FOR THE REGION'S DEVELOPMENT

253 Overview of South-East Economic Region

257 Promoting FDI attraction to the Southeastern of vietnam

262 The regional association–an important measure for sustainable development of the Southeastern Region

PART 2

CITY & PROVINCE IN THE SOUTHEASTERN ECONOMIC REGION

269 Ho Chi Minh City

287 Ba Ria – Vung Tau Province

301 Dong Nai Province

317 Binh Duong Province

327 Binh Phuoc Province

343 Tay Ninh Province

PART 3

TYPICAL ENTERPRISES OF THE SOUTHEASTERN ECONOMIC REGION

360 Baria Serece Port

362 Ha My Joint Stock Company

364 Thanh Binh Phu My Joint Stock Company

366 Nam Tan Uyen Joint Stock Corporation

369 Nha Be Wasuco JSC

370 Saigon Passenger Car One Member Limited Company

372 Vietnam Joint Stock Commercial Bank For Industry and Trade–Dong Nai Branch

375 Sonadezi Long Thanh Joint Stock Company

376 Dau Giay Industrial Park

377 Loc Ninh Rubber Company Limited

378 Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade Of Vietnam – Tay Ninh Branch (Vietcombank Tay Ninh)

380 Hanoi–Vung Tau Beer Joint Stock Company

381 Song Be Rubber Company Limited

382 Vungtau Petro Joint Stcok Company

384 Nuoctrong Sugar Joint Stock Company (Nutrojsco)

385 PV Oil Phu My

386 Chau Duc Industrial And Urban Area

388 College Of Foreign Economic Relations-Ministry Of Industry And Trade

391 Vung Tau Tourism Vocational College

392 Ba Ria-Vung Tau Province Vocational College

394 Ba Ria-Vung Tau University

396 Chon Thanh District

398 Vietnam National Tobaco Corporation (Vinataba)

400 Vung Tau Commercial Port Joint Stock Company

https://tieulun.hopto.org









402 The Ninth Zone Maritime Pilotage Single Member Limited Liability Company (PILOT CO-IX)

404 Tay Ninh Sugar Corporation (Tanisugar)

406 Vinh Tri Co., LTD

407 Tay Ninh Urban Development And Construction Joint Stock Company (Tanideco)

408 Vietinbank Ba Ria-Vung Tau

410 Tra Phi Joint Stock Company (Traphico)

411 Ho Chi Minh City Metal Corporation (HMC)

412 Amata Vietnam Industrial Park

414 PTSC Phu My Port Joint Stock Company

416 Ba Ria-Vung Tau Information Technology Professional Secondary School

417 Vung Tau Imex Garment JSC (Viegarment)

418 Saigon Hi-Tech Park

421 Vietcombank–Dong Nai Branch

422 Dai Thien Loc Joint Stock Company

424 Vietnam GS Battery Company

425 Kim Thanh A Limited Company

426 Preventive Medicine Center Of Ba Ria-Vung Tau Province

428 Dau Tieng Rubber Corporation

430 Petroleum Industrial & Civil Construction Co., LTD

432 Toan My Trading Production Joint Stock Company

433 Dong Nai Port JSC

434 1-5 Tay Ninh Rubber One Member Limited Company

436 My Le Co.,LTD

438 Con Dao Aquatic Products & Import-Export Joint Stock Company

440 Duc Khai Joint Stock Company

442 Tri Hai Salted Fish

443 Minh Long III–Binh Long Rubber IP

444 Tay Ninh Fico Cement Construction Joint Stock Company

447 Sepzone-Linh Trung (Viet Nam) Company Limited

448 Dong Nai Plant Breeding Joint Stock Company

450 No.2 Industrial Urban Development Joint Stock Company (D2D)

452 Loc Ninh District

455 Tay Ninh Industrial Infrastructure Development Joint Stock Company

456 Bac Dong Phu Industrial Park Corporation

458 Viet Huong Joint Stock Company

460 Thien Sinh Joint Stock Company

462 Tan Thanh District

468 Dat Do District

470 Hoan Ngoc Tea 7 Nga Tay Ninh Private Enterprise

471 Tay Ninh Rubber Joint Stock Company

473 Ba Ria-Vung Tau Transportation Vocational Secondary School

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org













PART 1

GENERAL OVERVIEW OF THE SOUTHEASTERN ECONOMIC REGION AND SOLUTIONS FOR THE REGION'S DEVELOPMENT

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org









OVERVIEW OF SOUTH-EAST ECONOMIC REGION

The South-east Economic Region (the South-east Region) consists of six provinces and cities of Ho Chi Minh City, Tay Ninh, Binh Phuoc, Binh Duong, Dong Nai, Ba Ria-Vung Tau. It is bounded by Cambodia on the north and north-west, by the East Sea on the south, by Cambodia and the Cuu Long River Delta on the west and south-west, by Tay Nguyen and the southern coastal provinces of Central Vietnam on the east and south-east. This region has a natural area of 23,605 sq. km, making up 7.1% of the country. According to the census data at the time of April 1, 2009, there were about 14 million people in the South-east Region, accounting for 16.3% of the national population, including Ho Chi Minh City which accounted for 51% of the region. The population density is 594 people per sq. km, which is 2.3 times as much as the general population density of the country. The region has the highest population growth rate in comparison with that of the whole country (3.2% per year) because it attracts many people from other areas to come to live here.

The South-east Region's geopolitical position and national security and defense are of prime importance in South Vietnam. Besides, it plays a specially important role in the socio-economic development of the whole country; having remarkable conditions and advantages for industrial development, services; taking the lead in the industrialization-modernization, particularly high-tech industry, electronic industry, information technology, oil and gas industry and petrochemical products; developing advanced services, tourism service, telecommunications, finance, banking; science-technology; training highly qualified human resources,...

The South-east Region is a dynamically economic developed area with high growth. It also has many centers of economy, commercial industry, service, scientific-technology, transport and international communication; having a highly skilled labor force, many institutions for training and scientific-technology research; having developed urban system; strongly developed industrial parks which have become the communication center between the southern provinces and other national and international regions which are connected by road, seaway, airway, creating favorable conditions for the socio-economic development as well as the expansion of inter-regional and international economic relations.

Advantages of the region:

-The strength of location: the South-east Region has the western gateway linking to Cambodia, Thailand, and Malaysia via the trans-Asian highway; the eastern gateway linking to

https://tieulun.hopto.org

the world through the port system of Saigon, Ba Ria-Vung Tau, and Thi Vai. The formation of the eastern and western gateways has created the East - West economic corridor where there is eventful economic activities occurring in the region, while creating a strong attraction for foreign investors to invest in the region. In addition, this region is adjacent to the Mekong River Delta - the country's largest food supply source.

-The strength of transportation: The system of road, railway, seaway and airway is in good condition; in addition to it, there are other important routes having nationally and internationally significant role such as: the Tan Son Nhat International Airport (including Long Thanh Airport in Dong Nai Province in the future), the port system of Saigon, Vung Tau-Thi Vai, the trans-Asian highway linking the Southeast Asian countries together, the North-South railway, highways of 1A, 51, 13, 14 connecting to the Western Highlands. This transportation system creates favorable conditions for the region to be able to expand economic relations with provinces of the Western Highlands, the Central coastal provinces in the provision of inputs and consumption of products.



-The strength of natural resources: the South-east Region has a large amount of natural resources and the most important resources are oil and gas, which concentrate in Ba Ria-Vung Tau sea. The oil reserves account for 93.3% of the nation's surveyed oil reserves and the gas reserves account for 16.2% of that of the whole country's. Oil and gas are currently the important exports and are also the materials for the petrochemical industry and electricity industry in the future.

Basalt soil is quite fertile, making up to 40% of the area, connected to the basalt land of South Western Highlands and South Central. Gray soil (alluvium) makes up a slightly less proportion than basalt soil, distributing in a large area in provinces of Tay Ninh and Binh Duong. The ancient alluvial soil is less nutritious than the basalt soil but is well drained. Thanks to the subequatorial climate, fertile soil and the well improved irrigation network, the South-east Region has great potentiality for the development of perennial plants (rubber, coffee, cashew, pepper,...), fruit trees and short-term industrial crops (soybean, sugarcane, tobacco,...) on a large scale.

-The strength of human resources: the South-east Region has an abundant labor force with high qualifications compared to that of other regions, having the ability to understand and apply scientific and technical advances in production quickly, being trained well during the development of industrial parks. This force is not only selected from the locality but also from neighboring provinces. The advantage of the region's labor force is also an attractive condition for foreign investors. The degree of territorial labor assignment has relatively developed. There has been a formation of different industries and specialized production fields.



The South-east Region has a large accumulation of capital and technology, continuing to attract domestic and foreign investment. The infrastructure is rather developed, particularly the transport and communications system. All these conditions are advantages in the socio-economic development. The problem emerges here is the territorial exploitation by depth, i.e. improving the operation efficiency of the territory on the basis of increasing investment in science, technology and capital, in order to increase the total social product, GDP, protect environment and use the natural resources rationally.

Issues of territorial exploitation by depth

Industry

Currently, the industry branch



https://tieulun.hopto.org







of the South-east Region makes up the largest proportion of the country's industry structure with the prominent position of the high-tech industries such as metallurgy, electricity, machinery manufacturing, information technology, chemical substances, medicine, food,... The development of the region's industry poses a huge demand for energy. The need for energy has been increasingly met thanks to:

-The construction of hydropower projects in the region. Tri An Hydropower Plant on Dong Nai River with the capacity of 400,000 kW went into operation in 1988. Thac Mo Hydropower Plant (150,000 kW) on Be River has been put into operation. Other hydropower projects on Dong Nai and La Nga Rivers are being under construction.

-The 500-kV line transmitting electricity from the Hoa Binh Province.

-The development of electricity using gas-turbine, including gas turbine power plants in Phu My, Ba Ria, Thu Duc,... among which Phu My Plant is the biggest. The total designed capacity is over 3 million kW.

-The development of thermal power plants using oil for export processing zones.

The development of industry of the area is not separated from the expansion of foreign investment relations. Therefore, the environmental problems must always be considered. The development of the industry needs not to damage the tourism industry which has high potentiality.

Service

The service sector accounts for the increasing proportion of the region's economic structure. Together with the completion of infrastructure, the services have diversely developed. Those are commercial and banking services, credit, information, navigation, tourism,... The South-east takes the lead in the increase and effective development of services in the country.

Agro- silviculture

The irrigation has a great importance. Many irrigation projects have been built. Dau Tieng irrigation project on upstream Saigon River (Tay Ninh Province) is currently the largest one of our country. Dau Tieng Lake is 270 sq. km wide, containing 1.5 billion cubic meters of water, ensuring irrigation for more than 170 thousand ha of land of Tay Ninh and Cu Chi District (Ho Chi Minh City) that is prone to water shortage during the dry season. The supplying of water to arid regions in the dry season and draining for the lower area along Dong Nai and La Nga Rivers are also performed in conjunction with the construction of hydropower projects on Be, Dong Nai and La Nga Rivers. Thus, the area of cultivated land keeps increasing, the average annual crop land also increases and the ability to ensure food is higher.

The change in plant structure is raising the region's position as an area specializing in growing industrial plants of the whole nation. The old and stunted rubber plantations with low latex yield have been replaced with Malaysian rubber having a yield of 1.5 to 2 times higher, thus the region's yield of rubber keeps increasing. The South-east Region is also becoming a major production zone of coffee, pepper. Palm oil, cashew trees are being planted at larger scale. Sugarcane and soybeans rank top among the short-term industrial crops.

Forests at the upstream of rivers in the region should be protected to supply water to the reservoirs, keeping the level of underground water; also, the mangrove forests must be saved from cut wood for charcoal.

Aims for the region's socio-economic developmentin the period of 2011-2020:

The regional GDP (based on the 1994 price) in 2020 will increase at least 2.2 times higher than that of 2010. By 2020, the sector of industry, construction and services will account for 96-97% of the GDP, of which services will account for 41-42%, higher than the national average. The economic growth in the region's GDP will be about 8.2% in

https://tieulun.hopto.org









the period of 2011-2020, in which the period of 2011-2015's growth will increase from 7.9 to 8.5% and that of the period of 2016-2020 will reach 8, 4%, GDP per capita in 2015 will be about 97 million VND, or US$ 4,500; in 2020 about 175 million VND, or US$ 6,200; the annual export value per capita will increase from US$ 2,544 in 2008 to US$ 3,800 in 2015 and US$ 7,500 in 2020; the contribution rate to the State budget always keeps at 50-55% in the period of 2011-2020; the average technological innovation will be 20-25% /year; the percentage of trained workers in 2020 will reach over 75%. By 2020, population of the region will be kept stable at 15-16 million people, the urbanization rate will reach 80%; around 16-17 thousand workers will be employed every year; the unemployment rate will be kept at a safe level of about 4%; the urban unemployment rate will be below 5%; there will be 500 and 550 students per ten thousand citizens in 2015 and 2020, respectively; improving people's health, increasing the average lifespan to over 78 years, reducing the rate of children under age 5 suffering from malnutrition to below 10%.

Tasks and solutions to develop some sectors:

-Agro-silviculture-aquaculture: Developing the focused commodity agriculture; diversifying products with high efficiency, aiming to a clean and high-quality agriculture, making enough supply for the processing industry, consumption of urban residents, industrial parks and for export; rapidly afforesting to stabilize the coastal protective forest; protecting the area of mangrove forest in Can Gio (Ho Chi Minh City) and along the coast of Ba Ria-Vung Tau; developing of intensive shrimp farming, breeding freshwater fish in irrigation works; building a service center for fishery breeders, shopping centers, aquatic product processing center with high technology.

-Industry: Continuing to promote the development of some key industries such as oil and gas, electronics and software industry; mechanical engineering, electricity, fertilizer, construction materials and other industries that attract many workers in not-so-highly developed provinces: processing of agricultural, silvicultural and aquacultural products such as cashew, rice, seafood, food for export; light industry such as textile, leather-shoes, plastics; focusing on the development of high-tech industries, clean industry, electronics and information technology in Ho Chi Minh City; continuing to explore and exploit new oil and gas fields, developing new power sources and transmission lines; encouraging investment in industrial parks and export processing zones, high-tech zones in Ho Chi Minh City.

-Tourism, trade and service: Establishing a system of trade and tourism centers having a scale and level similar to those of other countries in the region. Along with building Ho Chi Minh City into a center of tourism and great service, they should focus on developing service in Vung Tau and Bien Hoa, Con Dao, ecological tourism at Cat Tien Forest; trade between provinces on both sides of border gates, border gate economic zones in provinces having borderline; developing maritime transport services, post and telecommunications, banking and financial services, insurance, oil and gas service,...; paying attention to upgrading tourism infrastructure, strengthening the system of hotels to ensure international standards, developing a system of recreational and entertainment areas; repairing and renovating cultural and historical monuments and developing traditional festivals serving tourism. Apart from the tourist centers and services in Ho Chi Minh City, they should develop tourism in Vung Tau, Con Dao, Binh Chau, Mount Ba Den, War Zone D, Bom Bo Village, ecotourism in Cat Tien Forest (Dong Nai).

https://tieulun.hopto.org

PROMOTING FDI ATTRACTION TO THE SOUTHEASTERN OF VIETNAM

PH.D. NGUYEN MINH TUAN (*)

1. Reality of FDI attraction to the Southeast of Vietnam

In 2010, the Southeast of Vietnam remains the first position in FDI attraction. The fact that the localities in the regions have restricted acceptance for the projects causing environmental pollution, carrying low technological value whereas attracted the hi-tech ones, eliminating impacts to the environment and of low demand for labor shows the positive change in the FDI attraction attempt of the regions in the recent years.

Ho Chi Minh City is the leader of the regional economy, which always goes first in the FDI attraction activities and in shifting the invested capital flow in the qualitative orientation. In the recent two years, the industries such as manufacturing mechanics, electrics-electronics, real estate and services always predominate in terms of quantity of invested projects. In 2010, the city attracted approximately US$2 billion of FDI, most of which was invested in real estate, trading center, industrial production, etc. Especially, the project on development of a trading center invested by Lotte Corporation (Korea) in District 11 has a total registration capital of US$100 million; the project on development of trading center in District 7 implemented by Saigon Co.op, Samco in cooperation with Mappletree has a total registration capital of US$ 360 million. In mechanical industry, the Management Board of Ho Chi Minh City Hi-tech Zone has issued investment certificate to Nidec Copal Company (subordinating Nidec Corp., Japan) in the Project Nidec Copal Precision Vietnam, invested capital of US$70 million, working in the aspect of designing, producing and trading on highly precise motors and motors accessories applied in mobile, digital equipment. A large number of projects had and has been launched in Ho Chi Minh City which is hardly listed in here. To create favorable conditions to the investors, the city not only supports in term of administrative procedures for quicker disbursement but also applies tough measures to the case deterring the land clearance process, causing the projects to be postponed. Particularly, in the aspect of real estate, the city will finish planning on land use, collect statistics of deserted land in the city area with the specific parameters on the coefficient of land utilization, construction density, planning indicators and invested form to public for the sake of investors, resolving the infrastructure and creating the best conditions to the investors.

In the recent years, Ba Ria-



https://tieulun.hopto.org

Vung Tau Province has also been ranked top in the list of the highest FDI capital attraction projects nationwide. In 5 years from 2006 to 2010, the province has granted 196 FDI certificates of the first registration with the total registered capital of US$24,258 billion, increasing invested projects in the area to 280 with US$27 billion of invested capital. The projects mainly focus on tourism and industry. In 2010, Ba Ria-Vung Tau was one of the highest FDI attracting provinces all over Vietnam. The province always supports the enterprises to resolve problems and obstacles for the best investing environment but also applies tough measures to the negative activities and projects not in compliance with commitment, late implementation or environmentally ineligible. Thus, a healthy environment for FDI attraction is gradually created.

In 2010, within Dong Nai Province, the value of total new investment certificates and FDI investment reached more than US$1.5 billion, exceeding the set target. Reimbursement capital was of US$800 million. In the recent years, many large-scaled FDI projects have invested in the province. The industry pattern of the FDI sector follows right orientation such as: service, supporting industry, piece parts production and some project of forestry-agricultural sector. Processing project with high demand on labor fell gradually, giving place for hi-tech projects and creating a wind of change in FDI attraction and human resources training. The shift of FDI capital flow into Dong Nai Province is the consequence of the FDI attraction policy proposed by the province, in which hi-tech projects of low labor demand and low environmental negative impact are given priority to.

In 2010, Binh Duong was also an example of successful FDI capital attraction with value of US$1 billion which included 104 new investment projects, registration capital of US$413 million and 135 added projects with an increase of supplementary capital reaching US$536 million. Currently, the province has received 2,006 FDI projects with total registration capital of US$13.7 billion. There were not many large projects but the FDI capital flow did increase in term of quality and diversity with various industries such as real estate, service trading, car piece production, electronic equipments, medical equipment, etc. which is the significant feature of FDI capital attraction of the province in 2010. Interestingly enough, in this year, 70% of the FDI capital flow is invested in the provincial industrial parks. This implies an obvious shift to the direction of investment into completed industrial park with well-equipped infrastructure for more favorable conditions as well as insurance of sustainable development in the FDI capital attraction attempt in the province.

Together with the achievement in FDI capital attraction of the Southeast, it is necessary to reckon the following limitations and weaknesses in FDI capital attraction activities:

- The infrastructure of the region maintains inadequate, not satisfying the regional demand for development and causing obstacles to the investors. The sea ports have not met the requirement for marine transport; waterway transport in the regional has not fully developed; aerial ports are limited whereas the demands of customers and commodity transports are increasing day by day. Road transport is becoming overloaded; similarly, the underdeveloped railways system has not been able to integrate with other means of transportation to create a united regional transportation network. Urban transportation, especially in Ho Chi Minh City, is highly stressed and in congestion
- The human resources have not met the regional demands for the economic development in term of both quantity and quality. The frequent immigration from outside of



https://tieulun.hopto.org

and movement within the region itself generate many drawbacks on the regional human resource: overwhelming migration into the available urban area such as Ho Chi Minh City, Bien Hoa, Vung Tau, making these places overloaded in comparison with the capacities of urban infrastructure such as power supply, water supply, transportation, medical and education, etc. Additionally, the labor supply including general labor and trained labor for the industrial parks is facing up with the problems of local labor shortage, spontaneous attraction to outside labor and "mobility", stirring great concerns and worries on transportation, living environment and urbanization.

- The responsibility of the ministry-in-charge over the region is limited. Particularly, administrative agencies in sector management and territory management have many difficulties in operation. For example, when implementing the socio-economic development planning for the period of 1996-2000, although the provinces had tried to seek for an integrating mechanism amongst the localities, that target was hardly obtained. It was even more difficult to find out a regional or inter-regional integrating regime. Administrative and public financial institutions have not only created the activeness in local development but also been unable to control the rules in implementation due to their double ends namely centralization and decentralization.

- Governmental management in the Southeast has revealed many restrictions. The integration in master planning on regional economic development is absent; implementation of the plans is dependent on the responsibilities and authorizations of provincial administrative agencies without any bonds between the provinces and cities. The existence of "locality" notion is generated from the constructing and implementing ways of the plan and budget in accordance with the existing regime as well as responsibility and authorization of the local government in the socio-economic development, which is, consequently, limited in the vision for benefits of personal locality.

- There is high risk of increasingly environmental pollution due to the denser and denser concentration of economic development. Environment is growing to be an urgent issue, especially the exploitation and preservation of the water supply and industrial as well as domestic waste source. Noise and air pollution in the urban area also become alarming, for example, the extra narrow urban area of Ho Chi Minh City with unexploited heights, disordered urban architecture, creating great difficulties for water supply and drainage. Some highly populated areas tend to develop into urban areas, but the conditions and engineering and social infrastructure remains as a deterrence. Many concentrated industrial is formed and being developed, indicating the necessity of new urban residential areas establishment.

Identifying properly the advantages and disadvantages of FDI attraction to the Southeast allows proposal of suitable orientation and measures to promote the FDI attraction to the region.

2. Orientation and measures to attract FDI to the Southeast

a. Orientation to attract FDI to the Southeast

From the reality of the Southeast, in the coming years, the FDI attraction attempts should be in the following orientations:

Firstly, it is necessary to change the thinking about attraction to and usage of the FDI capital invested in the region. Optimization of incentives and liberation must be given to the FDI flows instead of stipulating restrictions and conditions for easier management. At the same time, quality of the FDI flow should also be paid adequate attention, for example, the technological level, human resources training, environmental protection insurance and influence on the other industries and aspects inside the region.

Secondly, the localities in the region shall cooperate to build up an effective attraction strategy, integrating this strategy to the regional and national socio-economic development strategy in accordance with the circumstance of each periods as well as the international economic integration strategy of Vietnam. This strategy must provide solution for master planning of the industries, aspects and FDI attraction; give priority to FDI attraction to each industry, aspect and locality in the region; avoid drawbacks on the investment gradation, fraction and scattering in investment promotion; integrate efficiently between FDI and ODA as well as foreign institutional investment (FII) in the socio-economic development of the Southeast.

Thirdly, together with the FDI capital attraction from the conventional nations, it is suggested that attract FDI capital from nations with source technology such as US, European countries and Japan to the region to wait in front in some technological aspects. Especially, it is essential to offer promoting and attracting policies to the best multinational and economic corporation of the world because technology used and transferred from these corporations is hi-tech (even it is not the most advanced one) and exerts less environmental impacts. Added to this, these companies and corporations will offer special help in human resource training with high skills, facilitating the localities in integrating the producing, market network and their global implementing research. The best companies and corporations often conduct projects of high values, helping the enterprises in the regions to recognize producing and business trends worldwide. These projects are also highly feasible and quickly rolled out.

Fourthly, the regional enterprise should exploit the effecting advantage from investment attraction of the big multinational companies and corporation by setting development strategy to gradually

https://tieulun.hopto.org



join in the global and domestic value chain of these companies as sun-contractor, supplier of input and output services, labor resource supply, especially the high-quality one. The government and local authority should also offer incentive policies to the companies in the region in development of the supporting industry, even in joint-venture with foreign corporation.

Fifthly, direct the FDI capital flows to the industries, services and trade. This matches the regional advantages as well as step by step constructs effective and competitive industries, service and trading, contributing to the promotion of national industrialization and modernization.

Sixthly, integrate more closely and smoothly with the investment, trading and tourism promoting agencies of the Government and local agencies. This cooperation will support the unity in the FDI promotion and attraction, avoiding waste caused by overlapping as well as save the resource. After successful promotion, it is vital to provide the investors with favorable conditions and supports. Besides, the regional provinces should also discover the operating and information from World Association of Investment Promotion Agencies (WAIPA), to realize the latest development trends of FDI worldwide and learn from the best experiences in investment promotion.

b. Particular measures to attract FDI to the Southeast

- Orientate the localities in decisions of economic development which may influence the entire region. Propose measures and policies of typical features for the Region to attract the FDI efficiently. Establish consultant committee to the localities in the region; classify projects in term of priority for the key investment project and highly feasible, effective and large-scaled ones in compliance with master plan. If the investment projects meet any regime problems and obstacles in construction and operation process and the relation between the localities, the committee will consider and review the problems and propose punctual solutions.
- Develop Southeastern Region in consideration for the cooperation in the severe competition with the other regions in the nation and other countries in the Southeast Asia. The comparing advantage and available conditions, the Southeast should be the pioneer, open to the world and create wide economic entrance domestically and internationally; access and integrate with the economies in the Asia based on the unity of modern, scientific and engineering infrastructure and advanced technology.
- Organize territory suitably and readily in an active and balanced development environment to maintain the strength of the Regions; become the economic financial and international exchange center of the Southeast and of the whole nation. Develop suitable urban network in the system of urban area nationwide, especially in the relationship of the Southeast with the Southern Key Economic Region; minimize the over-concentration to big metropolitans, give priority to the quick development of the medium and small ones; moderate the relationship between the rural and the urban. Develop and manage effectively the system of metropolitans according to planning, form the development corridor to connect the big urban area and stretch the density of the urban area, improve the degration of environment and ensure ecological preservation.
- Exploit well and efficiently the internal factors as well as attract the external resources for the development of the Southeast, pertaining to

https://tieulun.hopto.org

the development of the Southern Key Economic Region. Be the leader and motivation in the industrialization–modernization process of the nation. Create great shift in the economic and industrial patterns based on the socio-economic infrastructure, sustainable development and national defense and security.

- Adjust the structures and increase efficiency of FDI, encourage investment in the high value-added industries, supporting industries using clean technology. Eliminate attraction to the industry exploiting natural resources, consuming large amount of land and energy; reject projects using low technology and causing environmental pollution. In order to realize the reconstruction content as listed above, it is necessary to change the from the horizontal growth model based on increasing invested capital, natural resource exploitation and low-quality labor to the vertical growth model based on application advanced achievement of science, technology, high-quality human resources and modern managerial skills. These factors have profound relationship with one another and integrating influence as well as the decisive role in increasing efficiency of capital exploitation, improve productivity and competitiveness.

- Provide instruction, information and consultancy to the investor in selecting objectives and aspect to invest; seek for capital resource and be the intermediary between the regional fund for the development and the investment project, help the fund to select the feasible project to support. Perform research and development (R&D) functions in the aspects of economics, technical science, legislation; train and educate officers as well as other intermediary activities.

- Pay more attention to the domestic market. Develop the distribution system of the regional FDI enterprises in the domestic market to be the market leader; support the expansion and penetration to the export market, exploit effectively the markets in bonds of Free Trade Act with Vietnam. Develop the high added-value service such as tourism, distribution, transportation, logistics and sea ports services to make use of the geo-economic position of the Southeast.

- Developing economics and attracting FDI in the region always pertains to the solution of the social issues, step by step obtain social equality, enhance and improve national defense and security over land, marine and aerial territory all over the region. FDI attraction options must ensure efficiency and balance amongst the industries, territory with suitable steps. The socio-economic efficiency and sustainable development insurance must be posted as the first criteria in consideration of the development options and important construction in the region.

- Urgently construct and develop comprehensive and fairly advanced infrastructure system to satisfy and promote the socio-economic development of the region as well as create advantages to attract FDI. Develop and modernize the system of sea ports, roads, railways, airports in the Southeast according to planning in order to boost the commodity exchange in the region and expanding outside. Direct, upgrade and construct new water supply in the urban areas, industrial park, processing zones to ensure the fresh water supply for producing, business and domestic demands of the people. Modernize communication, synchronize with the national communication network, and integrate with international and regional community; satisfy the information demands for production and living.



- In FDI attraction, industrial and economic development process, it is crucial to include technology transmission in development, step by step build up the technological, scientific competence in the entire region, practically contribute to the development and application of science and technology of the country.

- Prepare plans and prudent measures to each locality in the region to construct and develop fully the human resources with higher and higher quality, satisfying the demands of receiving advanced technology of the FDI capital flow. Actively solve the supply-demand relationship of highly qualified in each locality and over the region. Provide basically sufficient jobs for the labor forces in working age. Exploit and encourage the roles of Vietnam National University, Ho Chi Minh City and other universities and colleges in the region to train and educate the human resource, satisfying the demands for FDI in the region.

- FDI attraction, industrial and urban development must pertain to the effective use of natural resources and ecological and environmental protection of the Southeast and the neighbor localities. Conduct well the popularization activities to raise the people's awareness and FDI enterprises in environmental protection responsibility. Southeast is entering a new area of dramatic development in the industrialization and modernization orientation, which requires proper evaluation and decisive attitude towards exploitation planning and preservation of natural resources and ecological environment, ensure the sustainability of the development.

(*) Faculty of Politic Reasoning, Ho Chi Minh City University of Economics

https://tieulun.hopto.org

The regional association - an important measure for sustainable development of the southeastern region

Dr. Do Phu Tran Tinh (*)

1. General overview of the Southeastern Region

The Southeastern Region has six provinces and one city, namely: Ba Ria-Vung Tau, Binh Duong, Binh Phuoc, Dong Nai, Tay Ninh and Ho Chi Minh City. According to census dated April 1st, 2009, the Southeastern region's population is 14,025,387 people, accounting for 16.34% of the total population of Vietnam. The region has the highest population growth rate in the country due to attracting many immigrants from other areas.

The geographical position of Southeastern Region is extremely advantageous to the socio-economic development. The region is adjacent to the Mekong River Delta–the country's largest region of food and ration and convenient to interaction through a network of canals and road system. It easily exchanges with Cambodia and the Southern highland region via road system. And it can communicate with other provinces in the country, especially in the South Central Coast through road and railway system. Port complex of Saigon (by air and sea) and Vung Tau makes a gateway to foreign countries.

Natural conditions and natural resources: The quite fertile basalt soil makes up to 40% of the area, connecting to the basalt soil of Southern highland region and South Central pole. The Southeastern Region has great potentialities to develop perennial crops (rubber, pepper, coffee, cashew nuts), fruit trees and short-term industrial crops (soybean, sugarcane, tobacco, etc) on a large scale. The Southeastern Region is located near big fisheries, namely Ninh Thuan, Binh Thuan, Ba Ria-Vung Tau and Minh Hai-Kien Giang, and has idealistic conditions to construct fishing ports. Furthermore, the coastal area with mangrove forests is favorable to farming saltwater and brackish water seafood. The outstanding mineral resource of the region is oil and gas on the continental shelf, apart from clay for building material industry and kaolin for ceramic industry. Importantly, Dong Nai River system has a large hydropower potential.

The Southeastern Region has a



https://tieulun.hopto.org



developed commodity economy in which the economic structure of industry, agriculture and services develops at a higher rate than that of other areas throughout the country. The locality strongly attracts highly expertise labor force, from skilled workers to engineers, scientists, and entrepreneurs. The dynamic and creative economic development, as a result, facilitates the region to have gray matter resource. In the industry structure of the country, the Southeast region currently accounts for the highest proportion with prominent industries such as metallurgy, electronics, machinery manufacturing, information technology, chemicals, pharmaceuticals, food, etc.

This is the most developing economic region in Vietnam with the urbanization rate of 50%. Its foreign capital is in the top rank area of the country, notably in the provinces of Dong Nai, Binh Duong, Ho Chi Minh City and Ba Ria-Vung Tau.

The Southeastern region is considered as a leading developed economy in the country. The recent development of the southeastern region, however has not match with its available potentials and advantages. Actually, the economic development of provinces in the region is spontaneous in nature; the communication and coordination among localities in the region is not good; the quality of planning is low; the economic efficiency is still limited.



2. Current association situation among provinces and cities in the Southeastern Region

Referring to the Southeastern region, managers and economists do not know clearly whether its prominent strength is industry, agriculture, services, oil and gas, port, finance, banking or tourism.

It is admitted that Ho Chi Minh City is an economic centre of the region with a fast growth of its economy. However it has still been under discussion whether the city's strength is industry, service and financial center or science and technology so far. Some analyst ideas show that it should be a service and financial center rather than focus on industrial development because the city does not have strength on land and resources. Instead, the industrial development should be transferred to other neighboring provinces in the region. Notwithstanding, the city is also being planned to develop according to the program of industrialization - modernization, that is, Ho Chi Minh City also needs to develop industries.

Regarding provinces in the Southeastern Region, they are only known as the industrial parks (IPs) than any other sectors and industries apart from or ports and oil and gas in Vung Tau. Perhaps IP is a strong point of the Southeastern Region. Actually, the strong development of industrial parks in the region has a positive contribution to the region's economy. IPs of the provinces in the region, however are competing each other to attract investment projects. The development of industrial parks is spontaneous in each province and does not comply with the region's master plan. In reality, the development space is separated and segmented by administrative boundaries. This leads to two different policies of land lease and labor price at two neighboring IPs. Such competition does not facilitate IPs to cooperate for the capital attraction, arrangement of professions and fields and development of support services.



In the Southeast, the unfair competition among IPs is very popular, mainly land rent and taxes are determined separately by the macroeconomic policy of each province. Each province has its own general plan for development of industrial parks but has no a regional master plan. They freely attract investment projects without preferential focus and direction. The industrial parks are almost similar to each other because they mainly develop traditional industries such as footwear, textiles, furniture, electronic appliances assembly. Nevertheless high modern industries which facilitate province and the region's economic development are negligible. Typically, industrial parks in Ba Ria-Vung Tau which can manufacture anything, from steel to flour, are adjacent to one indus-

https://tieulun.hopto.org



trial park. This is inappropriate and unacceptable for the regional economic planning.

In the absence of the regional planning, the development of industrial parks is also affected, especially the level development of infrastructure. Facilities such as roads, ports, electricity, water, internet services, telecommunications, etc. among areas are poor and not synchronous. Investors at each province are benefited only from facilities which are focused on improvement by that province but not from other provinces. Due to shortage of the regional planning, land fund for industrial park development is used ineffectively and rapidly depleted. Apart from consequence of environmental pollution, this especially leads to the development of population clusters meanwhile social welfare for residents of industrial parks seems to be floated.

Environmental experts warned that if all IPs in the region are filled all area, Dong Nai River system will have to receive approximately 1.54 million m3 of industrial waste water, in which about 278 tons of suspended solid, 231 tons of BOD5, 493 tons of COD, 89 tons of total nitrogen, 12 tons of phosphorus, heavy metals and other toxic pollutant agents. Also, each day about 1.73 million m3 of domestic wastewater, of which about 702 tons of suspended solids, 421 tons of BOD5, 756 tons of COD, 59 tons of total nitrogen, 15 tons of phosphorus, 243 tons of non-minerals oil and many other germs will be discharged directly into Dong Nai River system. Without effective protection measures, tens of millions of people living around Dong Nai River basin are at risk of water shortage due to polluted water river.

In our opinion, the lack of provincial association in the Southeastern Region results from following main reasons:

First, administrative boundary and geographic division of provinces, cities are major barrier to collaboration, accordingly, it does not promote the maximum capacity of the region.

Secondly, there is no unified central point to manage and coordinate the regional development efforts in all localities. The current form and mechanism of coordination among provinces is still spontaneous and only under the commitment-level form of agreements between local leaders. The cooperation program of the economic development, therefore is partial and do not promote effectively the comparative advantages of each region.

Thirdly, each province or city has its own people's council and people's committee, the control and enforcement agency of its policies and budgets. The objective of these two agencies is the development of each province or city rather than the regional association. The financial investment in regional strategies hence is not given priority or not easily accepted.

3. Certain measures for sustainable development of the Southeastern Region

How to develop the economy of the Southeastern Region and what the development direction is are issues concerned by region's manager and economics. In our opinion, it should focus on the following issues in the near future:

Firstly, the Government should have special operational policy and mechanism for the Southeastern Region to ensure a favorable development condition and perform the leading mission to other economic regions. Therefore, the issuance of appropriate management

https://tieulun.hopto.org

policies and mechanisms to fully exploit the inherent regional strengths is an objective requirement and the common benefit for the whole country. The policy system must make specific operational institutions and the coordination mechanism in order to create internal regional association and the association between the region and other economic areas, thereby to maximize its potentialities and advantages.

Secondly, there should be a unified focal point for managing and coordinating the regional development efforts at all localities. The most important function of a unified focal point is to coordinate and consult; coordinate between levels, from central to local level and consult levels in process of development, adjustment and supplement and planning. There should have a permanent consultation apparatus, including experts.

Thirdly, leaders of provinces should work together to strengthen and give out early the regional planning based on individual characteristics of each province. These local efforts can bring about efficiency only when having a general coordination mechanism of the overall regional development in order to promote the common advantages under the competition and integration context.

Each province has its own advantage of society, geography, economics, etc. so the regional planning should be based on such comparative advantages, for example, Ho Chi Minh City and Ba Ria-Vung Tau have a clear comparative advantage over the other provinces. The neighboring provinces and cities with comparative advantages in land, labor, and agriculture can complement Ho Chi Minh City's weaknesses. Ho Chi Minh City should be a centre to associate localities each other and become a dynamic leader which attracts and distributes capital source, science and technology and management in the region. This is an inevitable association towards the sustainable development aiming to harness and promote the internal resources of each locality and the region to create new comparative advantages, to create new resilience for the comprehensive regional development. Ho Chi Minh City should focus on only economic activities with high qualified human and high technology usage and leave the field of industrial production for other provinces with advantage of cheap labor and land.

Fourthly, it should have coordination and priority for investment in synchronously constructing the regional infrastructure.

- To build and expand quickly Thi Vai Port Complex (including Go Dau, Phu My, Cai Mep Port and Cai Mep-Phu Tan Ports), construct Sao Mai-Ben Dinh Port into an international transshipment port with cargo capacity of about 40-50 million tons/year.
- To build highway with 6-8 lanes for speed of 120km/h along highway 51 and slightly to the east, with corridor width of 140-180m stretching from Vung Tau City through highway 1A bypassing Bien Hoa City to the north, across Dong Nai River to Thu Dau Mot and then connecting the road and a branch across Nhon Trach to Thu Thiem.
- The corridor of highway 51 has more one-meter railway and gas pipeline. The railway from Sao Mai-Ben Dinh Port connecting to the North-South railway. To renovate the railway hub of Ho Chi Minh City, to construct railway from Ho Chi Minh City to Vung Tau, Phnom Penh, Southwest and Western Highlands. Gas pipeline connects from the sea to travel along the highway and spread to urban centers.
- To upgrade the highway 1A from Ho Chi Minh City to the Southwest to become an expressway and upgrade highways 53, 28.27, 14 and provincial road 784.
- Speed up the construction progress of the international airport Long Thanh (Dong Nai).

Fifthly, there should have a coordination among localities regarding to environmental protection problem. In addition to the positive aspects of industrial growth, the development of local industries in the region causes the serous environmental consequences. Therefore, it is necessary to determine contents and projects which should have close coordination on the regional scale to tackle overall environmental issues, including water supply and drainage associated with the region's main rivers (Dong Nai, Sai Gon and Vam Co Dong Rivers). To achieve the objective of economic growth and environmental protection, it should enhance the institutional framework and resources for supervision and enforcement. It is better to raise public awareness on hazardous waste management, especially objects causing pollution, and waste treatment units. It needs developing a fee collection system on the principle that the polluter must pay money and the economic units are encouraged to reduce hazardous waste rate. It requires the close cooperation among cities and provinces in the region when considering large investment projects, which affect general environment of the region.

In short, for the purpose of sustain development of the Southeastern Region, provinces and cities should have general guidelines, enhance coordination with each other, especially early give out the regional master planning and investment association. Potentials and advantages of the region are promoted at maximize level only when provinces and cities have an association with each other, one general direction and give the overall benefit as top priority.

(*) University of Economics and University of Laws, Vietnam National University, Ho Chi Minh City.

https://tieulun.hopto.org



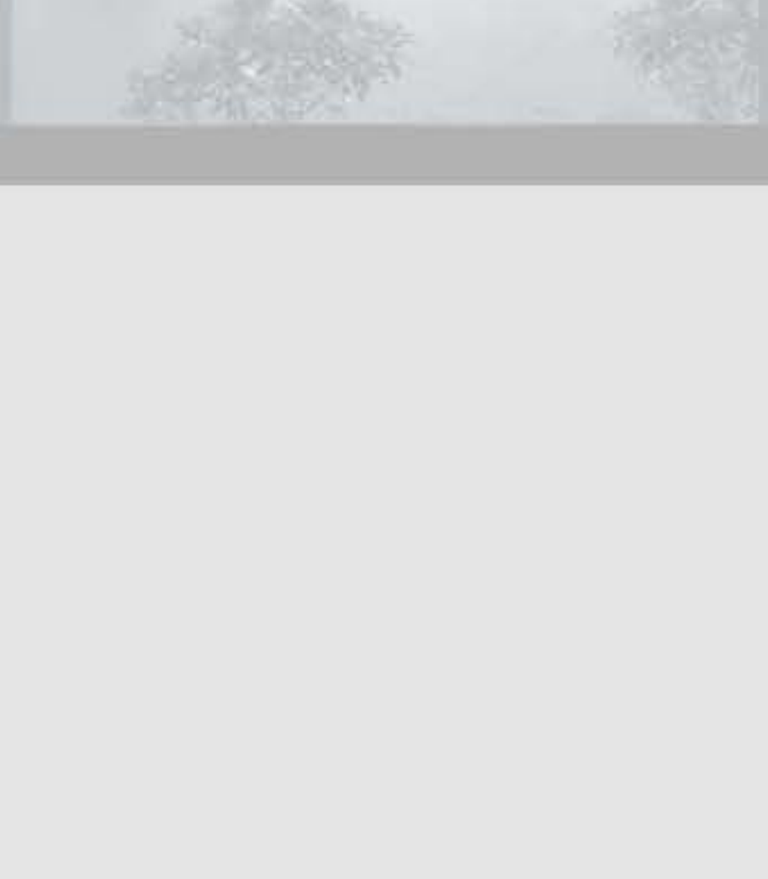
PART 2









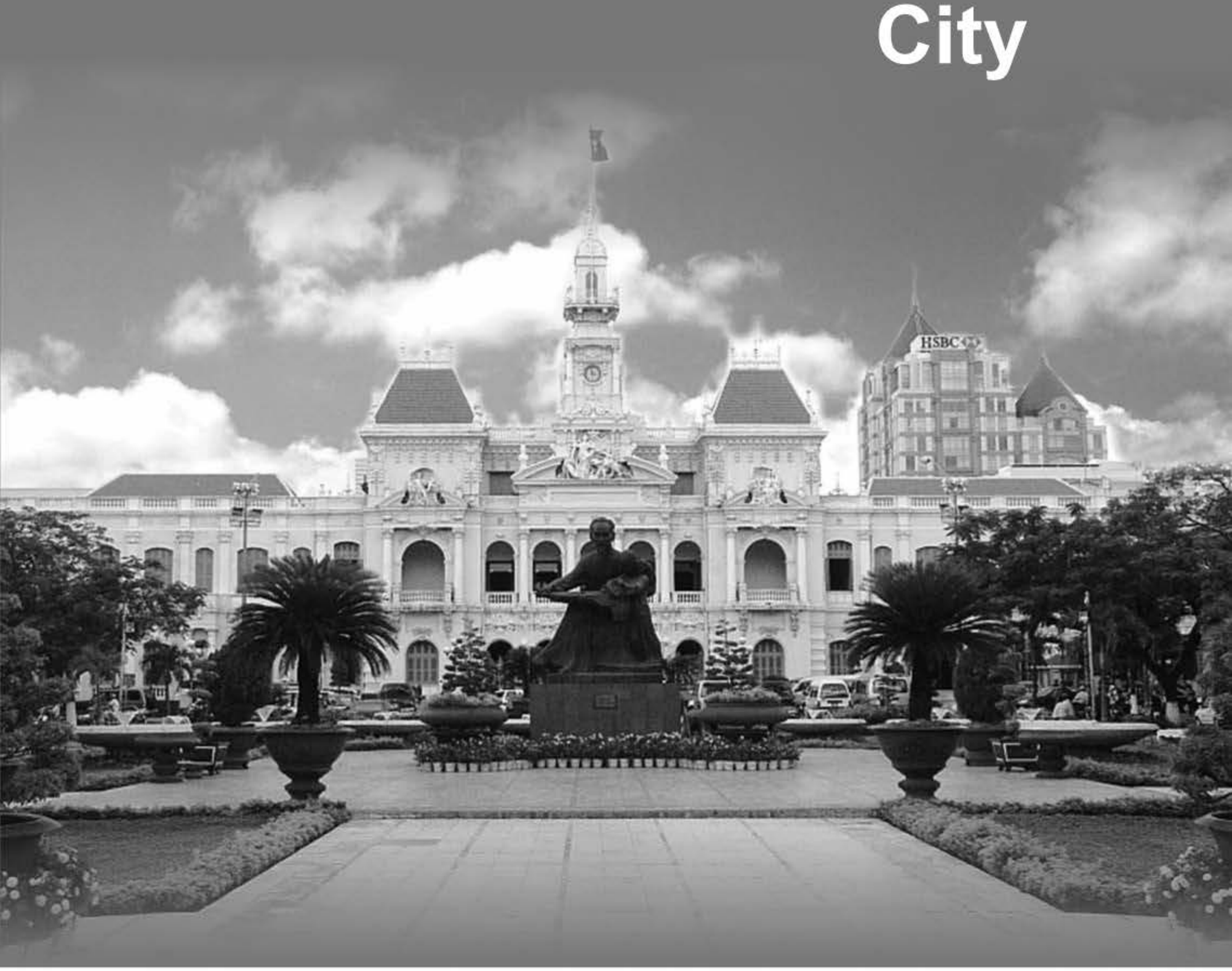


CITY & PROVINCES IN THE SOUTHEASTERN ECONOMIC REGION

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

Ho Chi Minh City





https://tieulun.hopto.org

ADMINISTRATIVE MAP OF HO CHI MINH CITY

TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (Km²)	DÂN SỐ (Người)	MẬT ĐỘ (Người / km²)
1	Quận 1	7,7	228 400	29 547
2	Quận 2	49,7	102 800	2 067
3	Quận 3	4,9	224 000	45 528
4	Quận 4	4,2	193 400	46 268
5	Quận 5	4,3	211 100	49 438
6	Quận 6	7,2	255 000	35 515
7	Quận 7	35,7	112 600	3 155
8	Quận 8	19,2	331 000	17 267
9	Quận 9	114,0	149 600	1 312
10	Quận 10	5,7	241 700	42 255
11	Quận 11	5,1	239 800	46 654
12	Quận 12	52,8	169 600	3 213
13	Q. Tân Phú	16,1	310 900	19 345
14	Q. Bình Tân	51,9	254 600	4 907
15	Q. Bình Thạnh	20,8	405 000	19 509
16	Q. Gò Vấp	19,7	311 000	15 755
17	Q. Phú Nhuận	4,9	185 100	37 930
18	Q. Tân Bình	22,4	417 900	18 673
19	Q. Thủ Đức	47,8	211 000	4 418
20	H. Bình Chánh	252,7	224 200	887
21	H. Cần Giờ	704,2	59 000	84
22	H. Củ Chi	434,5	256 700	591
23	H. Hóc Môn	109,2	205 800	1 885
24	H. Nhà Bè	100,4	63 600	633
	Toàn tỉnh	**2 095,0**	**5 363 800**	**2 560**

CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ĐÁNH SỐ TRÊN BẢN ĐỒ

1 Quận Phú Nhuận
Quận 12
2 Phường Hiệp Thành
3 P. Tân Thới Hiệp
4 P. Trung Mỹ Tây
5 P. Đông Hưng Thuận
Quận Gò Vấp
6 Phường 13
7 Phường 16
8 Phường 17
9 Phường 11
10 Phường 4
11 Phường 11
Quận Thủ Đức
12 Phường Bình Chiểu
13 Phường Linh Xuân
14 Phường Tam Bình
15 Phường Tam Phú
16 P. Hiệp Bình Phước
17 P. Hiệp Bình Chánh
18 Phường Linh Đông
19 Phường Linh Tây
20 Phường Linh Chiểu
21 Phường Bình Thọ
22 Phường Trường Thọ
Quận 9
23 Phường Hiệp Phú
24 P. Tăng Nhơn Phú
25 P. Tăng Nhơn Phú B
26 P. Phước Long A
27 P. Phước Long B
28 Phường Phước Bình
Quận 2
29 Phường Thảo Điền
30 Phường Bình An
31 Phường Bình Khánh
32 P. Bình Trưng Tây
33 P. Bình Trưng Đông
34 Phường An Khánh
35 Phường Thủ Thiêm
Quận 7
36 P. Tân Thuận Đông
37 Phường Tân Hưng
38 Phường Tân Kiểng
39 P. Tân Thuận Tây
40 Phường Tân Quy
41 Phường Bình Thuận
42 Phường Phú Mỹ
Quận Bình Tân
43 P. Bình Hưng Hòa
44 P. Bình Hưng Hòa A
45 P. Tân Tạo A
46 P. An Lạc A
47 P. Bình Trị Đông B
Huyện Hóc Môn
48 Xã Tân Xuân
49 Xã Trung Chánh
50 X. Xuân Thới Đông

https://tieulun.hopto.org



HO CHI MINH CITY

the most modern city in Vietnam

Known as a dynamic and friendly city, also an important economic, cultural, educational, scientific and technological center in the South in particular and the whole country in general, Ho Chi Minh City is located in the heart of Southeastern and Southwestern regions, as the most populated urban area as well as plays the economic leading role of the country. In addition, Ho Chi Minh City with variety of modern industrial zones is also the most attractive destination for foreign investors. At the same time, Ho Chi Minh City, thanks to the favorable natural conditions, becomes the important traffic hub of Vietnam and Southeast Asia with Tan Son Nhat International Airport, Saigon Railway Station, Southeast Coach Station, Southwest Coach Station,...

FOCALIZATION OF VARIOUS RESOURCES

Diversification of land, natural resources and minerals

The total natural land area of Ho Chi Minh City is 2,095.2 sq. km and is divided into 24 districts with 322 wards, communes and townships. The inner city area consists of 19 districts: 1,3,4,5,6,8,10,11, Phu Nhuan, Binh Thanh, Go Vap, Tan Binh and Tan Phu (the former inner city area) and 2,9,7,12, Thu Duc and Binh Tan (expanded urban area) with an area of 493.96 sq. km and 254 wards. The suburban area includes five districts: Cu Chi, Hoc Mon, Binh Chanh, Nha Be and Can Gio, with an area of 1601.28 sq. km including 58 communes and 5 townships.

The land of Ho Chi Minh City is formed on two sediments: Pleistocene and Holocene. In particular, Pleistocene sediment (old alluvial sediments) mostly constitutes the north-northwest and northeast areas of the city, the city includes the majority of Cu Chi, Hoc Mon, north Binh Chanh, Thu Duc District, north-northeast of District 9 and majority of the old urban area. It is characterized by hilly terrain or wavy terrain under the influence of such natural factors as species, climate and human activities, through erosion and runoff process,... it has grown into gray soil with more than

https://tieulun.hopto.org







45,000ha, accounting for 23.4% of land in the area. Holocene sediments (young alluvial sediments) originated from the coast, bays, river bed and alluvial ground,... form many different types of soil: the area of alluvial group is 15,100ha, (7.8%), alkaline soil group is 40,000 ha (21.2%) and salt alkaline soil is 45,000ha (23.6%); furthermore, there are over 400 hectares (0.2%) similar sandy soil near the sea and gravel-eroded ferralsols in hilly areas.

Other than the land resources, Ho Chi Minh City also has such abundant water resources as Dong Nai River which is known as the main fresh water source of the city with an basin area of about 45,000 sq. km, annually it provides about 38.6 billion m^3 of water; reserves of groundwater in safe mining condition is approximately 0.8 million m^3/day; two main canals systems: one that runs into Saigon River having two main branches: Ben Cat Arroyo and Nhieu Loc-Thi Nghe Canal, and the other system running into Ben Luc River, Doi and Te Canals including Tan Kien, Ba Hom, Tan Hoa–Lo Gom Arroyos; in addition, the city has about 200,000 bored wells used by households and 1,000 industrial bored wells which are used to exploit over 400,000m^3 of water/day.

Mineral resources of the city are mainly building materials, such as clay, sand, grit and gravel; raw materials for ceramics and fluxes; peat,... However, only some minerals can meet the needs of the city: materials for construction, glass ceramics and raw materials, fuels,... Other minerals such as ferrous metals, nonferrous metals (except aluminum), coal,... have not been discovered so far.

Plentiful human sources

According to census data dated April 1, 2010, the population of Ho Chi Minh City is 7,382,287 people, however, it is unevenly distributed, mainly concentrated in the inner districts (5,330,011 people, accounting for 72.2%) and sparsely in the suburban districts (2,052,276 people, accounting for 27, 8%). In recent years, the city dwellers tend to move from the inner Ho Chi Minh City to the suburban areas and new districts, which is consistent with the trend of population dispersion requirements and the process of urbanization.

In accordance with Ho Chi Minh City's Department of Labor, War Invalids and Social Affairs, the workforce of the city has been regularly increasing annually, from 3.6 million people in 2001 to 4.16 million people in 2005, 4.32 million people in 2006 and over 5 million people in 2010, accounting for 68% of the population.

Developed educational system

Up to 2009, there have been 70 universities and colleges in Ho Chi Minh City, accounting for 20% of all universities and colleges in the country; in which there are 41 public universities and colleges, 5 non-public universities and colleges and the remaining are private universities and colleges. The number of disciplines in universities and colleges are being diversified with the total of 80 branches.

The number of universities and colleges in the city increased quickly in the line with the trend of economic development, especially in recent years. The system of universities and colleges currently not only serves for workforce training for the city but also for key human resources training for the Southern provinces.

As a result of huge demand for workforce, the universities and colleges, in addition to the long since training forms of full-time and in-service, are providing new training forms such as non-attended full-time training, part-time training and training at learners' demands, guided self-study, upgrading training (from college level to university one), additional training (to obtain the 2nd university degree), domestic and foreign association, joint-venture,... Accordingly, the number of trainees and qualifica-

https://tieulun.hopto.org

tion of the employees are remarkably improved to serve for the modernization and industrialization of the country.

In general, the training in the city over the past 35 years has developed in the direction of increasing in quantity, the training systems are also varied, the facilities are somewhat invested and expanded. However, the structures in many aspects are not suitable to development demand, especially the tertiary and collegiate education proportion are in serious imbalance condition compared with the one of intermediate and technical workers schools. At present, most of the industries lack intermediate-level and technical workers, especially skilled workers.

Increasingly improved scientific and technological activities

The city has great potential of scientific and technological activities, there are 130 organs specializing in scientific and technological activities. In which, 87% of the units and 10% of the workforce are under the local management, which shows that the scientific and technological activities do not only serve for the city but also for the Southern provinces and the whole country and this causes difficulty in management of the scientific and technological activities, especially the exploitation of the workforce of science and technology field.

Generally, the scientific and technological activities in term of research are quite plentiful, diversified, mainly applying research results and are focalized on processing technology of natural resources such as minerals, petroleum, natural compounds, and doing researches for new materials (metal materials, polymer materials, silicate materials, a catalyst material for the processing of petroleum, vegetable oil, the technology of anti-pollution, resistant wear, anti-rust); machinery and equipment manufacturing technology, nanotechnology, electronic-information-telecommunications technology applied in automation and production in many fields and industries. These are the basis and precondition for the introduction of the technology and high-tech zone in the city and the Southern Key Economic Region in the future. Institutes, sub-institutes, and research centers of the ministries, branches and the city have been studying to solve the urgent needs of technical-production technology and economic management for the industries in the city and regions of south West Highlands, Southeast and Mekong River Delta.

Modern infrastructure

Possessing a special geographical position, Ho Chi Minh City becomes the important transportation center of the country with growing transportation system including roadway, waterway, railway and airline.

- Roadway: The road system in Ho Chi Minh City is getting denser, however, due to rapid population growth and improper planning, it can't meet the requirements. To solve traffic congestion, the city has implemented and completed several important transportation projects such as Vo Van Kiet Road (the East-West Highway), the Thu Thiem Tunnel, Thu Thiem Bridge, Phu My Bridge, Trans-Asian Highway, Ho Chi Minh City-Long Thanh-Dau Giay Highway and Ho Chi Minh City-Vung Tau Highway, Truong Chinh Road, Trung Luong Highway, Southern inter-regional highway, Nguyen Van Troi-Nam Ky Khoi Nghia Blvd,... In addition, there are a number of major projects being under construction such as the belt roads No. 1, 2, 3; the Thi Nghe-Tan Son Nhat Airport overhead road, Binh Trieu Bridge,... and specially, South-North Highway project with a total investment capital of US$30 billion; when these projects are completed, Ho Chi Minh City will be linked to all major economic areas nationwide. Furthermore, the municipal government keeps on paying special attention to investment in buses and bus network as an important means of transport for daily people's travel.

- Railways: Saigon Railway Station in Ho Chi Minh City is known as the most important and busiest traffic hub in Vietnam. Because of high urban traffic density, the city is implementing the construction of the subway system (metro) and elevated railways (monorail). Currently, many foreign partners (Japan, France, Germany, Russia) want to invest in the metro and monorail as foresaid.

- Airways: Tan Son Nhat Interna-





https://tieulun.hopto.org

tional Airport in Ho Chi Minh City is currently the largest airport in Vietnam and also is one of the major international airports in Southeast Asia with the service capacity of seven million passengers per year and average frequency of 170 take-offs and landings with about 20,000 passengers per day, of which international visitors account for over 50%. There are currently 16 domestic routes and 26 international ones. In the period of 2006-2010, Tan Son Nhat Airport has built new Tan Son Nhat International Airport with the service capacity of 8 to 10 million passengers per year with a total investment cost of over US$ 200 million.

- Waterway: There are now 10 specialized river and seaports (7 seaports and 3 riverports) with a total surface area of over 3 million m^2 and about 7.000-m long of dock in Ho Chi Minh City. The total cargo through the sea-port system is about 40 million tons and a million tons through river ports. Saigon port system deals with domestic and international ports of the country with working capacity of 10 million tons per year. In addition, Sai Gon Port can receive ships with large tonnage from 15,000 to 20,000 tons.

Along with the development of transportation network, such fields as post-telecommunications, information technology, power supply, water supply and health system of the city are also increasingly and synchronously growing.

-Post-telecommunications-information technology: Ho Chi Minh City is the largest post-telecommunications center in Vietnam. As reported by the city's People's Committee on the socio-economic situation in the first six months in 2011, the post-telecommunications, information technology of the city have achieved many positive results. Currently, the total number of telephone subscribers across the city is estimated at more than 18,535 million subscribers, of which 1.8 million are fixed telephones, the rest are mobile, reaching an average rate of 205 telephones per 100 people. In addition, the entire city has 859,724 broadband Internet subscribers, 3,936 public Internet providers; 238 post offices and 41 cultural posts, 1,007 postal agents. Turnover obtained from post-telecommunications services and Internet by businesses in the city is estimated at 18,500 billion VND.

Besides post-telecommunications, since the beginning of 2011, information technology sector of the city has also achieved good results. The revenue from information technology industry is estimated at US$1,615 million, increasing 12% compared with the same period. In particular, revenue from the software industry is estimated at US$ 209 million, increasing 11.8% over the same period. Revenue from hardware industry is estimated at US$ 1,406 million, up 12% over the same period. Quang Trung Software Park currently includes 101 businesses, 43 out of which are foreign companies. So far, this park has attracted 38 investors with a total registered capital of 5,300 billion dongs and over 4,752 software engineers.

- Power supply: thanks to the continual efforts of renovation and expansion of the grid, within 5 years from 2006 to 2010, power supplied to the city has increased by 10.6%/year averagely. Currently, the city's power grid is able to meet the requirement of nearly 100% urban population and over 90% suburban one.

- Water supply: At present, the water supply system of Ho Chi Minh City is able to supply water to only 86.5% of the urban population. The prompt growth of population in recent years is the main cause leading to the above result. The city is now focusing on implementing five water supply projects as well as continues to implement projects to build water resources to increase fresh water up to 1.2 million m^3/day. In addition, to increase the size and capacity of water supply for the city, from 2003, the municipal government has issued socialization regulations of water supply in order to attract all economic sectors to participate in developing resources and preventing loss of water.

- Health: The health system of Ho Chi Minh City is developing increasingly, not only to ensure health care for city dwellers, but also to treat about 60% patients coming from other provinces. The health network at grassroots level in Ho Chi Minh City is constantly being upgraded and invested in all aspects, especially equipment and personnel. Many district medical centers are equipped with high-tech machinery, health stations in communes, wards are also equipped in accordance with list of equipment issued by the Ministry of Health in order to meet the national standards by 2010. Currently, the proportion of doctors/population is 65/100,000.

Along with the public health system, in recent years, the private health system in Ho Chi Minh City has strongly developed and contributed to the reducing of pressure in large public hospitals. By the end of 2005, the number of private medical establishments in the city is over 10,000. The private health establishments, especially hospitals (over 20), have been invested in material facilities and equipped with modern equipment to serve for the diagnosis and treatment,... In addition, more hospitals are under construction in Ho Chi Minh City by 5 foreign investors and the number of hospital beds and medical staff is increased rapidly in both quantity and quality. As of the end 2005, the city had more than 20,000 medical staff, of which there were 3,000 physicians, nearly 500 senior pharmacists and 2,000 midwives.

https://tieulun.hopto.org

Always confirming the role of an industrial, commercial-service, financial and banking center of the country



Over the past years, the economic development of Ho Chi Minh City has been at high speed, especially in the period of 2006-2010, the average growth rate reaches 11.2%/year (12% and over, according to the 5-year plan), 1.2 times higher than that of the Southern Key Economic Region and over 1.5 times higher than that of the general growth rate of the country (according to the Resolution No. 53-NQ/TW, the total GDP of the entire region by 2010 will have increased 2.5 times higher than in 2000).

Besides, the city's economic structure has a fairly strong shift in the right direction, up to 2010, the proportion of service sector will account for 53.6% of the GDP, industry and construction 45.3 %, agriculture 1.1%; the density of the service sector has been increasing over the years, gradually making the city become the center of trade, services, and high-tech industry of the country. Also, the internal structure of economic branches have made a positive shift: increasing the proportion of commodities and services bearing high added value and content of science and technology, reducing labor-intensive industries that cause environmental pollution, gradually forming high quality services.

Service sector

The service sector has the highest growth rate and proportion of the city's GDP, the average increase value of 5 years from 2006 to 2010 is 12.3%/year (2006: 13.7%, 2007: 13.6%, 2008: 12%, 2009: 10%, 2010: 12.2%; 5-year plan's growth is 12%/year), accounting for 53.6% of city's GDP (in accordance with the Resolution No. 53-NQ/TW: By 2010 the service sector of the entire region will have accounted for 35-36% of GDP). The city's four main services of financing-banking, tourism, transportation-port service-warehousing, and post-telecommunications have strongly grown, indicating that the restructuring of service sector is consistent with the guideline and policy of the city. As for tourism, there have been 2.7 million turns of foreign visitors coming to the city annually (according to the Resolution No. 53-NQ/TW: by 2010, the whole region will receive 13-14 million turns of passengers, of which 2.2-3.5 million are foreign visitors).

Industry-construction

In the period of 2006-2010, the added value of the construction-industry sector has averagely increased by 10.1%/year (2006: 10.6%, 2007: 11.8%, 2008: 9.5%, 2009: 7.3%, 2010: 11.5%; 5-year plan's increase is 12.5%) accounting for 45.3% of the city's GDP (in accordance with the Resolution No. 53-NQ/TW: by 2010, the industry and construction sectors of the entire region account for from 59 to 60% of the GDP). The density of industries having high content of knowledge, technology and competitive advantages tends to increase; the proportion of industries overusing resources and labor reduces and moves on to the neighboring provinces. The production of four major branches of electricity-electronics, mechanics, chemistry-plastics, refined food and foodstuff processing has been strongly invested to grow rapidly, and keeps increasing over the total production value of the entire industry (estimated at 60% by the end of 2010) and the growth rate is higher than the average rate of the industrial sector.

https://tieulun.hopto.org

Agriculture

In the period of 2006-2010, the average added value of agriculture is 5%/year (2006: 10.6%, 2007: 5%, 2008: 1.7%, 2009: 2.1%, 2010: 5%, 5-year plan's increase rate is 5% and over) accounting for 1.1% of the city's GDP (in accordance with the Resolution No. 53-NQ/TW: By 2010, the agricultural industry of the whole region will account for 4%-5% of the GDP). The city's agricultural sector is gradually shifting to high-quality agriculture, applying scientific and technical achievements, especially biotechnology to the production of new plant and animal breeds, restructuring plants and animals to suit with the characteristics of urban and ecological agriculture. Cultivation has shifted properly, reducing rice acreage, increasing the area of crops with higher added value per area unit such as planting flowers, safe vegetables, grass for breeding and annual industrial trees; the animal husbandry is moving towards raising animals with high economic value.

Socio-economic coorperation

By the end of 2009, the program of socio-economic cooperation between Ho Chi Minh City and other provinces in the region has attracted 176 enterprises to implement 180 projects with the total investment capital of about 44,004 billion dongs in construction of transportation infrastructure (bridges, roads,...), industrial park infrastructure, residential areas, industrial and agricultural projects, investment and cooperation for environmental protection, garbage treatment area,... The foresaid activities have promoted investment in production, exchange and transportation of goods between businesses and passengers between the city and other provinces; concurrently, contributed to creating jobs for local people and reduced the emigration of people in working age to the city, which helps to successfully implement key programs of the city.

Investment in material facilities-infrastructure

The city has actively coordinated with provinces in the Southeastern Area and the Southern Key Economic Region to facilitate the land fund for investment in infrastructure, material facilities of occupational training school, the drug rehabilitation center, occupational training and job facilities after rehabilitation,... for more than 30,000 people. So far, the majority of them has re-integrated into the community and coordinated with the city to make the great contribution to effectively implement the "3-reduction" targeted program: crimes, drugs, prostitution and other social programs.

Attracting foreign investment

Since the Foreign Investment Law was issued in 1988, the total registered projects in Ho Chi Minh City (valid until 2011) are 4,041 projects with the total registered capital of US$ 31.32 billion, the total performed investment capital is US$ 12.4 billion, nearly 42.4% of the total registered investment capital.

The foreign-invested enterprises contribute 23.2% to the city's GDP; 38.6% in industrial production value of the city; export value reaches US$5.5 billion, accounting for 34.1% of total export turnover of the city. In addition, the foreign-invested projects contribute 18.6% of the total social investment capital and approximately 13.5% of total revenues in the city. The countries and territories having significant investment capital in Ho Chi Minh City are Singapore, Malaysia, Hong Kong, Korea, Taiwan,...

The lines and fields with top investment capital in Ho Chi Minh City are real estate business, consultancy, industry, trading, hotel, restaurants, transportation, warehousing, post and construction, etc...

Developing processing zones (PZs) and industrial parks (IPs)

As of December 31, 2010, 16 processing and industrial zones have been established in Ho Chi Minh City with the total area of 3,614.23 ha. Of which, 13 PZs and IPs have been put into operation, two are being deployed (Phong Phu and the Southeastern IPs) and one IP is being planned (Phu Huu IP). In addition, six IPs are planned to establish, including: Bau Dung, Phuoc Hiep, Xuan Thoi Thuong, Vinh Loc 3, Le Minh Xuan 2, Le Minh Xuan 3 with the total area of 1,455ha (in which, Phuoc Hiep IP has been granted with investment certificate and gradually completed the relevant legal procedures);

4 IPs are planned to expand, including Hiep Phuoc IP in Phase 3, Vinh Loc, Tay Bac Cu Chi and Le Minh Xuan with the total area of 849ha. The goal of new and expanded IPs are to attract key industries as oriented by the city and environment protection such as electrics, electronics, chemicals, mechanics and food-processing for the strong development of the city. Thus, by 2020, there will be a total of 22 PZs and IPs with a total area of 5,918ha in Ho Chi Minh City.

So far, there have been 1,206 valid investment projects with the total registered investment capital of US$ 5,386 billion in PZs and IPs in HCM City. Of which, there are 725 domestic invested projects with the investment capital of US$ 2.43 billion and 481 foreign invested projects with the registered capital of US$2.94 billion. The accumulated leasing area is 1,218.54ha/ 1,609.95ha of commercial land of 13 PZs and IPs (the average occupancy rate is 75.69%).

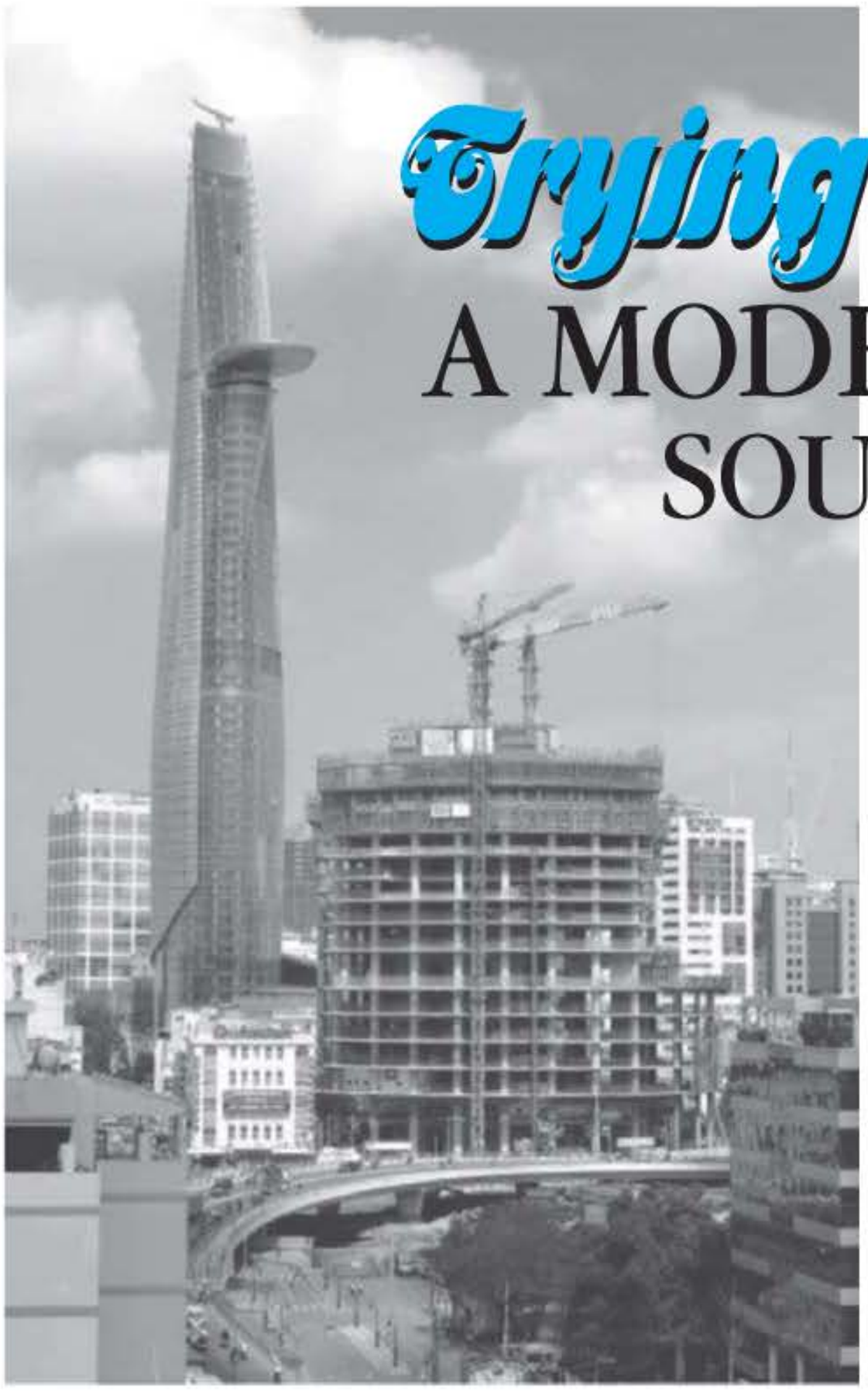
So far, the accumulated export turnover has reached US$ 22.56 billion and the total employees working in the PZs and IPs are 255,855 people, in which female workers account for 65%, foreign employees are 2,106 people.

As for infrastructure, the PZs and IPs operating in Ho Chi Minh City have basically completed infrastructure items for the investors' production, reaching 70-90%, and some of them have maintained infrastructure works and constructed some items of social infrastructure and welfare works for the people.

https://tieulun.hopto.org



https://tieulun.hopto.org



Trying to become A MODERN CITY IN SOUTHEAST ASIA IN 2020



General goal

In the period of 2011-2015 and vision in 2020, Ho Chi Minh City shall promote the central role in many aspects of the region and the whole country, as well as actively integrate and accelerate to develop; boosting economic growth in efficient and sustainable manner, keeping on improving the living quality of people; holding fast the socio-political stability; constructing the city to become a socialist, modern, civilized city, gradually becoming a center of industry, services, science-technology of the Southeast Asia, making significant contribution to the innovation, development and protection of the socialist republic of Vietnam.

To implement the foresaid goal, Ho Chi Minh City has set out the practical tasks for each specific field. Firstly, the city has paid special attention to the economic development: the growth rate of GDP in the period of 2011-2015 will reach 12% per year on average; the period of 2016-2020: 12% per yearon average. Particularly, the average growth rate of the added value of the service industry is 12.9% per year in the periods of 2011-2015 and 2016-2020; industry-construction will reache 11% per year in the periods of 2011-2015 and 2016-2020; agriculture 5% per year in the period of 2011-2015 and 3.5% in the period of 2016-2020. The structure of GDP in 2015 is expected as follows: service accounts for about 56.9%, industry-construction account for about 42.2%, agriculture accounts for approximately 1%; until 2020: service accounts for about 59.2%; industry-construction 40.2%, agriculture 0.6%.

Particular solution to each field

* ***Trade and service:*** the city focuses on the break-through development of the 9 potential and advantageous industries to strive to become a significant service center in the Southeast Asia in terms of finance, trade, tourism and international trade:

- Trade, especially international trade

https://tieulun.hopto.org

+ Setting up the program of restructuring exported goods in the period of 2010-2015 and the vision to 2020, in which, the key items of the city in relation to high-tech, high added value and high economic efficiency shall be specifically defined.

+ Continuing to act as the largest import-export hub of the country; as the place in which the head office of large domestic and international companies choose to locate.

+ Giving priority to the development of e-commerce in the city.

+ Building regional-level trade fairs and exhibition centers, strengthening the management of three wholesale markets of the city, creating the brand-name and developing the trading floor at Thu Duc wholesale market, building international commercial center and forming commodity trading center, striving to become a shopping center in the region.

+ Continuing to implement the Decision No. 41/2009/QĐ-UBND dated June 9, 2009 by the Municipal People's Committee on development of wholesale and retail distribution system in the city from now until 2015 and the vision to 2020.

+ Continuing to implement the Decision No. 02 17/2009/QĐ-UBND dated February 12, 2009 by the Municipal People's Committee on planning the system of market-supermarkets-trading center in the city from 2009 to 2015, creating favorable conditions for circulation of goods, the goods must be granted with certificate of origin, food safety and sanitation, environmental hygiene.

+ Continuing to implement the campaign of "Vietnamese people use Vietnamese goods first" in the city.

+ Continuing to complete the projects on development the city's trading industry until 2020 and orientations to 2025; planning for the development of liquefied petroleum gas businesses in the city until 2020, towards 2025; planning the petroleum systems in the city in the period of 2011-2015 and orientation toward 2020, building the e-commerce program for the period of 2011-2015.

- *Finance, credit, banking, insurance:* Focusing on developing financial products, financial institutions and financial markets; step by step modernizing the payment system, encouraging people to use account system and other electronic cards in transactions; boosting the development of non-bank financial system as securities market, investment funds, insurance organizations, and encouraging the increase of capital and scale of commercial banks to increase competitiveness; encouraging market expansion to the region and the whole country, gradually participating in international capital market.

- *Transportation services and warehousing:* Building a system of modern warehouse to meet the increasing demand of roadway, airway, river way and waterway transportation; as the transshipment hub of cargo for Southeast region and the Southern key economic region.

- *Post-telecommunications, information technology and communication:* Developing outsourcing services, remote data management and processing for domestic and international customers; integration of telecommunications-informatics – communication; developing multi-functional services

- *Trading properties and real estate:* strongly developing services of housing, office buildings lease, housing and land transaction services; implementing land and housing policy, and financial solutions for healthy development of the real estate market, in association with housing programs and building new urban areas.

- *Consulting services, science and technology:* creating favorable con-







https://tieulun.hopto.org

ditions to promote the scientific and technological services and consulting to create breakthroughs the fields of technology transfer, intellectual property, auditing, business strategy, law ... Supporting the activities of scientific research and applications to production. Focusing on developing design, prototyping and advertisement; development of technology markets.

- *Tourism:* as the receiving center of international visitors and organizing tours to the localities. Coordinating with other provinces in the region to construct and develop international-standard tourist resorts; investing in infrastructure and systems of international - standard hotels, building tourism products with competitive advantage; strengthening promotion in key markets and developing tourism brands of the city.

- *Health:* Focus on improving service quality, community food safety, building some high quality medical centers similarly to other countries in the region; study to build a medical-ecological center, combining disease treatment and convalescence; continue to promote the medical socialization; research to apply model of joint-stock hospitals; especially, train to improve qualification for nurses and doctors, particularly:

+ Implementing the investment projects in gateway hospitals (Polyclinic in Cu Chi area, Polyclinic in Hoc Mon area, Polyclinic in Thu Duc area, hospital in District 7). Deploying to implement the projects of city's pediatric hospital, cancer hospital and other hospital projects in four gateway medical centers, new construction projects of mental hospital in District 12, investment in the highest-level hospital as directed by the Ministry of Health...so that until 2015, each kind of hospital will have achieved the important criteria as set forth.

+ Improve and perfect the food trading system in supermarkets and markets. It is expected that 100% supermarkets, 90% markets eligible for food safety. Closely managing the trade and use of chemicals, food additives. By 2015, 100% chemicals and food additives shall have been sold in separate stores or grocery stores. By 2015, the management system of food safety shall have been completed, the centers for food safety shall have been established in districts; specialized inspection forces shall have been completed to meet the requirement of regular inspection in the city; Building medical test centers (with separate unit in charge of food safety test). In 2015, 90% managers, 90% producers and businesses, 90% consumers understand and practice properly food hygiene and safety. Improve and perfect the food trading system in supermarkets and markets. It is expected that in 2015, 100% supermarket, 90% markets are eligible for food hygiene and safety conditions. Strictly managing the trading and using activities of chemical and food additives.









+ By the end of 2015, it is expected to achieve that: the mortality rate of children below 1 year old drop to 9.4 ‰ in 2015. The mortality rate of children below 5 years old decreases to 9.5 ‰ in 2015. The rate of malnourished children below 5 years old decreases to below 8% in 2015. The rate of maternal mortality per 100,000 alive births decreases to below 10 in 2015. 45 health officials of all specialities /10.000 people; 15 physicians /10.000 people; 1 tertiary pharmacist/10,000 people; ensure that 100% medical stations of communes, wards have enough physicians, 17 nurses at intermediate-level or above/10,000 people; 06 technicians, midwives/10.000 people.

- *Education and training:* Strive to play the central role of education and training in the South; focus on

https://tieulun.hopto.org

vocational training, science and technology branches as required by the market to meet for the industrialization and modernization; training of economic management to promote the rapid shift of the city's economic structure; continue educational – training socialization; encourage international schools and education establishments to establish an their branches in the City

*** For industry**

- Strongly moving industrial production structure toward development priority of industries specializing in producing key commodities related to three factors: high technology, high added value, high economic efficiency such as machine-building, informatics - electronic technology, software, pharmaceutical, new materials. On the other hand, promoting to produce products for export to become a firm fulcrum for the industrial development in particular and the economy in general not only for the city but also for other provinces in the key economic region in the South.
- Adjust the planning of industrial zones, processing zones and industrial clusters in the city in the direction of specialization and cooperation, synchronous with the infrastructure system (roads, ports, water supply and drainage system, electricity, telecommunication ....) and social infrastructure (banking, shopping centers, supermarkets, markets, hospitals, schools, houses ...) in the area and the region. Properly allocating industry in an economic space consistent with the Southeast region and the key economic zone in the South on the basis of location advantages, the advantages of each locality, environmental protection, holding fast national defense and security. By 2020, focusing on checking, organizing, re-planning the industrial zones; using the granted land areas effectively and ensuring ecological sanitation and safety.
- Concentrate on building some specialized industrial zones such as machine-building, the chemical industry to facilitate to use high technology applications; complete infrastructure links inside and outside the industrial zones to ensure good service of transportation, electricity, water, telecommunications for businesses, complete relocation of industrial production facilities causing pollution and using unskilled workers out of the inner city.
- Continue implementing and putting projects into operation in high-tech zones on the basis of development strategy of technology; taking advantages of resources for developing research and technology application centers, laboratories, incubators, making models of technology port, research to construct technical service zones in the suburban districts to improve technology for businesses in the region; activate the cooperation program of training; shape and connect high-tech zones planned to form in the Southeastern provinces and the key economic zones in the South.
- Keep on perfecting projects: to adjust the city's industrial development plan up to 2020, with the consideration of 2030, development planning of industrial cluster in the city until 2020, taking into account for 2030, development planning of the city's textile industry until 2020, with the vision of 2030; development planning of electricity in the period of 2011-2015, with the consideration of 2020, development planning for refined food-foodstuff processing until 2015, with the orientation toward 2020.

**** For agriculture:***

- Develop urban agriculture in the city towards modernization and improvement of productivity, quality, efficiency, stability, sustainability; actively respond to climate changes, effectively prevent and fight against various kinds of plant and animal diseases. Strive for average growth rate of agricultural, forestry and fishery production value in the period of 2011-2015 at 6% / year and added value of 5% / year.
- Restructure agricultural and rural economy; restructureg plants and animals according to the planning, especially in lowlands, tidal-influenced areas, salinity – intruded areas; form and develop high-quality crop production areas; speed up application of scientific – technological advances, especially biotechnology to improve productivity, quality and competitiveness capacity of agricultural products.
- Implement measures to respond effectively to climate changes over the city, reduce cultivation area from 3500 to 4.000ha in the inefficient rice growing areas to grow other crops.
- Ensure the progress and effectiveness in implementation of national criteria for new rural and pilot communes for model building



https://tieulun.hopto.org

of new rural and development program of agriculture, farmers and rural areas in accordance with the Resolution No. 26 - NQ / TW by the session X Central Executive Committee.

- Coordinate with other provinces in the region to establish raw material areas to provide to processing industries of the City; adjust the planning and land use purpose to improve the economic efficiency of land, to contribute to increase productivity and income.

Effectively implement the action program of the Municipal Executive Committee of Party (session IX) and Resolution No. 09-NQ/TW session X on Vietnam's marine strategy until 2020

* *For urban development:*

- Urban planning and housing development: Develop Ho Chi Minh City in the direction of multi-center, connecting with the provinces in the region on the basis of planning for urban areas.

+ Keep on maintaining the existing urban areas and expanding new urban areas to become a national-level urban area with the population of about 10 million people in 2025 and modern and civilized technical and social infrastructure; ensure the objectives of economic development and people's livelihood improvement, create the basis for expanding urban space until 2025 as approved by the Prime Minister.

+ Focus resources to improve the quality and progress of the specific planning (proportion 1/2000), implement to design the central urban area of the city. Additionally adjust the master plan associated with the urban planning of Ho Chi Minh city and the key economic region in the South; speed up the construction progress of such new urban areas as Thu Thiem, South Saigon (including Hiep Phuoc Port urban area), Northwestern Urban area of the city and other new residential areas, create favorable conditions for population reallocation, ensure the standards of a modern urban.

+ Gather capital sources to construct new districts' technical infrastructure and social infrastructure, urbanized areas in the districts; associate planning objectives and economic development goals with control goal control, limit population in the inner city.

+ By 2020, strive to basically complete urban embellishment, removal of substandard houses on the canals, increase in housing area of 28.3 m^2 on average in 2020 and strive to build 6.4 million m^2 of housing per year and 80,000 apartments for low-income people, workers, dormitories for students; continue implementing the investment program in 30,000 apartments, serving for resettlement of the city's key projects, the relocation and resettlement project for the households living along and on the canals in the inner city, in heavily damaged apartments block

+ Urban infrastructure development: in the period of 2011-2020, focus on development and modernization of urban infrastructure system. Basically develop networks of bridges, roads, including the external roads, ring roads, the inner city road system; complete construction of overhead bridges, improve and upgrade the main streets to create the "backbone" road network in the inner city; commence to construct several subway lines and urban railways, elevated railways, Nhieu Loc – Thi Nghe overhead roads.

- Complete removal of seaport system from the inner city; calling for investment in construction of Hiep Phuoc port to replace the existing Sai Gon port, associated with development of maritime logistics services and construction port



https://tieulun.hopto.org

urban area in the South of the city. Build and perfect the system of new ports, roads and railways. Get the most from Tan Son Nhat airport and prepare for infrastructure link with Long Thanh international airport in the future.

By 2020, strive to ensure that 100% of urban population (including districts and townships) are provided with fresh water, including the main water supply system of the city provides about 95% of the urban people, other sources supply approximately 5% of urban population; total water supply capacity is raised up to 3.166 million m^3/day. Mainly resolve the flooding condition inner city and effectively prevent flooding in the suburbs. Complete drainage projects on progress, upgrade and improve main drainage systems, dredge drainage canals.

- Adequately meet electricity demand for production and living activities; strive to achieve commercial electricity growth in the period of 2011-2015 of 12% / year; in the period of 2016 to 2020 of 10.7% / year. It is expected that the commercial electricity consumed in 2020 is 44.6 billion kWh, with consumption per capita is 4,850 kWh / year. Reduce power losses down to 5.7% in 2020. Apply advanced technologies, promote underground electricity grids from high voltage to high voltage, subload control system

- Continue developing post-telecommunication towards diversification of services, particularly modern services such as high-speed internet, broadband, CDMA phone technology,... to help to increase value of the service sector in economic restructuring until 2020.

**** For culture – society:***

- Education and training:

+ Improving the education and comprehensive training quality, ensuring human training objectives, raising the people's cultural standard, fostering the talents, motivating for high quality and sustainable socio-economic development. Prioritize the reform implementation of programs, curricula; creating fundamental change from training on the basis of capability into training in accordance with the standard and social needs.

+ Focus on training human resources, set up scientific and technological staff, skilled workers, strengthen strategic management capacity in each sector; build mechanisms and support the link between training - research-production-business and apply scientific and technological achievements to practical production, make the encouragement policies for the intelligentsia, talents and oversea nationals' contribution to the development of the City.

+ Complete development planning of education and training systems; synchronously develop general education, continuing education and vocational training among educational levels; speed up socialization closely associated with standardization and internationalization; attract every capital sources including foreign investment capital to develop schools, especially vocational training schools, at the same time, enhance the role of state management, ensure the equality of educational opportunities for all people.

+ Planning and building the universities in the Northwest, East and South of the city, in association with the research and experimental areas, industrial zones. To consolidate and develop the network of vocational training schools by a variety of investment sources, forms and training levels, meet the needs of sustainable development of the city.

- Medical tasks and health care for the people:

+ To further strengthen and improve the quality of public health activities; boost socialization of health activities, develop health services in private sector and foreign investment sector. Strive to achieve the rate of 15 physicians per 10,000 people in 2015 and 20 physicians by 2020. Implement health programs and national target programs in accordance with the national norms.

+ Adjust development planning of hospital, medical facilities (with patients' stay) as follows: for the health facilities in the city center and the old inner city's districts: focus on repairing, upgrading, investing equipment to gradually modernize medical facilities equal to regional and international ones, new construction of hospitals, health facilities, medical schools will be developed in the new urban areas, new districts and suburban districts, the gateways of the city. Develop high-tech health care system, build specialties, promote international cooperation.

+ Strengthen primary health care, preventative health tasks and actively prevent and fight against dangerous diseases. Set forth appropriate policies to support poor patients, the policy-entitled objectives.

+ Rearrange and develop the pharmaceutics, invest in research, manufacture, production, and improvement of the quality of medical devices to meet most of the domestic market, to substitute the imported devices, and tend to export the products; ensure to supply the essential medicines for the prevention and treatment.

- Culture - information:

+ Cultural development associates with urban society towards advance, civilization, modernity, preserve and promote the national cultural characters and traditional values. Enhance cultural properties in all economic, political, social and daily- life activities of the people;

https://tieulun.hopto.org



building cultural appearance of the city with unique, special symbols, worthy of the culture of a big city.

+ Concentrate on building a healthy cultural environment, urban civilized lifestyle, respect law and discipline, industrial working style. Further improve the quality of the movement "All people unite to build cultural life"; create a fundamental change in wedding, funeral or festival. Establish the sense of preserving the environment and civilization in public places. Struggle to eliminate unsound customs, superstition.

+ Complete planning and mobilize all investment sources to construct basic cultural facilities, pay special attention to make cultural institutions in the suburbs; focus on investment in key, typical cultural facilities with an important role in the cultural life of the City.

+ Construct and develop healthy cultural market with many rich cultural products. Develop and improve quality of printing, publishing, information and exhibitions. Invest in writing to have many high-value works. Complete planning of the press, strengthen the leadership, management and continuously improve the social role and responsibility of the press; pay attention to training, comprehensive training for the journalists.

- Creating jobs and insuring social security:

+ Hold fast and promote the achievements of social programs; well carry out the policies for war invalids, sick soldiers, martyrs' families, who were credited for the revolution, the retired; take care of children, the old, the disabled and disadvantaged people in society.

+Organize to coordinate effectively the poverty alleviation programs with other programs, socio-economic development plans in the effort of basically completing the target that in 2015 there will be no poor households according to new criteria of the City (12 million VND / person / year). Strive to achieve the average income per capita of about USD 8,500 / year in 2020.

+ Strive to achieve the labor density in the sectors of service, industry - construction, agriculture-forestry-fishery of 62%, 36% and 2% respectively. Annually averagely, the City creates jobs for about 230,000 to 240,000 employees, of which including about 100,000 new jobs. The rate of trained workers of total working employees reaches 70% in 2015 and 80% in 2020

+ Continue implementation of the targeted program of "3 reductions": drugs, crime and prostitution; speed up the program of elimination of begging evils, backstreet children, prostitution ...so that in 2020, 100% of communes, wards, townships are healthy and basically there will be no drugs, prostitution

- Environmental protection:

+ Gradually invest in new technology and environmental sanitation equipment associated with industrialization and modernization. It is expected that in 2015, 100% of wastes shall be collected and treated.

+ Limit to exploit groundwater, minimize pollution of water, air, noise, toxic industrial wastes; fundamentally improve environmental pollution situation in the city. Complete the relocation of production facilities causing environmental pollution. Ensure that 100% industrial zones are equipped with standard wastewater treatment systems. Prevent from throwing away wastes at random. Collect, transport and process 100% industrial solid wastes, of which, giving priority to wastes recycle, minimize land-filled wastes and 100% harmful industrial solid wastes shall be treated by advanced technology. Increase area of green trees for the target of 7m^2 of green tree / person.

+ Coordinate with the provincial People's Committee in the region to well carry out the environmental protection plans for in Dong Nai – Sai Gon river basin; support the municipal, town People's Committees in the region to well implement the activities launched by Southeastern Urban Association as directed by Vietnamese Urban Association.

* For social order and security: Focus on resolving the outstanding complaints, keep on renovating the policies, solutions of resettlement, compensation for the benefits of the people, community and for the city's development.

https://tieulun.hopto.org

NECESSARY ADDRESSES

HCM CITY PEOPLE'S COMMITTEE
Address: 86 Le Thanh Ton Street, Ben Nghe Ward, District 1, HCM City
Tel: (84-8) 3829 1054 – 829 1055
Fax: (84-8) 3827 5564
Email: ubnd@tphcm.gov.vn
Website: www.hochiminhcity.gov.vn

DEPARTMENT OF PLANNING AND INVESTMENT
Address: 30-32 Le Thanh Ton Street, Ben Nghe Ward, District 1, HCM City
Tel: (84-8) 3829 7834
Fax: (84-8) 3829 5008 – 3829 0817
Email: skhdt@tphcm.gov.vn
Website: www.dpi.hochiminhcity.gov.vn

DEPARTMENT OF INDUSTRY AND COMMERCE
Address: 163 Hai Ba Trung Street, Ward 6, District 3, HCM City
Tel: (84-8) 3829 6322 * Fax: (84-8) 3822 1778
Email: sct@tphcm.gov.vn
Website: www.congthuong.hochiminhcity.gov.vn

EXPORT PROCESSING AND INDUSTRIAL ZONES AUTHORITY (HEPZA)
Address: 35 Nguyen Binh Khiem Street, District 1, HCM City
Tel: (84-8) 3829 0414 – 3829 0405
Fax: (84-8) 3829 4271
Email: office@hepza.gov.vn
Website: www.hepza.gov.vn

DEPARTMENT OF TRAFFIC AND TRANSPORT
Address: 63 Ly Tu Trong, Ben Nghe Ward, District 1, HCM City
Tel: (84-8) 3829 0451 – 3823 7439
Fax (84-8) 3829 0458
Email: sgtvt@tphcm.gov.vn
Website: www.sgtvt.hochiminhcity.gov.vn

DEPARTMENT OF RESOURCES AND ENVIRONMENT
Address: 63 Ly Tu Trong, Ben Nghe Ward, District 1, HCM City
Tel: (84-08) 3829 3661 * Fax: (84-8) 3823 1806
Email: stnmt@tphcm.gov.vn;
Website: www.donre.hochiminhcity.gov.vn

DEPARTMENT OF CONSTRUCTION
Address: 60 Truong Dinh Street, District 3, HCM City
Tel: (84-8) 932 5345 * Fax: (84-8) 932 5269
Email: sxd@tphcm.gov.vn
Website: www.constructiondpt.hochiminhcity.gov.vn

DEPARTMENT OF LABOR, WAR INVALIDS AND SOCIAL AFFAIRS
Address: 159 Pasteur Street, District 3, HCM City
Tel: (84-8) 3829 1302 * Fax: (84-8) 3829 4032
Email: delisa@hcm.fpt.vn
Website: www.sldtbxh.hochiminhcity.gov.vn

DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
Address: 244 Dien Bien Phu, Ward 7, District 3, HCM City
Tel: (84-8) 3932 7831 – 932 6903
Fax: (84-8) 3932 5584
E-mail: skhcn@hochiminhcity.gov.vn
Website: www.dost.hochiminhcity.gov.vn

DEPARTMENT OF FOREIGN AFFAIRS
Address: 6 Alexandre de Rhodes Street, District 1, HCM City
Tel: (84-8) 3822 4224 * Fax: (84-8) 3825 1436
Email: banbientap@mofahcm.gov.vn
Website: www.mofahcm.gov.vn

DEPARTMENT OF INTERAL AFFAIRS
Address: 86 Le Thanh Ton Street, Ben Nghe Ward, District 1, HCM City
Tel: (84-8) 3829 5111- 3829 2248
Fax: (84-8) 3823 1489
Email: snoivu@tphcm.gov.vn
Website: www.sonoivu.hochiminhcity.gov.vn

DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT
Address: 176 Hai Ba Trung Street, District 1, HCM City
Tel: (84-08) 3829 7611 * Fax: (84-08) 3829 4764
Email: snn@tphcm.gov.vn
Website: www.sonongnghiep.hochiminhcity.gov.vn

CUSTOMS DEPARTMENT
Address: 21 Ton Duc Thang Street, Ben Nghe Ward, District 1, HCM City
Tel: (84-8) 3829 1422 * Fax: (84-8) 3829 0912
Email: webmasterhcm@customs.gov.vn
Website: www.haiquan.hochiminhcity.gov.vn

TAX DEPARTMENT
Address: 140 Nguyen Thi Minh Khai Street, District 3, HCM City
Tel: (84-8) 930 5373 * Fax: (84-8) 930 4947
Email: hopthunong.hcm@gdt.gov.vn
Website: www.hcmtax.gov.vn

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

Ba Ria - Vung Tau

PROVINCE

https://tieulun.hopto.org

ADMINISTRATIVE MAP OF BA RIA - VUNG TAU PROVINCE

TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (Km²)	DÂN SỐ (Người)	MẬT ĐỘ (Người / km²)
1	TP. Vũng Tàu	140,1	211 200	1 507
2	TX. Bà Rịa	90,6	78 800	870
3	H. Châu Đức	422,6	141 300	334
4	H. Côn Đảo	75,2	3 300	44
5	H. Long Điền	77,0	110 500	1435
6	H. Đất Đỏ	189,6	62 800	331
7	H. Tân Thành	337,9	88 700	262
	H. Xuyên Mộc	642,2	120 300	187
	Toàn tỉnh	**1 975,2**	**816 900**	**414**

ĐỒNG NAI
CẨM MỸ
XUÂN LỘC
BÌNH THUẬN
HÀM TÂN
LONG THÀNH
NHƠN TRẠCH
CHÂU ĐỨC
XUYÊN MỘC
TÂN THÀNH
TP. HỒ CHÍ MINH
CẦN GIỜ
BÀ RỊA
LONG ĐIỀN
ĐẤT ĐỎ
VŨNG TÀU
PHÚ MỸ
NGÃI GIAO
BIỂN ĐÔNG
VỊNH GÀNH RÁI
CẦN THƠ
M.Gành Rái
M. Nghinh Phong (M. Ô Cấp)
M. Com Thiếu
mũi Kỳ Vân
mũi Hồ Tràm
Cù Bị
Tân Lâm
Trại cải tạo T.345
Bàu Lâm
Hòa Hiệp
Phú Hòa
Phú Quí
Bàu Ma
Hòa Hưng
Hòa Hội
Bình Châu
Bưng Riềng
Xuyên Mộc
Phước Tân
Nhân Tâm
Trang Định
Thanh Bình
Việt Kiều
Bông Trang
Núi Nhon
Gò Cát
Gò Cà
Láng Dài
Thạch An
Phước Thuận
Hồ Tràm
Lộc An
Phước Hội
Phước Lợi
Nhà Đỏ
Hải An
Long Mỹ
Hội Mỹ
Phước Hải
Hải Lạc
Phước Hưng
Phước Tỉnh
An Thạnh
Tam Phước
An Ngãi
Phước Cơ
phường12
phường11
Long Hải
khu du lịch Thùy Dương
Dinh Cô
Cát Lở
Nam Bình
Phước Thắng
Dầu khí
Sao Mai-Bến Đình
Quan Âm Bồ Tát
bãi Dâu
bãi Trước
bãi Thùy Vân
bãi Sau
Niết Bàn Tịnh Xá
Bạch Dinh
Long Sơn
Phước Hòa
Tân Hải
Láng Cát
Hội Bài
Phước Lộc
Tân Phước
Ông Trịnh
Hải Sơn
Tân Hòa
Tân Thành
Tân Trung
Châu Pha
Tân Ninh
Tân Long
Tân Châu
Quảng Tây
Nghĩa Thành
Sông Cầu
Phước Trung
Long Phước
Hòa Long
Ấp Đông
Ấp Nam
Ấp Tây
Ấp B
Ấp A
Long Tân
Phước Long Thọ
Phước Thọ
Phước Thành (ĐẤT ĐỎ)
An Nhứt
Long Hương
Phước Trung
Long Toàn
Kim Dinh
Chú Hải
Long Sơn
Suối Nghệ
Bình Ba
Bình Đức
Bình Sơn
Đá Bạc
Suối Rao
Xuân Sơn
Sơn Hòa
Vĩnh Hà
Vĩnh Trung
Bình Giã
Bình Trung
Tân Giao
Tân Long
Bàu Chinh
Láng Lớn
Liên Đức
Kim Long
Thạch Long
Quảng Thành
Đạt Long
Liên Hiệp
Xà Bang
Liên Lộc
Tân Bang
Sơn Bình
Tân Bình
Suối Lớn
Suối Nghệ
Suối Rao
Suối Lê
Suối Nhác
Suối Quýt
Suối Tràm
Suối Chồn
Suối Đá
Sông Ray
Sông Cầu
Sông Dinh
Sông Cái
Sông Thị Vải
Sông Gò Gia
Sông Ngã Bảy
Sông Rạng
Sông Kinh
Sông Cỏ Ống
Sông Đồng Tranh
Sông Cái Mép
Sông Bà Giải
Sông Thị Vải
Sông Dinh
Sông Ray
Sông Cỏ Ống
Sông Đồng Tranh
Sông Cái Mép
Sông Gò Gia
Sông Ngã Bảy
Sông Rạng
Sông Kinh



Ba Ria-Vung Tau Province was founded in November 1991 by merging Vung Tau-Con Dao Special Region to the three districts separated from Dong Nai Province, namely Chau Thanh, Long Dat and Xuyen Moc. The province has an area of 2,047 km^2, including eight administrative units: Vung Tau City, Ba Ria Town, Con Dao Island District and other five districts of Long Dien, Dat Do, Xuyen Moc, Tan Thanh and Chau Duc. It borders Dong Nai Province to the north, Ho Chi Minh City to the west, Binh Thuan Province to the east, and the East Sea to the west. Its location is very special because it is a gateway to the East Sea for provinces in the Southeastern Region.

Ba Ria-Vung Tau Province has great potentials and key advantages of location, land and infrastructure for the socio-economic development, particularly for the development of marine economy, such as petroleum, electricity production, fertilizer, seaport, tourism, mining and processing of marine products, etc. It is currently the major centre of oil and gas exploration in Vietnam, with 93.29% of the total petroleum reserves and 16.20% of the total natural gas reserves and accounts for nearly 40% of national electricity production. More importantly, it is focused on investment in building national and international port system by the State. The province is a key area of national tourist program with plentiful types of tourist resort, treatment, weekend recreation, winter, forest-sea-island ecotourism and culture-history-revolution tourism. In addition, it is one of the biggest fishing grounds of the country. Despite accounting for only 0.6% of the area and above 1% of the national population (as of the date April 1st 2010, the total population of the province is 1,009,719 people), it contributed 11% of GDP and nearly 27% of the total national budget. The economic development of Ba Ria-Vung Tau, therefore, has a strong impact and influence on the country's development.

DEVELOPMENT POTENTIALS

Advantages of natural resources:

- **Land resource:** Its area of 197,514ha is divided into four types: excellent land which is very high soil fertility, accounting for 19.6% of natural land area, mainly alluvial soil and gray soil; good soil making up 26.4% of natural land area; medium soil accounting for

https://tieulun.hopto.org

14.4% of natural land area, the rest of 39.6% is acid sulphat soil and leachy soil. It can be seen that 60% of three former types which has significance for agro-forestry production is a relatively high proportion compared to many provinces in the country. The group includes alluvial soil, gray soil, black soil and yellow red soil. It enables the province to develop a strong agriculture base. Besides, a large proportion of land, including sand, sulphat soil and leachy soil, etc. is not advantageous to the agricultural development.

- Forest resources: Its forest area is not large. Land with capability of planting forest is 38,850ha, accounting for 19.7% of natural area, where exciting forest land is currently 30,186ha (15,993ha of natural forest, 14,253ha of planted forest), so about 8,664 ha of forestry land without forests.

The province has now two primary forests, namely Binh Chau-Phuoc Buu nature reserve with the area of 11,392 ha and Con Dao National Park with the area of 5,998 ha. Forest resource tends to decline, as detailed types of rich forest (their timber volume is of above 180m^3/ha) are no longer and the average forest remains only 1.5% of forest area. The forest previously had over 700 species of woods, herbs and more than 200 animal species, consisting of many types of noble woods and animals but has few so far. Ba Ria-Vung Tau forest plays an important role in terms of landscape, environment protection and tourism development, but its capability for timber exploitation and raw materials is not big.

- Mineral resource: the province is plentiful of minerals and oil, natural gas and minerals as construction material are sizable. It is located in an area with great potential for oil and natural gas in Vietnam.

Its oil and gas is mainly distributed in Cuu Long and Nam Con Son basins. Cuu Long basin's recoverable reserve is about 170 million tons of oil and 28-41 billion m^3 of gas. In particular, Bach Ho oilfield's reserves is 100 million tons of oil and 25-27 billion m^3 of gas, Rong oilfield's reserves is 10 million tons of oil and 2 billion m^3 of gas, Hong Ngoc and Rang Dong oilfield's reserves is 50-70 million tons of oil and 10-15 billion m^3 of gas. Thanks to being far from shore and in shallow sea area (bottom depth is under 50m) without hurricane, Cuu Long basin has the best extraction condition. As for Nam Con Son basin, out of 60 finding structures, there are many structures that were drilled, explored and had potential such as Dua, Mua (lot 8), Dai Hung, Thanh Long (lots of 5, 11, 12, 6, 4); promising oilfields are Dai Hung, Thanh Long, Lan Tay, Lan Do, Moc Tinh, and Rong Bay. Dai Hung oilfield has been put into operation since Oct. 1994 with recoverable reserves in range of 30-50 million tons of oil and 60-10 billion m^3 of gas. Lan Tay oilfield's reserves has 42 billion m^3 of gas and Lan Do reserves 14 billion m^3 of gas and may be able to raise 80 billion m^3 of gas for both of the two oilfields.

Minerals used for construction materials of Ba Ria-Vung Tau are very diverse, including building stone, paving stone, cement additives, glass sand, bentonite, clay, kaolin, sand, peat, immenite, etc. The province has built 19 deposits with the total reserves of 32 billion tons in most districts, mainly in Tan Thanh, Long Dat, Ba Ria Town and Vung Tau city. Due to the quite good quality, it can be used to make ballast, rubble for construction traffic, irrigation and stone block for export. It is commonly convenient to exploit these deposits thanks to their location close to roads.

- Water resource: Its surface water is mainly supplied by three big rivers, namely Thi Vai River having a length of 25 km running through the province; Dinh River, 30 km and Ray River, 120 km. On these rivers, there are three large reservoirs, namely Da Den Lake, Ray River lake and Chau Pha Lake.

In addition, the province's groundwater resource is also plentiful with the total exploitation reserves of 70,000 m^3/day on three main areas: Ba Ria Long Dien of 20,000 m^3/day, Phu My-My Xuan, 25,000 m^3, and Long Dat-Long Dien, 15,000 m^3. Apart from such areas, scattered exploitation capability of groundwater is about 10,000m^3/day. Ground water in the province situates at a depth of 60-90m with the average flow capacity from 10-20m^3/s, as a result it is relatively easy to exploit. The ground water is capable of maximum exploitation of 500,000 m^3/day, ensuring sufficient water supply for agriculture, industry and everyday life.

- Marine resource: Out of 305.4 km coastal length, about 70 km with gentle sand and blue water can offer an idealistic beach for whole year. Upon the width of about 50km^2, Gianh Rai Bay is able to be built a maritime port.

The continental shelf area of above 100.000 km^2 brings about a decisive position in terms of national security and creates a huge potential to develop the marine economy as well. The continental shelf of Ba Ria-Vung Tau Province has 661 species of fish, 35 species of shrimp, 23 species of squid, thousands of species of algae, including many species with high economic value. The exploitable marine reserves can reach a maximum quantity of 150,000-170,000 tons per annum. Its marine resource is favorable to develop maritime transport, port system, tourism and seafood mining & processing industry.

https://tieulun.hopto.org



BÀ RỊA - VŨNG TÀU PROVINCE





https://tieuluu.hopto.org







- The strength of port system: The port system is an enormous advantage of Ba Ria-Vung Tau. The reserve capacity of ports in Ba Ria-Vung Tau may reach 80 million tons of cargos annually. Flowing through the province with a length of 25 km, an average width of 600-800m and a depth from 10-20m, Thi Vai River can be constructed a port system with a capacity of 18-21 million tons of cargo/year and enables vessels of 40-60 thousand DWT to easy access. The Baria-Serece Port with a quay of 132-m long and the capacity 1.2 million tons/year has been already built there. It is able for Sao Mai-Ben Dinh area in Vung Tau City to build a deep-water port for receiving vessels of above 100,000 DWT with total annual capacity of cargo deadweight. Ben Dam Bay in Con Dao is 1.6-km wide, 4-km long, 6-18m deep in average and sheltered. Ben Dam Port's wharf is 336-m long and allows vessels of 2,000 DWT to access. A series of ports in operation, such as oil and gas service port, fishing port, oil port, commercial port, etc. are currently invested and exploited at a 10-km section of Dinh River through Vung Tau.

- The strength of tourism: As an attractive destination, Ba Ria-Vung Tau is home to tourism resource and capable of meeting high tourism demand. Visitors feel satisfactory with various beaches here, which are awesome, flat, sunny and blue water all year round. Interestingly, some beaches are encompassed by mountains with green forest, plants and flowers and some beaches run along almost intact natural forests that are very appropriate for the ecotourism.

The province has about 150 km of coastline with beautiful beaches, gentle sand, and clean water throughout the year such as Front Beach, Back Beach, Dau Beach and Dua Beach (at Vung Tau), Long Hai (at Long Dat), Ho Coc, Ho Tram (at Xuyen Moc, and Con Dao coastline). Associating with such beaches and pristine forests are Binh Chau-Phuoc Buu tourist area with 11.293ha, Binh Chau Hot Spring, the 6.043-ha Con Dao National Park with plentiful flora and fauna. Especially there is the relic of Con Dao prison here.

Festivals at Ba Ria-Vung Tau are mainly related to religious and belief activities, such as Dinh Co Festival (Long Hai) from February 10th to 12th (lunar calendar) & Chong Yang Festival (Long Son), Fish Praying Ceremony held at Lang Ca Ong, Thang Tam (Vung Tau) on 16/8 (lunar calendar), Ba Mieu Festival held on October 16th, 17th, 18th (lunar calendar). These festivals attract many visitors from the Southeastern provinces and they also combine with other tourism types, etc.

Ideal natural condition and diversified system of historical, cultural and evolutional relic, and landscapes as the tourism resources are being exploited by Ba Ria-Vung Tau.

- The strength of IPs: Thanks to great potential for oil and gas, ports, having the largest power center, Phu My and many other favorable conditions, the province is capable of attracting investment and developing industrial parks (IP). It has been mobilizing funds to invest in infrastructure of seven IPs approved by the Prime Minister on the planning and establishment, including Dong Xuyen IP of 160.8 ha, Phu





My IP 1954.4 ha, My Xuan A IP 122.6 ha, My Xuan A IP (expanded) 146.6 ha, My Xuan B1 IP 222.8 ha, My Xuan A2 IP 312.8 ha, and Cai Mep IP 670ha. Up to now, there have been 89 investment projects with the total registered capital of nearly US$ 3 billion at these IPs.

https://tieulun.hopto.org



Affirming its sustainable development

The economic structure of Ba Ria-Vung Tau has been formulated as direction of service industry and agriculture from the beginning. This reasonable structure has been maintained for past years and shifted positively towards increasing the proportion of industry and services, reducing the proportion of agriculture in GDP. Upon the detailed analysis of actual situation and experience lessons, as well its responsibility in the southern key economic region, the fourth Provincial Party Congress determined its main goal of developing Ba Ria-Vung Tau into an industrial province with a strong maritime economy based on the scientific study of natural conditions and potentials of the province.

The province completed the economic development strategy for 2006-2010 with continuous growth rate. During five years from 2005 to 2010, the province still maintained the high economic growth rate, 17.78% at average; the total value added in 2010 is 2.27 times higher than that of 2005. GDP per capita (excluding oil and gas) reached 5,872, 2.28 times higher that of 2005 and four times higher than the national average. The economic structure shifted to increase share of services, attracting more investment capital in development. Centers of industry, ports, and tourism have been established. The economic structure in 2010 is 79%-80.2% of industry, 17.4%-18.5% of services and 2.3%-2.5% of agriculture. Annual growth rate of GDP was 12.5% -13.1% (including petroleum).

As of 2011, the province has 295 valid foreign investment projects with a total investment capital of nearly US$ 28.1 billion. In which, 118 projects in IP have a total investment capital of more than US$ 11.14 billion and 177 projects outside IP have a total investment capital of nearly US$ 17 billion. The implemented investment capital reached US$ 6.43 billion so far, making up 22.9% of the total registered investment capital. The province has always ranked top among those localities having largest foreign invested capital in Vietnam in recent years.

As for 2010, the total GDP of Ba Ria-Vung Tau had a positive growth compared to that of many other localities with an increase of 15.1%. The industrial output value increased 19.63% compared to 2009. After the difficult economic recession, manufacturing and business operations of enterprises has basically returned to stable and grown; many products volume increased higher over the same period, especially steel, ceramic tiles, building stone, ice, cooking oil, etc. Besides, out of 14 IPs in the province, five IPs is under clearance process without land lease

https://tieulun.hopto.org

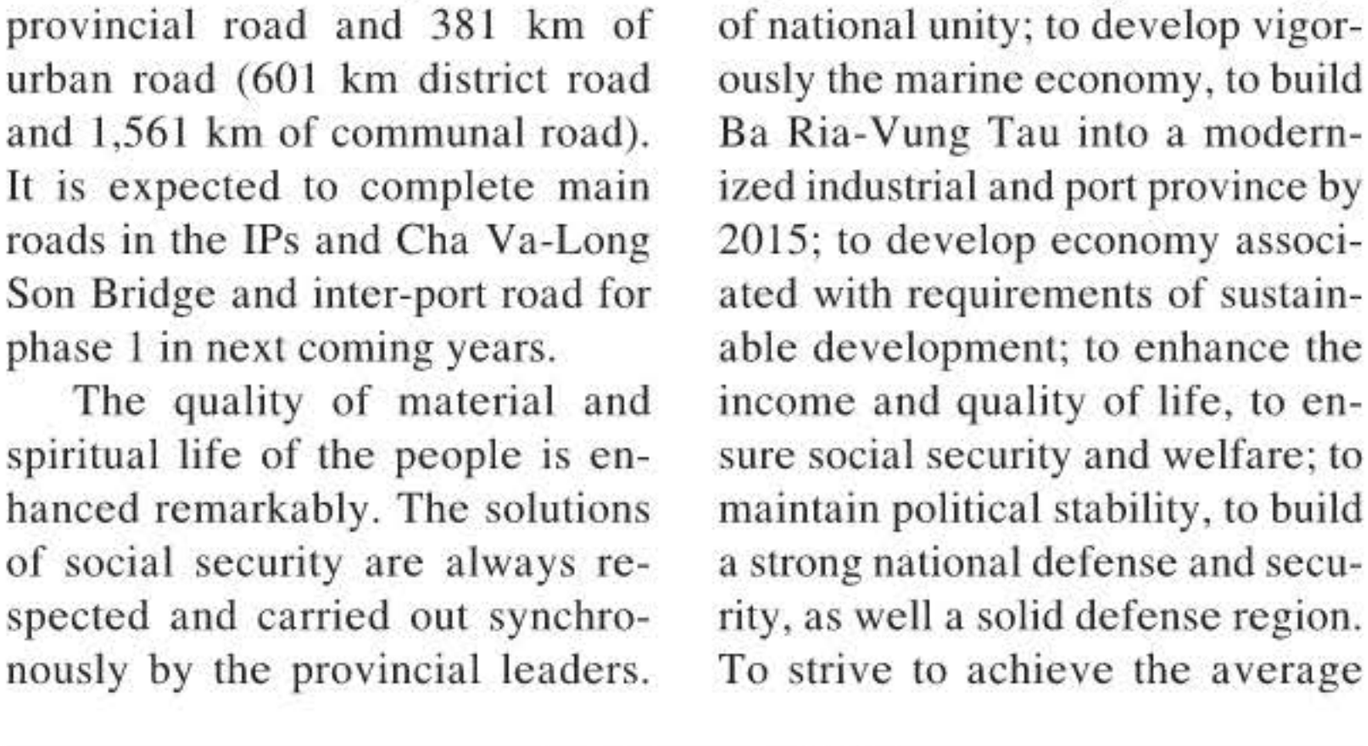
(Chau Duc: 964 ha, Dat Do 1: 339 ha, Long Huong: 280 ha, Phu My III: 630 ha, Dai Duong: 134 ha). The IPs attracted 25 more new investment projects with the total registered capital of US$ 1.3 billion, the rented land area is 170 ha, raising the total rented land area of IZs up to 2.092 ha, and the occupancy rate is 35.4%. With 23 new projects put into use, the total active project in IPs recorded 155 projects. The economic structure shifted positively towards reducing the proportion of agriculture and increasing the proportion of industry-construction and services: industry-construction accounting for 60.3%, services 35%, agro-fishery 4.7%. Along with the economy development, the province's infrastructure has been invested increasingly, outstandingly the system of roads and of ports. The province has completed the transport infrastructure with a total length of 3,670 km. of which 133 km of national road, 617 km of provincial road and 381 km of urban road (601 km district road and 1,561 km of communal road). It is expected to complete main roads in the IPs and Cha Va-Long Son Bridge and inter-port road for phase 1 in next coming years.

The quality of material and spiritual life of the people is enhanced remarkably. The solutions of social security are always respected and carried out synchronously by the provincial leaders. This is shown clearly through the poverty alleviation programs, credit programs for the poor, construction of houses for the poor, etc. As of the end 2010, the province had 1,500 households out of poverty according to the provincial standard and 600 households out of poverty according to the national standard; the rate of poor household fell down below 1% compared to the provincial standard, and below 0.5% compared to the national standard. Moreover, the province supported to issue health insurance card for 120,000 poor people with a total cost of 36 billion dong, and exempted school fee for 26,000 poor students, loaned 10,000 poor households with a total cost 150 billion dongs.

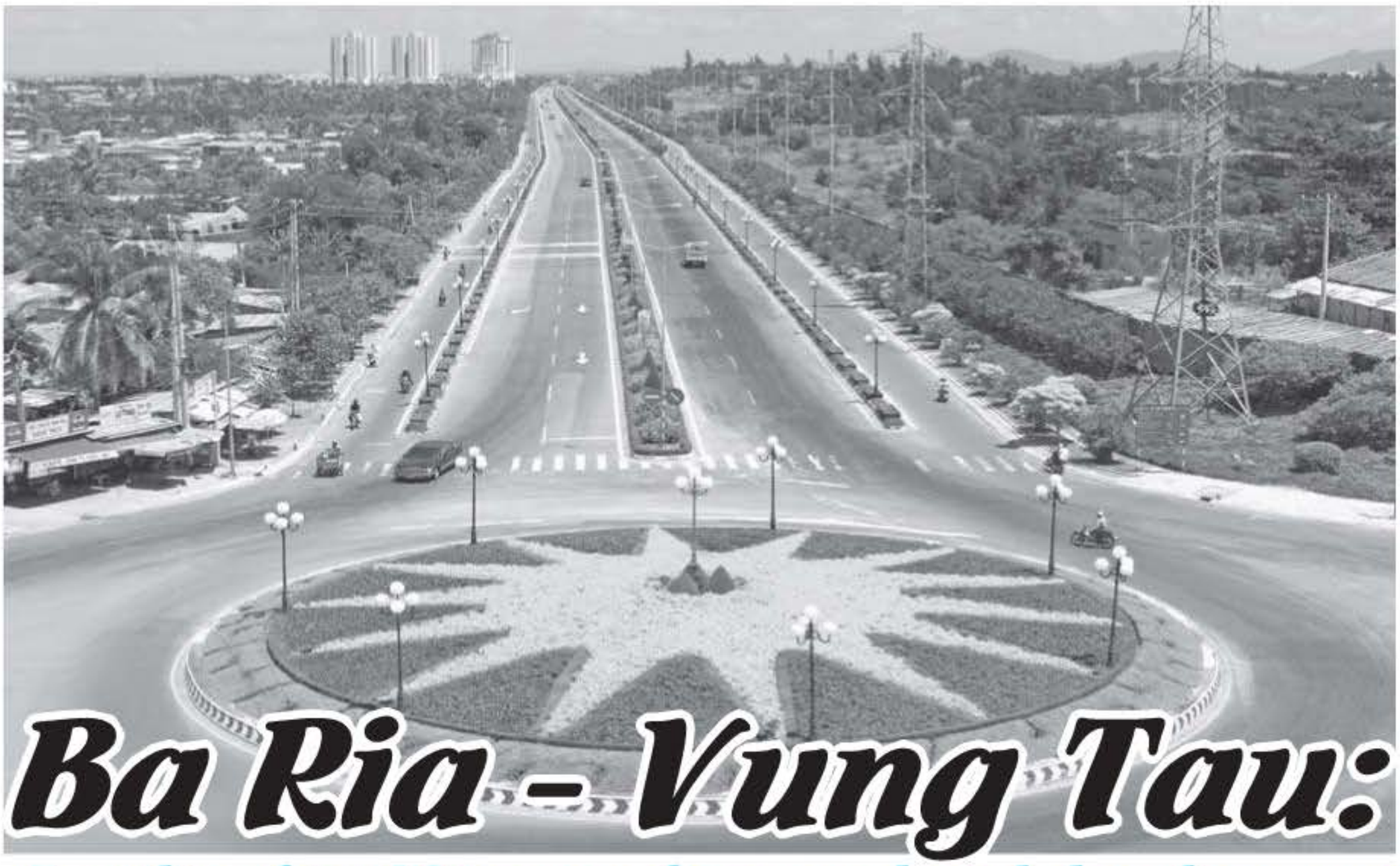
During the period of 2011-2015, Ba Ria-Vung Tau identifies its tasks as follows: to further improve the leadership capability and the combativeness of the Party, and a clean and strong political system; to promote democracy and strength of national unity; to develop vigorously the marine economy, to build Ba Ria-Vung Tau into a modernized industrial and port province by 2015; to develop economy associated with requirements of sustainable development; to enhance the income and quality of life, to ensure social security and welfare; to maintain political stability, to build a strong national defense and security, as well a solid defense region. To strive to achieve the average growth rate (GDP) of 14%/year, and 10.8%/year including oil and gas. The economic structure shifts under the right direction of 62% of industry-construction-35% of services-3% of agriculture and that including oil and gas: 66.3% of industry-construction-31.1% of services-2.6% of agriculture.

For the orientation of economic development in 2020, Ba Ria-Vung Tau clarifies the development steps for each economic sector in each period. In particular, the province will support the oil and gas exploration in order to increase the extraction and processing volume of petroleum, and to develop the petroleum industry and services and sectors using gas as raw materials, fuels such as electricity, fertilizer, liquefied petroleum gas, petrochemical, steel, etc; the industrial sectors related to port systems and shipping service. Furthermore, it will boost up the processing of marine products for export and domestic consumption; take consideration to manufacturing of construction materials from local material sources. In addition, it will focus on in-depth investment, innovation of technological equipment for existing facilities.

Ba Ria-Vung Tau also has the policy of strengthening the administrative reform in order to create a friendly and transparent investment environment aiming at attracting domestic and foreign investment. The province encourages all economic sectors to participate in certain fields, but focuses on only modern and hi-tech corporations and enterprises for certain specific fields. Accelerating the administrative procedure reform is one of the driving forces that enables the province to achieve the investment objectives; the OSS procedures will reduce problem and cost for citizens and enterprises. Upon the right oriented steps, it is believed that Ba Ria-Vung Tau will further develop in the current development and integration period.



https://tieulun.hopto.org



Ba Ria - Vung Tau:

Results after 20 years of renewal and development

Since its establishment, Ba Ria-Vung Tau Province has taken steps to "catch up" the future with specific plans for each industry, each sector and each locality under the guideline of utilizing the potential and advantage. Three key areas are still industry-tourism-commercial services. Upon the comparative advantages of economic potentials, the province began to "wake up" the advantageous potentials, such as oil and gas, ports and to form industrial parks since the early 1980s.

Basically, the province's economic structure has shifted toward the sound direction of industry-service-agriculture for the past 20 years. If including the oil and gas in 1996, industry accounted for 75.7%, services 18.9%, agriculture 5.4%; in 2000 industry rose to 81.6% and services decreased to 14.4%, agriculture 4%. If excluding oil and gas, during the period 1996-2000, its economic structure is: 48.6%-37.6%-13.8% and in 2000 the shift of the economic structure as 47.2%-41.2%-11.6%.

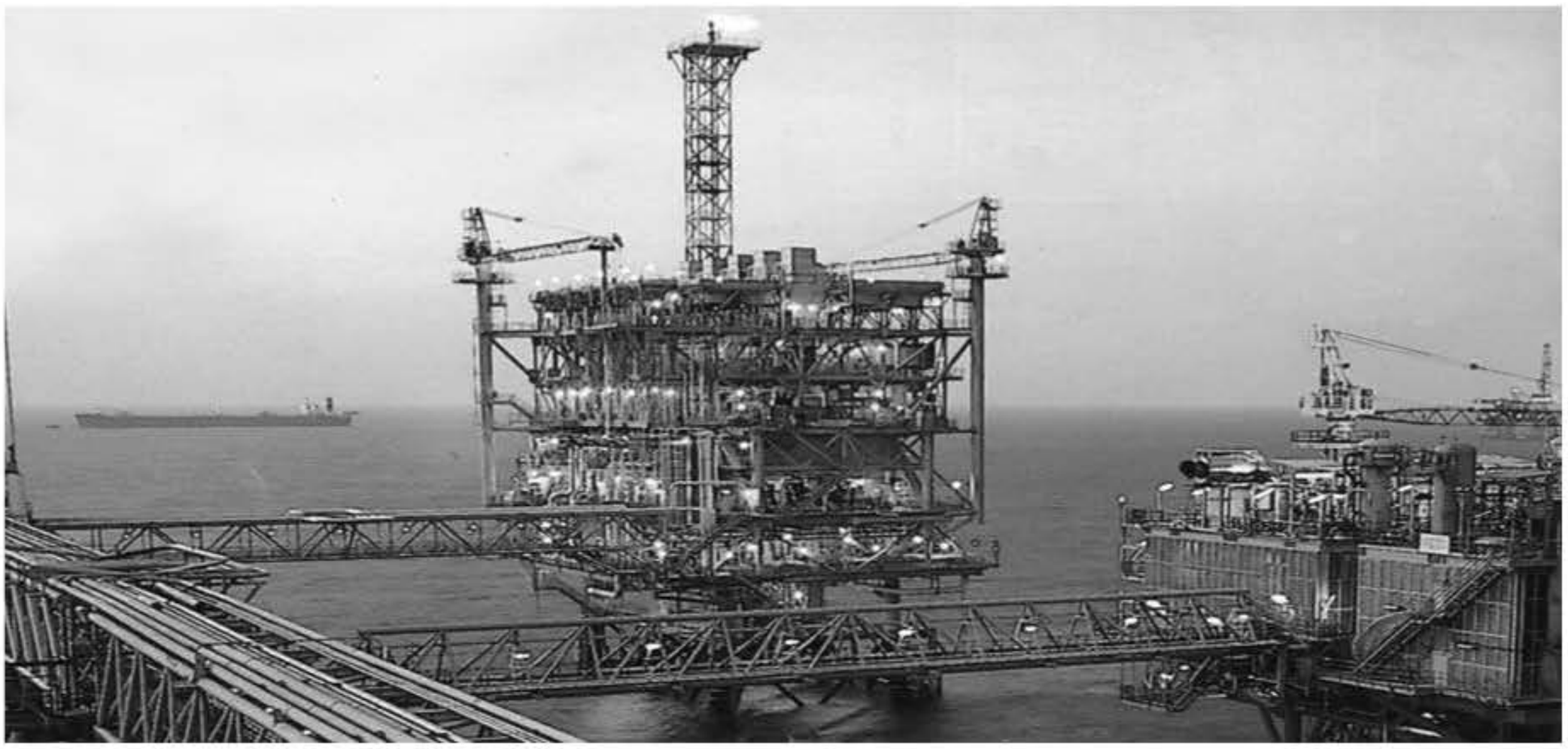
Total GDP in the period of 1992- 2001, excluding oil and gas, rose 18.06%/year on average. The scale of GDP in 2001, including oil and gas, is 3.7 times higher than that of 1992. GDP per capita in 2001 is 3.5 times higher than that of 1992. The economic sectors like industry, trade-service, tourism, export, agriculture-forestry have high growth rate. Thanks to the strong economic development, the cultural and social aspects changes positively; people's living standard is continuously improved and enhanced; national security is stable, etc.

The fifth congress of the Party Committee of Ba Ria-Vung Tau recently summed up the achievement of the socio-economic development in five years (2006-2010). Most socio-economic targets in the locality were successfully gained and exceeded targets set by the fourth Party Congress, in which some targets are higher than that of the whole country, such as average annual economic growth gained 17.78%, GDP per capita/year recorded over US$ 5,800. As a result, it has had the largest economic scale in the region as well as the country with sound and positive shift of the economic structure, as detailed the proportion of industry-service accounting for nearly 96%, major export volume, the budget revenue exceeding the targeted figure, the poverty rate declining as well.

Ranking top in investment attraction

Situating in the Southern key economic sectors and having comparative advantages of the potential for economic social development, Ba Ria-Vung Tau has been the leading province of the country in terms

https://tieulun.hopto.org



of investment attraction. According to the report of the Department of Planning and Investment, the province issued 196 new certificates of foreign investment with total registered capital of US$ 24.258 billion in five years of 2006-2010, increasing the total number of investment project on the province of over 280 projects with total registered capital of about USS 27 billion. It exceeded twice in terms of number of projects and exceeded ten times in terms of the amount of registered capital compared to the targets set by of the fourth provincial Party Congress.

The projects focus on two fields of tourism and industry. Apart from the increase of the registered capital, funds from the foreign investment recorded US$ 3.39 billion, exceeding US$ 650 million compared with targets and 1.5 times compared with the period of 2001-2005. Statistics showed that the foreign investment projects accounted for 60% of the total investment capital, 50% of export revenue, contributing 20% -30% of state budget and created new jobs for more than 20,000 employees. It is estimated that the total investment capital made in 2010 was about 8,020 billion dongs with 248 projects being implemented; the investment certificates were granted for 38 foreign investment projects and 56 foreign investment projects in the country with total capital of US$ 2,436 million and 41,443 billion dongs respectively.

Strong growth of the industry

The province has now 14 IPs with the scale of 8,800 ha. In particular, seven IPs established before 2006 are put into operation, occupying 77% of the area. The IPs attracted more 162 investment projects, raising the total number of investment projects in IPs up to 222 projects with exchanged total investment capital of US$14 billion. Out of 30 planned industrial clusters, 6 clusters were invested in infrastructure.

Before 1986 when the first ton of oil had been extracted from Bach Ho oilfield, Ba Ria-Vung Tau affirmed its position in the country's economy. Ba Ria-Vung Tau was ranked top among the provinces in terms of GDP and big payment of state budget from oil revenues. Thanks to oil and gas, the province formed the biggest gas-electricity-fertilizer center with its annual electricity production yield accounting for nearly 40% of total electricity of the country, ensuring national energy and security. Production yield of fertilizer in the province has provided more than 30% of fertilizer demand for agricultural sector and becomes a powerful source to ensure food security.

Ship-building center, steel manufacturing center, oil and gas industry service center, etc. ranked as the large industrial centers in the country were also established in Ba Ria-Vung Tau. In particular, Cai Mep - Thi Vai area was planned to develop into the major port and the commercial gateway, as well as the driving force of economic development for the southern key economic sector. 37 large-scale ports planned for development and it is expected that cargo volume through the region will reach 50 million tons/year in 2020. It is also necessary to mention to the first specialized ports with the largest scale such as Phu My general port with capacity of above 3 million tons/year, SP-PSA container port with capability of receiving vessels 116,000 DWT and the throughput cargo volume reaching 2.2 million TEUs/year; Tan Cang Cai Mep with capability of receiving vessels of 110,000 DWT and the volume of one million TEUs/year. In June 2009, receiving two mother ships at two ports opened a great

https://tieulun.hopto.org

prospect for export-import activities of the entire region. By this way, the industrial ratio of Ba Ria-Vung Tau accounts for over 63% of GDP (if including oil and gas, it accounts for more than 70%).

Sea and island tourism–a key economic sector

According to statistics of the Tourism Association of Ba Ria-Vung Tau, there is annually over 6 million tourists at home and abroad on average to visit the resort at well-known tourist destinations on the province; tourism revenue reaches thousands of billion dong per annum. Marine and coastal areas from Vung Tau-Long Hai-Phuoc Hai to Binh Chau where almost 100% of the province's tourism activities are concentrated are currently being exploited effectively with diverse tourism products, forming an uninterrupted coastal economic corridor.

During the period of 2005-2010, the province attracted hundreds of new investment projects in which many large-scale projects with total registered capital from a few hundred million to several billion USD are such as Ho Tram Strip (US$ 4.23 billion), Sai Gon Atlantic Hotel (US$ 4.1 billion; Vung Tau wonderful world theme park (US$ 1.299 billion), Binh Chau Safari Zoo Wildlife (US$500 million), etc. When these projects will be started, it will contribute to create unique tourism products, attracting not only domestic but also foreign tourists.

In order to create favorable conditions for investors to implement projects, districts of Xuyen Moc, Dat Do, Long Dien, Vung Tau City, etc. focused on investment in building their infrastructure (traffic road, system of electricity and water supply and telecommunications) to the fence of tourism projects in the state budget and support timely for investors as implementing projects in the province. Together with enterprises, they also contribute to the establishment of, new tourism products and gradually diversify as well exploit efficiently the strengths of local tourism as sea resort tourism, sea sport tourism, ecotourism, tourism of conferences and seminars, etc.

Enhancing the value of marine benefits

In the fishery development strategy towards 2015, the Provincial Party Committee identified the fishery economy as one of the leading sectors in the development of local marine economy which is able to compete, to develop stably and sustainably in market. Sticking to that strategy, the fishery of Ba Ria-Vung Tau had an important "transformation" in terms of both quality and quantity. The province has nearly 6,300 fish vessels with the total capacity of 725,417 CV. Out of this, 40% is offshore fishing vessels with 2.518 units, increase of 1,370 units compared to 2005. Most vessels are well-equipped with modern machines such as fish finder, position indicator, depth gauge, etc, annual exploitation output, as a result, reached 250,000 tons of seafood with various types.

The province has now more than 170 seafood processing and manufacturing enterprises, in which 54 export processing facilities have the total capacity of 150,000 tons/year. Most of export processing facilities satisfy HACCP standard and are eligible for export to EU, US, Russia, Japan markets, etc. As a result, its seafood export market is increasingly expanded and available in more than 50 countries and territories. Moreover, it creates many jobs and stable income for thousands of labor. Upon these achieved results, the fishery in Ba Ria-Vung Tau strives to gain the total production value of above 13 trillion dongs in period of 2010-2015, equaling to 142.97% over the period of 2006-2010, the average growth rate of 7.34%, total export product of 600,000 tons, and export turnover of US$ 1.7 billion.

Renovating and developing the agricultural sector

Although the agricultural economy accounts for only about 4.5% of GDP, number of labors in agricultural sector still makes up 35% of the provincial workforce. Thus, the Party Committee of Ba Ria-Vung Tau always emphasizes the importance of farmers, agriculture and rural development, building modern agriculture associated with the new rural development throughout congresses.

The average annual growth rate of agricultural production value from 1992 to 2000 recorded 6.63% per annum. In particular, cultivation rose 7.56%/year on average, animal husbandry rose 3.27%/year. Regarding to cultivation, the total planting area with annual crop increased from 1.18 times in 1992 to 1.59 times in 2000. A shift from agricultural land from annual crop to perennial crop was carried out with the average transformation rate of 7.46%/year (59,537ha/ 33,473ha). Regarding to long-term industrial plant, from 1992 to 2000, except rubber, other plants developed strongly, such as coffee rose from 2,947 ha to 13,678 ha, pepper from 600 ha to 4,330 ha.

The animal husbandry has gradually developed into a major industry. The growth rate of cattle, poultry and meat output increased evenly over the years. From 1992 to 2000, number of cattle rose 0.8%/year (26,912 cattle/78.751 cattle), pigs 7.35%/year (138,879 pigs/78.751 pigs), 3.45% poultry/year and meat output 12.4%/year (22,070 tons/8.667 tons)

The province has now 336 farms, of which 228 crop farms (67.85%), 36 cattle farms (10.71%),

https://tieulun.hopto.org

8 forestry farms (2.38%), 43 marine farms (12.79%). The total land area of farms is 1,628 ha, on average of 4.84 ha/farm. Total investment of the farms in the province is 94,643 million dongs.

Many renewals for the socio-economic infrastructure and urban appearance

Upon the strong socio-economic development, infrastructure was also planned and built ever-improving, contributing to a significant change of the province's appearance. The province in 1995 had only 1,964 km of traffic road, including 298 km of asphalt and asphalt concrete road with the total investment capital in the traffic works of 1,280 billion dongs. Currently, 100% of villages in the locality have asphalt roads toward the communal center; the transportation system is increasingly being upgraded and improved, creating conditions for the socio-economic development of the province.

Along with the "great positive changes" on all aspects of social life, its urban appearance has been planned, expanded and developed, consisting of eight urban and IPs. They contributed to the driving force for the socio-economic development and the economic structure shift in both urban and rural areas over the past 20 years. The urban construction and planning were developed under the direction of socialization. Many works carried out by both the State and public recorded high efficiency. All urban areas in the province have scientific and feasible planning approved for general construction; functional urban areas such as IPs, tourism areas, urban centers, and civil areas have detailed construction plan with the scale of 1/2000 as a basis for management and investment appeal.

The urban space has been developed and expanded rapidly with presence of urban areas such as: Chi Linh Center, North Vung Tau City Airport, Phu My urban area, Dat Do and Phuoc Hai Towns. The western IP of the province was formed and developed. Four out of 10 IPs have been occupied basically and the deep-water port system was initially active. The eastern coastal tourism area along with the international tourism complexes: Bau Trung, Cua Lap, Long Hai, Loc An, Ho Tram, Binh Chau, etc. are being formulated, attracting many large foreign and domestic investment projects. The system of technical and social infrastructure works has been upgraded and developed rather synchronously.

Social security issues fully concerned

In spite of high GDP per capita, the real income of people in different regions is low and has large disparity. The province, therefore, always performs the best policies of social security, care for the material and spiritual life of all working people, family under preferential treatment policy, religious people, and people of minority ethnics.

The quality of material and spiritual life has enhanced remarkably over the past twenty years. The solutions of social security are always respected and carried out synchronously by the provincial leaders. This is shown clearly through the poverty alleviation programs, credit programs for the poor, construction of houses for the poor, etc. As of the end 2009, the province had 6,373/8,500 households out of poverty according to the provincial standard. And in 2010, it had 1,500 households getting rid of poverty according to the provincial standard and 600 households out of poverty according to the national standard; the rate of poor household fell down below 1%.

Network of medical facilities has been continuously strengthened. Basic medical facilities including ward and communal medical units have so far completed targets: 100% of communes have doctors and 100% wards and communes have midwife or physician, 100 % communes have druggist, 100% villages have health staff and community health staff. 25/49 communes built houses for doctors. Ba Ria-Vung Tau is one of the few localities in the country that constructed houses for communal doctor. Due to such achievement, the provincial health sector was commended by the Ministry of Health as the flagship for formulating basic medical facility network and as one of three localities with a complete health care network in the country.

The political security and social order are maintained stably. The reform of administrative procedures and IT application in state administrative management is concerned and performed by departments at all levels.



https://tieulun.hopto.org

NECESSARY ADDRESSES

BA RIA – VUNG TAU PROVINCIAL PEOPLE'S COMMITTEE

Address: 4 Hoang Dieu Street, Vung Tau City
Tel: (84-64) 3851737 * Fax: (84-64) 3852324

DEPARTMENT OF PLANNING AND INVESTMENT

Address: 1 Ho Xuan Huong Street, Thang Tam Ward, Vung Tau City
Tel: (84-64) 3852.401 - 3526.218 - 3526.491
Fax: (84-64) 3859.080

DEPARTMENT OF INDUSTRY AND COMMERCE

Address: 8 Tran Hung Dao Street, Ward 1, Vung Tau City
Tel: (84-64) 3856.109
Fax: (84-64) 3856.344

DEPARTMENT OF RESOURCES AND ENVIRONMENT

Address: 368 Le Hong Phong Street, Ward 3, Vung Tau City
Tel: (84-64) 385.2539
Fax: (84-64) 385.7876

INVEST PROMOTION CENTER

Address: 213 BaCu Street, Ward 4, Vung Tau City
Tel: (84-64) 3573082 * Fax: (84-64) 3573087

DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

Address: 130 Ly Thuong Kiet Street, Ward 1, Vung Tau City
Tel: (84-64) 3852.484 – 3510.573
Fax: (84-64) 3853.557 – 3511.936

THE IP MANAGING BOARD OF BA RIA-VUNG TAU PROVINCE

Address: 124 Vo Thi Sau Street, Thang Tam Ward, Vung Tau City
Tel: (84-64) 3816640
Fax: (84-64) 3858531

DEPARTMENT OF CONSTRUCTION

Address: 9 Ly Thuong Kiet Street, Ward 1, Vung Tau City
Tel: (84-64) 3511.680
Fax: (84-64) 3852.234

DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT

Address: 9 Huynh Ngoc Hay Street, Ba Ria Town, Ba Ria - Vung Tau Province
Tel: (84-64) 3829.891
Fax: (84-64) 3731.193



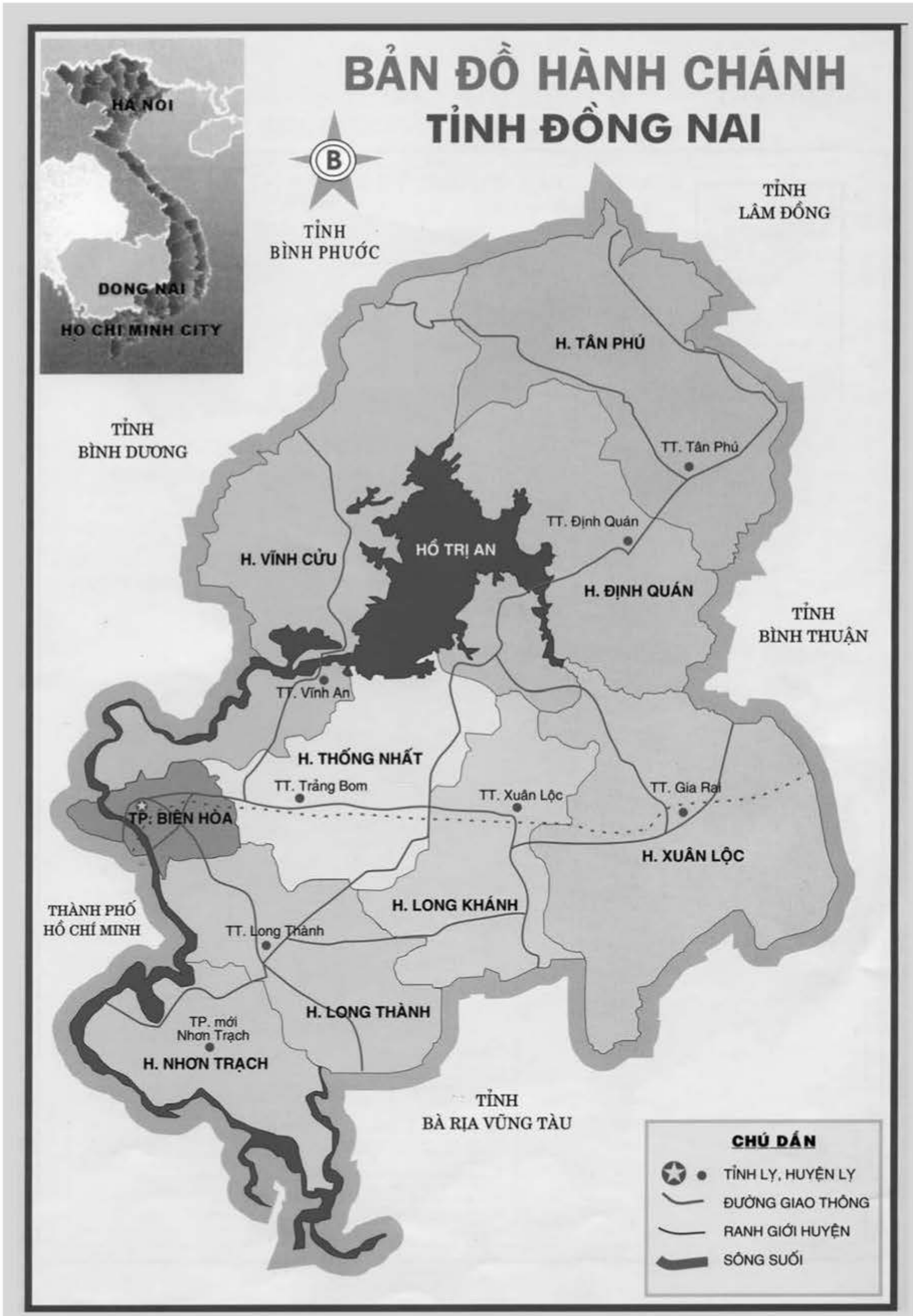
https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

DONG NAI

PROVINCE

https://tieulun.hopto.org



https://tieulun.hopto.org



Dong Nai

potentialities of investment opportunities and development

Dong Nai is the Southeastern province which borders Binh Thuan Province to the east, Lam Dong Province to the northeast, Ho Chi Minh City to the west, Binh Duong and Binh Phuoc Provinces to the northwest, and Ba Ria-Vung Tau Province to the south. The total area of the province is 5,903,940 sq. km, accounting for 1.76% of the country's natural area and 25.5% of the Southeastern natural area. The province has 11 administrative units, including: Bien Hoa City–the political, cultural and economic center of the province; Long Khanh Town and 9 districts: Long Thanh, Nhon Trach, Trang Bom, Thong Nhat, Cam My, Vinh Cuu, Xuan Loc, Dinh Quan, Tan Phu.

Dong Nai Province's transport network is very convenient with many arteries passing through such as highways 1A, 20, 51; North–South railway. It is near Sai Gon Port, Tan Son Nhat International Airport, which facilitate the regional economic development as well as trades with the whole country and plays an important role in linking the Southeastern Region with the Western Highlands.

Topography: The terrain of Dong Nai Province is plain with scattered mountain ranges, which tend to lower from the north to south. It is possible to distinguish the main types of terrain as follows:

a) Plain topography includes two types:

-The flood-plain benches 5 to 10m high or some locations only 2 to 5m high along the rivers forming narrow strips with the width ranging from tens of meters to several kilometers. The soil in this terrain is mostly modern Alluvia.

-Hollow terrain on marine marshy sediments: the height ranging from 0.3 to 2 m, some locations' height is below seawater level, regularly flooded by tide, having interlacing river network and is covered with mangroves. Heterogeneous materials, much clay and deposited organic substance.

b) Wavy mountainous shape:

The height varies from 20 to 200 meters, including basalt hills and mountains; topography surface is very flat, sloping, and the gradi-

https://tieulun.hopto.org

ent from 30 to 80. This terrain occupies very large area compared to other terrains which covers most of the basalt, ancient alluvium. The soil in this terrain includes red, yellow soil and gray soil.

c) Low mountain terrain: including scattered mountains and is the last part of the Truong Son Mountain Range with the elevation ranging from 200-800m. The terrain is mainly distributed in the north of the province along the boundary between Tan Phu District and Lam Dong Province and some scattered mountains in Dinh Quan, Xuan Loc Districts. All these mountains are from 20-300 meters high, having open-air basement rocks with mainly granite and shale.

Generally, the terrain in Dong Nai Province is relatively flat. 82.09% of the terrain has the gradient of under 8o, 92% under15o, and about 8% over 15o.

Soil: Dong Nai Province has a varied and fertile land funds. However, based on land origin and quality, soils may be divided into the following 3 general groups.

* Soils formed on a basalt base, such as porous soils, black soils and very fertile red soils, accounting for 39.1% of the province's natural area (229.416ha) distributed in the northern and northeastern part of the province. These soils are appropriate for short and long-term industrial trees: rubber trees, coffee, pepper,...

* Soils formed on a base of ancient alluvia and schist's of clayey rocks: grey soils, brown gray soils and party-coloured soils, accounting for 41.9% of natural area (246.380 ha), distributed in the southern, and southeastern parts of the province (Vinh Cuu, Thong Nhat, Long Thanh and Nhon Trach Districts, and Bien Hoa City). These soils are not very fertile, appropriate for short-term trees: beans, a number of fruit trees and perennial industrial trees, such as cashew,...

* Other soils formed on a base of new alluvia, such as alluvia soils, sandy soil, distributed mainly along Dong Nai and La Nga Rivers. The quality of soil is good and suitable with grain crops, vegetables, fruits, etc.

The total area of the province is 590,723 ha, including: agricultural land: 277,641 ha; forestry land: 181,578 ha; land for special use: 49,717 ha; residential land: 16,763 ha; unused land: 897 ha; land of rivers and streams and specialized water surfaces: 52,715 ha.



The exploitation of the province's land over the past years has had changes, however, up to now, the scale of agricultural land area of Dong Nai Province seems the largest in Southeastern Region.

Climate: Dong Nai is located in the subequatorial tropical monsoon region, the climate is temperate and little influenced by natural disasters; soil (mostly basaltic soils) is fertile, there are two contrasting seasons (dry and rainy seasons). The all-year-round high temperature is suitable for tropical crop development, particularly industrial plants with high export value. The average temperature in 2010 is 26.60C. The average number of sunny hours in 2010 is 2,419. The average humidity is 81% in 2010.

Rainfall is relatively large according to each region and season, about 2,507.8 mm. So, Dong Nai Province has soon formed the areas specializing in short-term and long-term industrial trees, famous fruit trees,... Having many beautiful natural landscapes, the province has created favorable conditions for developing tourism industry.

Population: The population of the province as of 2010 is 2,569,442 people. Of which:

+ Population by urban and rural areas is 855.894 and 1.710.548 people, respectively.

+ Population by gender: male: 1.268.315, accounting for 49.36%; female: 1,301,127, accounting for 50.63%.

Natural population increase rate in 2010 is 1.12%.

Economy–society:

The GDP of the province increases 13.2%/year on average. Of which, industry, construction in-

https://tieulun.hopto.org





crease 14.5%, service 15%, agro-forestry-fishery 4.5%. Scale of GDP at current price in 2010 is scheduled to reach 75,137 billion VND (equivalent to US$ 4.13 billion), 2.5 times higher than in 2005. GDP per capita in 2010 is 29.65 million dongs (1.629 USD), 2.1 times higher in 2005.

-Economic structure shifts properly as directed, the proportion of industry-construction increased from 57% in 2005 to 57.2% in 2010, services from 28% to 34% and agro- forestry-fishery from 14.9% to 8.7%. Labor structure also shifts dramatically towards reducing the proportion of workers in the agricultural sector from 45.5% in 2005 to 30% in 2010, non-agricultural workers increases from 54.5% in 2005 to 70% in 2010.

-Export turnover averagely increases 17.2%/year, higher than the rate of the period 2001-2005.

-Average growth rate of investment capital in the social development is 19.1%/year. For 5 years from 2006 to 2010, the total investment capital for the social development reaches 121,500 billion dongs. The speed of average revenue is 12.5%/year, total revenues account for about 23% of annual GDP on average.

-For 5 years from 2006 to 2010, 11 industrial parks have been developed raising the total number of IPs established in the province to 30 with the land area of 9,573 ha. As of 2010, there are total 43 industrial clusters in the province with the total area of 2,143 ha, of which two industrial clusters have been completed infrastructure investment, 6 industrial clusters are being invested for infrastructure and the rest are in the process of compensation for ground clearance and taking investment procedures.

-The rate of urban unemployment in 2010 falls to 2.6%. Labour structure in 2010 is as follows: industry-construction sector: 39.1%; service: 30.9%, agriculture: 30%.

-The rate of trained employees reaches 53% in 2010, and the rate of vocational-trained employees is 40%.

-The rate of permanent classrooms reaches 100%. The schools meeting the national standards in 2010 are as follows: preschool: 12%, elementary school: 12%, secondary school: 15%, high school: 20%. By 2010, there have been 2 universities and 9 colleges and 6 professional secondary schools, 80 vocational training centers with the training capacity of 58,000 students.

-At the end of 2010, 86% of hamlets, residential areas and 94% households have been granted with the title of cultural ones; 98% organs have cultural life.

-The rate of poor households as the standard of 2006 to 2009 is below 1% and 4.27% as the standard of 2009 to 2010.

-The rate of malnourished children below 5 years old as of 2010 remains 14.5%.

-In 2010, it is expected that the province has about 257 medical establishments. 100% of communes have medical stations, 100% of health stations has midwives, 100% of residential quarters have the trained medical staff who are entitled to the benefit of the state. There are total 19 polyclinics and specialized hospitals and 13 clinics in the province with 5,675 beds, reaching the rate of 19 beds/ten thousand people. There are 5,703 medical staff, reaching the rate of 22.5 medical staff/ten thousand people. There are 1,267 physicians, reaching the rate of 5 physicians/ten thousand people.

- The rate of households using electricity in 2010 reaches 99%.

- The rate of households using fresh water in 2010 in urban area reaches 98% and in rural area reaches 90%.

- Collecting and treating medical wastes reaches 100%; harmful wastes of 60% and household wastes of 80%.

https://tieulun.hopto.org

- The rate of green tree coverage as of 2010 reaches 54.3%, of which forest coverage proportion of 29.76%.

Natural resources: Dong Nai Province has many rich and diversified resources, including mineral resources such as gold, tin, zinc; many quarries, mines of kaolin, peat, clay, river sand, forest and water resources, etc.

- In addition, Dong Nai Province has also developed aquatics based on dams and rivers. In particular, the area of Tri An Lake is 323km^2 and there are over 60 rivers and canals, which are favorable for the development of a number of sea products such as fish, shrimp, etc.

Traffic system: Dong Nai has achieved strong growth in investment in upgrading the transport system, especially roadway transport. The highway system with the total length of 244.5 km has been upgraded and expanded to meet the standard of grade I, II in plain region (highway 1, highway 51), level III in plain region as highway 20 (the section of the road to Da Lat running through the province is 75-km long and has been asphalted). 3,112 km of asphalt and asphalt concrete road have been newly constructed and upgraded. The road system in the province is 3,339 km in length, of which there are nearly 700 km of asphalted roads. In addition, the system of roads under the commune's management, in farms, plantations, and IPs has created an uninterrupted transport network leading to every places; 100% communes and wards have had automobile road leading to the center.

As planned in the near future, the system of expressway to Bien Hoa-Ba Ria-Vung Tau and Ho Chi Minh City, Ho Chi Minh City-Long Thanh-Dau Giay, the railway system of Bien Hoa-Vung Tau, deep-water port system of Vung Tau-Thi Vai-Go Dau, Long Thanh International Airport, gas pipeline from Vung Tau passing through Dong Nai Province to Ho Chi Minh City, provincial road 769 connecting to highway 20, highway 1 and highway 51,... will make a complete transportation network to serve for the socio-economic development needs of the locality and the region.

Port system:

- Long Binh Tan Port on Dong Nai River: about 800m to the right of Highway 1 in the direction of Ho Chi Minh City to Hanoi, a 60-meter wharf with the capacity of 460,000 tons/year for 2,000 GRT vessel. A landing barge has been built and put into operation recently.
- Go Dau A Port on Thi Vai River: about 2km to the right of Highway 51 in the direction of Bien Hoa to Vung Tau. Currently, the largest size of vessel receive is about 2,000 GRT, after dredging it can receive 10,000-DWT vessels.
- Go Dau B Port on Thi Vai River: about 2.5km to the right of Highway 51 in the direction of Bien Hoa to Vung Tau. Currently, this port has been put into use and shall be upgraded to reach 10million tons/year. Both ports are capable of receiving 15,000-DWT vessels.

In addition, there are also Phuoc Thai, Super Lan Long Thanh ports,...

National railway system runs throughout the province: With a total length of 87.5 km of 12 stations: Gia Huynh, Trang Tao, Gia Ray, Bao Chanh, Xuan Loc, An Loc, Dau Giay, Bau Ca, Trang Bom, Long Lac, Ho Nai and Bien Hoa, this railway system is the important artery connecting Dong Nai Province to the North and Ho Chi Minh City.



https://tieulun.hopto.org



Dong Nai

striving to achieve prompt, sustainable and overall economic development

DINH QUOC THAI –

Chairman of Dong Nai Provincial People's Committee

In the last 5 years (2006-2010), besides the advantages as the result of the achievements of 25 years of renewal of the country, the political-social stability, the experience in executive management at the sector level; Dong Nai Province has also faced with such difficulties and challenges as natural disasters, epidemics, complicated market prices, the limitations on the quality of human resources, technological level, infrastructure structure, environmental pollution and especially the global financial crisis and economic recession in 2008 which have greatly influenced on the socio-economic development in the province.

The remarkable achievements in the last five years from 2006 to 2010 are:

- The average economic growth of the 5 years (2006-2010) is 13.5%, 1.5 times higher than that of the Southern Key Economic Region and 1.9 times higher than the national average growth. In particular, industry-construction increases by 14.9% on average, service 15% and agro-forestry-fishery 4.7% averagely.
- Scale of GDP at current price in 2010 is expected to reach VND 75,650 billion, 2.4 times higher than in 2005; GDP per capita (actual price) as of 2010 reaches US$ 1629, an increase of 1.88 times compared with that of 2005.
- The economic structure continues to shift towards positive direction: the proportion of industry, construction and service sector and agriculture increases, that of forestry and fisheries decreases. The economic structure in 2005: industry-construction account for 57% and services account for 28% and agro-forestry-fishery account for 15%. By 2010, the corresponding structures are 57.2%, 34.2%, 8.6%.
- The value of industrial production (fixed price in 1994) at average increase for 5 years (2006-2010) is 19.2%; higher than average growth of 2001-2005 (18.8%/year). Of

https://tieulun.hopto.org

which: the Central state-owned sector increases 8.6%/year on average, the local state-owned sector increases by 5%/year, non-state sector is at average increase of 19.3%/year, foreign investment sector increases by 22%/year on average.

- The production value of agro-forestry-fishery (fixed price in 1994) increased averagely in the 5 years of 2006-2010 was 5.4%. Of which, the production value of agriculture at average growth was 4.9%/year (farming increased 3.5%, livestock increased 8.3%), the production value of the forestry sector increased 10,9%/year averagely, sea product industry increased 11.2%/year averagely. The proportion of the livestock industry in the production value of agriculture in 2010 accounted for 30.9%, exceeding the planned target.

- The added value of the service sector increased in the 5 years was 15%/year averagely, especially in 2008, the growth rate of service sector was 17.7%, the highest level ever before. By 2010, the proportion of service sector accounted for 34.2% of the GDP. Export turnover on average increase was 17.2%/year, higher than the rate of five-year period from 2001 to 2005 (16.5%/year).

- The average growth rate of the social development investment capital was 20.1%/year. In the five years from 2006-2010, the total investment capital for the social development was over VND 123,082 billion (equivalent to US$ 7.2 billion), (of which, domestic capital accounted for 48.3% and foreign capital accounted for 51, 7%).

- The social issues are taken into consideration. In the last five years, the province has created jobs for over 440 thousand employees, reducing urban unemployment rate from 3% at the beginning of 2006 down to below 2.6% at the end of 2010, and increasing the utilization rate of rural labour from 84% in early 2006 up to 87% in late 2010.

- The task of poverty reduction was paid special attention to. Early in 2006, the province had 9.84% of poor households. The poverty rate in 2010 was 4.27%.

- The province has supported the building of 2,422 houses to the ethnic minority fellow-citizens. For household water support: buying water containers for 2.986/3.156 households (the remaining households have had their own water containers or use common water tanks), completing the construction of 13 common waterworks; supporting building land to 597 households, farmland to 31 households/14.1 ha, some households asked for converting from land support to breeding or vocational training or production support under the Program 135,...

Focusing on resources and environment management. The management and exploitation of land and mineral resources become more effective. By 2010, issuance of certificates of land use rights to households and individuals reached 95% of the eligible land areas. The businesses granted with exploitation license must comply with the governmental regulations on exploitation of natural resources and minerals.

Environmental protection and management have been strengthened. Wastewater treatment plants have been constructed in industrial parks and in enterprises with huge wastes; inspecting and fining those enterprises causing serious pollution to the environment, protecting environment in Dong Nai River basin; collecting and treating 100% of medical wastes; collecting and treating 60% of hazardous wastes and 80% of household wastes.

The goals for the period of 2011-2015

Dong Nai has made the overall goal of the 5-year economic development plan from 2011-2015 as





https://tieulun.hopto.org

follows: *developing the economy at a high speed and sustainably. improving the quality, efficiency, competitiveness and active international integration; accelerating the industrialization and modernization process; improving the quality of development of socio-economic sectors, improving people's living-standards and maintaining social security, political stability and ensuring national defense security and social order and safety; striving to become the industrialized and modernized province basically in 2015.*

To achieve the foresaid objectives, Dong Nai Province shall have to deploy the following tasks synchronously:

Firstly, strengthening the role and promoting the effectiveness of governmental authorities at all levels and departments in charge of management of the socio-economic development; building the staff of officials and civil servants from provincial level to grassroots level into a force of morality, capacity to serve for the industrialization and modernization; reforming mechanisms, policies and implementing the socio-economic development tasks.

Secondly, speeding up the commercial promotion for production, business and product consumption; developing new markets by providing information on domestic and foreign markets, supporting enterprises to participate in exhibitions, building brand names, and studying business law, etc.

Thirdly, developing rural agriculture.

- Focusing on industrial development for agriculture and rural areas; restructuring crops and animals, protecting maritime resources, managing and protecting forest.
- Promoting and encouraging public support for industrial development in rural areas including small-scale industry, primary processing of agricultural products,



small-scale industry cooperatives,... to develop careers and create jobs in rural areas.

Fourthly, developing services, exploiting the province's tourist potentialities effectively.

-Paying special attention to and promoting the development of services such as securities investment, finance, banking, auditing consultancy, telecommunications, science and technology, catering, housing; transportation to meet the socio-economic development needs.

- Strongly developing the social services such as health, education and cultures, etc.
- Exploiting effectively the tourist sites and routes as planned.

Fifthly, calling for investment capital in development.

-Promoting administrative reform, improving the quality of "one-door" procedures; taking care of and timely resolving difficulties and problems of the businesses; encouraging and facilitating for enterprises to invest in technological innovation, improving competitiveness for effective international economic integration.

- Strengthening measures to attract investors in industrial parks and clusters; setting forth appropriate policies to attract investment in industrial parks in the mountainous districts such as Tan Phu, Dinh Quan, Xuan Loc, Cam My, etc.

Sixthly, focusing on resolving the social issues.

- Investing in construction of resettlement areas to implement removal and ground clearance.

-Keeping on guiding and checking the regulations of administrative procedures; concurrently, implementing the computerizing in state management.

- Speeding up the socialization of social objectives, developing education and training, health, culture, sports, science and technology, developing the poor areas, setting forth suitable policies for the poor, ethnic minority areas
- Focusing on effective implementation of the urgent social issues such as job creation, poverty reduction, preventing and fighting against the social evils in the province; implementing successfully the social policies, continuously improving the spiritual life for the people; paying special attention to the life of the poor in remote and mountainous areas and ethnic minorities.

Seventhly, managing and protecting environment.

-Continuing to promote the propaganda, popularization, legal education, enhancing awareness, responsibility and action on environmental protection.

-Focusing on environmental protection in key areas; intensifying investment and synchronously developing the technical infrastructure of the environment, mobilizing resources for investment in environmental protection, especially handling solid wastes and wastewater in the industrial parks.

- Improving the observation capacity, expanding the network of observation and environmental analysis, especially air environment, water environment,... to closely monitor

https://tieulun.hopto.org



environmental changes, to give timely and proper solutions to cope with climate change, recover and minimize environmental pollution.

Eighthly, strengthening regional link and international integration.

-Strengthening cooperation with other localities in the Southern key economic region.

-Broadening and speeding up socio-economic exchange with foreign countries.

-Implementing the itinerary of international integration.

Ninthly, developing the human resources.

- Strengthening activities of vocational training, production techniques, training professional skills of business management, administration and traditional education for the youth and workforce to meet the requirements of the socio-economic development.

- Making policies of training, fostering and attracting the talents in the fields in shortage of professional staff to meet the needs of social and economic development.

- Encouraging and supporting businesses to join in social activities.

- Adopting policies to encourage innovation and responsibility of the individuals, social members in setting oneself up a career and contributing to the society; encouraging and supporting the youth to set up their careers and participate in social activities

Major targets in the period of 2011-2015

Economic targets:

- GDP in the period of 2011-2015 will increase 13-14%/year on average. In particular, the added value of industry and construction increases from 13% -14%, services increases from 15% -16%, agro-forestry-fishery increase from 3.5% -4% .

- GDP per capita in 2015 (as the current price) increases to about US$ 2,900-3,000.

-The total export turnover in the province increases by 15-17%/year averagely.

- The total investment capital for the social development in the period of 2011-2015 increases about 260,000-270,000 billion dongs (accounting for 40-43% of the GDP/year averagely).

- The total annual revenue compared with GDP reaches 23-25%.





Social targets:

- Reducing and stabilizing the natural growth of population until 2015 at 1.1%.

-Increasing the rate of beds and physicians in 2015 to 26 beds and 8 physicians/ten thousand people.

- Reducing the rate of malnourished children below 5 years old to under 12.5% by 2015.

- Reducing at least 1.5% of poor households every year as the provincial standard.

- Raising the rate of trained workforce by 2015 to over 65% (45% of which is vocationally trained).

- Creating jobs for about 350,000 people from 2011-2015.

- The rate of household using electricity by 2015 reaches 99%.

For environment:

- Increasing the rate of green tree coverage over the province by 2015 to 56%, maintaining the rate of forest coverage at 29.76%.

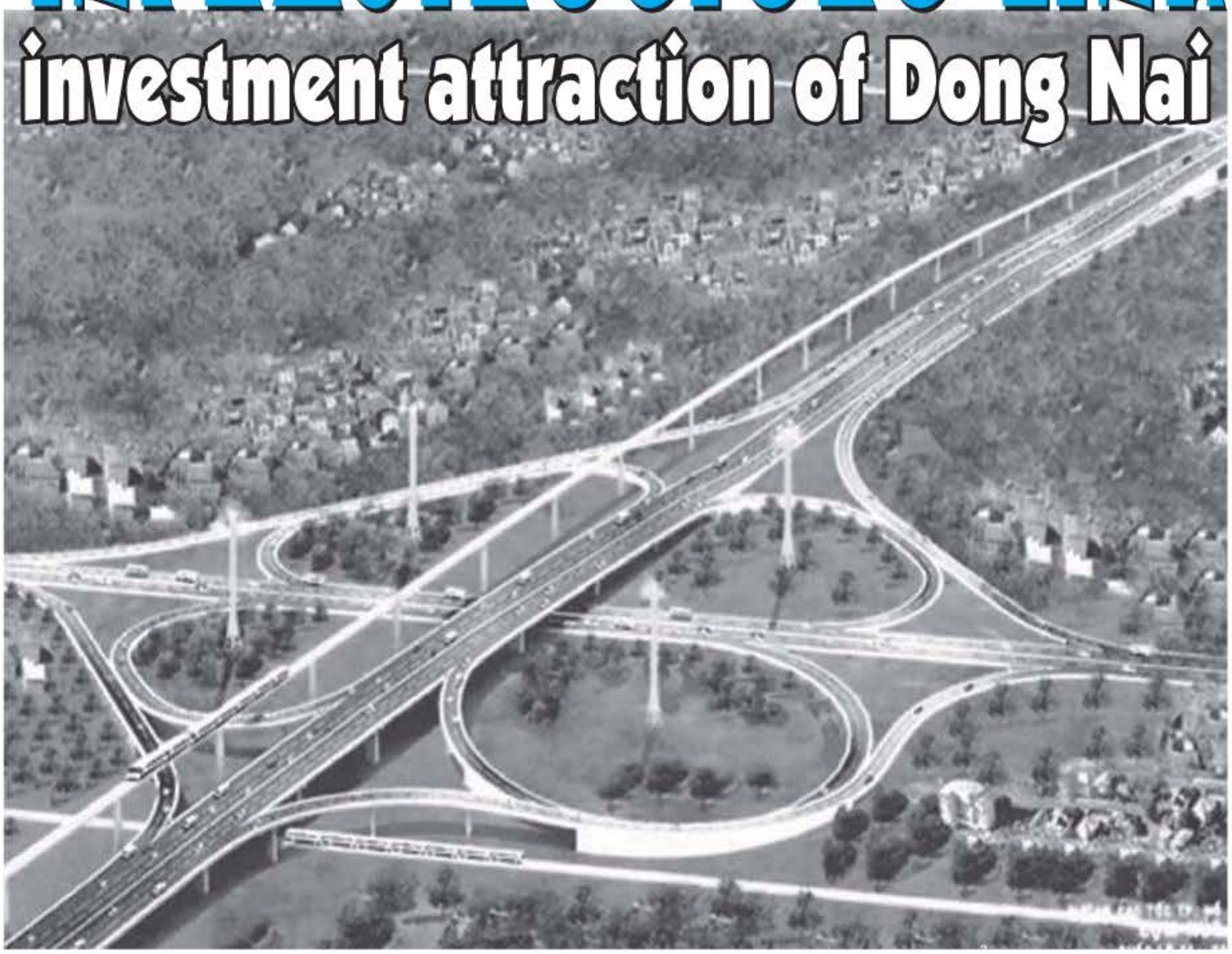
- 95% of rural population use clean water, 99% of urban population use clean water.

- By 2015, collecting and processing 100% of the medical waste, urban waste, non-hazardous industrial solid waste; collecting 100% and treating more than 80% of the hazardous wastes.

- By 2015, 100% of industrial parks on operation are equipped with common wastewater treatment system satisfying the environmental standards.

https://tieulun.hopto.org

INFRASTRUCTURE LINK
investment attraction of Dong Nai



Prospective of Ho Chi Minh City–Long Thanh–Dau Giay Highway. Photo: C.T.V

● **KHANH AN**

Dong Nai is constructing a series of national key traffic projects of airway, waterway and roadway. In the next time, Dong Nai traffic network shall be synchronously and modernly linked and be the focal point to attract domestic and foreign investors.

National key worksa

In accordance with the Decision dated August 24, 2009 by the Prime Minister on approval of development planning for roadway traffic in Vietnam until 2020 and orientations toward 2030, the national highway projects of 1K, 20, 51, 56 in the Southeast Region shall be perfectly planned by 2020. In which, the 17.4-km long section of highway 1A dodging Bien Hoa City (commenced on July 24, 2010) will be widened, the start point is at Tra Co Church area, Trang Bom District, the end point intersects with highway 51, the design speed is 80 km/hour.

After being completed, this section will relieve traffic pressure on highway 1A, especially the section passing through Bien Hoa City, and will link the regional traffic network with arterial highways 1, 51, belt road of Bien Hoa City and Long Thanh International Airport. Also, the highway 51 project will be completed in the end of 2012.

The project which is paid special attention is Ho Chi Minh City–Long Thanh–Dau Giay highway. This highway passes through the territory of District 2 and District 9 in Ho Chi Minh City and Long Thanh, Nhon Trach, Cam My, Thong Nhat Districts of Dong Nai Province. On August 28, 2011, the representative of Project Management Unit of this highway informed that after nearly two-year construction period, 6/7 bid packages of the highway project, with the length of

https://tieulun.hopto.org

about 55km has been deployed. PMU shall try all their best to put the works into use by 2013.

Along with Ho Chi Minh City–Long Thanh–Dau Giay highway, Bien Hoa–Vung Tau highway project with the length of 77.56km will also be constructed through Dong Nai and Ba Ria-Vung Tau Provinces, of which, the high-speed section of 69.66km and the section connecting Phu My to highway 51 is 7.9km long. The project shall be constructed by the Bien Hoa–Vung Tau Highway Development JSC, after they have finished the sub-project of upgrading and widening highway 51 by August 2012.

Being a part of the North–South expressway to be completed and put into use by 2020, Dau Giay–Phan Thiet highway project is also under construction. As designed, the route has been identified to be grade A, level 120, with the designed speed of 120 km/h. When passing through Dong Nai Province, the highway will intersect with highway 56, the road leading to Suoi Vong Lake, provincial road 765, highway 1A, and the road leading to Gia Ui Lake.

Besides the national transportation projects, some provincial road projects are being constructed in Dong Nai Province, such as provincial road 767 from Bui Chu T-junction (Trang Bom) to Tri An; provincial road 768–Ga Nai T-junction–Bien Hoa City to Vinh Cuu; section II of provincial road 769–Highway 51 to Cat Lai Ferry (Nhon Trach) are the arteries, which will boost the socio-economic development when completed.

Besides roadway infrastructure projects, it should take into account of those projects which are able to change the face of Long Thanh in particular and Dong Nai Province in general when completed. They are Long Thanh International Airport project. This project is implemented under the Decision No. 909/QĐ-TTg dated June 14, 2011 by the Prime Minister. From now to 2014, the project shall be prepared and arranged with finance and shall officially commenced in 2015.

At the recent working session with provincial leaders, Deputy Minister of Transportation Nguyen Ngoc Dong said that in about next five years, Dong Nai transport system shall be modernized, connected synchronously and properly, contributing to the socio-economic development of Dong Nai and the Southern Key Economic Region.

Creating a new physiognomy

It is the national key transportation projects that have created an impetus for the general development of Dong Nai. These projects are gradually changing the face of Dong Nai Province. Dong Nai currently attracts the investment not only from modern infrastructure but also from its variety of industrial parks. Investors from 35 countries in the world have strongly invested in Dong Nai because they soon realize the existing potentialities of this province

The potentiality of national key transport infrastructure is one of the advantages to create an appeal for the real estate market herein. The reason that famous companies of real estate such as Green Land Group, Tin Nghia, Sonadezi, Donacorp,... have strongly invested in Dong Nai is that the deeply understand the potentialities of this market.

Phu My Hung of Ho Chi Minh City has ever created a turning-point when covering the poor wetland with a new style of modern urban area. The formation of Phu My Hung urban area is an important factor to create such dramatic change. We can believe that the model new urban areas in Dong Nai will do what Phu My Hung did.



https://tieulun.hopto.org

DONG NAI

innovative solutions for investment attraction, industrial development in the period of 2010-2015







As of November 2010, 30/34 industrial parks in the approved plan have been granted with the establishment decision in Dong Nai Province with the total land area of 9,573.77 ha, area for lease is 6,338.58 ha, of which 3,720.28 ha has been leased, accounting for 58.69% of the land area for lease. In 30 industrial parks, there have been 35 countries and territories investing with the total of 1,124 projects and total registered capital of US$ 14,303 million; accumulated disbursement of industrial parks' enterprises as of November 2010 reached US$ 7,366 million, accounting for 58% of the total registered capital. Of which:

- FDI capital: there are 817 FDI projects with the total registered capital of US$ 12,583 million, accounting for about 88% of the total registered capital, of which 669 active projects with the registered capital of US$ 11,927 million and 33 projects under construction with the registered capital of US$ 179 million; 65 projects have not been constructed yet with the registered capital of US$ 455 million, and 50 suspended projects with the registered capital of US$ 173 million.

-Domestic investment capital: there are 307 domestic investment projects with the total registered capital of VND 31,227 billion, accounting for about 12% of the total registered capital (in USD), of which 212 active projects with the total registered capital of VND 21,070 billion; 21 projects under construction with the total registered capital of VND 4,012 billion, and 74 projects have not been constructed yet with the registered capital of VND 6,095 billion.

The total employees in the industrial parks of Dong Nai Province in 2010 are 370,000 people, an average increase of 20.99%/year for 13 years from 1997-2010. Revenue of the industrial parks in 2010 is estimated at US$ 9,100 million, an average increase of 21.96%/year for 13 years from 1997-2010, of which, export turnover reached US$ 5,100 million, accounting for 56% of the total revenue in the industrial parks, average export growth rate reached 20.15%/year for 13 years from 1997-2010. Revenue of the IPs in 2010 was US$ 322 million, an average increase of 23.37%/year for 13 years from 1997-2010.

Location of industrial parks: the majority of IPs with equality high occupancy rates are located in convenient locations: Bien Hoa City (Bien Hoa IP 2, Loteco, Tam Phuoc IP have leased 100% of the area, Agtex Long Binh: 96%, Amata: 70%, Long Thanh District (Go Dau IP: 100%, Long Thanh: 76%), Nhon Trach District (Nhon Trach I: 89%, Nhon Trach II: 100%, Nhon Trach III of phase 1: 100%) and Trang Bom (Bau Xeo: 93%, Ho Nai of phase 1: 92%). The industrial parks in districts with less favorable conditions as Tan Phu (occupancy rate: 0%), Xuan Loc (48%) Long Khanh (0.59%), Dau (0.63%).

The industries with investment attraction: The investment projects in industrial parks of Dong Nai Province are diversified (over 20 level-2 careers) with various scale and technological level. In which, the labor-intensive projects such as textiles, footwear, wood processing, processing and assembly of electronic components, electronics account high proportion, about over 50% of total registered capital. The infrastructure companies tend to quickly occupy the industrial parks, so they take few cares of size, career, number of employees, efficiency of land use, tech-

https://tieulun.hopto.org

nology level of projects.

Therefore, the careers in industrial parks are formed spontaneously out of the planning without economic and technological link in the industrial clusters. There are many small-scaled investment projects in industrial parks with backward technology, old equipment, more likely to cause environmental pollution. The high-tech and automated industrial projects which account for a small proportion reflect the low level of technology and lack the necessary conditions to attract investment in high technology projects.

Construction of common wastewater treatment plants: so far, there have been 21 industrial parks equipped with wastewater treatment system, of which, 10 industrial parks have been put wastewater treatment system into normal operation, 11 industrial parks have basically completed wastewater treatment system and put into operation in 2010. 6 out of the 8 remaining ones have not operated yet and the 2 industrial parks of Ong Keo and Thanh Phu have operated but have not built wastewater treatment plant yet due to the problem of ground clearance. Some industrial parks have been equipped with wastewater treatment plants but there is no drainage system outside the industrial parks.

For the industrial complex: as the overall planning of the socio-economic development of Dong Nai Province until 2020 approved by the Prime Minister in the Decision No. 73/2008/QĐ-TTg dated June 4, 2008, Dong Nai Province has built and developed 47 industrial clusters with an area of 2,136 ha as of 2010.

As of November 2010, 40 industrial clusters have been planned (excluding the industrial clusters were converted into industrial parks) with a total area of 1,936 ha. 30 out of the 40 industrial clusters have been approved of the specific plans; the remaining 10 have been issued the written agreement of location. For the infrastructure: 4 new industrial clusters have been built infrastructure, of which, Ho Nai 3 building material industrial complex have completed construction of infrastructure; Tan Hanh pottery industrial complex is being constructed to serve for removal of fine-art pottery production facilities and two industrial clusters (Binh Son and Phu Thanh–Vinh Hanh) are being constructed by the contributed capital of investors.

Most of the remaining industrial clusters have just completed specific planning and are implementing to take procedures of land,... The development process of industrial clusters in recent years is very slow due to difficulties in compensation, ground clearance, calling for investment capital in infrastructure, in some industrial clusters, the enterprises have operated before planning industrial complex but the infrastructure have not been invested yet or have been invested improperly.

Innovative solutions for investment attraction and industrial development in the period of 2010-2015

Dong Nai provincial Party Committee has identified that the major objectives of the period of 2011-2015 as *"economic development with high growth, sustainable quality, efficiency and competitiveness; active and positive international integration; speeding up the industrialization and modernization along with environmental protection; further improving the quality of people's living standards, building Dong Nai Province to into an basically industrialized and modernized province by 2015. "*

To achieve this goal, Ms. Bo Ngoc Thu–director of Dong Nai Department of Planning and Investment–said that it had better to focus on six innovative solutions such as, paying special attention to development of human resource, which is the basis for becoming an industrialized and modernized province in 2015, the human resources must meet the requirements of qualifications, professional skills, basic knowledge of law, political theory, capable of international integration, skilled technical workers,... and above all, occupational morality, high responsibility for the job are the most important. So, the province should focus on training and fostering high-quality human resources, forming the leading experts of the industry to meet the development requirements in the period of 2011-2015, strengthening the vocational training for employees, especially high-skilled labor. Besides, the province should adopt policies to attract and well treat the talents; and also actively lobby to attract organizations and individuals to invest in Dong Nai in term of training such as construction of colleges and universities and vocational schools to help develop high quality human resources for locality.

At the same time, Dong Nai Province should focus on investment in technical infrastructure. In fact in recent years, Dong Nai Province has achieved high investment (including domestic and foreign investment), many investment projects once operated have made major contribution to the province's economic growth. However, the technical infrastructure network of the province was overwhelmed; many industrial parks and new urban areas in preparation of formation require strong investment in technical infrastructure as transport, water, electricity supply and communication,... to serve for production activities, etc. Essential infrastructure investment enables to higher investment attraction and more feasible disbursement, jobs for employees are more plentiful, increasing revenues into the state budget as the basis for investment in social infrastructure (schools, health and cultural facilities,...) contributing to the raising living standards and solving social security. With the limited investment capital

https://tieulun.hopto.org







from the state budget like now, investment in infrastructure works are not. So, it is necessary to take advantage of the investment capital from the central budget, to mobilize from ODA resources, capital of the businesses, investment in BOT form, socialization mobilization and also to review priority order to avoid improper investment.

Another important factor for industrial development in Dong Nai is that it is necessary to focus on strongly developing service sector of bank credit, transport, storage, communications, tourism, health services and training,... Along with industrial development, the service sector in the province in last time have had high growth but still untapped the potential of the province. The number of enterprises established and operating in the area increased rapidly along with several licensed investment projects, so the demands for credit increases significantly; the transportation and warehousing services, delivery are also in high requirement.

As a province in the period of industrial development, more and more labours coming to work and live here, so the demands of housing, travel, health, education, entertainment are very high. Therefore, investment attraction in the above services is essential and preferential mechanisms and policies should be set forth to attract the investment from domestic and foreign enterprises. The development of services not only makes the major contribution to economic growth, suitable economic structure, but also plays a significant role in improving people's living standards and minimize the environmental pollution.

Furthermore, the province will also attract selective investment in priorities of high-tech projects, the environment friendly projects, creating products with high added value, while with creation of brand of industrial products. In the period of 2011-2015 the province continues to call for investment in the above orientation, should not attach importance to the quantity of projects but improve the quality of investment projects in industrial parks.

Concentrating on investment in high-tech industrial parks, agro-industrial parks, hi-tech zones specializing in biotechnology to attract projects in priorities orientation as above and developing the processing industry, industry for agriculture. With the integration and development trend, market competition is the key issue to decide the existence and development of the enterprise, thus the supporting measures to enterprises are very essential.

For industrial development, Dong Nai Province should invest in the development of infrastructure and social infrastructure in rural areas, give favourable condition to farmers so that they can produce and create their own product brands. This objective is set forth and is being promoted in the next stage by Dong Nai province although Dong Nai is a leading developed province of industry nationwide. 136 out of 171 wards, communes and towns are in rural areas. The number of population residing in rural area is great, so investment in technical infrastructure and social infrastructure for rural area is very important.

Under the new rural development plan, it is necessary to have huge investment capital and mobilize more resources to join, including investments from the budget as the firm basis for mobilizing other capital sources. While balancing investment capital budget, it had better to focus on investing in rural areas, at the same time, governmental authorities at all levels should popularize and encourage people and organizations to invest to achieve the goals of construction of pilot communes in accordance with new rural criteria. For agricultural production, the people should be instructed to use biotechnological applications, to implement the agricultural production process according to the competitive criteria in international market, thus it is capable of bringing new benefits in agricultural production and contributing to increasing the farmers' incomes.

https://tieulun.hopto.org

NECESSARY ADDRESSES

DONG NAI PROVINCIAL PEOPLE'S COMMITTEE

Address: 2 Nguyen Van Tri Street, Bien Hoa City, Dong Nai Province
Tel: (84-61) 3822.501 – 3822.515
Fax: (84-61) 3824.934
Email: ubdongnai@hcm.vnn.vn
Website: www.dongnai.gov.vn

DEPARTMENT OF PLANNING AND INVESTMENT

Address: 2 Nguyen Van Tri Street, Bien Hoa City, Dong Nai Province
Tel: (84-61) 3822505 – 3821.631
Fax: (84-61) 3941.718
Email: skhdt@dongnai.gov.vn
Website: www.dpidongnai.gov.vn

DEPARTMENT OF INDUSTRY AND COMMERCE

Address: 2 Nguyen Van Tri Street, Bien Hoa City, Dong Nai Province
Tel: (84-61) 3941.585
Fax: (84-61) 3823.317 Email
Email: scndnvn@hcm.vnn.vn
Website: www.dongnai-industry.gov.vn

THE IP MANAGING BOARD OF DONG NAI PROVINCE

Address: 26 Street 2A, Bien Hoa 2 Industrial Park, Bien Hoa City, Dong Nai Province
Tel: (84-61) 3892.378Fax: (84-61) 3892.379
Email: diza@hcm.vnn.vn
Website: www.diza.org.vn

CUSTOMS DEPARTMENT

Address: 9A Dong Khoi Street, Bien Hoa City, Dong Nai Province
Tel: (84-61) 3814.670 – 3814.672
Fax: (84-61) 3814.671
Email: customsdn@hcm.vnn.vn
Website: www.dncustoms.gov.vn

DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT

Address: Dong Khoi Street, Tan Hiep Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province
Tel: (84-61) 3822.790
Fax: (84-61) 3827.393
Email: snnptntdn@hcn.vnn.vn

DEPARTMENT OF CONSTRUCTION

Address: 38 Phan Chu Trinh Street, Quang Vinh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province
Tel: (84-61) 3846.283
Fax: (84-61) 3847.795
Email: sxd@dongnai.gov.vn

DEPARTMENT OF FOREIGN AFFAIRS

Address: 7 Vo Thi Sau Street, Quyet Thang Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province
Tel: (84-61) 3842.584 – 3843.232 – 3842.587
Fax: (84-61) 3842.935
Email: dofadn@vnn.vn

https://tieulun.hopto.org

Binh Duong

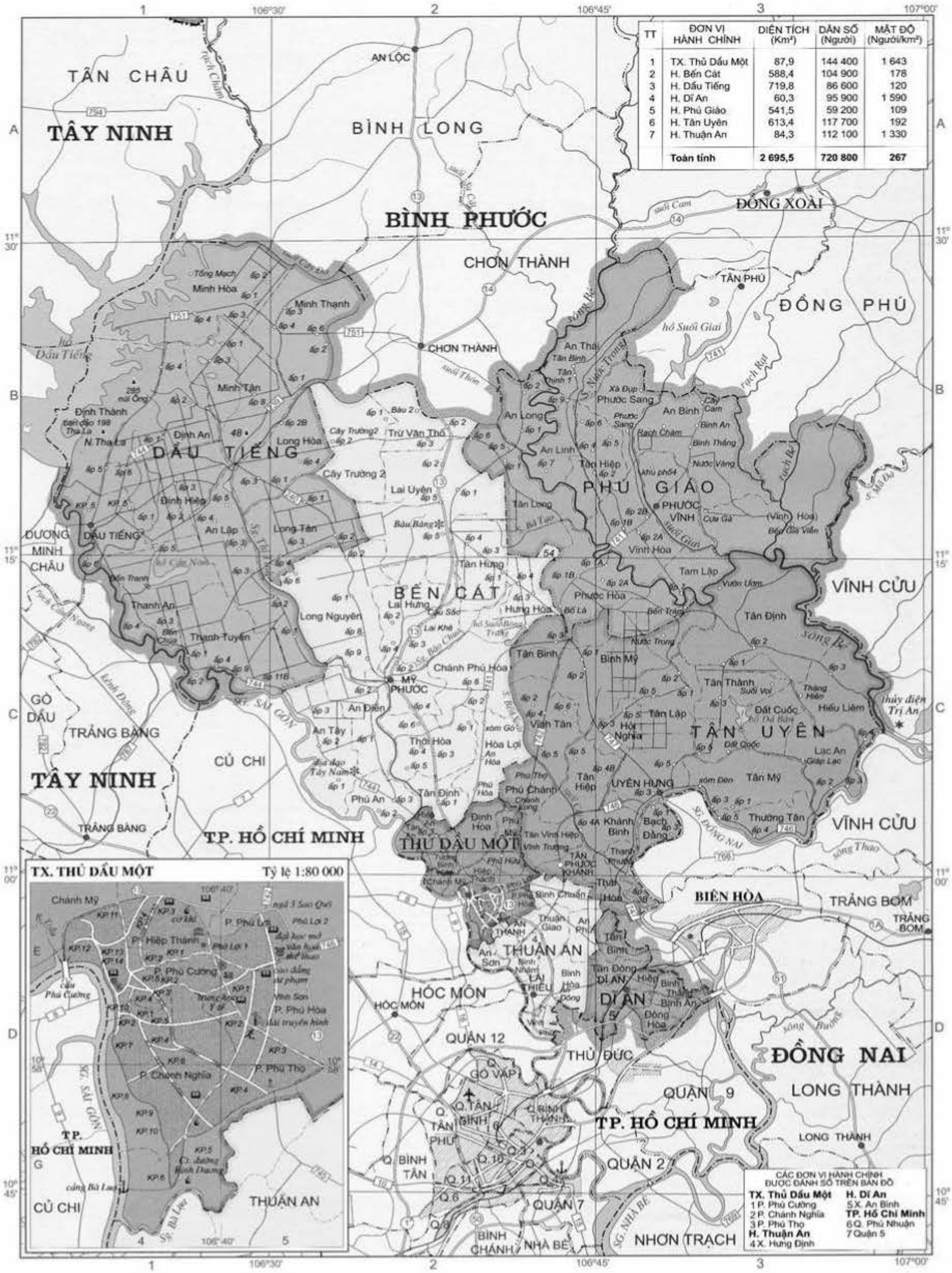
Province



https://tieulun.hopto.org

ADMINISTRATIVE MAP OF BINH DUONH PROVINCE

TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (Km²)	DÂN SỐ (Người)	MẬT ĐỘ (Người/km²)
1	TX. Thủ Dầu Một	87,9	144 400	1 643
2	H. Bến Cát	588,4	104 900	178
3	H. Dầu Tiếng	719,8	86 600	120
4	H. Dĩ An	60,3	95 900	1 590
5	H. Phú Giáo	541,5	59 200	109
6	H. Tân Uyên	613,4	117 700	192
7	H. Thuận An	84,3	112 100	1 330
	Toàn tỉnh	**2 695,5**	**720 800**	**267**



https://tieulun.hopto.org

BINH DUONG

activeness and development



Enjoying advantage of natural conditions, socio-economic potential and leadership policy of the Party and State, Binh Duong will continue its sustainable development, becoming a civilized, most modern city in Vietnam and Southeast Asia.

1Binh Duong is a province in the Southeastern Region having a natural area of about 2,695.22 sq. km (0.83% of the country area, approximately 12% of the Southeastern Region). It has a population of 1,482,636 people (by April 1, 2009) with the population density of about 550 people per sq. km. The province has seven administrative units under which Thu Dau Mot Town is the cultural-economic-political center of the province; and other districts of Thuan An, Di An, Tan Uyen and Phu Giao, Ben Cat, and Dau Tieng.

Topography: Binh Duong Province is located at the transitional position between the southern slopes of Truong Son Mountain, connecting South of Truong Son with Mekong Delta provinces; a plain province with gradually weak wavy terrain about 15m above sea level. The geographical coordinates of the central location is from 10o-50'-27'' to 11o-24'-32'' north latitude and between 106o-20' to 106o25' east longitude.

Binh Duong land is relatively flat, sloping from north to the south. It has different topographical regions: the low mountainous area is weak wavy, or flat in other areas, or alluvial valley,... There are some low mountains such as Chau Thoi Mountain (Di An District), Cau Mountain (also known as Lap Vo Mountain) in Dau Tieng District,... and some low hills.

This area is affected by laws of natures, which creates many different types of landforms: some areas are eroded, some others area accumulated (due to the deposition of corrosive materials washing by flow), others are both eroded, accumulated and deposited. The main reason is that the rainwater and flow effect on the ground, together with the effects of wind, temperature, climate, erosion and collapse due to gravity sliding of the geological background. The interaction takes place in a million of years.

Land: Binh Duong land is diverse and rich in variety:

+ Gray soil on ancient alluvium, an area of 200,000 ha is distributed over the districts of Dau Tieng, Ben Cat, Thuan An, and Thu Dau Mot. These soils are suitable for many crops, especially cash crops, fruit trees.

+ Gold brown soil on ancient alluvium, about 35,206 hectares lying along the down low hills under districts of Tan Uyen, Phu Giao, Thuan An and Thu Dau Mot Town, and a few areas along Highway 13.

+ Gley Alluvium, is mainly convergence slope soil on the ancient alluvium, located in the north of districts of Tan Uyen, Phu Giao, Ben Cat, Dau Tieng, Thuan An, Di An, land with gley low humus of approximately 7,900 ha scattered in low-lying areas along rivers and streams. This soil contains aluminous, acidic substances because of its iron sulfate and alumina sulfate. After reformed, these soils can be used to grow rice, vegetables and fruit, etc.

Climate: The climate in Binh Duong as well as in the Southeast-

https://tieulun.hopto.org

ern Region is hot and rainy, high humid. It is a stable tropical monsoon climate divided into two distinct seasons: dry and rainy seasons. The rainy season normally runs from May until the end of October of the calendar.

In the early months of the rainy season, large rainfall appears frequently, and then stops completely. July, August, September are rainy months. Some unceasing rains can last for 1-2 consecutive days. Especially, there are almost no storms in Binh Duong but the province is affected only by near storm.

The average annual temperature in Binh Duong is at 26^{0}C-27^{0}C. The highest temperature is up to 39.3^{0}C and the lowest is from 16^{0}C to 17^{0}C (at night) and 18^{0}C in the morning. In the dry season, the average annual humidity is in the range of 76%-80%, the highest is 86% (September) and the lowest is 66% (February). The average annual rainfall is from 1,800 to 2,000 mm. At So Sao Crossroads, the average annual rainfall is measured up to 2113.3 mm.

Hydrology, rivers: hydrological regime of rivers flowing through and within the province of Binh Duong changes in seasons: the high-tide season is from May to November and the low-tide one is from November to May of the following year, corresponding to the two weather seasons. Binh Duong has three major rivers, many canals in areas along rivers and other small streams.

The 635-km long Dong Nai River is the largest one in the Southeastern Region, from the Lam Vien highland (Lam Dong) but only flows through the territory of Tan Uyen in Binh Duong. Dong Nai River has a great value in providing water for agriculture, transport and waterways and fish for people. Saigon River is 256-km long originating from the high hills of Loc Ninh District (Binh Phuoc Province). Saigon River has many effluents, tributaries, ditches, canals and streams. The river section flowing through Binh Duong to the west, from Lai Thieu to Dau Tieng, is 143-km long and has small slope, which is convenient for transportation, agriculture, fishery supply. The upper river is narrow (20m) and meandering. From Dau Tieng, it is expanded gradually to Thu Dau Mot Town (200m).

Tinh River is a tributary of Saigon River from the Cam Xe Hill of Binh Long (Binh Phuoc Province) and flows through Ben Cat, and then pours into Saigon River at the Ong Co Dam. Saigon and Thi Tinh Rivers aggrade alluvial to fields in Ben Cat, Thuan An town. Along with the fields along Dong Nai River, it creates high-yield rice fields and verdant orchards.

Be River is 360-km long and originates from Dak R'lap River, Dak Giun, Dak Huyt of Dak Lak Province from a height of 1,000 meters. In the downstream, the section flowing into Binh Duong is 80 km in length. Be River is not convenient for waterway traffic due to the vertical slope, river flat has many reefs, rapids, boats. As a result, it is impossible for traveling.

Transportation: Binh Duong Province has an important road and waterway system. The road system is connected to the national highway 13–a strategic road that is extremely important running from Ho Chi Minh City across the width of the province from south to north through Binh Phuoc and joins Cambodia to the border of Thailand. This is a meaningful road in terms of military and economic strategy. The highway No.14 is from Tay Ninh, to Dau Tieng, to Chon Thanh, Dong Xoai, Bu Dang (Binh Phuoc Province) and goes throughout the vast Western Highlands, is an important strategic route in war time as well as the development period of the country. In addition, there are inter-provincial road 1A from Thu Dau Mot to Phuoc Long (Binh Phuoc Province); inter-provincial road 13 from Chon Thanh to Dong Phu, Dau Tieng; the inter-provincial provincial road 16 is from Tan Uyen to Phuoc Vinh; highway 14 is from Ben Cat to Dau Tieng,... and road system connecting the towns and residential areas in the province.

On the waterway system, Binh Duong lies between 3 major rivers, especially Saigon River. Binh Duong can be connected to the major ports in the South and conduct goods exchanges with Mekong Delta provinces.

Forest resources: Due to the humid tropical climate and fertile soil, the





https://tieulun.hopto.org



forests of Binh Duong is diverse and rich in many species. There are plot-consecutive and immense forests. Forest in the province has many precious woods such as: king wood red type, orange hybrid, perfumed tree,... Binh Duong forest offers a variety of medicinal herbs as medicines, food crops and animals, including rare animals.

Currently, Binh Duong forest has decreased quite a lot due to the bombing, the U.S. chemicals and destruction in the war. In the years of fierce war, the US and the old regime armies have destroyed the forest, cut down all the trees to form a "blank area", pushed the revolutionary forces far away from their base, making the forest more exhausted. On the other hand, after the complete liberation of the South, the indiscriminate exploitation of forest make forests shrink more.

Mineral resources: In addition to the precious value of forest resources, Binh Duong also is a blessed land containing a variety of potential minerals under the ground. It is the cradle to the traditional industries in Binh Duong that are formed from long time ago such as ceramics, sculpture, wood, lacquer,...

Binh Duong has many kaolin land, white clay, color clay, white grit, blue stone, laterite scattered in many places, but most are concentrated in the districts of Tan Uyen, Thuan An, Di An, Thu Dau Mot Town.

Experts have discovered in Dat Cuoc area (Tan Uyen District) a large kaolin deposits distributed over a wide range of more than 1km^2, with large reserves. Kaolin soil in the area is considered good soils and can be used in rituals and as additives for the production of some industrial products, etc.

The successful implementation of social development objectives

In the period of 2006-2010, the total provincial GDP has an average growth of 14%/year, GDP per capita reached 30.1 million dongs/year (more than 2.2 times in 2005); the economic structure continued to shift towards increasing the share of services, stability of the industry proportion and reducing the proportion of agriculture. In 2010 the province's economic structure is industry-service-agriculture with the corresponding ratio of 63%-32,6%-4,4%.

The value of industrial production increases 20%/year on average. In 2010, it is 2.5 times higher than that of 2005. 12 more industrial parks have been developed, increasing the total centralized IPs to 27 on an area of 8,700 ha, of which 24 have been put into operation with over 1,200 domestic and foreign enterprises and the total registered capital is US$ 13 billion, the average lease rates is 60%.

Export value increases 22.9%/year on average; in 2010 it reaches US$ 8.5 billion, which is 2.8 times higher than in 2005 (accounting for 11.3% of that of the nation). The export accounts for a large proportion, including wooden products, footwear, textiles, rubber products, handicrafts and fine art,... The import turnover increases 21.1%/year on average, in 2010 it reaches US$ 7.2 billion (2.6 times higher than in 2005).

The services increase 24.1% on average such as telecommunications, finance-banking, information technology, transport, trade, tourism,... which have been developed strongly and diversely with various economic sectors. This contributes positively to the overall economic development of the province.

Agro-forestry-fishery products increase 4.7%/year on average. The province has promoted the restructuring of agriculture towards goods production, improved productivity, quality, efficiency, developed crop and livestock specialized regions as planned as well as long-term industrial crops. Planning and construction of 03 high-tech agricultural zones have been prepared, of which the An Thai High-tech Application Agricultural Park has gone into operation and achieved good results.

The total receipts and expenditures of the province keep increasing, exceeding quotas allocated by the Ministry of Finance and targets of the Provincial People's Council resolutions, the average total revenue increases 24.3%/year. New budget in 2010 reaches 20,400 billion dongs (3.4 times higher than



https://tieulun.hopto.org

that of 2006), the average budget increases 24.3%/year, 2.6 times higher than that of 2006, ensuring the reasonable balance between basic construction cost and recurrent expenditure. The budget reserve will gradually increase.

The credit system in the province is growing with many new and improved credit branches established. Lending procedures become simple. The use of many types of services contributes to addressing capital needs for business enterprises, farmers and lenders for poverty reduction,... Now, there are 35 joint stock commercial banks and state trading, 04 joint venture banks, 1 100% foreign invested bank, 11 trust funds, 84 transaction agencies and 03 bank branches in the entire province.

Promoting the planning, investment management and basic construction

The Provincial People's Council (PPC) has offered many positive solutions in the exploitation of resources for investment, which are consistent with the set objectives and plans; enlisted the support of the Government, ministries, central agencies such as advance loans for province, credit loans, investment loans,... and the capital from overseas as ODA.

Implementing the strong decentralized mechanism for departments and local levels to promote actively and positively the management of capital construction investment, balance of the budget which gives priority to investment in infrastructure construction (an average of 44% of total budget), and at the same time capital allocation for fields, sectors and localities.

After the reorganization and management innovation are taken place, the production and business efficiency has been seen in State-owned enterprises and Party enterprises. To date, the province has 9 enterprises held by the State, 3 businesses has been transferred into corporations under the parent-subsidiary company directly owned and managed by the Provincial People's Committee.

Positive changes in education-training, science-technology and culture-society

The education-training system has been developing. It can be seen that the qualifications of teachers have basically standardized; the material facilities and the policy of education socialization have been taken into consideration; the education-training quality has been improved to meet the needs for learning, working, contributing to improving people's knowledge, training human resources for the socio-economic development of the province. The whole province has 369 units, schools (increase 58 units compared to the first term), 8 universities, 6 colleges and 12 intermediate schools and 30 vocational training institutions.

The health system has experienced the development of apparatus and facilities, health care quality is improving. Hygiene and food safety, prevention of social diseases has been received concern; the province has complied with the provisions of the health insurance, medical care for people; health insurance cards are issued to 100% of poverty households (according to the criteria of the province). The whole province has 13 hospitals, 5 specialized hospitals, 40 regional clinics and 2,136 medicine practicing establishments, with an average of 23 beds/one thousand of people.

The caring for wounded soldiers families, Vietnam heroic mothers and beneficiaries of social welfare has been done effectively; the maintaining and mobilization for the Fund for the Poor, Thanks Rendering Fund, Child Support Fund have been done. The construction and repair of houses of gratitude, houses of great unity, pass-books for the beneficiaries of social welfare implemented.

Completing the program of poor household elimination according to the central criteria (from 2000), the rate of poor households under the new criteria of the province is 1.38%; performing the province's new criteria on poor households from 2011 (an income of 800,000 dongs/person/month in rural areas and 1 million dongs/person/month in urban areas). Creating jobs and giving job training courses to employees. The enterprises in the province have offered jobs for over 46,500 employees annually.

The culture-sport-tourism and information-communication activities have a positive development, contributing to the preservation and promotion of advanced culture with strong national identities, meeting needs to enjoy culture of the people, especially in remote areas. Sport the province has received high investment interest, and gained many achievements of national and regional levels. Information dissemination and propaganda has thriven in width and depth and improved constantly.



https://tieulun.hopto.org



Orientations for Binh Duong Province's socio-economic development up to 2020

Development perspective

The master plan for the socio-economic development up to 2020 in Binh Duong Province is to establish a province with rapid speed of economic development, ensuring a comprehensive relationship between economic growth and social issues settlement, poverty alleviation, continuously improving the material life and spirit of the people.

Focusing on exploiting the advantages of geographical location, the cooperation of the provinces in the Southern Key Economic Region and the development core–Ho Chi Minh City–so as to develop the economy and society. Taking initiative in the international integration and enhancing the economic efficiency in association with the social development which is based on key investment, building the synchronous infrastructure network; developing the industry in association with urban development and services; developing the society and economy in close association with environment protection, ensuring national defense and security in the area.

Development Goals

Promoting the economic restructuring, structuring labor in the direction of developing industry and service; maintaining the economic growth at a higher rate than that of the Southern Key Economic Region; focusing on housing development services, human resource training and development, and health care. Completing the industrialization to create balanced, sustainable development for the period after 2015;



Building Binh Duong into a quick and comprehensive developed province in term of economy; ensuring the relationship between the economic growth and the proper social issues settlement, poverty reduction, continuous improvement of the material life and spirit of the people.

Specific economic targets

- Economic structure: developing and moving towards increasing the proportion of industry, services in GDP:

https://tieulun.hopto.org

	Year 2010	Year 2015	Year 2020
Population (million people)	1,2	1,6	2,0
Average income per capita (million VND/person, compared price of 2005)	30	52	89,6
Average income per capita (USD/ person, compared price of 2005)	2.000	4.000	5.800
Economic structure: agriculture, forestry, fishery-industry-service.	4,5%-65,5%-30%	3,4%-62,9%-33,7%	2,3%-55,5%-42,2%

- The labor structure and economic structure move towards decreasing the number of labors working in low efficient sectors and transferring into higher efficient ones:

	Year 2010	Year 2015	Year 2020
Agro-forestry-fishery	20%	14%	10%
Industry-construction	45%	48%	45%
Services	35%	38%	45%

- Average growth rate in sectors, fields (%/year):

	2011-2015	2016-2020	2006-2020
GDP	14,9	13	14,3
Agro-forestry-fishery	3,4	3,6	3,4
Industry-construction	14,5	12,3	14,5
Services	16,5	16,1	16,0

- Export-import (million USD):

	Year 2010	Year 2015	Year 2020
Export	8.662	14.000	25.000
Import	7.527	10.000	15.000
Total	16.189	24.000	25.000

port to build cross-axis: belt-road No. 3 and No. 4, roads of Thuong Tan-Tan Hung-Hung Hoa,....

For waterway transport: continuing dredging Saigon, Dong Nai and Thi Tinh Rivers; upgrading and constructing the port system for transportation, travel and everyday activities.

Electricity and water supply: investing synchronously in the upgrading and construction of new power supply system, water supply to meet the needs of production and people's lives, especially in the industrial park and urban areas. The average power growth rate increases 24%/year in the period of 2006-2010 and decreases to 13%/year in the period of 2011-2015. The total demand for power consumption is 6,700 GWh and 12,400 GWh by 2010 and 2015 respectively. Load components for production and consumption are about 20% by 2015 and 18% by 2020. Load components for the development of service industry is about 36% in the period of 2006-2015 and keep at 30% in the period after 2015. By 2010, the water sector shall handle up to 247,000 m^3/day and 462,000 m^3/day by 2020; ensuring 95-97% of rural households access to electricity and clean water by 2010 and this rate reaches 100% by 2020.

-Communication: Developing a modern and synchronous telecommunications sector under the digitization and automation standards to ensure smooth communication throughout the province, and link to key economic regions in the South.

Some socio-cultural targets

	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020
Unemployment	Less than 4,4%	4,2%	4%
Trained laborers			Over 70%
Malnourished children	Less than 10%	Disappeared	
Average life expectancy	75	77	80
Number of medical staff/ten thousand people	27 (8 doctors)	38 (15 doctors)	55 (30 doctors)
Number of secondary schools in each commune, ward	At least 1		
Telephone (machine/100 people)	42	50	60

The urbanization and industrialization process:

- The urbanization rate will reach 40% by 2010, 50% by 2015 and 75% by 2020. It is forecasted that the urban population by 2010 shall be 480 thousand, 1.5 million by 2020. It is striven for the province of Binh Duong to become urban type I, and urban under the central by 2020. Binh Duong City connects to Ho Chi Minh City and Bien Hoa City to become the metropolis of the country.
- By 2020, the province is expected to have 31 industrial parks with the total area of 9,360.5 ha and 23 industrial clusters with the total area of 2,704 ha.

Structure of infrastructure:

- Transportation: Developing the road traffic connecting to the modern national highway system at the regional level, to international airports and seaport cluster of Thi Vai–Vung Tau and other infrastructure systems; focusing on developing trunk road from Binh Duong Avenue to Hoa Lu Border gate, from Binh Duong Avenue to Dong Xoai, Dau Tieng, and My Phuoc-Tan Van highway. Closely coordinating with the Ministry of Trans-

https://tieulun.hopto.org

NECESSARY ADDRESSES

BINH DUONG PROVINCIAL PEOPLE'S COMMITTEE

Address: 1 Quang Trung Street, Phu Cuong Ward, Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province
Tel: (84-650) 3823.381
Fax: (84-650) 3822.174
Email: vpub@binhduong.gov.vn

DEPARTMENT OF INDUSTRY AND COMMERCE

Address: 187 Binh Duong Avenue, Phu Tho Ward, Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province
Tel: (84-650) 3822.563
Fax: (84-650) 3811.172
Email: sctbinhduong@sctbinhduong.gov.vn

DEPARTMENT OF RESOURCES AND ENVIRONMENT

Address: 186 Binh Duong Avenue, Phu Hoa Ward, Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province
Tel: (84-650) 3822.252
Fax: (84-650) 3828.035

DEPARTMENT OF TRAFFIC AND TRANSPORT

Address: Street 30/4, Phu Tho Ward, Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province
Tel: (84-650) 3911.944 - 3828.002
Fax: (84-650) 3.822.366
Email: sgtvt@binhduong.gov.vn

DEPARTMENT OF PLANNING AND INVESTMENT

Address: Binh Duong Avenue, Phu Tho Ward, Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province
Tel: (84-650) 3.822.926
Fax: (84-650) 3825.194

DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

Address: 26 Huynh Van Nghe Street, Phu Loi Ward, Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province
Tel: (84-650) 3904.667 – 3904.669
Fax: (84-650) 3856.057
Email: binhduongcisti@gmail.com

DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT

Address: Le Thi Trung Street, Phu Hoa Ward, Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province
Tel: (84-650) 3822.448
Fax: (84-650) 3829.422
Email: sonnptnt@binhduong.gov.vn

DEPARTMENT OF CONSTRUCTION

Address: 1/6B Binh Duong Avenue, Phu Tho Ward, Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province
Tel: (84-650) 3822.421
Fax: (84-650) 3827.231
Email: soxd@binhduong.gov.vn

DEPARTMENT OF INTERAL AFFAIRS

Address: Binh Duong Avenue, Phu Tho Ward, Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province
Tel: (84-650) 3822.335
Fax: (84-650) 3828.946
Website: www.snvbinhduong.gov.vn
Email: sonv@binhduong.gov.vn

THE IP MANAGING BOARD OF BINH DUONG PROVINCE

Address: 2 Quang Trung Street, Phu Cuong Wrad, Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province
Tel: (84-650) 3820092
Email: bqlkcn@binhduong.gov.vn

https://tieulun.hopto.org

Binh Phuoc

PROVINCE



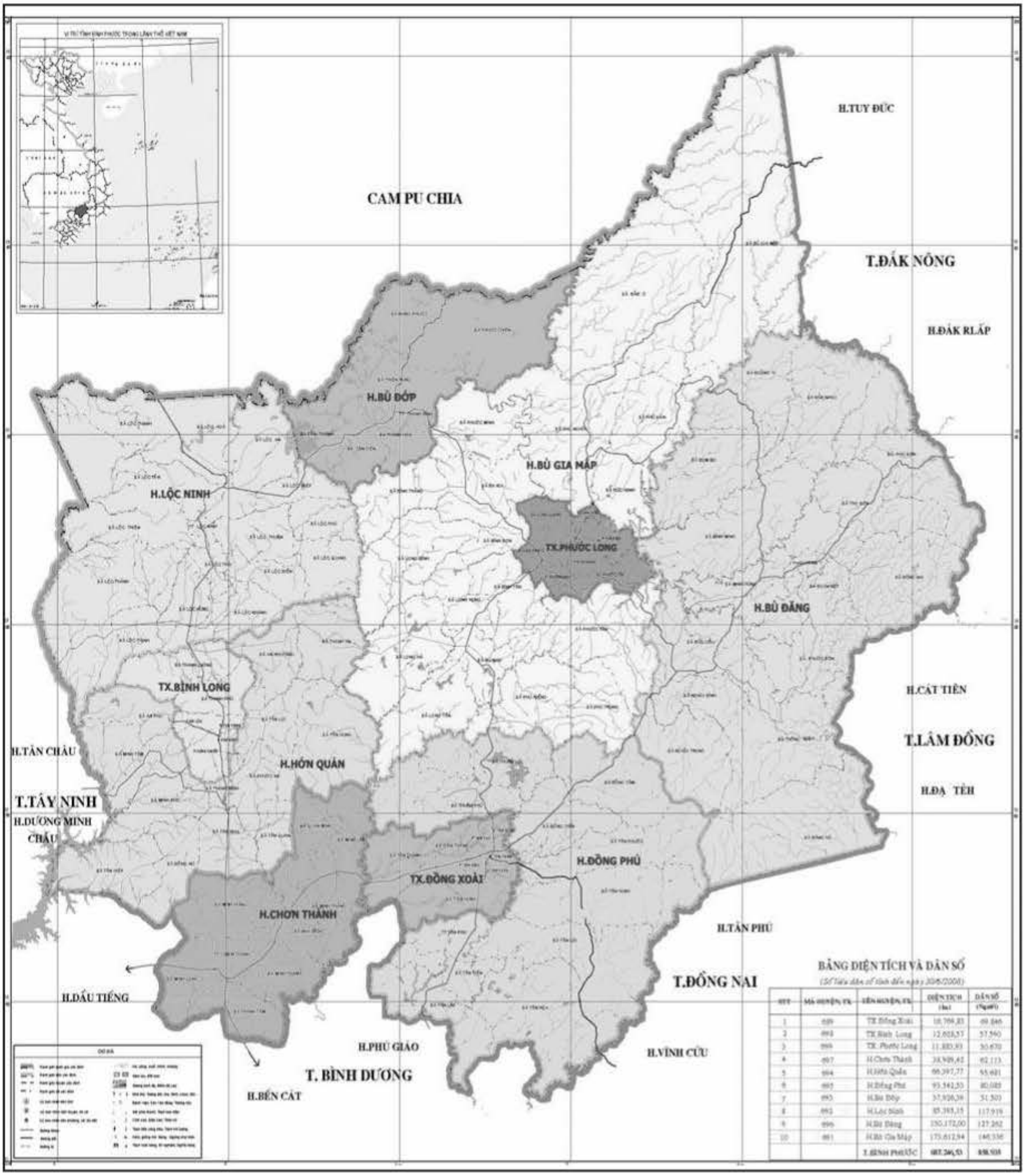






https://tieulun.hopto.org

ADMINISTRATIVE MAP OF BINH PHUOC PROVINCE



https://tieulun.hopto.org



A promised land for investors

Although it has been formed some 15 years, Bình Phước is "second to none" in comparison with other provinces. The first impression it makes on everyone coming to Bình Phước is the unbounded green rubber plantation (159,437ha); cashew gardens (155,758ha) laden with bright yellow and red fruits under the sun; shining green pepper gardens (10,886ha) with row after row; hundreds of industrial parks (IPs) and industrial clusters (ICs) built according to a strategic plan to attract domestic and foreign businesses are operating alternately, ...It is really a very beautiful landscape painting showing a peaceful life full of vitality.

Potentiality and advantages

Talking about Bình Phước, many people know that it is a land rich in revolutionary tradition with grand events and such historical placenames as Đồng Xồi – a land of glorious feats of arms, Phú Riềng – the birthplace of the first Communist Party Cell of the Southeastern Region, Phước Long – the first province of the South to be liberated in the anti-American resistance war, ... Bình Phước is proud of itself to have favorable conditions as well as opportunities for the socio-economic development and investment attraction because it lies in the Southeastern Region, belonging to the Southern Key Economic Region together with other provinces of Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương, Hochiminh City, Tây Ninh, Long An, and Tiền Giang. It is also the gateway to the Western Highlands and Northeast Cambodia; the intersection point of such important traffic routes as Highway 13, 14, Hochiminh Road penetrating the provincial administrative center and connecting to provinces of Bình Dương, Tây Ninh, Hochiminh City; the provincial administrative center (Đồng Xồi Town) is 110km from Hochiminh City; the infrastructure system is being invested, the essential traffic systems are being upgraded and widened.

The province also has a diverse and modern system of post and telecommunications that can meet the need of international communication and digital information transmission; a profuse electricity supply system (the power source used for production and everyday life is ensured thanks to the 500kV-22kV-110kV lines and medium-low voltage lines covering all over the province with more than 5,000-km long. Moreover, the province has Thác Mơ Hydroelectric Plant with the capacity of 150MW, Cần Đơn Hydroelectric Plant 72MW being under construction, Srok Phú Miêng Hydroelectric Plant 66MW and other hydroelectric plants that are capable of supplying electricity to the whole province); a water

https://tieulun.hopto.org



supply system that can fully meet the need of water for production and everyday life (Đồng Xoài Waterworks has a capacity of 5,000 m^3/day and will soon be upgraded to 7,000 m^3/day; other waterworks such as Thác Mơ, Phước Bình, Bình Long, Lộc Ninh, Bù Năng with total capacity of 3,000m^3/day). Other development assistance services such as finance, banking, insurance, customs, etc. in the province are also ensured for the investors. The Trans-Asia Route going through Bình Phước will be completed soon making it a bridge between Vietnam and Cambodia, Laos, Thailand and Myanmar, and also creating potentiality in goods exchanges not only for Bình Phước but also the whole Southeastern Region.

Moreover, Bình Phước has a temperate climate and is not affected by storm and flood; the soil (including 7 principle groups with 13 kinds of soil) is very fertile making it advantageous for agricultural development, especially industrial plants having high economic value such as rubber, cashew, green pepper,... In addition to that, the socio-economic development of Bình Phước is more and more enhanced because it a large area (6,873km^2); profuse potentiality on minerals (kaolin, bauxite, especially the Tà Thiết limestone mine can supply raw material for making cement, kaolin, construction stone, clay, tile); vast potentiality on forest resources and forest land; right development policies and strategies, clear investment policy; the land fund for industrial production is ready at those places convenient for traffic; 8 IPs have been approved by the Prime Minister (including 19 small IPs with 5,205 ha) and Hoa Lư International Border Gate Economic Zone has been put into operation for a long time; profuse labor force (more than 887,480 people, including 41 brotherly ethnic groups, in which there 500,000 people in the labor age) most of whom are young, self-motivated, hard-working and creative; and the industry has been strongly developed towards stability.

Besides such historical monuments as Nhà Giao tế (Conference Hall)–the headquarters of the Republic of South Vietnam's Revolutionary Provisional Government, the base of the South Command Center in Tà Thiết, Bom Bo Village,... Bình Phước embraces many beautiful tourist attractions such as Mơ Waterfall, Sóc Xiêm Lake, Bà Rá Mount, Lam Stream tourist area, Bù Gia Mập primeval forest, Cát Tiên National Park. The people here are also hospitable. All that makes Bình Phước quaintness, dreamlike, and cultural character diversified, and warmly welcomes to investors and tourists.

Achievements after 15 years of establishment

As a miracle, after 15 years of re-establishment, Bình Phước's economy has a rather good development. The remarkable factor is that the province's total products after 14 years increases by over 6.5 times in comparison with the very first time when the province was just re-established. The people's living standards have been improved, the average per capita income increases by 8.6 times compared to that of the 1997; the economic structure has made a right-direction movement, the industry-construction ratio increases from 3.89% in 1997 to 24.13% in 2010; service from 24.06% to 28.76%; agro-forestry-fishery decreases from 72.05% to 47% in 2010.

The global economic integration, foreign relations economy and the development of the economic multi-sectors also have a new progress: the international relation

https://tieulun.hopto.org

keeps on developing; the export market is opened to over 50 countries and territories (there were only 17 countries in 1997); foreign direct investment (FDI) increases (there was only one project with the investment capital of US$20.58, the number of projects was 81 by 31/12/2010); there are 3 enterprises in the province investing overseas; the economic multi-sectors are encouraged to develop, especial in quantity and quality of enterprises in the province (there were 176 enterprises in 1997 with the total investment capital of 35 billion VND, the number of enterprises increases to 2,848 with the total investment capital of 19,657 billion VND by 31/12/2010 making an increasing of 16.2 times in quantity and 262 times in capital).

Besides, the province has made a development on many aspects in the socio-cultural field: the people's intellectual standards have been enhanced thanks to the investment in education and training, more schools have been newly built, classrooms enlarged, medical consulting rooms widened; communications-sport-cultural activities have been diversely developed in content and form contributing to the improving of people's spiritual life. Also, the programs of hunger eradication-poverty alleviation and job creation are implemented well making a decrease of proportion of poor households to 4% in 2010.

Stepping up the main industries

Industry and tourism are considered two key industries of Bình Phước. Over the past years, the province has taken advantages to step up the development of these two industries. At the present, Bình Phước's industry is assessed to have been stably developed and the tourism is initially attracting more and more tourists.

It can be seen that, in the year of being re-establishment (1997), Bình Phước's industry was nearly nothing, the economy was mainly based on agriculture and forestry. At that time, Bình Phước was only the place supplying raw materials for the Southern provinces such as Bình Dương, Đồng Nai, Hochiminh City, etc. However, with an appropriate developing direction and a sound investment, the province's industry has gradually moved towards the positive direction: some main production lines such as construction stone of all kinds, commodity electricity, electronic components, fiber for weaving gloves, wooden and agricultural products for export, etc. have a rather good developing tendency. The industrial production value in 2010 reached over 4,400 billion VND (equaling 103% of the plan) and 5,142.576 billion VND in the first six months of 2011; the total export and import turnover in 2010 reached over US$ 506 million and US$ 116 million respectively; the import turnover in the first six months of 2011 is estimated at US$ 307,050 thousand (equaling 55% of the plan). The industry and commerce have invested in 142 km of medium-low tension line, increasing the total length of the medium-low tension line in the province to 5,500 km.

Regarding tourist development, the province has planned four main tourist clusters up to now:

- *Center tourist cluster:* including Đồng Xoài Town and neighboring areas of Hớn Quản and Đồng Phú Districts, Bình Long Town, it is the hub managing tourist activities of Bình Phước with main potential sites: Cam Stream Tourist Area, Phú Riềng Đỏ Commemoration Area, Quang Minh Pagoda, Suối Giai Lake,... which are very suitable for eco-tourism, historical and revolutionary monument sightseeing tours, etc.
- *Northeastern tourist cluster:* having the largest tourist potentiality of Bình Phước, including Phước Long Town, Bù Gia Mập District and a part of Bù Đăng District along the provincial road 741, with such tourist potentialities as Bom Bo Village, Thác Mơ Lake, Bà Rá Mount, Bù Gia Mập National Park,... which are suitable for which are very suitable for eco-tourism, convalescence, historical and revolutionary monument sightseeing tours, cultural tourism (concentrating on the cultures of minor ethnic groups).
- *Northwestern tourist cluster:* having revolutionary monuments relating to the anti-American resistance war along highway 13 in Lộc Ninh District such as: the South Headquarters' base, Lộc Ninh Airfield, Conference



https://tieulun.hopto.org

Hall, Hoa Lư Border Gate,...

- *Southeastern tourist cluster:* This is a newly developed tourist cluster based on exploiting tourist potentialities of Tây Cát Tiên National Park, Bù Lạch's grass plot, and Đồng Nai River south of highway 14 which have potentialities on eco-tourism, cultural tourism, etc.

Possessing profuse and diverse tourist potentialities, Bình Phước receives an increase of nearly 30% of tourists every year, in which foreign visitors increase by 34%.

Harmoniously, closely and reasonably combining the three fields: economy, society, and environment

Implementing the policy of "speeding up the development rate of industry while ensuring the stable development principle" is a difficult problem to many provinces and cities, in which Bình Phước is one. However, Bình Phước has solved the problem skillfully by combining the fields of economy, society, and environment harmoniously, closely and reasonably. Namely, there have been 8 IPs in the province before, in order to make it convenient for the production sub-division management (meeting the necessary industrial products requirement of the society), industrial sub-area management (closely supervising the environment and attracting investment), the province has divided them into the current 18 IPs; or most of the industries given top priority to investment in the province have less environmental impact, such as wood processing, farm products processing, garment, electronic components, etc. Besides, the province also pays attention to attracting investment in new materials and new energy production, hi-tech products, bio-tech products; aquaculture, agro-forestry-fishery product processing, creating new plant and animal varieties. Especially, the province charges special fee on environment protection fee those businesses and co-operatives implementing projects on environment protection, gives priority to those projects hiring a regular labor force of 500 to 5,000 and over, and also supports on human resources training expense.

At the same time, the province concentrates on searching and attracting investment capital sources, competent contractors and urging on the speeding up of building and widening the life-line traffic network. Many strategic roads serving for industrial development have been executed such as: the BOT project of highway 14 (sections of Đồng Xoài–Cây Chanh and Đồng Xoài–Chơn Thành), BT project of Lộc Tấn–Bù Đốp, Minh Hưng–Đồng Nơ road, project of upgrading and widening highway 13 from An Lộc Town (Bình Long Country Town) to Chiu Riu T-junction (Lộc Ninh District),... Besides, the province also give financial aid on basic infrastructure construction to those investors in the duty-free economic zone (Hoa Lư International Border gate Economic Zone), as well as mobilize all the sources for the development, especially the infrastructure, and finance the investment capital from the State's budget.

Striving to be an industrial province towards modernization

In order to create stable conditions Bình Phước into a basically industrial province towards modernization in 2020, the province has set up targets to reach in the period of 2011-2015. These are: developing the economy stably at a high speed on the base of both enhancing the growth quality and competitiveness of the economy and protecting the eco-environment, social security, enhancing the material and spiritual life of the people; stabilizing the socio-political situation, national defense, foreign relations, initiatively and positively integrating in every international sphere; continuing implementing the economic structure







https://tieulun.hopto.org

movement, speeding up the industrial development and urbanization.

In order to reach the above targets, the main resolutions are that: building, implementing effectively three breakthrough programs: economic structure movement, speeding up the industrial and service development; developing the infrastructure; training cadres and developing the human resources. Namely, the province has different solutions to each field:

- Economy:

* *Agro-forestry-fishery:* The province has accelerated the agricultural structure and rural economic structure towards commodity production, developing production going together with eco-environment protection, implementing the national program on new rural areas so that by 2015 each district and town has two communes reaching the standard of "new rural area"; developing agriculture towards incentive cultivation and specialized cultivation in order to raise the productivity, quality and effectiveness; developing agriculture comprehensively from management, protection, development to long-term use of the three kinds of forest and forest land; continuing to enhance aquaculture by taking advantage of water surface of the existing ponds, lakes, dikes in the province; encouraging renovating and building effective production models towards developing farms and house-farms at suitable scale; continuing to invest in irrigational works in combination with aquaculture, supplying running water to inhabitants and to production.

* *Industry-construction:* The province will accelerate the infrastructure construction in the industrial parks and border gate economic zones (EZ); giving priority to the development of specialized processing industry, supplementary industry, and industry using many employees; creating favorable conditions to develop the cement production industry into a key industry of the province, building material production industry into an important one on the base of reasonably exploiting the mineral resources; building housing for the low-income people, developing rural areas towards modernization having the infrastructure confirmable to the plan, synchronously building the urban infrastructure in which focusing on traffic, water supply and drainage, processing waste and sewage from the urban and IPs.

* *Service:* The province continues to reinforce and develop the existing service industry in order to bring into play the strength of the service area, encourage and create favorable conditions to the development of services of finance, banking, consultancy, insurance, technological science, post-telecommunications; effectively exploiting the domestic market, continuing to implement effectively the campaign of "Vietnamese use Vietnam goods first"; developing tourism by exploiting effectively Bà Rá-Thác Mơ Tourist Area, historic monument and eco-tourist area of the Southern Headquarters, Bom Bo Cultural Village, Trảng Cỏ Bàu Lạch Eco-tourist Area, Bù Gia Mập National Park, establishing international tourist routes of Bình Phước–Cambodia–Laos–Thailand.

* *Budget balancing:* exploiting the budget income reasonably and stably, striving for the budget to reach 4,000 million VND in 2015.

* *Infrastructure development:* building and implementing the infrastructure investment program, in which focusing on investing and upgrading traffic infrastructure, electricity and water supply in order to meet the requirement on the socio-economic development of the province, especially giving priority to the developing of main traffic axles and network in the administrative centers of districts and towns, IPs, border gate EZs; upgrading and completing provinces' and districts' hospitals, completing the socio-economic institutions, especially in rural areas; focusing on investing and basically completing the infrastructure of the two newly separated districts (Hớn Quản, Bù Gia Mập) and rural infrastructure in order to help communes to develop to the standard of "new rural area."



* *Enterprise development:* harmoniously developing the economic sectors and business forms; diversifying the forms of possession which are mainly joint-stock enterprises and co-operatives; creating favorable conditions for private economy and foreign investment economy to develop according to the law and become a driving force for the economic development; encouraging people and enterprises of all economic sectors to do business on every field that is not prohibited by law; simplifying administrative formalities, publicizing those regulations relating to conditions to do business and to penetrate into the market for businesses.

- Society:

* *Education-training:* continuing to raise the effectiveness, quality and scale of education; training and developing the human resources on the base of building na-



https://tieulun.hopto.org

tionally standardized schools; implementing well the educational popularization and implementing effectively the cadre training program and human resources development for the province; investing in the material facilities of schools and class-rooms, supplementing teaching and learning equipment; continuing the program of "concreting schools, class-rooms and service housing for teachers"; continuing to implement the policy of "educational socialization" in order to mobilize all sources for the development of education and training; encouraging many forms of vocational training; implementing the policy of vocational training support for the youth in rural areas, minor ethnic groups and the disabled people in the province.

* *Health:* reinforcing the health network from the province to every organization at grassroots level, ensuring implementing well the task of caring and enhancing people health; incessantly raising the health service quality, implementing well the initial health care for the people; reinforcing and developing the preventive health system; upgrading and newly building clinics, especially upgrading the Bình Phước General Hospital and newly the traditional medicine hospital; implementing well the population and family-planning program; speeding up the health socialization policy; ensuring the supply of effective health service and meeting requirements and chances of access to health service for the people.

* *Culture, information, gym-sport:* comprehensively and synchronously developing all cultural fields, in which focusing on building a healthy cultural environment in organizations, public areas, inhabitant communities, families and each individual; raising the quality and effectiveness of cultural and sport activities in order to enhance the level of coming in cultural and spiritual life of the people; building and upgrading cultural and sport premises at a reasonable scale; preserving revolutionary, historic and cultural monuments, especially the cultures of minor ethnic groups who have settled there for a long time; building a library network from province to districts; enhancing the effectiveness of broadcasting and television network; developing both in scale and quality the gym-sport movement of the mass; implementing well the policy of socialized investment in cultural, information and gym-sport activities.

* *Job creation, hunger elimination-poverty alleviation and social security:* encouraging the private sector and businesses to take part in training in order to raise the standard and professionalism of employees, making it easy for them to find a suitable job; implementing well the national target program on employees and employment, and the poverty alleviation in the period of 2011-2015; implementing well and timely social welfare programs, etc.

* *Children care and protection, youth development, gender equality and women development, social evils prevention:* The province also pays attention to these programs and has had practical solutions.

- Natural resources, environment and stably development:

Maintaining the coverage of forest at a level of 20%, by 2015 increasing the general coverage ratio including industrial trees having large foliage to 60%; 2025 the ratio of population being supplied with hygienic water is 90%, all IPs in operation have environmentally standardized concentrated waste processing system which collects 90% of urban solid waste and processes 90% of medical waste; using reasonably and effectively natural resources, building plans to deal with climate change effectively.

- Security-national defense:

Ensuring political and social security, continuing to develop the friendly relationship with localities of Cambodia, Laos in order to build comprehensively strong border areas, contributing to hold firm to national independence and sovereignty; combining the two duty of making and protecting of the nation and developing economy with the duty of ensuring social security and national defense, preventing the antiestablishment of the hostile forces; enhancing the general strength of the people's war; building firm defensive areas together with building a strong people's armed forces having a high spirit of fighting readiness; ensuring border security in combination with holding fast to political and social security in the locality.



https://tieulun.hopto.org



Industrial parks, border gate economic zones

The situation of planning and developing of infrastructure:

- Hoa Lư International Border Gate Economic Zone: This border gate economic zone is to develop the economy, cultures, political and foreign relationship between Vietnam and Cambodia; it is also the commercial, industrial, tourist and service center of Bình Phước Province having an important position in national defense; an important road and railway traffic hub of the region. Lying in Lộc Ninh District, it has a total area of 28,364ha with many functional sub-division of: commerce-service-manage area (466ha), duty-free area (2.965ha), Hoa Lư Border gate urban area (5.666ha) and others. This zone is planned to have two land-using stages: the first one is to 2015, and the second to 2025.

- IPs: 19 IPs located in Đồng Xoài Town and 3 districts of Chơn Thành, Hớn Quản and Đồng Phú with the total area of 5,219.14ha, in which 10 IPs are under infrastructure construction and 8 IPs have not yet been invested in infrastructure, including:

+ *IPs that are under infrastructure construction:* Đồng Xoài I IP: 15%, Đồng Xoài II IP: 10%, Đồng Xoài III IP: 5%, Bắc Đồng Phú IP: 25%, Nam Đồng Phú IP: 7%, Chơn Thành I IP: 60%, Chơn Thành II IP: 50%, Minh Hưng–Korea IP: 90%, Minh Hưng III IP: 30%, Sài Gòn–Bình Phước IP: 5%

+ *IPs that have not yet been invested in infrastructure:* Đồng Xoài IV IP, Đại An, Bình Phước–Taiwan IP, Becamex–Bình Phước IP, Tân Khai I IP, Tân Khai II IP, Tân Khai III IP, Việt Kiều IP and Thanh Bình IP.

Investment attraction situation:

- At IPs: By 9/2011, 11 out of 19 IPs have been issued with investment certificate (there is one foreign investment project) with the total investment capital of US$12.73 and 5,178 billion VND, on an area of 3,856ha. In which, 6 IPs have been put into operation, attracting 99 secondary investment projects (60 foreign investment projects) with the total investment capital of US$406.57 and 745 billion VND on an area of 379ha.

- In Hoa Lư International Border Gate Economic Zone: By 9/2011, there have been 3 investors being granted for investment by Bình Phước People's Committee: Liên Thành Company–investor of the commerce-service border gate managing area (256ha), Vạn Kim Phước Company–investor of the commerce-service area (110ha) Hoàng Anh Company–investor of the duty-free commercial area (200ha).

In addition to the fact of the infrastructure investors have completed necessary legal formalities, in order not to miss the chance of investment attraction, the Managing Board has delivered land to 48 secondary investors (out of 100 investors in the economic zone) basing on the plan of functional sub-divisions with the total area of about 250.45ha. 21 out of 48 businesses having been delivered with land (1 foreign investment business) have registered with the total investment capital of US$ 2 million and 894 billion VND.

https://tieulun.hopto.org

PROJECTS CALLING FOR DOMESTIC AND FOREIGN INVESTMENT IN THE PERIOD OF 2011-2013

ORD. NO.	PROJECTS	AIMS	FORM OF INVESTMENT	SCALE	CAPITAL	LOCATION	PARTNERS	FACILITIES
I	PROJECTS IN PRODUCTION INDUSTRY							
1	Project in manufacturing and repairing mechanical machinery, agro-industrial machinery	Manufacturing and repairing agro-industrial machinery	Joint-venture or 100% foreign investmenti	Depending on the scale of each project	US$10-15 million	IPs of the province	Looking for partners	Favorable infrastructure conditions, clear investment policy
2	Project in manufacturing equipment using in electronic industry, telecommunications and information technology	Manufacturing equipment using in electronic industry, telecommunications and information technology for domestic use and export	Joint-venture or 100% foreign investment	Depending on the scale of each project	US$5-10 million	Saigon–Bình Phước IP	Looking for partners	Favorable infrastructure conditions, clear investment policy
3	Plant for processing synthetic rubber	Manufacturing and processing household rubber products	Joint-venture or 100% foreign investment	Depending on each product	US$50-100 million	Minh Hưng III–North Đồng Phú IP	Rubber companies in the province	Profuse local raw materials, favorable infrastructure conditions, clear investment policy
4	Plant for processing leather for export	Producing leather-shoes, sports-shoes for export	Joint-venture or 100% foreign investment	Depending on each product	US$5-10 million	Chơn Thành I, Tân Thành, Minh Hưng, Sài Gòn–Bình Phước IPs	Rubber companies in the province	Favorable infrastructure conditions, clear investment policy
5	Project in producing high quality paint, specialized paint	Producing high quality specialized paint for domestic use and export	Joint-venture or 100% foreign investment	Depending on the scale of each project	US$5-10 million	IPs of the province	Looking for partners	Looking for partners Favorable infrastructure conditions, clear investment policy
6	Plant for producing brick and tile	Producing high quality ceramic brick and non-baked brick	Joint-venture or 100% foreign investment	1 million sq. m/year	35 billion VND	Chơn Thành I, Tân Thành, Minh Hưng, Sài Gòn–Bình Phước IPs	Agencies trading in construction materials in the province	Profuse local raw materials, favorable infrastructure conditions, clear investment policy

https://tieulun.hopto.org

7	Plant for producing high quality enameled tile, porcelain and pottery	Producing high quality enameled tile, porcelain and pottery	Joint-venture or 100% foreign investment	100,000 products per year	20 billion VND	Districts and towns of the province	Agencies trading in construction materials in the province	Profuse local raw materials, favorable infrastructure conditions, clear investment policy
8	Plant for producing and assembling civil electric appliances and refrigeration	Specializing in manufacturing and assembling electric appliances	Joint-venture or 100% foreign investment	1 million products /year	50 billion VND	IPs of the province	Looking for partners	Favorable infrastructure conditions, clear investment policy
9	Plant for manufacturing household goods of new materials	Manufacturing household goods	Joint-venture or domestic investment	10,000 products/ year	40 billion VND	Districts of the province	Looking for partners	Favorable infrastructure conditions, clear investment policy
10	Mining clay, laterite, puzzolan	Mining clay, laterite, puzzolan	Domestic investment	1,000 cu. m/ year	550 billion VND	Districts of Bình Long, Phước Long và Lộc Ninh	Looking for partners	Favorable infrastructure conditions, clear investment policy
11	Plant for assembling computers	Assembling computers	Joint-venture or 100% foreign investment	10,000 products/ year	30 billion VND	Districts of the province	Looking for partners	Favorable infrastructure conditions, clear investment policy
12	Software technology center	Software programming	Joint-venture or 100% foreign investment	5-10ha	15 billion VND	Districts of the province	Looking for partners	Clear investment policy, huge demand
13	Plant for processing waste	Processing industrial waste and garbage	Joint-venture or 100% foreign investment	10ha	US$ 2-3 million	Phước Long Town	Looking for partners	Favorable infrastructure conditions, clear investment policy
14	Plant for manufacturing clothing	Manufacturing clothing for export	Joint-venture or 100% foreign investment		US$5-10 million	IPs of the province	Looking for partners	Favorable infrastructure conditions, clear investment policy
II	**AGRICULTURAL PRODUCT PROCESSING**							
15	Plant for processing peppercorn for export	Processing peppercorn for export	Joint-venture or 100% foreign investmenti	20 tons/year	20 billion VND	Districts of Lộc Ninh, Bù Đốp	Looking for partners	Profuse local raw materials, favorable infrastructure conditions, clear investment policy
16	Plant for processing fruits, bottled and canned fruit-juice	Processing fruits and fruit-juice	Joint-venture	5 million liters/year	US$5-10 million	IPs of the province	Looking for partners	Profuse local raw materials, favorable infrastructure conditions, clear investment policy

https://tieulun.hopto.org

ORD. NO.	PROJECTS	AIMS	FORM OF INVESTMENT	SCALE	CAPITAL	LOCATION	PARTNERS	FACILITIES
17	Factory for manufacturing juice and liquor from cashew	Taking full advantage of local raw materials to create new products in the chain of value of the industry	Domestic investment	Cashew juice: 645 liters/year, cashew liquor: 1,800 liters/year	30 billion VND	Districts of Phước Long, Bù Đăng, Bình Phú	Looking for partners	Profuse local raw materials, favorable infrastructure conditions, clear investment policy
18	Factory for manufacturing by-products from cashew-nut and cashew-nut husk	Diversifying products made from cashew-nut and cashew-nut husk, high quality foods to meet the needs of domestic use and export	Joint-venture or 100% foreign investment	Product from cashew-nut: 2,900 tons/ year, oil from cashew-nut husk: 13,000 tons/year	40 billion VND	IPs of the province	Looking for partners	Profuse local raw materials, favorable infrastructure conditions, clear investment policy
19	Plant for manufacturing canned meat	Processing canned meat	Joint-venture or 100% foreign investment	1,500 products/ year	30 billion VND	Districts of the province	Livestock farms of the province	Raw materials available in the locality
20	Plant for processing foodstuff for cattle	Processing all kinds of foodstuff for cattle and poultry	Joint-venture or 100% foreign investment	2ha	50 billion VND	IPs and districts of the province	Looking for partners	Profuse local raw materials, favorable infrastructure conditions, clear investment policy
21	Project in purchasing and processing clean vegetable for domestic use and export	Manufacturing and purchasing clean vegetable for domestic use and export	Joint-venture	10ha	US$1 million	Districts of the province	Looking for partners	Profuse local raw materials, favorable infrastructure conditions, clear investment policy
III	**NGÀNH THỦ CÔNG MỸ NGHỆ**							
22	Project for manufacturing fine handicrafts articles for export	Manufacturing fine handicrafts articles	Joint-venture	3ha	US$2 million	IPs and districts of the province	Looking for partners	Favorable infrastructure conditions, clear investment policy
23	Plant for manufacturing high quality enameled tile, ceramic and pottery	Manufacturing high quality enameled tile, ceramic and pottery for domestic use and export	Joint-venture or 100% foreign investment	3ha	US$5 million	Districts of the province	Looking for partners	Favorable infrastructure conditions, clear investment policy

https://tieulun.hopto.org

IV	**COMMERCE-SERVICE-TOURISM**							
24	Bà Ná-Thác Mơ Tourist Area	Historical and eco-tourist area	Encouraging all kinds of investment	1,500ha	US$30 million	Phước Long Town	Looking for partners	Favorable infrastructure conditions, clear investment policy
25	Historical and eco-tourist area of the Southern Headquarters (B2) in Tà Thiết	Historical and eco-tourist area	Domestic investment	3,500ha	1,140 billion VND	Lộc Thành Commune, Lộc Ninh District	Looking for partners	Embellishing, repairing and upgrading; exploiting the tourist potentialities
26	Park and residential compound in Đồng Xoài Town	Botanic garden in the administrative center	Domestic investment or joint-venture	34ha	150 billion VND	Đồng Xoài Town	Infrastructure Construction Investment Ltd. Company and other partners	Favorable infrastructure conditions, clear investment policy
27	Ecological area in Bù Gia Mập National Park	Developing and conserving rare and valuable animals, serving for ecotourism and adventurous tours	Domestic investment	1,032ha	US$10 million	Bù Gia Mập Commune, Phước Long District	Looking for partners	Favorable infrastructure conditions, clear investment policy
28	Suối Cam Lake Recreational Area	Recreational activities	Domestic investment	237ha	324 billion VND	Tân Phú Ward, Đồng Xoài Town	Looking for partners	Favorable infrastructure conditions, clear investment policy
29	Commercial and service centers	Building modern commercial centers at large scale	Domestic investment	2ha	30 billion VND	Bình Long Town, Districts of Phước Long, Hớn Quản	Looking for partners	Favorable infrastructure conditions, clear investment policy; right at the district center
V	**CONSTRUCTION INDUSTRY**							
30	Building the infrastructure of Đồng Xoài IV IP	Infrastructure building to develop IPs	Encouraging all kinds of investment	90ha	10 billion VND	Đồng Xoài Town	Looking for partners	Clear investment policy, prompt ground clearance policy
31	IPs infrastructure building	Infrastructure building to develop IPs	Encouraging all kinds of investment	45ha	US$5 million	Tân Khai Commune, Hớn Quản District	Looking for partners	Clear investment policy, prompt ground clearance policy
32	Building trade village IPs	Investing in all trades	Domestic investment	40ha	Depending on the scale of the project	Lộc Thịnh Commune, Lộc Ninh District	Looking for partners	Favorable infrastructure conditions, clear investment policy
33	Building multistoried apartment buildings	Building multistoried apartment buildings, parks, sports ground, swimming pool	Encouraging all kinds of investment	5-10ha	Depending on the scale of the project	Districts of Chơn Thành, Phước Long, Đồng Xoài	Looking for partners	It is the province's policy in order to create a civilized and modern living environment

https://tieulun.hopto.org

ORD. NO.	PROJECTS	AIMS	FORM OF INVESTMENT	SCALE	CAPITAL	LOCATION	PARTNERS	FACILITIES
VI	HEALTH – EDUCATION							
34	Training center for high-grade technological labors	Training center for high-grade technological workers	Encouraging direct investment and joint-venture	1,000 trainees/ course	US$2-5 million	Đồng Xoài Town	Looking for partners	Executing priority policy on investment in order to train highly qualified workers for the province
35	Building private senior high schools	Socializing the education, enhancing the educational quality	Encouraging direct investment and joint-venture	Depending on the scale of the project	US$2-5 million	Đồng Xoài Town	Looking for partners	Clear investment policy, great number of students
36	Building maternity hospital	Building maternity hospital	Encouraging direct investment	50-100 beds	30-70 billion VND	Đồng Xoài Town	Looking for partners	Clear investment policy
37	Diagnosis and medical treatment center	Building diagnosis and medical treatment center	Encouraging direct investment	200-300 beds	US$20-30 million	Đồng Xoài Town	Looking for partners	Clear investment policy
38	Building a vocational college	Socializing the education, enhancing the educational quality	Encouraging direct investment and joint-venture	500 trainees/ course	US$2-5 million	Districts of Chơn Thành, Đồng Xoài	Looking for partners	According to the priority policy on investment incentive of the province
39	Building vocational centers in districts of Đồng Phú, Bù Đốp, Lộc Ninh	Enhancing the skill of highly qualified workers	Encouraging direct investment and joint-venture	3ha	US$2-3 million	Districts of Đồng Phú, Bù Đốp, Lộc Ninh	Looking for partners	Clear investment policy, great number of students
40	Building employment agencies	Creating favorable conditions for laborers	Encouraging direct investment and joint-venture	2ha	20 billion VND	Districts of Chơn Thành, Đồng Xoài	Looking for partners	Clear investment policy, great number of students
41	Plant for manufacturing medications and raw materials for antibiotics	Building a plant for manufacturing medication and raw materials for antibiotics for domestic use and export	Joint-venture or 100% foreign investment	50ha	US$10-20 million	Districts of the province	Looking for partners	Clear investment policy, great demand

https://tieulun.hopto.org

NECESSARY ADDRESSES

ORD. NO.	NAMES OF ORG ANIZATIONS	ADDRESS	PHONE NUMBER	FAX NUMBER
1	**Bình Phước Provincial People's Committee**	6/1 Road, Tân Phú Ward, Đồng Xoài Town	0651.3879481	0651.3879481
2	**Department of Planning and Investment**	Highway 14, Tân Phú Ward, Đồng Xoài Town	0651.3879253	0651.3887088
3	**The IP Managing Board of Bình Phước Province**	Highway 14, Tân Phú Ward, Đồng Xoài Town	0651.3887524	0651.3860179
4	**Department of Industry and Commerce**	Hùng Vương, Tân Bình Ward, Đồng Xoài Town	0651.3886215	0651.3870235
5	**Department of Agriculture and Rural Development**	ĐT741 Road, Đồng Xoài Town	0651.3881426	0651.3870267
6	**Department of Construction**	Highway 14, Tân Phú Ward, Đồng Xoài Town	0651.3879950	0651.3881019
7	**Department of Traffic and Transport**	Highway 14, Tân Phú Ward, Đồng Xoài Town	0651.3879296	0651.3887355
8	**Department of Resources and Environment**	Highway 14, Tân Bình Ward, Đồng Xoài Town	0651.3879110	0651.3879110
9	**Department of Labor, War Invalids and Social Affairs**	Highway 14, Tân Bình Ward, Đồng Xoài Town	0651.3879254	0651.3870136
10	**Customs Department**	Highway 14, Tân Bình Ward, Đồng Xoài Town	0651.3885461	0651.3887092
11	**Tax Department**	Highway 14, Tân Phú Ward, Đồng Xoài Town	0651.3879937	0651.3879195
12	**Invest Promotion Center– Department of Planning and Invest**	Highway 14, Đồng Xoài Town	0651.3887834	0651.3887088
13	**Vietnam State Bank– Bình Phước Branch**	Highway 14, Tân Phú Ward, Đồng Xoài Town	0651.3870048	0651.3879902
14	**The Bank for Agriculture and Rural Development– Bình Phước Branch**	Highway 14, Tân Bình Ward, Đồng Xoài Town	0651.3879494	0651.3879490
15	**Vietinbank– Bình Phước Branch**	Highway 14, Đồng Xoài Town	0651.3881008	0651.3881004
16	**Bank of Investment and Development– Bình Phước Branch**	Highway 14, Đồng Xoài Town	0651.3870014	0651.3870012

https://tieulun.hopto.org

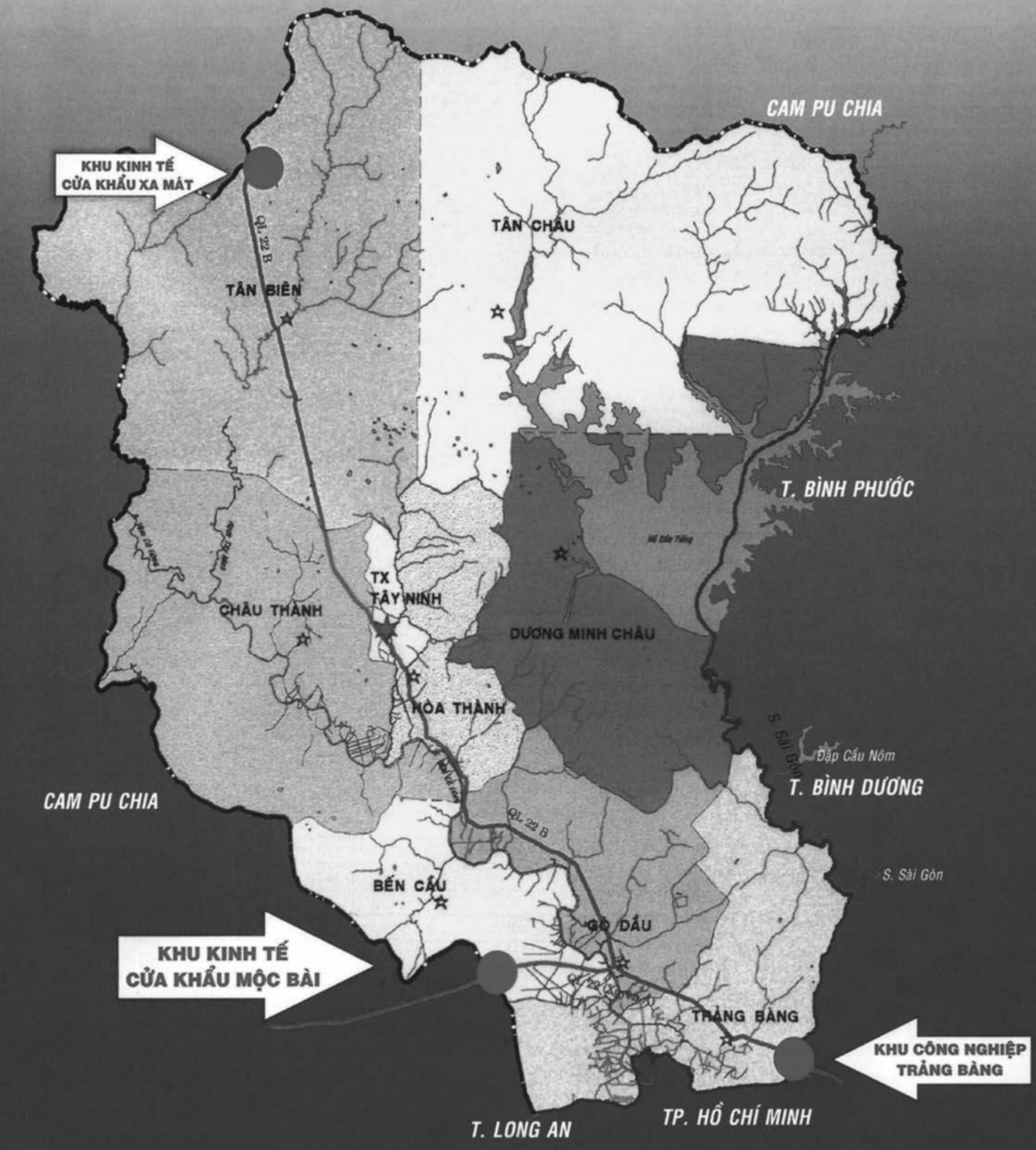
TAY NINH

PROVINCE

https://tieulun.hopto.org

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH TÂY NINH

Administrative Map of Tay Ninh Province



https://tieulun.hopto.org



Hub of trading, entrepot and service-tourism

As one of the provinces with important roles in the development of the Southern Key Economic Region, Tay Ninh Province is regarded as the hub and important traffic gateway by roadway leading into Cambodia and other countries in ASIAN region; located in the strategic position of the national defense security of the country; as the hub of trading, entrepot and service–tourism of Mekong Sub-region countries because of its geographical location in the solid axis of the regional main development: longitudinal center line includes Ho Chi Minh Highway (highway 14-route N2), horizontal axis includes Trans-Asia highway (Ho Chi Minh City–Moc Bai Border Gate) and highway 22 B (Go Dau–Xa Mat Border Gate).

99 km from Ho Chi Minh City to the northwest along highway 22, and 1,809km along highway 1 from Hanoi Capital, Tay Ninh Province is regarded as the bridge between Ho Chi Minh City and Phnom Penh Capital (the Kingdom of Cambodia); the west and northwest border with the Kingdom of Cambodia, the east borders with Binh Duong and Binh Phuoc Provinces, the south borders Ho Chi Minh City and Long An Province; with the transition between the mountainous area and the Western Highlands down to the Mekong Delta; the natural area is 4,039.66 sq. km, population are about 1,075,341 people (in 2010), population density is 266.2 people per km2, the population mainly concentrates in Tay Ninh Town (the economic, political and cultural centre of the province) and three southern districts (Hoa Thanh, Go Dau, Trang Bang) and sparsely allocates in the 5 remaining districts of Duong Minh Chau, Tan Bien, Tan Chau, Ben Cau, and Chau Thanh.

Potential and advantages

Tay Ninh Province is well endowed by the nature with such abundant natural resources as Ba Den Mountain with the height of 986m, known as the highest mountain in Southeast, this is the historic, cultural relics and well-known landscape, famous for many culinary specialties; flat topography, main soil group is the gray soil with the area of about 84% of the province's natural area, convenient for planting kinds of short-term and long-term industrial trees. The climate of Tay Ninh Province is relatively temperate, divided into two distinct seasons: rainy season (from May to November) and dry season (from December to April of the following year), the radiation regime is abundant, temperature is high and stable, and is less impacted by hurricanes and other adverse factors thanks to being deeply situated in the continent; amount of light is plentiful all year round, there are 6 hours of sunlight per day on average, annual average temperature is 27.40C, annual average rainfall is from 1,800-2,200mm, annual average humidity is about 70 to 80%.

https://tieulun.hopto.org



Furthermore, Tay Ninh Province owns an abundant water resource including surface water and groundwater resources.

- Surface water resource: mainly derived from the canal system in the whole province with the length of the entire system of 617km, averagely 0.11 km/km2 and mainly depending on two major rivers of Sai Gon and Vam Co VND (length is 220 km, of which 151 km flows within Tay Ninh Province); the area of Dau Tieng Lake is 27,000 ha with the capacity of 1.45 billion m3 of water and 1,053 canals with the total length of 1,000 km having been promoted in ecological balance, used for agricultural irrigation, water supply for aquaculture, households' daily activities and also for industrial production; the system of streams, canals have created a hydrological network allocated relatively equally in the area, achieving 0.314 km/km2 and 3,500 ha wetlands are scattered in the lower areas along the Vam Co VND River; at the same time, the total area of large ponds, lakes qualified for exploitation and aquaculture is 1,680ha, 490ha of which was used for aquaculture.

- Underground water resources: the underground water resource is quite abundant and widely allocated throughout the province, total underground water which can be used is about 50-100 thousand m3/hour. In the dry season, the standard underground water can also be exploited to provide for daily life and industrial and agricultural production.

The mineral reserves of Tay Ninh Province mainly consist of non-metallic mineral groups such as peat (with reserves of 16 million tons, scattered along Vam Co VND River, quality of peat is very good, used to produce micro-organic fertilizer to serve for agricultural production and land reclamation), limestone (with the reserve of about 100 million tons), boulders, gravel and sand (with reserves of about 10 million m3), clay (used for producing tiles, brick with the reserves about 16 million m3, are distributed in many parts of the province) and building stone (reserves of laterite stone is approximately 4 million m3 and building stone of all kinds is about 1,300-1,400 million m3, mostly distributed in Phung and Ba Mountains).

Forest in Tay Ninh Province is largely secondary forest, destroyed in the previous wars, the majority of forests are light forests, mixed with bamboo and wood. By 2010, land area covered with forests is about 45,308 ha (excluding 10,354ha for secondary forest), raising rate of natural coverage reaches 40.1%, of which forest coverage (not including rubber trees) is 11.2%. According to the overall forestry planning, forest and land for afforestation is about 70,000 ha/natural area of the province.

For human resources: Tay Ninh Province was explored from the 17th century by the immigrant moved from the North. By the early nineteenth century (1837–the 18th Minh Mang), Tay Ninh District was established including the two districts: Tan Ninh and Quang Hoa. Currently, there are 26 ethnic groups living in Tay Ninh Province. In spite of the difference of traditions, practices and habits, generally, they live in solidarity with the community, work hard, bravely fought against army, and now against natural disasters, all make a Tay Ninh Province with diversified, plentiful, and colorful cultures.

For religion: Buddhism, Cao Dai, Catholic, Protestantism, Muslim and others.

In terms of historic aspect, Tay Ninh Province is rich of the revolutionary tradition and patriotism, as the capital of the Provisional Revolutionary Government of the Republic of South Vietnam, and also the working place of the Southern armed forces. Other than the relics as base of Southern Central Bureau, there are also many other historical vestiges in relation with resistance for liberating the South such as Boi Loi Base, Duong Minh Chau War Zone, An Thoi Tunnels, Loi Thuan Tunnel and others.

Socio-economic great changes

In spite of facing with difficulties and challenges, in the 5 recent years (2006-2010), Tay Ninh Province was constantly striving to develop its socio-economy in every aspect.

https://tieulun.hopto.org

- In term of economy

In the period of 2006-2010: GDP of the province increases by 14.2% on average annually (as planned from 15.5 to 16%), GDP per capita in 2010 (current price) reached US$1,580, surpassing the target as defined in the Resolution (1,050-1,100 USD); economic structure shifts towards increasing the proportion of industry and services, decreasing the proportion of agriculture (the proportion of agro-forestry-aquaculture, industry-construction, services in GDP (the price in 1994) in 2005 was 38.2%, 25.1%, 36.7% and 26.8%, 29%, 44.2% in 2010).

The internal structure of economic industries shifts towards increasing the products and services with competitive advantages, i.e. industrial crops increase, the proportion of non-food and food industry, services of finance, banking, transportation, communications increase in the industry's structure.

Structure of economic components shifts towards promoting the potentials of private economic sectors and the sector with foreign investment which play important roles and have a major impact on the province's economic development. The proportion of state-owned economic sector, private business sector and foreign invested sector in GDP (current price) in 2005 reached 21.9%, 62.3%, 15.8%, and 18.1%, 63.4% and 18.5% in 2010.

+ ***Agro-forestry-aquaculture:*** keeping on remaining high growth, the average growth of production value is 6.6%, the products' quality has been improved, science–technology are widely applied; the advantages of land are used effectively.

+ ***Industry:*** industrial production continues to grow, the production value increases 17.6% on average annually, of which, state-owned economic sector, private business sector and foreign invested sector increase 25.9%, 15.5% and 16.3% respectively. In particular, agricultural product processing, mineral mining, industry attracting large human sources continue to develop and promote their advantages, in compliance with the development orientation; mineral industry as Tay Ninh Fico Cement Plant with the capacity of 1.5 million tons/year has raised the proportion of mineral industry from 1.8% in 2005 up to 13.1% in 2010; the number of foreign-invested projects are increasing more, accordingly, the industrial production value with foreign investment capital accounts for 42.8% of total production value in the province; rural electrification is strengthened, the rate of households using the national grid reaches 99.3%.

+ ***Service industry:*** the production value of service industry increases 21.6% on average annually; domestic trading activities develops rapidly; total retail turnover of commodities and service provision increases 29.3%; domestic trading system is broadened; newly-constructed and 7 supermarkets, a shopping center and 7 markets have been put into use; Moc Bai Border Gate Economic Zone creates prosperity for the socio-economic development in the border area.

+ ***Tourism industry:*** promoting and broadcasting have been strengthened and tourism quality has been significantly improved; until 2010, the number of visitors coming to visit Ba Den Mountain reached about 2 million people, Moc Bai Border Gate Economic Zone attracted 2.2 million people to come for sightseeing and shopping.

+ ***Transportation:*** Transportation service has been upgraded, public transport by bus and taxi inner city have been formed and strongly developed, which meet the increasing demand of economic development and urbanization and of people.

+***Telecommunication:*** telecommunication is at rapid growth, in 2010, telephone density reached 117 telephones per 100 people, use rate of internet reached 25.2%.

+ ***Export-import:*** Import-export continues to get more positive: total export turnover of 5 years reached 3,136 million USD (annually average increase is 28%), traditional key agricultural products for export (wheat starch, cashew, finished-



https://tieulun.hopto.org





product rubber) and some new items made from rubber, textile leather, garments strongly increased, export markets have been strengthened and expanded, of which, such markets as ASEAN, China, Korea remain stable, American, European markets play a more important role in export market share, total import turnovers of 5 years reached about US$1,913.8 million (annually average increase is 24%), the import item are mainly raw materials, ancillary materials, machines and equipment.

+ ***Finance-credit:*** the annual revenue reaches and surpasses the target, meeting the regular expenditure demands and a partial requirement of development investment; total budget revenue of 5 years (2006-2010) is 10,466 billion VND, reaching 126.1% compared with total estimate ((8,300 billion VND); annual average growth is 20%, mobilization rate of GDP for budget in 2010 reached 9.6%.

Total expenditure from budget for 5 years (2006-2010) is 11,292 billion VND, annual average increase rate of expenditure reaches 21.3%.

Monetary policy conducted in compliance with the general policy of the Government and the State Bank of Vietnam has contributed to promoting economic growth and ensuring social security of the province. Banking network is extended to the districts, towns; quantity and quality of products and facilities increased. The capital mobilized annually increases 38% on average, the average balance of debts are 25%. In 2010, other than the State Bank of Vietnam–Tay Ninh Branch, there have been 6 branches of State Commercial Bank, 8 of Vietinbank, 1 of Vietnam Bank for Social Policies, 1 of the Vietnam Development Bank and 18 People's Credit Funds.

- Cooperating and attracting to invest

Development cooperation is broadened, investment attraction is improved significantly to facilitate for calling for capital sources, especially capital sources from private businesses and foreign investment.

For 5 years of 2006-2010, calling for capital sources for development investment in the province is 37,816 billion VND, annually average increase is 23% and equal to 35.2% GDP (as planned, equal to 40-41% GDP). Of which, state's capital is 11,380 billion VND, annual average increase is 15.5%, accounting for 30.1% of the total investment in the province; the capital of private businesses is 15,843 billion VND, annual average increase is 19.6%, accounting for 41.9% of the total investment in the province; foreign direct investment is 10,591 billion VND, annual average increase is 37.9%, accounting for 28% of the total investment in the province; total capital mobilized at home and foreign countries is US$2,030 million, equaling to 238.8% of the plan for 5 years of 2006-2010 (US$850 million).

Besides, for 5 years of 2006-2010, 2,336 private businesses in the province have been granted with certificate of business registration with the registered capital of 9,912 billion VND, accumulative number of private businesses in the province by 2010 are 2,965 with total registered capital of 14,672 billion VND; renovation and re-organization of the state-owned businesses in 2010 was basically completed, 22 businesses were privatized and 5 have been changed into one-member limited liability company, 2 were dissolved; collective economy has been strengthened and developed (there have been 90 cooperatives by the end of 2010); the operations of industrial areas and border gate economic zone have made significant contribution to economic shifting of the province towards increasing the industry and service proportion in GDP.

- Culture–society

The operation of cultural and social fields has obtained positive achievements, of which, training and education continue developing: facilities and equipment have been constructed and upgraded to meet the teaching and studying demands at all educational levels; teaching staff at general education are sufficient in quantity and qualified; annually, over 99% children at the age of 6 years old are encouraged to go to school; by the end of 2010, 91/541 schools in the province including nursery schools, primary schools, junior high schools and high schools achieved national standard, 16 communes, wards and towns were recognized to complete universalization of secondary education.

The management of technology, radiation safety, intellectual property, standards-measurement-quality, scientific and technological services have gradually developed (68 topics, scientific and technological projects in terms of economy, society and environment have been checked and taken over, gradually transferred and applied in life and used as the scientific basis for policymakers of local development).

Caring of people's health have obtained many progresses in preventing and treating and controlling new diseases. By 2010, the province reached 6.5 doctors, phar-

https://tieulun.hopto.org

macists/ten thousand people, 100% commune health stations have doctors, 100% villages have community health officers, 20.8 beds/ten thousand people, the percentage of malnourished children is 17.2%, the mortality percentage of children under 1 year old is 0.5%, the mortality percentage of children under 5 years old is 0.1%, the mortality percentage of mothers in relation to pregnancy is 0.03%

The tasks of communication, population, family planning, protection, care for mothers and children are always paid attention; birth rate declines at stable rate of 0.04% on average annually; rate of natural population growth is 1.08%.

The program related to jobs are promoted, averagely about 22,138 labors are given jobs annually.

The program of poverty reduction are combined in such programs and plans as: national target program, programs of 134, 135, 160, plans of socio-economic development in the locality have brought practical results: the rate of poor households reduced down to 3%; 6,837 house of solidarity have been built with the total amount of 100 billion VND, 264 houses of gratitude with a total cost of 12 billion VND have been built and repaired. The movement of "All people unite to build the cultural life" continues to be strengthened, by end of 2010, 83% hamlets, quarters meet the cultural standards; 92% families meet the standard of cultural family; 92.6% communes, wards and towns have a house for cultural activities; 17 communes, wards and towns meet the cultural standards. The conservation work have been consolidated, there are 365 monuments in the province, of which 175 monuments have been filed, including 22 monuments ranked by the Ministry of Culture and Information (now the Ministry of Culture, Sports and Tourism), a number of relics have been invested in upgrading such as Ba Den Mountain historical and cultural and tourist relics, Tua Hai Victory location, base of Southern Central Bureau.

Physical and sporting activities continue to be developed: the percentage of regularly physical and sporting participants is 25% compared with the population, 100% schools insure physical education properly.

Quality of information and communication has been gradually improved, contributing positively to noticing and propagating guidelines and policies of the Party and laws of the State and reflecting the people's aspiration.

The ethnical tasks are regularly paid attention to and guided, facilitating the conserving and promoting traditional cultural values of ethnic minorities (12 hamlets where ethnic minorities are living have been recognized as cultural hamlets, the material and spiritual life of the ethnic minorities are better care, 273 households have been granted with land for residence, 463 households have been supported housing, 105 households have been support land for production, 7 water-supply stations with the cost of 17.4 billion VND have been built for ethnic minorities).

The State management for religious activities is more progressive. The religions in the province are always in accordance with guidelines and policies of the Party and State.

- For protection of natural resources and environment

Managing natural resources, environment are implemented more seriously, planning, land use plan at 3 levels have been approved, basically, having completed granting the certificates of land use rights, surveying, setting up formal cadastral documents achieved 75% of natural land area of the province; abiding by law on minerals; regularly inspecting the settlement for the facilities polluting the environment; complying with the program of clean water, rural sanitation, waste disposal, development of green trees.

- Tasks of national defense-security

Strengthening, holding fast and stabilizing the tasks of national de-



https://tieulun.hopto.org

fense-security, political security, social safety.

Implementing well the tasks of national defense in locality, policies of army rear and public relations of armed forces.

Deploying to carry out some works, projects for constructing defense areas of province, also constructing 3 border residential areas in north Tay Ninh.

The foreign relations and cooperation with Cambodian provinces with common borderline have been strengthened, expanded intensively.

Demarcating has paid special attention and properly guided resulting in some positive achievements, in the period of 2006-2010, 82 positions and 90 landmarks have been surveyed, identified, of which, 86 landmarks have been completely constructed.

Preventing and fighting against the crime, social evils, traffic accidents over the years have been used with various general measures, fiercely fighting to curb, decline, so the situation has changed dramatically; the situation of security, politics, order and social safety have been held fast and stabilized. Receiving people, settling complaints and denunciations of citizens are guided properly and achieved good results

Legal propaganda and education are regularly promoted and also the enforcement of civil judgments is paid attention to, guided and corrected.

- Administrative reform

Administrative reform is promoted, the operation of the competent authority at all levels have been improved, i.e. simplifying administrative procedures (project 30), applying the "one-stop" policy; inter-connecting between administrative agencies at the same level in the fields, enhancing the responsibility of the officials and public servants, the relationship between administrative agencies and people and organizations has been improved, the inconvenience caused to people, organizations and businesses,... is gradually minimized.

The administrative apparatus at all levels continues being re-arranged and strengthened as regulated.

Training human resources is paid special attention to and guided and have obtained some positive results. Computerizing state management is extended; quality management system in accordance with the standard ISO 9001:2000 in state administrative agencies have been deployed in 36 agencies by the end of 2010, 100% departments, committees, branches, districts and towns in the province have connected with internal network, set up email address to send and receive information, 80% officials and public servants have been equipped with computers.

100% departments, provincial branches, districts, communes, wards and towns continue performing the assignment of staff and expenditure in accordance with the Decree No. 130/2005/NĐ-CP.

- For anti-corruption, thrift practice and anti-wasting

The preventing and fighting against corruption, practicing thrift and ant-wasting in the accordance with the Central Resolution 3 (Session X); associating the preventing and fighting against corruption, practicing thrift and anti-wasting with the administrative reform and implementing the campaign "Studying and following the moral example of President Ho Chi Minh", which has brought such positive results as popularizing and educating law is regularly held; annually, organizing 6,000 classes with more than 300,000 attendants; implementing the regime of publicity and transparency of expenditures from the state budget and contributions of people; creating favorable conditions for officials, public servants and people to oversee; setting up hotlines, letter boxes for suggestion, denouncement of negativeness and corruption; implementing the declaration of assets and income as regulated reached the 100% target.

Striving to become grade-III urban in 2015

- General goal for the period of 2011 - 2015:

Maintaining economic growth at high rate, creating rapid changes in economic structure shifting; speeding up industrialization, modernization and development investment in socio-economic infrastructure and urbanization process, making socio-cultural environment healthy and civilized; insuring equality and social security; improving material, cultural and spiritual life of people, shortening the gap and disparity of development levels and living standards between rural and urban areas; holding fast political stability, social order and safety; striving to make Tay Ninh Town to become grade-III urban in 2015, and basically become industrial province in 2020, contributing to successfully implement the goal of "prosperous people, powerful, democratic, just and civilized country," on the way of building the socialism.

- The economic targets in the period of 2011-2015

The gross domestic products in the province (GDP) increases 14% above on average annually; GDP per capita (current price) in 2015 will reach USD 2,970 or more; the production value agro-forestry-aquaculture increases by 5.5% on average annually; industrial production value increases 21% above annually averagely; production value of the service sectors increases 14% on average annually; economic structure in GDP until 2015 (the price of 1994): agriculture-forestry-aquaculture is from 18-19%, industry-construction from 34-35%; service from 34-35%; export turnover increases 20% on average annually; the revenue has annual average increase of over 14% (domestic revenue increases over 18%), development invest-

https://tieulun.hopto.org

ment in the province is equal to 41% of GDP (total investment in development in the province for 5 years is approximately 112,000 billion VND).

- Target, development orientation in branches, fields

+Agriculture-forestry-aquaculture: the development orientation of these branches directs towards sustainability; producing large-scale, efficient, highly competitive commodity; gradually forming clean agriculture and establishing high-tech agricultural zone, and also building new rural area with economic development towards associating agriculture with rapid development of industry, services, urban area; the socio-economic infrastructure is gradually modernized.

+ Industry-construction: developing industry towards improving the quality and competitiveness. Particularly, developing industry with high speed, playing the key role in the socio-economic development, transforming from outsourcing industry into processing industry, encouraging the development of industry using many labors in rural and border areas, industrial development associates with development of service, urban and environmental-ecological protection. For the construction sector, the province focuses on construction of industrial zones and clusters in the form of combination of industry-service-urban area; concurrently, forming suitable urban systems in conformity in the province, gradually building urban infrastructure synchronously (paying attention to traffic networks, water supply and drainage systems and wastes and waste water treatment system); developing urban and rural residential areas in accordance with the approved planning and in harmony with the urban technical infrastructure (water supply and drainage, waste treatment systems, urban roads,...), rural transport infrastructure.

+ Service–tourism:

Developing the service sector in effective and competitive manner to serve for modernization and industrialization.

Speeding up to develop competitive tourism and trading activities through border in the region. The output of service sector in the period of 2011-2015 increases 14% above on average, the proportion of tourism sector in GDP (the price in 1994) in 2015 will reach from 44-45%.

+Export-import: sustainable developing, as the motive for economic growth, minimizing import of consumer goods, export turnover in the period of 2011-2015 increase 20% on average, achieving US$ 2,230 million in 2015; import turnover in the period of 2011-2015 increases by 16.5% on average annually, achieving US$ 1,150 million in 2015.

+ Developing businesses:

Developing types of ownership, economic sectors, types of businesses; encouraging multiple-ownership economic development and mainly as joint stock company and cooperative; strongly developing a variety of private economy; supporting small and medium - scaled businesses, farms, private business households, particularly in agriculture and rural sectors. Attracting foreign investment in branches, sectors in compliance with development planning, especially high-tech sector. In 2015, striving to obtain the number of registered enterprises in the economy twice higher compared with the period 2006-2010, attracting USD 3,200 million of domestic and foreign registered investment capital.

+ Finance–credit:

Increasing budget scale to meet the requirement of budget balance; striving to increase expenditure for development and ensuring regular expenditures; increasing the credit scale; stabilizing monetary circulation; satisfying the capital needs



https://tieulun.hopto.org

for local economy. By 2015, total revenue in the province will reach 6,000 billion VND, including domestic revenue is 4,510 billion VND, revenue from import and export activities is 280 billion VND, revenue retained for expenditure of state management is 1,210 billion VND (of which, revenue from lottery operations is 900 billion VND). The annual credit growth is over 17%, the rate of bad debt is below 3% of total balance of debts.

+ Education–training–vocational training

Developing the education towards standardization, modernization; extending the scale and improving the quality of training, vocational training; developing and enhancing the quality of human resource; annually, mobilizing over 99% children aged 6 to go to school, about 90% students graduating from junior high school continue studying high school, vocational secondary school; raising the rate of students graduating from high school to continue college and tertiary education. By 2015, striving to achieve 99% or more children under 5 years old to go to kindergarten to prepare for the first form, the rate of trained labor accounts for 60% of total labor of the society, striving to recognize 22 communes, wards and towns to meet standard of secondary education universalization in the period of 2011-2015, building 130 schools to meet the national standards, strengthening 1,200 classrooms.

+ Science–technology:

Creating strong changes in applying science and technology and scientific and technological achievements, increasing the proportion of science and technology in enhancing the output, quality and efficiency of industrial, agricultural production and services; insuring to provide scientific basis for rapid and sustainable socio-economic development.

+ Social fields:

- Strengthening labor restructuring, creating more jobs to meet the requirements of industrialization and modernization of the country; ensuring the rapid and sustainable poverty reduction; enhancing incomes and life quality for people; averagely annually, creating jobs for 20,000 employees, reducing 2.5% of the rate of poor households and by 2015 the unemployment rate in urban areas will reduce below 4%.
- Improving the quality of the population, implementing the family model of few children, healthiness, prosperity and happiness; reducing rate of morbidity, improving fitness, increasing life expectancy and ensuring foods hygiene and safety. By 2015, the rate of natural population growth in the province will reduce below 1%, the average life expectancy of the people is over 74 years old, the rate of malnourished children under 5 years old is below 15%; achieving the target of 7 doctors and pharmacists/ ten thousand people, 24 hospital beds/ten thousand people, 95 communes, wards and towns meet the national health standards.
- Continue developing the advanced culture with national characters; facilitating to improve the physical strength, mental power of the Vietnamese. By 2015, the number of cultural families will reach 94% or more; 83% or over hamlets, quarters will meet cultural standards, 100% communes have cultural, sporting and studying centers.

+ Environmental natural resources:

Using the natural resources properly and effectively; ensuring the harmony between economic development and protection of environment and natural resources. Striving to reach the forest coverage from 33% or more in 2015 (including the coverage of the rubber tree), 96% rural are entitled to use clean and hygienic water, 100% urban population can use clean water, 100% existing production and business facilities meet the environmental standards, 100% industrial zones, processing zones, border economic zones on operation have common waste water treatment system and in compliance with environmental standard, 100% urban solid wastes, hazardous wastes and medical wastes shall be collected and processed.

+ National defense-security:

Holding fast political security and social order and safety under any circumstance; being on the defensive, minimizing robbery with weapons; facilitating for the socio-economic development.



https://tieulun.hopto.org



Economic zones, industrial parks and processing zones

Overview of economic zones, industrial parks and processing zones

- Moc Bai Border Gate Economic Zone

Moc Bai Border Gate Economic Zone with Moc Bai International Border Gate and two sub-border gates as Phuoc Chi and Long Thuan serve for the economic, cultural exchanges and political diplomatic relations between Vietnam and Cambodia and some ASEAN countries; as a commercial, tourist center and as the domestic and international traffic hubs, and also the important center of economy, culture, science and technology of Tay Ninh Province and the Southeastern region; having an important position on security and national defense; convenient transportation (Moc Bai–Ho Chi Minh City national highway running along the trans-Asian highway about 3 km to the north and connected with the trans-Asian highway through the border gate positioned east of Moc Bai Border Gate urban area under the area of An Thach Commune with building line of 68m; the existing trans-Asian highway will have a building line of 70m, the provincial road 786 in the north–south direction from Chau Thanh to Long An, the section passing through Moc Bai Border Gate urban area has a building line of 60.5m, and the section not passing through with the building line of 31m).

Moc Bai Border Gate Economic Zone is located in Loi Thuan Commune, Ben Cau District, Tay Ninh Province, with an area of 21.283ha and planned as follows: the area of the shopping-service area is 250 hectares (border market, bonded warehouse, international trading-service area, the border gate service and administrative management area, international trading area. The border gate service and administrative management area is arranged in the northwest, near Trans-Asian highway border gate and the road 75A), commerce-service area is arranged in the south, the recreation service area in the southeast; golf course with an area of 120ha is arranged in the Southwest, adjacent to the border of Cambodia; the trading and industrial area with 633ha (commercial industrial area No. 1 with the scale of 205ha is located in the northeast; the commercial industrial area No. 2 with 328ha is located in northwest and the commercial industrial area No. 3 with 100 ha is located in the southwest). In addition, the economic zone also has a 300-hhectare industrial zone arranged along Vam Co Đong River. Particularly, Moc Bai Border Gate Economic Zone also build an eco-tourist area with an area of approximately 600ha to the south of highway 22 under the area of An Thach Commune, Ben Cau District.

As the forecast, by 2020 the population of Moc Bai Border Gate

https://tieulun.hopto.org



Economic Zone shall be about 100,000 people, of which, the urban population is about 60,000 people, the rural population is about 40,000 people. It is forecast that land area for constructing economic zone in 2020 shall be approximately 2,976ha. According to the spatial development orientation, urban systems including Ben Cau town and Moc Bai Border Gate commercial service area connect together through the north-south urban central axis (on the provincial road axis 786), comprising of Moc Bai Border Gate urban area is expanded along national highway 22 to the east and west with an area of 7,400 hectares; Ben Cau Town is extended towards Loi Thuan Commune center, linking with external road with the scale of 181ha; the rural residential areas are mainly located in the center of Long Thuan, Tien Thuan, Loi Thuan, An Thanh, Phuoc Luu, Binh Thanh, Phuoc Chi Communes and two auxiliary border gates as Long Thuan and Phuoc Chi with an area of about 305 ha. The area of main Moc Bai Border Gate is about 5 ha, including such management agencies as Border Guard Agency, Customs, International Quarantine Agency and showrooms, duty free shops.

- Ma Xit Border Gate Economic Zone:

Located on an area of 34.197ha, situated in the Southern key area, Ma Xit Border Gate Economic Zone includes Xa Mat international border gate EZ, main border gate as Chang Riec and two auxiliary border gates as Cay Go and Tan Phu. The natural conditions are very convenient for newly building and protecting ecological environment (good soil, abundant underground water source, endowed natural environment, etc.); the size is large enough to develop the components into border gate economic zone; being able to promote the pervasive effects to speed up the general economic development in order to narrow the development gap between the sub-regions in the province; facilitating for coordination of economic development of 20 residential areas of border communes and ensuring national defense security. Furthermore, Ma Xat border gate economic zone is located in an important position in the Southwest of Vietnam–Lo Go Xa Mat–Chang Riec special-use forest, the base of Southern Central Bureau which was recognized as cultural monuments by the Ministry of Culture, Sport and Tourism, is capable of creating an eco-tourism resort in combination with attractive and interesting landscapes.

Particularly, Xa Mat border gate (under the area of Tan Bien District) is the important international border gate in the Southern region, where the state management agencies are located (the management unit of Xa Mat Border Gate Economic Zone, Customs, management station of import-export, animal and plant quarantine, cultural and medical products, police station, etc.) and also the place where the development orientation, construction management, urban development and making construction planning for economic zone are concretized. Xa Mat Border Gate is located on national highway 22B, as the important arterial road connecting Ton-le Sap Lake tourist area with Phnom Penh (Cambodia) and Bangkok (Thailand) by roadway, and also contacting with the Northern provinces of Cambodia and Laos, Burma, India,... through the highway 22B. Concurrently, Xa Mat Border Gate strongly attract the increasing number of import and export goods, mainly agricultural products via Vietnam and Cambodia border gate, export and import turnover is about over US$ 100 million annually.

https://tieulun.hopto.org

- Industrial parks, processing zones: Tay Ninh Province owns 9 industrial parks included the list of Vietnam industrial zone until 2015 and the vision of 2020, with total natural land area of 4,485ha. So far, 5 IPs have been established including: Trang Bang IP (190ha), Linh Trung industrial and processing zone No. III (203ha); Bourbon An Hoa IP (760ha), Phuoc Đong IP (2,190ha), Cha La IP – phase I (42ha), with total natural land area of 3,385ha, the industrial land area for lease to construct workshop is 2,162ha.

Investment attracting ability into industrial parks, processing zones and economic zones

Up to now, in Tay Ninh Province, there have been 228 valid investment projects with total registered capital equal to US$ 1,788.14 million including 133 FDI projects (registered capital is USD 1.169,78 million), 95 domestic investment projects (registered capital is 9,893.79 billion VND). Of which, 125 projects are on operation (107 FDI project) with total investment capital of US$ 514,082 million and 5,602 billion VND; 10 suspended projects (8FDI projects) with total investment capital of US$ 12.02 million and 246.36 million VND; 18 projects are being constructed (8 FDI projects) with total capital of US$ 53.38 million and 877 billion VND; 48 projects are conducting compensation and ground clearance, preparing for construction (10 FDI project) with total investment capital of US$ 590.4 million and 3,168.3 billion VND.

- Industrial parks, processing zones:

Accumulated up to November 2011, the industrial parks attracted 170 projects (129 FDI projects, 41 domestic projects) with total registered capital equal to US$ 950,655 million, of which, 131 projects have been put into operation, with total accumulated performed investment capital estimated at US$ 250 million and accumulative industrial land area for lease is 354.85ha, accounting for 16.3% (Trang Bang IP: 117.8ha/132.97ha; Bourbon–An Hoa IP: 20,7ha/448ha, reaching 3.46%; Phươc Đong IP: 89ha/1.417ha, achieving 6.28%; Cha La IP: 20.35/32ha/32.28ha, reaching 63.04%).

- Moc Bai Border Gate Economic Zone: having attracted 34 investors with 46 projects, registering to use 1.665,358ha land, registered capital is 6,204.3 billion VND and US$ 219,125 million (39/43 projects), of which, 6 projects have invested in infrastructure for industrial parks and clusters, 8 projects in housing and residential areas, 30 projects of trading and service sectors, 1 projects of ecological tourism, especially, there have been 4 projects with foreign investment in the field of passenger transport, golf course, constructing the infrastructure of industrial zone and shoes for export. At present, 17 projects have already been put into use.

- Xa Mat Border Gate Economic Zone: having attracted 11 investors with the expected registered capital of 337 billion VND, the land area for lease is 364ha. At present, no project is being performed because no site is given.

Income statement of the businesses in industrial parks, processing zones and economic zones

- Industrial parks and processing zones: The value of industrial production in the industrial parks increases at high rate annually, averagely for 5 years (2005-1010) increased over 30%/year; the average increase of export is 56%, payment into state budget is 65% on average annually. Accumulated up to late 2011, export turnover is estimated to reach US$ 3,262 billion and import turnover is US$ 2,146 billion, the turnover is US$ 2,411 billion, and paying US$ 12.34 million into the state budget.

- Moc Bai Border Gate Economic Zone: Currently, 48 enterprises have registered to operate in all commercial and industrial parks (non-tariff area) with four large supermarkets, four small supermarkets, the rest of the duty-free shops. Through these supermarkets and stores, goods are sold to domestic retail customers, wholesale to Cambodian customers with sales in 2006 of 533 billion VND, in 2007: 932 billion VND, in 2008: 1,457.288 billion VND (sale to Cambodia accounted for 19.3%), in 2009: 1,332.206 billion VND (sales to Cambodia accounting for 28.3%), in 2010: 1,573 billion VND, in 2011: estimated to be 1,500 billion VND. Furthermore, the number of visitors going to sightseeing and shopping in Moc Bai Commercial Industrial Center is increasing. In 2006: 1,289 million visitors, in 2007: 2,174 million visitors, in 2008: 3,682 million visitors, in 2009: 2.7 million visitors and in 2010: 2,338 million. In addition, through Moc Bai Border Gate, import-export activities keep on growing, export-import turnover increases by year: in 2004 US$ 32.106 million (increasing by 21.45% compared with 2003), in 2005 US$ 52.384 million (increasing by 63.1% compared with 2004), in 2006 increased by 80% compared with 2005, in 2007 increased by 19% compared with 2006, in 2008 reached US$ 194 million, in 2009 reached over US$ 193 million and in 2010 was US$ 387.8 million.

- Xa Mat Border Gate Economic Zone: total import-export turnovers through Xa Mat Border Gate in 2004 reached USD 91.540 million, in 2005 was US$ 182,569 million, (increasing by 67.12% compared with 2004), in 2006 was US$ 193,640 million (increasing by 1.06% compared with 2005), in 2007 was US$ 254,469 million (increasing by 31.41% compared with 2006), in 2008 was US$ 315,794 million (increasing by 24.09% compared with 2007), in 2009 was US$ 516,008 million (increasing by 63.4% compared with 2008), first nine months in 2010 reached US$ 425,522 million.

https://tieulun.hopto.org

LIST OF PROJECTS CALLING FOR DOMESTIC INVESTMENT IN THE PERIOD OF 2011- 2015

In accordance with the Center for Tourism, Trading and Investment Promotion in Tay Ninh Province, the list of projects calling for domestic investment in the period of 2011 – 2015 includes:

-The projects for investment in commercial infrastructure: 8 projects of constructing market, comprising of market in ward 3, town (0.6 – 1.5ha); market in ward 4 (1.28ha); trading – service – market in residential area No. 1, quarter 1, ward 3 (1.8ha); fresh vegetable and sea products (constructing infrastructure of house associated with market, frozen warehouse) in quarter 3, Hoa Thanh town (8,000m2); Tan VND – Tan Chau market (7,227.5m2); Thai Binh – Chau Thanh market (2.1ha); Hao Duoc – Chau Thanh market (1ha); Thanh Long market (1ha).

-The investment projects in trading – service center: 4 projects: including Duong Minh Chau Town Trading and Service Center (11,000m2); Tan Chau Town Shopping Center (10,000m2); Tan Chau Town General Service Center (0.34ha); Chau Thanh Shopping Center (6.8ha).

- The investment projects in education: 3 projects including: national-standard private kindergarten (in Nguyen Chi Thanh Street, Quarter 1, Ward 3, Ty Ninh Town), the expected scale is 0.68ha; the national-standard junior high school and high school (in Nguyen Chi Thanh Street, under the planning of the residential area No. 1, Ward 3, Ty Ninh Town), the planned area is 2.4ha; vocational training center (training the qualified workers eligible for working in industrial and processing areas in the province) located in Nguyen Chi Thanh Street, Ward 3.

- The investment projects in the infrastructure of residential areas: 9 projects including: residential area in quarter No. 1, ward 2, comprising of 3 areas (44.2ha); residential area in quarter No. 5–Ward 1 (6ha); the apartment block under the residential area No. 1, Ward 3 comprising of 5 areas (5ha); Go Ken residential area, Long Thanh Trung Commune, Hoa Thanh District (3ha); trading building in K13 market, including 84 apartments (Bau Nang Commune, Duong Minh Chau District); the building in Long Thuan Commune–Ben Cau (1.15ha); trading quarter in Ben Cau Town (about 1ha); Thanh Dien–Chau Thanh residential area (7.448ha); Tan Chau Town residential area (about 0.9ha).

Center for Tourism, Trading and Investment Promotion in Tay Ninh Province also said that the projects investing in the areas with socio-economic difficulties shall be given investment incentives in term of land rental, reduction of business income tax, etc.



https://tieulun.hopto.org

NECESSARY ADDRESSES

OFFICE OF THE PROVINCIAL PEOPLES COMMITTEE
Add: 136 Trần Hưng Đạo, Ward 2, Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3822233
Fax: (84-66) 3827290

DEPARTMENT OF INDUSTRY AND COMMERCE
Add: 304 Cách Mạng Tháng 8, Ward 2, Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3814885 * Fax: (84-66) 3824726
Email: soct@tayninh.gov.vn

DEPARTMENT OF TRAFFIC AND TRANSPORTATION
Add: 30/4 St., Ward 2, Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3827551
Email: sogtvt@tayninh.gov.vn

DEPARTMENT OF EDUCATION AND TRAINING
Add: 23 Nguyễn Chí Thanh, Ward 3, Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3822375 * Fax: (84-66) 3825524
Email: sogddt@tayninh.gov.vn

DEPARTMENT OF PLANNING AND INVESTMENT
Add: C300 CMT8, Ward 2, Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3822166
Email: sokhdt@tayninh.gov.vn

DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
Add: 211, 30/4 St., Ward 2, Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3820194 * Fax: (84-66) 3827654
Email: sokhcn@tayninh.gov.vn

DEPARTMENT OF LABOR, WAR INVALIDS AND SOCIAL AFFAIRS
Add: 132 Trần Hưng Đạo, Quarter 1, Ward 1, Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3822511
Email: soldtbxh@tayninh.gov.vn

DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT
Add: 118 Phạm Tung, Ward 3, Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3822648 * Fax: (84-66) 3820236
Email: sonnptnt@tayninh.gov.vn

DEPARTMENT OF HOME AFFAIRS
Add: 8 Trần Quốc Toản, Ward 2, Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3824386
Fax: (84-66) 3826493
Email: sonoivu@tayninh.gov.vn

DEPARTMENT OF FOREIGN AFFAIRS
Add: 193, 30/4 St., Ward 1, Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3824343 * Fax: (84-66) 3824343
Email: songoaivu@tayninh.gov.vn

DEPARTMENT OF FINANCE
Add: 30/4 St., Ward 2, Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3822400
Email: sotc@tayninh.gov.vn

DEPARTMENT OF INFORMATION AND COMMUNICATIONS
Add: 06 Trần Quốc Toản, Quarter 2, Ward 2, Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3824666 * Fax: (84-66) 3812878

DEPARTMENT OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM
Add:139A, 30/4 St., Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3822320
Fax: (84-66) 3822320

DEPARTMENT OF RESOURCES AND ENVIRONMENT
Add: 276, 30/4 St., Quarter 3, Ward 1, Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3827164
Email:sotnmt@tayninh.gov.vn

DEPARTMENT OF HEALTH
Add: 22 Lê Lợi, Ward 3, Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3822100 * Fax: (84-66) 3824645
Email: Soyte@tayninh.gov.vn

DEPARTMENT OF TAX
Add: 226, 30/4 St., Ward 3, Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3823019 * Fax: (84-66) 3822103
Email:cucthue@tayninh.gov.vn –
phcqttv@tni.gdt.gov.vn

DEPARTMENT OF CONSTRUCTION
Add: 314 Cách Mạng Tháng 8 St., Ward 2,
Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3821001
Email: soxd@tayninh.gov.vn

MANAGING BOARD OF ECONOMIC ZONES OF TÂY NINH PROVINCE
Add: Lạc Long Quân St., Quarter 5, Ward 4,
Tây Ninh Town
Tel: (84-66) 3813584 * Fax:(84-66) 3813584
Email:bqlkkt-TN@tayninh.gov.vn;
bqlkkttayninh@gmail.com

https://tieulun.hopto.org

PART 3

TYPICAL ENTERPRISES OF THE SOUTHEASTERN ECONOMIC REGION

https://tieulun.hopto.org



The Pride of BA RIA - VUNG TAU PROVINCE

BARIA SERECE PORT

Deserving to be the greatest bulk cargoes port in South East Vietnam, Baria Serece Port (or the so called Phu My Port) is considered as one of 10 leadings ports in Vietnam in respect of output handled by the port. It is capable of receiving cargo vessels of more than 80,000 DWT. At present, the discharging capacity of the Port has achieved the highest ever record of 30,000 ton/day, exceeding all customer expectations.

Baria Serece Port was constructed in 1993, with a very small initial investment capital of USD 6 million. But over 18 years on the pathway of establishment and development, the total investment capital has increased to USD 60 million so far. Only 17 miles from the East Sea and 70km from Ho Chi Minh City towards the East, the Port is very conveniently located in the central position of 08 growing industrial parks of Ba Ria – Vung Tau Province. Currently, in Baria Serece Port, there is one wharf of 881m length and 2 jetties of 60m length, 5 harbor cranes with hosting capacity of 30MT, warehousing on the approximate area of 100,000m^2 include, a bonded warehouse of 25,000m^2, 13 bagging and conveying lines and others utilities. Overall, Phu My Port, over the past years, has become a member of Vietnam Seaports Association, Asian Seaports Association; and deserves to be one of the top 10 ports in Vietnam in volume through the port.

As the first foreign-invested constructing and investing enterprise in port business ever created in Vietnam, it is a great honour for Baria Serece Joint Stock Company (other name is Baria Fertilizer, Agriculture and Forestry Import Export Services Company) to be the

https://tieulun.hopto.org

pioneer and the first port built along the Thi Vai River, Ba Ria – Vung Tau Province. Since provincial industrial parks have been founded and developed, the trademark BARIA-SERECE has become familiar to domestic and foreign companies involved in import, export and marine business. Baria-Serece had to endure and overcome many difficulties and challenges during the early years when Phu My I Industrial Park was not established.

Starting its commercial operations in 1996, volume of cargoes handled at the facility has been increasing ceaselessly. In 1996, 110,000 ton of cargoes was handled, this number increased to over 5 million ton in 2010, nearly 50 times higher than commencement, in which, most are agricultural products, accounting for 65%.



The entrance to Baria Serece Port

Almost all investment projects in the industrial parks of Tan Thanh District import machines and equipments, creating fixed assets and production materials, were handeld in Phu My Port. Especially, supersized and super-weighted machines, equipments of Phu My Power Plant 1,2,3; Phu My Fertilizer Plant as well as super-heavy exported products (wind tower of CS Wind Tower Co., Ltd). Among recent large vessels proceeding to Phu My, was the Dimitris Apesakis with tonnage of over 82,000 tons, shipping 45 thousand ton of Bunge (the largest U.S corporation specializing in agricultural products) soybean mill to be discharged therein, reaching the record of the largest panamax vessel berthing at quay. Furthermore, Phu My Port is also the destination for international cruise ships. The record greatest cruise ship thus far has been the Diamond Princess of Bermuda, with a total burden of 115,874 ton, carrying 2,600 foreign passengers and more than 1,500 crews.

General Director Jean Louis Nicaise and Deputy General Director Nguyen Thu Trang of Baria Serece Company, in consecutive years, have been honourly elected as typical entrepreneurs of Ba Ria – Vung Tau Province thanks to their incessant effort to the development of Phu My Port in particular and seaport system of Ba Ria – Vung Tau Province in general. According to Ms Trang, the success of Phu My Port is thanks to favorable geological conditions. On the other hand, such success also results from a subjective factor of good service quality. Most employees working in Phu My Port are regularly trained to obtain professional and foreign skills and good serving manner, satisfying the demands of local and foreign customers.

In Vietnamese logistics and seaport services forum recently held in Vung Tau City, several domestic and foreign economic experts have highly appreciated the advantages and potential of Ba Ria – Vung Tau in promoting logistics and sea port services. The Seaport system of Ba Ria – Vung Tau may be compared to many international modern transshipment ports with significant influences in the region and all over the world. In addition, once the new international airport in Long Thanh is built, Ho Chi Minh City – Nhon Trach Expressway is introduced and Phu My is improved to an industrial city in the near future, Phu My Port will enjoy new opportunities but will drastically have to cope with competitive challenges. With experienced foreign investors participating in the joint venture and actual operation in Vietnam over the past years, Phu My Port has been expanding its harbor and upgrading it's wharf; modernizing equipments; bettering service quality, so that trademark ***BARIA-SERECE*** will obtain trust from foreign and domestic customers, accompanying the development of Ba Ria – Vung Tau Province and substantially contributing to beautifying the image of Ba Ria – Vung Tau to be a national commercial port and promising to stand in the ranks of young and dynamic commercial ports on the international market.

https://tieulun.hopto.org

HA MY JOINT STOCK COMPANY



For a better life

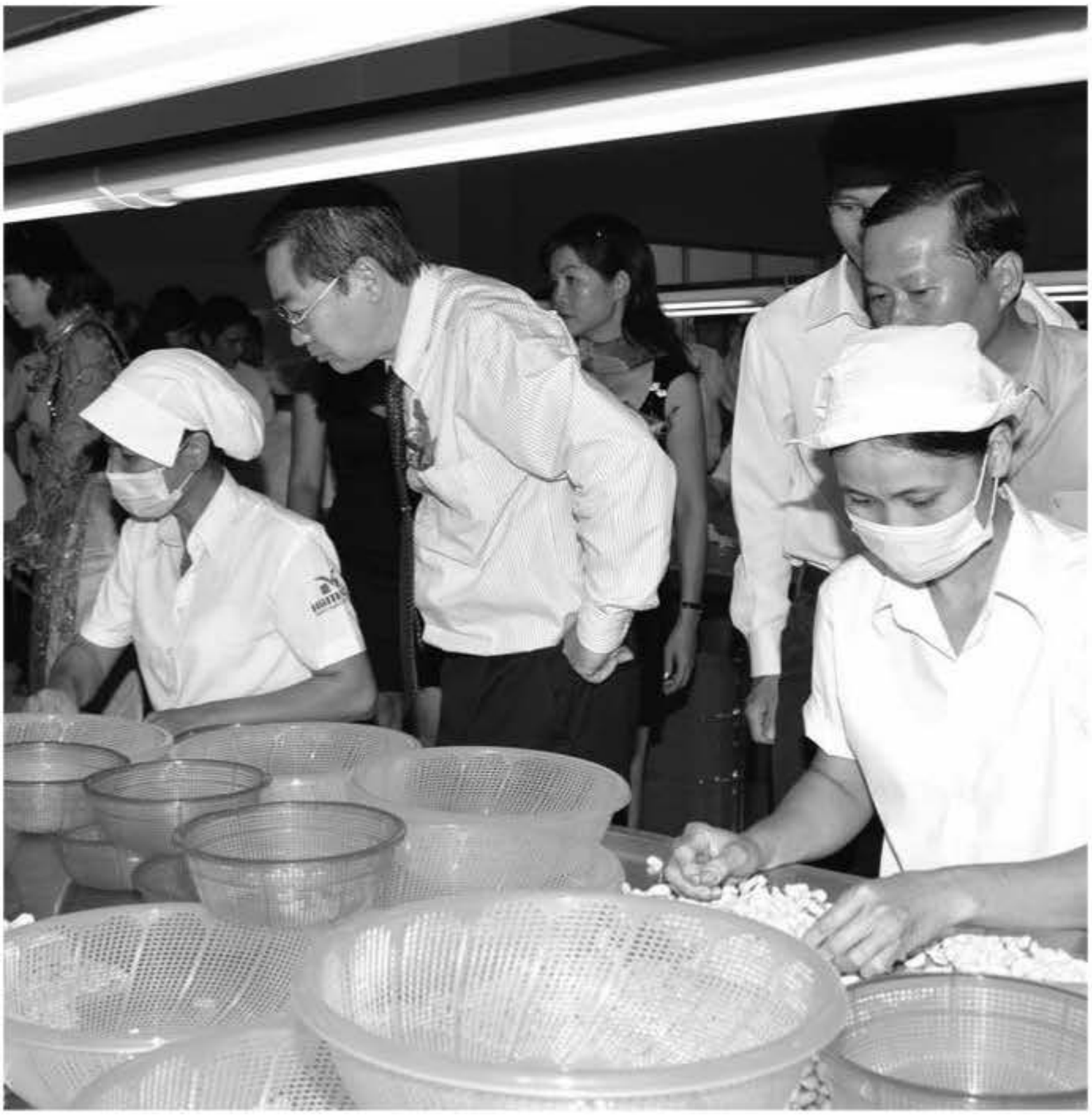
✍ QUOC VIET

Binh Phuoc Province has the best quality material sources of agricultural products in Vietnam with the highest average output, with specific products including: rubber (191,837 tons/year), cashew (139,982 tons/year), peppercorn (26,115 tons/year), etc. Such advantage is a level winging for various trademarks in agricultural processing and export sector flying over to the market, of which, Ha My Joint Stock Company is one of the reputable enterprises in purchasing, processing and exporting agricultural produces, especially it is the largest enterprises purchasing and processing cashew in the province. It is selected as partner for many great and fastidious customers in the world such as Hong Kong, the Philippines, Korea, Japan, Australia, US, Canada and so forth.

During 6 years on the pathway of establishment and development, Ha My Joint Stock Company has experienced many significant renovations towards expanding business scope and lines. When it was newly incorporated, Ha My was only a modest limited company. In 2008, more branches were opened in Bu Dang and Hoa Lu. And in 2009, Ha My Industrial Group was established, then branches in VISIP II Binh Duong IP were started up. In 2010, Ha My I Co., Ltd was converted into Ha My Joint Stock Company (HAMYCO).

Ms. Nguyen Thi My–general

https://tieulun.hopto.org



director of HAMYCO–said that during its development, HAMYCO always considers the product quality as the foremost criteria, accordingly, the company pays special attention to investing in modern machine system, training and improving skills for its employees, improving product quality. In addition, the company has an international commercial storage and transport system of more than 3 ha at Hoa Lu Border Gate, which is very favorable for business. As a result, over the past years, HAMYCO has become a reliable partner and supplier of many kinds of cashew meeting international standard and being granted with HACCP certificate for various enterprises from Hong Kong, the Philippines, Korea, Japan, US, Australia, Canada and so on.

Facing critical competitiveness of the market, My thinks that maintaining and improving trademark; keeping familiar customers and seeking for more new customers are not easy for enterprises in general, and for HAMYCO in particular. As such, the company has been ceaselessly innovating technology and investing in processing plant to offer best quality products to the market. One of HAMYCO's prides is HAMYCO Cashew Processing Plant which was officially constructed since November 2009 and it has recently inaugurated on 30/04/2011, on an area of 10 ha, capacity of which is 50 thousand tons/year, total construction cost of more than 100 billion VNDs. This plant is considered as model for Binh Phuoc Province, and also, production model for other localities because the plant is constructed based on a self-contained process from preliminary treatment to finished products, in accordance with HACCP international standard, with the plant system invested with the most modern and advanced production technologies in Vietnam, satisfying international standard in respect of product quality and environmental friendliness. Products of the plant are provided for customers under the form of semi-finished products and high quality finished product meeting HACCP, like W240, W320, W450, contributing to affirm HAMYCO trademark in particular and Binh Phuoc cashew in general. Furthermore, export to fastidious markets as Japan, EU is considerably expanded.

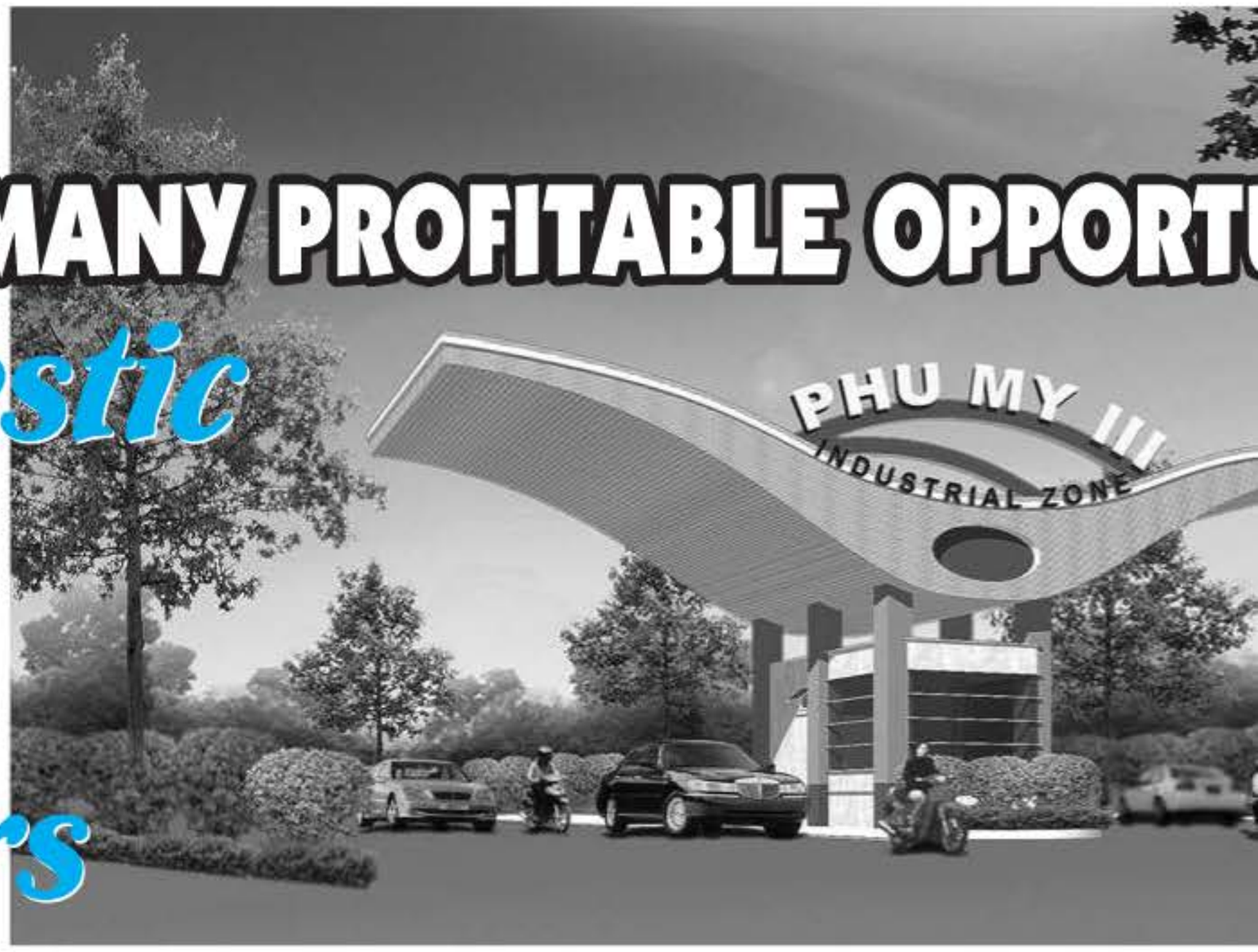
With the vision of "providing good quality products and services, satisfying aspiration for a better life", and on the basis of business philosophy on core value of 5 criteria: "Quality, safety and efficiency is our highest commitments"; "Knowledge, creativity is the foundation for development"; "Responsibility, cooperation and good treatment is our action motto"; "HAMYCO character is our pride"; "Prosperousness for partners are our long-term target"; "Outstanding difference is our competitive advantage"; "Community benefit is the beginning for our operation"; HAMYCO is confident to bring more benefits for customers, partners, labor and the whole community.

Honorable titles have been given to the company over the past time, including: golden cup of "Excellent Product and Service" (2008); Typical Enterprise (2008), golden cup of Trademark (2008), Reliable Supplier (2009); National Excellent Entrepreneur (2009), Viet's Cream, Golden Globe for Enterprise, etc. These prizes confirm that HAMYCO is on the strong development, it is promised to contribute more to the prosperous development of Binh Phuoc Motherland.

https://tieulun.hopto.org

THANH BINH PHU MY
JOINT STOCK COMPANY

BRINGING MANY PROFITABLE OPPORTU *to domestic and foreign investors*



Specializing in investment in projects, mining minerals, aggrading and constructing civil and industrial works, trading in maritime transportation,... Thanh Binh Phu My Joint Stock Company was established in May 2007. With the advantage of a young, dynamic, enthusiastic and qualified workforce, as well as strong financial capacity (its charter capital is 1,100,000 billion VND), up to now, Thanh Binh Phu My JSC quickly confirmed its reputation in the market through the role as an investor in several large projects in Ho Chi Minh and Ba Ria-Vung Tau Cities.

LE CHIEN

One of the projects associated with the name of Thanh Binh Phu My is the one for constructing and trading technical infrastructure of Phu My III, located at Phuoc Hoa Commune, Tan Thanh District, Ba Ria-Vung Tau Province. This project is considered to have the largest scale of Southeast Region (Ho Chi Minh City, VND Nai, Ba Ria-Vung Tau, Binh Duong) with a total area of 942ha, of which the area of is 802ha, port and warehousing is 140ha. As expected, the investment capital in project is more than 5,000 billion VND so far (equivalent to USD 320 million), after completion, Phu My III will be multidisciplinary, with the priority given to the projects under the fields of energy industry, metallurgy, chemicals, fertilizers, minerals, building materials, the industries related to waterway transport, electronic industry, information technology, specialized port, general river ports, maritime services,...

Talking about the advantages of the Phu My III project, leadership of Thanh Binh Phu My JSC said: "Phu My III gathers all favorable conditions, considered to be the promising land to bring profitable opportunities for investors at home and abroad. First, we may include Phu My with advantages of being located in very convenient traffic area, adjacent to highway 51, and about 70km from the center of Ho Chi Minh City and 40km from Vung Tau City and 35km from Long Thanh International Airport. Furthermore, Phu My III is also highly appreciated for port services such as:

Cai Mep Deep-water Port can accommodate shipping vehicles with a tonnage of up to 80,000 DWT, Mo Nhat domestic river port system can receive vessels of 10,000 DWT. With these advantages, the Phu My III is fully qualified to build an integrated port system (modern container terminal, bonded warehouse,...), thereby, a busy port urban area will be formed, a model of adjacent port–industrial park, creating a new look

https://tieulun.hopto.org





for Ba Ria-Vung Tau Province in particular and the Southern Key Economic region in general. In addition, Phu My III is located next to Ho Chi Minh City Bien Hoa-Vung Tau railway, to meet the demand for transportation of goods with large quantities.

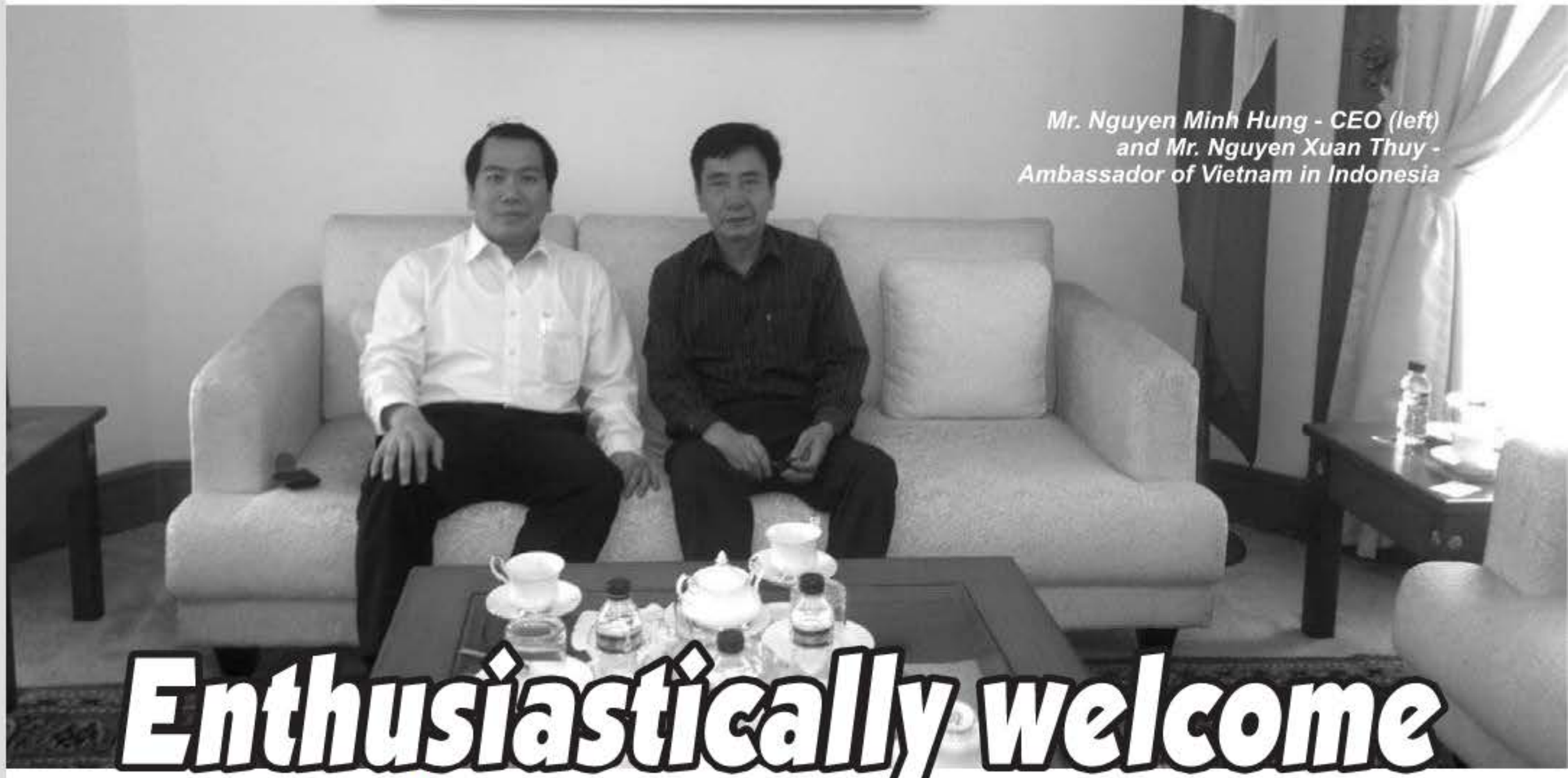
Derived from the determination to form a multi-purpose, modern, contributing to boosting the socio-economic development of Ba Ria-Vung Tau Province in particular and Southeast Economic Quadrangle in general, Thanh Binh Phu My has made strategic plan of investment in technical infrastructure fairly perfectly, to ensure the sustainable development of the Phu My III in the future. Accordingly, the entire transportation system is planned according to standards, to ensure smooth traffic in the internal and connecting with external traffic network. Electricity supply is taken from the grid of 110/22 kV on digital corridor with total power supply capacity of about 247,000kV, particularly lines of 22 kV, they are used with insulated cable for the safety of the system.

Water source used in the Phu My III is supplied by Toc Tien and My Xuan Water Plants with total flow of 41,000m^3/day. The entire water pipeline is used with ductile iron pipes, the total length of water supply network is 61,000m. On the other hand, the company is building two 20-meter water stations, with a total volume of 600m^3. Storm water and waste water drainage systems are designed separately, storm water drainage system is arranged along the roads, used with reinforced concrete pipe with a total length of 62.000m; wastewater systems ensure to collect all wastewater in an industrial park into a centralized treatment plant to clean up in accordance with standards TCVN 5945-1995, and then discharged into the surrounding rivers and lakes.

In addition, the Phu My III also invests in building the housing for experts, workers' accommodation to satisfy the living demand for the employees. Especially, to create more attraction for Phu My III, the Management Board of Ba Ria-Vung Tau IP also offers many incentives such as issuing the investment certificates in accordance with the "one-door" procedure, exempting business income tax for three years from having taxable income and reducing 50% of payable tax for next seven years, being entitled to business income tax of 15% profits in the first 12 years since the project starts its operation and equal to 28% profits for the next years, the goods imported for the project will be exempted from tax payment etc. On the other hand, Thanh Binh Phu My JSC also actively supports the investors through provision of excellent services such as: supporting investment procedures, bank loans,... As planned, in the period of 2011-2015, the company will complete 100% construction work of technical infrastructure, and calls for attracting investment to fill up about 80% of the area of the project.

https://tieulun.hopto.org

NAM TAN UYEN JOINT STOCK CORPORATION



Mr. Nguyen Minh Hung - CEO (left) and Mr. Nguyen Xuan Thuy - Ambassador of Vietnam in Indonesia

Enthusiastically welcome investors

On judgment of some experts and many enterprises, Nam Tuan Uyen Joint Stock Corporation has been one of the prestigious project owners in industrial park construction. The company is good at selecting the partners who own both high potential of capital resources and good experience in the construction industry to cooperate and together boost the business. Also, with the strategic vision and policy of "customer's benefit is the first concern", the company has become the best companion of domestic and international investors.

QUOC VIET

Nam Tan Uyen Industrial Park–a special "masterpiece"

Founded in February 2005, Nam Tan Uyen IP is located on an area of 620.5 ha (existing IP: 331.96 ha with the total investment capital of VND 335.37 billion; expanded IP: 288.5 ha, total investment capital of VND 491 billion; and the Nam Tan Uyen residential area), south of Tan Uyen District, Binh Duong Province; 30km from Ho Chi Minh City to the northeast with the equity from such members who are fully qualified for finance and industrial park management experience as: Vietnam Rubber Group, Phuoc Hoa Rubber Joint Stock Company, Rubber Construction Investment Joint Stock Company, Rubber Real Estate and Basic Construction Technical Joint Stock Company and Nam Tan Uyen Joint Stock Corporation.

Compared to other IPs, Nam Tan Uyen Industrial Park possesses many competitive advantages, in which the notable ones are favorable geographic location with flat landform, pressure resistance of land is high (2kg/cm^2). Moreover, it is located in the area where the labor force price is cheap, highly developed science and technology, the traffic system covers and links to many large routes via many river ports, sea ports, Tan Son Nhat Airport, Song Than train station, Trans-Asian Highway, North–South railway, 1A Highway, 13 Highway, etc. In addition, at present, Nam Tan Uyen IP offers many preferential policies to those enterprises who enter the industrial park such as: attractive land leasing prices with various flexible payment methods; land leasing charge decreased by 5-10% for those in-

https://tieulun.hopto.org

vestors owning high technology and causing less pollution, employing few employees; legal procedures and employee recruitment support; investment incentive in accordance with legal documents applied to newly found enterprises in the industrial park; customers may directly contact to the Board of Directors for assistance without the support of interpreter, etc... In addition, Binh Duong Province and Tan Uyen District have been planning the development of production power grid and local traffic up to 2010, with vision to 2020 as Tan Dinh–Uyen Hung 220kV power line, Hoi Nghia 110kV transformer station, Song May–Uyen Hung 500kV power line etc.; My Phuoc–Tan Van Highway,... Especially, the capacity and prestige of the project owner (Nam Tan Uyen Industrial Park Joint Stock Company) are also the reliable support in implementing policy and mechanism for the enterprises to develop.

Hence, after six years of operation, Nam Tan Uyen Industrial Park has been considered as a "promising land" and attracted more and more attention of international and domestic investors. Until 22 October 2011, Nam Tan Uyen Industrial Park has officially obtained 80 contracts with total investment capital of US$ 250 million and VND 1,120 billion, among which there are 50 Vietnamese enterprises (127.34 ha) and 24 foreign enterprises (41.36 ha). Currently, there are 50 active enterprises, 14 enterprises are being constructed and attracts about 6,500 employees. "For the achievement of today, besides the devotion of all staff, there have also been the thorough care and prompt direction of the leaders, especially the Board of Directors and Vietnam Rubber Group; hence the company exploited the internal and external forces in order to grasp the business opportunities and use it skillfully to achieve success, etc..." stated Mr. Nguyen Minh Hung–general director of the company. At present, Nam Tan Uyen Industrial Park is diving into attracting such clean industries as: ***Firstly,*** projects on mechanics, metallurgy: produce tools, accessories, spare parts, machinery for agricultural and industrial production, produce automobiles and motorbikes of various types; fabricate and assemble the specialized machinery and equipment, molds,... ***Secondly***, projects on food processing, beverage: process vegetable, fruit, cereal and agricultural products, process products from milk and cattle; process aquatic and marine products; produce beer, soft drink, beverage of various types and mineral water. ***Thirdly,*** projects on construction materials: concrete structural element, pit tube, drains, etc.... ***Fourthly,*** projects on medicine, cosmetics: produce cosmetic, produce medicine for human and cattle (including Eastern medicine and new medicine), produce and mix the biological products. ***Fifthly,*** projects on textile (excluding dye industry) and apparel: produce apparel, leatherwork (excluding tanning), leatherette, produce garment and textile products. ***Sixthly,*** other projects of assembling electronic products; printing packages and relevant services; producing handicraft and fine art goods, processing wood and wooden products; producing metal structural components, tanks, boilers; producing plastic product, aluminum for domestic use and high quality aluminum; producing paper and packages from paper powder or used paper; produce technical products; produce children toy; supportive services for operation of Industrial Park as office leasing, bank, post office, telecommunication, storage yard (including refrigerated storage), service of storing, transporting, delivering, supplying foodstuff, transportation, industrial sanitation, collecting and transporting solid waste, toxic waste to thorough treatment area outside Industrial Park). In addition, those projects which are admitted into Nam Tan Uyen Industrial Park for



https://tieulun.hopto.org

attracting investment are clean projects in accordance with Decision No. 8/2008/QD-UBND, dated 16 October 2008 of People's committee of Binh Duong province regarding arranging industrial trades in the area of Binh Duong province.

Being always ready to create most favorable conditions to seduce Investors, Nam Tan Uyen has been going in the right direction for investing in construction as well as orientation of a stature industrial park. In terms of infrastructure, in existing industrial park, the basic construction has obtained about 99% of volume (32.4 km of hot asphalt road, 53.6 km of rain drainage system, 51.6 km of waste water collecting system to central waste water treatment plant, 32.5ha of green trees with 8,468 of green trees along belt route); and when Investors enter, the lighting system shall be carried out in the land area of Industrial park (east of DT747B highway); and also construct the waste water collecting system (constructed 100%) and central waste water treatment plant which is running in module 1 with a capacity of 2,000m^3/day, the treatment of waste water obtains grade A, TCVN 5945-1995 in June 2009 and is going to build module 2 for the total waste water capacity of 4,000 m^3/day in 2012 to. As for the expanded Nam Tan Uyen IP, the company is carrying out construction of main roads of D2, N2, D3, and N1, rain drainage trench and waste water collecting system for the entire area in accordance with basic construction plan of 2011, this amount is VND 160 billion.

Expand investment into external scope

Besides major businesses (Nam Tan Uyen Industrial Park), Nam Tan Uyen Joint Stock Corporation has bravely invested about VND 215 billion in these projects: Thanh Phuoc–Binh Duong Port, Bac Dong Phu Industrial Park, Duc Hoa III Industrial and Urban Park, Ta Thiet–Binh Long Rubber Joint Stock Company, Truong Phat Wood Processing Plant, Geruco Dắk Nong Hydroelectric Plant, riverside ecotourism village in District 9 of Ho Chi Minh City and Song Con Hydroelectric Plant. As planned, this investment promises to open a new development direction as well as boost the production-business activities and enhance the partner to higher rank in the market.

Reinforce Security and order, fire fighting and prevention, environmental protection and some other activities

As an enterprise which always proactively stays ahead of the opportunity, Nam Tan Uyen Joint Stock Corporation assumes that any producer or supplier wishes to have a safe environment to concentrate on the development of business, therefore the security and order maintenance is an important factor in the industrial park, creating a stable security environment contribute to maintaining political security, social order and safety in the locality, creating peace of mind for Investor when doing business in the industrial park. The company also held a meeting on security and order in industrial park

In terms of fire fighting and prevention, the company respects the awareness of protecting properties of those enterprises that come to Nam Tan Uyen IP in particular as well as other enterprises in neighboring localities. Therefore, in the first years of establishment, the company has equipped a semi professional security team and fire fighting and prevention team to promptly meet the requirements of investors in industrial park. The company purchased the vehicles for fire fighting and used a land fund of more than 2 ha to build the room for shift duty and fire fighting and protection training; the company has fulfilled such tasks of: preventing fire and explosion, regularly examining the fire and explosion safety outside the enterprise, at the beginning of dry season annually, the company had held fire fighting and prevention on the land which has not been carried out construction. And the company has proudly achieved the first prize in the sport competition held by People's Committee of Tan Uyen District in cooperation with fire fighting and prevention public security, the competition took place in Nam Tan Uyen Industrial Park.
In terms of environmental protection, the company was excited in deploying the plantation of 5,254 green trees, interleaved by 2,861 hybrid acacia, 10,926m^2 of ginger weed, 12,500m^2 of peanut weed, 1,300m^2 of miniature in front of the company office and set up sapling botanic (more than 88,000 of sapling of various types are nursed); regularly patrol and identify the case of violation on environmental protection in the industrial park

In addition, annually other activities are also paid great attention by the company as: organizing the New year's eve party for workers who live far from their hometown at the end of year, organizing the meeting and experience exchange for female workers in the occasion of Women's Day (8 March), holding the traditional sport competition of Nam Tan Uyen Industrial Park, the competition of "Cooking and karaoke singing" of Nam Tan Uyen Industrial Park, Vietnamese Women's Day (20 October),... and grant gratitude houses to some revolutionary martyrs families in Tan Uyen District (3 gratitude houses have been granted).

https://tieulun.hopto.org

NHA BE WASUCO JSC

Foods and beverage are the basic demands of people, of which, water plays a very important role because a normal healthy person needs 2 liters per day. However, what and how to eat and drink is paid special attention because there are now many poor quality products without clear origin sold in market. If we are not careful about the foods and drinks in use, it is easy for us to suffer from food poisoning or the toxin contained in substandard foods, beverage may be permeated into body and cause fatal diseases.



Purified products for the people's health

BICH THUY

For the health of the individual and the family members, Nha Be Wasuco JSC–one of the reputable and experienced producers of fresh water recommends that: "Consumers should have wise choice to purchase the high quality products, especially pure water products because there are many manufacturers of drinking water, however 'you get what you pay for', it is difficult to distinguish what is the food hygienic and safe product."

According to the company, the simple way to recognize high-quality pure water is that the consumers should find out about the company before using the company's products. For bottled drinking water, water source used to produce is originated from tap water source, then treated by modern technology to purify water in accordance with the standard of food hygiene and safety as regulated by the Ministry of Health. On the other hand, the enterprise need have production supporting system (at high costs), i.e. investing in pipeline cleaner, bottle and pot washers. Furthermore, all bottles and pots must be washed and cleaned carefully by specialized sterilized chemicals, then cleaned by automatic washer and rinsed before being filled up and put on the lid automatically and shall be checked by KCS team for the last time. In addition, in the warehouse, the finished product pots shall be checked once more by the quality control team. After two days, if the product quality meet the standards, the finished water product shall be moved to warehouse for maintenance and distribution.

In charge of exploiting and supplying fresh water to meet the comprehensive demand of water, the administrative agency, business and production section, processing zone, IP, port and new planning areas in District 4, District 7, Nha Be and Can Gio Districts, in the past years, Nha Be Water Supply JSC has been constructing and developing the distribution channel of fresh and pure water to the people with the brand ***SawaNew***–a reputable and strong brand that is strongly trusted by the consumers.

During its development, Nha Be Wasuco JSC has always paid special attention to investment in the plant (total area of over 1,200m^2, of which workshop area is 400m^2),

https://tieulun.hopto.org

modern machines, equipment, in particular the advanced production line of pure water branded ***SawaNew*** used with R.O technology imported from U.S, and high-tech automatic washing and pouring system in the absolutely sterilized room, meeting the standards of food hygiene and safety as regulated by the Ministry of Health and international organization. Also, in the water supply plant, according to the process of industrial sanitation, all workers must wear labour safety clothing and be sterilized in sterilization system, wash their hands in accordance with the compulsory standard before wearing sterilized gloves and workers' boots shall be sterilized before coming into the production area. Moreover, for clean and airy production environment, after each production shift, machines, workshop are always cleaned. Water specimen of the company is regularly checked, analyzed and recorded carefully daily in the laboratory of the plant. Especially, the company always strictly complies with the standards of food hygiene and safety to insure the consumers' health and thereby, was granted with certificate of eligibility for ISO 22000:2005 (ISO 9001:2008, HACCP + GMP) by SGS (Switzerland). So, the high-quality pure water products branded ***SawaNew*** are always trusted and supported by branches, departments and selected by the wise consumers.

Faithful to the guideline of "insuring the high-quality product, reasonable price, broadened distribution channel and good service", Nha Be Wasuco JSC always sets forth appropriate strategies in each development phase, pays special attention to intensive investment, improving professional skills for staff and employees to meet the demanding requirements of the customers and raising the company up to higher position.

SAIGON PASSENGER CAR ONE MEMBER LIMITED COMPANY

SaigonBus®

"GREEN" BUSES WILL REIGN





Ho Chi Minh City is the largest economic center of the country with more than 8 million people living and working here, so the travelling requirement keeps on increasing. The quantity of the means of transport taking part in the traffic is of the largest of the whole country, so the air is heavily polluted because of the dust and exhausted gases from those means of transport, especially from buses. Most of those buses have been exploited over 8 years (having rate 0–the lowest rate of Euro standards) so the air pollution caused by their smoke is seriously concerned, because it affects directly people's health and is the latent cause of cancer. In order to protect the urban area air, the replacement of diesel-engined bus by clean fuel-engined bus is necessary and in compliance to the national target of environment protection.

The Saigon Passenger Car One Member Limited Company has more than 700 diesel-engined buses, most of which have been

https://tieulun.hopto.org

put into use for such a long time. Being one of the main units operating in the public passenger transport in Ho Chi Minh City with the target of satisfying the travelling need of the people, especially protecting the environment, reducing the pollution caused by the exhausted gases from diesel engines, since 2009 under the instruction of the Department of Traffic and Transport, the Samco Corporation, Saigon Passenger Car One Member Limited Company have cooperated with the Southern Liquefied Gas Trading Joint Stock Company to build a compressed natural gas (CNG) filling station at the bus station at 1 Pham Hong Thai, Ward 2, Tan Binh District in order to implement the policy of supplying compressed natural gas to buses under the agreement between Vietnam National Oil and Gas Corporation and Ho Chi Minh City People's Committee.

Implementing the above policy, on August 26, 2011 the company has put into use 21 CNG buses as a trial to run on the route No. 1 of Ben Thanh–Binh Tay Bus Station. This is the first bus route using natural gas of HCMC and the whole nation. The 21 buses using CNG are imported from Korea and have modern design with spacious passenger area, broad doors, low chassis suitable for the elderly, pregnant women, and the handicapped. Besides, the bus is equipped with cameras for the safety of passengers, the global positioning system (GPS) for monitoring the journey, the automatic stop alarm device, the semi-automatic ticket machine with a ticket printer, which bring satisfaction and comfort to passengers. This is a bus route sample–a strong breakthrough of the company as well as the city's traffic branch, and will be step by step applied in other routes.

Great benefits from using CNG

After 4 months of using "clean" buses, the company has received many praises, support and interest for the service quality, especially for the reducing of air pollution and the increasing of economic effect. CNG engines have the same dynamic features as gas engines in acceleration, maximum velocity, short acceleration time, higher productivity than diesel engines because CNG is volatile and easy to be mixed. CNG engines can reduce the air pollution because the exhausted CO_2 decreases by 20%, NOx decreases by 57%, CO decreases by 63.5%, HC decreases by 63%; besides, PM dust particle and black smoke decrease by 100%, and there is no odor; the noise decreases by about 3dBA. CNG engines emits more methane but less CO_2 than petro engines, so the quantity of the gases causing greenhouse effect in CNG engines is rather low. Especially, CNG-engined buses consume 30-40% of energy less than diesel-engined buses, taking advantage of domestically exploited natural gas, being independent from import and saving the State budget.

This a satisfactory result, suitable to the theory and statistics of the countries in the world having used CNG buses. It can be clearly seen that the use of CNG for buses has a practical meaning and high practicability under the available conditions of Ho Chi Minh City. Once the using of CNG for buses is a success, the market for buses using natural gas will grow strongly; the technology of producing, assembly, maintaining and repairing of CNG buses also develop rapidly, bringing high socio-economic effects to the city.

There will be "Made in Vietnam" "green" buses

Considering the pre-eminent features of CNG buses, the Ho Chi Minh City people's Committee has allowed the Department of Traffic and Transport and Samco Corporation to plan for using more 300 to 500 new CNG buses in order that they will step by step replace for the diesel-engined buses that are causing air pollution. It can be said that this is an important breakthrough for the automobile industry of the city: producing SAMCO branded CNG buses for the public passenger transport in the city to attract more people to take buses; controlling the gas emission; reducing the air pollution; building a civilized lifestyle in urban areas; stably developing the city; implementing successfully the city's breakthrough programs on reducing traffic jams, rapidly developing the public passenger transport, reducing gases causing greenhouse effect, initiatively dealing with climate change which have been clearly set out in Resolution of the ninth congress of Ho Chi Minh City Party Committee.

"Green" bus will be friendlier to the people

The operation of "Made in Vietnam" "green" buses has been step by step replacing the old buses. This not only brings joy to the traffic and transport branch but also creates conveniences to the people. It can be sure that the noise and air pollution will be evidently improved then, and the energy will be saved more. This is definitely conformable with the "Law on using energy economically and effectively" that has been approved by the National Assembly in 2010 and come into effect since January 1st, 2011.

CHI CUONG

https://tieulun.hopto.org

VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE–DONG NAI BRANCH (VIETINBANK DONG NAI)

Going through the ups and downs of a 24-year formation and development period, for the purpose of enriching for Dong Nai Province in particular and the Southeastern Region in general, the staff and employees of Vietinbank Dong Nai have tried all their best to become one of the most excellent banks of Vietinbank in the South, taking the lead in banking sector in Dong Nai Province and is striving to become a modern bank in Asian region.



Ms. Nguyen An Ngoc Chau - Director

MINH LUAN

A prestigeous brand in Southeastern Region

According to the assessment made by the State Bank of Vietnam, few bank branches have achieved such good business results as Vietinbank Dong Nai: low interest rate of input, customers trust and faithfulness to the bank, good credit quality, small proportion of bad debts. Also, in Vietinbank system, few branches have won such many rewards and certificates of merit as Vietinbank Dong Nai. Vietinbank Dong Nai was honorably awarded with such prizes as: Labor Hero in the Renovation Period; grade-I Labor Medal, grade-II Labor Medal, and grade-III Labor Medal, emulation flags for the most excellent performance in commercial banking system awarded by the Governor of State Bank of Vietnam; the First Emulation Flag of Group 9 by Dong Nai Provincial People's Committee, and also got the cup of "Strong Brand and Sustainable Development", gold cup for "International Economic Integration", gold cup for "Commercial Businesses" golden cup "For the community development", silver prize for "National Quality",... Considerably, many individuals were awarded grade-III Labor Medal, Certificates of Merit by the Prime Minister; particularly Mrs. Nguyen An Ngoc Chau–director of Vietinbank Dong Nai–has been awarded with grade-III Labor Medal, grade-II Labor Medal, conferred the title "the National Emulation Officer" in 2005, Bach Thai Buoi Prize, "Typical Businessman in Dong Nai Province" in two successive years and Golden Cup "Kind-hearted and Talented Businessman", "Successful Businessman", "The Businesswoman for the Community's Progress", "The 20th Century Vietnam Businessman", etc. Especially in 2011, Vietinbank Dong Nai was honorably

https://tieulun.hopto.org

awarded the prize of "ASEAN Typical Business" together with other 56 businesses.

The foresaid achievements are resulted from keeping on diversifying products and services to improve the operation efficency. At present, other than the traditional products such as capital mobilization, credit, overseas national currency exchange service: trading in foreign currency, agent for money transmission from overseas to domestic, service of electronic payment via SWIFT, issuing and paying L/C for the customers in charge of import and export activities. Vietinbank Dong Nai is also in charge of payment guarantee, bid guarantee, electronic payment, overseas national currency exchange service via Western Union; issuing and paying Visa–Master Card, ATM services (G-Card, C-Card, S-Card, Pink Card); collecting cash in enterprises, paying salary, electricity, phone charges via ATM accounts, agents for securities business.

Other than synchronous deployment and goods kinds of products and services, high-quality payment service, hamornious and professional service business and management tasks, Vietinbank Dong Nai attached the special importance to investing in, applying modern banking technology to its operations. Accordingly, Vietinbank Dong Nai is eligible for improving the operation quality, developing more modern banking services, e-banking, online management in accordance with the international modern bank management standard. Currently, Vietinbank Dong Nai continues applying the project for bank modernization–phase II of Vietinbank in order to enhance the quality of products and servinces to catch up with the international standard at the most rapid speed to satisfy the increasing demand of customers.



Together with applying modern banking technology, Vietinbank Dong Nai paid special attention to building qualified and devoted manpower because this is the decisive factor for success or failure of a business. Other than taking care of material life, facilitating staff to further study, improve their qualifications and professional skills, the Bank is always interested in creating cultural and spriritual values for employees through annual movement and activities such as art performances, matches of football, badminton, tennis, table tennis,... which attract many participants, contributing to strengthening team spririt within the bank. Vietinbank Dong Nai also particularly focuses on the cultural character of the bank. In particular, the professional, polite behavior, scientific and modern management method of bank and customers are the typical and own character of Vietinbank Dong Nai. These style and character are formed from a long history and maintained for many years in order to bring customers with the most comfortable, confident when they come to deal with the bank. It is attaching the special importance to manpower and incessant effort to build the bank culture of Vietinbank Dong Nai that enables it to attract the talented, experienced, enthusiastic and devoted staff and employees. The managerial positions in the bank are stable, qualified and brought new blood. The bank leaders have recognized the importance of manpower for the development of Vietinbank Dong Nai in the coming time, thus the academic target requested for the staff is: tertiary degree: 140 people, master degree: 12 people. This is the most impor-

https://tieulun.hopto.org



tant base for Vietinbank Dong Nai to constantly grow both in size and quality of activities, contributing to maintaining the prestige of Vietinbank Dong Nai with its partners and customers.

Apart from the foresaid factors, in the opinion of Mrs. Chau, "the strategic vision for long-term development and correct development orientation, proper business strategies, good selection of customers also make the great contribution to the success of the bank". To achieve those, they require the vision and knowledge of bank officers in particular and bank leadership in general. Furthermore, inspection, control, reviewal are regularly implemented within the bank to improve service and products quality as well as to enhance the professional skills and morality of bank officers. "As a result of well promoting the traditions, now Vietinbank Dong Nai has become one of the banks with the best performance in the banking sector in the South in particular and in the Southeastern region in general. In 2011, the bank achieved the impressive figure such as: deposit balance: 3,679 billion VND, credit debit balance: 5,000 billion VND; bad debts, overdue debts: 11.8 billion, accounting for 0.2%", Mrs Chau was very proud to share. Mrs. Chau also told: "For myself, what I have achieved in the last time are resulted from the experiences of more than 24 working years in banking sector, furthermore, my family is my solid support, travelling with me to achieve the success today. Honestly speaking, my family is the spritual shelter and have given the best conditions to me, so I can give my whole mind to my work. Espe-cially my husband, he is alway side by side to share with me the difficulties and happiness, he deeply understands my work although he is busy with his concerns in a state competent authority as a role of a leader. Moreover, I have two obeidient, well-studious, grateful children. All these things have motivated me to be devoted to my work in the last 24 years as a leader, contributing to the success of Vietinbank Dong Nai in particular and Vietinbank in general.

Sharing with the future vision, Mrs. Chau said that, experiencing 24 years with ups and downs, determinations and incessant efforts of all staff and employees, Vietinbank Dong Nai has built a sound foundation, a strong band in banking sytem in Dong Nai province. In a long-term vision, Vietinbank Dong Nai shall develop in the drection of moderniation, multiple operations to expand operation scale, improve financial capacity to achieve safe and effective business results on the basis of advanced and modern technology, managerial skill, applying the international normal practices, standards in term of banking operations so that in 2010, Vietinbank Dong Nai can become a modern and advanced bank in Asian region, meeting the international standards of banking operations with high competiveness against foreign banks.

https://tieulun.hopto.org

SONADEZI LONG THANH JOINT STOCK COMPANY

Developing stably in association with the community and society

Sonadazi Long Thanh Joint Stock Company is not such a senior enterprise as its peers, but in the market, Sonadazi Long Thanh is highly appreciated by specialists and customers for its internal force and dominance in field of trading and developing industrial parks and residential areas.



Mr. Nguyen Van Tuan - General Director

Sonadazi Long Thanh Joint Stock Company was established in 2003 in order to deploy project for construction, investment and trading infrastructure in Long Thanh Industrial Parks. This project was carried out from 2002 to mid-year of 2003 by Bien Hoa Industrial Park Development Company (in short, Sonadezi Bien Hoa). This company basically completed such necessary tasks as planning, applying for business certificate of Industrial parks and ground clearance, etc.

With its experiences in construction of infrastructure of Industrial Parks Bien Hoa 1, Bien Hoa 2, Go Dau and the advantages of the 5 well-experienced, strong-financial and famous shareholders like Dong Nai Power Company Limited, Dong Nai Water Supply-Construction Co., Ltd., Dong Nai Post Office (changed into Dong Nai Telecom on January 01, 2008), Fund for Investment and Development of Dong Nai Province and Sonadezi Construction Joint Stock Company, Sonadezi Long Thanh owns sufficient favorable conditions to rapidly deploy investment in technical infrastructure in order to call upon investors to lease ground to construct factories in Long Thanh Industrial Park.

Accordingly, only within 2 years from its official operation, Long Thanh Industrial Park are fully equipped with infrastructure system including roads, rain-water and waste water drainage, water supply, power supply, communication system, and waste water treatment plant with the capacity of 5000m^3/day.

At the same time, when planning Long Thanh Industrial Park, Sonadezi Corporation planned an attached urban area to create a model of Long Thanh Industrial–Urban Area. With this model, Tam An residential area was planned to build next to Long Thanh Industrial Park in order to provide employees working for Industrial Park with sufficient utilities of their lives such as: accommodation, schools, medical stations, parks, sport and culture centers, etc.

By the end of 2005, Sonadezi Long Thanh raised its chartered capital up to 71 billion VND with major business lines of development of industrial parks and residential areas. In parallel with the completion of Long Thanh Industrial Park infrastructure, Sonadezi Long Thanh has implemented 5 projects: 1. Phuoc Lai residential area; 2. Trang Bom residential area; 3. Tam An residential area; 4. An Hoa residential area; 5. An Binh II residential area. In the end of November 2007, Sonadezi Long Thanh increased its chartered capital up to 100 billion VND.

In recent years, Sonadezi Long Thanh has developed with quite high growth. Considerably, the company overcame the common difficulty resulted from the global economic crisis in 2008 and 2009 to bring about significant achievements in 2010 like issuing shares splits with the proportion: 1:1, increasing charter capital from 100 billion VND up to 200 billion VND. Besides, for Long Thanh Industrial Park, the company completed construction of waste water treatment plant–phase 2 to raise the capacity from 5,000 m^3/day to 10,000 m^3/ day; signing the lease contract of two housing blocks for workers comprising of 160 rooms with Olympus Ltd. Co.; signing the lease contract of 4,2 ha industrial land with Vietnamese Dae Myung Chemical Co., Ltd., Hiang Kie Industries Co., Ltd., Tien Phong Khoan Production-Trade-Service Co., Ltd; and signing the lease contract of ready-built workshop with Vietnamese TNHH Zagro Co., Ltd.

Particularly in 2011, Sonadezi Long Thanh continues investing in the infrastructure of Long Thanh Industrial Park to timely provide technical infrastructures to meet the demand of investors in industrial park. As the result, Sonadezi Long Thanh had 4 land lease contracts of about 15.1 ha (of which including 2 large-scaled projects signed with Ajinomoto Company: expanding 8ha for production-business activities and by Vietnamese Acrowel Co., Ltd.: 6ha). Moreover, it lets out 5 workshops and 1 more workshop is being prepared to sign the lease contract. Therefore, by November15, 2011, Sonadezi Long Thanh attracts 72 investment projects with the total invested capital of about US$700 million; of which, 59 projects were put into operation, 7 projects are being constructed and 6 projects are in preparation phase.

Current achievements are considered happiness and motive, Sonadezi Long Thanh commits to continuously strive not only for the company's strength but its responsibility for community, society and coordinating with other companies to strengthen and develop Dong Nai Province.

https://tieulun.hopto.org

DAU GIAY INDUSTRIAL PARK



with all capacity and the highest responsibility

Dau Giay Industrial Park (Dau Giay IP) is located in Dong Nai Province. It is situated in the important transport hub of the Southern key economic zone, it owns favorable conditions of roadway, waterway and airlines to attract investment for economic and social development. Deeply aware of this importance, in the past years, Dong Nai has been striving, gradually constructing transport system to timely serve the increasing demands of economic and social development in the province and in the region. Thanks to these advantages, Dau Giay IP has a convenient and attractive location for investors.

SONG THANH

Dau Giay IP was designed and built on an area of 330,804ha, located in two communes of Xuan Thanh and Bau Ham 2, Thong Nhat District, Dong Nai Province. Until now, Dau Giay IP has completed constructing infrastructure and attracted several investors such as: Dong Bac Coal JSC, Dutch cattle-feed manufacturing company, etc.

Situated in the convenient geographic location with good traffic system connecting with key transport junctions such as: near highway 1A; 38km from Bien Hoa City; 70km from Ho Chi Minh City, 65km from Long Thanh, Thi Vai Port, Cai Mep Port, Phu My Port; 67km from Go Dau Port and 70km from Tan Son Nhat International Airport; 30km from Long Thanh International Airport, etc. These are the advantages of Dau Giay Industrial Park. After completing technical infrastructure, Dau Giay IP shall give priority in attracting various general industries bringing about high profits such as: forestry products, food processing, construction materials, mechanics, electronics, high-quality glass, textile, packing, foodstuff, jewelry manipulation, equipments and spare parts, pharmaceutical products, interior furniture, medical devices, sport instruments, etc. and limiting industries causing environmental pollution. Apart from geographic advantages, Dau Giay IP is located in the area abundant in labors because of few industrial parks in this area, so this enables investors to attract employees, meeting their production requirements.

Since its establishment, Dau Giay Industrial Park Joint Stock Company has overcome numerous difficulties and challenges with the solidarity, incessant efforts in order to gradually complete the infrastructure to improve effectiveness of investment attraction. In addition, the service quality, prestige and brand of Dau Giay IP are being dramatically improved in order to that investors will be facilitated to operate successfully. So it is said that the appearance of Dau Giay IP has contributed to stimulating the development of other industries in the region, speeding up the socio-economic development of the locality, especially creating jobs and stabilizing people's economic life.

https://tieulun.hopto.org

LOC NINH RUBBER COMPANY LIMITED



Raising the value of rubber tree and enriching the province

Possessing an area of over 6,200 ha of rubber trees in 2011, Loc Ninh Rubber Company Limited (LRC) will strive to hit 12,400 tons of latex extraction in this year. In addition, LRC has reclaimed land and cultivated rubber trees in Cambodia with the initial planting area of around 200 ha. This marks its development step and new direction to expand to the neighboring country.

✍ **PHU THOI**

Rubber tree has been Binh Phuoc's pride for a long time. It has high economic value (according to Rubber Association of Indonesia–Gapkindo, its average price in 2011 was US$4.5/kg) and high global demand (global demand for natural and synthetic rubber is expected to increase from 24.4 million tons in 2010 to 26.1 million tons in 2011, said International Rubber Study Group). Rubber enterprises in the locality, however, have experienced ups and downs and spent their sweat, effort and brain on improving high-quality and stable rubber output in the market. Like other enterprises, LRC sticks to the objective of "continuously developing and innovating production-business activities" so as to gradually stabilize production, to raise the living standards of employees, and to diversify products & business fields. Especially, LRC has renovated its management organization and streamlined the management structure to acquire practical effectiveness. In addition, it takes care and improves the living standard for 4,700 employees each year (average income of 2011 is 7 millions dongs/person/month–a relatively high income level compared to other local industries. From the view of rubber output, LRC has increased productivity of plantation from 0.5 tons/hectare (in 1997) to 2 tons/hectare (in 2011) and created various types of processing rubber such as rubber block (SVR), rubber sheets (RSS) and centrifuged latex. More importantly, LRC has undertaken many practical and essential works under its major role of a state owned enterprise such as investing actively in infrastructure construction, traffic road system and contributing to establishment of some economic and social centers at towns and townships in the province. It contributed effectively into positive change of regional and remote areas, ethnic area, and border area, into the socio-economic development, employment and improvement of living standards for ethnic minorities and local people and took part in protecting security and order situation in the locality managed by LRC. Especially, LRC has always completed its obligation to the state budget with increasingly high value, enthusiastically supported charities and humanitarian, participated actively

https://tieulun.hopto.org

movements of gratitude, the poor assistance in the area, etc.

With the objective of "Productivity-Quality-Efficiency-Diversifying product lines-Expanding the market-Improving employees' living standards-Continuously improving and developing, LCR's leaders take the initiative to seize opportunities and apply positive and flexible measures on directing and encouraging its employees and labors to work with high responsibility, to continuously research and innovate products in order to bring high economic efficiency. Thanks to the spirit of unity, consistency and efforts of the staff, LCR has achieved good performance for deploying sound plans, investment and intensive care of rubber plantations. More importantly, LCR has made good use of facilities such as chartered capital (as for December 31st, the chartered capital is 381 billion VND), the total natural land area is 10,833.97 ha and the total asset is 1,034 billion VND. Apart from main production in the locality, LRC along with partners, under the Group's deployment policy, has developed rubber trees in Northern provinces (Ha Giang, Nghe An, etc.) and Cambodia; contributed capital to the building of Dak Nong Hydropower Plant, Binh Phuoc Infrastructure Investment Company under the form of BOT, etc.

Although IRC has had many difficulties in recent years such as the impact of the global financial crisis in 2008, high inflation in 2011, complicated weather conditions along with long lasting drought and plant diseases, rubber plantation stretches across two districts of Loc Ninh and Bu Dop (Binh Phuoc) which have complex mountainous terrains, rubber plantations interspersed with residential areas, the company always finishes and exceeds its proposed plan. One of the significant successes results from active study, research and creative application of scientific and technical measures for high rubber quantity and quality as well as better coordination with local government and armed forces at all levels. Regarding to productivity, three farms have joined the "Two-ton Club" of the corporation for many years. As for re-cultivation and planting, new method of growing ovary has been deployed since 2008 and brought about practical effect, shortening the plant's basic constructive time to at least 6 months to 1 year.

Given many achievements in the rubber production and business, LRC is currently a strong and reputable brand in the market. LRC has participated in local activities, contributing to the construction of a new rural area and supporting services for local people to develop rubber trees, fulfilling its role of a state-owned enterprise in the locality.

JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM – TAY NINH BRANCH (VIETCOMBANK TAY NINH)

Always treat the customers as "GOD"

✍ **QUOC VIET**

In spite of a little bit late presence compared with some state-owned commercial banks in Tay Ninh Province, Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, Tay Ninh Branch (Vietcombank Tay Ninh) has confirmed its position of a reputable brand for every customer through polite, professional and caring service style. Currently, Vietcombank Tay Ninh is headquartered at No. 374 - 376 Road 30/4 - Tay Ninh Town (the economic, political and social center of Tay Ninh Province) and a transaction office located in the center of Go Dau District (Lot 1, Thanh Binh A, Hung Vuong Road, Go Dau Town).

Being the 64th member of Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, Vietcombank Tay Ninh officially went into operation on March 24, 2009. From the early-established days, Vietcombank Tay Ninh had a very low start from three zero: no customers, no balance, no deposit balance and only owned 21 employees. But after three years of continuous effort made by all staff and employees with high professional qualifications, as well as the attention and support from leaders of local governments, State Bank of Province, the executive commit-

https://tieulun.hopto.org

tee of Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, Vietcombank Tay Ninh overcame the difficulties and challenges, strictly complied with business orientations of the locality and of the executive committee of Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, while strengthening the organizational structure, expanding operations, promoting risk management, so Vietcombank Tay Ninh have gradually obtained fairly-high, stable development in all operations.

According to Vietcombank Tay Ninh, the very important determinant to the success of the branch, is the trust and support of our customers. So, in 3 last years, Vietcombank Tay Ninh has always paid attention to and set the practical policies to attract customers' care. Accordingly, all officials and employees of the branch always remember the sentence: "Customers pay us", thereby, they express the best attitude to customers. With the above-mentioned consistent point of view, Vietcombank Tay Ninh has enhanced services of customer care by years as well as applied policies of reasonable, flexible fees, interest rate; diversifying advertisements, marketing, popularizing brand, the new banking products and services; promoting enthusiastic, attentive and friendly attitude to customers. These efforts of the branch has built up the brand image of Vietcombank and created confidence, feelings of customers in the area when dealing with Vietcombank Tay Ninh.

Furthermore, as the advantage of Vietcombank brand, the leading bank in the banking sector on international payments, card services, Vietcombank Tay Ninh maximized the advantages and experience in all activities. In particular, the export-import payments increased strongly to timely serve the international payment requirements by businesses in the area. For the card-issuing, the branch has done relatively well to better meet the needs of people and introduced new banking services. The cards issued by Vietcombank have many outstanding utilities such as online purchases, payment for telephone, electricity, water charges, insurance premium, airline tickets,... These utilities have gradually changed the habit of paying cash which penetrated in people's mind for years.

The efforts of Vietcombank Tay Ninh have been rewarded with the "sweet fruits" through practical achievements such as raising funds increased steadily over the years: in 2010 increased 60% over 2009, in 2011 increased 67% over 2010, the outstanding loans in 2010 increased 126% compared with 2009, in 2011 increased 45% over 2010, always meeting and exceeding the plan of capital mobilization requested by Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, the ratio of bad loans reduced at low levels below 1%/total loans. In addition, other activities such as import and export payments, card operations, electronic banking,... have always been the strength of Vietcombank in the area; mobilized capital, outstanding loans, international settlement of Vietcombank Tay Ninh have always reached high proportion of the total mobilized capital, outstanding loans and export-import payment turnovers in the area. Also, in recent years, Vietcombank Tay Ninh has always been the reliable address for credit investment to make significant contribution to the socio-economic development in the province and well conducted tax payment into the State budget (more than 1 billion VND), with its workforce by the end of 2011 of 47 post-graduate and tertiary degree staff.

In particular, up to 2011, Vietcombank Tay Ninh has installed 6 ATM machines in the area and more ATM machines will be installed in the future, while promoting the network expansion to districts and central region with great potential of development of Tay Ninh Province.

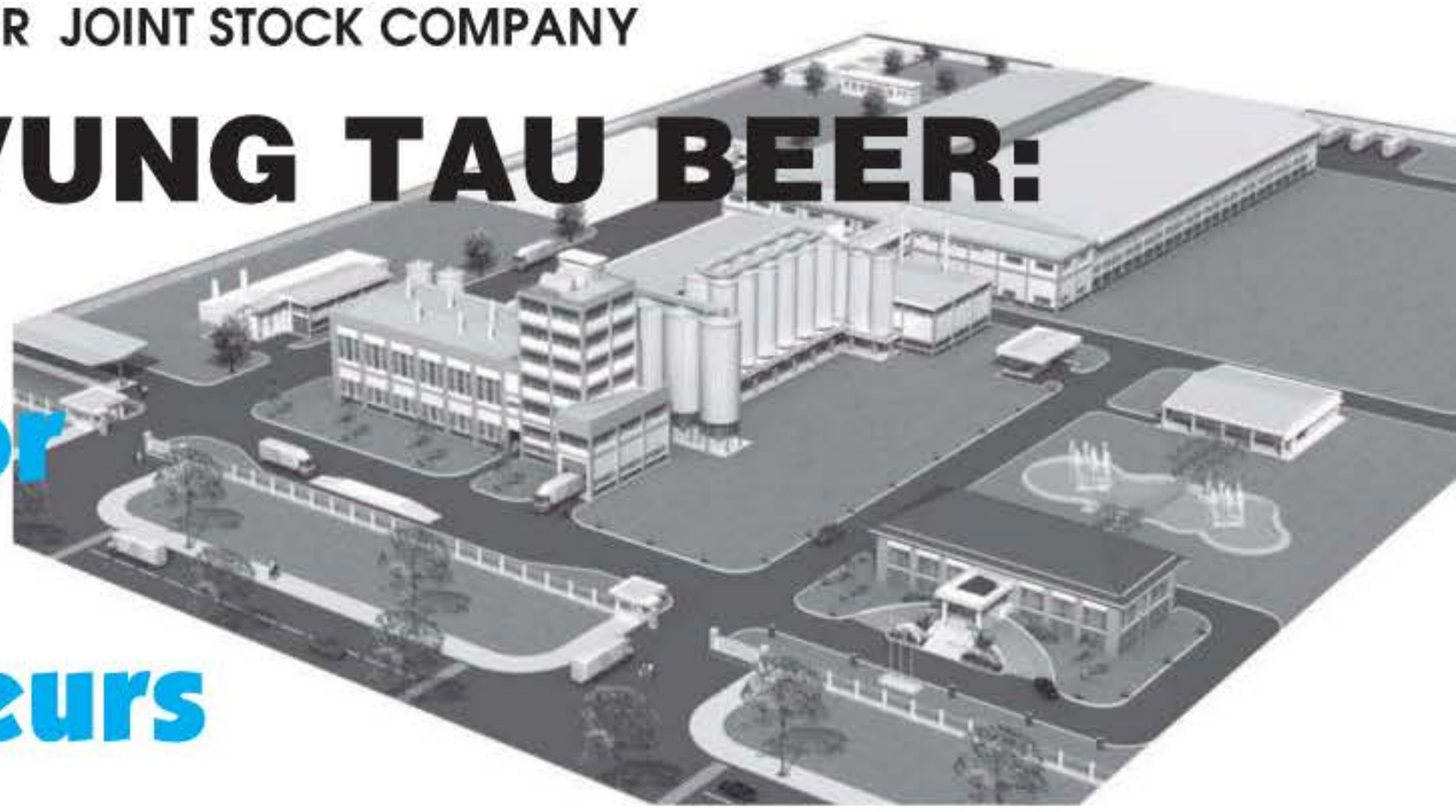
In parallel with focusing on business activities, the activities of the Party and Unions such as Trade Union, Youth Union are also paid special attention to by the Directorate (Trade Union, Youth Union have operated excitingly and practically and have made many worthy contributions to the implementation of assigned political tasks). Furthermore, in the last 3 years, Vietcombank Tay Ninh has always actively participated in movements of "grateful to benefactors" and "thanks rendering" launched by the local and central governments to raise funds (Vietcombank Tay Ninh has built five houses of love with a budget of 90 million VND, donated to the fund for the poor with an amount of 100 million VND,...) and support other charitable activities, etc.

3 years is not so long, but it is a remarkable experience for Vietcombank Tay Ninh to achieve initial successes. The achievements today are a great motivation to help all the staff and employees of Vietcombank Tay Ninh to continue their difficult journey and many challenges ahead in the context of difficult global economic and more intensive international integration, the increasing competition of the market to aim at the goal: "Safety–Sustainability–Development".

https://tieulun.hopto.org

HANOI–VUNG TAU BEER JOINT STOCK COMPANY

HANOI–VUNG TAU BEER: bringing new flavor to beer connoisseurs



Early in 2011, Hanoi–Vung Tau Beer Joint Stock Company jubilantly celebrated the inauguration anniversary of the factory in My Xuan A Industrial Park (Ba Ria-Vung Tau). Hanoi–Vung Tau Brewery Factory has officially been put into operation, which brings the beer connoisseurs new choice of the beverage with unique traditional flavor of both Hanoi and Carlsberg beer– the two oldest and most popular brands in Vietnam beer market today.

Hanoi–Vung Tau Brewery Factory with a total of investment capital of US$ 42 million, is built on an area of 8.2 ha, the production capacity in the first phase is 50 million liters/year and could double by the second phase. Besides it's the most modern machinery system in the world, the highlight of the factory is the yards, gardens, trees creating airy and friendly workspace with the surrounding environment. The factory is responsible for producing and supplying Hanoi and Carlsberg beer with excellent quality to Southern consumers, creating a foothold for both brands in this market. For this purpose, Hanoi–Vung Tau Brewery Factory is the next important step in strategy of Hanoi–Vung Tau Beer Joint Stock Company to establish a list of beers in the South with Hanoi beer and Carlsberg beer, which is the leading brand of the company

Mr. Andre van den Berg–general director of Hanoi–Vung Tau Beer Joint Stock Company–said: "Since Hanoi–Vung Tau Brewery Factory has officially been put into operation, thanks to the rapid capturing of consumers' tastes and policies of reasonable prices together with product diversification, so far, over 10-month operation period, production and business results of the two brands as Carlsberg and Hanoi Beer surpassed our expectation and are growing well in the domestic market". In addition, Hanoi–Vung Tau Beer Joint Stock Company is also involved in processing and exporting beer to Hong Kong, Sri Lanka, Thailand and Singapore markets. The field of processing also brings large revenues to the company in Southern market in Vietnam.

Talking about the achieved success of Hanoi–Vung Tau Beer Joint Stock Company, one of the very important factors is the spirit of "dare to think, dare to do"; the company bravely invested in facilities and equipment, improved production capacity. Furthermore, two major shareholders as Carlsberg (Denmark) and Hanoi Beer–Alcohol Beverage Corporation (Habeco) are also the great advantages of Hanoi–Vung Tau Beer Joint Stock Company. Habeco with a history of over 100 years of formation and development famous for Hanoi beer brand has the leading market share in the North. In addition, Carlsberg is a global brand, the fourth largest beer producer in the world with a history of more than 150 years of development. The campaign of reposition for the global brand of Carlsberg has helped Hanoi–Vung Tau Beer Joint Stock Company to obtain many contracts for processing and exporting for other factories under Carlsberg.

Discussing about the strategic directions in the future, Mr. Andre van den Berg said that in the coming time, Hanoi–Vung Tau Beer Joint Stock Company will focus on developing two key brands of the company as Hanoi beer for the mass product line and Carlsberg Beer for high-quality product line. With the efforts of continuously improving product quality and production capacity, the company will also focus on product diversification to bring to market with new best-flavor products.

Mr. Andre van den Berg said: "The Carlsberg Group currently owns a list of various beer brands and we will focus on the production of these popular brands to offer to the market in South Vietnam in the next time."

SONG THANH

https://tieulun.hopto.org



PHU THOI

Rubber export volume has grown increasingly and is expected to reach nearly 820 thousand tons in 2011, worth of US$ 3.629 billion (US$ 2.3 billion in 2010). In particular, rubber export volume in September was estimated at 80 thousand tons, worth of US$ 342 million, raising the output in the first nine months up to 530,000 tons, with the turnover of US$ 2.3 billion, up 3.3% in volume and 61.1% in turnover over the same period last year, said Center for Informatics and Statistics (CIS)–Ministry of Agriculture and Rural Development (MARD).

To meet global customer demand on rubber quantity and quality, Vietnam rubber industry has pushed up rubber export through expanding market, enhancing trade promotion, as well as calling on rubber exporters to monitor and supervise carefully the quality of rubber for many years, especially in 2011.

One of the outstanding rubber enterprises with big rubber export volume is Song Be Rubber Co., Ltd. (formerly, Song Be Rubber Company) which has always maintained as one of the developing rubber enterprises of Binh Phuoc Province in particular and Vietnam rubber industry in general for nearly 30 years. Soruco's strengths result from taking advantage of favorable conditions in Binh Phuoc Province such as: a stable tropical climate, soil features in line with planting rubber trees, cashew, pepper, coffee, etc. and open investment policy. In addition, Soruco always sticks to its sound business direction in order to complete its annual plan, doing business effectively, increasing employees' income steadily each year, fulfilling its obligations to the state budget & employees' payment amounts, continuing expanding its operation scale, joining social activities and completing other tasks of the unit. Given above achievements, Soruco had honor of being awarded the third class Labor Medal in 1995, the second class Labor Medal in 2003 and the first class Labor Medal in 2008 by the State.

Its current rubber area stretches across four districts (Chon Thanh, Loc Ninh, Bu Dop, and Bu Dang) and Dong Xoai Town, including 1,854.89 hectares of rubber plantation under exploitation, 1,532.7 hectares of plantation of capital construction and a rubber latex processing plant with a capacity of 6,000 tons/year located in Binh Duong Province, so Soruco is confident of its stability in terms of yield and quality for key product–latex finished-product SVR-3L. Soruco's SVR-3L is produced in accordance with standard of TCVN 3769:2004 on the production line of

https://tieulun.hopto.org

GOLDSTAR–Malaysia. It has been preferred by both domestic and foreign customers and received many honor awards such as: Famous trademark, Vietnam National Quality Award 2006, ISO gold cup 2007 and 2008, High-quality and good-prestige product in 2008, Vietnamese Quintessence Award 2009, Viet's Trademarks in WTO integration Award 2010, and is applying the quality system of ISO 9001:2008, ISO/IEC 17025 as well. Due to the importance of rubber trees for the enterprise's survival, apart from concentrating on developing rubber trees as the main target, Soruco will continue to expand some other business fields under Binh Phuoc Province's general direction, such as deploying the planting of about 7,000 ha of new rubber trees at Bu Dop Agricultural and Forestry Farms (AFF), Nghia Trung AFF, Ta Thiet Mangrove Project Management Board, Loc Ninh Mangrove Project Management Board, conducting joint venture with Tan Tao Company to construct the Saigon-Binh Phuoc Industrial Park, continuing to carry out the project of industrial park and residential area with Becamex (Binh Duong), investing in the construction of a 300-ha industrial park at Hoa Lu Border-gate Economic zone, building traffic road from An Loc to Hoa Lu (30km) under the form of BOT and under the direction of Binh Phuoc Province's leaders, managing Bu Dop Mangrove Project Management Board and Binh Phuoc Forestry Company, and also constructing the 23-ha Minh Thanh watershed ecotourism area. With the desire to go further in market and share mutual profit, Sorocu is looking forwards to cooperating with enterprises of all foreign and domestic economic sectors in aspect of product investment and consumption as well as business investment in industrial parks.

VUNGTAU PETRO JOINT STCOK COMPANY





REPUTATION AND QUALITY

Vung Tau Petro Joint Stock Company (Vungtau Petro), established in 1996 and called Ba Dinh Co., Ltd specializes in shipping and petroleum business. In 2000, the company leaders recognized the necessity to raise the company up to a higher level to mobilize financial resources for projects that the company is targeting. Therefore, they called on investors to contribute capital and converted into a joint stock company. Equitization has opened a new phase, helping company quickly develop effectively, contributing to building Vungtau Petro increasingly stronger

Vungtau Petro, currently located in Cai Mep IP, Tan Phuoc Commune, Tan Thanh District, Ba Ria Vung Tau. Vungtau Petro specializes in trading petroleum products; exporting and importing petrol and oil; providing fuel for domestic and foreign vessels,

https://tieulun.hopto.org

transporting petroleum and petroleum products by river way and seaway at home and abroad. The staff and employees of Vungtau Petro are over 90 people with 70% of qualified engineers, 20% at collegeous and intermediate degrees, 10% experienced workers in logistics, transportation, and trading. Thanks to extensive experience in trading gasoline, transportation and supply of fuel, a good relationship with many customers, Vungtau Petro has a stable number of customers such as Petaluma, PV Oil, PV Shipping, PV gas, PTSC Marine, Army Petroleum Corporation and many partners at home and abroad.

To implement the strategic direction set out by the board of directors, Vungtau Petro invested in construction of the project of gasoline and oil terminal in Cai Mep IP, Tan Phuoc Commune, Tan Thanh District, Ba Ria-Vung Tau Province. Oil terminal of Cai Mep belongs to deep-water port No.5 of the national port system, which has been approved by the government in port planning until 2020. The project of Cai Mep oil terminal has been licensed by the Prime Minister under the Decision 300/QĐ-TTg dated March 20, 2001; Certificate of Investment No.: 49221000189 dated September 6, 2010 by the Management Board of IPs in Ba Ria-Vung Tau Province. The project of oil terminal of Petro Vungtau has total investment capital of 4,500 billion VND, area of 30ha. The investment process is divided into two phases:

Phase 1 is built with a total investment of 1,200 billion VND, the portfolio includes: oil wharf to receive 80,000 DWT ships and tank systems to contain petroleum: 120,000m^3, the system of goods export and import, auxiliary works, the chemical test and quality control lab, other equipment such as fire trucks, fire pumps, waste water treatment system and pollution treatment system in order to ensure absolute safety of the terminal. The phase 1 is expected to complete and put into use in April 2012.

In phase 2, the company continues to invest in building gasoline processing plant with the capacity of 500,000m^3/year; cold storage with the capacity of 40,000 tons; LPG storage of 10,000 tons, 40,000-ton condensate storage and continues to construct inland waterway port of 1000 to 1,500 DWT, 30,000 DWT jetty to increase the capacity of the terminal for receiving and shipping. At the same time, the company shall develop storage system in the Southwest, Central and the Northern provinces in 2013.

Currently, the company has been allowed by Vietnam Customs to build a bonded warehouse to contain specialized oil or gas with capacity of 80,000m^3 to cater to the business plan of gasoline bonded warehouse. With the aim of improving the transparency of goods import and export, Vungtau Petro applies the principles "Regulations of open delivery", implementing in public the process goods delivery with goods owner, shippers, and terminal, Vungtau Petro invest in automatic control system of export import of goods management to meet the requirements of modernization to satisfy the increasing demand of the customers. In the future, data of goods delivery at Cai Mep gasoline terminal will be connected to all customers through a global positioning system (GPS) to help our customers coordinate with the terminal authority to manage their goods at all times and all places.

According to Mr. Pham Ngoc Thuong–chairman and CEO of the company–Vungtau Petro is consistent in implementation of development strategy with the slogan: "Transparency, reputation in cooperation, quality and efficiency of services provided to customers." When the project of gasoline terminal is completed and put into in operation, Vungtau Petro will be eligible for granting with business license of petroleum import and export. Vung Tau Petro shall be reputable brand of trading in petroleum in the market, contributing to raising the national petroleum reserve, ensuring energy security and stability to the country's economic development.

Besides business development and investment, the annual Petro Vungtau is also interested in social activities, especially, responding to the movements of local governments, Vung Tau Petrol donated to support the victims of floods, natural disasters and other activities for the poor, the disabled, building houses of gratitude,... Vungtau Petro pays attention to the spiritual life of staff; the leaders of company always encourage the activities of trade unions, establishment of football team, performance teams.

With determination and effort of the shareholders, board of directors, officers and employees of Vungtau Petro will certainly become a respected brand in market of gasoline in the country, contributing to stabilize economic development of the country.

https://tieulun.hopto.org

NUOCTRONG SUGAR JOINT STOCK COMPANY (NUTROJSCO)

"SWEET" taste of fatherland

Making good use of the advantages as being located in the province with great potentials of agricultural products especially of sugar canes, Nuoc Trong Sugar Joint Stock Company (NUTROJSCO) increasingly promotes development in crop production (sugarcane, wheat, rubber, cashew and other forestry products); processing agricultural products and foodstuffs (sugar, tapioca, cashew nuts, candy); processing alcohol, beverages (wine, types of beverage); processing, fabricating and installing machinery, food industrial equipment; trading, importing and exporting. In particular, the main product of the company is crystalline sugar–grade 1 (18,000 tons/year).



Mr. Nguyen Van Thanh - Vice director

QUOC VIET

Tay Ninh is one of the provinces with largest sugarcane growing area of the country, having three plants with total capacity of 12,500 tons per day; in which, NUTROJSCO, in spite of no great capacity, in recent years, has promoted application of mechanization to production and watering sugar canes in the dry season, yield of sugarcane keeps growing. This is the leverage creating the success of the company, although the company operates only 7 months/crop and press sugar canes on the basis of design capacity.

Formerly as a factory directly under the management of Provincial People's Committee and officially put into operations in 1992, specializing in production-business in the sugar industry with a capacity of 500 tons/day in 1995 and raised capacity up to 900 tons/a day and became Nuoc Trong Sugar Enterprise. On October 10, 2005, it was privatized and officially called as Nuoc Trong Sugar JSC, the current pressing capacity of the company is 1,050 tons/day by Cuban technology line.

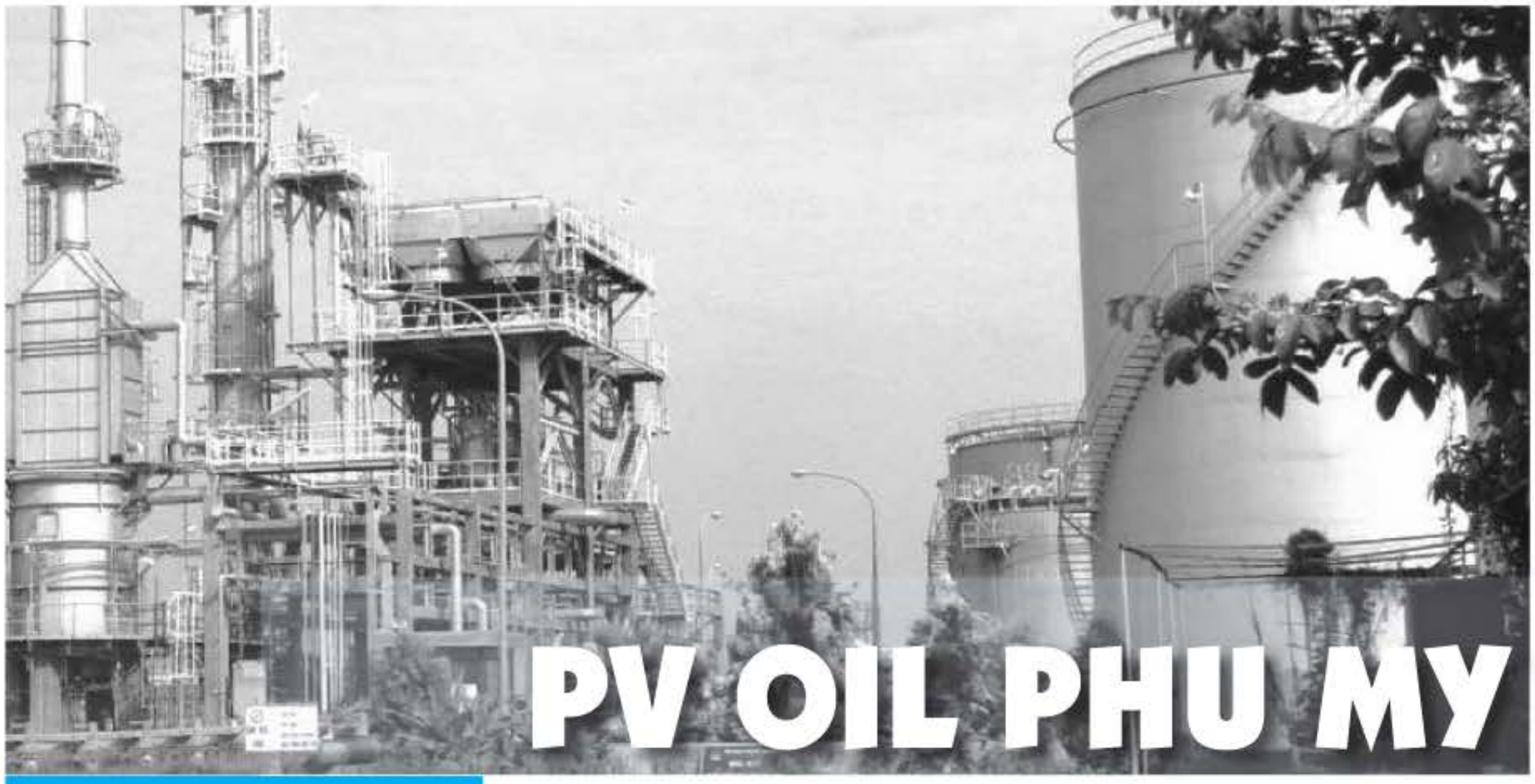
The years after privatization are an important milestone, marked a more remarkable development of Nuoc Trong Sugar JSC. Typically, in addition to increasing the charter capital up to 58 billion VND, with a total shares of 5,800,000 (face value of VND 10,000 a share), the company has actively arranged material source (currently the company is managing 2,000 hectares of sugar canes), well organizing structure of crops (early ripen, averagely ripen and late ripen). At the same time, the company is the only one investing grid across the farms and having sufficient water sources to water sugar canes in the dry season to increase productivity in a sustainable manner (from 55 tons/ha in 2005 to over 70 tons/ha recently), besides, the company coordinated with center of sugar cane varieties to produce the sugarcane varieties with high sugar contents.

It is determined that the domestic sugar demand in the future will increase, first, the company will strengthen the activities of production and processing of sugar to achieve this goal of 220,000 tons of sugar cane in 2011, producing approximately 20,000 tons of sugar, sales reaches 330 billion VND, profit 60 billion VND, paying to the State budget 23 billion VND, total income per capita reaches 6,000,000 VND/month, implementing well the social insurance, unemployment insurance for workers (2.3 billion VND), paying youth union and trade union's fee is 54 million VND and advancing interim dividend in 2011 is 25%. In the long term, the company's plan is: pressed sugar cane reaches 250,000 tons, producing 25,000 tons of sugar, continuing to promote products to expand markets, develop the current products, and focusing on improving physical and spiritual living standard of staff and employees.

To achieve the foresaid goals, the company will continue to promote mechanization in agricultural production, application of agricultural expansion policy to improve sugarcane productivity, investing and upgrading some equipment in the production line to increase processing performance.

https://tieulun.hopto.org

PV OIL PHU MY



highlight of Vietnam oil and gas industry

PV OIL Phu My, formerly Condensate Processing Plant under the Vietnam Oil and Gas Corporation (PV Oil), went into operation in 2004. Implementing the policy of the State and Vietnam Oil and Gas Corporation on the transformation of business model, PV OIL Phu My was officially established on November 30, 2010 under the certificate of business No. 3501741445 issued by the Department of Planning and Investment of Ba Ria-Vung Tau Province. The equalization of PV OIL Phu My has opened a new phase of PV Oil Phu My, and helped the company quickly and effectively develop, contributing to building PV OIL more powerfully.

THANH TUNG

Over the past years, with the attention and investment of the Vietnam Oil and Gas Corporation (PV Oil) and with the activeness, creation, sensitiveness of the leaders, staff and workers, PV Oil Phu My has achieved remarkable progress and impressive breakthrough. It can be seen that growth is reflected by the production and business results very clearly and workers' quality of life has been improved. The company leaders said: "In seven last years, the company has continually improved itself to enhance the position of PV Oil Phu My in particular and PV OIL in general, but still ensure sustainability, efficient performance, environmental safety towards the benefit of the society and community, effectively serving for the cause of industrialization–modernization of the country."

Besides, the ongoing efforts of the board of directors and all officers and employees of PV Oil Phu My not only achieve high efficiency in production and business, but also regularly contribute to social activities, caring about the lives of workers. According to the company leaders, one of the keys to the success of the company is the qualified human resources with high sense of responsibility. Therefore, they are always highly appreciated, and their lives are always paid special attention to and the company creates a professional working environment to help employees to maximize their capacity. Besides, the company is also interested in developing high quality human resources, Phu PV Oil also actively develop infrastructure and build a good management method.

So far, the facilities of the company better meet the needs of production and business activities and are continuously invested. PV Oil Phu My has invested in construction of chemical testing laboratory and had been granted with VILAS

https://tieulun.hopto.org

certificate by Department of Quality Recognition under Ministry of Science and Technology. So, other than serving for the company's production, PV Oil Phu My also provides the services of preparation and testing samples with the criteria "fast–accurate–cost savings." The services include: determining number of Octane; content of toluene; content of atomic absorption spectroscopy lead; kinematics viscosity; content of benzene,...

Mr. Nguyen Kim Ngoc–vice director of PV Oil Phu My–said that in the coming period, the company will focus on implementation of project of "expanding the storage of the plant to process condensate" and "broadening and using efficiently raw materials for processing plants of all kinds of condensate", and also continuing to improve the chemical testing laboratory to well serve for production, diversifying products to meet market's demand,...

With the success achieved after more than 7 years of development, PV Oil Phu My has obtained new opportunities. Reputation and brand of PV Oil Phu My continue to be confirmed on the petroleum market in Ba Ria-Vung Tau Province and nationwide. Following the success achieved, PV Oil Phu My is trying to build a dynamic and creative brand for itself; a professional and effective working environment to further improve production and business activities and aims to become the advanced model of PV Oil and contribute to the development of the country.



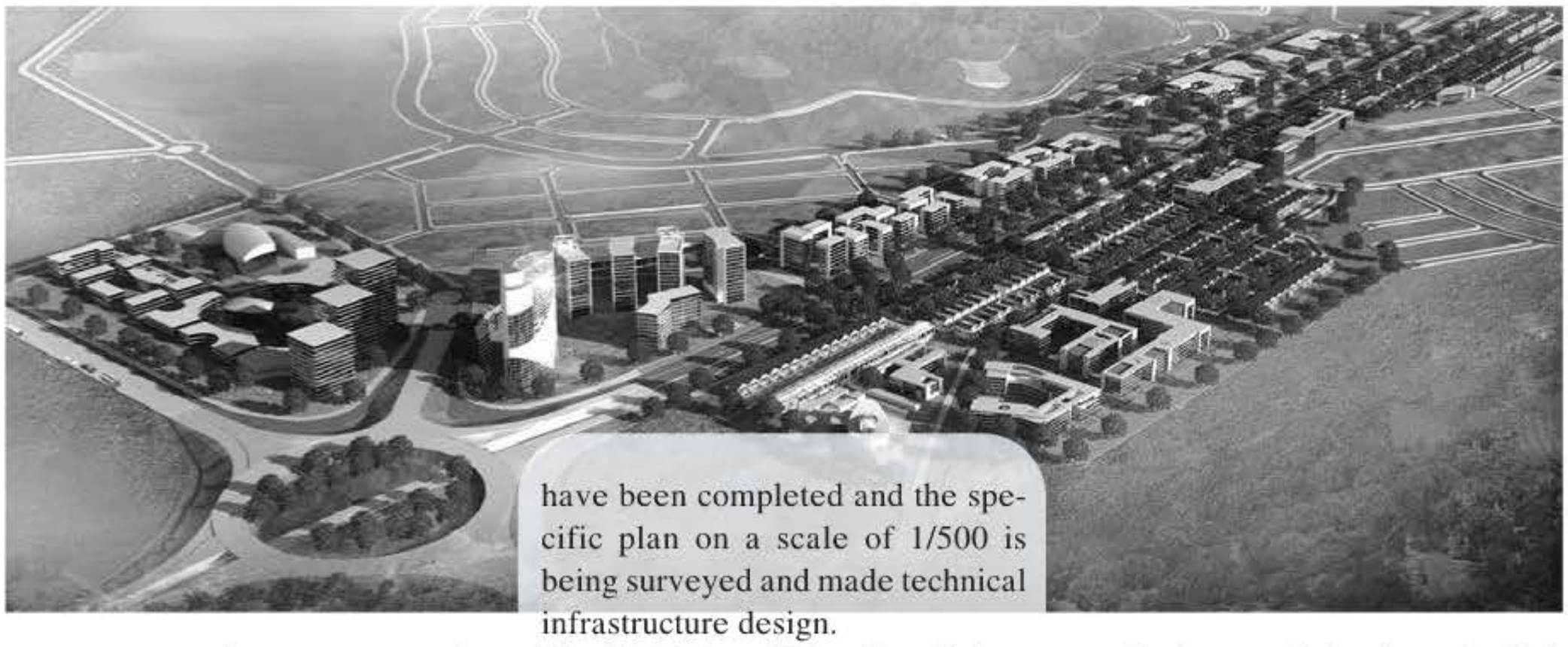
Leverage for the economic development of The Southeast Region

Planned in the model of industrial and urban area, Chau Duc Industrial Urban Area not only serves for production and business but also a modern urban area in the socio-economic development process. The combination of services of recreation, schools, hospitals, housing for workers,... will bring peace of mind to those working and living here.

THANH TUNG

Chau Duc Industrial Urban Area was developed by the Industrial Park Development Corporation (Sonadezi)–the parent company of Sonadezi Chau Duc JSC, which is considered "leading flag" in the industrial park infrastructure development in Vietnam. Over 20 years of construction and development, Sonadezi is known as one of the leading enterprises with 24 subsidiaries specializing in investment activities and business in many different areas such as investment in industrial parks, residential

https://tieulun.hopto.org



areas, construction, transport, education,... 10 out of 30 IPs in Đong Nai Province are developed by Sonadezi, 6 of which were filled with 100% and the remaining IPs were filled with 50%. Sonadezi found that the domestic IPs often focus on improving infrastructure and providing customers with limited services while each investment projects in IPs attract large number of workers and increasing demands of recreation, housing for workers,... and also realized the potential of Chau Duc District to be suitable with the formation of a national-scaled urban IP. In the face of such concerns, the idea of an IP included with all services such as urban residential areas, industrial areas, service business, amusement parks, thenceforth, Chau Duc Industrial Urban Area was formed.

The advantages

The purpose of Sonadezi is to develop Chau Duc Industrial Urban Area into a modern and new production business environment in combination with comfortable living space with a long term vision. Thus, Chau Duc Industrial Urban Area has been designed and built on an area of 2.287ha (1.550ha is used for industrial production, 700ha for services and social and urban infrastructure). So far, the legal procedures related to projects have been completed and the specific plan on a scale of 1/500 is being surveyed and made technical infrastructure design.

The highlight of Chau Duc Industrial Urban Area is the convenient geographic location and transportation system, connecting with most major transport hubs such as the highway 56: 6km, highway 51: 13km, Vung Tau City: 44km, Vung Tau T-Junction: 67km; Thi Vai Port: 16km, Cai Mep Port: 19km; Go Dau Port: 21km and Long Thanh International Airport: 54km. Upon completing technical infrastructure of high-tech, clean industrial subdivision in the North will attract industries with high profitable values. Industrial subdivision in the South shall attract such industries as mechanical processing, steel building members, agricultural product processing, agricultural chemicals, building materials; high-quality garments, foot wears, textile, plastic products; wood processing and luxury furniture; petrochemical products, chemicals of all kinds and other manufacturing sectors without causing environmental pollution, especially those industries attracting joint-investments.

To become the industrial-urban area model

Mr. Pham Xuan Bach–general director of Sonadezi–said that "the goal of Sonadezi is to build a new style and modern IP in parallel with the socio-economic investment and not to attach much importance to production and business." This means that the IP shall include recreation services, schools, hospitals, housing for workers,... so that the experts and workers shall be secured to stay and work for the IP. There will be a high-rise housing for single workers,... In addition, one of the primary goals of this project is to create a motive for the socio-economic development. Therefore, in the course of project implementation, the company will construct resettlement areas to facilitate a stable life on the old land area. The company also lease the house for the workers and create jobs to the local residents by providing food and beverage to workers,... The company will also has appropriate solutions and commit to use local labor. When this project is put into operation, it will become an appropriate complex combined by various project components to create a space of living, working, resting and recreating to increase the value of life, environment and landscape. Connecting with the neighboring projects to contribute to improving the lives and the socio-economy in Chau Duc District in particular and Ba Ria-Vung Tau Province in general. Besides, the project is expected to attract about 80,000 employees (about 10,000 local workers) and contribute to changing the socio-economic face of the locality.

https://tieulun.hopto.org

COLLEGE OF FOREIGN ECONOMIC RELATIONS-MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE

Cradle of high quality human resources



Distinguished teacher, Dr. Pham Chau Thanh - Rector

Generally, the human resources quality of Vietnam are not as high as many countries in the region and in the world. As such, it is necessary to propose a positive and synchronous solution to rapidly build up, train and to foster high quality human resources. For efficiency, one of the important factors is schools, training centers and institutions of human resources must enhance in better manner in teaching and learning. In fact, there are more and more schools, training centers and institutions but it is not the fact that all institutions are constructed and developed by all the heart of those whose mission is "to plant people." About this matter, please listen to opinions of Doctor, Meritorious teacher Pham Chau Thanh – rector of College of Foreign Economic Relations (Ministry of Industry and Trade), who has much experience in training management to see if effective implementation of human resources training is easy or difficult.

TAT THUAN

As a rector, what do you think about the establishment and development of your college over the past 15 years?

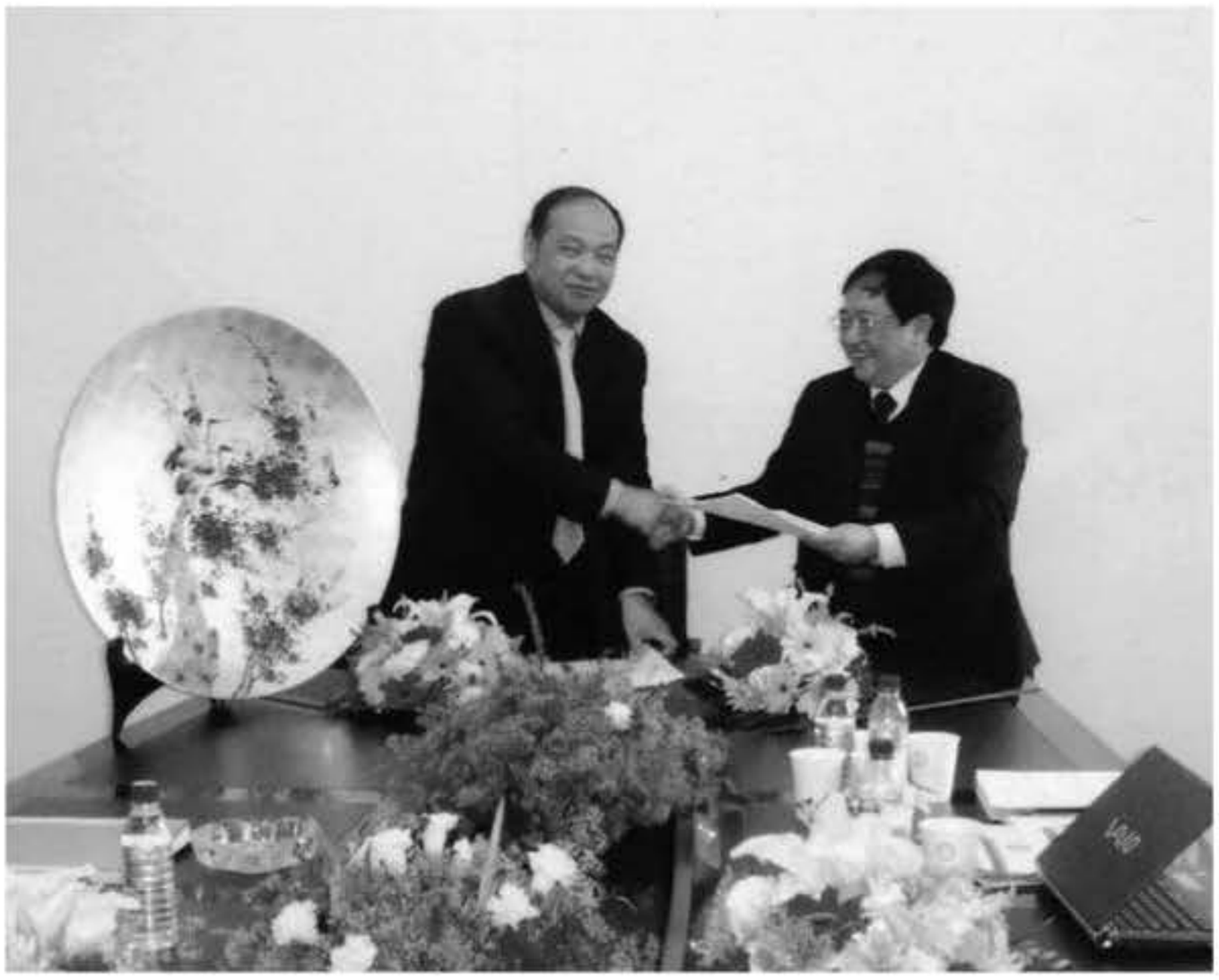
Over the past 35 years of establishment and development on combination of 4 professional schools of: Thu Duc Commercial, Can Tho Commercial, Material II and Central Foreign Economic Relations under three ministries of Home Affairs, Materials and Foreign Economic Relations into the current College of Foreign Economic Relations, in which the time being upgraded to college is 15 years, the college has made a great contribution to the Ministry of Industry and Trade in particular and the society in general in respect of providing human resources with high profession, to strongly promote the socio-economic development. Its efforts, improvement and development are proven by important commitments since it was ungraded to the college (in 1977) until now: there were only 553 students, 80 lecturers (2 PhDs and 1 M.A), one disciplines (with 3 majors), up to now, the number of student is more than 10,000, with 276 lecturers (36 PhDs and 106 M.As), and 6 disciplines (for 9 majors).

In addition, regarding scientific research, there was almost no research before 1977. Up to present, the college has conducted 8 researching topics at ministerial level, 280 topics at college level; training programs are regularly updated to be appropriate to integration trend and the society's development demand of high practicability; scope of facilities increases from 2 ha to over 12 ha. Besides regular training form, the college also organizes short-term training for staffs and officers of sectors and enterprises with the number of about 15,500 people/year. Hence, it can be said that, the college has made significant contribution in providing high quality human resources for the sector and for the society.

On which basis does the college's succeed rely, sir?

The college's development over the past 15 years is thanks to many important factors, including: training programs are suitable to actual demand and meet development requirements in the current integration trend; the team of lec-

https://tieulun.hopto.org



Representatives of the University of Kunming China exchange cooperation documents

turers with high profession and enthusiasm, confidence on teaching platform and internal solidarity and strong attachment to share duties to each other; the teaching and learning facilities satisfy demand (at the moment, 100% of teachers use laptop and 100% of learning rooms have projectors, with more than 200 computers for students to use, there are plentiful of books and learning means for studying subjects of which information should be frequently updated); it is the most important that the college has enjoyed assistance from ministries, sectors, departments and particularly close relations with enterprise, thence, the college can update factual conditions to improve training program to be suitable and to be supported regarding information and equipments.

Other considerable factor is that all lecturers and officers of the college take care of learners in every aspect. Such factor creates difference between our College and other ones. It is said that the college has built a good trademark, confirming its position as a reliable and reputable training institution of the sector, the society and parents, proving by a large number of student registering for entrance test, 15 to 20 times higher than assigned criteria and students of the college, after graduation, can easily apply for jobs.

At present, how important are your college's functions and duties in training human resources for the development of modernization and industrialization of our country, sir?

Our function and duty are to train professional officer and skillful workers for commercial business establishments and other units nationwide; fostering, improving profession and foreign language and informatics skill for business of current officers in commercial park; conducting scientific research for training and demand of socio-economic development. With such assignments, our college has been building 06 disciplines at college level (with 9 majors), covering: international economics (import-export business), finance-banking (business finance), accounting (business accounting), business administration (commercial business administration, commercial marketing, business administration of restaurant and hotel, petroleum business administration), management information system (management informatics), English language (English for business).

All training majors are verified and adjusted in 2011 towards supplementing soft skills, foreign language and informatics skills for students and organizing training by credits. In terms on commercial officer training, the college has set up and performed many training programs such as: international economy integration, state management on commerce, import-export profession, insurance-foreign trade transportation, international credits and payment, commercial law, applicable laws in foreign trade, customs procedure, quality control of goods, market management profession, industrial patent, chief accountant, chief storekeeper, petroleum business profession, warehouse management, technician for petroleum and liquefied gases, sales executives, food processors, receptionist, waitress and waiter for hotel and restaurant, office informatics, management informatics, English for business, proficiency course for petroleum workers, staffs of hotel and restaurants, etc. All training majors of the College has served for fulfillment of its functions and duties assigned by the Ministry, such major have contributed remarkably to the socio-economical development of the country. Annually, the College provide many high quality human resources for the sector and the society to promote commercial development and industrialization – modernization of the country. Our

https://tieulun.hopto.org



50th Anniversary of the establishment of the University of Commerce

pride is that many students after graduation have stable jobs, they have been highly appreciated by units and enhance their best capabilities in working; student continuing studying to university level has passed with a high rate.

As a cradle of important human resources in Ho Chi Minh City in particular and for the whole nation in general, in the forthcoming time, which is your orientation to better teaching and learning?

Facing requirements of the society, our college has proposed some development orientations, as suitable as possible, in which the most important role is to maintain our trademark, improving training quality and scope to provide more high quality human resources for the sector and the society, in appropriate manner to our country's development orientation in the economical integration period, creating sound premise to establish an university. Accordingly, regarding development of lecturers team, the college has been employing lectures, continuously but not in spell, and we will offer assistant and beneficial policies to keep talents and develop the team (annually, there are more 20 to 30 lecturers, even 40 lectures to replace for the retired ones and those going on business abroad); at the same time, the college supports lecturers studying to improve their profession through special subject classes, politics, foreign language and informatics fostering classes to improvement classes for lectures who have no master degree and encourage lectors to make doctorate thesis. Also, each year, the college organizes practice travel to foreign countries for lectures so that they can exchange their knowledge and study domestically (the college funds tutor fee of 100%, some other expenses in training). Regarding facilities, in addition to expanding from 2 ha to 12 ha, at the end of this 2011, our college will commerce constructing new training institution at District 9 with total area of over 1 ha for about 8,000 students and currently, one training establishment in Can Tho is being constructed on the area of 10 ha; purchasing more equipments for learning and teaching. As to training program, our college has adjusted as afore mentioned, and will continue checking and adding to be suitable to factual conditions, paying special attention to renewal of contents and student-centered teaching methodology for lecturers

With regard to scientific research and international cooperation: there have been many break through and developments, there are more scientific researching topics with depth, economic journal is published, assigning student to go on graduation internship in Thailand and cooperating with many foreign universities to connect to higher training levels; the college is now focusing on coordinating with domestic institutions including cooperation with Vietnam University of Commerce, Foreign Trade University, Ho Chi Minh City University of Economics, Ton Duc Thang University and so forth, so that lecturers of the college can participate in teaching and other activities such as making doctorate thesis; connecting to Japanese and Thailand universities so that students can study overseas and such programs have obtained succeed at the first step. Particularly, the college has combined with University of Commerce in holding an international conference with the topic of "Integration, Competitiveness and Cooperation" at the early of December 2011 at the Independence Palace in Ho Chi Minh City to provide a forum for education researchers and managers in universities, economic managers to exchange information and push up cooperation with the attendance of professors coming from America, Britain, Australia, Austria, Singapore, China, Taiwan, etc. Our best effort is towards the most important key to establish a university suitable to the development of the society.

https://tieulun.hopto.org

VUNG TAU TOURISM VOCATIONAL COLLEGE



Meeting the demand of high-qualityhuman resources for tourism industry

Tourism become necessities for social life, every year, billions of visitors in the world travel. Vietnam's tourism industry needs a large number of laborers. Therefore, the need of high quality manpower to meet the needs of society becomes urgent. Prior to this demand, Vung Tau Tourism Vocational College (VTVC) has constantly strived to meet the human resources for tourism industry in recent years.



VUNG TAU

Vung Tau Tourism Vocational College directly under the Ministry of Culture, Sport and Tourism, was established on September 16, 2008 on the basis of upgrading Vung Tau Tourism Professional Secondary School, formerly known as Vung Tau Petrolimex Tourism Service School (established in November 1977). Since being established, the college was assigned to train and retrain human resources in the field of tourism, hotels etc... improving professional skills for employees in accordance with the requirements of businesses in the tourism industry, hotels and restaurants for Ba Ria-Vung Tau Province and the Southern provinces. During 35 years, VTVC has trained 35,000 students of all training systems, many of which are holding critical positions and the leading technical experts in tourism and hotel throughout the country.

The size of annual formal training is nearly 2,000 students from elementary to college level. During the academic year 2011 - 2012, the college enroll 500 college students for five sectors: business administration, restaurant administration, tour guides, cooking techniques; business accounting; 800 students of professional intermediate system for: guidance, reception, restaurant management, accommodation management, food processing techniques, the restaurant business, tourism foreign language; vocational secondary level: 1,000 students. In addition, the college also enrolls 1,500 students for short-term training courses.

Recognizing the importance of providing high quality human resources for tourism in Ba Ria-Vung Tau Province and the South East region, in recent years, the college has invested and strongly changes in training quality; enhancing the responsibility and qualification of lecturers, developing curriculum, lectures, improving facilities for teaching and learning,... in particular, the school has upgrade the quality of training such as: promoting the improvement of programs and curriculum in the direction of international integration. Currently, the college is using 13 sets of the standard curriculum of skills composed by experts from EU project "Development of human resources in Vietnam" to compile teaching materials in college; strengthening the coordination between college and businesses through the organization of workshops; inviting professional qualified experts from tourism firms to talk about tourism experience.

https://tieulun.hopto.org

So far, the college has been selected to train high quality human resource for tourism in the South by Ministry of Culture, Sport and Tourism and General Department of Vocational Training–Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs. In the period of 2011-2015, the college is chosen to invest in a number of key careers at international level and the ASEAN region, such as hotel management, restaurant management, cooking techniques, tour guides, reception managers. In addition, the school has involved in many projects in the national target program on training such as "Enhancing the capacity of vocational training", "Renovation and development of vocational training"... These are the very important projects to help VTVC to construct facilities, procure modern equipment, develop curriculum and lessons in compliance with the regional and international levels in order to provide high quality human resources to Ba Ria-Vung Tau Province and the Southeast region.

Vung Tau Tourism Vocational College is always a reliable address of training high quality human resources for tourism and hotel in locality and in the Southern provinces, especially in the Mekong Delta. With determination, consensus of all administrators and staff and employees, Vung Tau Tourism Vocational College strives to be the leading flag in supply of human resources for Vietnam's tourism industry.

BA RIA-VUNG TAU PROVINCE VOCATIONAL COLLEGE



Training and providing high quality human sources

The introduction of the Ba Ria-Vung Tau Province Vocational College is one of the effective solutions to solve the problem of supplying human resources to speed up the process of industrialization and modernization which are increasingly urgent in Ba Ria-Vung Tau Province and the Southeast Region. Therefore, from its establishment, the college has always focused on improving the professional qualifications for teachers as well as investing in upgrading equipment to perform the training tasks. With continuous efforts, the college will strive to have the qualified comprehensive training capacity in 2015 to timely meet the requirements of the socio-economic development for Ba Ria-Vung Tau Province in particular and the Southeast Region in general.

THANH TUNG

Ba Ria-Vung Tau Province Vocational College is the first vocational school in Ba Ria-Vung Tau and was renamed into Ba Ria-Vung Tau Vocational Secondary School under the Decision No. 3842/QĐ-UB dated 27 October, 2006 by Ba Ria-Vung Tau Provincial People's Committee.

https://tieulun.hopto.org



The year 2009 was considered as an important milestone to mark the positive transformation of the school, from the projects of technical education and vocational training and its efforts, the school was upgraded into college and was once renamed into Ba Ria-Vung Tau Vocational College under the Decision No.1399/QĐ-LĐTBXH. Currently, the school has been ranked top of key vocational schools by the Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs.

The greatest pride in the 14-year of formation and development of the school is that the college has built four faculties with 16 majors at all the degree level (primary, secondary and college). So far, the college owns two campuses in Dat Do District and Vung Tau City, of which, main campus was invested 100 billion VND in construction (including 60 billion for construction and 40 billion for purchasing equipment). Besides, the college has trained a 100% qualified teaching staff, including 14 lecturers with post-graduate degree, the remaining teachers are tertiary and college degrees. The college is also trying to increase the number of post-graduate lecturers up to 35% in 2015.

Besides, the college also organizes domestic and foreign training courses for teachers annually in terms of professional skills. At the same time, the teaching staff and employees also join in many competitions of good vocation training nationwide and have won national awards. In addition, the college has been recognized by the noble rewards for collectives and individuals, such as certificates of merit from the Prime Minister, Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs, Ministry of Education and Training, Ba Ria-Vung Tau Provincial People's Committee for its achievements in training of human resources for society. Especially, in 2011 the college is awarded gold model for human resource training in Vietnam by Vietnam Union of Science and Technology Association and Ministry of Education and Training.

In the coming years, the college also focuses on a number of targets such as in the period of 2011-2015, the college shall be invested in six careers, of which, including 3 regional main careers and 3 national main ones with a total investment of 300 billion VND within 5 years by the Ministry; the Ministry has also assigned the college to make training project of key services with a total investment of up to 48 million dollars from preferential loans of the Japanese government in the period from 2012 to 2015. Furthermore, Ba Ria-Vung Tau People's Committee has approved of the decision of the bid valued at 118 billion VND which shall commence in January 2012 for such items as: building center of scientific and technological research, lecture hall, sporting area; the practice workshop of high-tech electricity, buildings for training maritime careers with the area of 20ha. Thereby, gradually improving Ba Ria-Vung Tau Vocational College to be a center for training of human resources of the province and the region.

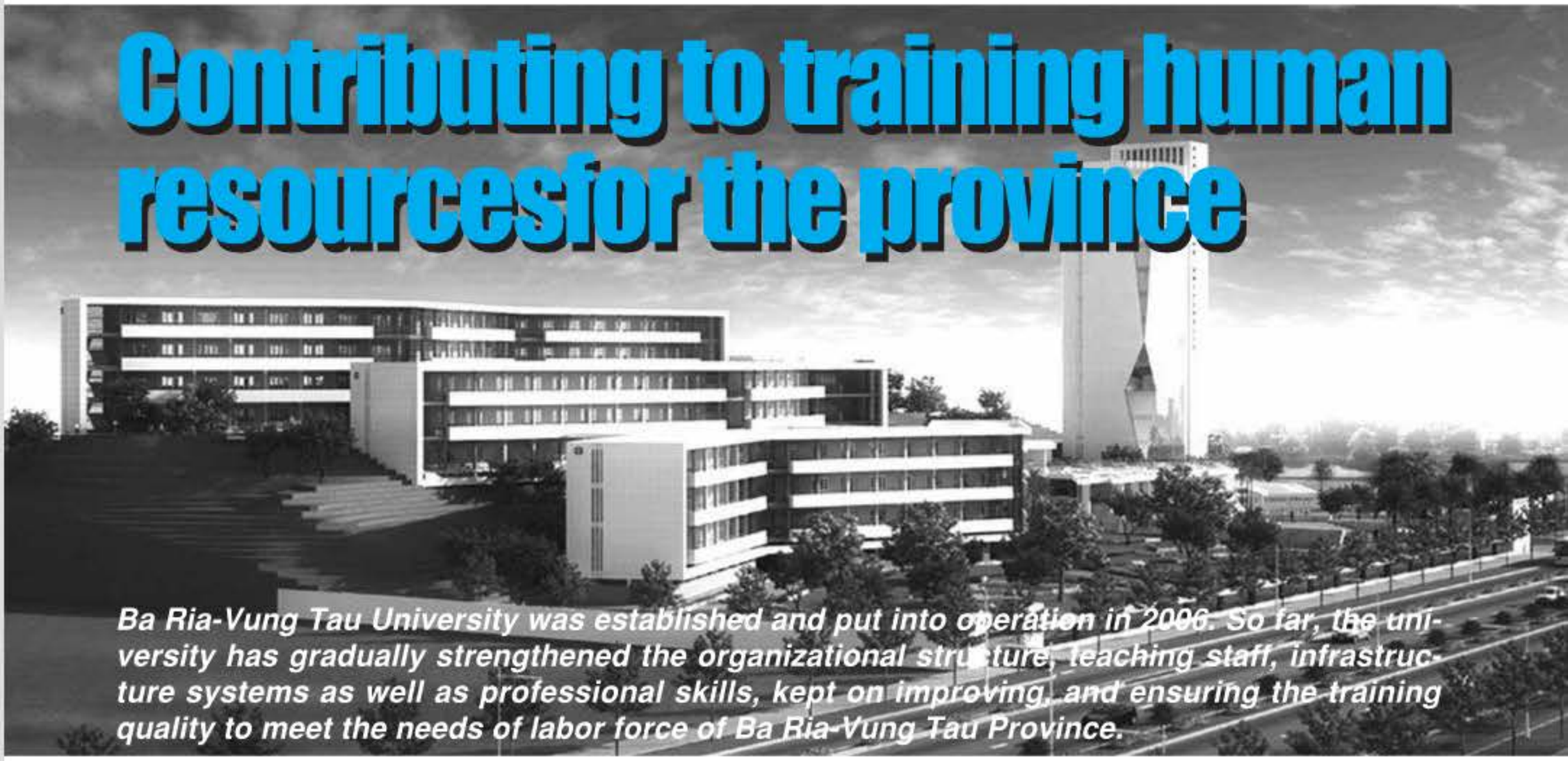
To maintain and strengthen its position of the college in the Southeast Region and accelerate the development process, Mr. Le Duy Cau–the college's principal–said that in the future, all teachers and staff of the college shall always do their utmost to strive, study, research as well as promote further initiatives to create multiple models, new equipment, a variety of topics and teaching materials to put into service at the college. Also, the college will implement a strategy of combining education with scientific research, associated training between colleges and universities in and outside of the province, linking training with using the employers.

In particular, the college will focus on improving the quality of vocational training, enhancing the training in the form of association, training at the address and training practice engineers to help students learn the theory, and to practice in the workshops; innovating the vocational training content toward approach to production, advanced technology and equipment; taking more care of vocational training for rural workers in order to create conditions for agricultural workers to change into industrial manufacturing, construction and service; continuing to expand, improve the quality of vocational training for workers before going to work in foreign countries. In 2017, the college will complete construction of the facilities, equipment, improve programs, curriculum, especially training of qualified teaching staff for the purpose of upgrading the college into Technology University in the future.

https://tieulun.hopto.org

BA RIA-VUNG TAU UNIVERSITY

Contributing to training human resourcesfor the province



Ba Ria-Vung Tau University was established and put into operation in 2006. So far, the university has gradually strengthened the organizational structure, teaching staff, infrastructure systems as well as professional skills, kept on improving, and ensuring the training quality to meet the needs of labor force of Ba Ria-Vung Tau Province.

In spite of being newly established and operated for 5 years, Ba Ria-Vung Tau University has overcome the initial difficulties to grow and is becoming a respected institution in Ba Ria-Vung Tau Province. The school traines a variety of branches from professional intermediate level to tertiary level: economics, engineering and technology, society-humanity, contributing to improving people's knowledge and training of human resources for the industrialization and modernization of the country in the trend of global economic integration, especially, training human resources for Ba Ria-Vung Tau Province and the Southern Key Economic Region.

It is said that the strong development of the university has contributed to meeting the needs of human resources for the socio-economic development of the locality; studying the needs of both residents in the province and the country. The board of directors and managing board of the university have identified and developed the training objectives in accordance with the conditions of the university and consistent with the needs of local human resources, thereby, the university has grown rapidly, contributing to the socio-economic development of Ba Ria-Vung Tau Province.

In management task, the university decentralized the management tasks on the basis of the responsibility and authority for the underlying units so that they can promote their capacity, assigning the faculties to self-organize and manage some sectors of training, examinations and students' affairs. The training program of Ba Ria-Vung Tau University is built and completed on the basis of the framework program of the Ministry of Education and Training, consistent with its mission, the training objectives and the functions and duties of the university, demand of human resources of the society. The university has also developed and implemented the training program from intermediate up to tertiary level. Currently, the university has gradually shifted from yearly training to credit training. The conditions of facilities, equipment and teaching staff have been actively added to ensure implementation of credit training from 2011.

In the past five years, managers, employees and lecturers of the university has witnessed great development in both quantity and quality, at first, there were only 20 staff in establishment days, now, the university owns 164 regular members and hundreds of visiting lecturers. Of which, 4 professors and associate professors, 8 doctors, 61 masters. The teaching staff are qualified to meet the requirements of training and scientific research. To meet the increasing development requirements, the university always pays special attention to training and improving the knowledge for the teaching staff. At present, the university has 10 postgraduates, of which 5 domestic ones. Also, the number of the lecturers having master degree is growing over years, currently, there are over 20 lecturers studying to obtain master degree in the country.

For the training scale, the num-

https://tieulun.hopto.org

ber of students admitted to the university increase over years. The school year of 2011-2012, the university admitted over 8,200 students. The statistics of enrollment results show that the students come from most of the provinces nationwide, in which students of Ba Ria-Vung Tau Province account for 60%. So far, over 3,400 students have graduated, of which 70% are employed within one year after graduation.

Development orientation

Right from its establishment and enrollment, the university aimed to train human resources for maritime economy, focusing on the economics, engineering, tourism, especially logistics to meet the various demand of human resources to serve for modernization and industrialization of Ba Ria-Vung Tau Province as well as the Southern Key Economic Region. Basing on such orientation, the university has developed the intensive disciplines of petrochemicals, tourism management, business administration, construction of marine works,... in particular, there are now 8 faculties 18 majors: English, Japanese Studies, Oriental Studies, business administration, financial management, administration of restaurant and hotel, accounting, software engineering, information technology, electrical engineering, electronics, telecommunications, civil and industrial construction, marine works construction, mechanical engineering, petrochemical, food technology,...

The school has promoted the practical application of the training process, accordingly, the faculties take the initiative to contact with the companies and factories in many provinces such as Ba Ria-Vung Tau, Ho Chi Minh City, Đong Nai, Binh Duong and some further provinces as Quang Ngai, Ca Mau,... to help students to have chance to practice. This is an opportunity for student to obtain more practical skills and to be employed before graduation. Ba Ria-Vung Tau University always strengthens cooperation with other plants, factories, businesses and other universities schools. Recently, the university has signed the minutes of understanding with VPFCCo, Chieng Shyong Mechanics Company Limited and is preparing to sign the minutes of understanding with PetroVietnam Gas Corporation, Vedan Company,... to implement the principle of training associated with business and social needs. In particular, the university is developing the project of international convention as the place where the students of economics and tourism services can practice their knowledge obtained in the university, and also prepares for the next project for students to practice all disciplines such as technology, engineering and Logistics & Management of Supply Chain.

For training activities associated with scientific researches, this is the one of the important tasks of the university. In the past year, 36 scientific topics at ministerial and university level have been researched (of which including 6 topic researched by the students). The researches mainly serve for improving the quality of education and contributing to solving the socio-economic problems of the province. 23 scientific works of lecturers have been published in scientific journals and reported in domestic and foreign scientific; 12 lectures has been completed; 2 works won the prizes at contests of scientific and technical creation organized Ba Ria-Vung Tau Province.

The activities of scientific research, seminars are initially paid attention and invested by the faculties, of which, the Faculties of Chemistry and Food Technology, Electricity and Electronics are typicalized. The faculties and subject teams actively organize research activities, scientific workshops for students under the guidance of lecturers and participation of some local businesses, attendance of some foreign famous speakers.

Regarding training activities linked to international cooperation, in recent years, the university has focused on international cooperation and implementation of joint training programs with foreign partners such as Texas International Education Consortium represented for 32 universities and colleges in Texas, United States of America (Texas International education Consortium–TIEC), University of Southern California (USC), United States of America; Lee College; Herriot Watt University (UK), Charles Darwin University (Australia) universities of Canada and the Philippines. In addition, the university has also been supported by other such organizations and programs as Lattitude organization in term of providing volunteer teachers annually; VEF (Vietnam Education Foundation) on the exchange of scholars and scholarship; CEEVN (Center for Educational Exchange with Viet Nam) on fostering teacher; the Fulbright in term of Economics Teaching professionals; Ford Foundation International Fellowships Program of supporting scholarships. Development trend of international cooperation of the university is to expand association of training coordination and implementation of the signed programs. Especially, in 2012, Ba Ria-Vung Tau University will coordinate with City University of Seattle to deploy programs of training bachelor on spot 3+1 (Bachelor of Science in Business Administration–BSBA) and MBA program of the United States.

For training scale, the university strives to reach 15,000 students by 2015 and 20,000 students by 2020 and shall become a famous center for training, scientific research in Ba Ria-Vung Tau Province and the Southeast Region.

SONG THANH

https://tieulun.hopto.org

CHON THANH DISTRICT

A satellite town-to-be of Ho Chi Minh City



Chon Thanh District, a midland one which sits in the west of Binh Phuoc province, is an intersection between Binh Phuoc Province, southeast Vietnam and the North-South Motorway as well as Highway No. 13- which rises from Ho Chi Minh City to Cambodia. By force of being adjacent to Binh Duong Province and using crucial infrastructure of a regional connection, the District is making differences day by day to be one of the satellite towns of Ho Chi Minh City.

Like other new districts, Chon Thanh District was up the creek with all multifaceted activities when it was established. However, the District led by people's Committee and Standing Committee, together with effort of residents, has been cashing on its strengths of location and natural resources, whereby its makeover is much more different than it was.

In the period of 2006 – 2010, the District came up to important achievements of economy and socio-culture, say, economical structure has gradually moved toward rising industry and services. In 2006, its industry – construction, commerce- services, and agriculture made up 28.05%, 22.18%, and 49.7% respectively. In 2010, industry- construction and commerce - services rose 49.77 % and 27% respectively whereas agriculture went down 27.9%. It is clear that the district economy shows a positive transition under structure of each branch in which production is subject to the market and high quality products are made.

The District GDP increases by 21.2% on average yearly, higher than 13.5% - the planned target. In 2010, its budget collection hit VND 120 billions from VND 31.8 billions in 2006. It pours its budget on basic construction reasonably, especially infrastructure, in an effort to meet the need of socio-economy development.

https://tieulun.hopto.org

With the growth of sustainable economy, the living standard of residents becomes higher and higher. Per capita income in the District reached VND 22 billions in 2010 from VND 8, 352, 000 in 2006. In addition, the level of education in residents is dramatically improved thanks to scattered and centralized schools. In 2010 the District was home to 11 elementary schools, a high school, an elementary-junior school, 8 junior schools, 2 pre-schools, which is more than 4 schools compared to those of the year 2005. The ratio of excellent and good students stands at 25%, and the ratio of higher-class-up students stands at over 80%. As regards public health, 8 out of 9 existing medical stations are national standardized, and a general hospital with 8 wards holds 100 beds from 70 beds it had.

Upon the experience drawn from a high growth in the period of 2006 – 2010, the District is current in an attempt to implement plans effectively in the period of 2011 – 2015. Accordingly, it will revolve around strength industries and key products in which high productivity species of plants and animals will be calculated under a provincial oriented planning. Besides, rural careers toward commodity production, natural resource exploration, farm sized cultivation, co-operative business, agricultural encouragement and technology application for production will be aimed. The project of new rural buildup will be implemented in communes of Minh Hung, Minh Thanh in the period of 2011- 2015 and in Minh Long and Linh Lap Communes in 2015 – 2020.

Regarding industry – construction, industrialization in tandem with urbanization, natural protection for a sustainable development, industrial development based on capital from society, lifted industrial product value, and craft industry development will be heeded. The District is doing its best in pursuance of becoming a key industry district of the Province by 2015, by which industrial density is expected to account for over 50% of its economy structure. The District has been working closely with investors that possess projects such as industrial parks of 115-ha Con Thanh , 195-ha Korea – Minh Hung, 4000-ha Binh Phuoc Becamex, Minh Hung No.3; a 190-ha entertainment and racecourse; a 9-ha great supermarket and Gmart Entertainment Center; a residential area; and infrastructure development.

Respecting commerce – services, commerce, and service coupled with industry development, services of finance, banking, post and communications, transportation, freighting, and insurance will be continuously encouraged. The District is bound up in retail systems, supermarkets, where purchasers have been called "Vietnamese should buy Vietnamese products as a top priority", to serve residents' demands. Concerning investment for development, the District has been spending its capital on projects effectively in allocating budget for transportation, education, health, culture, and sports...Routes linking National road No 14, Ho Chi Minh Road with residential areas and industrial parks will be upgraded.

As regards budget, it collects money for businesses logically in the compass, and the budget is predicted to hit VND 150 billions by 2015 at 12- 15% - an annual average increase. Besides, its budget spending is calculated carefully to keep projects built as well as gradually decrease support from higher authorities.

It is important to keep soil, natural recourses, and environment managed under the District's planning in the period of 2011 – 2010 and use of soil in 2011 – 2015. Therefore, the work of introducing laws and regulations to residents has been carried out. The District in cooperation with relating branches and units has been checking on, dealing with breaches of environment, natural resources, and soil management.

However, in the context of international economy recession, the District has been being asked to implement policies from the Government and Party to free difficulties from residents and investors and ask projects in the compass built.

In line with preferential investment policies from the Government and Province applied in the area, the District always goes in for its administrative innovation and construction of infrastructure, particularly communications and transportation systems, with the purpose of making it possible for investors to do their businesses. Additionally, it is working closely with investors to take space in support of projects and works.

In point of self-reliance and self-strengthening, advantage developing, the District is expected to have steadily forward steps in the much hope of making an important contribution to economic development of Binh Phuoc Province, Vietnam.

PHU THOI

https://tieulun.hopto.org

VIETNAM NATIONAL TOBACCO CORPORATION (VINATABA)
VINATABA SAI GON



typical brand of Vietnam tobaco industry

The positive achievements in 80-year formation and development period

As the leading unit of the corporation and the tobacco industry in Vietnam, over the past years, Sai Gon Tobacco Company Limited increasingly confirmed its brand by the preponderance of production capacity, modern production lines as well as comprehensive development and investment strategies. Accordingly, the company maintained a stable growth rate, revenue, the average payable into state budget of 8%/year, workers' earnings increase on average by 13%/year and the company always completes the target assigned by Vietnam National Tobacco Corporation.

For domestic and foreign markets, the company not only maintains traditional markets but also expands to new markets through improving product quality, and management capacity in distribution systems, updating market information quickly and timely, developing images and brand with the strategy of clean, green production and other community activities. Besides, the Company also offers various solutions for the development and diversification of products, improves packaging design to satisfy smoking taste of each region and the consumers' trends such as Saigon Classic, Du Lich products aim at the Northern market; Song Ma products the market in Central Vietnam,... and maximizing the advantages of the existing markets such as Africa, Taiwan, Philippine, Malaysia, Laos, Cambodia, South America,... to actively seek for customers, particularly in neighboring countries such as Korea, Hong Kong,... to tackle more jobs for workers and increase foreign currency revenues.

In addition, the company also completed relocation of headquarters to a new address in Vinh Loc Industrial Park, pays more attention to investment of the fiber processing line with the capacity of 6 tons/hour in order to minimize environmental pollution, improve the quality of products and minimize

https://tieulun.hopto.org

the content of nicotine, tar in cigarette to match the increasing demands of consumers and general trend of the world. In addition, the company has invested in uninterrupted high-speed rolling and packing line of cigarettes with capacity of 6,000 to 10,000 cigarettes/minute, 250 to 400 bags/minute and automating quality control; paying attention to saving raw materials, auxiliary materials, production costs and labor costs to partially offset the input costs; actively looking for more stable sources of raw materials to keep prices at competitive rate.

Not only that, in recent years, the company has maintained and continuously improved the effectiveness of quality management system ISO 9000:2008 to improve management systems; rationalizing production processes to save costs, time and to insure quality, especially minimizing defective products to be sold in market; strengthening registration of trademark in and outside country (the company now has 28 products issued with certificate of trademark in the country, 33 products with certificate of product quality, and 8 registered trademarks in foreign countries such as Indonesia, Laos, Cambodia,...)

Particularly, every year the company has over 55 technical innovations and manufacture some of the details and spare parts of machines such as cigarette cellophane, air-filter coupling; other than investing in Ho Chi Minh City, in the end of 2010, the company has completed and launched a branch in Ninh Thuan Province, this is an important task done according to the guideline of the Government, Ministry of Industry and Trade; National Tobacco Corporation to aim at developing the processing industry and making contributions to the local budgets.

To build up the image of company, annually the company donates large sums to construct over 60 houses of gratitude, love and solidarity; taking care of 14 Vietnam heroic mothers; supporting about 2 billion VND to the people in the flooded areas; at the same time, the company regularly gives gifts to family in subject to policy, examining and treating diseases, delivering medicines to the poor, ethnic minorities, victims of floods, and disabled children.

The strategic breakthrough

5 years from changing from Saigon Cigarette Factory under Vietnam National Tobacco Corporation into a Saigon Tobacco Company Limited is a critical period to mark the powerful development of Sai Gon Tobacco Company Limited. Particularly, the company showed its capacity in all aspects, especially in financial and planning tasks, production and business organizations.

Furthermore, the company bravely removed the products with low economic efficiency, focusing on the development of key products in the market trend. Especially, the company increased the proportion of intermediate and high quality products, reducing common products. As of October 2011, high quality and intermediate product output has increased by 36%, 85% respectively, while common products decreased 18% over the same period last year.

Playing the important role in outsourcing tobacco for BAT.VN Company

With the prestigious and long-time brand and skilled and experienced workers and production facilities eligible for food safety, Saigon Tobacco Company Limited has been selected to outsource 555 tobacco product for BAT.VN Company since 2004. Thank to that, the company has applied modern technology to production, the quality of products becomes more stable and has contributed to increasing consumption of BAT.VN Company over the years with the typical products such as SE555 GOLD, HIL RED, HIL BLUE.

The product line resulted from international cooperation as mentioned above gradually dominates the market, partly meeting the domestic demand with reasonable prices without importing from overseas, contributing to pushing back the illegally imported cigarettes, and enhancing the brand of Vinataba Saigon.

Taking advantage of all resources to fulfill development objectives in the coming journey

It is confirmed that the future market will compete more severely as well as consumers' tastes become more demanding, so, Sai Gon Tobacco Company Limited has



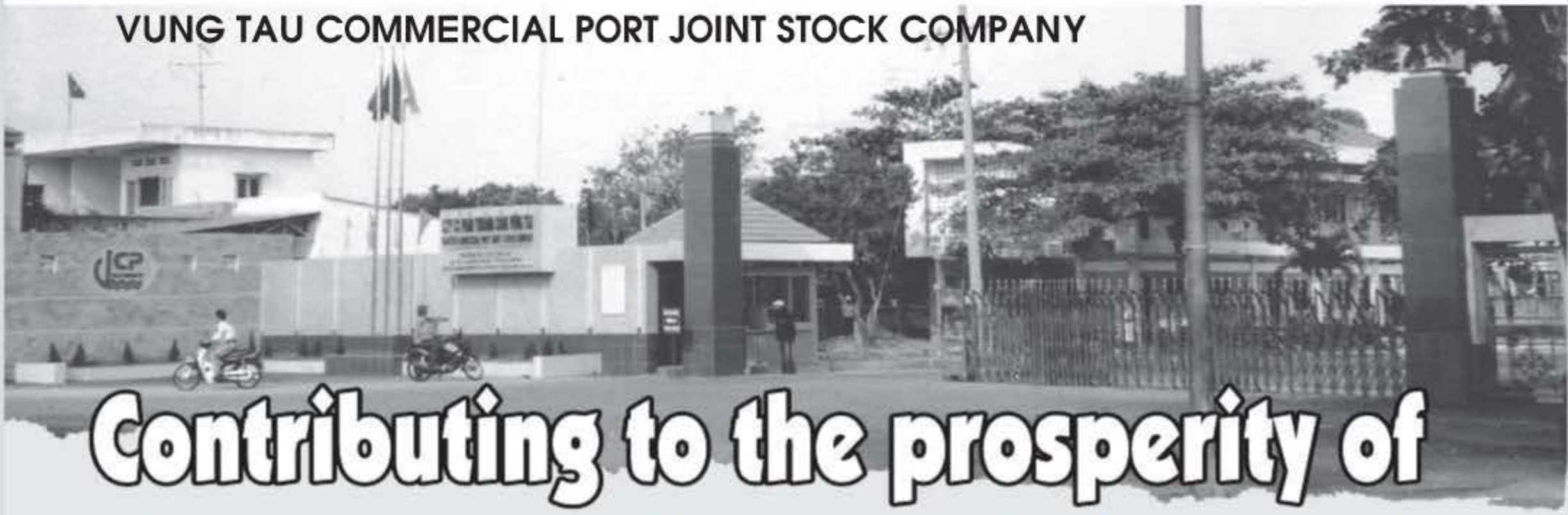
https://tieulun.hopto.org

taken every advantage, favorable condition to accelerate development in all activities. Especially, the company will implement a strategy to diversify products to increase sales and product competitiveness, increase the gap between the competitors within the industry, to maintain the advantages of the leading position in the tobacco industry in Vietnam. On the other hand, the company optimizes costs, invests more in new production lines to ensure the products supplied by the company shall be less harmful to consumers' health. Also, the company concentrates on developing qualified human resources to access to new technology; making plan for sustainable development strategy; coordinating with other departments, sectors, industries to implement the guidelines of economic development associated with environmental protection through the use of new technology, "green" technology,... to be in harmony with the general trend of the city and the whole country.

Message to domestic and overseas customers

With the prestige of the brand for over 80 years and the policy of "All for customers and consumers," and the motto of "Quality first," the company will always offer customers the products at request, to ensure "clean" and "green" production processes in accordance with standards and regulations of the ISO, of the State, because customers' satisfaction is the company's success.

VUNG TAU COMMERCIAL PORT JOINT STOCK COMPANY



Contributing to the prosperity of BA RIA-VUNG TAU PROVINCE

LE CHIEN

It can be said that Ba Ria-Vung Tau Province is a good land, creating a solid stepping stone for many businesses located in the area "to shine". Because this place is the largest industrial center for exploration of petroleum in Vietnam; as an important center for manufacturing and providing power, fertilizer, chemicals, steel and iron for domestic market and export, at the same time, as one of the provinces leading in attracting foreign direct investment, having many advantages and can enrich from the sea, in the near future, Ba Ria-Vung Tau will become a modern port city with the typical industry-service nationwide.

From its establishment, Vung Tau Commercial Port Joint Stock Company promoted well the advantages of the province as well as development, production and business strategy as guided and was honored to be one of typical enterprises of Ba Ria-Vung Tau Province to have excellent performance in all activities, deserving to confer the title of "lighthouse" as well as always becomes the best companion for many partners, customers with demand of import and export through the port

Established in 2003, Vung Tau Commercial Port Joint Stock Company has contributed effectively to solving difficult problem for many businesses in the difficult and expensive context of import and export activities through the port in Ho Chi Minh City because of far

https://tieulun.hopto.org

distance from the cargo storage. However, this saying does not mean that right from the establishment, Vung Tau Commercial Port Joint Stock Company implemented all production business activities in completely favorable conditions. The important thing for turning the difficulties into advantages is that the company has been wisely active in all production and business activities. It is the dynamism of the Board of Directors and the efforts of all employees that Vung Tau Commercial Port Joint Stock Company has achieved the success as today. It will be a stepping stone for the future success, in particular the annual profit will increase, higher than in previous years.

In addition, the company focuses on investment, replacement of old production lines with advanced equipment to stabilize and improve product quality, cost savings. Determining the right business direction is also an important factor, which helps company to focus resources on key areas selected by the company such as port services, thereby, upgrading wharf and refurbishing warehouse and procuring cargo handling equipment to satisfy the customers' demands and in line with the capacity of the port operation.

Thus, after 8 years of formation and development, the company has consecutively achieved much success as expected through such activities as an international port services, handling, shipping, warehousing, cold storage, bonded warehouses, petroleum service, repair of vessels; provision of materials and equipment,.... Especially, the company is now very proud of advanced and modern facilities: 14km-long and 4.5m deep channel, the highest draft is 7 meters, it is possible to accommodate vessels with the load from 5,000-6,500 DWT; general dock is 250m long, 7m deep, receiving container, groceries, liquid; large warehouse (warehouse with popular areas of 17,205m^2, cold storage: 950MT, yard: 82,680m^2, container yard: 10,249m2, bonded warehouses: 1.500m2, storage yard: 21,230m^2) and the company also owns many advanced equipments (4 quay cranes with lifting capacity of 12-60 MT, 5 forklifts with lifting capacity of 1.5-7 MT, 2 trucks with load of 10 MT, a tugboats with capacity of 2,800 HP). At the same time, the volume of cargo annually passing through the port increase up from 85,126 MT (in 2003) to 643,480 MT (in 2007), 855,455 MT in 2008, 578,318 MT in 2009 and 608,395 MT in 2010.

It is determined that the needs of goods passing through the Ba Ria-Vung Tau Port increasing by years because Vietnam is in the process of integration with global economy, furthermore, transportation by seaway shall take less time and spend lower cost compared with the roadway, many businesses are and will increase the volume of cargo passing through the port. Therefore, in the near future, the company will continue the expansion of bonded warehouse to meet the customers' needs in the best manner (within 2011, the company has invested over 10 billion VND to expand warehouse and storage yards). Also, other than main activities as port services, the company will continue expanding other lines of business such as real estate business, investment in barges to transport goods, building civil works, aquaculture, processing and preserving fruits and vegetables,... at the same time actively participating in social, charitable activities, and other activities by launched by province and locality.

With new, flexible management of an enterprise with strategic vision, Vung Tau Commercial Port Joint Stock Company is self confident in achieving a comprehensive development and new breakthroughs in the production-business activities, especially in the field of port services in the province. Accordingly, the company will increasingly attract export-import cargo vessels in and out, which not only creates bustling atmosphere in port but also contributes to increasing state budget revenues, creating more jobs for the local residents, as well as making great contribution to building Ba Ria-Vung Tau Province to be more prosperous.







https://tieulun.hopto.org

THE NINTH ZONE MARITIME PILOTAGE SINGLE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY (PILOT CO-IX)

Piloting vessels in and out of ports, anchoring and mooring areas, transshipment area of the Southern oil and gas exploitation region is the main business field of the Ninth Zone Maritime Pilotage Single Member Limited Liability Company (PILOT CO-IX). According to 2011 plan, the company will strive to achieve these goals: shipping 550 turns; production of 150 million GT × HL; turnover of 13.15 billion VNDs, satisfying the needs of pilotage service timely, ensuring maritime safety, maritime security and prevention of environmental pollution in accordance with laws; and there is no ship leading case in which pilots caused any accident or incident, there is no complaint from customers about service attitude and professionalism of the pilots.



Mr. Nguyen Minh Tien - Director

PICK UP VESSELS quickly, safely and effectively

LE CHIEN

In spite of only three-year participation into the market (since January 1st, 2009), ***PILOT CO-IX*** is able to affirm the position of a business with strong internal resources which fulfills excellently assigned tasks, maintains the stable operation, completes political tasks and economic targets set by the State, and ensures the material life and spirit to employees. It can be seen that ***PILOT CO-IX*** has made its best to surmount difficulties and challenges toward quickly building its reputation for the quality service. Proudly, regarding to operation scale, despite being far inland, harbors, anchorage and transshipment location of Southern oil and gas sector region, ***PILOT CO-IX*** has recorded many fostering achievements. This results from the concern and assistance of the Ministry of Transport, Vietnam Maritime Administration and other local departments, combined with the utmost effort of staff in the company, especially the well experienced, dedicated and competent extraordinary pilot force with national qualification and foreign training.

Specifically, in 2009, the company's pilot led 745 turns of ship in and out wharf safely with the volume of more than 208,062,560 GT x HL; revenue reached more than 18.5 billion VND; and state budget payment gained more than 2,3 billion VND. In 2010, it was influenced by many objective factors such as: changes in plan for lifting oil and gas at oilfields with lower volume than in 2009 and reduction of production volume and vessel turns by PV Oil, the production and business activities, hence, were restricted (because most of the production and business activities depended on production and export of crude oil and supply of crude oil for Dung Quat Refinery of PV Oil). In fact, the company only carried out business activities relating to leading ships to come and go ports, anchoring and mooring areas, transshipment area of the southern region and the assigned leading ship routes. The

https://tieulun.hopto.org

other business fields were still in the planning stage, and not implemented yet. Notwithstanding, the company achieved targets relatively, total revenue of 17,979,726,601 VND (12.37% over the plan), the production of 183,665,270 GT x HL (3.76% over the plan), the state budget payment of more than 2.2 billion VND (up 153.45 % of plan), profit exceeding 7.53% compared with the plan, etc.

In addition, ***PILOT CO-IX*** performed the supply of pilotage service for customers in a good manner for past years. For example, all needs of pilotage service were satisfied timely ensuring maritime safety, maritime security and prevention of environmental pollution in accordance with laws; and there is no ship leading case in which pilots caused any accident or incident, there is no complaint from customers about service attitude and professionalism of the pilots.

To be able to build such strong and stable ***PILOT CO-IX***, according to the company's executives, it is indispensable to implement soundly the strategy such as take consideration to formulate and issue the systems of appropriate regulation and process of functions, duties, powers and organizational structure of the divisions. In addition, recruitment procedure, organizational regulations on shipping, labor rule and regulation on income distribution, collective labor agreement, regulation on emulation, etc are seriously interested by the company. In particular, concern to the workers' living condition is considered as the top priority, shown clearly through successful implementation of policies and regulations of the State for employees and rewarding employees to promote their enthusiasm and high achievements in their work and contribute to the company success and development. Furthermore, the development of new party members is focused by the company (***PILOT CO-IX*** established the first Party cell with four members under the party committee of business sector in Ba Ria-Vung Tau). It also formulated a core force for the company construction, stability and development, propagated and educated the politics and ideology for all staff such as implementing the campaign to study and imitate the virtue of President Ho Chi Minh, building a unity of the company, performing democratic regulations at the unit.



As for new development stage, ***PILOT CO-IX*** always identifies that customers' trust and affection are great motivation for its steadily development. The company, therefore tries its utmost with the motto "Let our experience and diligence to serve you" in order to keep and to attract and take care customers more attentively. Besides, as a State-owned enterprise under the Vietnam Maritime Administration, ***PILOT CO-IX*** makes its best to promote its internal resources by specific strategies and actions such as continuing to build and strengthen the organizational structure, developing the main workforce as the maritime pilots, enhancing the quality of pilotage services to meet growing needs of the economy. In addition, it commits to develop in the form of one member limited company, making plan for the construction project of headquarter and executive offices at Vung Tau City and equips vehicles for pilots and vessels.

If basing only on the ***PILOT CO-IX*** internal resources, it is not enough to gain the high position in marketplace. The company, thus wishes to continue receiving the assistance and favorable conditions from the Ministry of Transport, Vietnam Maritime Administration, Southern Vietnam Maritime Safety Corporation and the People's Committee of Ba Ria-Vung Tau. Accordingly, the company is capable of completing the construction head office at Ward 11, Vung Tau City, as well as offer new lines for expanding its business and production and for training pilot successor generation to the company in particular and pilotage maritime industry in general.

https://tieulun.hopto.org

TAY NINH SUGAR CORPORATION (TANISUGAR)



ENHANCING MULTI-INDUSTRY AND multi-sector production

Sugarcane and cassava output of Tay Ninh Province is considered to be high in comparison with the average of Vietnam. Therefore, these two kinds of plants are the strengths of the province with high economic value and great familiarity of local residents. It is impossible to discussing about the improvement of efficiency of sugar industry as well as value of sugar cane and cassava of the province in the market in the recent years without mentioning to Tay Ninh Sugar Corporation (TANISUGAR)–an enterprise with various members working in different aspects such as: planting and processing sugar cane, cassava, rubber tree and exporting agricultural products, foods and victuals; financial investment; providing port and terminal service (Ben Keo); producing thermal equipment.

PHU THOI

From a 100% state-owned enterprise with Tay Ninh Synthesized Sugar Associated Factory as precursor founded by the provincial People's Committee in 1980, during the past 30 years, TANISUGAR has contributed greatly to improving the capacity of the sugar cane, rubber trees, cassava in particular and the socio-economic development of Tay ninh Province in general. The expansion of scale and changes in names to adjust to the new development of the country is an example of strategic shift in the activities of the corporation. Awareness of trend and activeness in innovations and creating new breakthrough as well as exploiting strengths of the subordinating companies and associating and cooperating alliances (Nuoc Trong Sugar Company, Tay Ninh Industrial Chemical Joint Stock Company, Ben Keo Port, Nuoc Trong Rubber Joint Stock Company, Tay Ninh Institute of Sugar Cane Crop Experiments and Production, Tra Phi Joint Stock Company, Tay Ninh Construction Investment and Consultancy Joint Stock Company, Tapioca Co., Ltd Vietnam, Tan Hoi Industrial Clus-

https://tieulun.hopto.org

ter Infrastructure Investment JSC, Nuoc Trong Cassava JSC, Tay Ninh Thermal Mechanical Equipment JSC) are the leverages for the development of the company. Particularly, the annual average growth rate of the company reaches 30%. Chartered capital also rises significantly (since 2011, the chartered capital of the company increases from 106 billion to 205 billion VND). The living standards of cadres and employees are continuously enhanced. In the first nine months of 2011, the total owner's equity of the company is 176,808,168 thousand VND, the total asset is of 315,642,349 thousand VND; the total revenue is 300,262,013 thousand VND (achieving 100% of the set target); after-tax profit is 23,047,702 thousand VND (achieving 124.58% of the set target) and contributing 7,396,617 thousand VND to the State budget (achieving 123.27% of the set target).

At the same time, besides financial investment to the subordinating companies, associated company and other joint stock company, TANISUGAR also implements many new projects to develop the diversification of the products, trading and service in the industrial orientation. Significantly, the company is implementing project of rice milling and rubbing, capacity of 80,000 ton/year at Ben hamlet, An Thanh Commune, Ben Cau District (Tay Ninh Province) in order to obtain the ability to export rice directly from the province without intermediaries, contributing to the victuals security attempt of the province. According to the plan, the project has total invested capital of 70 billion VND, implemented in 2 periods: period I (2011-2012): capacity 40,000 tons of completed rice; period II (2013-2014): capacity of 80,000 tons of completed rice/year.

Besides, during the development process, TANISUGAR always carries out the "Win-Win" policy and regards human resources as an essential factor. Thanks to this strong force, the company always conducts efficiently the operations such as: producing white refined sugar, processing rubber latex SVR 3L-5L; processing cassava starch; producing chemical and medical products of sorbitol and amidon; producing PP, PE, HDPE packages; consulting and executing constructions. The company highly appreciates the contribution of 600 Union members, accounting for 90% of the total labor force of the company, in which there are 114 members of the Communist Party attending 6 Party cells of the company's Party committee. In the past few years, there has been many patriotic movement contest, contest of "women of 2 excellences", etc. which have been complemented for their practical implementation and outstanding efficiencies in the enterprise community of the locality.

Therefore, responsibility for workers' live support is paid more and more attention to. Besides the occupational security regulation, the workers are also grated with lunches, extra-hour allowance and award mechanism in rapid contest (in which priority is given for women in accordance with state stipulation). Particularly, in TANISUGAR 50% of the labor force is female. This feature allows the Board of Director of the company to promote the contest of "Women of two excellences" at the subordinating units. The target "excellent at work and at home" creates the opportunities for the female labor force of Tay Ninh Sugar Industry to demonstrate their strong and active political dignity, keeping warmth in their home and finish their occupational tasks. They are the core of the sports and aesthetic campaigns, sports contest, performance of worker-farmer-soldiers, etc. held periodically with improving quality.

In the joy of achievement, Mr. Tran Canh Lac–general director of TANISUGAR– says that, the company highly appreciates the integration of the subordinating economic units. Despite the differences in scale, organizing forms and business aspects, the unions are still close and tight, creating many important competitive advantages. Some examples of the most developed subordinating companies is Nuoc Trong Sugar Company (which has successfully performed reduction of the machines and improvement of the producing process in the sugar factory and gained 627 billion VND total revenue and more than 93 billion profit in the period of 2006-2010); Tay Ninh Cassava Company (the unit has been recognized as significant enterprise, complemented and rewarded by Vietnam General Administration of Tax for excellent deed in contribution to State budget, having gained the total revenue of 867 billion VND and 17.4 billion VND of annual average profit). With 30% contributed capital at this joint venture, together with foreign alliance, TANISUGAR has upgrade position of the enterprise in the market, ensuring the lives for the workers and carrying out environmental protection measures in production and business.

With the open mind for the general benefit and commitment to be a competent and reliable partner, TANISUGAR would welcome all cooperation opportunities with the domestic and foreign investor to exploit advantage and potential of the province bringing benefits to the investors as well as positioning the industries of Tay Ninh Province at a new height.

https://tieulun.hopto.org

VINH TRI CO., LTD



Mr. Chau Tien Thuc (left) - Director

In modern life, information technology is known as a tool to make people closer together. In the modern economy, information technology is seen as an important way to connect between provider and consumers. Just a simple operation as click, customers can receive products from providers with the distance of hundreds of thousands of kilometers away or in other areas.

For the purpose of becoming the bridge between customers and suppliers, Vinh Tri Trading Company Limited has been providing professional sales services via Website: www.safebuy.com.vn. Vinh Tri Trading Company Limited always thinks that the satisfaction of customers is considered as a confirmation of the company's brand, thereby, the company always tries to bring the best services to customers. From establishment, Vinh Tri Trading Co., Ltd has experienced in various professional business services such as computers and computer accessories imported directly from the U.S., design and construction of remote camera control system, providing services for large events, gifts and souvenirs for all ages, and cosmetics, especially fresh multi-colored flowers,... through the website www.safebuy.com.vn, customers will be satisfied all their shopping needs without worrying about product prices, shipping and warranty policies. The staff of Vinh Tri Trading Co., Ltd are always devoted to support and desire to please the customers with the services provided by the company.

"The most quickly and professionally" is the motto of Vinh Tri Trading Co., Ltd. And this is also an affirmation of the value of service quality that Vinh Tri Trading Co., Ltd has been providing to customers in the future.

Life is getting more convenient, people are closer and closer, please let Vinh Tri Trading Co., Ltd. take you to online shopping world with a single click. Please don't hesitate and immediately contact Vinh Tri Trading Co., Ltd via website www.safebuy.com.vn or hotlines: 0906668932 (Mr. Dung), 0919885751 (Ms.Phuong).

KIEN TUONG

https://tieulun.hopto.org

TAY NINH URBAN DEVELOPMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY (TANIDECO)



Creating mark on works

In recent years, the socio-economy of Tay Ninh Province has many positive changes, especially Tay Ninh Provincial People's Committee focused on investment in the approved IP clusters, the ones on progress and IPs under Moc Bai and Xa Mat economic zone; and also forming and developing urban areas, residential areas; synchronous construction of urban infrastructure,... which shows that demand for urban construction and development is getting increased. This is a favorable opportunity for the businesses, especially Tay Ninh Urban Development and Construction Joint Stock Company (Tanideco) expands the scale and improves works quality carried out by the company.

Formerly Tay Ninh Construction Enterprise No. 2, founded in 1985 to meet the increasing needs of construction and development of society, and to promote the reconstruction and development of the local surface. Pace with the growth of the country, in 1992, Tay Ninh Construction Enterprise No. 2 changed its name into Tay Ninh Urban Development and Construction JSC and expanded business lines: investment and development of housing, trading in real estates, and BOT trading. In the context of global economic integration, on December 19, 2006, Tay Ninh Urban Development and Construction JSC privatized as the regulation by the State and in the first general meeting of shareholders, it was agreed to change into Tay Ninh Urban Development and Construction JSC. This is an important milestone to open a new chapter with new chances of the company. Thereby, the company has confirmed its foothold of brand in the market as well as continuously created new residential areas, commercial streets in Tay Ninh Town in future and the busy Long Hoa Shopping Center in Tay Ninh today. On the other hand, during operation, the company has delivered hundreds of technical design documents, detailed plans for construction of residential areas; IP cluster; head offices of administrative agencies, agencies, unions etc. At the same time, the company has constructed thousands of large and small-scale projects inside and outside the province, including many works with great investment, high quality and aesthetic requirements. The important thing is that the company's products are very diverse: including working office of the administrative offices, industrial areas, housing for low-income people, shopping center in Tay Ninh Province. Works inside the province and projects across different provinces such as Ho Chi Minh City, Đong Nai, Long An, Can Tho and Soc Trang, etc. Where there are works carried out by Tay Ninh Urban Development and Construction JSC, the life seems brightened. This also shows that the expertise of the company in the field of civil and industrial construction, housing development and BOT business. In addition, so far, the company is also the unique company in Tay Ninh Province

https://tieulun.hopto.org

that has invested in BOT projects as Long Hoa Shopping Center.

For company, other than the works with impressive marks done by the company, the greatest pride of the company is all management staff and employees constantly get mature in all aspects, not only bringing success to the company but also contributing high quality human resources to management apparatus of province's construction industry. Additionally, along with the development and effective business, production, the company also pays much attention to social activities such as: the company foster 1 Vietnamese heroic mother for her life, funding to the Association for the Poor Protection, Fund of Humanitarian and Protection for Victims of Agent Orange; while contributing funds to build houses of gratitude, etc.; supporting funds for activities of Association of Veterans, Association of the Elderly, Association for Education Promotion; funding to primary schools in areas with special difficulty, and many other meaningful activities.

It can be said that, with the available achievements, Tay Ninh Urban Development and Construction JSC deserves to be the leading construction company in Tay Ninh Province. The achievements in the last years, especially focusing on construction of housing in 2011 has made great contribution to construction industry of Tay Ninh Province in particular and of the country, and also contribute to accelerate Tay Ninh Province to become a Class-III urban in 2015. However, to obtain more success, other than the efforts of the company, the attention and support of the provincial leadership, departments in locality as well as the assistance of partners via joint venture and association forms are really essential for the development of the company.

VIETINBANK BA RIA-VUNG TAU



20 years of formation and development

Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade–Ba Ria-Vung Tau Branch (Vietinbank Ba Ria-Vung Tau), previously known as Industrial and Commercial Bank–Ba Ria-Vung Tau Branch, was established under the Decision of 139/QĐ-NH dated August 30, 1991 by the State Bank of Vietnam. Over 20 years of formation and development in financial-credit market, with the motto of "Reliability–Efficiency–Modernity", with professionalism and dedicated service, Vietinbank Ba Ria-Vung Tau has built up its good brand reputation in the heart of each business customer and individual, contributing to construction and development of the province.

In 2011, the finance-money market faces with difficulties, especially the competition among banks in the country became severe, besides the global financial crisis also impacts negatively on the individuals or businesses, especially export enterprises of major items such as seafood, agricultural

https://tieulun.hopto.org



products, garments, crude oil have fallen sharply,... the foresaid fluctuations have had certain influence on business activities of the banking sector in general and of VietinBank Ba Ria-Vung Tau in particular. However, thank to the sensitivity of the branch's leadership, adherence to the socio-economic development of locality, the business activities of the branch are always in smooth and stable, firm development and have achieved effective high performance. Besides, with the advantages of an industrial province, a strong maritime economy and advantages for the development of oil and gas industry, trading, tourism, processing industry, port system, IPs,... and the income per capita at the highest among the provinces with highest income throughout the country,... are also the favorable factors that facilitate the business operations of Vietinbank Ba Ria-Vung Tau. In recent years, VietinBank Ba Ria-Vung Tau has accounted for the highest market share of capital in the province. The credit quality has been improved significantly, bad debt has been reduced strongly compared with the previous year, newly-arising overdue debt also reduced, overdue debts have been actively prevented and settled. The number of customers has grown by years. VietinBank Ba Ria-Vung Tau focused on exploiting business customers using the product package of banking services, lending to invest in purely real estates and marine operation is minimized to control risks,... For the development of services, Vietinbank Ba Ria-Vung Tau has studied and made many useful services to meet customers' needs. Whereby, Vietinbank Ba Ria-Vung Tau was honorably awarded the third class Labor Medal, and many other noble certificates of merit by the local and central governments.

The current achievements of VietinBank Ba Ria-Vung Tau results from the high solidarity and unity of the board of directors and officials and employees, the close cooperation between the Party Committee, board of directors and executive committee of the Trade Union. VietinBank Ba Ria-Vung Tau has modernized banking transactions and implemented "one-door" policy effectively and met the customers' demands promptly; paying special attention to marketing and development of banking products, especially raising capital, commercial sponsorship, card services, securities trading agents; focusing on the development of network to be able satisfy the service demands of the customers.

The branch has innovated and rearranged the organizational structure to standardize and meet the requirements of assigned tasks, boldly promoted the qualified young staff to hold the appropriate leadership positions; enhancing the effectiveness of the executive board, developing the staff with high professional qualifications, civilized, polite behavior, responsibility to meet the demands of work.

For the development strategies, Mr. Huynh Cong Loi–director of the branch–said that VietinBank Ba Ria-Vung Tau has built a long-term goal to become one of the leading branches with high market share of capital, lending balance, improving the quality of products and services, diversifying products and services, etc. Some specific measures which will be implemented in the next time are to adjust lending structure on the basis of disbursement of port projects, building infrastructure and supporting short-term demand of capital in the area effectively. Besides, the branch also promotes raising the fund and developing services based on network expansion to rural districts in the province, seeking for more customers operating in the oil and gas fields, processing sea products in the province.

With the available advantages and the continuous efforts of all staff and employees, Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade in general and Vietinbank Ba Ria-Vung Tau in particular, Commercial Industry and Trade of Vietnam in general and Commercial Joint Stock Bank of Commerce branch in particular have been bringing the trust, the value of brand, and work efficiency to all customers.

VUNG TAU

https://tieulun.hopto.org

TRA PHI JOINT STOCK COMPANY (TRAPHICO)

"Packed" herein with all trust



Tra Phi Joint Stock Company specializes in producing packing (plastic, paper and wooden packing); constructing and building materials; agricultural products and food technology; trading, import-export, vocational training, agency for production and business; mining and mineral processing, chemicals, roadway and waterway transport, service of truck weighing, trading in fertilizer, cattle-feed, waste materials (plastics, paper, steel and iron). Of which, the main business lines of the company are to produce and trade in packing and the key customers are the factory specializing in production of sugar, flour, rice, rubber, etc. in Tay Ninh, Binh Phuoc Provinces and other provinces in the Mekong Delta.

QUOC VIET

Since its establishment, with the assistance of Tay Ninh Sugar Limited Company, Tra Phi Joint Stock Company has increasingly confirmed its brand in the market, especially in the field of producing and trading in the packing to serve the factories specializing in production of flour, sugar, rice, cattle-feed,... with the productivity of 15 million packing/year. In the past years, the company's products have been strongly trusted by the customers in and outside the province and now are expanding to Cambodian market.

Faithful to the guideline "packing is not only wrapping but also aestheticizing the products contained therein", in combination with experienced technicians and skilled workers in packaging industry, in the past time, particularly in recent years, the company has always focused on technical innovation, investing in machinery to improve product quality. In addition, the company has also paid special attention to restructuring the organizational apparatus, saving the costs, particularly reducing defective products, enhancing to control the products' quality. As a result, the company has gradually met the increasing demand as well as creating reputation with customers. If as previously the company's products primarily served for production industries of sugar, flour, currently, other than the traditional customers, the company's products also conquer fastidious customers specializing in production of fertilizers, cattle-feed,... At present, the company's products are preferred above all others by customers as plastic packaging to contain sugar, rice, starch, chemicals,... with a variety of colors, nice designs, high durability and paper packing to contain food, cement, chemicals; complex film containers for superior products; PE packing used for rubber; jumpo packing with containing capacity of from 500-2,000kg.

Furthermore, continuously from 2006 up to now, company's dividend has been increasing (in 2008, the dividend of company reached 27%), the workers' lives have been increasingly improved. Particularly, in the recent years when Vietnam economy faced with difficulties, the company has maintained stable production-business activities, creating a stepping stone to obtain more practical achievements in 2011.

To promote the available capacity, as well as to meet the increasingly demanding requirements of the market for packing products, particularly in the context that the products of Vietnam have been exported to many countries in over the world, in the coming time, the company will keep on investing in equipment, technological lines, researching to produce friendly-environmental packing, training and enhancing qualifications for staff, further improving and maintaining the validity of quality management system ISO 9001:2008 in the production-business process to offer the best and friendly environmental product lines in market. Immediately, in the past six months of 2011, the company strives to fulfill in excess of the production and business targets assigned by the Board of Directors and the Shareholders' Meeting.

https://tieulun.hopto.org

HO CHI MINH CITY METAL CORPORATION (HMC)

Actively seizing the market and developing the brand

Maintaining close trading relations with more than 50 export companies, famous steel manufacturers in the world and accounting for most of the market share in the metal industry in Vietnam for many years, these achievement is resulted from 36 years of experience with the strategic vision, analysis ability, actively capturing the market and appropriate strategies to each stage and market context, the efforts of all officials and employees of Ho Chi Minh City Metal Corporation (HMC).



As a corporation with eight subsidiaries specializing in: buying and selling precious metals (ferrous, non-ferrous metals), machinery, agriculture, forestry and fishery products, mineral products metal products, wood and wood products, producing and processing of metal products; hotel business; travel or offices, warehouses, houses for lease,... In particular, HMC is the distributor for major steel manufacturers in Vietnam and is also the traditional business for years, famous for steel products with HMC brand: construction steel, hot rolled plat steel, hot rolled lamination, cold rolled coils, UIHV form steel, tubular steel, merchant steel, scrap steel HMS 1, HMS 2,...

To best serve for the business, HMC has been implementing development and investment strategies: putting into operation for the warehouses, workshop newly built in Linh Trung Ward-Thu Duc District and Phu Thuan Ward-District 7 (Ho Chi Minh City). HMC is currently the distributor for the leading steel manufacturing companies in Vietnam such as Vietnam Steel Corporation, Vinakyoei Steel Joint Venture Company, Phu My Plate and Sheet Steel Company,... In addition, for steel products without producing domestically, the company import from Russia, Ukraine, Japan, India, China,...

Mr. Nguyen Minh Xuan–CEO of HMC–said that HMC must pay special attention to and promote the determinants such as developing high-competitive sale policy, consistent with the types of customers, increase the intensive distribution system to meet the quantitative requirements, technical standards, specifications and delivery times for large-scaled works, and also to reach the agreement on delivery time, payment method,... to the best direction for customers, as well as applying quality management system in compliance with standard ISO 9001:2008,... Revenue continues to increase by years and market is always expanded and company's products are always trusted by customers. By the end of quarter 3 of 2011, turnover from sale and service provision of HMC achieved over 4,992 billion VND, higher than the same period last year (in 2010 reached more than 3,123 billion VND). Profit from business operations was 43.31 billion VND; other profit reached 47.21 billion VND and profit after tax was 72.99 billion VND.

In addition, HMC has been also expanding into the fields of investment in real estate with two office buildings addressed at 189 Nguyen Thi Minh Khai and 193 Dinh Tien Hoang Streets, District 1 in 2010. (Currently, the works located in 189 Nguyen Thi Minh Khai has used up 100% and the one at 193 Dinh Tien Hoang has used up 50%). But in the first 10 months of 2011, two buildings completed revenue targets set in 2011. HMC is increasingly looking for partners to develop and use up 100% offices thereof. In addition, HMC has cooperated with partners and implemented residential construction

https://tieulun.hopto.org

projects in Thao Dien Ward-District 2 and Phu Thuan Ward-District 7; searching for partners to efficiently exploit the land area in Long Thoi Ward-Nha Be District. Also, it is considering investing in acieration mills. After reaching the agreement of investment, HMC will implement the next steps and deploy investment projects in steel processing (flat-rolled iron sheet, cutting form steel, welding,...), promote the marketing program to create a good brand image in customer's mind to expand market and increase market share.

To ensure the revenue target in 2011 to reach 6,100 billion VND (111% of plan) and after-tax profit of 82 billion VND (achieving 164% of plan and 234% over 2010), Mr. Nguyen Minh Xuan said that, HMC focuses on consolidating and strengthening the apparatus to operate dynamically and flexibly, strengthening the training and fostering professional capacity in each section to promptly meet the development requirements of the company and ensure stable incomes and work for employees; maintain and expand market share of business sectors, pay attention to domestically-produced steel products, expand business networks and agents as distributors and stores directly selling to projects or individual customers, developing customer policy oriented to the strong attachment of customers to company, organize consumption of goods for the long-term goals; maintain a healthy, stable financial situation; strengthen to control inventory reserves, liabilities, costs to enhance efficiency of capital use, actively seeking for capital with low interest rates and use debt leverage reasonably; research tools of financial risk management to be applied in the future.

AMATA VIETNAM INDUSTRIAL PARK

The reliable destination of the investors



With a 16-year period of construction and development, so far, Amata IP has confirmed the value of a modern IP by its infrastructure, environment and services' quality.

SONG THANH

Formerly a joint venture company, established in late 1994, by the end of April 2009, the company was transformed into Amata Vietnam Joint Stock Company, with its charter capital of US$20.4 million. Amata IP is regarded as the ideal destination for investors. With a total land area of 517 hectares and modern infrastructure, green, clean and safe environment, especially with a wastewater treatment plant with the capacity of 5,000m^3/day, meeting A standard of waste water treatment, two power generators with a total capacity of 12MW used to provide electricity to businesses in the IP in case of power cut. So that, Amata IP has attracted a number of such great investors as Kao, Shiseido, Toshiba, Ritek, Zamil Steel, Schaeffler, Akzo Nobel, San Miguel, JFE,... Up to this time, Amata IP has attracted 123 investors with total investment capital of US$1.7 billion, creating jobs for more than 26,000 labors.

In the opinion of Dr. Huynh Ngoc Phien–general director of

https://tieulun.hopto.org

Amata Vietnam IP–the current success of Amata IP is resulted from the great effort of all staff and employees and the enthusiastic support of Dong Nai Province leaders and the enormous contribution of the leadership of Amata Group (Thailand), particularly, Mr. Vikrom Kromadit, CEO of Amata Group, who found out such potential and advantages of Bien Hoa City as a convenient transportation connecting with Cai Mep, Phu My port system, abundant labor resources meeting the labour needs of investors. So Amata Group (Thailand) decided to build Amata Vietnam IP under the model of "green-clean-quality," contributing to the socio-economic development of the locality, creating most favorable conditions for large projects.

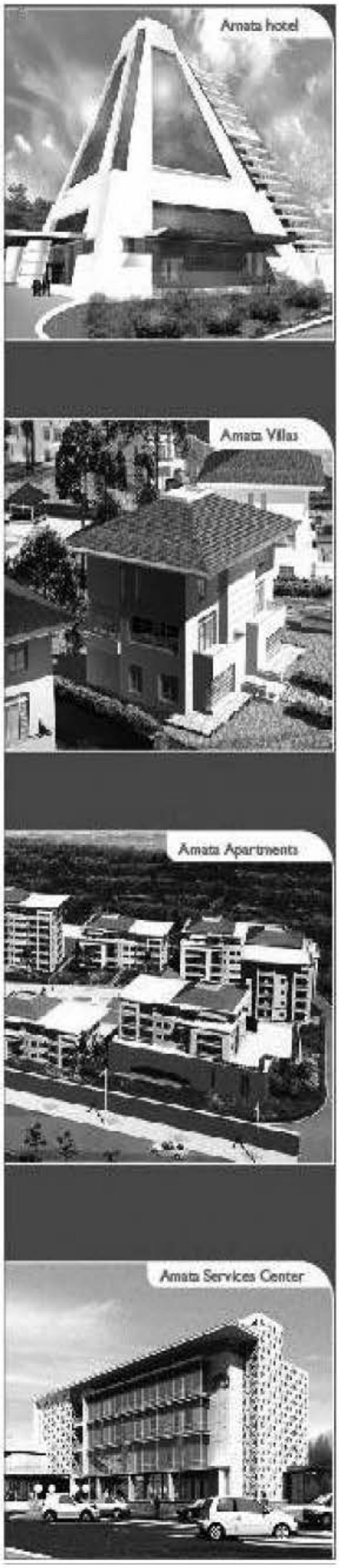
Besides, with the desire of developing Amata IP into a complete urban-industrial area, in the past time, Amata Vietnam has deployed to construct trading-service center in Amata IP with a total investment of approximately US$ 17 million. The project was built on an area of 20 ha in the front of Amata IP and on highway 1A within Bien Hoa City, including residential area, hotels, shopping centers, offices, entertainment and service areas, etc... to provide utilities to activities on the spot of more than 26,000 employees working for Amata IP and to contribute to providing a new living standard to residents of Bien Hoa City.

The project will be implemented in accordance with the modern model of "a perfect urban" where people can work, live, study and relax, that is suggested by Amata Group (Thailand). So far, the infrastructure of the project and 5-storey building have been completed and put into operation, furthermore, some land plots were hired to use as Honda Auto showroom, and to construct supermarket with a total investment of up to US$50 million after the investment license is granted to Lotte Vietnam.

Talking about development orientation, Dr. Huynh Ngoc Phien said that when developing Amata IP, the company has oriented to construct the complete urban area. So, Amata Vietnam is applying for investment license for some projects in Long Thanh District, Dong Nai Province with an area of 1,300ha and has been approved by the Government. The project will be designed and constructed including: high-tech IP, complete urban area with a full range of services such as housing, schools, recreation areas,... When the project is completed, it will become a complete, modern urban-industrial area, meeting the investors' demands.

Currently, the company continues carrying out phase 3 of the project with an area of 66ha and is constructing wastewater treatment plants with the capacity of 2000m^3/day to meet the demand of wastewater treatment of all enterprises for next two years. Then, it is expected to build one more modern waste water treatment plant factory with the capacity of 8,000m^3/day to well treat waste water when the construction area reaches 600ha.

Amata Vietnam always wishes to expand cooperation relations with partners, customers and local authorities by the specific works and projects in the spirit of mutual development, Amata Vietnam shall further improve its infrastructure and services to meet the increasing and demanding needs of customers. In addition, Amata Vietnam will strive harder to make more active contribution to the cause of industrialization–modernization of the country, as well as the integration process of Vietnam.



https://tieulun.hopto.org



Directly under the Sea Port Cluster No. 5, included in the master plan for developing Vietnam sea port until 2010 approved by the Prime Minister, for the purpose of serving for cargo import and export in the Southern Key Economic Region and the neighboring areas as well as meeting the service demand of Petroleum industry in the province. After three-year operation period, PTSC Phu My Port becomes one of the ports with the best services in Vietnam in term of loading and discharging agricultural products and superlong and superweighty goods.

Developing for the mutual benefits

Formerly Nitrate and Petroleum Services Port directly under PetroVietnam Technical Services Corporation (PTSC Supply Base in Vung Tau) for the goal of delivering Phu My Nitrate via waterway to Phu My Nitrate Plant, PTSC Phu My Port was put into use since 2004 together with Phu My Nitrate Plant.

Grasping the great demands of goods import and export to serve for industrial clusters in Ba Ria-Vung Tau as well as the Southern key economic region, PetroVietnam Technical Services Corporation (PTSC) has invested in broadening PTSC Phu My Port in modern manner to serve for various kinds of customers in the region. PTSC Phu My Port established in early 2009 marked the strength of PTSC Phu My Port, this company is responsible for managing, exploiting PTSC Phu My Port on the basis of setting up branch directly under PetroVietnam Technical Services Corporation (PTSC) located in Phu My 1 IP, Tan Thanh District, Ba Ria-Vung Tau Province. In the developing trend, the Company is changed into joint stock company since April 1, 2011 in full name as PTSC Phu My Port.

In the context of Vietnam economy facing with great changes in 2009, 2010, PTSC Phu My Port overcame such difficulties as both exploiting the port and investing in infrastructure, equipment for sea port exploitation. So far, the infrastructure and equipment in PTSC Phu My Port are capable of meeting the requirements of loading and discharging and transporting various commodities of the customers.



Gifts to poor families in Tan Thanh Dist on the occasion of New Cat Year



The 1st Phu My Open Tennis Tournament

https://tieulun.hopto.org

NO.	ITEM	PARAMETERS	NOTE
1	Area	26.50 ha	
2	Main wharf		
	-Length	385 m	Capable of receiving vessel of 50.000 DWT (being upgraded up to 70.000 DWT)
	-Depth in front of wharf	13.90 m	
3	Domestic wharf		
	-Length	320 m	Capable of receiving vessel of 3.000 DWT
4	Key equipment		
	-Multipurpose crane	Liebherr CBB 40 tons, arm's reach 32 m (02 nos)	Loading and unloading kinds of cargo
	-Loading and unloading equipment for bulk cargo	01 complete system	Loading and unloading equipment of agricultural products in bulk
	-Equipments, machines for loading and unloading cargo as equipment, items of projects, iron and steel.	01 system	Equipment for loading and unloading superlong and superweighty cargo, iron and steel
5	Warehouse and storage yard		
	-Bonded warehouse	3,200 m^2	Storing cargo before taking procedures for import and export
	-Other warehouses	7,500 m^2	Storing kinds of cargo
	-Bonded storage yard	7,600 m^2	Storing cargo before taking procedures for import and export
	-Others storage yard	115,000 m^2	Storing cargo, making mechanical components
	-Workshop	2,000 m^2	Processing, manufacturing, repairing and maintaining

Table 1: Main parameters of PTSC Phu My Port

With the relative complete infrastructure and equipment and activeness, creation of all staff and employees, PTSC Phu My Port have obtained proud achievements after 3-year operation period: 1) becoming one of the top ports of loading and unloading agricultural products and superlong and superweighty cargo, especially scientific and effective cargo management, creating great trust for the customers; 2) the number of cargo through port increase in quantity and types: in 2010, 2.3 million tons, in 2011, it is expected to reach 2.7 tons, particularly, the cargo in demanding need of loading and unloading increases; 3) positive business result: the turnover increases over years and significantly profitable while making up for amortization expenses and interest to be paid during the early operation years; 4) paying salary and bonus to the staff and employees in accordance with the policy and schedule, average income in 2011 is estimated at 16 million VND/person/month.

Other main business lines, PTSC Phu My Port also develops high-tech technical infrastructure such as processing, manufacturing mechanical components to serve for petroleum industry, service of launching superlong and superweighty components and other auxiliary services.

The efforts of all staff and employees enabled PTSC Phu My to confirm its brand in market and seized the trust of domestic and overseas customers, partners by quality of services provided by PTSC Phu My.

The company actively participates in social and charitable activities: visiting and offering gifts to the families of war invalids and martyrs in Tan Thanh District on July 27, 2011, supporting the poor households in locality (presenting 100 gifts to the poor in Tan Thanh District on the occasion of New Year 2011), buying tickets to support the arts performance programs to raise fund to help the poor and studious students in Chau Pha Commune, Tan Thanh District.

With the guideline "the success of customers means the success of the port" in combination with the enthusiastic and high-responsible working spirit (24/24 working hours), PTSC Phu My is always ready to work and satisfy every customers' requirements. Furthermore, in the coming time, PTSC Phu My shall continue to maintain and improve the service quality. PTSC Phu My wishes that the customers shall closely deal with PTSC Phu My to develop for "mutual benefits."

https://tieulun.hopto.org

BA RIA-VUNG TAU INFORMATION TECHNOLOGY PROFESSIONAL SECONDARY SCHOOL

Providing high-quality human source

Founded in 1996 as the first professional secondary school in Ba Ria-Vung Tau Province, previously known as Phuoc Tho Computer Center with the operation as tuition of informatics, until now, after 15 years of formation and development, Ba Ria-Vung Tau Information Technology Professional Secondary School has confirmed its position in the educational system in Ba Ria-Vung Tau Province in particular and the nation in general. Experiencing many difficulties, however, with the proper orientation of the management board, in recent years, the school have trained and improved the knowledge and skills for more than 25,000 pupils-students, having made significant contribution to enhancing the quality of human resources in the province.



MA Nguyen Van Viet-Principal

Training in line with social demands

The socio-economic development requires quality of human resources to be higher. With short-term training program, good at theory and practice, Ba Ria-Vung Tau Information Technology Professional Secondary School keeps on innovation of training methods to suit with the practical needs, and continuously improves facilities, modern equipment, builds laboratories dedicated to each discipline so that students have chances to access to and improve their skills right from the early years. With the training orientation "theory combines with practices", the school will equip the students with intensive knowledge of professional skills to meet the needs of employing companies.

With key specialties in high demand of the society such as: accounting, informatics, programming for system analysis, networking and computer hardware, business administration, archives, general nursing,... the practical academic programs and with the starting point as a school in an enterprise, Ba Ria-Vung Tau Information Technology Professional Secondary School well seized the needs of employers and thereby developed appropriate program and training methods.

Modern facilities, visual and vivid teaching method

Every year, the school trains from 3,000-3,500 pupils-students at all educational levels, including: organizing the examinations for issuing certificates of informatics A, B and C levels, thematic courses, professional secondary training, associated training with other colleges and universities. To meet the learning needs, currently the school has three training facilities, other than the main campus at the crossroads of Dien Bien Phu-Ton Duc Thang, Ba Ria Town, two new facilities located in Tan Ngoc Hamlet, Phu My Town, Tan Thanh District and another in Hiep Hoa Township, Dat Do District. These facilities were built and equipped with modern and synchronous equipment, which are very convenient for the learners. Besides, the school also owns a teaching staff of 90 people, of which, there are 15 doctors, 45 masters and 30 bachelors, engineers, who are rich of experience, qualification, enthusiasm with their job.

Furthermore, application of modern teaching methods are also considered as prerequisite by the managing board, with new methods, the learners will act as the central role in the lesson, lecturers are those who give directions, answer key questions. Practice is also paid special attention to. Therefore, students after having graduated are very professional and skilled.

https://tieulun.hopto.org

VUNG TAU IMEX GARMENT JSC (VIEGARMENT)



success gained from sound development strategy

Thanks to a sound direction and effective performance, Vung Tau Imex Garment JSC (Viegarment) has quickly become the leader in the textile industry in Ba Ria-Vung Tau and contributed significantly to both local and national export volume for over 23 years of its construction and development.

QUANG THANH

Viegarment's former–Vung Tau Export Garment Factory was founded in 1988. Until 2002, Vung Tau Export Garment Factory separated into a company and began the process of privatization aiming to match the new situation as well as further improve its operational efficiency. From this significant milestone, up to now, after nearly 10 years of privatization, despite many difficulties and challenges, Viegarment has constantly developed and gradually improved the management and business activities Viegarment has strongly affirmed the brand at the international level when its products conquered many fastidious markets in the world such as EU, USA, Canada, Singapore, etc.

Such strong achievement have been gained due to the right development strategy of Viegarment leadership, in which focused on technological innovation, production equipments along with renewal of human resource management and development towards approach of international level. In recent years, the company has devoted significant investment in purchase of technology from advanced countries like Germany, Japan, etc. thereby automated many production stages and overcome the labor shortage. The company also conducted the innovation of garment production line according to section stages. Such innovation has solved the slow production and increased the labor productivity of the company.

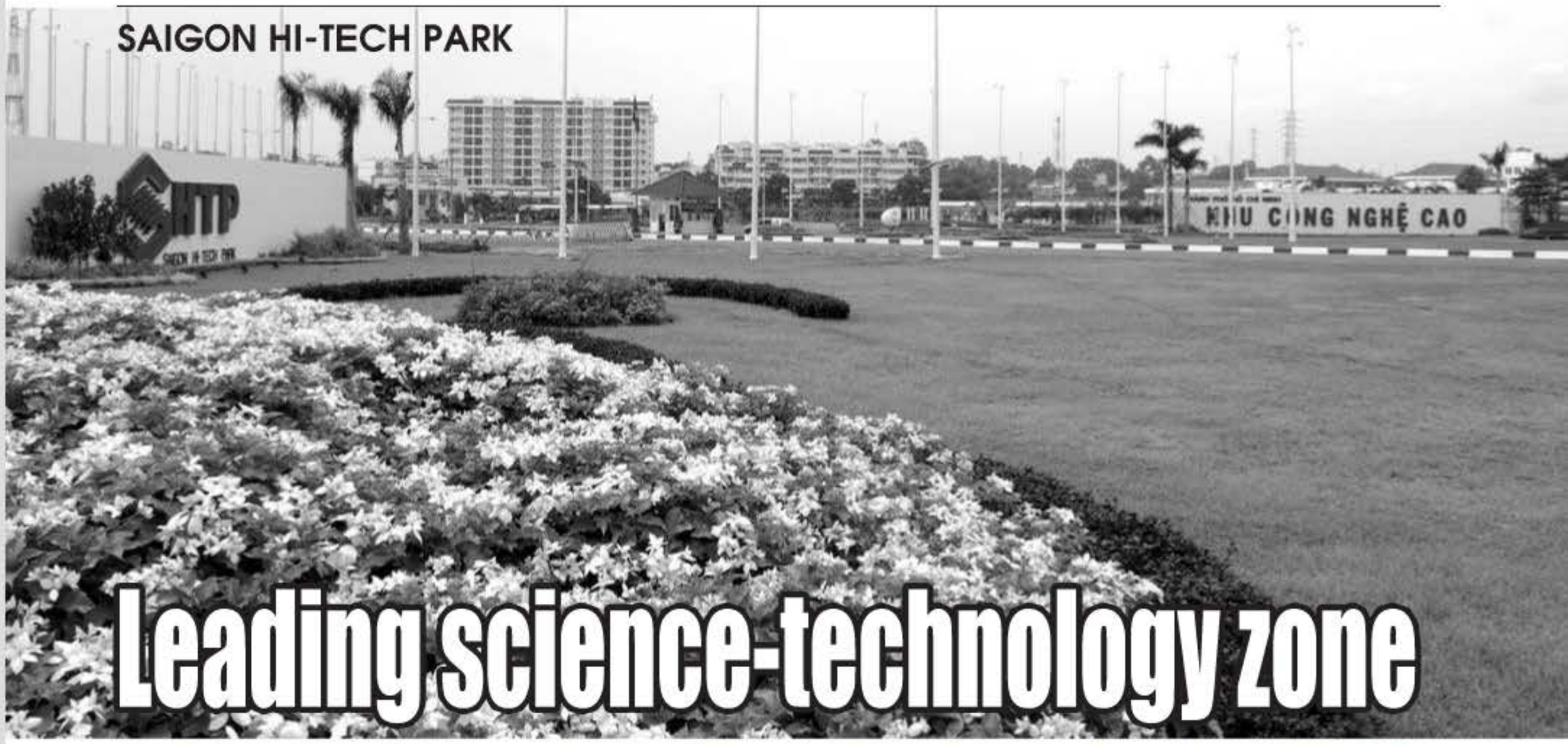
Furthermore, on the basis of determining the establishment of product quality and international standards as the vitality of an export enterprise, Viegarment has actively built the Quality Management System ISO 9001:2000 granted by BVQI UK and Social Accountability (SA-8000) since it privatization. Importantly, the company also achieved the certificate of Levi Strauss & Co. certifying that Viegarment is a authorized partner to produce Levi & Dockers products in Vietnam and export globally in compliance with Levi Strauss & Co's designation. Since it achieved the international standards and certificates, Viegarment, apart from traditional markets, also has conquered other potential markets by strengthening trade promotion activities, exploiting market, promoting its brand and actively seeking potential customers for signing consumption contracts. Upon such efforts, the company extended the export market to the modern industrial countries with high living standards and big purchasing power such as Japan, the United States, Hong Kong, EU, Canada, etc and received the customers trust. The growth of Viegarment not only creates new advancements, raising market shares for textile industry, improving the quality of workmanship, enhancing life for the workforce. In order to make a trust for employees, the company encourages skilled and experienced workers to sign 5-year contract; as of the contract expiration, workers will be rewarded with the individual preferences. These factors make the labor have more belief and loyalty to the company.

https://tieulun.hopto.org

Along with investment in modern machinery, equipment and technology, Viegarment also concentrates on building a professional design team who were trained methodically from universities, constantly launching new products with a variety of design, and meeting effectively customer needs. "The unique and competitive advantages of Viegarment products compared to other competitors result from the skilled and qualified workers with modern specialized machinery and equipment which enables the company to increase labor productivity, thereby to bring about competitive production cost and meet the technical requirements of customers, even major and well-known global markets," said Nghiem Huan–director of Viegarment.

In the next time, Viegarment will focus on further exploiting the domestic market by constantly improving product quality and the brand prestige and deploying more powerfully product distribution service to the domestic market via supermarkets and other retail stores throughout provinces and city aiming to promote such gained achievement. In addition to raising the proportion of export goods under (FOB), and reducing the proportion of processed goods, the company will actively increase competitiveness, constantly renew itself, prepare "position" and "strength" to accelerate development plans and continuously affirm the Viegarment foothold Vietnam's garment industry in particular and in the international market in general

SAIGON HI-TECH PARK



Leading science-technology zone IN HO CHI MINH CITY

Up to now, with incessant efforts and after 9 years of establishment, Saigon Hi-tech Park (Hi-tech Park) has become a reliable destination of high-tech investment in Vietnam. In addition, by 2015, Hi-tech Park will be a science-technology urban which shall strongly support for the economic development and intellectual technology of Ho Chi Minh City as well as dynamic economic region in the South. It shall implement a creative model of technological innovation, intellectual development and economy of Vietnam.

KIEN TUONG

Located in District 9 (HCM City), Saigon Hi-tech Park was established on October 24, 2002. It is one of the three national high-tech parks established by the Government with a total area of 913ha, including 2 phases (phase 1: 300ha, phase 2: 613ha). Located in a strategic position 15km away from the city center and surrounded by 43 industrial parks, processing zones of the Southern Key Economic Zone, close to Vietnam National University of Ho Chi Minh City, the Hi-tech Park has advantages to develop into

https://tieulun.hopto.org

"the city of science and technology", the heart and the motive force of science and technology of Ho Chi Minh City in particular and the whole country in general.

Indeed, after 9 years of development, the Hi-tech Park is not only happy and proud because of strong support from different levels, departments, agencies, departments, professional societies, foreign and domestic businesses as well as good feelings from people of Ho Chi Minh City, but also be greatly appreciated as reliable destination of high-tech investment nationwide. With the US$1 billion project of the leading semiconductor corporation-Intel Corp, and other production projects from multinational technology corporations as Nidec (Japan), Datalogic Scanning (Italy), Sonion (Denmark), etc. the Hi-tech Park is a real example of the foreign direct investment (FDI) in the High-technology sectors of Vietnam. It not only determines methods to attract investment of famous companies worldwide with technological resources in Vietnam but also attracts "top" technological enterprises of the country, such as FPT Corporation, Vinagame, TMA Solutions, CMC Telecom, etc.; they have investment projects of billions of USD in the Hi-tech Park. As of December 2011, it has licensed for 58 projects in terms of High-technology with total investment of US$2,030,21 million, of which 82% of FDI.

Since the first project went into operation in 2005, to the end of 2011, 25 enterprises in the Hi-tech Park have operated strongly in terms of production, research, training and supply of high-tech services. Accordingly, the high-tech products with trademark of "Made in Vietnam" produced by the Hi-tech Park has contributed to GDP growth of Ho Chi Minh City, and contributed positively in the export restructuring programs of the City through cumulative production value of US$1,7 billion, of which nearly 100% export value is to international markets, generated over 16,000 jobs for local people. Especially, Hi-tech Park has played an important part in the process of economic restructuring program under the guidelines of the city that is to increase the proportion of industrial rate of high-tech sector and service, gradually increase the levels of science and technology through high-tech products such as chipset (Intel), the digital sensor module (DGS), printers (Jabil), code readers (Datalogic), smart cards (MK, VTC), pharmaceuticals, medicines (Nanogen), initial motors for DVD readers, digital cameras (Nidec Sankyo), insurance services, machinery and equipment maintenance in the field of semiconductor IC (GES).

In addition, works of research and development (R & D), nursing and training have achieved great attention of the leadership of the Hi-tech Park. In recent years, these activities have got significant results through the effective performance of three units including R & D center (founded in 2004), training center (founded in 2005) and High-tech Nursery Garden (founded in 2006). Accordingly, these three units as mentioned above have achieved initial important results. Regarding to R & D center, it is implementing the transfer of carbon nano tube technology and fuel cells for enterprises; performing the transfer contract of liquid nanocarbon technology, items in lasers, applications of nanotechnology from diagnostic kits, implementing study and manufacture of bio-chip, pressure sensor chip, UV light-emitting laser chip, high power LED, etc. Particularly, the Training Centre of Hi-tech Park, with its mission to promote the development of hi-tech human resources for Ho Chi Minh City, has cooperated with prestige foreign and domestic universities, training centers, provided training programs required by high-tech enterprises with more than 250 courses and attracted around 3,000 participants. In addition, the center and the National University of Ho Chi Minh City have cooperated to establish the High-tech Department. In the future, it will supply for the labor market high-quality engineers in the fields of high-technology. For high-tech nursery activity, although it is a relatively new concepts in Vietnam and still in the beginning stage for appropriate models, High-tech Nursery Garden of the Hi-tech Park has showed the right direction when finalizing a health care project last June after one year of training. This nursery garden has continued training for six other projects. Especially, the enterprise nursery garden is preparing the establishment of laboratories for mobile applications (mLab–mobile application laboratory) for the entire Indochina region under the sponsor of infoDev of the World Bank (US438,000 in 2 years), strengthening the research and development of software application in the region, as well as nursing businesses in this sector.

To achieve these impressive achievements, after nine years of development, the Hi-tech Park project is assessed as the excellent implementation of site clearance, land acquisition, one of the most difficult problems caused for low implementation of the progress of most industrial parks, hi-tech parks. Thanks to consensus of people in District 9 through propaganda activities, care services for the people of the Hi-tech Park and local governments, the Hi-tech Park has recovered nearly 95% of the total 801 ha of land that must be recovered. This plays an important rule in preparing the land, implementation of modern infrastructure projects such as power systems, wastewater treatment systems, industrial gas systems, high-speed telecommunications systems, etc. promoting the investment attraction of high-teach sector as well as careful preparation for internal operations such as R & D, training and nursing. With excellent achievements in construction, Hi-tech Park was honored to receive the third class Labour Medal by the Prime Minister on the occasion of 30/04/2010.

Particularly, in 2011, a relatively difficult year when the whole country and the world face global economic crisis, the Hi-tech Park still

https://tieulun.hopto.org

maintained and improved its achievements. The Hi-tech Park will continue to become one of the top choices of high-tech investors through 12 projects which were granted new investment certificates with the total investment commitment of over US$167 million. This is also the first year that the Hi-tech Park officially calls for investment in terms of research-performance, training, and high-tech nursery gardens in 93 ha of space science, the heart of the Hi-tech Park.

Production and export activities in the Hi-tech Park is remained stably by Enterprises with the production value of US$766 million, export value of US$756 million. The Hi-tech Park shall promote the construction and completion of infrastructure for the first and second stage. In addition, in order to bring the best result in all activities, Hi-tech Park also paid attention to the administrative reform, personnel organization, emulation and award. Unit has established and issued some actual criteria, method and projection as: quantitative tool kit as "volume", "schedule" and "effectiveness"; perfecting the organization structure of the Management Unit of the Hi-tech Park; perfect the personnel system of Emulation and Award Committee of the Management Unit of the Hi-tech Park; launching the emulation and award movement at the office blocks, save the electricity at the office block; save the regular outflow and other outflow etc. Especially in previous year, the Management Unit of the Hi-tech Park has participated in Initiatives Program for corruption prevention of Vietnam (VACI) in 2011 held by the Governmental Inspectors and World Bank. As the result, the Management Unit has gained the gold prize and at this time, this program has been implemented.

On the other hand, the Hi-tech Park continued its activities in closely connecting with people of District 9 via the Program "For the development of the community and happiness in 2011". With obtained result from community activities as: granting the Tet's presents for the poor, holding the spring market for labors and people of District 9, granting the English learning space for Primary Schools in District 9, holding the conference for training the English teaching method for teachers in primary schools in districts, etc. The Hi-tech Park has made the contribution to raise the living standard of people especially for immigrated people for the Project.

With above achievements, at present, Hi-tech Park is ready to attract Projects on High-tech production, high-tech service, research & implement, creation of High-tech in four sectors: microelectronics, information technology, telecommunication; precise mechanics and automation; new material, advance material, nano technology; biotechnology used in medicine and pharmacy, agriculture, environment.

In order to uphold the obtained achievement, in coming time, Hi-tech Park has proposed five main alternatives. ***Firstly,*** we shall continue to implement methods for controlling the inflation, stabilizing macro-economy, ensuring the social security as per the Resolution No. 11/NQ-CP dated 24/2/2011 and Direction No. 8/2011/CT-UBND dated 2/3/2011; in which focusing on support for the enterprise to stabilize the business and productions and implement the project, improve the living and working environment for workers, implementing methods for energy savings. ***Secondly,*** we promote the investment in infrastructure through focus on investment from the State budget to complete the construction and investment of key infrastructure projects in the first stage and create the momentum for the development in the second stage; commence the pressing projects and works and implement the method of capital mobilization, investment socialization to speed up the construction and investment schedule in the second stage; decentralize and authorize for Management Unit of the Hi-tech Park in management of construction and investment. ***Thirdly,*** we shall attract the investment in sectors of high content of the high-technology and develop supportive industries and services for Employers: complete and implement Investment Promotion Strategy, Investment Environment Improvement in order to standardize the "image" of the Hi-tech Park in attracting the investment in the international; play an important role in appraisal on technology interpretation of investment Projects into Hi-tech Park; successfully co-hold the 16th ASPA Conference with the city in order to assert the position of the city in scientific and technological development and popularize the image of the Hi-tech Park with regional countries and international countries on the occasion of ten years establishment ceremony of the Hi-tech Park. ***Fourthly,*** we shall make research, training, creation and promote its internal potential: consolidating and developing activities of the Scientific Technologic Committee of the Hi-tech Park; focusing on investment and development of scientific space; strengthening the regulations for synchronous cooperation and mutual support between Center for Research and Development (R&D)–Training Center–High-tech Nursery Garden–High-tech Enterprise; mobilizing the coordination, support and association of domestic and foreign units, especially overseas Vietnamese in science and technology. ***Fifthly,*** administrative reform and building the staff: implementing the authorization of ministries, sectors, People's Committee of the city under the management mechanism of "one way, at site"; build the coordination mechanism in organization of operation and management of members in the Hi-tech Park; build the mechanism and preferential policies to attract the domestic specialists, oversea Vietnamese and foreigners in suitable sectors with operation of the Hi-tech Park.

https://tieulun.hopto.org

VIETCOMBANK– DONG NAI BRANCH

VIETCOMBANK

Confirming the financial strength



Mr. Le Van Quyet - Director

Promoting the strength of financial resources and technology of Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, from its establishment until now, VietcomBank-Dong Nai Branch has been continuously trying to improve quality of traditional banking services and products, to diversify and develop various modern banking services to become a reliable address for many customers in the province.

In the efforts to develop brand and confirm its position, VietcomBank-Dong Nai Branch is known as the bank with abundant capital source and reputation in the field of trading sponsoring, import and export payments, foreign exchange, bank guarantees and other financial services performed by excellent, professional, dedicated and enthusiastic staff on a foundation of modern banking technology. Along with diversifying products-services, VietcomBank-Dong Nai Branch also pays special attention to customer care, applying incentives of payment fee to the customers who have regular trading with branch, provides package services (credit, deposits, foreign exchange, payment,...); while enhancing activities of marketing and advertising on mass media in combination with promotion to broadcast the image of the branch to all people and businesses located in the province.

Mr. Le Van Quyet–director of Vietcombank-Dong Nai Branch–said that, in the last time, facing with the adverse changes of the domestic and world economy, however, with the close guidance of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, Vietcombank-Dong Nai Branch has timely applied many appropriate solutions to promote capital mobilization, to maintain liquidity balance, credit safety. In the context of monetary tightening, both capital mobilization and lending of the first 7 months of this year are increasing slowly nationwide: raising capital increased 3.96%, credit: 7.57% compared with early year, the activities of commercial banks in Dong Nai Province are quite good, capital raised from customers and credit increased 9.8% and 13:47% respectively, showing the positive signal.

VietcomBank-Dong Nai Branch has quickly implemented well the governmental decision on supporting interest rate to businesses and individuals in demand of borrowing capital; timely submitting the senior bank to solve difficulties and problems so that the customers have the opportunity to access and obtain the best results from supporting policy. Only in the first half of year, VietcomBank-Dong Nai Branch has applied the lending programs for small and medium-scaled enterprises with preferential interest rates lower than 0.5% per year. The total amount disbursed under this program is VND500 billion for 120 clients. Applying the reduction of interest rates to export sector with 0.5% revenues in foreign currency, policies for agricultural and rural sectors. Due to the specific characters of operation, Vietcombank does not have extensive networks in the rural areas, Vietcombank Dong Nai mainly funds for breeding in industrial scale at preferential interest rates. So far, lending for agricultural and rural business development has been 300 billion VND.

In spite of achieving a positive overall growth, the lending interest rate is high and prolonged, which dissipated the financial capacity of enterprises, especially small and medium-scaled enterprises. Bad

https://tieulun.hopto.org

debt tends to rise in the year end is a real challenge for commercial banks. The policy of controlling inflation and exchange rates created the great and prolonged difference of interest rate and untight control of foreign currency and credit conditions also caused diverse changes between VND and foreign currency credit. It is still loose to create mixed events between VND and foreign currency credit. The strong increase of foreign currency credit today, along with the increasing trade deficits, decreasing FDI disbursement speed will pose great pressures on the foreign currency balance in the end of 2011. To control ceiling interest rate of capital mobilization is effective, particularly small-scaled joint stock commercial banks made interest rates increase at high rate. The state-owned commercial banks raised capital at low interest rates, so capital source declined and was not sufficient for credit growth. The joint stock banks raised capital in flexible manner by dodging the ceiling interest rate to raise capital at high interest rates, resulting in strong growth of capital, however, there is no criteria for lending.. This conflict leads to the shortage of capital and interest rate does not reduce or decline slowly. Indebtedness is delayed and capital tie-up in enterprise sector tends to rise.

While still facing with many difficulties, in the coming time, VietcomBank-Dong Nai Branch determines that: other than promoting the achievements obtained in the last time, it shall continue to stick to the objectives and tasks of socio-economic development of the province, well implements the guidelines of Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, keeps on renovating both modes of operation and manner of customer service, properly invests in key areas in order to ensure safety, quality and efficiency, coordinating with other enterprises in the province to make the economy in Dong Nai Province more powerful.



Diversified goods-stable quality competitive price-best service

QUOC VIET

Under the assessment of some specialists, at present, enterprises in the iron and steel is facing up with severe competition, because of increase in new projects which are putting into operation of high (in 2011, there are more than 9 projects and it is estimated to have more than 4 projects in 2012), whereas productivity of construction steel has not consumed yet for domestic use. Thus, the posed issue is that each enterprise shall have the great force in all activities to be sustainable existence and development.

https://tieulun.hopto.org

Be considered as one of enterprises of great competitive advantage, in the past few years, Dai Thien Loc JSC always asserts its right direction in defining the main business lines of manufacturing cold rolled steel, galvanized steel, aluminum-zinc alloy plating, color plating, steel pipes, steel support beam and trading in hot-rolled steel, steel plate, shaped steel, construction steel,... It is proven that, at the time of new establishment (in 2001), Dai Thien Loc was only the limited company with many weak points, with the charter capital of only 6 billion VND and the main business lines are in manufacturing and trading in strip steel as: zinc steel, aluminum–zinc alloy galvanized steel, cold rolled steel etc. After 10 years of continuous effort, up to now, Dai Thien Loc has become one of the reputable trademarks in steel sector of Vietnam, with increased charter capital by 485 billion VND, attracting 491 labors and its products always meet the demand of domestic customers (in the domestic market, Dai Thien Loc has 08 branches and 450 agents) as well as export (products of the company have been exported to market of ASEAN countries, Western Asia, Northern Asia, the Middle East, Africa, South America, etc.) due to various advantages as: good quality and diversified goods. In addition, zinc plated products of the Company have the thickness of less than 0.2mm; it is the specific feature which only a few domestic enterprises can produce, because it requires the advanced technology compared to the production process of products with the thickness (of more than 0.2mm), because the sheet metal is too thin, it is difficult to control the degree of coating and zinc wool. On the other hand, the company is one of the enterprises of good production to expense management capacity (the rate of cost price over the revenue of the company is always stably maintained at 80%, which is lower than some steel manufacturing enterprises) and prestigious unit which can be supported by credit institutions/banks when necessary.

Looking back at the passed stage, it is said that the historical turning point of Dai Thien Loc is the year 2007 when the company was converted from a limited company into a joint stock company with many important strategies in order to promote its production and business activities. From the important mark, the company has gained enough internal force and proposed many effective solutions to overcome all difficulties in the year 2008, 2009, 2010 and create stable foundation for good fulfillment of its tasks in 2011. Under the assessment of the company, in 2011, in spite of the fact that the economy of Vietnam has to face up with the inflation issue, increase in interest rate, high exchange rate; the price of gasoline, gas, material, labors considerably increase, etc.; Dai Thien Loc still stably goes ahead and finishes in the joy of victory. We have to mention the achievement within the first 9 months of 2011 of the company: revenue from goods sales and service supply is 1,601 billion VND, pre-tax profit is more than 197 billion VND.

With the above result, combined with existing favorable conditions–the agreement among the Management Board, the Board of Directors and staff; assembly of equipment chain in Dai Thien Loc Steel Production Complex in Song Than 3 IP, Binh Duong Province has favorably executed and put into use since the second quarter of 2011 including: 1 chain for washing (hot rolled steel) with the capacity of 600,000 tons/year; 3 chains for cold rolled steel (total capacity of 440,000 tons/year), 2 chains for aluminum–zinc alloy plating steel (total capacity of 270,000 tons/year), 2 chains for zinc plated steel (total capacity of 120,000 tons/year), 2 chains for color plated rolled steel (total capacity of 130,000 tons/year), 4 chains for steel pipes (total capacity of 30,000 tons/year); with the existing chains has made the contribution to increase the productivity, revenue and profit for Dai Thien Loc in 2011 and created the momentum for the development in 2012. In addition, with the large amount of inventory with lower cost price than current market price, the business of the company shall be more favorable; because if the price of iron and steel stands stably or increase, the company shall gain the great profit; especially, when the price become high, the company shall gain the large amount of profit from exports.

Moreover, in addition to production-business activities, in the past few years, Dai Thien Loc actively participated in social affairs, especially in 2010, the company has spent nearly 1,073 million VND to build houses and burial ground for revolutionary martyrs in Binh Dinh Province, support victims of flood and natural disasters, establish the funds for learning, funds for the talent and funds for young talent in Binh Duong, etc.

Always following the guideline of "Diversified goods–Stable Quality–Competitive Price–Best Service", in the coming time, Dai Thien Loc shall continue to learn and approach the advanced technology to produce and raise the quality of product; at the same tine decrease the level of material consumption and lower the price of products in order to bring more benefit for customers. Particularly, the company shall build a regular communication system with customers to master the market demand for flexible business strategies which adapt to each stage of development.

In order to create the general success, Dai Thien Loc expects to remain the long-term cooperation with everyone on the business guideline of "Being with the partners to create the future on the mutual interest."

https://tieulun.hopto.org

GS BATTERY VIETNAM CO., LTD

Local battery with premier quality



Mr. MASAYA NAKAGAWA
General Director

The establishment of GS Battery Vietnam Co., Ltd has created good chances for customers to choose from high quality batteries, which are not only used for automobiles but also for many other purposes.

GS Battery Vietnam Co., Ltd, having an advantage of being a total foreign invested company, has been formed by a joint venture between the world leading lead-battery company–GS-Yuasa, Japan's largest commercial group–Mitsubishi Group–and ZTongYee Company (Taiwan's largest battery company specializing in battery for motorbikes and automobiles). So, after 14 years of forming and developing in Vietnam (1997 until now) has made good achievements in manufacturing and selling batteries used for motorbikes, automobiles and for other civil purposes.

With the motto of "Always satisfying and meeting the increasing demand of battery in Vietnam market," Vietnam GS has applied a modern manufacturing process under GS-Yuasa technology; following the quality control systems of ISO 9001 (2003), ISO 14001 (2005); building a force of professional staff and employees who have a high working spirit. Besides, Vietnam GS pays attention to customers care policy as well as welcomes customers' feedback in order to meet their taste by good products. Thanks to that, Vietnam GS has become a reliable manufacturer and distributor of battery with an increasing scale including: head-office and factory in Binh Duong Province, another factory in Đong Nai Province, two branches in Ha Noi and Ho Chi Minh City.

Vietnam GS has been supplying four main product groups through a nationwide distribution channel: three battery groups bearing the trade-mark of GS (used for automobiles, ships, motorbikes, lead-battery for civil purposes) and imported MF battery for automobiles. The biggest honor of the company is that it has gained trust from famous automobile and motorbike producers all over the world such as TOYOTA, HONDA, YAMAHA, SUZUKI, MITSUBISHI, SYM, PIAGGIO.

As an experienced businessman who has always followed hard on the market requirement, Mr. MASAYA NAKAGAWA–general director of GS Battery Vietnam Co., Ltd–makes known that Vietnam is a very potential market for battery used for motorbikes (the rate of people using motorbikes is great and is expected to raise in the near future) and the automobile market is also forecast to develop strongly in the next 5 years, although it has a smaller rate. Therefore, in order to wait in front, besides the inner force, the company has to initially train and upgrade the quality of the staff and employees, subcontractors and agents in Vietnam as well as improve the cost-price in order to raise the competitiveness. Besides, the company enhances the competition policy by limiting importation and looking for domestic raw material suppliers, training suppliers in order to that they will, in company with Vietnam GS, also develop and grow stronger. Especially, the company will pay much attention to building market development strategy, creating friendly and professional working environment, deeply caring for employees' feelings and desires and taking part in social activities.

With incessant endeavor, Vietnam GS hopes to have a firm development in Vietnam, bringing benefit and safe to customers when using GS battery for their motorbikes, automobiles and other civil purposes.

QUOC VIET

https://tieulun.hopto.org

KIM THANH A LIMITED COMPANY

Products for export are highlighted

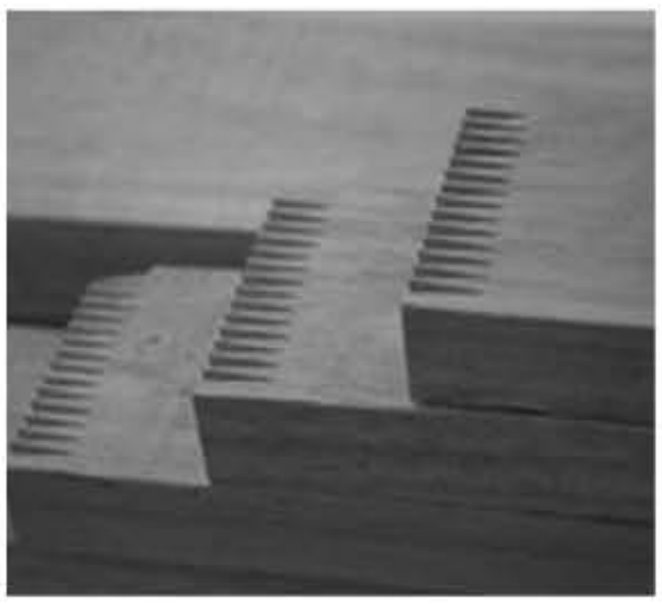




In the lap of common difficulties, most businesses, including ones for export, in the furniture industry have run into big challenges, say, materials and keen competitions from foreign businesses. By way of surmounting some challenges, businesses have to make their own right strategies and create sense of initiative in their activities both input, technology, workers and markets.







By keeping track of challenges, Kim Thanh A Limited Company always pays heed to input, new machinery, high quality, and market buildup, which helps build its strategy to be trusted by its domestic and overseas partners. Its two main products of vacuum drying rubber timbers and joined rubber board have satisfied partners' quality demand, so far. The company undertook to use kinds of non-PCP dissolvent, D4-standardized glue, which does not carry toxic chemicals, for its products

For the purpose of fulfilling the increasing demand of clients and keeping its input stable, the company has purchased high quality rubbers from State-owned plantations and private farms. It always looks to new production process improvement and tools up new equipment. It chooses the most economical yet high qualified processes to reduce prices of finished products and drive its competition higher. Its products with annual sales of 90 billion VND have been not only supplied to the domestic market, but exported to Japan, France, Malaysia, South Korea, Taiwan, and China,... A piece of joined rubber timber is as big as 1.2 meters by 6.2 meters.

Besides, training and scaling up workers, one of the strategic levers, drive Kim Thanh A to possess professional employees that are able to work under high

https://tieulun.hopto.org

pressure. With the motto, of "Doing tasks by his ability–enjoying his fruits", the company has built an equal working environment, whereby its productivity and quality always are accepted. The Board of Directors under regulations of the law gives rights to its employees thereby encouraging them to work hard and to be of adherent to the company. In 2010, the company bought life insurance for 40 senior employees with 5-year serving or over. The company takes a hand in charity and gives some help to poor families in remote and awkward areas of Tien Giang, Vinh Long, and Tra Vinh Provinces annually.

In the upcoming period, the company, based on its achievements, will keep on providing domestic and overseas markets with MDF board, fuel as rubber timbers together with its traditional products. In addition to the business, the company will have its staff and cadres in mind for their spiritual and material lives in formation of collective strength, solidarity for its prosperity and development.

QUOC VIET

PREVENTIVE MEDICINE CENTER OF BA RIA-VUNG TAU PROVINCE



Preventive Medicine Center of Ba Ria-Vung Tau province was founded in 1992 on the basis of merging the Disease Sanitation Center and International Quarantine Station of Vung Tau-Con Dao Special Zone. Up to present, the center has had 6 separate specialized faculties, including: control of infectious disease and biological vaccine ward, occupational health ward, ward of public health and community nutrition, malaria–endocrine ward, frontier medical care quarantine ward, medical test ward.

Improving service quality

LE CHIEN

Being an unit directly under Department of Health of Ba Ria-Vung Tau Province, the Preventive Health Center of Ba Ria-Vung Tau has the functions of managing and carrying out in comprehensive way the preventive health activities in the province, including: preventing and fighting against such diseases as hand-foot-mouth epidemic; influenza A H1N1/H5N5; cholera, malaria, dengue fever; assuring environmental and working sanitation, prevent struma, HIV/AIDS, health quarantine, etc. In addition, the center is also responsible for cooperating with Health Communication and Education Center of the province to build up plan, content and carry out the communication and education on healthcare, etc. Since 2004, the center has separated the tuberculosis prevention section and established a new center for tuberculosis prevention. Up to 2005, the HIV/AIDS Prevention

https://tieulun.hopto.org

Center was introduced. And most recently, in 2009 the center established Department of Food Hygiene and Safety.

We can see that the process of 20 years of construction and development reveals that the Preventive Health Center of Ba Ria-Vung Tau has incessantly been developing and reinforce its functions to well undertake its role in protecting people's health in the province. Since the beginning of lacking human resources and equipments and the center's task was just only concentrating on the settlement of local diseases such as: malaria, dengue, cholera as well as working on environmental sanitary; so far in 2011, the local system of preventive health has been constantly developing and growing in quantity and quality to meet their professional activities with the provincial socio-economic development year by year. Currently, the network of provincial preventive health has deployed to all villages and communes. The operation of the preventive health has contributed to improving people's health, especially the prevention of diseases in the province. The infectious disease has been pushed back step by step. The polio has been eradicated. Many old and new dangerous diseases have been controlled in time, contributing to the provincial people's health protection. The center has invested in many modern equipments and tools. In which, the ELISA device used in HIV test had been recognized as a standard device by Ministry of Health. And the microbiology laboratory has achieved ISO 17205 standard in order to quickly and precisely identify the disease symptoms and then prevent the infection.

Along with the material investment, the Preventive Health Center of Ba Ria-Vung Tau Province constantly trains, enhances professional skills of doctors to promptly update the scientific advances in treatment and prevention of diseases, especially the infectious diseases. Besides, the center pays great attention to scientific research to find out the optimum measures of preventing and treating diseases. In recent years, the center has issued 3 provincial topics and 6 topics at unit level and all of them are highly appreciated on application efficiency.

Those comprehensive effort along with the prompt care, direction of Ministry and Department of Health and bodies, authorities in the province have assisted the Preventive Health Center of Ba Ria-Vung Tau in excellently completing the targets of 2008 for national health program as well as joint healthcare programs. The disease prevention, frontier investigation are also performed well, in 2008 there was no A H5N1 flu case occurring in the province. The health management, examination for factories to promptly identify labor diseases, lung disease due to dust is also well carried out by the center. Especially, from the date of establishment so far, there has been no large scale epidemic in the province area. At present, while the hand-foot-mouth epidemic is now spreading with very complicated situation in many areas nationwide, the center has rapidly applied many measures to prevent the infection of the epidemic. Hence, up to now, the entire Ba Ria-Vung Tau Province has not faced any case of this disease.

With the results achieved in the implementation of functions and tasks assigned over the past 20 years, the center has been awarded by the Party, Central and local authorities many prizes such as: the 3rd grade Labor Medal by the State President in 2001 for the "program of expanded vaccination contributing to polio eradication", the excellent emulation flag awarded by the Ministry of Health in 2002, 2006, 2008 on "performance of preventive health system", the Certificate of Merit from the Prime Minister in 2006 on "achievement program activities EPI", the Decision of the People's Committee of Ba Ria-Vung Tau recognizing "collective excellent movement in the period of 2005-2010".

Discussing with us, Doctor Ha Van Thanh–deputy director of the center–shared: "Our most urgent concern at present is the development of epidemic because it shall directly affect the socio-economic growth of the province in particular and nationwide in general, disorder the human life. Therefore, the center is determined to prevent the diseases from occurring, and if it occurs we will take all measures to restrain the loss of people." However, Doctor Thanh added, the center is lacking of staff so that it is insufficient to meet the demand of new context.

Currently, the center continues to invest in the labor force and equipments and devices system in order to enhance the service quality. On the other hands, the center is focusing on construction, making the Preventive Health Center of Ba Ria-Vung Tau Province become a center of national standard.

https://tieulun.hopto.org

DAU TIENG RUBBER CORPORATION

Raising the value of the "white gold stream"



According to experts, Vietnam has great potentiality to further develop the rubber industry, specifically, the rubber area may increase to 800,000 ha by 2015 or 2020 and the yield is expected to reach 1.1 billion tons by 2015 and 1.2-1.4 billion tons by 2020.

Dau Tieng Rubber Corporation–the strength of Vietnam rubber–is one of the long-lasting companies specializing in planting, exploiting and processing rubber. Key members of the company inform that more than one hundred years ago, when carrying out the field research for the potentiality of rubber development, the French chose Dau Tieng and decided that this area would yield a high quantity of latex. According to that, in early 1917, MICHELIN Rubber Plantation was formed at Dau Tieng on an initial area of 7,000 ha. After the liberation day of the South, it was renamed into Dầu Tiếng State-owned Rubber Farm. On May 21st, 1981, it was renamed into Dau Tieng Rubber Company. In 2009, Dau Tieng Rubber was officially named Dau Tieng Rubber Corporation operating under the form of parent-subsidiary companies. It is a member of Vietnam Rubber Corporation with the main tasks of producing and trading in rubber. Besides, the company broadens its activities in construction, wastewater treatment, residential area infrastructure, industrial park, etc. with the total invested capital of 570 billion VND. It also holds shares by making financial contribution to other companies in Vietnam rubber industry as well as holds shares by taking part in planting rubber tree in Cambodia and Laos.

It can be said that after many years of developing under the new look, Dau Tieng Rubber seems to be given more strength in order to take advantage of favorable conditions to rise in every aspect. It is clearly seen through the impressive numbers: the area of rubber has increased to 29,000 ha; the output from 0.65 tons/ha (in 1990) increases to over 2 tons/ha (in 2010); the total turnover in 2010 is 2,850 billion VND, an increase of 237 times over 1990; the total turnover over the past 20 years is 16,147 billion VND; the total profits over the past 20 years are over 6,318.5 billion VND; paying nearly 4,300 billion VND to the State budget. In the first 9 months of 2011, the company has exploited 22,826.90 tons (reaching 60.02% of the plan of 38,030 tons), processed 24,324.24 tons of end-product latex of all kinds (reaching 63.96% of the plan), sold 25,591.59 tons of end-product latex of all kinds (reaching 67.29% of the plan). The total turnover is 2,540,5 billion VND, profits are over 1,260 billion VND, average per capita income is 7.05 million VND/month.

The above achievements have not only made Dau Tieng Rubber reputable in the market (its output ranks second in the rubber industry, productivity ranks first), raising its scale (the company is having 29,000 ha of rubber in Dau Tieng and Ben Cat Districts, in which 22,000 ha is being exploited; 3 processing plants: Ben Suc, Phu Binh and Long Hoa fully equipped with modern and advanced equipment and the total processing capacity of 46,000 tons); attracting many labor (the company has now 11,000 laborers reasonably allocated in 11 farms, 1 business and departments and units), but also contributed to the enhancement of Vietnam rubber industry, bringing prosperous life to the employees as well as bringing the precious current of "white gold" to the nation. Dau Tieng Rubber has been awarded

https://tieulun.hopto.org



honorable prizes, such as 3 Independence Medals (first, second and third class), 2 War Medals (second and third class), 119 Labor Medals (first, second and third class), 6,165 medals, campaign medals, and badges of rubber industry; 8 emulation flags and certificates of merit by the Prime Minister; 6 certificates of creative labor by the General Confederation; 11 individuals are awarded "national level emulative soldier" title, 25 individuals are awarded "ministerial level emulative soldier" title, etc. More recently, in 2011 the company is honorably received the golden cup for "Top 10 Viet's brands–Applying Science and Technology 2011" and is belonged to "Top 10 Viet's Golden Star."

To have gained the present achievements, one of the first important elements is that the company has been established on an area rich in historical and cultural tradition where magnanimous feats of arm of the nation are kept; besides, the climate is good, the labor source is profuse, the soil is fertile that is suitable for stable development of rubber tree. Moreover, bringing into play the good tradition of former rubber worker generations, in combining with modern equipment, raising the working spirit of the employees by the slogan of "taking difficulties as a development driving force," over the past years the company has not only revived the soil, rendering "green" to impoverished land, but also widened the farms, doing the incentive farming, increasing the productivity and creating increasing economic effect.

In addition to that, the company always put product quality on top, so since 1999 it has implemented the quality control system of ISO 9002:1994 (which is now ISO 9001:2008); paying attention to product quality checking (the company has been granted with ISO/IEC 17025:2005 certificate and is now preparing all necessary procedures for the certificate of ISO 14001:2004 in 2012); diversifying types of product in order to meet the increasing demands of the market. At the present, the company has 14 types of high quality rubber which are not only sold in domestic market but also exported to such other markets as China, Singapore, Japan, Taiwan, Malaysia, etc.

Being aware of the importance of environment protection, Dau Tieng Rubber has always carried out well the motto of "Stable development in combination with environment protection." Specifically, over the past years, the company has formed resources for protecting the environment from the managing levels to factories, farms, units and this task is considered as a vitally importance. The company has built a waste water treatment plant with modern equipment in April 2010 and the designed capacity of 1,600m^3/day. In which, the waste water treatment works built by Vietnam–Japan New Technology Developing and Investment Consulting Limited Company in Phu Binh Processing Plant uses physical and chemical processing technology in combination with bio-technology. Up to now, the company's three rubber latex processing plants have Vietnam's standardized waste water treatment system.

Not only that, in the coming time, besides strictly abiding by the current law on environment protection and other criteria on environment protection regulated by the system of ISO 9001:2008 and ISO 14001:2004, Dau Tieng Rubber will continue to research and apply scientific advances in environment protection and produce and process rubber latex in an appropriate way to best protect the environment. The company is also aware of the energy saving by continuously improving the process, production technology, applying clean technology and environment friendly technology. It will also raise the employees' awareness on environment protection in order to create a "clean and green" working environment.

Besides, the company also pays attention to building the business culture, caring for the workers' living standards, especially training and upgrading their quality and skill. Over the past years, 12,000 turns of workers have taken part in training courses, 105 cadres and employees have gone to university, many continuing education classes have regularly been held (there are now 4 classes with nearly 100 attendants). Every year, the company holds grade-raising exams and training courses in order to supplement knowledge on industrial safety for new workers and to retrain low qualified workers. It also takes part in social activities (having spent over 5.21 billion VND on charitable, humanitarian and social activities in the first 9 months of 2011), cultural-physical movements, fire preventing and fighting, political security, Party building and union activities, etc.

PHU THOI

https://tieulun.hopto.org

PETROLEUM INDUSTRIAL & CIVIL CONSTRUCTION CO., LTD

PVC-IC to be on top of construction





In the meeting with the editorial staff of the book of "The Southeast Economic Region", Mr. Ho Sy Hoang–director of Petroleum Industrial and Civil Construction Co. (PVC-IC)–briefly states about the establishment and development of the company. From a restricted unit, the company rises to reach a solid position in investment and industrial civil construction of petroleum in particular and nation in general. Simultaneously, the company becomes EPC general contractor with sufficient ability and experience in tall structure construction. Moreover, as planned, the company is striving to become one of Vietnam's top enterprises in construction by 2015.

As a companion with the development road to build a current significant "PVC-IC" trademark, can you give some ups and downs as well as the change of PVC-IC?

The company is a member unit of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation–PVC which belongs to Petro Viet Nam) and established by merging 3 firms having long experiences, including Building Trading and Construction Firm No.1, Building Trading and Construction Firm No.3, Mechanism Building and Construction Firm which were formed in 1983, the same time as PVC. Since the date of establishment, PVC-IC (stock code: PXI) has lots of favorable conditions to boost the development in realms such as industrial and civil construction inside and outside petroleum industry, petroleum construction, infrastructure and civil construction, real estate investment, utilities, construction materials, etc.

It can be seen that right after the mergence, PVC-IC promoted the experience of the forerunner as well as quickly innovated the working model, enhanced the competitiveness. From the small industrial and civil construction, PVC-IC has moved gradually to the big projects such as high-rise buildings, high-tech constructions. Here are some typical projects: the Dung Quat Oil Refinery; Ca Mau Gas-Power-Fertilizer Complex; Nhon Trach Thermal Power Plant; PV Gas, PV Shipyard, Vietsovpetro, Petro Tower Vung Tau, Petro Hotel, Petrovietnam Manpower Training College; Vietsovpetro Headquarter, PVGas Tower Headquarters, PVFCCo Tower Headquarters, Phu My Hung Petroleum Finance Center, Petro Landmark at HCMC, apartment and office complex addressed at No. 2-Nguyen Huu Canh Street-Vung Tau City, hotels in Dalat, etc.

With these achievements, PVC-IC is rising to assert its position as important unit of petroleum construction of Vietnam. The output was 427.7 billion VND; turnover was 324 billion VND in 2007, they were increased to 1,249.5 billion and 1,000 billion VND in 2009. In 2010, these figures are 1,831 billion VND and 1,700 billion VND; pre-tax profit was 90 billion VND, the average income of the employee is 7.9 million VND per capita per month. With the motivation of production, the company especially pays attention to build the business culture and environmental protection. In addition, the company also shows its responsibility toward community by contributing 14 billion VND to support Study Encouragement

https://tieulun.hopto.org

Fund, Gratitude Fund and Poverty Reduction Fund, building house of affection... at Ba Ria-Vung Tau Province and nationwide.

Currently, PVC-IC has a total staff of more than 2,800 people (in which there are 262 undergraduates and graduates, 195 from college and training college, 550 technical workers and more than 1,800 unskilled workers) and was certified with quality management system ISO 9001:2008, integrated system of ISO 14001:2004 and OHSAS 18001:2007 by Det Norske Veritas Organization (DNV).

In your opinion, which factor contributes to the achievement? Which development turning point makes you pleased and satisfied?

Firstly, we note the instruction and support of the local government, Petro Vietnam, PVC, and member units in the oil industry and efforts of the company staff having devoted their strength and wisdom in recent years to build a PVC-IC strong-developing image today. By which, the unity and oneness of mind, determination and drive, the strategic changes as well as creative ideas, enterprising, innovation in management from leadership are bright spots to invigorate all staff and employees to perform well together and over-fulfill the plan.

The converting of the company to joint-stock form at the end of 2009 is considered the most memorable milestone. Accordingly, the company has many favorable conditions to continue to focus on strengthening the organization, attracting talent, approaching and applying advanced science and technology and investing in modern equipment. Thus, within 4 years (2008-2011), PVC-IC has mastered the technology and techniques to implement large contracts with requirement of high technology, high-rise buildings, hotels, office, apartment, industrial plants, seaports, other major infrastructure projects, contributing significantly to the country's economic development.

As an enterprise playing an important role for the development of Ba Ria-Vung Tau in particular and the Southeast economy in general, what are the orientations of PVC-IC to promote the economic development of Southeast as well as Vietnam?

We always determine the development of businesses associated with the economic development of Ba Ria-Vung Tau Province (the province with the best petroleum industrial development in the country), the Southeast economy and the country, PVC-IC has been developing the capabilities with the other units in implementation, "the accelerating development strategy of the group until 2015 and orientation to 2025". In particular, the important task is to focus on investing in human resources, as well as investing in equipment and applying advanced science and technology to create works with high aestheticism and quality; concurrently, we also maintain traditional relationships with other units in the industry to continue to participate in the implementation of projects, key projects of petroleum industry for searching, survey, exploration of petroleum, refining petrochemical, petroleum industry, power industry and petroleum engineering services. In addition, the company also exploits and expands markets outside the petroleum industry, researches widely in the construction market nationwide; in conjunction with the restructuring steps into industrial production, other business and descending construction value; training initiative, fostering capacity for leadership and management staff, as well the policies for employees and implementation of social responsibility, etc.

To maintain its position as a reputable and strong enterprise about internal force in the petroleum industry and as the leading wing of the corporation, in the near future, what are practical strategies of PVC-IC?

Of course, at each time point, we have appropriate solutions and strategies to promote development, which from now to 2015, the company will build and develop PVC-IC becoming the main company of specialized construction of PVC, that has management capability and technology level of international stature, and is one of the leading companies specializing in construction of industrial and civil works, high infrastructure and infrastructure; to strive in 2015, PVC-IC will be the first unit in the top U.S. construction industry. Specifically, the company firstly focuses on the specialized field of industrial and civil construction to stabilize and create momentum for sustainable development; the next years the company will focus on three main areas: construction (step by step develop investment in 2015 to have sufficient capacity to coordinate domestic and international contractors to participate in the bidding and constructing works in the petroleum industry in the form of EPC contracts and strive to become one of the largest construction companies in the South in the field of high-rise building construction (from 40 stories and more); the field of industrial production (construction investment of concrete plants, construction materials, opening the system of store, distributor of building materials business in Ba Ria-Vung Tau); the real estate sector and services (development of investment in urban areas of the petroleum industry, focusing on the province of Ba Ria-Vung Tau and the Southern provinces, on the other hand working with investors in and outside the sector to implement the project with large scope and requirement of large capital investment, high technical construction such as urban areas, office complexes, hotels and supermarkets.

LE CHIEN

https://tieulun.hopto.org

TOAN MY TRADING PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY



TOAN MY 20 up after years of development

Appearing on market since 1993 with the popular product of stainless steel sink, now Toan My Manufacturing Business Joint Stock Company also produces and supplies many high quality products for market such as: kitchen shelf, wash basin, furniture products,... and a lot of stainless steel appliances for kitchen. All the company's products are manufactured by high quality raw materials imported from European countries, so they have high durability, sleek and suitable to Vietnamese consumers.

Over nearly 20 years of construction and development, Toan My has risen to top positions in stainless steel appliances field in Vietnam. To get the above stable position, the company specially focuses on investing in plants, modern equipment and machinery to promptly meet the growing and diverse needs of the market. Now, Toan My has built four large factories, including: two Toan My factories in Binh Duong Province, one in Quang Nam Province (the Central) and one in Hai Duong Province (the North). In addition, the company also applies a quality management system ISO 9001: 2008, Enterprise Resource Management system (ERP) Oracle.

Along with the above investing efforts, Toan My has also focused on developing and expanding distribution system in wide scale. By now, the company has over 20 kitchen shelf showrooms in most of major cities such as: Ho Chi Minh City, Hanoi, Can Tho, Long Xuyen, My Tho, Bien Hoa, Pleiku, Nha Trang, Da Nang, Vinh, Nam Dinh and Hai Phong,... and more than 600 agents nationwide. Accordingly, Toan My has become the enterprise that has large market share in stainless steel appliances market of Vietnam.

With right policies for quality, products of Toan My is elected and awarded many noble titles by consumers as well as social-economic organizations, such as: Vietnam High Quality Product in consecutive years (from 1999 to present), Excellent Brand, Top Brand of Vietnam High Quality Product, Vietnam Famous Brand, Vietnam Gold Star award, Gold Brand cup of Vietnam's construction industry, title of Vietnam's Most Favorite Product,... Especially, Toan My was honored to be ranked in Vietnam's top 50 most famous brands and the leading brand in top 33 most famous brands of commodities was held to vote by VCCI and AC Nielsen.

Vietnamese people's lives are more and more improved, that means demands for using household products, as well as furniture and especially kitchen shelf are growing, and these products are development orientation of Toan My. With modern machinery system, foreign experts and skilled workers, we have made line product of modern kitchen shelf with high quality, plentiful models, and many different styles. Toan My is confident that the company can satisfy consumers' needs and tastes, meeting the demand of modern, dynamic living to create subtle and luxury kitchen space.

Coming to Toan My, customers will be enthusiastically consulted to meet expectations and aspirations and made the most useful advice for customers to choose kitchen shelf products suited to each space of house.

https://tieulun.hopto.org

DONG NAI PORT JSC



Contributing to the economic development of the region

Dong Nai is always at high growth rate, especially industry and export–import, however, cargo must be gathered in Ho Chi Minh City before transporting to the locality. This is an advantage and expensive, causing traffic congestion. So, Dong Nai Port decided to change the use of Long Binh Tan area from exploiting general cargo into container to extend its business lines and meet development strategy of Dong Nai Province and the Southeastern Region.

THANH TUNG

Formerly an enterprise directly under Dong Nai Province Department of Transportation, on January 4, 2006, Dong Nai Port was equitized to become Dong Nai Port JSC). On October 26, 2011, the company officially listed its shares on Ho Chi Minh City Securities Exchange with the stock code of PDN. Dong Nai Port currently owns 9 wharves, 2 barge terminals and 2 warehouses with an area of 8,040m^2, total land area of 47.85ha. Two ports are located in very convenient locations: Long Binh Tan port and Go Dau Port. Long Binh Tan Port is gradually changing its use from exploiting general cargo into exploiting container cargo. In here, the company invested in wharf with the total length of 132m to exploit container cargo. The port is also equipped with many modern loading and unloading equipment such as: 02 cranes (model: Liebherr) fixed on wharf with the lifting capacity of 40 tons/crane, arm's reach is 29.5m; 02 forklifts modeled Reach Stacker used to lift cargo container, lifting capacity of 45 tons; 01 forklift Reach Stacker used to lift cargo and empty containers. These are the typical products to be put into use to meet the demands of transportation and cargo packing in warehouse of the plant at the request of customers. The existing container yard in Dong Nai Port includes a 2.6 ha storage yard with capacity of 2,000 TEUs; 3-ha storage yard with capacity of 3,000 TEUs dedicated for empty containers. In the next time, Dong Nai Port shall continue expanding storage yards by constructing 01 CFS warehouse to pack cargo in port and extending more 3ha for container cargo in the end of 2012. By 2015, Dong Nai Port shall broaden 15.6ha more, raising the total area of Dong Nai Port up to 25ha after completion. At present, Dong Nai Port insures the capacity of 200,000 TEUs/year and receives vessels with the load of up to 5,000 DWT. Go Dau area includes Go Dau A Port and Go Dau B port, in charge of loading and unloading general cargo. The wharf in Go Dau area is capable of receiving vessels with load of 15,000 DWT. In the recent year, the company invested in buying more equipment to strengthen loading and unloading services in this area. It is expected that the company shall extend and upgrade wharf to receive vessels with load of 30,000 DWT in Go Dau area in the coming time in order to gradually expand such items transported through port as agricultural products, liquid, construction materials, etc.

It can be said that, investment and enhancing exploitation capacity of container cargo that are being conducted by Dong Nai Port is in compliance with the guidelines of Dong Nai Province in term of strengthening waterway transport system, striving to minimize container vehicle to travel by roadway in near future, especially in the context of increasing means of transport while traffic infrastructure is inappropriate. Also, by transporting container through Dong Nai

https://tieulun.hopto.org

Port shall enable to save costs and time for customers.

Other than infrastructure facilities, the leadership of Dong Nai Port also pays special attention to services in Port. As discussed with Mrs. Nguyen Thi Bach Mai–general director of the company–Dong Nai Port always arranges staff to give direct advices and support the customers in port, speeds up joint-venture and association with greater port in the Southeastern Region to give the most favorable conditions to customers. Particularly, the legal procedures of import–export are also cared by Dong Nai Port, accordingly, Dong Nai Port has coordinated with Customs Bureau, Port Authorities, Border Police and Quarantine Agency, etc. At present, the Customs Department works 24/24 hours in port to timely support customers in import–export issues. For general cargo, Dong Nai Port has good quadripartite coordination.

Located at the junction area of Vung Tau, Dong Nai Port, known as the gateway for import and export goods for enterprises in Dong Nai Province and the neighboring provinces of Dong Nai Province to the North using large sea ports in Ho Chi Minh City. (SPCT Port, Tan Cang Cat Lai, VICT Port) and other international sea ports in Ba Ria-Vung Tau (Thi Vai–Cai Mep River). Now, with the favorable conditions of strategic position as well as the great investment in equipment, yards, Dong Nai Port begins to receive the first customers of containers such as Donafood, Aprocemex, Salim Wood, Tan Hiep Phat,... Moreover, in the coming time, Dong Nai Port will convince more great shipping company such as APM-Maerk Line, MSC, CMA, KMTC, Evergreen, Hanjin,... to bring containers to Dong Nai Port to facilitate for import and export enterprises in Dong Nai Province and the Southeastern Region.

1-5 TAY NINH RUBBER ONE MEMBER LIMITED COMPANY



1-5 Tay Ninh Rubber One Member Limited Company pays special attention to increase production capability, extend consumption market, improve product quality, strengthen material and physical life of employees, etc.

MAKING USE OF ALL RESOURCES to raise rubber tree value

PHU THOI

Owned by People's Committee of Tay Ninh Province, the company was established in 1991. Despite many ups and downs, 1-5 Tay Ninh Rubber One Member Co., Ltd remains stable in all production and business operations after 20 years of growth and development. According to the company leaders, in order to get the strong and durable internal resources, the company is fortunate to receive the timely direction and attention from the People's Committee as well as the enthusiastic

https://tieulun.hopto.org

support of departments concerned in association with the dynamic and creative assignment; the unity and determination of leadership and administration among the Party Executive Committee, member council and the board of directors. Moreover, the coordination among the units with departments, professional associations and the support of the staff in the company are also important and indispensable factors. Additionally, in parallel with implementing appropriate assigned norms, the company has interest and the best policy to take care of material and spiritual life of employees to motivate and encourage them to work and perform their responsibility. Thus, such policies contribute to increasing labor capability and productivity.

The company thus has increasingly not only overcome difficulties and challenges but also gained more positive achievement in recent years. Typically, despite unfavorable situation of and global economy in 2008 and 2009, the company endeavored to both complete production and business plan in two years and create a solid foundation for excellent performance of production-business plan in 2010. Notably the total revenue in 2010 recorded 300,747.81 million VND (over 59.74% of the year plan, up 73.42% compared to 2009), profit before tax reached 65,990.04 million VND (over 139.77% of the plan, up 153.34% compared to 2009), budget payment gained 27781.42 million VND (over 50.92% plan, up 135.65% compared to 2009). Other works were also carried out in a thoughtful and methodical way by the company such as: building lot roads at rubber plantation with estimated total of 5.3 billion VND, completely installing drainage for the project of Tan Dong rubber with a total value of 55 million VND; installing and completing water treatment system at latex processing factory in Suoi Day with the estimate of 2.9 billion VND, equipping 2 centrifugal latex plants with a value of US$88,000, signing tank design contract, etc. to improve doubled productivity.

Within the first six months in 2011, there are some difficulties such as the unstable world economy which has not really recovered, intermittent fluctuation of price; the re-cultivation of old plant which affected latex raw material sources for processing latex; or processing plant in Hiep Truong stopped its operation. The company must take outsourcing contracts in other units, so it could not actively adjust processing output as well as improve, stabilize product quality in order to increase the competitiveness in the market. Unfortunately, exploitation and production units are still facing with latex theft, destruction of materials, etc. Notwithstanding, the company recorded a total revenue of 164,793 million VND (up 105.5% over the same period in 2010, profit before tax reached 51,495 million VND (an increase of 118.14% over the same period in 2010), the state budget 26,235 million VND (an increase of 182.83% over the same period in 2010).

Upon current powerful internal force, the company, apart from managing a plantation and a rubber processing plant, is involved in other areas such as export and import of rubber products, the equipment and materials of rubber industry; livestock, poultry, aquatic products, real estate, financial investment, joint venture and association with production-business industries of certain fields such as agriculture, industry, commerce, service, seafood, etc

By the significant effort and high responsible working, in the near future, the company hopes to continue promoting the gained results to perform effectively short-term targets in the past 6 months of 2011, the output of 625 tons of dried latex, 2,660 tons of block latex and 705 tons of latex; purchase of 2,520 tons of latex material; consumption output of 3,312 tons of latex (2,640 tons of block latex and 672 tons of latex), sale revenue of 243,440 million VND, profit before tax of 48,000 million VND, state budget of 27,372 million VND, per capita income of 10.13 million VND/month. At the same time, the company will continue to construct and complete the repair and upgrading of roads, to implement package deals under the project of construction and renovation the processing plant at Hiep Truong, and replanting of 49 73.67 ha, caring 49.36 ha of the second-year orchard. In addition, it also will implement and complete the project of upgrading and expanding the latex SVR processing plant with a capacity of 4 tons/year to ensure high production efficiency and create a good environment for production and business activities. Furthermore, from 1.05 hectares initially approved by the provincial People's Committee, the company purchased more 2 hectares of land from the citizen area to raise up 3 ha area with a total investment cost of 77 billion VND.

In order to complete the set targets, investment in innovating technology, constructing an advanced technology and environmentally friendly plant, especially the emphasis on quality; growth and sustainable development are particularly concerned by the company. Besides, the company also develops a team of research technicians, managers, skilled and creative workers; saving production cost, reducing product price and increasing efficiency of production and business, developing production and business associated with improving the material and spiritual life of employees.

https://tieulun.hopto.org



MY LE CO., LTD

ADDING WINGS FOR THE BINH PHUOC'S NON-SMOKE INDUSTRY to fly high

According to Ms. Pham Thi My Le, director of My Le Co., Ltd, Binh Phuoc has plentiful natural resources, and manpower, favorable transport conditions with clear policies to attract investment, more and more domestic and foreign investors are attracted in general, bringing about many development opportunities for My Le Company in particular.

PHU THOI

Bravely going ahead, waiting in front of development in tourism-services

Binh Phuoc is a "young" but not "immature" province, since it has more competitive advantages compared to other provinces: for example, it has wide area (6,954 km^2), many famous historical places and landscapes such as: the Military Party Commission's base of South Vietnam's High Command of the Liberation Armed Forces, Ba Ra Mount, Mơ Waterfall, Bu Gia Map National Park, Tay Ca Tien National Park, the grass-plot of Bau Lach Biosphere Reserve, etc. and original cultural features of 41 brotherhood peoples living in the province. With such advantages, Binh Phuoc should have experienced strong development in many fields, especially tourist services a long time ago. Since the early years of 21st century, the province conducted construction, planning and preparation of many key projects but the outcomes failed to correspond to its potential because there were many difficulties including shortage of investment capital, professional human resources and limitations on management staff, etc.

Under these circumstances, in recent years, leaders of Binh Phuoc Province have strengthened innovation to attract and call for investment from domestic and foreign investors, especially investment capital in tourism–services, and key economic sectors which are given a priority to development first and foremost.

In response to this appeal, in 2004, My Le Company, a well-known and prestigious enterprise in business lines of agricultural products, particularly cashew, is a brave pioneer, waiting in front of the development of the non-smoke industry (tourism–services). Opening the new development strategy, My Le Company has made the best use of its advantages as locating in the center of northern east tourism group of Mo Waterfall–Binh Phuoc and neighboring areas to expand its business operation, developing more tourism–commercial fields. On initial step, tourism– commercial products of the company have won the love of customer by good service, good quality products and reasonable price, etc.







https://tieulun.hopto.org

Constructing and developing My Le Eco-tourism Zone

From Ho Chi Minh City towards Highway 13, it takes about three hours to get to Long Hung Commune, Phuoc Long District, Binh Phuoc Province. Tourists will contemplate and discover the nature and charming of My Le Ecotourism Zone, one of the few tourism zones preserving fresh water ecosystem, biological diversification and original status of the nature.

Being constructed on an area of over 60 ha with items including: artificial waterfall, Thuy Ta Restaurant, entertainment area, fishing and sport area and so forth, My Le Ecotourism Zone has advantages in respect of transport, historical factors and attractive ecosystem. The whole ecotourism zone stretches on the two stream banks, looping around as a silky hair of a young girl with beautiful architectural style, harmonious combination between the ground, sky and green trees with typical features of Phuoc Long land. Enclosing around the tourism zone is rubber forest and cashew forest laden with fruits. Towards far view, tourists can enjoy a garden of verdant oo-long tea. All of them have mixed together creating a peaceful landscape that tourist feel comfortable and relaxing as if coming to the quite and airy nature, erasing all sadness of the life.

Visiting My Le Ecotourism Zone, tourist is familiar with botanical families such as: lagerstroemia, wide orchid, artocarpus, willow, bania tree, etc. to wild vegetables garden including wild bitter melon, wild mangosteen, and they can visit the four-season fruit gardens and enjoy fresh fruit right at the garden. Those who come to My Le Ecotourism Zone cannot ignore fishing pleasure since there are many species of fish: snakehead, carp, trichogaster pectoralis, hemibagrus elongates, swamp-eel and loach. After getting booty, visitors can cook dishes by themselves from fish with vegetables and root planted in the tourism zone or ask cook and enjoy with their family and friends. Moreover, visitors can take part in sightseeing tours, enjoying moral cultural beauty strongly characterized by forest such as eating bamboo tube rice with roast meat embalming with spice and "ruou can" processed by compatriots of various ethnic origins.

After one day having a nice time, in the evening, visitors can make a camping fire and enjoy roasted pork in a boisterous brouhaha of laughter and singing. If you have a quieter space, you can relax yourself in My Le Hotel (4-star standard), you are surely to have a good night in a warm and comfortable space.

Expanding business operation if it is able to loan preferential capital and support on land fund

Ms. My Le thinks that Binh Phuoc Province in general and Binh Long Town in particular are potential locations regarding non-smoke industry (green tourism, spiritual tourism, resort, etc). If such plentiful potentialities are exploited well, practical benefits will be brought about to promote the socio-economical development for our province. But it must take into consideration that at present, Binh Phuoc has no trademark on tourism, thus it is hard to attract visitors. Therefore, in order to strengthen the socio-economic development in general and tourism-services in particular, Ms. My Le expects that the local and central authorities take care and support more in exploiting tourism in the locality and offer good policies to call for investment in Binh Phuoc.

As for My Le Company, over the past years, as a pioneer, the Company has made noticeable strive and efforts, but due to limited internal capacity, the Company expects support from competent authorities in creating favorable conditions with regards to land fund, preferential loan to expand its business operation, positively contributing to the general growth of the provincial economy.



https://theulun.hopto.org

CON DAO AQUATIC PRODUCTS & IMPORT-EXPORT JOINT STOCK COMPANY

"Undertaking the role of a state owned enterprise leader, my inner wish is how to build up our company to be powerful in every field. Only when the enterprise is strongly developed, then the living standards of workers and staff could be ensured, and then we can contribute more to the society and the community. Our viewpoint is supported by everyone who has a singleness of mind to overcome any difficult and challenging period. Workers and staff of our company are whole-hearted and devoted with close relations to the company, creating a powerful group. We determine that export is a "foreign relation" channel. As such, we work with all our heart to create prestige to customers. Thanks to that, we have come over many difficulties, enhancing our reputation and products quality."



Mr. Le Van Khang - General director

A director of predestined love tie

Above are confidences of Mr. Le Van Khang, general director of Con Dao Aquatic Products & Import Export Joint Stock Company. Since the establishment, the company's leader has wholeheartedly steered the boat to make his wishes come true.

MAKING WEALTH FROM NOTHING, TURNING DIFFICULT TO EASY

The company was formed in 1989 with only 6 ships, in which 2 were fishing ships, 500 CV each given by Hau Giang and Kien Giang Province, 4 transportation ones delivered by Vung Tau-Con Dao Waterway Transport Enterprise, of which there was one 1 rotten ship under liquidation, 2 others must be repaired significantly and only 1 ship operated at an indifferent level. The total operation capital was only more than 907 million dongs. Production workshops and working office were hired; there were only 60 employees. With such equipments, facilities and staffs, Con Dao Aquatic Products & Import-Export Joint Stock Company had to undertake a great responsibility beyond its capacity, which was to construct and develop Con Dao into a "bright pearl" in the southeastern sea of the motherland. At that time, in addition to shortage of production capacity, mechanism was also insufficient. Everything depended on the swift wit and resoluteness of the leader. This was really a great challenge to all workers and staff of the company at the beginning. ***"For Con Dao, for more than 2 ten thousand heroic martyrs lying in Con Dao"*** – that is the moving force and motto of the leader and workers and staffs of COIMEX to overcome all obstacles, shortages with strong will. Also, it is for the leader to "devote his hot bloodstream" to perform his duties. He organized and arranged the mechanism in suitable manner for each working positions, ensuring smooth operation and the highest efficiency. Furthermore, in order to overcome difficulties in capital, he bravely pledged his personal properties for borrowings. With such capital, COIMEX increased its catching capacity with three new ships, and maintained means, ensuring revenue in passenger and commodities transport from the main land to Con Dao and vice versa. In the last years of 1990s, the company was one of the first addresses of the province to have fishing ships of large capacity, heading for open sea and going on long journey on the sea. Since then, COIMEX "erased" borrowings and started to accumulate. Ship team of the company was not only in charge of exploitation but also undertaking duties of protecting sea sovereignty of the mother-

https://tieulun.hopto.org

land, performing well the policy of "Economy combines with national defense and security" of the Party and the State. Each sailor on such ships is "a soldier."

In 1995, in order to be more proactive in operation and along with the viewpoint to offer their products to the hand of end users with the highest added value, Mr. Khang and his partners maintained their studying, expanding business to processing and exporting to make a enclosed process from exploitation to processing and supplying products to the markets. With a capital of 15 billion dongs, COIMEX constructed a processing plant of surimi, capacity of nearly 1,000 tons/year. Moving to processing field, the company was not only active in business production but also creating more jobs and raising income for labor. For a sustainable development, he focused on investing and building facilities, modern equipments and training professional skill for workers and staff, setting up a production management procedure according to HACCP standard and moving towards gathering all conditions to be issued with EU code. On the other hand, he actively sought for market and created stable output. In 2002, he decided to invest in one surimi reproduction plant with capital of 17 billion dongs to diversify their products. With this new plant, COIMEX had more products which are competitive in international market and more and more purchase orders from great customers all over the world were put to the company. COIMIEX trademark has been expanded over most nations and territories. Flexibility, swift wit and determination in thinking and working of this leader help COIMIEX in enjoying more succeed when being capitalization in July 2006. Continuously from 2006 to 2011, COIMEX is always in the "top ten" enterprises of BR-VT enterprises community. Especially, in the period of global economic crisis (2008-2010), COIMEX ship under the guidance of "captain" Le Van Khang, went ahead of the wave crest, taking advantages of opportunities in crisis to enlarge itself, turning difficulty into easiness, turning "utopian" into "fact". Even in 2008, quota of the unit achieved the number of US$ 41 million, a number which even in favorable conditions, no one dares to dream.

DEEP ATTACHMENT

Not only being a talent Director, Mr. Khang is also deeply attached to farmers, especially those who has close relationship with him, his motto is to timely consume materials with reasonable prices. With wishes to compensate partially to the land protecting him during hard time when he joined in secret report, helping the Revolution expelling American imperialist, Mr. Khang managed to find the way out for poor farmers in Hau Giang. In 2003, he tramped to Phung Hiep District–his hometown, to find land and method to form breeding fish farm–especially notopteriade, to provide farmers and collect commercial fish from them with stable price, creating material sources for processing plant of COIMEX. After only 9 months, the company's fish farm was successful from reproduction studying to pilot cultivation of commodities and moving towards transferring to farmers. At present, with the number of breeding fish of over 2 million, farmers in the whole region have suitable breeders to effectively exploit land efficiency, developing household economy. This is really a "lifebuoy" for poor farmers in Me Kong Delta Region because economic efficiency from notopteriade is extremely great. According to calculation, commercial breeding fish for 6 to 8 months can be weighted 800g to 1 kg each, selling price ranges from 40 to 45 thousand dongs/1 kg. Investment expense is about 28 to 32 thousand dongs/1 kg, depending on each region, as such, profit is more than 10 thousand dongs/1kg/breeding period, equal to 30%. Moreover, in breeding pond of notopteriade, it is possible to breed snake skin gourami, a species of fishing eating waste and residue in pond, both cleaning the environment and bringing high economic efficiency. Planting rice, if having a good crop, for one crop, interest is 1 million dongs/1 thousand m^2, but for fish farming, efficiency is about 20 times higher. Director Le Van Khang has brought a new life for farmers in Phung Hiep,... Since 2004, every time returning to Phung Hiep hometown, he is are warmly welcomed by the farmers as if he is their their own director.

Also, he cooperated and constructed 2 more processing plants in Kien Giang and Tra Vinh with total investment capital of 21 billion dongs, each plant has a capacity of 1,200 tons of products/year, that can improve the total production capacity of COIMEX-trademark up to 3,200 tons/year. It creates jobs for more than 1,000 employees in the locality with stable income of more than 3 million dongs/month. Every COIMEX plant has a standard-B wastewater treatment plant. Such succeed enhances reputation and brand name of COIMEX. Mr. Le Van Khang confided, ***"In fact, in order to make a trademark, it is not just in a day. We have to pay a price during 10 years to have a reputation on the market. This is really a great effort of the whole workers and staff in the company and myself."***

At the age of 60, Director Le Van Khang is still active and flexible, and in spite of creating a firm potential for thousands of laborers after a long distance of 2/3 of his life, he has no peace of mind, he still shuttles between areas where there are factories and production workshops of COIMEX to manage business.

https://tieulun.hopto.org

DUC KHAI JOINT STOCK COMPANY

Business stuck to community growth



Mr. Pham Ngoc Lam – Chairman of the Board of Directors (left) awarded International Star Award for Quality in Geneva - Switzerland

KIEU TRANG – THAO TRAN

As head of a company at 36 times on increase in the last 6 years, with 24 projects of real estate, fields, depots, transportation means, a wide-nation retail agent chain, and with a current attempt to achieve the goal of becoming a trusted destination in Vietnam, Mr. Pham Ngoc Lam–president of board of directors of Duc Khai Joint Stock Company –would like to spend his time on speaking to us about the ups and downs the company has spent, to date.

Looking at the past period, what strengths did Duc khai have? And what do you take in pride when mentioning Duc Khai trademark?

Duc Khai underwent difficulties and challenges in doing business, yet it rose above every obstacle through the agency of right strategies, breakthroughs, industrious staff, and cadres. Despite the fact that the global economy has been slowed down to date, Duc Khai has risen by 36 times since it went public in 2005.

The achievement above arrived at Duc Khai thanks to big efforts and determination of all Communist cadres, staff in the company, trust, and assistance from local and central authorities, and its partners.

In reference to Duc Khai trademark in publicity now we take pride in our business as an exclusive distributor in Vietnam for well-known corporations such as Toshiba (Japan), Kenwood (England), Indesit (Italy), and DongFeng (China). Added to this, we harvest more crucial fruits annually. Accordingly, Duc Khai is the first to submit the proposal of setting up Den Bu Giai Toa Corporation (Indemnification Corporation). The proposal was welcomed by authorities and businesses, and then we were taken up by the Prime Minister to indemnify those who live in areas or cultivate crops in areas cleared, against their losses, and prepare soil for projects.

Basically, Duc Khai has pumped its capital into key proj-

https://tieulun.hopto.org

ects in support for social security mission and segment of housing for low and medium income people and housing for resettlement households and the others.

Thanks to continuous efforts, the company got awards and certificates from local and central authorities, international organizations such as Top 500 Businesses in Vietnam from 2008 to 2011, Trusted Supplier in Vietnam chosen by United Kingdom (NQA) in 2009, International Quality Golden Star–ISAQ Standard of Quality Control 100 Quality Control by Business Initiative Directions (BID) in 2011, Leading Star for Quality Control recognized in Switzerland, and other certificates of merit. How honorable I am! I was presented the title of "Typical Vietnamese Entrepreneur" by the State President.

With trust and support from authorities and its partners, Duc Khai has ability to cooperate with domestic and overseas partners.

With such a multifaceted growth, please tell us what contributions Duc Khai has made to the socio-economic development of Ho Chi Minh City in particular and the country in general, sir?

As you know businesses' growth is always stuck to the social community's development. Getting to know the importance, Duc Khai always keeps in mind that doing its business is coupled with social work and charity. On account of community benefit, we are investing in segment of housing for low and medium income people, settlement house holds, and welfare projects under some programs of the Government. At present, Duc Khai is pumping its money into 24 properties projects of 11,185 apartments, a 506 – bed hospital, an international standardized sports center, and social services.

Coupled with the achievements above, we have been bound up in community in support for the disabled since our business started. We set up a 14,580 square meters orphanage in Binh Thuan Province to hold over 200 children in 2005. And we have been doing research and gathering knowledge from experts to give these orphans a suitable environment for physical and metal growth.

As head of a business, what do you expect Duc Khai to gain in the future? And how does Duc Khai make preparation to maintain its growth in the area of real estate in the upcoming period in the context of keen competition?

With the aim of stepping up business activities in contribution to the country's economy, Duc Khai from now to 2015 will invest in the segment of housing for low income people, settlement households as a top priority under a governmental security program.

I strongly believe that with a right strategy to provide the real demand for community, Duc Khai will gain outstanding achievements as a clear claim to an affecting range of its finance.

As head of a business, what I always think of is the life of cadres and staff, who devote their qualification to the company's development. Thus, I always think that cadres and staff are something the most valuable.

And the last question, how do you value the economic development of the Southeastern Region of Vietnam? And do you think what the Government and relating organs should pay heed to the regional economy?

In the past years, the regional economy developed rapidly. Ho Chi Minh City, and provinces of Binh Duong, Dong Nai, Ba Ria-Vung Tau are considered as a key economic quadrilateral region–which makes up a small surface against that of the country, yet makes a much contribution to the country's socio-economic development

As planned, many big projects in the region comprises Dau Giay–Long Thanh– Ho Chi Minh City Expressway, Long Thanh International Airport, Bien Hoa–Vung Tau Expressway, Nhon Trach new urban area, new Dong Nai Bridge, industrial parks of Trang Bom and Long Thanh, and urban areas of central districts in Dong Nai, Binh Duong, and Vung Tau Provinces are to be built.

The Government, ministries, and branches need to be big on development of communications and transportation as a lever for the socio-economic development in pursuance of being the first region to be industrialized and modernized, draw foreign invested capital, and to be deeply involved in the international economy

https://tieulun.hopto.org

TRI HAI SERVICE TRADING-PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY

The pride of Ba Ria–Vung Tau province's speciality



Being present in market for over 16 years, the brand of Tri Hai salted fish has been known by consumers not only in Ba Ria Vung Tau Province–the origin of Tri Hai salted fish but is widely accepted by consumers. With abundant sea food resources of this sea, many delicious products bearing the brand of Tri Hai are produced such as fish sauce, salted fish, shrimp paste, Northern shrimp paste, sour and pungent shrimp paste, papaya salted fish, eggplant salted fish, anchovy sauce, etc. Of which, the most favorite salted fish among Tri Hai products are shrimp paste and Northern shrimp paste which are made from shrimp with sweet odor suitable with many dishes, especially countryside dishes. Tri Hai shrimp paste products are very diversified: pure shrimp paste, superior ready-prepared shrimp paste, grade-I ready-prepared shrimp paste, ready-fried shrimp paste, shrimp paste fried with pork, citronella, chili, shrimp paste fried with tamarind,...

At present, when talking about salted fish, we cannot but mention a strong brand – Tri Hai Fish Sauce. Formerly Tri Hai Salted Fish as Tri Hai Shrimp Paste Production Facility was established on June 1st, 1994. At first, its operation mainly served for retail, the products were not widely popularized in the market and mainly consumed in Chau Thanh Market (now Ba Ria Trading Center). In order to meet the increasing demands of consumers, in which there a great number of tourists coming from provinces and cities nearby visiting Ba Ria-Vung Tau and buying the specialty of Ba Ria-Vung Tau as a gift, in early 2002, Tri Hai Salted Fish Processing and Production Facility was officially established. With these achievements, as of May 8, 2005, Tri Hai Service-Trading-Producing Limited Company was established. After over 16 years of formation and development, the products branded Tri Hai Salted Fish have been well-known and trusted by the customers across the country.

In order to develop the brand, Mr. Nguyen Tri Hai–general director of the company–said that the company is focusing on investment in infrastructure, machinery and equipment. Also, the company is speeding up researching and launching in market a range of high quality products such as shrimp paste, fish sauce, Northern shrimp paste, sour and sweet papaya shrimp paste, sour and sweet eggplant shrimp paste, sour and sweet anchovy fish paste, and various kinds to meet customer needs. In addition, the company also strengthens to popularize the brand and products, offering promotions in order to expand market and market share and pays special attention to "product quality."

For Tri Hai's products, quality is always the top priority, so Mr. Hai set out such working guidelines for himself and the company as "Prestige-Quality-Efficiency-Development". With the thought and the determination as mentioned above, Tri Hai Salted Fish has confirmed its brand in the minds of consumers and has honorably been awarded with many certificates of merit, certificates by the State and Associations, ... Starting with the difficulty, so far, Tri Hai Salted Fish has widely occupied the markets in the Southeastern, Southwestern provinces, Western Highlands and Ho Chi Minh City with dozens of level-1 agents, thousands of retail and wholesale stores and most of supermarkets in South Vietnam.

With the right investment direction, Tri Hai Service-Trading-Producing Limited Company has met customers' expectations on a professional manufacturing process in compliance with standards of food hygiene and safety, launching in market the clean and high quality products. Thanks to the achievements obtained over the years, Tri Hai Salted Fish was honorably awarded with many noble titles such as meeting Vietnamese standards (TCVN) with the 16-year experience in manufacturing and processing, included in top-500 of Vietnam leading brands, High Quality Vietnamese Products in 2010-2011, many certificates of merit awarded by the Central governments and Ba Ria-Vung Tau Province,...

"TRI HAI SALTED FISH–enjoying the meal with your family" is the registered brand and slogan and has gone down in minds of the Southern people in particular and of the country's people in general. Mentioning Ba Ria-Vung Tau Province means referring to Tri Hai Salted Fish. It can be said that, Tri Hai Salted Fish is the speciality with distinguished tastes and characters of homeland.

https://tieulun.hopto.org

MINH LONG III–BINH LONG RUBBER IP



Favouring and FACILITATING INVESTORS

Minh Hung III–Binh Long Rubber IP owned by Binh Long Rubber IP is developed to become a standardized and decisive IP of Binh Phuoc Province. Investors of Minh Hung III– Binh Long Rubber IP will benefit by many incentives such as the use of a complete infrastructure, workshop construction with low cost, convenient transportation system, adequate water and power source for domestic and production needs, as well as modern waste treatment system and information & communication system.

Located in Minh Hung Commune, Chon Thanh District, Binh Phuoc Province, Minh Hung III–Binh Long Rubber IP is built on an area of 291.43 ha (of which area of workshop construction is 196.25 hectares), with a total investment cost of 289 billion VND for facilities and infrastructure. It is situated in a convenient location due to being far 90km from Tan Son Nhat International Airport, 60km from the centre of Binh Duong Province. Moreover, it has a smooth road system connecting Ho Chi Minh City to Cambodia via highway 13, and is a convergent place of big rivers such as Dong Nai, Song Be, Saigon. Fortunately, it is preferential to possess various natural resources and mineral sources. Minh Hung III–Binh Long Rubber IP, therefore becomes one of the advantageous localities attracting many investors for business and production cooperation.

In fact, Minh Hung III–Binh Long Rubber IP offers the outstanding features. The technical infrastructure has been invested methodically and completed gradually; the highway 13 is an important route as the main transportation line; the transportation in the IP consists of central routines N11 connecting to the national road 13 and internal roads in the zone have from 2 to 4 lanes with the width of from 24 to 28 meters. In addition, the IP uses the national power grid through 22 kV medium voltage line from 110/22 kV station for the IP only, electricity price is calculated in accordance with the Binh Phuoc Electricity Company; water supply system with a capacity of 9.000m^3/day serves the usage need of enterprises in the IP; the wastewater treatment plant with a capacity 8.550m^3/day meets TCVN 5945:2005 standard, type A prior to discharge into the environment an the solid waste collection system is modern; the communications system is connected to Chon Thanh District. In particular, there is a plentiful labor source from the locality and from the neighboring provinces, a high technical worker force that has been trained and is experienced in industries and business management. Moreover, the IP also has supporting facilities for investors such as customs office in the IP; ICD (Inland), standard storage/workshop; houses for experts and workers; the supply service of fuel oil, gas; industrial meals; banking system, vocational training centers, schools, hospitals, etc. in order to assist the production and business of investors quickly, aiming at saving time and cost.

The processing industry of wood and paper, furniture decoration, production of high-tech rub-

https://tieulun.hopto.org

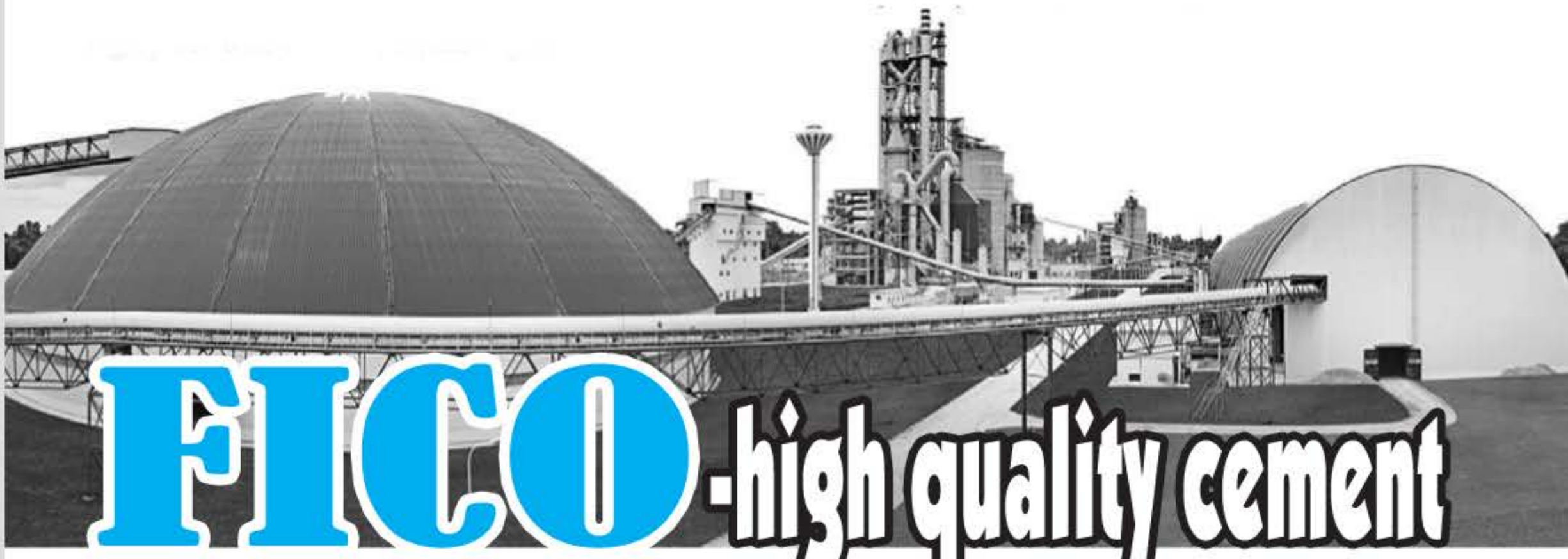
ber, cosmetics, pharmaceuticals, etc; engineering and high technical industry; machinery industrial, electricity, electronics, telecommunications, information technology; textile; construction materials (glass, ceramics, etc.), agricultural food (production and processing of agricultural products, marine products, handicrafts, etc) and the production of consumer goods are the prior and preferential investment fields in Minh Hung III–Binh Long Rubber IP.

Minh Hung III IP has signed a land lease contract to build a MDF wood processing plant with a capacity of 300.000m^3/year. This is a joint venture between Vietnam Rubber Group and DongWha Group (Korea) which is considered as the largest MDF wood processing project in the Southeast Asia area with an investment capital of US$ 125 million and an area of 38.5 ha.

Together with such above advantages, Minh Hung III–Binh Long Rubber IP welcomes all domestic and abroad investors, detailedly the preferential, reasonable and attractive rate of land rent as well as the "one-stop, connected" policy. As for Minh Hung III–Binh Long Rubber IP, investors will be supported and free to the procedures of company establishment registration; the accounting registration, customs procedures; procedures for granting investment certificate, and for workshop construction registration.

PHU THOI

TAY NINH FICO CEMENT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY



FICO-high quality cement sustainabiltity over time

With more and more demands of cement for construction industry in Tay Ninh and the Southern provinces, the discovery of calcareous material in Tay Ninh Province with reserves and quality assuring to build a cement factory is extremely important and necessary. Investing the factory in Tay Ninh can meet the cement demand of areas and also save hundreds of billion VND of cement transportation cost from the North to the South, and solve employment, increase revenue for local budget, create driving force for the development of Tay Ninh Province in particular and the whole region in general. Therefore, Tay Ninh Cement Plant project has been approved by the Government and assigned to Tay Ninh Fico Cement Joint Stock Company (TAFiCO) as the investor.

Tay Ninh Cement Plant is considered as successful project as speech of Ex-President Nguyen Minh Triet at the inaugural ceremony of the plant: "Although being built in difficult time because of the world economic crisis, the construction progress of Tay Ninh Cement Plant is very fast, efficient production, capable of rapid payback, contributing to enhancing the progress of industrialization and modernization of Tay Ninh Province."

https://tieulun.hopto.org

Success in project management under EPC contract

Tay Ninh Cement Plant Project is the first in Vietnam's cement industry making EPC international bid form. Because of new implementation form, under consultation of CCBM - the Ministry of Construction and Holtec Company (India), TAFiCO organized to select of EPC unit transparently, fairly and compliantly with regulation and have selected Tianjin Cement Industry Designed Research Institute Co., Ltd. (TCDRI)–China (the leading company in designing, supplying materials and equipment and constructing cement plants in world today) as EPC general contractor of Tay Ninh Cement Plant Project to speed up construction progress as well as access to new technologies. Accordingly, Tay Ninh Cement Plant has modern chain and equipment system with advanced technology to meet the original criteria of the investor having most major equipment (> 50%) of Europe, such as: TSD heat exchanging tower, clinker cooling system using ETA Cooler technology that is most advanced technology of Claudius Peter (Germany), crusher system for raw materials, cement, coal of PFEIFFER (Germany), packing equipment of VENTOMATIC (Italy),... The remaining equipment was imported from China and supplied by some domestic manufacturers. After signing EPC contract and completing relevant procedures, Tay Ninh Cement Plant has designed capacity of 4,000 tons of clinker/day and 1.5 million tons of cement/year with total investment capital of 3,800 billion dong, including: a main plant (capacity of 4,000 tons of clinker/day and 1 crusher chain of 900,000 tons of cement/year, in Tan Hoa commune, Tan Chau district, Tay Ninh province) and FiCO cement factory (located in Hiep Phuoc IP, Nha Be District, HCM City with the capacity of 600,000 tons of cement/year) officially started on November 26th 2006.

To ensure quality, schedule, cost of implementing and effective use of investment capital, as the project investor, besides the EPC general contractor having its own operating management system, TAFiCO also hired a consulting unit–Vietnam & Southeast Asia APAVE Co., Ltd–with most of experts being foreigners, having capacity and experience in consulting, managing large projects in and outside the country to monitor and support project management. In addition, the Company has quickly established site controlling board as representing the investor to directly monitor and supervise implementation of EPC contract to ensure progress and work quality.

Thus, Tay Ninh Cement Plant Project has been implemented to ensure progress, quality and achieve good results. The important marker time can be listed as: on December 26th 2008, the first ton of high quality clinker, with dark green color, meeting standard TCVN 7024-2002 was produced; on April 30th 2009, official producing the first cement batch meeting quality demand PCB40 and standard TCVN 6260-1997; on July 1st 2009, the first tons of commercial cement produced at the plant were widely sold on the Southern market; on October 17th 2009, TAFiCO was issued temporary acceptance certificate PAC for TCDRI; on December 28th 2009, inauguration ceremony of the plant was solemnly held, especially honor of welcoming Ex-President Nguyen Minh Triet along with representatives of ministries, agencies, departments from central to local, involved contractors during construction; on January 1st 2010, the plant had completed trial industry production in 30 consecutive days, with output reached 120,362 tons of clinker, average productivity of the oven reached 4,012 tons of clinker/day. In addition, fire protection system, environmental treatment system (dust filter equipment has dust concentration value satisfying the design and EPC contract; all production waste water are handled by biological or chemical treatment system before discharging into drainage system flowing into streams and the Pasteur Institute had granted certification confirms waste water treatment form meeting requirement) are implemented in the plant effectively.

On the other hand, process of project construction and installation did not have any serious accidents because the safety is always a top priority. Especially, result in the trial production period is very high, the company not only covered trial production costs, but also had profits more than 58 billion VND, to reduce total capital of project investment. Also, the operation of Tay Ninh Cement Plant operated is to solve regional imbalances in cement industry in our country and to stabilize cement prices in the Southern market.

Success in brand building and promoting

Recognizing the importance of brand as the most valuable asset, providing vital, determining existence and development of an enterprise, in recent years, TAFiCO is paid much attention to build and promte brand. To pre-

https://tieulun.hopto.org

pare the selling market well, promoting brand and making consumers get used to FiCO cement brand to efficiency improve manufacturing business for Tay Ninh Cement Plant in beginning operation years, the company has invested to renovate FiCO cement Plant in Hiep Phuoc IP - Nha Be - HCM City and from the end of 2006, FiCO cement brand appeared on the market with high quality, stability and was accepted by consumes. Currently, the company's major products is PCB40 cement bags and PCB40 cement that are market favorite. With advantages of high quality, smooth, durable, good corrosion resistant,... cement product as FiCO brand not only gradually conquered market but also achieved many valuable honors and awards such as: reaching quality standard TCVN 6260-1997; achieved ISO 9001:2008 certification; ISO 9001:2008 standard, 17025-2000 (Vilas 270); Integration and Development Brand of WTO in 2007 and 2008; gold medal and gold cup of Vietbuil Fair 2007, 2008, 2009, 2010, 2011; Vietnam High Quality Product in 2008, 2009, 2011; Vietnam Excellent Brand in 2008, 2009, 2010; Vietnam Gold Star Award in 2009, 2010 and several other awards.

Especially, the company has successfully implemented business plans to produce 800,000 tons of cement and nearly 800,000 tons of clinker in 2009 (up over 200% compared to 2008). And in 2010, although economic situation has much difficult volatiles economic difficulties in the world and our country, materials manufacturing sector faced many difficulties, the leaders and all employees of the company has maintained stable operation of FiCO Cement Plant and Tay Ninh



Cement Plant, with the results that total consumption output of FiCO cement has increased 68% from 802,477 tons to 1,352,000 tons reached 1617 billion VND.

Success in social activities

Besides development of production and business, the company has always positively responded and participated in many charity and social program, in which in the program "Connecting dreams", the company has built over 50 charity houses, more than 20 compassion houses, two classrooms and a bridge in Tien Giang, awarded over 300 scholarships and thousands of gifts to poor studious students, donated 10,000 insurance rates for construction workers, nearly 500 million VND for victims of floods in the ninth hurricane, nearly 100 million VND for child of victims of occupational accidents in construction sector and examination of medicines for more than 3,000 poor village people near the plant, and supported to upgrade infrastructure system (bridges, roads) in Tay Ninh Province,...

On the occasion of the inauguration ceremony of the plant, the company has awarded 300 million dong for policy families, poor families and poor studious students. And after the plant has been completed, the company continues to implement social welfare program in the five-year term to support communes of Tan Chau District, built health center in Hoa Thanh District, Tay Ninh Province.

In "Connecting dreams-2011" program, the company has built two bridges and two charity houses in Duc Hoa District, Long An Province.

Additionally, along with growth of the project, TAFiCO culture is gradually formed as the basis to build and develop the company in a sustainable way. Moreover, the company has constructed residential staff housing on an area of 12ha in 74.3 ha with cost of over 100 billion VND, with synchronization from housing to complex sports area, flower garden, technical infrastructure to ensure staff, engineers and employees felling comfortable, having stable life to take over and operate the Plant. In near future, this place will become a crowded border town.

Moreover, when the plant officially produces it also create jobs for hundreds of employees, increasing revenues budget, contributing to economic restructuring of remote and border areas, restructuring economy of Tay Ninh Province, and also can be stable in political and security situation and creating a beautiful architectural space, green–clean environment at national border area adjacents to Cambodia.

https://tieulun.hopto.org

SEPZONE-LINH TRUNG (VIET NAM) COMPANY LIMITED

One of the most successful PROCESSING ZONES IN VIETNAM

Being in charge of infrastructure business, leasing land in processing and IPs Linh Trung I, Linh Trung II (Thu Duc-Ho Chi Minh City), Linh Trung III (Trang Bang-Tay Ninh;) providing many services (provision of electricity, water, wastewater treatment, fuel, transportation services, site for rent, stationery supply, waste treatment, industrial sanitation and maintenance) for businesses located in Linh Trung areas, after 19 years of construction and development, Sepzone Linh Trung (Vietnam) Company Limited has become one of the most successful companies in Vietnam with total capital by the end of 2010 of 1,037.7 billion VND (legal capital of 295.3 billion VND).

Sepzone-Linh Trung (Vietnam) Company Limited is the joint-venture between two partners: Sai Gon IP Development Company (Saigon IPD)–Vietnam and Electro-Mechanical Export Co., Ltd–China (CUEC) (contributed capital of 50% equally each party), established in 1992, as the investor of 3 processing and IPs (Linh Trung I–62ha, Linh Trung II–61.7 ha and Linh Trung III–202.67 ha) with a total area of 326.37ha, total investment capital is US$ 55,500,000, legal capital is US$17,000,000.

After 15 years of official operation, (from 1995-2010), Sepzone-Linh Trung is considered one of the most successful processing–industrial parks in Vietnam, well-known in the investors of Asia. The positive achievements in the past 15 years with continuous efforts through the impressive figures are to have attracted 139 enterprises with total investment capital of US$ 632.75 million, total the import and export turnover has increased over the years (in 1995, export and import turnover: US$ 0.2 million and US$ 0.5 million respectively; in 2010, export and import turnovers reached US$ 1,849 million and US$ 1,067 million respectively); total employees also increased significantly, from 400 people in 1995 increased up to 82,738 people in 2010. Particularly in 3 years (2008-2010), the economy of Vietnam was being affected by the global economic crisis, the company has constantly fulfilled the business target with the revenues higher than the previous years. Especially, in 2008: revenue was US$ 34,438,805.62, profits was US$ 5,540,907.84, the amount to be paid for taxes and the state budget were VND 8,826,090,903, invested in reproduction (or business): 25,223,000 VND, income per capita was 6,257,658 VND/month and in 2010, the respective figures were US$ 37,428,681.26, US$ 9,837,741.44, 15,995,614,111 VND, 35,342,000 VND and 7,823,026 VND. Furthermore, the company actively joined in social welfare funds with total value in 3 years of approximately 2.8 billion VND.

Moreover, in the period of 2006-2010, to catch up with and in accordance with the integration and development trend, the company has well consolidated organizational apparatus with the guidelines "streamlining workforce to achieve high effects" by applying a quality management system in accordance with the standard ISO 9001:2008 and environmental management as the standard ISO 14001:2004 since 2009 and was assessed and recognized by IRS Organization (United Kingdom). On the other hand, other than taking use of the advantages and potential of trading in processing and IPs, the company gradually renews and diversifies such business methods as the acquisition of the non-profitable projects and subleasing in selective manner to gradually reform the investment structure towards attracting investment projects under 4 categories: mechanics, informatics, chemicals and foodstuff and food processing, the superior services used for industry (banking, trading, logistics,...) while improving business methods, diversification of services in Linh Trung areas (14 types of services, including the essential services as providing electricity, water, gasoline, waste water treatment, dormitories,...) to meet the demanding needs of investors and workers.

Investing and renovating technology, training and fostering professional skills for staff and employees, promoting the technical initiatives, keeping capital source intact and using it effectively, protecting environment, preventing and fighting against fire, strictly complying with the guidelines and policies of the Party and Government, applying welfare policies to staff and employees, making contribution to charitable and social funds, imple-

https://tieulun.hopto.org

menting the political duties etc. are also paid special attention and regularly implemented by the company.

With the foresaid efforts, the company was honoured to be awarded with the grade-III Labour Medal by the President of the Socialist Republic of Vietnam; Certificate of Merit for good coordination, attracting foreign investors into Ho Chi Minh City by the Prime Minister; Certificate of Merit for excellent performance in production and business activities by Chairman of Ho Chi Minh City People's Committee and the prize "Green Enterprise" in 2006, "Green Processing and IP" in 2008 by Ho Chi Minh City People's Committee; Certificate of "Developed Green Brand" by Vietnam Union of Science and Technology Associations. The prize "Vietnam Golden FDI 2009–Environmental Friendly FDI Enterprise" was awarded by the Ministry of Planning and Investment; the prize "Golden Dragon 2008" by Vietnam Economic Times; also URS Organization–United Kingdom gave the Certificate of ISO 9001:2008, Certificate of ISO 14001:2004 to Linh Trung Processing Zone I and Certificate of ISO 14001:2004 to Linh Trung II, III Processing Zones and many noble certificates and titles.

Dissatisfied with the achievements, in the coming time, the company will continue to develop towards diversification of business types, to complete leasing the remaining land area at Linh Trung III area in form of selective investment form (minimizing the projects polluting environment and labour deficits,...) as well as continue investing in upgrading and newly-building infrastructure and such public utilities in Linh Trung areas as dormitories for worker in Linh Trung II, Coop Food Supermarket, kindergarten in Linh Trung II; at the same time, coordinate with the Customs Department of Ho Chi Minh City to deploy electronic services of customs declaration at Linh Trung I and Linh Trung II areas.

DONG NAI PLANT BREEDING JOINT STOCK COMPANY

Since the transmission in form of a joint stock company, (from 2004 to present), Dong Nai Plant Breeding Company have had many favorable conditions to improve functions in producing and trading various plant breeds; producing and processing many kinds of clean agricultural products; trading in agricultural equipment; producing and trading in breeding fish; raising fisheries and livestock. The rapid development of the company ensures an early achievement of target establishing the industrial clusters specializing in processing clean agricultural products, vegetables and fruits.



Mr. Bach Cong Son - Director

THANH TUNG

Improving the value of agrculture

Although the transmission process of the company into a joint stock company from the state-owned origin is not such a long way, the company has undergone many ups and downs during that difficult period to obtain the current status in the market and a reliable enterprise with farmers in Dong Nai

https://tieulun.hopto.org

Province in particular and farmers all over Vietnam as particular. Recalling those days, each member of the company hardy forgets the hard ways when penetrating the market by their knowledge and efforts. On their way, Dong Nai Plant Breeding Joint Stock Company has paid enormous concerns in research, creation, surveying, evaluation and screening as well as tried their best to provide the markets with the best breeds and services. The company also cooperates with research centers, Institute of Science and Trading Association of Plant Breeding to approach and apply new techniques and actively announces standards of breed quality. Besides, the company also enhances and invests in the technical infrastructures for post-harvest producing and processing stage, as well as develops safe raising area of pigs and chickens to supply to Dong Nai Food Processing Factory (D&F).

Thanks to the constant efforts, the company has achieved great development with the good business performance. Especially, the year 2008 is a historic changing point in the development of the company. This year, according to Director Bach Cong Son, witnessed the severe competitions between the enterprise due to the imported exotic breed and unfavorable climatic conditions, which caused huge damages to the area of growing breeds. All kinds of input elements rose sharply. Although wages paid for temporary labor grew more than 50% in comparison with the set plan, demand for labor force was still in shortage. Moreover, the material and basic salary also increased out of planned budget whereas infrastructure of the company remained inadequate and there were also big gaps and limitation in competence of officers and staff. Fortunately, with punctual direction and prudent measures of the Board of Directors, the company overcame all obstacles and deterrence to gain 14,784 billion VND total revenue (equivalent to 183.55% performance in 2007),





1,234 million VND (equivalent to 204.06% performance in 2007), annual dividend share of 9% (equivalent to 225% performance in 2007), average income of 2.3 million VND/person/month (equivalent to 116% performance in 2007). This shows the dignity of the company which has profound experiences strategic vision as well as new breakthroughs to bring high economic efficiencies, demonstrating the developing trends and well-formed business options, gaining the first succeeds in new breed technology, new effective business line and the principle issue of preserving and exploiting effectively the grated land resources as the key foundation for future development.

Therefore, in 2009 and 2010, the company has added to the achievement via good supply of plant breed, obtaining the set target, especially, raising pigs and chickens developed stably. Chicken breed was properly provided, suitable with the demands and tastes of the consumers (especially the specialty and local chicken breed). Consequently, total asset of the company increases drastically with charterred capital of more than 7.5 billion VND (84.13% capital of the Dong Nai Food Industry Corporation, 8.57% capital of outside shareholders and 7.3% capital from the workers of the company. Besides, the company is also granted 192 ha of land at Trang Bom District and Hiep Hoa Commune in Bien Hoa City (Dong Nai) to perform the duty of producing breed and livestock.

In 2011, the breed supplying activities of the company has faced up with a lot of difficulties since farmers tends to prefer imported plant breed. The company has no choice rather than changing in business orientation to the livestock industry to maintain effective business operation. Accordingly, the company has exploited 6 ha of land to raise pigs and chickens (2 ha for pigs and 4 ha for chicken), and 20ha of lake to retain irrigating and drainage water as well as for fisheries. All activies are carried out in a closed circle from breeding to feeding and nursing; thus, the results arr quite possitive.

The available potential and the improvement of post-harvest drying station and processing lines with total investment of more than 1 billion VND, it is promised that Dong Nai Plant Breeding JSC would improve its current position in the market. In the time to come, the Company will follows the direction of expanding production scales, mainly focusing on short-term hybrid corns with high productivity, highly productive soya breeds, green bean breeds that have been researched and expereinced according to scentific confirmation in Dong Nai and the southern Province. Additionally, the company will continue to invest in industries such as pig raising, expanding scales of raising breeding fish, high quality fishery and processing exported pet fish together with develop plants for clean and safe products, vegetatbles and fruits for consumptions as well as the materials for processing plants for exporting. The company will also carry out the new clutivating models in advanced techonology direction and pay more attention to investment attraction in development of breed according to new techonology.

https://tieulun.hopto.org

NO.2 INDUSTRIAL URBAN DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY (D2D)




PARCEL A


PARCEL B (TOPAZ TWINS)


PARCEL C (AMBER COURT)


CÁC GÓC NHÌN TIỂU CẢNH

CHỦ ĐẦU TƯ : BERJAYA - D2D , LIÊN DOANH GIỮA BERJAYA LEISURE (CAYMAN) VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

DỰ ÁN KHU THƯƠNG MẠI VÀ CĂN HỘ CAO CẤP

ĐỊA ĐIỂM : PHƯỜNG THỐNG NHẤT - TP. BIÊN HÒA

D2D

QUALITY ASSOCIATED WITH TRADE MARK VALUE

Over the past years, D2D is a strong trade mark on Dong Nai real estate market, leaving its hall-mark in many great projects while D2D stock is attached by special attention of a lot of investors. This is an important achievement being created during 20 years thanks to remarkable efforts of D2D's employees; and especially over the last 5 years, since D2D has officially converted to the operational model of joint-stock company. After 5 years of capitalization, a new stature with breakthrough projects helps D2D in gaining trust and expectation of shareholders, labors and customers.

✍ **THANH TUNG**

With available experience, keen and experienced leader board, along with a professional and reputable staff of employees in construction field, No.2 Industrial Urban Development Joint Stock Company (D2D) is self-confident in raising and affirming its powerful trade mark on the market through a series of high quality works with beautiful architecture which are in line with modern development trend. Together with this success, D2D is stepping on developing, rising up to a new stature, becoming a national trade mark.

During the past years, D2D has been constructing many large-scale projects of importance role in social-economical development of Dong Nai Province, especially Extension Road 5 Project in Bien Hoa and residential area of Road 5 with an area of nearly 5 hectares, which

https://tieulun.hopto.org

is regarded as "memorable" works of D2D in Dong Nai and is assessed to be one of the 10 outstanding events in 2005 of Dong Nai because since this road is introduced, transportation in Bien Hoa is obviously improved. Nhon Trach 2 Industrial Park Project invested by D2D with an area of 276.13 ha, has obtained 95.17% on leasing area and there are totally 50 investors in Nhon Trach 2 Industrial Park (42 foreign enterprises and 8 domestic ones) with a total invested capital in Nhon Trach 2 IP of US$1,500 billion. Subsequent to the success of afore mentioned projects, D2D focuses on developing many new projects, expecting that such projects will create new salient point and breakthrough for D2d in the forthcoming years, maintaining prestige of a leading enterprise in construction and real estate sector in Dong Nai. Such projects attracts great investment including: Residential area in Thong Nhat Ward, Bien Hoa City on an area of 34.18 ha, total expected investment of 854 billion VND, Pho Cho Project and Quan Thu Long–Thanh Market project, with total investment of 302 billion VND; Loc An–Long Thanh residential area project with a scale of 200 billion VND; Thanh Phu residential area project, Vinh Cuu District, 181 ha and invested capital of 829 billion VND and so forth. These projects will be exploited, enhancing its effectiveness in the year 2011 and in the future. It is clear that projects performed by D2D have been showing importance and real value, contributing to creating good image for urban area of Dong Nai Province. Following success of domestic works, over few years, D2D also expresses its strength and activeness by associating with domestic and foreign investors to expand its brand name. This is clearly represented when the company signs a joint venture contract with Malaysia's Berjaya Company to form the Berjaya–D2D Company, with chartered capital of US$20 million specializing in building and trading in restaurant, hotel, commercial center and high class apartment in Extension Road 5. The Bien Hoa City Square project, valued at US$100 million implemented by Berjaya–D2D promises to be the highlight in the panorama of Bien Hoa urban area.

The year 2006 is considered to be a highlight of D2D when the company went public and was regarded as a breakthrough of D2D to mobilize capital from investors to raise their financial capacity, innovating technologies, applying new business management method and advancing management manner in the world, enhancing business efficiency, inland and international investment of D2D. Before privatizing, D2D has been an enterprise of methodical and effective business and high financial potential, so it is very convenient for D2D to privatize. After privatizing, D2D promptly asserts its position, clearly showing by business output of the past 5 years. It is found that since 2006, D2D has enjoyed strong growth, exceeding proposed criteria. D2D has experienced great progress, from original capital of 73 billion VND, up to now, the company's capital is raised to 107 billion VND (increasing by 205%), of which, equity increases from 84.8 billion to 299 billion VND (by 353%); average dividend in 5 years is 23%/year. At the same time, during this period, organizational structure of the company is strengthened, stably developed, the number of staff increases from 31 to 71 officers, departments and divisions are re-arranged, meeting the development demand of the company. The staff are ceaselessly trained in various aspects, being capable of well performance of development strategies in the new period. Especially, shares of D2D are listed on Securities Floor of Ho Chi Minh City and are interested by investors.

Thanks to the afore said success, D2D has an honor to receive Labor Medal of first, second, and third grade; top 100 of Vietnam Gold Star, top 200 VGS in 2008, 2010, 2011; Southern Golden Star Award; Integration Quality Golden Cup; merits, emulative flags of the province and the Ministry of Construction and many other noble rewards.

During nearly 20 years of establishment and development, D2D really changes its look to become a strong enterprise in construction investment and real estate trading, becoming a high expectation of investors and showing its firm stuff of a potential and powerful enterprise to overcome difficulties, constructing a powerful D2D as works performed by D2D.



https://tieulun.hopto.org



LOC NINH DISTRICT

Waiting ahead for and making use of every opportunity to boost socio-economic development

Making use of geological advantages (located in the border of Binh Phuoc Province, adjacent to Cambodia, with Hoa Lu International Border Gate–the trading gate of the Southern Key Economic Region), having large natural area (85,395.15ha) and relative population (about 114,982 people) and promoting the heroic tradition in combination with hardship, activeness, self-help, self-strengthening, gaining support from higher management levels and company, especially the correct guidelines of the local Party committee and close execution of the State leaders and people's organizations, after 39 years of foundation, Loc Ninh District has become a developed mountainous, border district in various aspects.



Trụ sở Huyện ủy Lộc Ninh



Firm background

In the recent years, the district's socio-economy has had many changes, in which the exceptional economic achievements from 2006 to 2010 are the most significant. The annual economic growth is at high level (at 13.5%); GDP in 2010 was estimated to reach 1,040 billion VND (comparing price of 1994), increasing 213.75% in comparison with the beginning of the term. The economic structure has been changing in the right direction (agro-forestry account for 71.79%; construction and industry accounts for 13.98%; trading and service accounts for14,23%); GDP per capita reaches VND 9,330,000 (comparing with price of 1994) increasing 2.14 times in comparison with 2005, actual price is VND17,500,000. The thinking of economic management and production and business activities in the district is moving optimistically, creating new boosting factors for production in the right direction, especially improving the reality of short-minded vision to strategic management and focusing on the master plan of socio-economic development in the period 2010 and vision towards 2020 as well as preparing for the expansion of Loc Ninh District, planning of land use out of 3 kinds of forest, proposing and being approved of planning VND Tam T-Junction Industrial Park, Hoa Lu Border Economic Zone and historical vestiges of Ta Thiet Military Command by

https://tieulun.hopto.org

Provincial People's Committee (these industrial parks have been being invested).

Besides, the arterial roads are being invested and upgraded such as An Loc–Hoa Lu, Loc Tan–Hoang Dieu, etc. In the business activities, the district has carried out well the policy of investment incentives, creating favorable conditions for the development of the economic elements (currently, the district has more than 4,000 businesses and enterprises on such fields as: construction, trading, service, consumption production, agro-forestry production which exist, compete and develop healthily). Especially, the district holds the guideline of changing the poor forest to economic forestation of rubber tree, exploiting the benefits of the land in the area. Moreover, the district also focuses and launches successfully the supporting programs to the economic development of the minor ethnic groups for the remote area of extreme poverty, for examples: 135 program period 2 (investment of nearly 13 billion VND), 134 program which as of present has granted 338ha of land for 387 households, built 231 houses, provided 364 water container for the beneficiaries as well as supporting program of fees, price, newspaper and magazines delivery, etc.

Besides, together with the economic development, the spiritual and cultural life of the people has been continuously improved. Currently, the rate of decent house and semi-decent house is of 73.89%; the rate of household possess audio-visual media is more than 92%; the households having motorbike account for 87.56%; number of household of fixed telephones occupying 34.76%, increasing 16.54% in comparison with the beginning of the term. The district also has 19 football fields, 4 swimming pools, 4 tennis courts, 30 volley ball courts, 4 roller-blade courts, 31 badminton boards. 100% of the communes and hamlets have audio communication system and 26 cultural houses.

The education aspect also express great positive changes in the continuously improvement of educational scale. The schools networks are enhanced and completed step by step. The kindergartens class is developed in the remote area and area of minor ethnic group (the district fulfilled the standards of secondary education popularization in 2007, in which 4 primary school obtained national standard).

The other aspects also receive great concerns of the district and attained fairly good achievements are: health care service for the people has been enhanced (disease examination reaches 1.8 times/capita/year; preventing, fighting against epidemics and avoiding expansion and transmission of diseases has been well conducted; the network of medical stations is developed, the medical staff has been trained in occupational skills, the equipments is invested. 13 out of 16 communes have their owns medical stations. The district satisfies the requirements of national standards on commune medical station. Lives of people in the district has been improved and upgraded (annual birth rate is 0.7‰, rate of malnourished kids reduced down to 18.9%, poor households decreased to 200 households/year, raising more than 3.4 billion VND to build 683 harmony houses). Technological and scientific transferring to put into production is also carried out well, helping farmers to select kinds of plant and animal as well as suitable fertilizers for high economic efficiency. The district also establishes its own Website, using ISO 9001-2000 process to solve the administrative procedures, develop communication networks covering the entire district and well operating effluent treatment technology of the latex processing factory.

Located at border area, the district always appreciates the duty of national defense-security and internal politics as well as foreign affairs and cooperation with Cambodian military forces and administrators of the adjacent localities. The district also stimulates the reinforcement of the Communist Party's, governmental bodies and people's integrity as well as the efficiency in works of these associations.

Perspective for good implementation of duties in period of 2010-2015

In spite of many difficulties ahead, on the basis of good performance in period 2006-2010 together with the endurance of strengths in agricultural development (the industrial plants with high value such as rubber, peppers, cashew, etc.; tourism business, border gate economy, etc.; the governmental board of the district believes that in the following years, especially the period 2010-2015, the district will continue to develop in various aspect. In particular, annual average GDP will rise from 13.5% and reach 2,050 billion VND by 2015 (comparing price of 1994), increasing 1.96% in comparison with 2010, estimating at 3,960 (actual price); total local budget revenues will reach more than 300 billion VND, annual average growth of 12%. As of 2015, GDP per capita of the district will reach VND 17,500,000 (comparing price of 1994), actual price 33,000,000; rationale of agro-forestry-fishery occupy 65%, industry and construction will reach 17%, trading and service will reach 95%. Normally, 100 people possess 25 telephones;

https://tieulun.hopto.org

households use electricity is at 95%; 96% people use fresh water for daily needs. In 2012, there will be no household with accommodation shortage. Poor households will fall to 8% (which of minor ethnic group will be lower than 11%); continue to restore urban area, plan on construction of new residential area and upgrade inter-commune routes, hamlet roads for permanent. Additionally, the district will complete the schools network according to educational and training planning, for the target of no temporary classrooms by 2015. 100% communes and towns have kindergarten schools, primary and secondary schools, constructing 3-5 national standards schools. The district will also stimulate the process of socialization of education and improve model of active learning society; conducting human resource training and development. As of 2015, the number of trained work forces will reach more than 35%; educational popularization of primary level at right age; ensuring every year there are more than 96% kids at right age going to school. It will continue to invest in construction of medical stations for the purpose of 100% standardized medical station in 2011, 80%-100% communes at national standard of health care service; birth rate of 0.7‰/year; malnourished kids rate will fall lower than 12%; carrying out people medical insurance, improving quality of diagnosis and treatment in hospitals; prevent and fight against diseases and epidemics effectively, avoiding extended expansion and transmission; reinforcing the practice of environmental prevention and food safety, etc.

Specific implementation measures

For attracting investment capital, the district has been continuing the administrative reforms in accordance with the project of the Government. The district will announce the investment procedures and period for solving the problems in public avoiding from annoying to the enterprises. The district will also mobilize all resources to invest in infrastructure, create favorable conditions to the domestic and foreign investors.

In agro-forestry-fishery production, priority given to all the resources for development in the direction of expanding cultivated area, stimulating cultivation, increase the productivity of the raised animals and plants as well as diversifying the products, improving competitive advantage, develop agriculture pertaining to farmers and construction of new rural area.

For industry and handicraft industry sector, the district facilitates to encourage the economic elements to develop industry and handicraft suitable with the local conditions; meanwhile, paying attention to the agro-forestry processing and storing, post-harvest processing, minerals mining, construction material production; maintains and develops the handicraft industry, especially the traditional ones as well as improve producing competence of the producer of agricultural machines and handicraft and fine consumption production, household wood products, artificial flowers, etc. so that provide jobs opportunities for local labor and boost the economic changes in the rural agriculture. Additionally, the district also reinforces and develop infrastructure; gives priority to the main construction to raise the efficiency of investment, ensuring the quality of the construction; cooperate closely with the functional authority of the province to boost the planning, investing and developing VND Tam T-Junction Industrial park, Hoa Lu Border Economic Zone and historical vestiges of Ta Thiet Military Command.

The commercial and service sector in period of 2010-2015 continue to expand to the residential areas, to develop services to satisfy the increasing demands of the production and social life; give priority to the business model serving for production, construction, agricultural products collection, exchange goods and foods; upgrade existing market and build more market in the densely populated areas, especially the planning of the big markets serving for the exchange of commodity via Hoa Lu International Border Gate.

Other than the above aspects, the district also improves and develops economic cooperation; boosting the activities of capital mobilization and forms of lending to satisfy punctually the demands for investment capital in business, production, poverty fighting and eliminating; spending State budget on education; developing health care service in direction of improving health care service quality, ensuring social quality in health care service; continuing to train people with patriotic characteristics, harmonic spirits, healthy life style, hardworking and improve knowledge, physical conditions and maintain the good tradition of Vietnam: *"Grateful to benefactors"*; *"Sharing difficulties with each other"*; *"Protecting each other"*; developing and modernizing technology; promoting duties of national defense all over the district.

Besides the above resolutions, the district would also like to receive more consideration from authorities of all levels, organizations as well as cooperation from local investors and businesses in order to promote the available potentialities and to make good success for the future.

https://tieulun.hopto.org

TAY NINH INDUSTRIAL INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY



Benefit enhancement for clients and comunities

In recent years, the formation and development of industrial parks, economic zones and border gate economic zones play an important role in promoting the development of the social-economy of Tay Ninh Province as contributing to economic restructuring towards economic growth in the GDP, promoting economic growth, creating more stable employment for workers, etc. Among them, Trang Bang Industrial Park is the first to be established in Tay Ninh Province on an area of 190.76 hectares, located along the Trans-Asia Highway, adjacent to Cu Chi District and 45km from HCM City and very convenient to travel. Its investor is Tay Ninh IP Infrastructure Development Joint Stock Company (Indeco). Currently, it is operating effectively with 94% of leased industrial land (124.35 ha/132.97 ha), including 71 domestic and foreign investment projects (18 domestic and 53 foreign ones).

From the Tay Ninh IP Infrastructure Development Company, founded in 1998 specializing in infrastructures construction and business, in 2007 it was changed into joint stock company with the officially name of Tay Ninh IP Infrastructure Development Joint Stock Company (Indeco) with chartered capital of 35.4 billion. With many years experience in the industry coupled with continuous efforts, it was an extremely important landmark and has marked remarkable development of Indeco.

Typical example can be seen that Indeco increasingly doing well its important responsibility of a professional investor for Trang Bang through the creation of a new look for the high development and many advantages such as good infrastructure with H:30 loading capacity asphalt concrete roads, completed lighting and greenery systems, good means of communication and the sole 40 MVA 110 kV power station for IP with stipulated prices. Besides, the company also built a clean water plant with national technical standard on water quality of the Ministry of Health to supply factories in IP. The plant with a capacity 2,000m^3/day (started construction in Sept. 2006 and put into operation from Sept. 2007) invested with the total investment capital of 7 billion VNDs. By 2009, the company invested another 3.4 billion VNDs from venture capital to increase the capacity of water plant to 2,860m^3/day. Currently, the company is setting up investment projects bringing the total capacity of the water plant at the IP up to 15,000m^3/day, and expecting to start construction in 2012.

At the same time, the company does well the environment protection through the construction of wastewater treatment plant with the capacity of 5,000m^3/day (starting construction on August 1st, 2008 and putting into operation on June 1st, 2009) in the form of EPC, performed by Seen Technique Joint Stock Company with a total cost of 32.2 billion VNDs from the com-

https://tieulun.hopto.org

pany's business capital. According to Indeco, the plant has stable and continuous operation, waste water after treatment meets national technical standard on industrial wastewater QCVN 24:2009/BTNMT column A and the company is now bringing the total project capacity to 15,000m^3/day (scheduled to break ground in 2012; the implement capacity is 5,000m^3/day). On the other hand, the company regularly coordinates with Tay Ninh IP Management and Natural Resources and Environment Department on inspection of environmental protection in enterprises.

Thus, Trang Bang IP is increasingly attracting the interest and is an ideal destination for many domestic and foreign investors. Up to August 11, 2011, the IP has attracted 18 domestic investment projects and 53 foreign investment ones (16 from South Korea, 33 from Taiwan, one China, one America, one Japan and one Thailand), with 124.35 ha/132.97 ha of leased industrial land.

Exceeding the set target according to the resolution of shareholders' meeting every year and the following year is equal to or higher than the previous year are bringing joy to the whole company as well as shareholders. Specifically, the company reached 10% of par value shares in 2007, 20% in 2008, 25% in 2009 and 35% in 2010. In addition, the implementation of the state budget and other incurred taxes are also done well: 3.8 billion VNDs in 2005, 3.9 billion VNDs in 2006, 6.8 billion VNDs in 2007, 5.2 billion VNDs in 2008, 1.9 billion VNDs in 2009 and 7.9 billion VNDs in 2010.

The company also does good social work such as supporting books to schools in the communes and districts of the province, rewarding students with good academic performance, giving two houses of gratitude, 10 houses of love and solidarity and paying annual visits and giving gifts to the families having revolutionary credit, families of martyrs and wounded soldiers on July 27 and lunar New Year, contributing to charity funds to support the flood victims in Central and other social activities.

PHU THOI

BAC DONG PHU INDUSTRIAL PARK CORPORATION

Willing to welcome and accompany with investors on the way of development

Bac Dong Phu Industrial Park Corporation (Binh Phuoc) was formed on the collaboration between two members directly under Vietnam Rubber Group (VRG): Dong Phu Rubber Corporation (51% of chartered capital) and Nam Tan Uyen Industrial Park Corporation (40%), along with capital contribution of the two companies' staff (9%). Her strategic mission is to invest in the infrastructure of Bac Dong Phu Industrial Park and in residential area of Dong Phu Rubber Company.







https://tieulun.hopto.org

About 89 km far from Ho Chi Minh City, Bac Dong Phu Industrial Park is located at Tan Phu Town, Dong Phu District, Binh Phuoc Province, with total area of 190.4 ha, of which commercial land accounts for 133.5 ha. According to the investor (Bac Dong Phu Industrial Park Corporation), Bac Dong Phu Industrial Park is constructed as a multidisciplinary industrial park, adopting investment projects of business establishments of non-environmental pollution, including: light industry, production of consumer goods, industry of building materials and mechanic, etc with a large, modern and synchronous scope, ensuring conditions on industrial development associating with protection of a sustainable environment, investment promotion, industrial production and socio-economic development for Binh Phuoc Province. Being situated in a favorable location on the main transport axle connecting the Western Highlands and the South Key Economic Region with the inland container depots of Song Than, Thanh Phuoc, Tan Van, Bien Hoa City via Highway 14, provincial roads 741 and 747, creating convenient conditions in distributing and exporting goods; at the same time, being near the center of Binh Phuoc Province where many crucial transport clues are gathered, having abundant resources of agricultural and mineral products, Bac Dong Phu meets the advantages to become an industrial park of strong and sustainable development, and it has been a potential destination for a variety of domestic and foreign customers.

Thanks to that, in spite of coming into operation for only 2 years, Bac Dong Phu Industrial Part has gradually affirmed its position as one of the most potential industrial parks in Binh Phuoc Province by making the best of its advantages on geologic features, capital sources and experience in management investment. It is typically shown that Bac Dong Phu Industrial Part currently attracts 06 projects in total area of nearly 20 ha and total investment capital of US$ 25 million. In which there are many great and reputable investors on the progress of construction such as: PetroVietnam, Freewell Vietnam Limited. Especially, according to cooperation agreement between Bac Dong Phu Industrial Park Corporation and representative of Basic Way Lead and Win Consultancy Service Joint Stock Company (BWs Laws), a member of Uni-Bros, Bac Dong Phu will have more opportunities to seek, promote and introduce investors/customers leasing land, comprehensive technical infrastructure while seeking for capital sources in the industrial park.

In company with attracting investment, Bac Dong Phu Industrial Park also pays special attention to investing and constructing infrastructure in the industrial park to bring about the most favorable conditions for customers: for instance, most roads have been executed regarding platform, flush curb; asphalt has been spread on main roads and investment will be maintained in accordance with progress of secondary investors. At the end of 2011, water, electricity and telecommunication services are expected to be provided for investors. Total investment capital in industrial park infrastructure for Bac Dong Phu, up to this moment, is about 35 billion dongs.

Contributing to such succeed, in addition to the best efforts of Bac Dong Phu Industrial Park, it should take into consideration remarkable



assistance from sectors, department and competent authorities with investment preferential policies of Binh Phuoc Province and partners accompanying with Bac Dong Phu Industrial Park since the early establishment. Such achievement, however, is still on the initial step in comparison to extremely significant potential of Bac Dong Phu Industrial Park. Therefore, in order to attract more and more investors, leaders of Bac Dong Phu Industrial Park Corporation recommend that there should be a closer coordination between infrastructure employers and state managerial agencies, particularly in the four major stages: procedures to issue investment license, construction license and site clearance; combination in infrastructure construction of industrial park in respect of road, culvert, bridge, waste water and so forth; combining to propaganda and popularization; and clear, public and fair policies so that investors are able to be aware of policies and make suitable use to their business conditions and strategies.

Relying on such firm foundation, Bac Dong Phu Industrial Park Corporation are willing to welcome and offer its strong commitment to accompany with respectful investors in Bac Dong Phu Industrial Park, contributing to construction and development of power in the future.

QUOC VIET

https://tieulun.hopto.org



Co-investing with together interests

Over 16 years of investment, construction in IP infrastructure, for Viet Huong JSC, convenient factors of "nature, place, people" are a guide to create success for the company. And that success is shown through continuous development of Vietnam Huong IP I, II by the company as an investor and two member units capitally contributed by the company as Viet Hong Dyeing Textile fiber Company and Viet Long Fabrics Company.

Being the first product, Viet Huong IP I has been built in km 11, Binh Duong Boulevard, Thuan An District, Binh Duong Province, on an area of 34.6 ha, with total investment capital of 15.9 billion VND. With a strategic location that is only about 10km from Tan Cang, 20 km from Ho Chi Minh City center, 18 km from Tan Son Nhat Airport, 10km from Song Than Railway Station; and full transportation infrastructure system; convenient systems of electricity (using national power grid), water (using water of Irrigation Department), communication (using service providers as VNPT, Viettel,...); especially having waste water treatment plant with capacity of 1,000m3/day, Viet Huong IP I has attracted many investors and is fully filled now.

Following the success of Viet Huong IP I, Viet Huong JSC continues to invest in constructing Viet Huong IP II through three investment stages: stage 1: 110ha (now completely deploying infrastructure), stage 2: 140ha (already approved in principle) and is expected to expand phase 3: 250ha. For Viet Huong JSC, Viet Huong IP II is the claim for proper orientation of the company in investment, construction, business in IP infrastructure and Viet Huong brand position in market, the brand has very strong re-

https://tieulun.hopto.org

siliency. Accordingly, Viet Huong IP II is located along Saigon River, in Ben Cat district, Binh Duong Province, only 10 km from Thu Dau Mot (Binh Duong), 40 km from Ho Chi Minh City port and 45km from Ho Chi Minh City center. With favorable location, central place to connect Ho Chi Minh City with Binh Duong and Tay Ninh, Viet Huong IP II is divided into six groups for concentrated production (shoes and paper accessories; wood and wooden furniture processing; plastic, rubber; producing, assembling technology machinery and components of machinery; ceramics, handicraft products) and planned a separate zone for rent from 2,000m2 to 5,000m2 for small- and medium-sized investment projects.

Currently, Viet Huong IP II is ideal place for many domestic and abroad investors, because the IZ has 100MW power system to continuously provide with lines of 110V, 220V and 380V; water system of 10.000m3/day capacity; waste water treatment plant to ensure water after treatment meeting environmental standards; smooth communication system with over 200 international telephone and fax, ADSL high speed transfer line and in near future will be installed telephone and telegraph systems in Viet Huong II Post Office for fixed and wireless telephone; as well as 24/24 security system in and around the IP; other amenities are the logistics companies, banks and entertainment place. In addition, Viet Huong IP II also has policies to maximum support for enterprises such as: making application for investment licenses under Investment Law of the Government; providing workers, recruiting and training workers, making procedures for import and export permits; customs offices and warehouses located in the IP; introducing banks for lending short, medium and long term with low interest rate. Moreover, houses, hostels, villas for rent at reasonable prices; construction consulting services of office buildings and plants, designing and constructing other works are also existed in the IP. With these utilities, the investor wishes to continuously invite more investors in all sectors of heavy, light industry, especially priority for manufacturing electronic components, auto merchandise industry to fill the IP. Currently, the calling investment rate reached 80-90%, mainly enterprises from many countries around the world such as Taiwan, Singapore, Japan, USA, Germany,...

According to the leaders of Viet Huong JSC, besides main operations of investment, construction, business in IP infrastructure, over the years, the company has also succeeded in joint venture with domestic and foreign companies in textile industry. In which, the company is proud to be associated with Prestige Legent Corporation Ltd of Taiwan (the enterprise having many years of experience in managing, manufacturing and variedly marketing jean fabric product) to establish Viet Hong Dyeing Textile fiber Joint Venture Company. The perfect combination is absolutely great base to be considered as a secret for Viet Hong Company to be confident enough to meet market demand of jean, kaki fabric in Vietnam and the world.

Furthermore, the development of Viet Long Fabrics Company (enterprise specialized in producing denim jean with denim fabric capacity of 12 million yards/year for both domestic and exported market) are to grow strength of resources and financing for founding members, including Viet Huong JSC.

Through excellent development of two IPs of Viet Huong I, II (attracted 17,000 employees and more than 100 foreign experts to work) and is empowered by the two member companies, the leaders of Viet Huong JSC believed that Binh Duong is the province having many advantages in natural conditions, socio-economic potentialities and ventilated leading policies. Thus, in near future, the company will continue to further expand investment to develop business operation of the enterprise, create jobs for many workers, have jointly contributed to the development of Binh Duong Province orienting to become a most civilized, modern city of Vietnam and the Southeast Asia.

QUOC VIET

https://tieulun.hopto.org



Head office

Bringing rich havests

The products branded KOMIX (three main groups: fertilizer for root, fertilizer for leaves and watering tree root and preparations microorganisms produces) manufactured by Thien Sinh Joint Stock Company are resulted from balanced combination of organic and inorganic fertilizers, used for crops at the nutritional needs of each growth stage: KOMIX dedicated to rubber trees in newly-planted period, business; KOMIX dedicated to coffee, pepper, cashew, fruit trees, rice, maize, beans,... to bring high-yield, safe agricultural products, environmental sustainability for farmers.



Mr. Pham Ngoc Sinh - General Director ▶

In 1987, a joint venture between Ever Rich Development Hong Kong and Đong Thap Muoi General Services and exploitation Company and research team SAFANUTRO (under the Technical and Scientific Committee of Song Be Province), started production of KOMIX bio-chemical organic fertilizer in Vietnam.

Until 1990, process of KOMIX fertilizer production technology was transferred to Geprosecom II Company directly received by BFC Enterprise. The founders of BFC saw the necessity of a type of special fertilizer in preservation of agricultural land and natural resources. KOMIX products are developed, tested and continuously improved to meet the changes and the increasing needs of farmers. The products with KOMIX brand is the balanced combination of organic and inorganic fertilizers to bring high-yield and safe agricultural products, environmental sustainability for farmers.

To prepare for an open market with severe competition and challenges, leaders of BFC Enterprises, after being approved by the competent authorities, have opened the doors to invite investors to seek for new technology and financial strength financial to enterprise. On August 2, 1994, Thien Sinh JSC was founded, headquartered in 426B No Trang Long, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City.

https://tieulun.hopto.org

Inheriting and promoting technologies for KOMIX fertilizer technology of the previously-established units is a convenient stepping stone to help Thien Sinh JSC to speed up development KOMIX fertilizer products and to expand market. Accordingly, Thien Sinh Joint Stock Company has continuously applied microbiology technology to KOMIX fertilizers and used groups of microorganisms such as nitrogen fixation, phosphate fertilizer and cellulose resolution, Trichoderma, Mycorrhiza,... Through their relentless efforts, until 2011, 40 fertilizer products branded KOMIX have already been included in the list allowed to produce and circulate in Vietnam by the Ministry of Agriculture and Rural Development (of which, including KOMIX - Rb and Komix micro-organic fertilizer included in the specification by Vietnam Rubber Group and issued in 2004)

Not only that, the company also completed development and application of quality management system in accordance with standard ISO 9001:2008, certified by a reputable organization as INTERTEK (United States of America) and is being developed to construct environmental management system ISO 14000:2009.

Currently, with the consultancy of leading scientists in combination with the researchers of product development, new products are continuously researched and produced. Thien Sinh Joint Stock Company strongly believes that it can meet the increasing demands of consumers. In addition, the company owns a variety of subsidiaries allocated at home and abroad such as Thien Phuc JSC, Thien Giang JSC, Thien Ha JSC, Thien An JSC, Thien Phuc Co., Ltd in Laos, Thien Sinh Cambodia JSC, and also owns offices and factories in An Tay commune, Ben Cat-Binh Duong) with the area of 10 hectares, which is very convenient in both waterway and roadway traffic, with works items including office, workshop with automatic production line of fertilizer KOMIX 20 tons/hour, warehouses of finished products, raw materials, houses and canteens for workers, nursery, garden, recreation and sports area, ports,... Thien Sinh JSC always supplies products timely and sufficiently for the crops with other kinds of KOMIX fertilizers for agricultural production in different regions across the country and some countries in the region.

According to Mr. Pham Ngoc Sinh–general director of Thien Sinh JSC–the success of any business always derives from its own strengths, for Thien Sinh JSC, human resources are the most valuable property and precondition for the success and development of the company. Thus, for many years, development of human resources is considered the first task of the company. To build an experienced, qualified, enthusiastic, dynamic, creative, independent staff, from establishment, the company has focused on training and improving technical skills for workers.

Furthermore, development of training and improving the professional skills for workers, the company has been applied continuously and systematically. Besides, the recruitment and training are not only purely professional but also generally regarded as an essential tool of the comprehensive quality management system. As oriented above, the company regularly organizes training sources to enhance professional skills and agricultural techniques, marketing-business, gradually improved professional marketing staff to be ready to fit with all needs of customers. Other than the preferential training policies, the company also focuses on improving happiness index as well as constantly improving the working environment for employees.

Also, implementing the principle of "the business's development community can not be separated from community", every year, the company spends billions VND to jointly develop community through a number of annual activities such as building house of loves, roads in poor villages; coordinating with Binh Duong Television Station sponsored for the program of "Lighting the Green Dreams", giving scholarships to poor studious students; donating for disaster relief, visiting and giving gifts to the unhappy orphaned–disabled children, the poor old without shelter; at the same time, the company also coordinates with Ho Chi Minh City Forestry and Agriculture University to sponsor for the program of "Green Summer" every year.

With the activeness, creation and current development strategy, the company was honored to receive the certificate of merit from the Prime Minister, voted consecutively for years to be "High quality Vietnamese goods" by consumers and many other valuable prizes. All above showed excellent achievements of over 24 years of formation and development, KOMIX products have always been trusted by millions of farmers in Vietnam and countries of the region.

QUOC VIET

https://tieulun.hopto.org

TAN THANH DISTRICT



Taking advantages to become an industrial park and deep-water port of Ba Ria-Vung Tau Province and the southern key economic zone

As a gateway district of Ba Ria-Vung Tau Province and a destination of investors for advantages of industry-service and commerce, Tan Thanh continuously develop to get the target of becoming a type IV urban area with the high GDP growth and high growth speed of key economic sectors (industry, small industry and handicrafts and commerce) and achieving targets in connection with education, environmental protection, national defense up to 2015. In terms of these issues, Mr. Le Van Xuong–Chairman of Tan Thanh District's People's Committee–discussed with the editorial board of the book "The Southeast Economic Zone."



Mr. Le Van Xuong – Chairman of Tan Thanh District

As we know, Tan Thanh District used to be a industrial district. However, up to now Tan Thanh District becomes the biggest industrial park of Ba Ria-Vung Tau Province. Could you please state reasons for these outstanding achievements?

Firstly, Tan Thanh District is located in the west of Ba Ria-Vung Tau Province, adjacent to Chau Duc District in the east and Vung Tau and coastal region of Ho Chi Minh City in the west, Ba Ria Town in the south and Nhon Trach (VND Nai) in the north–one of the "motive forces" of the Southern Key Economic Region. In addition, Tan Thanh District has good traffic conditions in terms of highway, waterway, deep-water port and commercial flow with domestic and international regions. The road block is located in the route joining Ho Chi Minh City, Bien Hoa City with Ba Ria Town and Vung Tau City; Tan Thanh District has total natural area of 33,793.3 hectares with the population of approximate 130,000 people. These are advantages that

https://tieulun.hopto.org

Tan Thanh District is considered not only as a focal point of the province but also a destination of investors.

For policies and planning, the Resolution of the Ministry of Politics on Southeast development, general socio-economic development planning of the region and Ba Ria-Vung Tau Province, other specialized plans defined the role and importance of building and developing Phu My urban area. On April 19, 2002, the Prime Minister issued Decision No. 286/QD-TTg approving the general planning of the new urban center of Phu My from now to 2020. According to this Decision, Phu My will become a new urban area and plays a central role in industry, port, services, tourism and an important transport junction of Ba Ria-Vung Tau Province and the Southern Key Economic Region with important role in security and national defense. At present, the provincial People's Committee is submitting to the Government for re-approving the general planning of Phu My urban area as a basic of implementation. On May 12, 2010, the Party Standing Committee of Ba Ria-Vung Tau issued Resolution No. 11-NQ/TU on building and developing Phu My new urban area and the People's Committee of Ba Ria-Vung Tau Province is preparing the operating program for implementing Resolution No. 11-NQ/TU.

In addition, up to now, Tan Thanh District established an economic structure of an urban area with density of non-agricultural sectors of 92.1%; agricultural density of only 7,9%. Phu My urban area set up population and labor structures which meet standard of type IV urban area. The infrastructure has been built relatively sufficiently with 10 centralized industrial parks, 16 industry and small industry and handicrafts and deep-water port system including 32 ports with the total area of 1,630 hectares, of which 14 ports have been put into operation, 8 ports under construction and 10 others preparing procedures for investment. Simultaneously, this is a new urban area in which infrastructure has not been invested and the residential areas have not been established, facilitating for new planning and building according to modern and synchronous requirements.

Especially, with the special attention and the province, under the conduct of the district, attention and support of the provincial departments and sectors, active and sensitive governing of the competent authorities, efforts in organization for implementing of the localities, departments, front and groups, best effort and responsible spirit of staff and especially in labor effort, creativity of labor force, Tan Thanh District has gradually developed with high economic growth.

Please state some achievements to prove the district continuous development during the past time?

There are many achievements of the district since the establishment. I will summarize some achievements during the recent 5-year period of 2006-1010 and the 3rd Party Resolution of Tan Thanh District. During this period, most of



main tasks in the socio-economic development meet and exceed the criteria: Annual GDP was 24.90%, (increase of 3.4% compared to that of the 3rd Congress Resolution); GDP in 2010 was 3,647 billion VND, making up 147.4% of that of the 3rd Congress Resolution (2.473 billion VND), increase of 3.2 times as much as that in 2006 (1,139 billion VND); the expected GDP per capita in 2010 is 3,196 USD (exchange rate is 10,980 VND/USD), making up 157.1% of that of the 3rd Congress Resolution (2,034 USD), increase of 2.6 times as much as that in 2006 (1,227 USD), the annual growth rate of 27%. In addition, industrial output value in 2010 was 1,880 billion VND, increase of 2.49 times as much as that of 2006. The average growth rate in the period of 2006-2010 of industry was 25.6%; revenues from commerce and services in 2010 is 3,740 billion VND, increase of 2.68 times as much as that of 2006, average growth rate in the period 2006-2010 of commerce and services was 27.1%; output value of agro-forestry-fishery in 2010 is 43.3 billion VND, increase of 1.08 times as much as that of 2006, the average agricultural growth rate in the pe-



https://tieulun.hopto.org

riod of 2006-2010 was 2.5%. The local economic structure transfers towards proper orientation. Up to 2010, density of commercial, service; industry and agriculture made up 71.78%; 20.32% and 7.9%, respectively. (Economic structure pursuant to the 3rd Congress Resolution is 59.4%-27.2%-13.4%, respectively).

The State budget revenue in 2010 was 410.92 billion VND; average growth rate in the period 2006-2010 was 40.4%, increase of 24.4% of that of the 3rd Congress Resolution. Total state budget expenditure in 2010 was 351.6 billion VND, in which expenditure for investment and development was 182 billion VND, increase of 4.08 times as much as that in 2006 and making up 51.85% of total state budget expenditure in 2010, the average growth rate in the period of 2006-2010 was 21.7%, increase of 11.7% of that of the 3rd National Assembly.

For the 5-year period, the average natural population growth was 0.98%, increase of 0.21% compared to the targeted plan. Average population in 2010 was 127.832 people, increase of 1.14 times as much as that of 2006.

In education and training, annual rate of pupils finished primary and secondary education level was 1% to 5% higher than the provincial average rate; the primary educational universality was implemented for proper age and secondary education universality for the past time was stable. In 2010, there are 8 communes and towns finished the secondary education universality, reaching 80% of that of the 3rd Congress Resolution, in which 16 schools meet national standards.

The level of cultural enjoyment in 2010 reached 34 times/person/year; 80% of the villages and hamlets won the title of cultural village and maintain the title of cultural village; 92% of households won the title of cultural household, increase of 4.5% compared with that of the 3rd Congress Resolution. Rate of people regularly practicing sports in the district reached 27%, increase of 5% of that of the 3rd Congress Resolution.

In this period, employment is created for 13.034 local people, increase of 2.17 times as much as that of 3rd Congress Resolution; reduction of 5.046 poor households. Up to the end of 2010, the number of poor house according to the provincial standard is only 168 households, making up 0.63%, basically complete the poverty reduction in 2010 (26.592 households).

Other issues have got achievements such as rate of households using electricity was 99.2%; increase of 1.2% of that of the 3rd Congress Resolution, rate of households using fresh water was 48% in which qualified water according to sanitation criteria makes up 99,8%; meeting communal medical national standards of whole district in 2008. The rate of malnutrition for children was 15.5%, 0.5% higher than that of the 3rd Congress Resolution; effectively implementing national medical target programs; completing annual military criteria. It is important to implement people's air defense with actual soldiers in 2009.

Which are key economic sectors and given top priority to investment? What solutions to attracting domestic and international investment resources for these sectors?

One of the top priorities in the economic development program and economic restructure is to continuously promote and attract investment in the planned centralized



https://tieulun.hopto.org







industrial areas such as My Xuan A2, My Xuan B1 Tien Hung, My Xuan I Dai Duong, Cai Mep, Phu My II. In addition, it is essential to support investors in Phu My III IP, Long Huong IP and complete compensation for land clearance to early deploy investment in infrastructure construction and attract investment.

For operating industrial facilities, it is essential to support and facilitate to promote capacity, stabilize and develop production. Furthermore, it is necessary to closely coordinate with the provincial authorities and infrastructure investment companies in the IPs in promotion of investment and development for such industrial sectors as chemical, metallurgy, mechanicals for serving gas oil and gas oil services, repairing ships, boats and developing port system, etc.

In the next period, with the removal of Ba Son Ship Factory to Thi Vai area and the development of ports in Thi Vai River, the ship building industry and subsidiary mechanic industrial sectors shall rapidly develop. It is important to take advantage of industrial development to develop subsidiary industrial sectors such as mechanic industry, ship building and repairing, manufacturing shifting, transporting, packing devices and processing industry closing to exporting materials and products through ports. In addition, it is essential to pay attention to production industry of constructional materials for serving local construction demands and take advantages of ports to develop importing. It is necessary to pay a special attention to compensation for land clearance and resettlement support to ensure handing over layout for industrial parks with aim to make investment in infrastructure according to progress and stabilize living conditions for households with land clearance.

On the other hand, it is essential to effectively use investment capital from the state budget as well as mobilize fund sources from economic sectors for investing and developing infrastructure for Phu My new urban area, building resettlement areas, new residential areas, commercial centers and dwelling houses for worker and experts working in industrial parks and so on á so to facilitate for development and attracting investments in industrial parks.

In addition, the district has policies on developing and attract investment in industrial complex, namely supporting compensation for land clearance for 6 remaining IPs, focusing on commencement of infrastructure construction and calling secondary investors to make investment in planned projects (the target is that filling rate of small industries and handicrafts complexes with built infrastructure reaches over 50%). In industrial complex, it is essential to encourage the local small industries and handicrafts facilities to make investment in construction of small- and medium-sized production facilities, focus on such sectors as subsidiary industry, manufacturing packages, assembling electronic devices, manufacturing shipping accessories, mechanical devices, processing food, exploiting and manufacturing constructional materials, processing domestic furniture, wooden, bamboo products, processing agricultural products and textile goods, etc. Simultaneously, it is important to pay a special at-

https://tieulun.hopto.org

tention to encouraging and developing service network of agricultural mechanical reparation and expanding activities of small industries and handicrafts in rural areas, including agricultural mechanical production, manufacturing agricultural equipment, processing feedstuffs, manufacturing household goods and small-sized constructional material production, mechanics reparation, repairing cars, motorbikes and transportation vehicles, construction means, civil carpenter, grinding and other traditional small industries and handicrafts with aim to create jobs and increase income for laborers.

In addition, the district also develop commercial services such as investment completion and putting into operation the district commercial center; complete construction of markets such as Viet Kieu and Phuoc Hiep; upgrade and expand My Xuan, La Son Markets according to socialization form; organize planning of construction of markets and trading areas in the inner Phu My urban area, the areas planned are located in My Xuan, Phuoc Hoa and Tan Phuoc Communes. In addition, it is essential to promote the extended effects of the port system in order to develop transportation services and other related services such as loading, unloading, storage, reparation, mechanics, providing petroleum, lubricants, fresh water, food and so on for the ships when docking. It is necessary to implement projects on construction investment in some tourism areas, cultural and sports parks such as Suoi Tien tourism area, Ban Thach sea resort; speeding up the urbanization progress of Phu My District, strengthening the planning and construction investment in infrastructure, management of mineral resources, environmental protection and financing solutions.

What are prospective targets, orientation and implementation solutions for the socio-economic development, sir?

Imminently, general targets of the district are to take advantages of opportunities and promote advantages to maintain the high and sustainable economic growth, continuously implement economic restructure and labor structure toward the orientation of density growth for services and industry; completing basic construction of infrastructure in Phu My new urban area according to the plan approved by the Prime Minister so that Phu My can become an industrial and port center as well as become one of the cultural, scientific, technical and service centers of Ba Ria-Vung Tau Province; effectively solving social policies such as creating jobs and reducing the number of poor households according to new standard and protecting as well as improving environment to ensure harmony with economic development and facilitate the sustainable and effective socio-economic development; combining the socio-economic development with national defense security with an aim to ensure local security and create stable environment for the socio-economic development. Namely, up to 2015, the district will become a type IV urban area and reach the socio-economic development targets that up to 2015, GDP in the whole district is 35,266.2 billion VND; average annual growth is 20%, GDP per capita is US$4,984 (actual exchange rate); local economic restructure continues developing towards orientation industry (90.57%)-services (8.91%)-agriculture (0.52%); output value of industry-small industries and handicrafts reaches 5,510 billion VND, average annual growth is 24 %; trading sales and output value of the whole region reach 11,875 billion VND, average annual growth is 26%; output value of agriculture and fishery is 334,8 billion VND, average annual reduction rate is 5.46 %; total 5-year state budget revenue appointed is 3,011 billion VND, average annual growth is 17%; total 5-year state budget expenditure is 2,149 billion VND, average annual expenditure growth is 10%; in which investment expenditure is 1.048 billion VND, making up 40,2% of total state budget.

In addition, it is aimed at reaching cultural and social targets; namely: up to the end of 2015, reducing poverty rate by 0.63% (according to new standards); creating jobs for 12,000-13,000 laborers in the period of 2010-2015, increasing trained labor rate up to 70%; reducing annual natural population growth of 0.03%, maintaining the natural growth of 1%, increasing average annual natural rate of



https://tieulun.hopto.org

2.4%, average population by 2015 is 150,800 people; increasing people's cultural enjoyment level (reaching 42 times/person/year); increasing population rate regularly practicing sports up 30%/population, 95% of households, 92% of hamlets and 50% of commune and towns recognized with cultural title; 99.9% of the households use electricity; increasing the rate of households using fresh water to 70%, water satisfying sanitation standard of 100%; maintaining 100% of communes and towns satisfying the national standard of communal medical, reducing malnutrition rate of children under 5 to 13%, effectively implementing medical National target program, ensuring food safety and sanitation, actively implementing epidemic prevention to avoid epidemics with aim to improve living conditions for people. It is important to effectively implement targets of environmental protection, security and national defense, in which by 2015, it is required to complete building the waste water collection and treatment system for all industrial parks and industrial complexes; building an environmental observation station to regularly monitor and assess the current environmental situation in the area; Phu My new urban area is equipped with waste water collection and treatment system which meets standard B of Vietnam Environmental Standard. In addition, it is essential to strengthen security and national defense and ensure the stability of the social security and develop economy closely combined with defense and security. Furthermore, it is necessary to effective implement ordinance on militia and self-defense force.

In your opinion, in order to fulfill the above-mentioned targets and orientations, can the district implement by itself or with senior authorities' support?

Besides implementation of the above-mentioned policies and promotion of available resources, the district needs support from the competent authorities to obtain success of targeted policies and tasks. The district's People's Committee will continue to submit the provincial Party Committee, provincial People's Council and People's Committee for giving solutions for organization and development of Phu My urban area.

In addition, the district also gives some opinions to departments and sectors such as Department of Planning and Investment, Department of Finance on fund balance and consulting for Provincial People's Committee, giving priority to investment in the district from Provincial budget; the Department of Home Affairs prepared education plans, appointment and arrangement of staff to improve educational qualification, capacity and awareness for managers; Department of Construction, Department of Traffic and Transportation, Department of Industry and Trade, Department of Agriculture and Rural Development, Department of Culture, Sports and Tourism, Department of Health, Education of Education and Department of Labour, War Invalids and Social Affairs, etc. prepared investment projects programs according to the Governmental Program with foreign aid and non-governmental organization aid, etc. It is important to deploy programs and investment projects in the locality; the Department of Construction strengthens to support the district in implementing and approving detailed construction planning in the locality under the provincial and district People's Committees as so to fulfill detailed construction planning with an aim to facilitate implementation of construction investment projects. Finally, the management board of the provincial industrial parks, Department of Planning and Investment and other related authorities are required to prepare program for strengthening promotion of investment in ports as well as development and investment projects in the whole district.



https://tieulun.hopto.org

DAT DO DISTRICT

THE KEY ECONOMIC ZONE OF BA RIA-VUNG TAU PROVINCE

LE CHIEN



Mr. Nguyen Thanh Dung - Chairman of Dat Do District



Dat Do District People's Committee

Pushing back difficulties of the early days of separating from Long Dat District, Dat Do District now has a new face with the constant socio-economic development. It is known as a key economic zone of Ba Ria-Vung Tau Province. The achieved results are, however, still not adequate in comparison with its available potential. Hence, in the period of 2011-2015, the district determines to shift the economic structure towards reducing the proportion of agriculture, increasing the proportion of industry and services. It will also strive to gain the following targets: the district's economic structure will be "industry-construction, services, agriculture", GDP will increase by 2 times higher than in 2010, the average growth rate will reach 15%/year by the end of 2015.

It is commonly known that Dat Do District is a revolutionary cradle of Ba Ria-Vung Tau (marking the national heroic feats through two anti-colonial wars against the French and American). It is also a favorable land with many advantages and strengths for the socio-economic development, especially the convenience of trade, technology and labor thanks to situating on the main roads like highway 55 and provincial highways of 52, 44A, 44B and coastal roads connecting with economic and tourism zones of the province and neighboring provinces. Moreover, the district offers many favorable conditions to develop centralized industrial parks, and possesses a huge area of farmable land and various agricultural products (an input supply for processing industries and an advantage for developing the small-scale industry and handicraft). More importantly, the 18km long coastline from Ky Van Cape of Phuoc Hai Town to Loc An Seaport facilitates the maritime economy development (primarily tourism and seafood exploitation combined with fishing logistics and port construction).

Such advantages together with heroic revolutionary tradition have been promoted strongly. It is expressed clearly through the solidarity, enthusiasm and effort of many generations in the district at all levels, especially the close instruction of the executive committee; the unity and high consistency of the Party committee, the effective management and administration of the local authorizations from district to communes and towns, the creativity of departments, unions with support of the province for a prosperity of Dat Do. Not only verbally, their spirit was also expressed via specific actions in directing the professional sectors and localities to develop the agricultural economy and to support enterprises to invest and develop industry-small industry and handicraft, tourism, aquaculture, marine fisheries in the district with initial positive results. It is necessary to mention certain policies for the agricultural development with practical results, such as building a model of intensive and intercropping farming, developing livestock and farming economy, applying science into the development of agriculture, rural area, transforming less efficient area of growing rice into freshwater aquaculture or livestock grassing. Regarding to the industry, it was just established with a small scale, mainly manufacturing and processing facilities of agricultural products, aquatic products, textiles and shipyard. Notwithstanding, proudly the district makes an utmost effort to plan three clusters of industry -small industry & handicraft with an area of 150 ha (Bau Sao, VND Thay, Long My) and to invest in infrastructure of Dat Do I IP. In terms of tourism investment, the district has 49 investment projects (in which six projects have been put into the business stably, seven project are under construction, the remaining projects are completing the investment procedures). As for the field of exploiting, farming and processing seafood, the district gained good results, comprising: the district has now 785 vessels with a capacity of about 133.000CV (470 units with capacity of above 90CV at Phuoc Hai and An Loc); annual exploitation production reached 37,000 tons with 856ha of water surface area; the annual output

https://tieulun.hopto.org

recorded 1,350 tons with 13 seafood processing facilities mainly in An Loc Town, Phuoc Hai and Phuoc Long and Long My Commune.

The results, accordingly, of imple menting the plan in last 5 years (2006-2010) win praise: in comparison with 2005, economy scale increased 2.16 times; revenue increased 2.14 times; the annual average GDP growth rose 16.7%, average income per capita reached 22 million VNDs, up 3.2 times; average annual of income population up 25.7%; the economic structure shifted towards increasing the proportion of industry and services, reducing the proportion of agriculture (as of the end in 2010, the proportion of agriculture, forestry and fisheries accounted for 36%, industry and construction 34%, commerce-service 29%). In parallel with the economic development, the district's educational, cultural and social life changed strongly and positively. In the period of 2006-2010, the district focused on building nine new schools, bringing the total number of public schools up to 32 units; the quality of teaching and learning was more advanced; health network continued to be strengthened; the new district health center recently was completed and put into operation, as a result 7/8 towns and communes had health centers; the quality of culture, information and communication were more progressive; the poverty alleviation were performed effectively; the situation of political security, social order and safety were maintained steadily.

In the new situation, based on the policy of strengthening the economic development and economic restructure towards higher density of industry and tourism, Dat Do District has been implementing practical solutions for each sector. Specifically, regarding to the industrial and tourist development, it has five solutions: First, reviewing and finalizing planning on industrial and tourist development on the basis of the general planning for the socio-economic development of the district that was modified, supplemented and approved. Secondly, enhancing the administrative reform, cutting off unnecessary procedures to reduce time and cost consuming for enterprises in order to create all necessary conditions to early deploy projects in the area and soon put into operation. Thirdly, often urging investors to deploy the construction of technical infrastructure for the compensated Dat Do I IP; calling for investment in the approved industrial-small industry and handicraft. Fourthly, with the motto of "Company with enterprises", establishing a supporting unit by the district Party committee in which the vice-president of the district is the direct chief to resolve the difficulties and problems of project implementation process, and to urge investors to deploy projects and to transfer the registered capital into real capital. Fifthly, promoting the potential and strength of tourism to attract tourists in collaboration with the province's industries and enterprises.

Aiming at developing the maritime economy as one of the main sector of its economy, the district will continue to encourage, mobilize and support fishermen to transform a method, improve and upgrade fishing facilities. In addition, it is about to propose a assistant policy for fishermen under the difficult exploitation of marine resources sector which enables them to maintain and develop production and exploitation. At the same time, it will reorganize operations of An Loc fishing port and streamline logistics services for fishery, promote investment in intensive technology applications and increase productivity in the aquaculture sector, construct Phuoc Hai Seafood Processing Zone (4 ha) to relocate manually processing seafood households causing pollution in residential area and strengthen the information and propaganda to help fishermen understand the international provisions of fishing operation and exploitation and, not violate the prohibited areas of foreign sea.

Apart from its available internal resources, according to the district leaders, it needs to have the collaboration of domestic and foreign organizations. The district, hence is taking a number of incentives policies to attract investors in industries: animal husbandry towards industry, model of farming with cultivation, aquaculture; building a plant of processing and storing agricultural products after harvest; investing in large-capacity shipyard units, An Loc port operator, traditional village of exploiting marine resources, developing farm-scale aquaculture model, combined with agriculture, forestry and tourism activities; developing urban areas and residential area, technical infrastructure and social infrastructure in sync with developing complex industrial parks, eco-tourism and resorts, building Dat Do commercial centers, developing Phuoc Hai Market into a trade-tourism center, building new Long Tan and Long My and Phuoc Hoi Markets.

"Enjoy fully the current fun but not forget the task ahead" reminds Dat Do District to endeavor to overcome difficulties, to restrict shortcomings, to raise the growth quality, to resolve pressing social problems and to ensure a rapid and sustainable development.



https://tieulun.hopto.org

HOAN NGOC TEA 7 NGA TAY NINH PRIVATE ENTERPRISE

Improving energy, brightening beauty and stature maintaining the youth

At present, water, air, food pollution and sedentary habits of modern life make the immune system of the human body decline, especially in the large cities, the pollution becomes more serious. Therefore, the question is raised that how to eat to prevent the fatal diseases, as well as to be healthy is the great concern of the society.



Facing with the real situation that human's health seems to be increasingly threatened by the impacts caused by environmental factors and human themselves. The introduction of Hoan Ngoc Tea 7 Nga Tay Ninh Private Enterprise is regarded as a saviour and as the pride of Vietnam science. This enterprise coordinated with Vietnamese scientists to find out such a variety of precious active substances in Hoan Ngoc herb, which is not only good for the health but capital of preventing from fatal diseases, especially plays an important role in treatment of cancers and HIV/AIDS as lupeol, lupenone, betulin, axit pomolic, palatilignan BNGA,... contained in 7-year old herb roots.

As the owner Hoan Ngoc Tea 7 Nga Tay Ninh Private Enterprise, Mrs. Bui Kim Nga (Bay Nga) said that Hoan Ngoc is a valuable medicinal herb in Vietnam, which can prevent from many serious diseases. The use and value of Ngoc Hoan herb for human health have been proved and recognized by scientists. Hoan Ngoc herb contains precious flavonoids (good for heart disease, coronary artery,...), which is the major factor increasing life expectancy thank to its ability of dissolve atherosclerosis, blood residue,... and of protecting liver cells the best, preventing the fat accumulation in the liver, enhancing excretion and eliminating toxic substances (rapid detoxification) while also treating digestive disorders, stomach, duodenum, acute nephritis, lung diseases, being prostatic hyperplasia (BPH), pain relief in case of suffering liver cancer. Furthermore, Hoan Ngoc herb is also capable of preventing and treating diseases effectively, especially the common diseases such as: blood pressure, high blood sugar, diabetes, disease caused by poisoning, fungal, bacterial infections , dysfunction,...

However, in the opinion of Mrs. Bay Nga, Hoan Ngoc herb must be planted and nurtured in the most appropriate land area. According to the recent researches, that makes Hoan Ngoc herb to become typical product associated with the brand Bay Nga Tay Ninh is that Hoan Ngoc herb strongly depends on climatic factors and soil of Tay Ninh Province, caring and nurturing know-how to obtain the high content of substances and strong vitality. Hoan Ngoc Tea 7 Nga Tay Ninh Private Enterprise experienced numberless hardships to find out and research the most suitable land area for cultivation as well as to spend intellectual effort to obtain specimen extracted from 7-year Hoan Ngoc herb roots. Complete 7-year-old Jade is grown and home care business contains many substances planted and nurtured right in the enterprise's area containing Lupeol, Lupenone, Bentulin, Pomolic acid, Asperglaucide,... with properties of anti-inflammatory, antioxidant, cancer cytotoxic and obstructing the penetration and development of the HIV/AIDS virus, particularly, drug resistance mechanism and absolutely causing no toxicity or side effects when used. Moreover, new compounds with best effect contained in Hoan Ngoc herb roots have been discovered by scientist are Palatilignan BNGATN (Bay Nga Tay Ninh) and have been registered for protection of copyright, patents in the National Office of Intellectual Property of Vietnam. At the request of Hoan Ngoc Tea 7 Nga Tay Ninh Private Enterprise, scientists have found out the isolation and extraction method palatilignan BNGATN and promised to make the pill that contains all precious compounds extracted from Hoan Ngoc herb for preventing diseases, anti-aging and supportive treatment of cancer, HIV/AIDS.

Holding the precious herb in hand is not all of the success, for of Hoan Ngoc Tea 7 Nga Tay Ninh Private Enterprise, production process is also very important, requiring closed process from stage of planting, caring, harvesting of medicinal herbs in time to processing into tea bags with high technology, ensuring safe and clean standards. Moreover, Hoan Ngoc tea uses know-how in

https://tieulun.hopto.org

combination with yin and yang balance, so the active ingredients in Hoan Ngoc tea offer effects 4 times higher than eating fresh leaves. In addition, Hoan Ngoc tea is made into small bags containing pure pureed teas with delicious taste, quite convenient to use. Hoan Ngoc tea is not only used instead of drinking water but used to supplement natural nutrition's to prevent and fight against many diseases.

To buy the genuine product manufactured by Hoan Ngoc Tea 7 Nga Tay Ninh Private Enterprise, Mrs. Nga recommends that: "Customers should be noted that enterprise's logo and Bay Nga Tay Ninh Brand printed on the package label of products, currently, we have only two products as green-box and yellow-box products on which specifying '7 Nga Tay Ninh', the box clearly reads 7 Nga Tay Ninh, a hologram label, superficial packaging in brilliance, glittering logo and manufacturing day printed by inkjet technology, and the words 'HOAN NGOC TEA 7 NGA TAY NINH' are printed in the bottom."

The great contribution to our better life through the products' message "real health, real beauty, real life expectancy." Hoan Ngoc Tea 7 Nga Tay Ninh Private Enterprise deserves to be awarded many noble titles such as gold medal and the right to use the sign "High quality Vietnamese goods"; gold cup and gold globe awarded by Ministry of Science and Technology; gold cup, gold medal and entitled to use the sign "Safety for public health" awarded by Department of Food Hygiene and Safety (Ministry of Health); gold cup of "National famous competition"; award for "The products represent for regional food" voted and rewarded by Ministry of Industry and Trade, Department of Industry and Trade and Southern provinces; being one of 72 enterprises registered in thousand-year Thang Long Roll of Honour and one of 7 typical patriotic enterprises of Tay Ninh Province. Mrs. Bay Nga was honoured to be awarded with golden dragon symbol with 4 golden words "National Key" of "pharmaceutical technology" by Ministry of Industry and Trade.

TAY NINH RUBBER JOINT STOCK COMPANY



TANIRUCO-
over 100 years of rubber brand



Tay Ninh Province is the one of the localities advantageous of growing and developing rubber trees (industrial tree is regarded white gold), particularly in recent time, the value of rubber trees are being enhanced for people in the province because they have brought high income and prosperous life to the farmers.

Tay Ninh Rubber Joint Stock Company (TANIRUCO) has made great contribution to creating firm position of Tay Ninh Rubber Brand in the market. Tay Ninh Rubber Joint Stock Company, with the long history of over 100 years (formerly rubber plantation of France and taken over by the revolution and renamed as Tay Ninh Rubber State-Owned Plantation in April 1945) and referred to as a "a great and old tree" in the industry having experienced many ups and downs along with the changes of present situation. However, the best thing of TANIRUCO is that under any circumstances, all generations of employees and staff of the company has always shown their enthusiastic working spirit, and they always regard the difficulty and challenges as the valuable experiences and they always take advantage of favorable

https://tieulun.hopto.org

conditions to promote development, production and business of rubber, especially in regard to seeking for and expanding markets to export rubber products to many countries around the world (TANIRUCO is the one of the companies exporting Vietnamese rubber products to 39 countries around the world, of which China accounts for 60%).

The year 1988 was a significant milestone when the economy entered the market mechanism, the company began to review the current status of all resources to liquidate the old and less-productive, out-of-date trees to invest in replanting new rubber varieties with high yield, good disease resistance in the entire cultivation area of the company; at the same time, boldly importing specialized equipment and machinery in combination with domestically-produced machinery to improve the rubber latex drying-room. Next was the period of 1993-1994, the company planned to produce centrifugal rubber latex (latex) as the key product of the company, this was the important turning-point changing in quality, because latex provides raw materials to the rubber dip production industry and high-tech content rubber. According to the company, this product has no two kinds, so raw materials and seedings are very important conditions. Moreover, putting the production line centrifugal rubber into operation at that time is considered to be early, so, technology must be imported from Sweden and transferred technology by experienced experts coming from Malaysia.

Along with innovations in management, technology investment and new seedings..., the company also pays special attention to satisfactory salary regime of the staff, which is the leverage to stimulate working productivity and to encourage each member to promote her/his initiatives as well as scientific and technological applications to exploitation, intensive cultivation and to obtain latex yield of from 700 - 800kg/ha/year to 2.350kg/ha/year and the company was honored to be first ranked in "two-ton club" of the industry by Vietnam Rubber Group.

Thus, it can be said that, after over 100 years of establishment and development, TANIRUCO is well-deserved to become a strong brand in the domestic and overseas market and is always ranked on the top list of the high-competitive subsidiaries of Vietnam Rubber Group. The international force of the company is not only shown through rubber area under exploitation (7,243.65 ha), the business achievements obtained by TANIRUCO in recent years are quite good also: in 2010, latex processing output reached 17,000 tons (exceeding 103% of the plan (annual year), the sold output is 11,719 tons (reaching 99.5% of the plan), total revenue is over 815 billion VND (exceeding 123% of the plan and reached 165.9% compared with the year 2009), profits are more than 304 billion VND (exceeding 158% of the plan and reaching 187.7% compared with the year 2009); It is expected that in 2011, total revenue is estimated at 1,138.563 billion VND (reaching 117.6% of the plan), profit before tax is 551,012 billion VND (reaching 161% of the plan). Furthermore, the company was honored to receive many noble rewards such as "Flag" awarded by the Prime Minister (in 1977-1978), grade-III Medal of Glory (in 1990), grade-II Labor Medal (in 1993), grade-I Labor Medal (in 2001) and conferred with the title of Labour hero in the renovation period (in 2004) by the President of the Socialist Republic of Vietnam.

Before coming to new year 2012, although there are still difficulties and challenges resulted from long-term drought early in 2011, which caused powdery mildew disease resulting in deciduous trees, when it rained, the rainfall was heavy and widespread (especially in October, 2011, under the strong impact of successive storms and tropical low pressure), and harmful diseases in rubber plantation spread such as Corynespora,... many broken trees (over 16,000 trees), while the world economic crisis continued, stealing latex was complicated in increasing, organizational and hooligan trend, new institutions on state management and local particular characteristics tend to both support and pose new challenges for companies in the industry,... but TANIRUCO was still self-confident in all production business activities. The company always thinks that advantages and disadvantages exist in parallel during development of any enterprise and the company shall be successful if it has effective solutions. Accordingly, the company will make good use of the assistance of leaders of the group and the boards under Vietnam Rubber Group, the Provincial Party Committee and Tay Ninh Provincial People's Committee, local authorities at all levels, as well as promote the solidarity, enthusiasm, high responsibility of leadership levels and teams, workers in the company to perform the assignments successfully.

The target of TANIRUCO in 2012 is to ensure that the rubber area for exploitation is 5,419.61 ha; to invest 215,572 million VND in capital construction; to upgrade the central waste water treatment plants, to improve and lengthen spillway by stainless steel, rolling machine, roll threading lathes, equipment used for prevention and fighting against fire of the central plant, equipment for quality control (electronic weigh from 210g (four decimal numbers), ash kiln, PRI gauge, distillation bank in a bain-marie, automatic protein analyzing system, 153-liter drying cabinet, drying cabinet of PRI; taking procedures for compensating the extended land area of waste water treatment plant; investing in the project for producing barrel and making long-term investment in An Thinh Viet-Laos Joint Stock Company, Dau Tieng–Lao Cao Rubber Joint Stock Company, etc.

https://tieulun.hopto.org

BA RIA-VUNG TAU TRANSPORTATION VOCATIONAL SECONDARY SCHOOL

The typical model of vocational training

Ba Ria-Vung Tau Transportation Vocational Secondary School, previously known as Driver Training School, was established on October 24, 1989 under the Decision No. 14-QD/TCCB by People's Committee of Vung Tau-Con Dao special region, until March 24, 2008, it was renamed into Ba Ria-Vung Tau Transportation Vocational Secondary School and added with the function as training under the Decision No. 1214/QD-UBND by the People's Committee of Ba Ria-Vung Tau Province.

Since its first establishment, the school had only five officers, employees, job trainers with four old cars, self-arrangement of facilities. So far, the school owns 90 staff and employees, including a master's degree, 30 bachelors, 2 college's degree, 5 intermediate's degree, 52 officers and employees, the rest are skilled workers graduated from high school. Besides, the school also continuously invests in facilities. The school has just completed a new campus addressed at road 3/2, Ward 11, Vung Tau City, purchased 53 new model cars for vocational training. Currently, schools are training such disciplines car and motorcycles driving; training to operate construction machines such as bulldozers, roller, excavator, crane, forklift truck; training to repair cars, motorized vehicles, vessel, marine equipment etc.; training the disciplines of construction, traffic, transportation economics, electricity and electronics. In particular, the school also introduced to train a new discipline such as master, class-3 chief engineer, sailors, canoe driver, etc.

From the achieved excellent performance, all staff, employees, teachers and principal of Ba Ria-Vung Tau Transportation Vocational Secondary School was presented with two awards by the Prime Minister and rewarded with 18 certificates of merit by the Minister of Transportation, 27 certificates of merit by Ba Ria-Vung Tau Provincial People's Committee, a medal for education, a Nguyen Van Troi award and other certificates of merits.

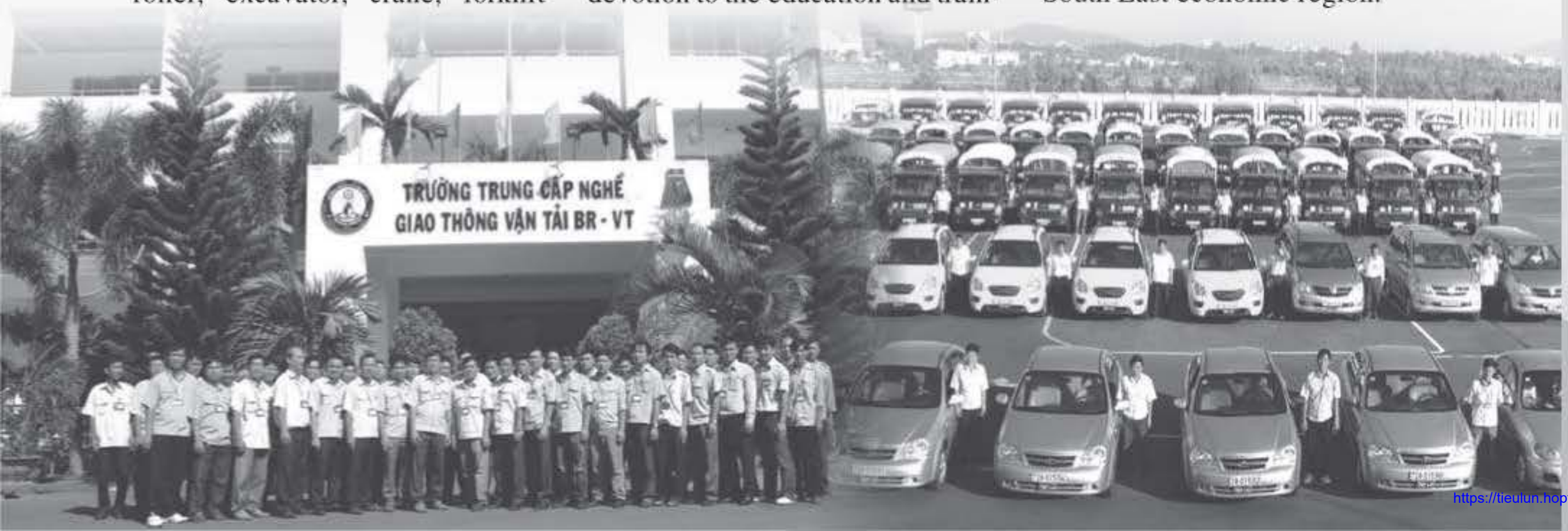
Especially in 2005, all staff, employees, teachers and principal of Ba Ria-Vung Tau Transportation Vocational Secondary School were awarded third-class Labor Medal, in 2006, the principal of the school– Mr. Nguyen Cong Lap–was conferred the title of "Excellent Teacher." This is the noble achievement, honor, pride for all staff, officials, teachers, and Ba Ria-Vung Tau Transportation Vocational Secondary School for their devotion to the education and training with high responsibility.



Distinguished teacher, Mr. Nguyen Cong Lap - Rector

Other than the success achieved, in the coming period, the school also accelerates measures to improve the quality of education through improving the qualification of staff, teachers, and encouraging the officers, employees and teachers to think carefully to make teaching innovations; continue to invest in infrastructure, modern equipment for teaching and learning purpose.

Over 22 years of formation and development, so far, Ba Ria-Vung Tau Transportation Vocational Secondary School has trained more than 400,000 students and has achieved many outstanding achievements, successfully completed targets, and deserves to be the typical vocational secondary schools of the province and the South East economic region.



https://tieulun.hopto.org

VÙNG KINH TẾ ĐÔNG NAM BỘ

HOÀNG CÔNG THANH SƠN

CHỦ BIÊN

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Biên tập: NGUYỄN VĨNH TRUNG
NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225
Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1131-2012/CXB/65-123/THTPHCM ngày 24/9/2012

https://tieulun.hopto.org